Giới thiệu Quỷ Cái Vận Đồ Prada

Truyện Quỷ Cái Vận Đồ Prada, không biết tới tờ tạp chí thời trang nhất của thế giới, hay nữ Tổng biên tập được sợ hãi và tâng bốc quá đáng của nó rồi cô sẽ biết quá nhiều.

Chính là thế giới của đồ hiệu đỉnh cao, nơi những tên được vang lên mọi lúc mọi nơi, rồi những bữa tiệc thời thượng, những chuyện hậu trường của giới sành điệu, những gì nối kết sắc đẹp với hình ảnh báo chí, và trên tất cả, một bà chủ khiến người ta mệt mỏi đang thống trị bên trên toàn bộ cỗ máy.

Nơi vừa là thiên đường vừa là địa ngục cho các cô gái thích ăn diện đang tìm đường lập thân trong những cao ốc kiêu kỳ.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **wWw.EbookFull.Net**.

Chương 1

Đèn giao thông ở ngã tư đường 17 cắt Broadway chưa kịp chuyển hẳn sang màu xanh thì cả một bầy taxi vàng vênh váo đã vượt qua tôi, trong khi tôi gây ùn tắc cả làn đường bên phải bằng cái bẫy giết người mà tôi phải lái đi khắp phố phường New York. Đạp côn, nhấn ga, vào số (từ mo vào số một hay từ số một lên số hai?) Nhả côn, tôi lẩm nhẩm quy tắc thần thánh ấy cả chục lượt, song giữa đám xe cộ đan như mắc cửi buổi trưa cây thần chú này chẳng giúp gì được. Chiếc ôtô lồng lên hai bận như con ngựa bất kham, để rồi tiếp đó ngật ngưỡng như con thỏ què qua ngã tư. Tim tôi nhảy thình thịch trong ngực. Đột ngột xe thôi ngật ngưỡng và chuyển động trơn tru. Trơn như bôi mỡ. Tôi liếc nhanh xuống xem có đúng là vẫn đang số hai, và khi ngẩng lên thì mũi xe đã gí sát đuôi chiếc taxi vàng phía trước, làm cho tôi không còn cách nào khác ngoài việc nghiến răng đạp trí mạng lên bàn phanh và gãy quặp gót giày.

Khốn nạn! Lại một đôi giày 700$ đi tong vì sự vụng về của tôi – đôi thứ ba trong tháng này rồi. Tôi nhẹ cả người khi thấy động cơ chết nhóm (hình như trong lúc đạp cú phanh cứu mạng thì đáng lẽ tôi phải đạp cả côn mới đúng). Giờ thì tôi có mấy giây đồng hồ, đủ để thong thả tháo đôi Manolo quắng lên ghế phụ, trong khi xung quanh tôi inh ỏi tiếng còi xe và rào rào những cây quát chửi tục tĩu. Lấy gì chùi bàn tay đẫm mồ hôi bây giờ, ngoài cái quần Gucci bó chặt người đến nỗi máu hết đường chảy, và chỉ riêng chui được vào rồi cài đến chiếc khuy trên cùng không khác gì đánh vật. Những ngón tay quẹt thành từng vệt kinh tởm trên lớp da lộn mềm như nhung. Tôi phải làm hơi thuốc thôi, không thì khó mà đưa nổi cái xe mui trần 84.000$ này lành lặn qua khỏi ma trận của Mahattan đúng vào giờ nghỉ trưa.

"Biến nhanh đi được không chị gái!" Một tay lái xe trông rất bụi với túm lông ngực thò qua cổ may ô ba lỗ. "Hay là chị gái tưởng đây là bãi học lái xe? Biến!"

Tay run, nhưng tôi vẫn ngỏng ngón tay giữa tục tĩu lên và hoàn thành ngay nhiệm vụ thiết yếu nhất cái đã: châm ngay tắp tự một choác nicotin! Tay tôi lại ướt mèm, dễ hiểu tại sao mấy que diêm liền tuột khỏi tay tôi rơi xuống sàn xe. Rốt cuộc đúng vào lúc tôi định rít hơi đầu tiên thì đèn tín hiệu bật xanh. Với điếu thuốc ngậm trên môi, tôi trở lại nghệ thuật phức tạp của đạp côn, nhấn ga, vào số, nhả côn, khói thuốc phì phọt vọt ra vào theo từng hơi thở. Phải qua hẳn ba khối nhà nữa thì xe mới chạy đều đều để tôi có dịp lấy điếu thuốc khỏi miệng, song quá muộn: tàn thuốc đã rụng xuống, rơi ngay cạnh vệt chùi mồ hôi trên quần. Điên quá. Trước khi hiểu hết toàn bộ thảm cảnh là trong ba phút tôi đã phá hỏng đồ dùng trị giá 3.100$ - tính cả đôi giày Manolo – thì chiếc điện thoại di động lại rèn rẹt lên tiếng. Cứ như cuộc đời này chưa đày đọa tôi đủ mức, số điện thoại của người gọi hiện lên khẳng định điều tôi lo sợ nhất đã thành sự thật, đích thân bệ hạ, Miranda Prestly, bà chủ của tôi.

"Aan-dree-aa! Chị có nghe tôi không đấy? Aan-dree-aa!"

Tiếng bà rền lên chói tai khi tôi vừa bật được chiếc nắp Motorola - quả là kỳ công trong khi còn phải bận tíu tít với cả hai tay hai chân (trần). Tôi kẹp chiếc điện thoại vào giữa cằm và vai rồi ném điếu thuốc qua cửa sổ xe, thiếu chút nữa thì trúng một gã xe đạp đưa thư. Hắn gào toáng lên một câu chửi bậy trước khi phóng tiếp.

"Vâng, Miranda, tôi nghe bà rất rõ."

"Aan-dree-aa, xe tôi đâu rồi? Chị đã đưa nó vào nhà đỗ xe chưa?"

Thế rồi trong chuyến đi bão táp này, may mắn cũng có lần mỉm cười với tôi. Đèn hiệu trước mặt chuyển sang đỏ. Tôi lập bập dừng được xe mà không đâm phải người nào hay cái gì, rồi hít một hơi thật sâu.

"Miranda, tôi đang trên xe mà, nhưng tôi sắp về đến nơi rồi." Tôi đưa đẩy thêm mấy câu trấn an để quả quyết với bà ta là cả chiếc xe mui trần lẫn tôi đều lành lặn và chỉ vài phút nữa thôi là chúng tôi sẽ về tới đích yên ổn.

"Ồ, được rồi," bà ta thô lỗ ngắt lời tôi. "Trước khi về văn phòng, chị phải đón Madeleine và đưa nó về nhà. "Cạch! Cuộc thoại chấm dứt. Tôi ngớ ra và nhìn chăm chăm vào điện thoại một lúc, nhưng nó không nhả ra tiếng động nào nữa. Rõ ràng Miranda cho rằng đã nói xong mọi chuyện cần thiết rồi. Madeleine? Madeleine là của nợ nào nhỉ? Và nó đang ở đâu lúc này? Nó có biết là tôi đến đón nó không cơ chứ? Rồi nó sẽ làm gì trong căn hộ của Miranda? Và tại sao lại chính tôi phải giơ đầu ra hứng lấy công việc này, trong khi Miranda nuôi một tay tài xế, một bà quản gia và một cô trông trẻ suốt 24 giờ mỗi ngày?

ở New York cấm gọi điện thoại trong khi lái xe, vì vậy tôi rẽ sang làn dành cho xe buýt, tạt vào lề đường rồi bật đèn nháy cảnh báo – lúc này thì chuyện mà tôi ngán nhất là đụng độ với cảnh sát New York. Hít vào, thở ra, tôi tự nhủ.

Thậm chí tôi còn nhớ kéo phanh tay sau khi bỏ chân khỏi bàn đạp phanh. Từ đời nảo đời nào rồi tôi không lái xe có số tay bao giờ, nói chính xác là từ năm năm nay rồi. Hồi ở trường trung học tôi được một cậu bạn dạy cho mấy giờ song không nhớ gì mấy. Tất cả những chuyện đó không ý nghĩa gì với Miranda cả, lại càng chẳng đáng để hỏi lại lúc bà ta gọi tôi tới văn phòng cách đây một tiếng rưỡi.

"Aan-dree-aa, chị đi lấy ôtô cho tôi, đánh về nhà đỗ xe. Ngay bây giờ chúng tôi cần xe để đến Hampston." Tôi đứng như trời trồng trước cái bàn làm việc to lớn của bà ta, nhưng lúc đó bà ta có nhìn tôi nữa đâu. Ít nhất là tôi tưởng thế, cho tới khi bà thả cho tôi đi với một câu kết: "Thế thôi, Andrea, làm đi," bà nói thêm mà không ngẩng nhìn tôi.

Tất nhiên rồi, Miranda, tôi nghĩ vậy khi rời văn phòng. Chưa đi qua hẳn khung cửa tôi đã đần ra nghĩ xem bà ta có ý định gì khi trao cho tôi nhiệm vụ kì bí nhất định đầy những cạm bẫy này. Dù thế nào chăng nữa thì trước tiên tôi cũng phải tìm ra địa điểm chiếc xe mà tôi phải đi lấy về đã. Có lẽ nó ở trong xưởng bảo dưỡng theo hợp đồng, nhưng cũng hoàn toàn có thể nó đang được sửa chữa ở đâu đó trong số hàng triệu xưởng sửa chữa ôtô theo dịch vụ trọn gói đắt chóng mặt nào đó trên đại lộ Park Avenue. Dĩ nhiên không ngoại trừ trường hợp bà ta ám chỉ một chiếc xe mới toanh vừa mua mà tôi phải đến lấy về ở một nhà xe (mà tôi chưa biết). Dù sao chăng nữa, đối với tôi nhiệm vụ này trước tiên đồng nghĩa với một mớ công việc.

Vậy thì xắn tay áo lên nào. Đầu tiên tôi thử hỏi cô trông trẻ của nhà Miranda, nhưng chỉ được nối với hộp thoại nhắn tin di động. Tìm bà quản gia thì may mắn hơn. Bà ta không chỉ đang ở nhà mà còn giúp cho tôi được mấy thông tin. Bà cho tôi biết là may mắn thay đó không phải là một chiếc ôtô mới đập hộp, mà là một chiếc thể thao mui trần màu xanh lá cây đậm, bình thường thì Miranda vẫn hay để ở nhà xe của mình.

Tuy nhiên bà quản gia không rành mác xe, cũng chẳng hiết hiện giờ nó ở đâu. Tiếp đó tôi gọi điện cho cô trợ lý của chồng Miranda. Cô cho tôi hay rằng theo cô thì vợ chồng Miranda còn đi một chiếc Lincoln Navigator hạng cao cấp màu đen và một chiếc Porsche nhỏ màu xanh nữa. Quá hay! Dấu vết đầu tiên có triển vọng. Thêm một cuộc gọi đến xưởng Porsche ở đại lộ số 11, và vụ điều tra đã được hoàn tất. Ở đó họ vừa tút xong mấy mảng sơn nho nhỏ trên chiếc Porsche Carrera 4 mui trần màu xanh của bà Miranda Priestly và lắp ổ đổi đĩa CD mới. Trúng rồi!

Tôi gọi một chiếc ô tô đưa tôi tới nhà xe, trao cho họ một tờ thư ủy nhiệm có chữ ký của Mirada do chính tay tôi giả mạo. Giấy này cho phép tôi có quyền lấy chiếc Porsche ra. Dường như chẳng ai quan tâm đến việc tôi không có họ hàng gì với Miranda, cũng như chuyện một người lạ hoắc tiến vào và điềm nhiên lấy ra một chiếc ô tô đắt tiền không phải của mình. Họ ném cho tôi chùm chìa khóa và chỉ cười khi tôi nhờ đánh xe ra khỏi xưởng, vì tôi không chắc có tìm được số lùi hay không. Sau nửa tiếng dài dằng dặc, tôi đánh xe qua được hẳn 10 dãy nhà, song vẫn chưa biết cách quay đầu xe để đi theo hướng dẫn đến nhà riêng của Miranda mà bà quản gia đã miêu tả rõ cho tôi. Có lẽ không thể nào yên ổn đi đến đó mà không gây tai họa nghiêm trọng nào cho chính tôi hay cho chiếc Porsche cả, cho một người đi bộ hoặc một chiếc xe khác. Và cuộc gọi của Miranda cũng chẳng góp phần làm ổn định thần kinh của tôi.

Lại gọi di động một lần nữa, song lần này cô trông trẻ của Miranda nhấc máy ngay từ hồi chuông đầu tiên.

"Chào Cara, tôi đây."

"Alô có chuyện gì vậy, chị đang ở ngoài đường hả, ồn quá đi mất."

"Chính xác. Tôi phải đi lấy chiếc Porsche của Miranda từ xưởng về. Nhưng tôi không thạo đi xe có số tay, mà bà ấy vừa gọi bảo tôi đón Madelaine đưa về nhà. Con bé Madelaine khốn khiếp ấy là ai vậy và nó đang ở xó nào?"

Cara cười sằng sặc, như hóa rồ trước khi nói được tiếp. "Madelaine là con mèo giống Ba Tư của bà ấy, nó đang ở chỗ bác sĩ thú ý. Hôm nay nó bị hoạn. Lẽ ra tôi phải đi đón nó, nhưng Miranda vừa gọi điện bảo tôi đón 2 đứa sinh đôi từ trường về để cả nhà đi Hamston."

"Chị đùa hay sao. Tôi đi đón một con mèo chết tiệc bằng chiếc xe này sao? Mà không được đâm phải ai? Quên khẩn trương."

"Nó đang ở bệnh viện thú ý East Side. Xin lỗi Andrea nhé, tôi phải lên đường đón 2 cô bé ngay, nếu cần gì cứ điện thoại cho tôi nhé, ok?"

Đưa được cục sắt khốn khiếp màu xanh đến đường số 52 thì đã lạc hết cả 3 hồn 7 vía. Đúng lúc tôi nghĩ rằng không có gì tồi tệ hơn có thể xảy ra được nữa thì một chiếc taxi phanh kít lại cách đuôi xe tôi vừa đúng 2 phân. Một vết xước trên xe nhất định làm tôi mất việc, nếu không nói là mất mạng – đó là chuyện hiển nhiên. Giữa ban ngày ban mặt thì có nằm mơ cũng không ra một chỗ đỗ xe hay thậm chí một vệt trống trong đoạn cấm dừng. Vì vậy tôi gọi điện cho bệnh viện thú y và đề nghị họ đưa Madelaine ra xe cho tôi. Mấy phút sau một phụ nữ dễ thương xuất hiện với cái lồng con mèo (vừa vặn lúc đó thì Miranda gọi điện hỏi tại sao tôi vẫn chưa về văn phòng) qua chấn song tôi nhìn thấy một đống lông xù trăng trắng. Bà ta dặn tôi lái xe rất, rất cẩn thận, vì con mèo đang bị đau. Tất nhiên rồi, thưa bà, tôi sẽ đi rất, rất cẩn thận, cốt chỉ để giữ chỗ làm của mình, và có thể cả tính mạng của mình nữa chứ, nếu điều đó có lợi cho con mèo thì càng tốt thôi.

Sau khi đặt con mèo lên ghế phụ lái và châm xong một điếu thuốc, trước hết là tôi nắn bóp đôi chân lạnh ngắt cho ấm lên để có cảm giác khi đạp lên bàn đạp côn và phanh. Đạp côn, nhấn ga, vào số, nhả côn, tôi lẩm bẩm như đọc kinh và cố lờ con mèo Madelaine cất tiếng meo meo tội nghiệp mỗi khi tôi tăng tốc. Nếu không kêu toáng lên thì nó rên rỉ hay rít lên những âm thanh khó hiểu và mỗi lúc lại càng hung hăng hơn. Tôi thử xoa dịu nhưng nó nhận ra là tôi thật sự không có ý định đó, vả lại tôi không có tay nào rảnh để vuốt ve hay vỗ về nó cả. Thì ra để làm việc này tôi đã tiêu phí 4 năm trời của đời mình để phân tích hay trình bày tiểu thuyết, tác phẩm sân khấu, truyện ngắn và thơ - cốt chỉ để an ủi vỗ về một con mèo nhỏ trắng được nuông chiều quá mức, trong khi cố gắng không đâm nát chiếc xe rất, rất đắt tiền. Cuộc đời vẫn đẹp sao. Thật đúng như tôi hằng mơ ước!

Rồi thì tôi cũng quẳng được chiếc xe vào nhà đỗ và con mèo cho tay gác cổng của Miranda mà không gây ra sự cố nào, song tay tôi vẫn run khi leo lên chiếc xe từ nãy vẫn bám đuôi tôi đi dọc ngang thành phố. Ông tài xế nhìn tôi đầy thông cảm và nói là xe số tay quả là không đơn giản, nhưng tôi không

còn bụng dạ nào mà bắt chuyện.

“Bây giờ quay về tòa nhà Elias Clark,” tôi thở dàiim trong khi tài xế đánh xe vòng quanh khu nhà và đi về phía Nam, hướng Park Avenue. Quãng đường này tôi đi qua hằng ngày, đôi khi 2 lần, do vậy tôi biết mình còn chính xác 8 phút để hít vài hơi thật sâu, trấn tĩnh suy nghĩ xem làm cách nào tẩy được những gì màn tàn thuốc lá và mồ hôi đã biến thành hình trang trí vĩnh cửu trên chiếc quần da lộn hiệu Gucci. Còn đôi giày thì rõ ràng là đi tong rồi, cứu tinh duy nhất có lẽ chỉ là đội thợ giày của Runway luôn túc trực để giải quyết những sự cố tương tự.

Nào ngờ lần này xe chỉ mất 6 phút rưỡi là tới nơi và tôi không còn sự lựa chọn nào khác là tập tễnh chấm phẩy như một con hươu cao cổ bị sai chân với một chiếc giày cao gót và một chiếc mất gót. Đảo qua khu quần áo, tôi thủ luôn một đôi bốt Jimmy Choo màu hạt dẻ cao đến đầu gối, cực kỳ đúng cạ với chiếc váy da lộn màu nâu mà tôi với được khi chạy ngang giá treo. Chiếc quần da bay lên chồng quần áo đưa lên bộ phận Tẩy đồ cao cấp (mà tôi biết là giá giặt khô mỗi chiếc từ 75$ trở lên). Giờ thì nhanh nhanh tới phòng trang điểm, một chuyên viên nhìn thấy lớp phấn lem nhem của tôi và lập tức mở ngay hộp đồ nghề để khắc phục.

Được đấy, tôi nghĩ bụng khi nhìn vào một trong những tấm gương cao đến đầu người dựng khắp nơi. Chắc chẳng ai đoán được rằng chỉ trước đây mấy phút tôi còn đang phi như một tên giết người hàng loạt và rốt cuộc sẽ tự sát. Đầy tự tin, tôi bước vào phòng trợ lý nằm trước phòng của Miranda, vui mừng được tận hưởng vài phút rảnh rỗi trước khi bà ta đi ăn trưa về.

"Andrea," bà ta gọi từ căn phòng bày biện rất sơ sài và lạnh lẽo của mình, "Ôtô và con mèo ở đâu rồi?"

Tôi vùng dậy khỏi ghế và lao như tên sang phòng bà, với tốc độ mà đôi gót giày 12 phân cho phép tôi chạy trên lớp thảm dày. "Tôi đã trao xe cho bảo vệ ở nhà đỗ xe, thưa bà, còn con mèo thì đưa cho gác cổng rồi ạ," tôi đáp đầy tự hào đã hoàn thành cả 2 sứ mệnh mà không đưa chiếc xe, con mèo và ngay cả tôi sang thế giới bên kia.

"Đầu óc chị để đâu vậy nhỉ?" Bà ta hỏi và lần đầu tiên từ khi tôi bước vào ngước mắt khỏi tờ Thời trang phụ nữ hằng ngày đang đọc. "Rõ ràng tôi đã bảo chị đưa cả 2 tới văn phòng. Hai đứa bé sẽ đến đây bất cứ lúc nào, và chúng tôi đi luôn."

"Vậy sao, tôi tưởng là bà bảo tôi..."

"Đủ rồi, tôi ít quan tâm đến các chi tiết trong sự yếu kém của chị. Chị đi lấy xe và đưa con mèo về đây. 15 phút nữa tôi định xuất phát. Hiểu chưa?"

15 phút nữa. Bà ta nằm mơ hay sao nhỉ? Tôi cần một, hai phút để đi thang máy xuống tầng dưới và gọi xe, sáu đến tám phút mới đi tới nhà bà, sau đó cần khoảng 3 tiếng để tìm con mèo trong căn hộ 18 phòng của bà ta, đánh chiếc xe chết tiệt khỏi nhà đỗ rồi đi 20 dãy nhà mới về đến văn phòng.

"Tất nhiên rồi, Miranda, 15 phút nữa."

Ra đến phòng ngoài, tôi bắt đầu run bắn. Tôi tự hỏi, liệu tim tôi có ngừng đập ngay bây giờ ở cái tuổi 23 đẹp đẽ hay không? Đến nỗi điếu thuốc mà tôi châm vội tuột ngay khỏi tay, rơi đúng chiếc giày Jimmy, và trước khi lăn xuống nền đất, nó đã đủ htời gian kịp đốt một lỗ thủng tròn trên lớp da. Tuyệt, tôi rên lên, tuyệt đến thế là cùng. Trong vòng một ngày mà tôi đã phá chỗ quần áo trị giá 4.000$, quả là kỷ lục cá nhân mới, khi mi quay về, có thể bà ta đã nghèo rồi chăng, tôi nghĩ bụng và hạ quyết tâm phải nhìn đời một cách lạc quan. Có thể thôi, có thể bà ta chết vì một chứng bệnh kì bí hiếm hoi nào đó, đó sẽ là sự giải thoát cho tất cả chúng tôi. Tôi rít hơi cuối cùng từ điếu thứ 2, trước khi đi tắt trên vỉa hè và tự nhắc mình hãy giữ đúng mực. Mi không muốn bà ta chết, tôi nghĩ vậy trong khi duỗi người trên ghế sau. Vì nếu Miranda chết rồi thì mi sẽ hết mọi hy vọng được tự tay hạ sát bà ta, và thế thì tiếc ơi là tiếc.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 2

Alex và tôi đứng trước ngưỡng cửa của một phần đời sắp mở ra, và bàn bạc xem cả hai sẽ cùng tiến vào ra sao. Mặc dù vậy chúng tôi cũng không vội về nhà làm gì. Linh tính mách bảo chúng tôi đang được sống những ngày thanh thản cuối cùng trước khi bước chân vào vòng điên đảo của thực tế, và vậy là chúng tôi gia hạn thị thực ở Delhi để ngao du thêm vài tuần trên đất nước Ấn Độ kì bí.

Nhưng, đối với cuộc chơi lãng mạn thì không có kết cục nào thảm hại hơn một trận kiết lị amip.Tôi nằm bẹp một tuần liền trong một nhà thương Ấn Độ nhơ nhuốc và cầu khẩn Alex chớ bỏ tôi chết ở cái nơi địa ngục này. Bốn hôm sau chúng tôi bay về tới Newark. Mẹ tôi sầu muộn đặt con gái ngồi trên ghế sau của ô tô và phóng thẳng về nhà. Xét về mặt nào đó thì ước muốn của những bà mẹ Do Thái như mẹ tôi đã thành hiện thực: mẹ có cớ để lôi tôi đi hết phòng khám này đến phòng khám khác, cho đến khi tin tưởng tuyệt đối rằng lũ kí sinh trùng khốn nạn đã bị tống khỏi cơ thể con bé yêu của mình. Phải đến bốn tuần sau tôi mới có lại cảm giác thoát khỏi bàn tay thần chết, và thêm hai tuần nữa thì tôi lờ mờ nhận ra rằng không thể sống ở nhà được. Bố mẹ thật tuyệt vời nhưng liên tục bị hỏi đi đâu khi ra vào cửa-hoặc đã ở đâu khi về đến nhà- thì dễ phát điên lắm. Tôi gọi điện cho cô bạn Lily và hỏi cô ấy có thể cho tôi tạm trú trên cái đi văng trong căn hộ mini ở Harlem không. Cô ấy đồng ý, thật quá tử tế.

Mồ hôi như tắm, tôi thức dậy trong căn hộ mini ở Harlem. Đầu óc nhức như búa bổ, dạ dày sôi cồn cào, thần kinh căng như dây đàn. Chết rồi - bệnh lại tái phá t- tôi thất kinh. Lũ kí sinh trùng đã tìm được đường quay lại, và tôi sẽ không giữ nổi chúng cho đến khi cuối đời. Biết đâu lại có những di chứng gì kinh khủng hơn? Có thể tôi mắc một chứng bệnh sốt xuất huyết hiếm và có thể tiến triển chậm? Sốt rét? Hay thậm chí vi khuẩn Ebola? Tôi nằm cứng đơ,

đang chuẩn bị tinh thần đón nhận cái chết sắp tới thì những hình ảnh đêm qua chợt hiện ra. Một quán bar đặc khói thuốc đâu đó ở EastVillage. Những âm thanh quỷ quái có tên là Jazz Fusion Music. Một thứ đồ uống màu hồng chóe trong ly chuyên rót Martini-khiếp, tởm quá. Bạn bè ghé qua chào mừng tôi quay về cố hương. Một lời chúc, một ngụm rượu, lại một lời chúc tiếp theo. Ơn chúa, thì ra không phải một dạng sốt xuất huyết hiếm hoi, mà chỉ là một cơn váng đầu sau cuộc phê. Tôi không ngờ rằng với mười cân thịt sút sau trận kiết lị thì tửu lượng giảm đi trông thấy. Với 52 kg và chiều cao 1,75 mét thì lẽ ra không nên tham gia một đêm đập phá như vậy (tuy vậy sau này nghĩ lại thì té ra những số cân đo ấy quá hợp lí khi làm cho một tạp chí thời trang.)

Tôi dũng cảm duỗi tứ chi ê ẩm trên chiếc đi văng trên đó tôi đã co quắp ngủ từ một tuần nay, tập trung tuần bộ tinh thần nén cơn buồn nôn trực trào lên. Không khó khăn lắm để làm quen trở lại đất Mỹ với những đồ ăn, cách hành xử, vòi hoa sen tắm đã lâu đời. Duy chỉ có việc ăn nhờ ở đậu này thì hơi khó tiêu. Nếu sống tằn tiện và vét nốt mấy đồng tiền Thái và Ấn Độ còn sót lại thì khoảng một chục hôm nữa thì là tôi nhẵn túi, và cách duy nhất để xin được tiền phụ huynh là quay trở về cái vòng luẩn quẩn vô tận với những lời ca thán. Chỉ nghĩ đến đấy là tôi lao ngay ra khỏi ổ, và cái ngày định mệnh của tháng Mười một ấy với việc không đầy một tiếng nữa là phải có mặt trong cuộc phỏng vấn đầu tiên trong đời. Cả tuần vừa qua, khi người ngợm còn uể oải, dặt dẹo, tôi ườn xác trên cái đi văng nhà Lily cho đến khi cô ta phải tống tôi ra khỏi nhà, ít nhất mỗi ngày vài tiếng đồng hồ. Không biết phải làm gì cho hết thì giờ, tôi mua một vé tàu điện ngầm, lãng đãng đi cả một ngày ngang dọc thành phố và nộp hồ sơ xin việc ở tòa soạn của tất cả các tập chí lớn: sơ yếu lí lịch và một tấm là đơn khá cẩu thả trình bày rằng tôi muốn làm trợ lý biên tập và nhặt nhạnh vài kinh nghiệm đầu đời trong nghề viết lách. Tôi còn quá mệt mỏi và ốm yếu để quan tâm xem có ai đọc mấy thứ đó không, huống hồ là hy vọng sẽ được gọi đến phỏng vấn. Song hôm qua điện thoại của Lily réo chuông, và kì diệu thay, một người ở phòng nhân sự Elias Clark muốn gọi tôi tới "hàn huyên". Tôi không chắc đó có là một cuộc phỏng cấn thật sự hay không, nhưng trong trạng thái của tôi từ "hàn huyên" nghe sướng tai hơn.

Tôi chiêu một vài viên thuốc đau đầu với một cốc Pepto và bới trong đống quần áo để tìm ra một chiếc áo khoác và quần, trong không hẳn hợp nhau lắm một cách lí tưởng nhưng ít nhất cũng quấn quanh được bộ xương còm nhom của tôi.Một chiếc áo sơ mi màu lam cái khuy, tóc buộc đuôi ngựa trông không đến nỗi khó coi, một đôi giày sục khá xơ xác, thế là đủ bộ. Không ngon mắt lắm, tôi biết, thậm chí hơi phản cảm, nhưng buộc phải chấp nhận thôi. Chẳng nhẽ họ đuổi hay nhận mình chỉ vì bộ cánh bên ngoài sao, tôi nghĩ bụng. Rõ rồi. Tôi còn ngây thơ lắm.

Tôi có mặt đúng mười một giờ để vào phỏng vấn. Và tái mặt khi trông thấy một loạt những thân hình mảnh mai chân dài đến nách đang đứng chờ thang máy. Họ nói như không để môi mọc da non, đệm vài tiếng gót giày cao gót kêu lách cách đanh nhọn trên nền nhà. Lũ chẳng sếu kia, tôi nghĩ bụng. Quá hoàn hảo (thang máy đến rồi) Hít vào, thở ra tôi tự nhủ, không được nôn ra ở đây, không được nôn, mi đến đây để chuyện trò đôi chút về việc làm trợ lí biên tập, rồi quay về ngay với chiếc đi văng nhà Lily. Mi không được nôn. Vâng, tất nhiên tôi thích làm việc cho Reaction! The buzz cũng hay đấy, tất nhiên. Sao cơ ah? Tôi được phép chọn sao? Được à, cho phép tôi suy nghĩ một hôm nữa để quyết định giữa mấy chỗ ấy và Maison vous. Rất hân hạnh!

Mấy giây sau, một biển in chữ KHÁCH được dán xộc xệch trên bộ cánh cũng khá xộc xệch của tôi trước khi tôi lao người vào thang máy (Khi tôi kịp nhận ra rằng tất cả khách khứa đều chỉ dán hờ hững nó trên túi, và thậm chí vứt luôn vào sọt rác, chỉ có hạng lơ quơ quê mùa mới dán nó lên ngực - thì đã quá muộn.) Thang máy lên cao, cao, và cao nữa, một chuyến bay qua không gian và thời gian và vẻ khêu gợi vô tận, tới… cửa phòng nhân sự.

Tôi cho phép mình được thư giãn một chút trong khi chiếc thang máy nhẹ lướt lên cao. Mùi nước hoa khêu gợi trộn lẫn với hương vị da thuộc tươi rói làm cho chiếc thang máy hoàn toàn vô hồn chợt thoáng về sexy. Chúng tôi lướt qua các tầng gác dừng lại để thả ra các mỹ nhân đến với Chic, Mantra, The Buzz và Coquette . Cửa thang máy nhẹ nhàng mở ra, để tầm mắt phóng tới bộ phận lễ tân trang hoàn màu trắng. Bàn ghế lịch thiệp, đường nét đơn giản, thách thức bất kỳ ai dám ngồi lên đó. Không thể tưởng tượng ra ai đó lỡ tay làm vấy bẩn lên đệm trắng! Trên tường bao quanh lối đi nổi bật những hàng chữ đen quen mắt viết tên của các tạp chí mà đứa trẻ con nào ở Mỹ cũng biết, nhưng không ai tin là tất cả đều quần tụ trong một tòa nhà chọc trời duy nhất này. Những tấm cửa kính mờ dày cộp chắn mọi ánh mắt không mời.

Tuy rằng cho đến nay chưa làm công việc gì hơn là vài lần đi bán kem sữa chua, tôi cũng nghe đủ chuyện từ các bạn cùng học ngày xưa và đã đi làm được vài tháng để biết là thế giới của công việc không như thế này. Hoàn toàn không. Ở đây tuyệt đối vắng bóng những đèn tuýp xanh lét kinh tởm và thảm trải trơ lì với vết giày. Thay vì những bà thư ký cổ hủ núp thu lu sau bàn giấy là các cô gái trẻ mượt mà với gò má cao và trang phục ngất trời. Hãy quên khẩn trương khái niệm đồ dùng văn phòng! Mấy trang bị cơ bản như sổ ghi giờ hẹn, sọt rác, sách vở, đơn giản là không được phép có mặt nơi đây. Nỗi sửng sốt về những ma trận trắng toát hoàn hảo của tôi chợt biến mất ở tầng sáu, khi một giọng cay độc xoáy vào tai tôi.

"Con khốn nạn ấy chứ gì? Tớ không thể chịu được nó nữa. Ai nghĩ chuyện ấy cơ chứ? Tớ nói thật đấy - AI NGHĨ RA CHUYỆN ẤY?" Một cô gái trước mặt tôi rít lên. Cô ta chừng 25 tuổi, với chiếc váy da rắn và băng vải cũn cỡn che ngực nom như sắp tới sàn nhảy chứ không phải giữa thanh thiên bạch nhật ở văn phòng.

"Tớ biết rồi, biết rồồồi. Cậu có biết là 6 tháng qua tớ đã phải chịu đựng những gì không? Con khốn nạn. Nó còn có gu thẩm mỹ khá tanh tưởi nữa chứ." Cô bạn gái vừa phụ họa vừa lắc quầy quậy mái đầu cắt tỉa rất ưa mắt.

Ơn Chúa, rốt cuộc tôi cũng lên đến tầng định tìm, và cửa thang máy mở ra không tiếng động. Thú vị đấy, tôi nghĩ bụng. Tuy nhiên, so với một ngày bình thường của một nữ sinh viên bình thường thì mức đánh giá "thú vị" có lẽ hơi bị thấp. Choáng? Không, thế thì hơi quá. Dễ thương, thân thiện, ấm áp? Không, không đúng hẳn. Một nơi để ta đáng nở một nụ cười thỏa mãn và làm việc tử tế? Hoàn toàn sai! Nhưng, nếu ai tìm sự nhanh nhạy, mảnh mai, kiểu cách, tân tiến và sành điệu đến ngộp thở, thì, Elisa Clark là thiên đường.

Các đồ trang sức lộng lẫy và lớp phấn phủ hết chê của cô gái lễ tân trước phòng nhân sự quả là không giúp gì xoa dịu mặc cảm tự ti ngày càng tăng lên của tôi. Cô mời tôi ngồi và " cứ tự nhiên ngắm qua mấy ấn phẩm của công ty". Thay vì làm việc đó, tôi điên đầu lên để cố ghi nhớ tất cả tên các tạp chí mà công ty xuất bản - cứ làm như người ta sẽ thách đố tôi chuyện ấy. Kìa! tôi đã biết Stephen Alexander của Reaction, tất nhiên, và nhớ được tên Tanner Michel của The Buzz cũng dễ thôi. Thật ra thì đó cũng là hai sản phẩm duy nhất đáng chú ý của nhà xuất bản này nên tôi cảm thấy khá vững tâm.

Một phụ nữ nhỏ nhắn xưng tên là Sharon ra đón tôi. " Chị là người muốn đến làm việc ở tạp chí này, đúng không? " Bà ta hỏi trong khi dẫn tôi diễu qua một hàng búp bê chân dài nom giống hệt nhau vào văn phòng bày biện tinh giản và lạnh lẽo của mình, " Vừa rời ghế đại học thì quả là lắm vấn đề, chị biết đấy. Cả trăm người tranh nhau xin làm một nhúm công việc. Mà mấy chỗ làm còn trống ấy thì cũng chẳng được hưởng mức lương hậu hĩnh lắm đâu, chắc chị hiểu tôi muốn nói gì."

Tôi đưa mắt nhìn xuống bộ cánh rẻ tiền chắp vá cùng đôi giày quê kệch của mình và tự hỏi tại sao lại dẫn xác đến đây làm gì. Khôn ngoan thì kiếm mấy gói bim bim và thuốc lá đủ dùng cho nửa tháng rồi rúc về cái đi văng của Lily là hơn. Quá luẩn quẩn với ý nghĩa ấy, tôi không nhận ra bà ta khẽ nói tiếp" Tuy nhiên tôi được phép tiết lộ với chị, đây là một dịp may bất ngờ. Nhưng chị phải nhanh tay kẻo tuột mất."

A ha. Hệ thống báo động của tôi tức khắc được khởi động, trong lúc tôi cố đón ánh mắt của bà ta. Cơ hội? Nhanh tay? Đầu óc tôi tỉnh như sáo. Bà ta định giúp mình? Có cảm tình với mình? Nhưng tại sao? Tôi đã mở miệng nói câu nào đâu cơ chứ - cớ gì mà bà ấy có cảm tình với mình được? Và chẳng hiểu tại sao giọng bà ta chuyển sang ngọt như mía lùi, chẳng khác gì một tay bán ô tô cũ đang mời khách hàng?

"Chị có thể cho tôi biết tên chủ bút của Runway được không?" Bà hỏi tôi, lần đầu tiên nhìn thẳng vào mắt tôi từ lúc tôi ngồi xuống ghế.

Chấm hết. Không gì khác ngoài dấu chấm hết to tướng. Trong đầu tôi hoàn toàn trống rỗng. Thật không ngờ là tôi bị bà ta thách đố. Cả đời tôi chưa hề giở tờ Runway ra bao giờ, thật bất công khi gặp đúng câu hỏi này. Ai đọc Runway làm gì cơ chứ, nó chẳng qua chỉ là một tạp chí thời trang, chắc là không có lấy một bài viết tử tế trong đó, trừ mấy người mẫu nhom nhem như suy dinh dưỡng và ảnh quảng cáo bóng bẩy. Tôi lúng búng như ngậm hột thị. Tên tuổi các chủ bút mà lúc nãy tôi cố nhồi nhét vào óc nhảy múa loạn xạ trong đầu và chắp lại thành những cặp đôi khập khiễng. Tôi tin là tôi biết tên bà chủ bút - ai mà chẳng biết. Có điều là nó không chịu nảy ra trong óc.

"À, vâng, ngay lúc này tôi không nhớ ra. Nhưng tôi biết tên bà ấy quá đi chứ, dĩ nhiên tôi biết, ai chả biết cái tên đó. Chỉ tội ngay lúc này thì tôi không nhớ ra."

Bà săm soi nhìn tôi một hồi, cặp mắt nai dán chặt vào khuôn mặt tôi đang tứa mồ hôi. "Miranda Priestley," bà thì thào với giọng pha lẫn sùng kính và khiếp đảm. "Bà ấy là Miranda Priestley."

Cả hai cùng im lặng. Dường như cả một phút đằng đẵng chúng tôi im lặng nhìn nhau. Nhưng rồi Sharon rõ ràng quyết định lờ đi lỗi lầm trầm trọng này của tôi. Ngày đó tôi chưa biết là Sharon đang vắt vả ra sao để tìm ra một chân trợ lý mới cho Miranda cũng như không thể chịu nổi cảnh cả ngày lẫn đêm bị sếp gọi điện tra hỏi đã có ứng cử viên tiềm năng nào chưa. Cắn răng tìm một ai khả dĩ vừa lòng Miranda. Và nếu tình cờ chỉ có một hy vọng còn con là chính tôi sẽ đỡ bớt gánh nặng đó thì cố nhiên Sharon không được phép cầu toàn quá mức.

Sharon nhếch mép mỉm cười và cho biết bây giờ tôi sẽ đi gặp hai trợ lý của Miranda. Những hai trợ lý?

“Đúng thế,” Sharon uể oải xác nhận. “Tất nhiên Miranda cần hai trợ lý. Trợ lý chính Allison vừa được lên chức biên tập viên về thẩm mỹ của Runway, và trợ lý trẻ là Emily sẽ thế chỗ Allison, nghĩa là chỗ cô ấy sẽ trống cho một người mới vào! Andrea, tôi biết là chị vừa rời ghế đại học nên chắc là chưa thể biết tường tận các công việc của giới báo chí…” bà ngưng giọng đầy kịch tính để tìm chữ nào cho hợp. “Nhưng tôi có linh cảm muốn nói, đúng hơn là phải nói cho chị biết rằng một cơ hội ngàn vàng đang mở ra trước mắt chị. Miranda Priestley… ” bà lại dừng lần nữa đầy kịch tính, tựa như đang kính cẩn nghiêng mình trước mặt bà sếp tưởng tượng,” Miranda Priestley là người đàn bà có ảnh hưởng lớn nhất trong công nghiệp thời trang và thực sự là một trong những chủ bút tạp chí danh giá nhất thế giới. Toàn thế giới! Cơ may được làm việc cho một nhân vật như thế, được quan sát công tác biên tập và tiếp kiến những cây bút và người mẫu nổi tiếng , được hỗ trợ nhất cử nhất động của bà hằng ngày – quả là nghìn năm có một. Chắc là tôi khỏi phải nhấn mạnh với chị rằng hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết để được làm việc này.

“Thế ạ, vâng, tôi muốn nói là nghe rất tuyệt .” tôi thoáng ngạc nhiên tại sao Sharon phải dỗ tôi làm một công việc mà hàng triệu người khác sẵn sàng xin chết vì nó. Nhưng bây giờ tôi không có thì giờ để cân nhắc . Sharon nhấc điện thoại nói một câu ngắn rồi tiễn tôi luôn ra phía thang máy để đi phỏng vấn ở chỗ hai trợ lý của Miranda,

Bản thân Sharon đã nói giông giống như một robot, nhưng còn thua xa Emily. Sau khi xuống đến tầng 17, tôi vật vã nửa tiếng ngồi đợi ở khu lễ tân trắng toát sang trọng của Runway cho đến lúc một cô gái cao kều bước ra khỏi cánh cửa

Kính. Cô ta mặc chiếc váy da đến nửa bắp chân, mái tóc đỏ bất trị buộc cao lên thành một búi trễ nãi nhưng vô cùng quyến rũ. Cô có nước da trắng xanh mịn màng không một vết tàn nhang và lưỡng quyền ấn tượng nhất mà tôi từng thấy. Không hề mỉm cười, cô ngồi xuống bên tôi, nhìn tôi từ đầu tới chân, nghiêm nghị nhưng thoáng chút tò mò. Hời hợt. Do cô ta không tự giới thiệu nên tôi đoán đó là Emily. Đột ngột cô cất tiếng giải thích cho tôi về công việc phải làm. Cái giọng đều đều của cô cho tôi biết nhiều hơn nội dung những lời kể lể: có lẽ cô ca bài này đến hàng chục lần rồi , và cũng chẳng trông đợi gì ở tôi hơn các ứng cử viên khác, nói cho cùng thì chỉ tốn thì giờ vô ích với tôi mà thôi.

“Mệt lắm, đó là điều chắc chắn. Ngày làm việc kéo dài 14 tiếng, không phải thường xuyên như thế, nhưng cũng chẳng hiếm, ” cô mở máy, mắt vẫn không nhìn tôi. “ Và quan trọng là chị phải biết sẽ không được giao nhiệm vụ biên tập nào cả. Là trợ lý trẻ cho Miranda nghĩa là sẵn sàng làm bất cứ việc gì bà cần. Từ đặt mua loại giấy viết vẫn được ưa thích hay theo chân bà đi shopping. Ít nhất thì cũng luôn có thay đổi. Tôi định nói là hằng ngày , hằng tuần, hằng tháng chị như cái bóng của người đàn bà độc nhất vô nhị này. Đúng thế, độc nhất vô nhị. ” Giọng cô nhẹ như gió thoảng; lần đầu tiên từ khi bắt đầu nói chuyện, có chút sức sống hiện ra trong điệu bộ của cô.

“Nghe hay đấy,” tôi nói – và cũng tin như vậy. Các bạn cùng học với tôi nay đã trải qua sáu tháng trong môi trường công tác thực tế, ai cũng than vãn ngán ngẫm, bất kể họ làm ở nhà băng, công ty quảng cáo hay nhà xuất bản – tất cả đều kêu khổ. Ở đâu cũng rên rỉ về ngày làm việc lê thê, đồng nghiệp đểu giả và những trò hành hạ ở nơi làm việc, song cái khổ nhất là không khí buồn tẻ. So với những đòi hỏi hồi còn ở trường thì công việc được giao hôm nay thật ngu xuẩn, vô dụng và đáng đem dạy con khỉ làm thì hơn. Họ ngồi hàng tiếng đồng hồ để nhập thông số vào kho dữ liệu, gọi điện chào hàng tới những người ghét bị quấy rầy, lập danh mục các dữ liệu vô dụng trên màn hình computer hoặc điều tra nghiên cứu hàng tháng trời những đề tài chẳng ai cần để rốt cuộc chứng tỏ cho sếp biết là mình có làm việc. Ai trong bọn họ cũng có cảm giác là trong có mấy tháng từ khi tốt nghiệp đến giờ họ chỉ ngu thêm đi và chẳng thấy tia sáng nào cuối đường hầm. Bản thân tôi cũng không mặn mà chuyện thời trang, nhưng thà suốt ngày làm cái gì đó vui vẻ còn hơn ôm lấy một công việc tẻ nhạt.

“Vâng, việc thú vị đấy. Rất thú vị. Tôi nói thật đấy. Rất hân hạnh được làm quen với chị. Bây giờ tôi đi gọi Allison cho chị gặp. Bà ấy rất hay.” Chưa nói dứt câu, cô ta đã biến mất sau cửa kính cùng chiếc váy da sột soạt và những lọn tóc phất phới, và một thân hình thon thả khác xuất hiện.

Phải nói rằng Allison, cựu trợ lý chính của Miranda vừa lên chức, là một cô gái da màu cực kỳ ấn tượng. Tôi vẫn nhớ là cô ta quá gầy, và ngạc nhiên về phần bụng của cô hóp vào và xương hông trồi hẳn ra. Nhưng còn ngạc nhiên hơn là được mặc hở bụng ở nơi làm việc. Cô mặc một cái quần da màu đen bó chặt, áo trên màu trắng xù bông (hay lông?) bó căng ngực để hở đến năm phân trên rốn. Mái tóc dài, đen như mực, phủ xuống lưng như một tấm mền dày lóng lánh. Móng tay và móng chân sơn trắng và như phát sáng từ bên trong, đôi xăng đan cao gót hở ngón nối thêm bảy phân vào thân hình 1.80 mét của cô. Người cô đồng thời trộn lẫn nét khêu gợi khó tả, sự lõa lồ e ấp và quý phái. Song tôi chỉ thấy lạnh lẽo, theo đúng nghĩa đen, chả gì thì cũng đã cuối tháng Mười một.

"Xin chào, tôi là Allison. Nhưng chắc chị biết rồi," cô mở đầu và nhón ra mấy sợi vải của chiếc áo cũn cỡn vương trên bắp đùi teo tóp. "Tôi vừa được nâng lên chức biên tập, và đó là nét thực sự tuyệt vời trong khi làm việc cho Miranda. Thế đấy, ngày thì dài và công việc thì căng thẳng, nhưng cực kỳ thú vị và hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết vì nó đấy. Miranda là một phụ nữ, chủ bút và con người tuyệt vời, bà luôn thực sự chăm chút những cô gái làm việc cho mình. Hãy làm việc cho Miranda một năm, chị sẽ tiết kiệm hàng năm trời vất vả bon chen ở những nơi khác. Nếu có năng khiếu, chị sẽ được Miranda đưa ngay lên đỉnh cao, và…" Cứ thế, cô tiếp tục huyên thuyên và chẳng thèm bận tâm lồng vào lời nói của mình một chút gì tương tự như niềm phấn khích giả tạo. Trong mắt tôi thì cô ta không hẳn là ngu, nhưng ánh mắt của cô hơi có quầng sương đờ đẫn của những tín đồ theo một tà giáo nào đó hay những kẻ bị tẩy não. Tôi tin là nếu tôi ngủ quay ra đó, lấy ngón tay ngoáy mũi hay đứng dậy đi mất thì cô ta cũng chẳng nhận ra.

Rồi cuộc trò chuyện ấy cũng xong; lúc Allison đi kiếm người tiếp tục phỏng vấn thì tôi gần như lả đi vì mệt mỏi trên cái ghế đệm ở phòng lễ tân kém thân thiện. Mọi thứ diễn ra nhanh quá, tuột mất khỏi tầm kiểm tra, làm tôi quay cuồng đầu óc. Tôi không biết Miranda Priestly là ai thì có sao đâu? Có vẻ như tất cả đều chịu ấn tượng rất sâu đậm về bà ta thì phải. Dĩ nhiên, đây chỉ là một tạp chí thời trang chứ không phải thứ gì đó ghê gớm, nhưng làm việc ở Runway rõ ràng còn thú vị gấp bội so với mấy tờ báo thương mại kinh tởm nào khác, đúng không nào? Sau này, nếu tôi tới xin việc ở The New Yorker thì cái tên Runway trong lý lịch công tác sẽ gây nhiều tín nhiệm hơn là một nơi làm việc vớ vẩn nào đó, ví dụ như tờ Cơ khí thường thức chẳng hạn. Vả lại; chẳng phải hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết để được làm việc này hay sao?

Sau khi tôi vẩn vơ với những suy tưởng đại loại như thế mất thêm nửa giờ nữa, lại thêm một cô gái cao kều và ốm nhom khác tiến vào phòng lễ tân. Cô xưng tên mình, nhưng tôi chẳng để ý mà chỉ tập trung dán mắt vào người cô ta. Cô mặc một chiếc váy bò chật ních, rách toi tả, áo sơ mi trắng trong suốt và xăng đan quai nhỏ tí màu bạc. Cô có nước da rám nắng tuyệt đẹp, móng tay nuột nà, và khoe nhiều da thịt theo cái lối không một ai đầu óc bình thường dám làm khi ngoài trời có tuyết rơi. Khi cô ra hiệu cho tôi đứng dậy và theo cô đi qua cửa kính, tôi mới thực sự ý thức được bộ dạng của mình trong mấy món đồ quê kệch phát khiếp và mái tóc èo uột. Không có lấy một món đồ trang sức hay son phấn cho tử tế. Cho tới tận bây giờ tôi vẫn rùng mình nhớ lại hôm ấy đã ăn mặc ra sao, lại còn cắp theo một thứ gì từa tựa như cái cặp đựng tài liệu nữa chứ. Tôi vẫn đỏ mặt phừng phừng khi nhớ lại cảnh mình đã ngơ ngác đứng giữa những người mẫu hào nhoáng và kiểu cách nhất NewYorkCity. Mãi về sau, khi đã mon men sán lại gần được đẳng cấp của bọn họ thì tôi mới biết rằng họ khoái trá bình phẩm tôi ra sao giữa các vòng phỏng vấn.

Sau khi dò xét tôi từ chân lên đầu, cô nàng đẹp dã man nọ dẫn tôi tới gặp bà Cheryl Kenston, tổng biên tập của Runway và là một người đồng bóng dễ mến. Cuộc nói chuyện với bà có vẻ như cũng lê thê không dứt, nhưng lần này tôi chú ý lắng nghe. Lý do là bà ta có vẻ yêu công việc của mình thực sự. Bà say sưa nói về chuyện chủ nghĩa của tạp chí, về các bài báo tuyệt vời mà bà được đọc , các cây bút do bà quản lý và các biên tập viên dưới quyền bà.

"Tôi tuyệt đối không dính gì đến mảng thời trang của tạp chí," bà tự hào tuyên bố, "chị muốn biết gì thì tốt nhất nên đi hỏi người khác."

Khi tôi thú thực là thật ra tôi thích làm những việc như ở chỗ bà, vì tôi không hề thích thú gì và cũng chẳng có những kiến thức nền về chuyện thời trang, nụ cười của bà nở đến tận mang tai. "Thế hả Andrea, vậy thì chị đúng là người chúng tôi cần tìm cũng nên. Tôi nghĩ là đã đến lúc chị làm quen Miranda rồi đấy. Và nếu tôi được phép cho chị một lời khuyên: hãy nhìn thẳng vào mắt bà ta, và đừng ngại nói tốt về chính mình. Bà ấy ưa những người như thế."

Cứ như đã hẹn trước, cô nàng đẹp dã man lượn vào đưa tôi đến văn phòng của Miranda. Đoạn đường từ sau cách cửa kính mờ của tổng biên tập qua phòng các trợ lý đi chưa hết nửa phút, song tôi cảm thấy mọi cặp mắt đều dồn vào mình. Một mỹ nương đứng cạnh máy photocopy quay hẳn người lại để dò xét tôi, cũng như một anh chàng điển trai nhưng lộ rõ vẻ đồng tính, và anh ta cũng chỉ chăm chú quan sát cách ăn mặc của tôi. Tôi đến trước ô cửa dẫn tới tiền sảnh dành cho các trợ lý của Miranda, vừa toan bước vào thì Emily giật phắt chiếc túi xách của tôi và quẳng xuống gầm bàn của cô. Tôi sững lại một tích tắc để hiểu ra thông điệp Ôm thứ này vào thì thà nghỉ ở nhà cho khỏe. Rốt cuộc thì tôi cũng vào đến phòng Miranda: thoáng đãng, rộng rãi, cửa sổ choán hết tường để ánh sáng tràn vào. Ngoài ra, tôi không nhớ lại được chi tiết nào trong căn phòng gây ấn tượng cho tôi hôm ấy, vì tôi không thể rời mắt khỏi bà.

Do chưa nhìn thấy Miranda Priestly trên bất cứ tranh ảnh nào nên tôi ngạc nhiên khi thấy bà mảnh khảnh như vậy. Bà chìa tay ra, những ngón tay thật nữ tính, mềm mại, dài và thanh nhã như một nghệ sĩ dương cầm. Bà phải ngửa đầu lên mới nhìn thẳng được vào mắt tôi, nhưng bà không đứng dậy khi chào. Mái tóc nhuộm vàng tuyệt hảo của bà chải thành một búi trang nhã sau gáy, lồng vừa vặn để tạo vẻ thoải mái, nhưng cũng đủ chặt để không tuột sợi nào ra. Và ngay cả khi không mỉm cười thì bà vẫn không làm cho người ta phải e sợ. Thậm chí còn có vẻ dịu dàng và yếu ớt đằng sau chiếc bàn to tướng màu đen. Tôi chẳng ngại chuyện bà không mời ngồi mà điềm nhiên tự lôi lại cho mình một trong mấy chiếc ghế cứng màu đen dành cho khách. Giờ thì bà ta chăm chú quan sát những nỗ lực của tôi cố tỏ vẻ tự tin và bặt thiệp với ánh mắt đượm về thích thú. Có thể bà là người cao ngạo và khó gần, được thôi, nhưng tôi không nghĩ rằng bà thuộc loại xấu xa và nhỏ nhen. Bà lên tiếng trước.

"Vì sao chị tìm đến Runway, Aan-dree-aa?" Bà hỏi với ngữ điệu tiếng Anh của giới quý phái, mắt vẫn không rời khỏi tôi.

"Tôi xin được phỏng vấn ở chỗ bà Sharon, và được biết là bà cần một trợ lý riêng." Tôi bắt đầu, giọng vẫn hơi run. Thấy bà gật đầu, tôi tự tin thêm một chút. "Và sau khi nói chuyện với Emily, Allison và Cheryl, tôi nghĩ rằng tôi biết rõ là bà cần tìm nhân viên như thế nào, và tôi tin mình rất thích hợp công việc đó," tôi nói, trong đầu vẫn nhớ những gì Cheryl dặn. Bà ta thoáng vẻ lắng tai, nhưng vẫn lạnh nhạt.

Và đó là lúc mà tôi muốn giật lấy công việc này bằng được, giống như khi người ta cầu mong có được thứ gì quá xa vời. Nó không giống như xin vào trường luật hay có một bài viết được in trong tạp chí của trường, mà trong trạng thái cắn răng tấn tới của tôi đó là một thử thách thực sự, khiến tôi thành một kẻ trí trá liều mạng – dù không xuất sắc lắm. Từ phút đầu bước chân vào đây tôi đã rõ rằng mình không thuộc dạng hợp cạ với Runway, tôi biết

quần áo tóc tai của tôi không đúng mốt, nhưng tệ nhất là quan điểm của tôi đối với nghề này. Tôi không biết gì về thời trang, mà cũng chẳng thèm biết làm gì. Cần gì cơ chứ. Nhưng chính vì thế mà tôi phải có chỗ làm này bằng được. Vả lại, chẳng phải hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết vì nó hay sao?

Tôi trả lời tiếp những câu hỏi của Miranda về cá nhân mình với một vẻ cả quyết và tự tin đến nỗi chính tôi cũng phải ngạc nhiên. Không có cả thì giờ để e sợ nữa. Thêm vào đó, bà ta cũng có vẻ rất dễ chịu và cho tới lúc đó tôi chẳng biết gì không hay về bà. Cuộc trò chuyện chỉ hơi chựng lại khi bà hỏi tôi biết ngoại ngữ nào. Khi biết tôi nói tiếng Do Thái cổ, bà ngừng lời, xòe tay chống lên mặt bàn và lạnh lùng hỏi: "Tiếng Do Thái à? Tôi lại hy vọng chị biết tiếng Pháp, hoặc tối thiểu một thứ tiếng nào đó hữu dụng hơn." Suýt nữa thì tôi xin lỗi, nhưng kìm lại được.

"Tiếc là tôi không nói được lấy một câu tiếng Pháp, nhưng tôi nghĩ rằng đó không phải là vấn đề lớn."

Miranda chắp hai tay lại.

"Trong hồ sơ thấy chị đã học ở đại học Brown?"

"Vâng, ngành tiếng Anh, tôi đi sâu môn sáng tác. Viết văn luôn là nỗi đam mê của tôi." Sến quá! Tôi thầm mắng mình. Mình có nhất thiết phải dùng từ "đam mê" không?

"Ra thế, chị mê viết lách đến nỗi không quan tâm gì đến thời trang hay sao?" Bà uống một ngụm nước suối rồi nhẹ nhàng đặt cái ly xuống. Rõ ràng bà ta thuộc loại phụ nữ biết uống mà không làm dính một vệt son ghê tởm trên miệng ly. Và bất cứ thời điểm nào, ngày cũng như đêm, luôn có cặp môi đánh son hoàn hảo.

"Ồ không, không phải! Tôi nghiện thời trang là đằng khác," tôi nói dối lem lẻm. "Tôi đang cố gắng học hỏi thêm về thời trang, và tin là một ngày đẹp trời được viết về đề tài này thì tuyệt quá." Có trời mới biết tại sao tôi lại tuôn ra mấy lời như thế. Cứ như tôi là một người khác đứng bên cạnh và nghe mình lải nhải.

Câu chuyện cứ thế nhàn nhạt trôi đi, cho đến khi bà ta đặt câu hỏi cuối cùng về các tạp chí thời trang mà tôi thường đọc. Tôi hăng hái rướn ra phía trước và bắt đầu kể : "Tôi đặt mua dài hạn The New Yorker và Newsweek, nhưng tôi thường xuyên xem The Buzz, thỉnh thoảng đọc Time nhưng thấy tờ ấy khá khô khan, còn U.S.News thì bảo thủ quá. Tất nhiên đôi khi tôi cũng ngó qua tờ Chic ngớ ngẩn, và từ khi đi du lịch về tôi đọc tất cả các tạp chí du lịch và…"

"Chị có đọc Runway không?" Bà ngừng nói, tì người lên bàn và săm soi tôi kỹ hơn lúc nãy.

Chuyện xảy ra nhanh quá, bất ngờ quá, chộp đúng lúc tôi thiếu cảnh giác nhất. Tôi ngớ ra, không kịp nói dối hay giải thích lòng vòng.

"Không."

Mười giây im lặng nặng như chì. Miranda ra hiệu cho Emily tiễn tôi ra khỏi phòng. Tôi tin là mình được nhận vào làm.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 3

"Nghe không có vẻ như em sẽ được nhận vào làm việc", Alex khẽ nói. Anh nghịch mấy lọn tóc của tôi trong khi tôi ngả cái đầu nhức như búa bổ lên lòng anh. Sau cuộc tra tấn ở nơi phỏng vấn tôi phi thẳng về nhà Alex ở Brooklyn. Tôi không sung sướng gì phải ngủ thêm một đêm trên chiếc đivăng của Lily, và cũng muốn kể ngay cho Alex nghe những gì vừa xảy ra. thỉnh thoảng tôi cũng nghĩ đến chuyện dọn đến ở cùng Alex, song tôi không muốn bám nhằng nhẵng lấy anh. "Anh vẫn chưa hiểu tại sao em thích làm việc ấy". Nhưng sau một hồi im lặng thì Alex thay đổi ý kiến. "Nghe chẳng có vẻ như đây là cơ hội ngàn năm có một, nhưng tại sao không nhỉ. Ý anh định nói là nếu Allison bắt đầu ở vị trí trợ lí cho Miranda và bây giờ đã thành biên tập viên, thì còn mong gì hơn nữa? Em đừng để lỡ thời cơ."

Anh rất cố gắng tỏ ra vui mừng vì tôi. Chúng tôi đi với nhau từ năm dự bị Brown và tôi quá rành từng ẩn ý trong giọng anh, từng ánh mắt, từng cử chỉ. Trước đây mấy tuần anh vừa bắt đầu làm giáo viên tại trường tiểu học số 227 ở Bronx và đã chán nản đến mức ruồi đậu mép không thèm đuổi. Anh sốc thực sự khi thấy lũ trẻ ranh chín tuổi đã lì lợm và hư hỏng ra sao. Anh phẫn nộ thấy chúng ngang nhiên nói về các kiểu khiêu dâm, biết mười từ lóng ám chỉ cần sa và huênh hoang đã ăn trộm được những thứ gì hoặc anh họ đứa nào bị giam tại nhà tù khắc nghiệt hơn. Alex đặt tên cho bọn chúng là Thợ tù. "Chúng nó có thể viết cả một cuốn sách về sự khác biệt giữa các nhà tù Sing Sing và Rikers, nhưng chúng không đọc nổi một chữ tiếng Anh." Anh vật vã tìm cách tiếp cận chúng để cải thiện tình hình.

Tôi luồn tay xuống dưới T-shirt để gãi lưng anh. Trông anh tàn tạ đến tội nghiệp, khiến tôi hối hận đã làm anh bận tâm vì những chi tiết của buổi phỏng vấn, song tôi không để mãi trong lòng được. "Em biết là việc này không liên quan gì đến công tác biên tập, nhưng vài tháng nữa nhất định em sẽ được phép viết một bài." Tôi nói "Hay anh nghĩ là em bán rẻ mọi lý tưởng của mình khi đi làm cho một tạp chí thời trang?"

Alex nắm chặt cánh tay tôi và nằm xuống bên cạnh. "Em yêu, em là một cây bút cừ khôi, anh biết là ở đâu em cũng sẽ là người xuất sắc. Không có gì gọi là bán rẻ cả, hãy coi đó là thời gian học nghề. Em có nói là làm việc một năm cho Runway sẽ học được nhiều hơn ba năm điếu đóm ở một nơi nào

khác?"

Tôi gật đầu. "Emily và Allison nói thế. Đó cũng là một kiểu có đi có lại. Hãy làm việc tử tế cho Runway một năm, rồi Miranda sẽ nhấc điện thoại và kiếm cho em một công việc ở nơi nào em muốn."

"Thế thì sao lại không làm? Nói nghiêm chỉnh đấy, Andy ạ. Em hãy làm việc ở đó một năm, rồi sẽ có việc ở The New Yorker. Em vẫn luôn mong muốn thế mà. Có lẽ làm việc ở Runway rồi thì em sẽ đạt mục đích nhanh hơn nhiều."

"Anh nói đúng. Rất đúng."

"Ngoài ra thì em nhất định phải chuyển đến New York, anh phải công nhận ý tưởng đó rất hấp dẫn." Anh hôn tôi, một cái hôn dài và nhẹ, một kiểu hôn có lẽ do hai chúng tôi sáng tạo ra. "Đừng suy nghĩ thêm nữa làm gì. Chính em đã tự nói chưa biết có được nhận việc hay không. Hãy đợi xem cái gì sẽ đến."

Chúng tôi nấu bữa tối đơn giản, nằm quay ra ngủ trong khi xem Letterman dẫn trò trên tivi. Tôi nằm mơ thấy những đứa trẻ con chín tuổi ghê rợn vừa làm tình ngoài sân trường vừa nốc rượu vừa quát tháo với Alex đáng yêu của tôi. Giữa lúc ấy thì điện thoại đổ chuông.

Alex nhấc máy, áp ống nghe vào tai nhưng chẳng thèm mở mắt ra hay nói alô. Anh chuyền luôn ống nghe cho tôi. Cố gắng lắm tôi mới đủ cầm lấy.

"Alô?" Tôi là nhè nói và ngó vào đồng hồ. 7giờ15. Ai gọi điện vào cái giờ quái quỷ này?

"Tớ đây." giọng Lily cáu kỉnh.

"Xin chào, mọi việc ổn cả chứ?"

"Cậu nghĩ mọi việc đều ổn mà tớ lại gọi điện sao? Tớ đang váng đầu muốn chết đây, vừa xong cơn nôn mửa để ngủ thiếp đi thì một bà cô dựng tớ dậy và tươi tỉnh thông báo rằng bà ta làm việc ở phòng nhân sự của Elias Clark. Bà ấy tìm cậu đấy! Vào lúc 7giờ15 còn tối mịt! Gọi lại cho bà ấy đi, và bảo bà ấy quẳng số điện thoại này của tớ đi."

"Tha lỗi cho tớ, Lily, tớ cho họ số của cậu vì tớ không có điện thoại di động. Ai ngờ bà ấy lại gọi sớm thế. Không biết tin lành hay dữ đây?" Tôi ôm điện thoại, rón rén ra khỏi phòng ngủ và khẽ tay đóng cửa lại.

"Lành hay dữ cũng được. Chúc cậu may mắn. Nhớ báo cho tớ kết quả ra sao nhé, nhưng không nhất thiết trong mấy tiếng đồng hồ tới, ok?"

"Nhất định rồi. Cảm ơn. Và đừng giận nhé."

Tôi nhìn lại đồng hồ và không tin là mình có thần kinh thép để bàn chuyện công vệc vào lúc này. Tôi đặt một ấm nước, pha xong cà phê và bưng tách ra đi văng. Đến lúc phải gọi điện thôi. Tôi không được phép lựa chọn nữa.

"A lô, tôi là Andrea Sachs", tôi nói chắc nịch, tuy nhiên nghe giọng khàn đục thì chắc biết là tôi vừa chui trên giường xuống.

"Andrea, chúc chị một buổi sớm mai tốt lành! Hy vọng là tôi không gọi quá sớm" giọng Sharon ngân tươi tỉnh như ánh mặt trời. "Tôi chắc là không quá sớm, đúng không, nhất là khi chị sắp phải khẩn trương làm quen với việc này đấy! Tôi có tin cực hay cho chị đây. Miranda có ấn tượng rất tốt về chị và dự kiến chắc chắn sẽ làm việc cùng với chị đấy. Có tuyệt không nào? Xin chúc mừng chị. Chị có cảm giác gì khi sắp là trợ lý mới của Miranda Priestly? Tôi tưởng tượng ra chị đang…"

Đầu óc tôi quay như chong chóng. Tôi toan nhỏm dậy khỏi đi văng để đi lấy thêm cafê, hay nước, gì cũng được, cốt để đầu óc minh mẫn trở lại, song tôi càng lún sâu xuống đệm. Bà ta vừa hỏi tôi có thích công việc ấy không, hay đó là một lời mời chính thức? Tôi không luận ra được gì từ lời bà vừa nói, ngoài một chuyện là tôi đã làm Miranda Priestly hài lòng.

"… phấn khởi sau khi nghe tin này. Ai lại không phấn khởi chứ? Giờ thì chúng ta hãy xem tình hình ra sao nào. Chị có thể bắt đầu vào thứ Hai chứ? Lúc đó Miranda đang nghỉ, nhưng thế thì càng tiện cho lúc khởi đầu, để chị từ từ làm quen công việc với các nữ cộng tác viên khác. Ôi, toàn là các cô gái dễ thương làm sao!" Sao cơ? Làm quen với công việc? Thứ Hai bắt đầu? Các cô gái dễ thương? Đầu óc rối tung của tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi lọc ra đúng một cấu hỏi mà tôi hiểu rõ và trả lời luôn.

"Nhưng, tôi không tin là thứ Hai có thể bắt đầu được" tôi nói khẽ, hy vọng là đã phát ra một câu liền mạch. Vừa nói hết câu thì tôi chợt tỉnh hẳn. Hôm qua, lần đầu tiên tôi đi qua ô cửa của Elias Clark, giờ thì tôi bị lôi khỏi cơn ngủ sâu để nghe một người báo tin là ba hôm nữa tôi bắt đầu làm việc. Hôm nay là thứ Sáu – vào lúc 7giờ sáng tinh mơ – và họ muốn tôi thứ Hai bắt đầu làm việc? Mọi chuyện bắt đầu tuột khỏi vòng kiểm soát. Tại sao lại phải vội vàng một cách kì cục như vậy? Bà ta quan trọng đến mức phải cần tôi gấp đến thế sao? Và có lý do gì để giọng Sharon nhụt hẳn lại khi nhắc đến Miranda?

Tứ Hai thì không thể bắt đầu được. Tôi còn chưa có chỗ trú chân. Phần lớn đồ đạc của tôi trong khi đi du lịch hồi mùa hè còn cất ở nhà bố mẹ ở Avon, nơi tôi miễn cưỡng chui về sau khi tốt nghiệp. Mấy bộ quần áo khả dĩ dễ coi để mặc khi đi phỏng vấn tìm việc còn nằm ngổn ngang trên đi văng nhà Lily. Tôi đã cố gắng dọn bát đĩa, đổ gạt tàn và mua hàng kilo kem Häagen-Dazs để lấy lòng cô bạn gái, nhưng cũng tính toán sao cho hợp lý và thỉnh thoảng biến đi cho khuất mắt Lily bằng cách cuối tuần đến ăn nhờ ở đậu chỗ Alex. Nghĩa là đồ diện đi chơi cuối tuần và son phấn thì ở chỗ Alex ở Brooklyn, laptop và quần áo linh tinh ở căn hộ một phòng của Lily ở Harlem, phần còn lại ở nhà bố mẹ ở Avon. Tôi không có nhà ở New York và càng không hiểu nổi những chuyện mà ai ai cũng biết là muốn tới đại lộ Mandison thì chạy lên phố trên, còn khu thương mại Broadway phải xuống phía dưới. Tôi còn chẳng biết phố trên là gì. Thế mà bà ta muốn tôi thứ Hai bắt đầu đi làm?

“Tôi e là thứ Hai chưa đi làm được, vì tôi chưa có nhà ở New York.” Tôi vội giải thích và tóm chặt ống nghe. “Tôi cần vài hôm để kiếm nhà và mua đồ đạc.”

“Chà, vậy thì tôi nghĩ là thứ Tư cũng kịp” giọng bà bực bội.

Sau vài phút đôi co, chúng tôi nhất trí ngày 17 tháng Mười một, thứ Hai tuần sau nữa. Có nghĩa là tôi còn hơn tám ngày để tìm ra và trang bị đồ đạc cho một căn hộ ở thị trường thuê nhà thuộc hạng điên đảo nhất thế giới.

Tôi đặt máy và thả phịch người xuống đi văng. Tay tôi run đến nỗi thả rơi điện thoại xuống đất. Một tuần. Tôi còn một tuần nữa, sau đó sẽ bắt đầu công việc làm trợ lý cho Miranda Priestly mà tôi vừa nhận. Nhưng khoan đã! Có gì đó chưa ổn thì phải… Tôi đã nhận việc đó đâu? Sharon có chính thức mời tôi làm đâu? Bà ta không hề nói dứt khoát “Chúng tôi mời chị” vì bà cầm chắc là bất cứ ai có chút trí khôn trong đầu cũng vồ ngay lấy. Cũng chưa ai nói ra chữ “lương” cả. Thiếu chút nữa thì tôi cười phá lên. Hay đó là một đòn chiến thuật mà học đã quá thạo? Đợi cho đối thủ ngủ say ngủ say như chết sau một ngày căng thẳng rồi đánh vỗ mặt bằng một sự kiện có tính quyết định cả cuộc đời? Hay Sharon cho rằng chỉ phí hơi sức và thời gian để làm một việc vặt vãnh như hỏi xem ai đó có thích làm việc cho tạp chí Runway không? Bà ta tin là nhất định tôi sẽ sung sướng nhẩy cẫng lên khi nhận được cơ hội này. VÀ bà ta có lý, hệt như mọi người trong công ty Elias Clark luôn luôn có lý. Mọi việc xảy ra quá nhanh, quá áp đảo, không để tôi có thì giờ thong thả suy sét như tính tôi mọi khi vẫn thế. Tuy nhiên tôi có cảm giác đó chính là một cơ hội ngon lành, có mà điên mới bỏ lỡ nó. Biết đâu Runway là bước dài đầu đầu tiên trên con đường tiến tới The New Yorker. Tôi phải chộp lấy nó. Một dịp may như thế sẽ không trở lại.

Bừng bừng nhiệt huyết, tôi dốc nốt ngụm cà phê và rồi vặn nước thật nóng để tắm qua quýt. Lúc tôi pha một tách cafê mới đem vào phòng cho Alex thì anh đã dậy.

“Em đã mặc quần áo xong xuôi rồi đấy à?” Anh nói và lần mò tìm cặp kính nếu thiếu thì anh sẽ trở thành kẻ mù dở. “Sáng nay ai gọi điện đấy, hay anh nằm mơ?”

“Không phải mơ đâu” tôi nói và chui vào chăn, để nguyên quần bò và áo thun đã mặc, không ngại tóc chưa khô làm ướt gối. “Lily gọi điện. Bà phụ trách nhân sự của Elias Clark gọi đến đó vì em cho họ số điện thoại của Lily. Đố anh chuyện gì?”

“Em được nhận vào làm?”

“Em được nhận vào rồi!”

“Lại đây với anh!” Anh ngồi bật dậy và ôm tôi. “Anh rất tự hào vì em! Thật là một tin mừng, thật tuyệt!”

“Anh có thực sự cho rằng đó là một cơ hội tốt? Mình đã bàn chuyện đó rồi, em biết, nhưng họ không cho em thì giờ suy nghĩ nữa. Họ chắc chắn là em nhận lời.”

“Một cơ hội không ngờ. Thế giới này còn khối thứ tệ hơn thời trang - biết đâu em lại thích nó cũng nên.”

Tôi xịu mặt.

“Okay, okay, anh không muốn đòi hỏi em quá nhiều. Nhưng với Runway trong lý lịch công tác và thư giới thiệu của cái bà Miranda này, hay thậm chí thêm vài bài viết nho nhỏ thì em sẽ đạp toang được mọi cửa. The New Yorker sẽ rộng tay đón em.”

“Em mong anh nói đúng, thật đấy.” Tôi nhảy khỏi giường và bắt đầu nhét quần áo vào balô. “Anh cho em mượn ôtô được chứ? Em về nhà càng sớm thì cũng sẽ quay lại sớm. Mặc dù về sớm hay về muộn cũng không quan trọng nữa, vì em đang chuyển nhà đến New York! Đó là tuyên bố chính thức.”

Từ khi Alex mỗi tuần hai lần về nhà ở Westchester để trông thằng em nhỏ vì mẹ anh đi làm thêm giờ, anh được mẹ cho cái xe cũ. Nhưng anh không cần xe từ giờ đến thứ Ba, lúc đó thì tôi đã quay lại rồi. Đằng nào thì tôi cũng đã có kế hoạch về thăm bố mẹ cuối tuần này, và giờ còn đem theo một tin vui.

“Được, không vấn đề gì. Xe đậu ở Grand Street, gần ngã tư. Chìa khóa trên bàn bếp ấy. Khi nào về nhớ gọi điện cho anh, nhớ chưa?”

“Tất nhiên. Anh không muốn đi cùng à? Sẽ có đồ ăn ngon – anh biết đấy, mẹ em chỉ đặt những món tử tế nhất.”

“Nghe rất hấp dẫn. Anh cũng muốn, nhưng ngày mai anh tổ chức một cuộc họp mặt mấy giáo viên trẻ, buổi tối cùng nhau đi uống chút gì đó. Có thể có lợi cho không khí làm việc tập thể, anh thực sự không muốn vắng mặt.”

“Nhà từ tâm vĩ đại ơi, đến đâu cũng phải làm được việc thiện, đúng không? May mà em rất yêu anh, không thì em đã bỏ anh lâu rồi.” Tôi rướn lên trao anh một nụ hôn chia tay.

Tôi tìm thấy ngay chiếc Jetta màu xanh lá cây của anh, chỉ sau hai mươi phút đã tìm ra đại lộ rộng mở dẫn lên cao tốc 95 về phía Bắc. Hôm nay là một ngày lạnh giá của tháng Mười một, trên đường có vài đoạn đóng băng, nhưng mặt trời chiếu sáng rực khiến tôi phải nheo mắt lại cho đỡ chói, gió lạnh trong trẻo lùa vào phổi. Suốt dọc đường tôi hạ cửa kính xuống, nghe đi nghe lại phần nhạc của phim Almost Famous. Tôi lấy một tay vuốt mái tóc ẩm sau gáy để khỏi bay vào mắt, và hà hơi vào tay cho ấm để nắm chặt được bánh lái. Mới rời ghế đại học được sáu tháng mà cuộc đời tôi đã lên bệ phóng. Mới hôm qua nữ đại gia Miranda Priestly còn là một người lạ đối với tôi, nhưng chính tay bà đã chọn tôi làm trợ lý. Giờ thì tôi có lý do cụ thể để rời Connecticut và đơn thương độc mã tiến tới Manhattan với tư cách là một người trưởng thành. Đến đoạn rẽ vào ngôi nhà thời thơ ấu, tôi không nén nổi niềm vui nữa. Má tôi ửng đỏ trong gương hậu vì gió đông, tóc tai bay rối tung, mặt không tí có tí phấn son nào, phần dưới ống quần bò dính bẩn lúc lội qua tuyết nhão nhoét ở thành phố. Nhưng trong lúc này tôi thấy mình đẹp và rất rạo rực trong người. Tôi mở toang cửa và gọi mẹ. Đó là lần cuối cùng

trong đời tôi được hưởng cảm giác bay bổng như thế.

"Một tuần? Mẹ chỉ không thể tưởng tượng được con sẽ làm thế nào để bắt đầu công việc trong một tuần nữa, con gái yêu ạ." mẹ tôi nói trong khi lấy thìa quấy tách trà. Cả nhà ngồi ở vị trí quen thuộc quanh bàn bếp. Như mọi khi, mẹ tôi uống trà đã khử cafein với đường hóa học, còn tôi ngồi trước một cốc trà bữa sáng to tướng của Anh pha đường. Mặc dù đã bốn năm nay tôi không thường xuyên ở nhà nhưng chỉ cần một cốc trà đun trong lò vi sóng cùng mấy miếng bánh bơ lạc là đủ tạo cảm giác như chưa chưa bao giờ đi khỏi nơi đây.

"Con không có sự lựa chọn nào, và thực sự là con vui mừng khi nhận được cơ hội này. Mọi người phải được nghe giọng bà ấy rắn như đinh trong điện thoại thì mới hiểu," tôi nói. Mẹ nhìn tôi đầy nghi ngại. "Dù sao thì cũng chẳng thay đổi được gì nữa. Con có việc làm ở một tạp chí rất danh tiếng, với một trong những phụ nữ có thế lực nhất trong công nghiệp báo chí. Để có việc này, hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết."

Cả nhà nhìn nhau cười, song nụ cười của mẹ tôi pha lẫn buồn rầu. "Mẹ rất vui cho con" mẹ nói "Mẹ có một đứa con gái trưởng thành như thế này, con gái yêu ạ, mẹ biết là cuộc đời con bắt đầu một chặng đường vô cùng tốt đẹp. Mẹ cứ nhớ lại hồi mới ra trường và chuyển đến New York. Một mình giữa cái thành phố khổng lồ và điên đảo. Khủng khiếp, nhưng cực kỳ hấp dẫn. Mẹ muốn con tận hưởng từng phút ở đó, sân khấu, phim ảnh, con người, cửa hiệu, sách báo. Đó sẽ là phần đời đẹp nhất của con - mẹ biết chắc sẽ như thế." Mẹ đặt tay lên tay tôi, một cử chỉ hiếm thấy. "Mẹ rất tự hào về con."

"Con cảm ơn mẹ. Liệu lòng tự hào có đủ để trả tiền cho một căn hộ, đồ gỗ nội thất và toàn bộ quần áo mới không?"

"Hiểu rồi," mẹ nói và lấy tờ báo đập lên đầu tôi lúc ra phía lò vi sóng làm thêm hai cốc trà mới. Mẹ không lắc đầu, nhưng cũng chẳng hào hứng rút ngay quyển séc.

Buổi tối tôi dành thời gian còn lại để viết email cho tất cả những ai quen biết, hỏi xem có ai tìm người ở cùng hay quen ai có nhu cầu. Tôi bắn tin lên mạng và gọi điện cả cho những người mà tôi hàng tháng trời không bắt liên lạc. Không kết quả. Nếu không muốn vĩnh viễn nằm ườn trên đi văng của Lily và chắc chắn làm tiêu tan tình bạn giữa hai người hoặc bám chặt lấy Alex việc mà cả hai chúng tôi đều chưa sẵn sàng để làm, thì tôi phải quuyết định tạm thuê nhà ngắn hạn ở đâu đó, đợi đến khi tôi thông thạo hơn trong thành phố khổng lồ này. Lý tưởng nhất là tìm được một căn phòng riêng, tốt hơn nữa là có sẵn nội thất để tôi khỏi phải bận tâm mua sắm mấy thứ đó.

Qua nửa đêm một chút thì có chuông điện thoại. Tôi lao ra vớ lấy điện thoại, thiếu chút nữa thì ngã khỏi cái giường bé tí hồi trẻ con của mình. Chris Everst, người hùng thời niên thiếu của tôi đang mỉm cười trên một bức ảnh đóng khung có chữ ký treo trên tường, phía dưới một tấm bảng găm đầy các bài báo về Kirk Cameron. Tôi bất giác mỉm cười.

"Chào bà tướng, Alex đây" giọng anh tiết lộ là có tin gì đó mới, chỉ có điều không nhận ra được đó là tin xấu hay tin tốt. "Anh vừa nhận được email của một cô gái tên là Claire McMillan đang tìm người ở cùng. Cựu sinh viên Princeton. Anh nhớ là có quen cô ấy ngày xưa. Cô ấy là bạn gái Andrew, hoàn toàn bình thường. Em nghĩ sao?"

"Tại sao không? Anh có số điện thoại của cô ấy không?"

"Không, chỉ có địa chỉ email. Nhưng anh chuyển tiếp thư của cô ấy đến em để liên lạc thẳng. Anh nghĩ cô này tốt đấy."

Tôi gửi email cho Claire McMillan trong khi vẫn tiếp tục truyện trò với Alex. Rồi rốt cuộc được ngủ một lần trên giường riêng của mình. Có thể, nếu may mắn, vấn đề nhà ở đã giải quyết xong.

Tìm đến Claire McMillan cũng uổng công. Căn hộ của cô là một lỗ tối tăm và u ám, lại ở giữa một khu khá bất hảo. Lúc tôi đến xem nhà, một gã nghiện đang ngồi ngay bậu cửa. Phần còn lại cũng chẳng khá khẩm gì hơn. Có một phòng riêng trong căn hộ của một đôi trai gái muốn cho thuê, nhưng họ ý tứ nhắc trước là sinh hoạt giường chiếu của họ khá đều đặn và ồn ào. Một chủ nhà tiềm năng là nữ nghệ sĩ trên ba mươi tuổi, có bốn con mèo và đang tha thiết tậu thêm vài con nữa. Phòng tiếp theo ở tận cuối một hành lang hun hút tối mò, không cửa sổ lẫn tủ tường. Lại một chàng đồng tính hai mươi tư tuổi nữa, tự nhận là đang trong "giai đoạn nhếch nhác". Mỗi căn phòng tồi tàn mà tôi đến xem đều có giá trên 1000 dollar, trong khi lương lậu của tôi đạt mức hoành tráng là 32500 dollar (cả năm!). Ngay cả khi không có năng khiếu toán kiệt xuất thì tôi cũng dễ dàng tính ra là mỗi năm riêng tiền nhà đã ngốn mất trên 12000, và phần còn lại chỉ đủ đóng thuế. Đã thế, bố mẹ tôi còn tịch thu luôn chiếc thẻ tín dụng vốn chỉ để đề phòng các trường hợp khẩn cấp. Tôi trưởng thành rồi mà. Bó tay luôn!

Sau ba ngày đầy tuyệt vọng, Lily đã vào cầu. Do phần nào cũng quan tâm đến việc tôi cuốn xéo khỏi chiếc đi văng của mình, Lily viết email thông báo cho mọi bạn bè gần xa của cô. Một bạn học ngày xưa của Lily ở đại học Columbia có bạn là nhân viên của ông sếp có quen hai cô gái tìm người ở cùng. Tôi gọi điện ngay, nói chuyện với một cô gái dễ thương tên là Shanti. Cô kể là đang cùng bạn mình, Kendra, tìm người chia sẻ căn hộ ở Upper East Side. Căn phòng đó kì thực là một gian tí xíu, nhưng có cửa sổ và tủ tường, thậm chí một bức tường lát gạch rất đẹp. Mỗi tháng 800 dollar. Trong căn hộ có nhà tắm, bếp (đương nhiên không có bồn tắm nằm và máy rửa bát hay thang máy, nhưng lần đầu đi ở riêng thì cũng chẳng ai mong có cuộc sống xa xỉ cả). Được rồi. Shanti và Kendra là hai cô gái Ấn Độ rất đáng mến, vừa tốt nghiệp đại học Duke, hiện đang làm việc tối mắt tối mũi ở một ngân hàng tư vấn đầu tư. Hôm đầu, và cả những ngày sau đó tôi không thể phân biệt được họ vì hai cô giống nhau như hai giọt nước. Thôi được. Thế là tôi đã có chỗ ở.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **wWw.EbookFull.Net**.

Chương 4

Cả khi đã ngủ ba hôm trong căn phòng mới, tôi vẫn cảm thấy mình là một người lạ trên một mảnh đất lạ. Căn phòng quả là bé. Chắc chỉ to hơn túp lều đựng dụng cụ làm vườn của bố mẹ tôi ở Avon một chút, nhưng cũng chỉ một chút thôi. Đã thế nó lại co lại chỉ còn một nửa sau khi tôi bày biện đồ đạc ra. Vốn ngớ ngẩn không có kinh nghiệm, tôi cho là nó rộng như một phòng bình thường và quyết định mua một chiếc giường đôi, một hòm đựng quần áo, một hoặc hai bàn con kê cạnh giường. Lily và tôi lấy ô tô của Alex đi đến cửa hàng Ikea, thiên đường của các sinh viên vừa tốt nghiệp, và mua một loạt đồ gỗ tuyệt đẹp sáng màu, cùng một tấm thảm dệt pha các màu lam nhạt, lam đậm, thanh thiên và chàm. Hệt như chuyện mốt, trang trí nội thất không thuộc về các mặt mạnh của tôi: tôi tin là Ikea đang trong "chu kỳ xanh lam". Chúng tôi sắm đồ trải giường có chấm xanh và cái chăn mềm nhất bán trong cửa hàng. Lily còn thuyết phục tôi mua một chiếc đèn ngủ bọc giấy dó của Trung Hoa. Tôi chọn thêm mấy tranh đen trắng đóng khung sẵn để bổ sung cho bức tường gạch đỏ sẫm còn trống. Lịch thiệp, thông dụng, pha một chút tư tưởng Thiền. Thế là căn phòng đầu tiên trong đời tôi tại thành phố lớn đã hoàn chỉnh.

Hoàn chỉnh nghĩa là… trước khi đồ gỗ được chở đến nhà. Ngắm nghía một căn phòng xem chừng không hẳn giống như lấy thước ra đo chiều dài chiều rộng của nó. Chẳng có gì vừa. Sau khi Alex lắp xong giường và đẩy nó sát vào bức tường gạch trống trơn (" Bức tường dang dở", gọi theo kiểu Manhattan) thì nó đã choán hết diện tích phòng. Tôi phải xua mấy ông thợ chở cái hòm quần áo sáu ngăn kéo, hai chiếc bàn con và cả chiếc gương to trở về cửa hàng. Họ và Alex bằng cách nào đó đã nâng được giường lên để tôi luồn tấm thảm ba màu xuống dưới, và mỗi bên lòi ra một gang tay thảm xanh dưới con quái vật gỗ khổng lồ đó. Do cái đèn giấy dó không còn chỗ trên hòm hay bàn con nữa nên tôi đặt bén xuống nền nhà, đúng vào cái rẻo 15 phân còn thừa ra giữa thành giường và cửa kéo của tủ tường. Khi thử treo mấy bức tranh đen trắng lên bức tường gạch còn trống thì tôi thất bại thảm hại, mặc dù đã dùng cả băng cách điện, đinh, dây thép, keo dán, băng dính hai mặt mà không sao gắn nổi chúng lên tường. Sau gần ba giờ đồng hồ vật lộn, tay chân trầy xước rớm máu, tôi đành đặt tranh lên bậu cửa sổ. Té ra đó là cách tối ưu, che luôn được một phần góc nhìn xuyên vào phòng tôi của bà hàng xóm đối diện, chỉ cách chừng hai thước từ bên kia sân trời. Vấn đề ở đây chẳng phải là sân trời thay cho đường chân trời của New York, là hòm quần áo không có chỗ hay tủ tường quá hẹp để nhét vào một cái áo khoác mùa đông – căn phòng này là của tôi, căn phòng đầu tiên do tôi tự trang trí nội thất theo ý mình, không bị bố mẹ hay người cùng phòng nói chọc vào. Yêu quá.

Tối Chủ nhật, trước ngày làm việc đầu tiên, tôi chỉ bận tâm mỗi chuyện duy nhất là ngày mai sẽ mặc đồ gì. Kendra, cô bạn mau chuyện hơn trong hai người ở cùng, thỉnh thoảng ngó vào và nhẹ nhàng hỏi có giúp được tôi chuyện gì. Hai cô này thì ngày nào cũng mặc đồ công sở quá ư cổ hủ đến nơi làm việc, vì vậy tôi xin kiếu luôn những góp ý của họ về thời trang. Tôi chạy đi chạy lại trong phòng – nếu được phép thì dùng từ "chạy" trong phạm vi bốn bước chân – rồi ngồi phịch xuống mép giường sát màn hình tivi. Mặc gì khi đi làm hôm đầu tiên cho bà chủ bút ăn mặc đúng mốt nhất của tạp chí thời trang tiên phong nhất về mốt? Cố nhiên tôi đã nghe nói về Prada (từ mấy cô bạn người Nhật du lịch balô ở Brown) và Louis Vuitton (vì bà tôi vẫn xách mấy cái túi in đầy kí tự ấy ra đường, không ngờ là chúng thuộc hạng sành điệu đến mức nào) hay có thể cả Gucci nữa (đố ai kiếm ra lấy một người không biết hiệu Gucci!). Nhưng tôi không có lấy đến một thứ đồ hiệu nào cả, mà kể ra nếu có thì tôi cũng chẳng hiểu sẽ xoay xở đặt chúng vào đâu trong cái phòng tí tẹo của tôi. Tôi lại vào phòng – hay đúng hơn là cái đệm kẹp giữa hai bức tường – nằm lăn ra trên cái giường đôi xinh đẹp và thúc luôn mắt cá vào cạnh giường. Mắt tóe đom đóm.

Sau bao nhiêu khổ sở vật vã để chọn lựa, tôi quyết định sẽ mặc một chiếc áo pull xanh nhạt, váy đen dài đến đầu gối và ủng đen. Do đã biết là cái cặp sách hôm phỏng vấn bị ngược đãi ra sao nên tôi chọn một túi kẹp nách bằng vải thô màu đen. Hình ảnh cuối cùng còn nhớ lại tối hôm đó là tôi mặc váy và xỏ ủng cao gót , nhưng không khoát áo, liêu xiêu đi quanh chiếc giường đồ sộ, rồi ngồi thừ ra vì kiệt sức.

Chắc là tôi thiếp đi vì quá mệt mỏi, rồi không phải vì đồng hồ báo thức mà là chính sự bồn chồn đã dựng tôi dậy vào đúng năm giờ rưỡi. Tôi nhảy bổ khỏi giường. Đầu óc như muốn bung ra sau cả tuần căng thẳng. Bây giờ tôi còn đúng một tiếng rưỡi để tắm, mặc quần áo và đi phương tiện công cộng từ cái ký túc xá nửa mùa này vào đến nội thành – nỗi ám ảnh kinh hoàng cho đến bây giờ. Cũng có nghĩa là tôi mất một tiếng xe cộ và nửa tiếng để tô vẽ mặt mày.

Vòi tắm là một ác mộng, mỗi lần vặn nước nó huýt như còi và chỉ cho ra nước hơi âm ấm. Khi tắm xong và chuẩn bị bước ra ngoài phòng tắm lạnh như băng thì nước lại nóng như sôi. Mất đến ba ngày sau tôi mới rút ra kinh nghiệm: tôi nhảy khỏi giường, vặn nước, và chui lại vào chăn ngủ nướng thêm 15 phút trong khi đồng hồ báo thức réo ba lần, rồi quay trở lại phòng tắm để bắt đầu hai, khi gương đã mờ hết vì hơi ẩm và nước nóng tuyệt vời – tuy rằng chỉ chảy một dòng nhỏ ti tỉ.

Tôi chui vào bộ trang phục gò bó, chỉ hai mươi lăm phút từ khi tỉnh giấc là đã ra đến ngoài đường – kỷ lục cá nhân! Sau đó cũng chỉ cần có mười phút là tìm đến bến tàu điện ngầm gần nhất. Kể ra thì tối qua tôi nên đi thăm dò trước một lần quãng đường này, nhưng tôi ngoan cố không thèm nghe lời khuyên đó của mẹ, còn lần đi phỏng vấn tuần trước thì tôi đi taxi. Tôi cũng rất ngán đi xuống mạng lưới tàu điện ngầm chằng chịt. Nhưng may sao có một người ngồi sau quầy thông tin nói tiếng Anh, hướng dẫn tôi đi tuyến số 6 đến phố 59. Đến đó chỉ cần xuống bên phải đi bộ hai dãy nhà là đến Madison. Quá đơn giản. Tôi lên toa tàu lạnh ngắt và vắng người, giữa tháng Mười một ngoài tôi ra ít kẻ nào dở hơi ra đường vào cái giờ mọi người còn ngáy khò khò. Thôi thì đến đâu hay đó, chưa thấy gì trục trặc cả - cho đến khi tôi xuống tàu và đi lên mặt đất.

Tôi lên cầu thang gần nhất, trên phố là một bầu không khí lạnh ngắt mà nguồn sáng duy nhất hắt ra từ một hiệu ăn mở 24/24. Sau lưng tôi là cửa hiệu bách hóa Bloomingdale's, ngoài ra thứ gì cũng lạ lẫm cả. Elias Clark, Elias Clark, Elias Clark, mày trốn đâu rồi? Tôi quay một vòng 180 độ và phát hiện ra biển tên phố: 60. À ha, phố 59 không thể xa phố 60 lắm đâu. Vấn đề chỉ là đi về hướng nào bây giờ? Madison ở về phía nào của Lexington? Tôi không nhận ra nét gì quen thuộc từ lần đi phỏng vấn lần trước, vì hôm đó tôi xuống xe ngay trước cửa tòa nhà Elias Clark. May mà đã tính dôi thêm khối thời gian, tha hồ mà lạc đường. Tôi ngơ ngác đi lại mấy bước và chui vào một quầy bán đồ ăn để mua cà phê.

"Xin lỗi, tôi đi tìm tòa nhà Elias Clark, ông có thể chỉ cho tôi đi theo hướng nào được không?" Tôi hỏi một ông đang túi tít ở bàn thu ngân. Tôi cố không mỉm cười một cách khả ái, thực hiện đúng theo lời khuyên của mọi người, rằng tôi chớ quên mình không còn ở chốn Avon nhà quê nữa. Dân ở đây vốn nghi ngại những cử chỉ thân thiện. Ông ta cau có nhìn tôi, tôi lúng túng không rõ có phải ông ta cho mình là khiếm nhã không, và mỉm cười thân thiện.

"Một dollar," ông chìa tay ra.

“Ông đòi tiền chỉ đường hay sao?”

“Một dollar, nâu hay đen, muốn gì?”

Tôi ngớ ra nhìn ông ta một lát mới hiểu ra là tiếng Anh của ông ta chỉ đủ để nói chuyện cà phê. “Ông cho xin cà phê với sữa, cám ơn.” Tôi đưa một dollar rồi ra ngoài. Ngơ ngác hơn cả lúc nãy, tôi hỏi người bán báo, người quét đường, cả một người đang đẩy xe bán dạo đồ ăn sáng. Không ai đủ hiểu tôi để chỉ hướng đi tới phố 59 và Madison. Tôi có cảm giác như bị đưa về Delhi với trầm cảm và kiết lị. Không! Tôi sẽ tìm ra đường!

Sau mấy phút ngược xuôi giữa các tòa nhà văn phòng giờ này đang dần dần tỉnh ngủ, đột nhiên tôi đứng ngay trước cửa ra vào của tòa nhà Elias Clark. Sau những tấm kính là tiền sảnh sáng choang trong khung cảnh ràng rạng sáng sớm, thoạt trông có vẻ ấm cúng và mời mọc. Nhưng khi tôi toan đẩy cánh cửa xoay bước vào thì nó đứng im. Tôi mắm môi đẩy mạnh hơn, và chỉ khi tôi lấy hết sức bình sinh tì cả người vào tấm kính thì nó mới hơi nhúc nhích, thoạt tiên rất chậm chạp, rồi thì đột ngột quay nhanh đến nỗi tôi bị tấm cửa phía sau dộng vào lưng , suýt đẩy tôi lao vào tiền sảnh. Tôi díu hai chân và may mà chưa ngã. Một gã ngồi sau quầy an ninh cười phá lên. “ Cái cửa khốn nạn quá nhỉ? Cô không phải người đầu tiên bị, và cũng sẽ không phải là người cuối cùng đâu,” hắn ta cười rung cặp má nung núc thịt. “ Người ta đón tiếp cô hơi bị dở đấy.”

Tôi thoáng nhìn gã và biết rằng không thể có cảm tình với loại người này, cũng như gã sẽ chẳng ưa mình, bất kể tôi nói gì hay làm gì. Vì vậy tôi cười cho qua chuyện.

“ Tôi là Andrea,” tôi nói, rút găng ra và đưa tay qua mặt quầy. “ Hôm nay là ngày làm việc đầu tiên của tôi ở Runway. Tôi là trợ lý mới của Miranda Priestly.”

Gã cười rống lên, gật cái đầu tròn ra sau đầy khoái trá. “Ha ha ha, này Eduardo, ra đây xem này, Miranda lại kiếm thêm được một nô lệ mới đây này! Cô ở đâu đến thế hả cô bé? Từ nhà quê ra đúng không? Bà ấy sẽ súc miệng cô trong chớp mắt, ha ha ha!”

Trước khi tôi tìm ra câu trả lời thì một người đàn ông khác trông bộ cảnh phục giống hệt gã này đi tới và nhìn tôi dò xét. Tôi đã chuẩn bị tinh thần đón nghe vài câu giễu cợt khả ố, nhưng không phải, thay vào đó ông quay sang nhìn thẳng vào mắt tôi.

“ Tôi là Eduardo, còn thằng ngố này tên là Mickey,” ông nói và chỉ tay vào gã kia đang tỏ vẻ bực mình vì sự nhã nhặn của ông làm tịt trò đùa. “ Chị không cần để ý tới hắn làm gì, hắn chọc ghẹo chị ấy mà,” ông nói giọng NewYork pha lẫn phương ngữ Tây Ban Nha và lôi cuốn sổ ghi tên ra. “Chị điền các thông tin vào phần này, tôi sẽ đưa chị một thẻ thông hành tạm thời để lên tầng trên. Nói với phòng nhân sự là chị cần một thẻ có dán ảnh.”

Chắc là vẻ mặt tôi lúc đó lộ rõ vẻ hàm ơn, nên ông ta chọt lúng túng và đẩy cuốn sổ qua mặt bàn. “Đây, chị điền vào đi. Chúc chị nhiều may mắn – đó cũng là thứ chị rất cần đấy.”

Lúc đó tôi quá bối rối và mệt mỏi nên không hỏi ông có ẩn ý gì, vả lại chẳng cần hỏi cũng đoán ra. Cả tuần qua, từ khi nhận làm việc cho đến hôm nay mặc dù bù đầu chuẩn bị tôi cũng đã hỏi dò chút ít về bà sếp mới của mình. Qua những thông tin trên Google tôi ngạc nhiên biết rằng Miranda Priestly ra đời ở East End, London, với tên khai sinh là Miriam Princhek. Gia đình bà không khác gì các gia đình theo Do Thái giáo chính thống ở thành phố: bần hàn nhưng mộ đạo. Cha bà thỉnh thoảng làm những công việc vặt vãnh, chủ yếu dành thời gian để nghiên cứu các bài kinh kệ Do Thái, vì vậy gia đình sống nhờ vào sự trợ giúp của địa phương. Bà mẹ mất khi sinh hạ Miriam nên các con bà được bà ngoại nuôi nấng. Cả thảy 11 anh chị em! Hầu hết theo gương ông bố, kiếm những công việc lao động chân tay và thì giờ còn lại để cầu nguyện; vài người tự lực leo lên được đại học, sớm thành hôn và sinh con đàn cháu đống. Miriam là người duy nhất đi chệch khỏi truyền thống gia đình.

Miriam tích cóp những đồng tiền thỉnh thoảng được anh chị dúi cho và bỏ học ba tháng trước khi hết phổ thông để đi làm trợ lý cho một nhà tạo mẫu trẻ mới nổi người Anh, giúp anh ta tổ chức các show thời trang theo mùa. Chỉ vài năm sau, Miriam đã tạo được tên tuổi riêng trong làng mốt London. Buổi tối bà học tiếng Pháp và tìm được việc làm trợ lý biên tập cho tạp chí Chic ở Paris. Ở thời điểm ấy bà đã không quan hệ gì với gia đình nữa: họ không hiểu nổi quan điểm sống của bà, còn bà thì mặc cảm về sự sùng tín cổ hủ và địa vị xã hội thấp kém của họ. Sợi dây nối với gia đình bị đứt hẳn sau khi bà nhận việc ở tờ Chic và và cô gái Miriam Princhek hai mươi tư tuổi biến thành Miranda Priestly, đổi cái tên lồ lộ vẻ quê kệch thành một danh tính điệu đà. Cách phát âm đặc London cũng nhanh chóng nhường chỗ cho giọng nói kiểu cách của kẻ có học vấn cao, và chưa đầy ba mươi tuổi sự biến hóa màu nhiệm từ con nhà lao động lên bậc vai vế trong xã hội đã hoàn tất. Cứ thế bà nhanh chóng và liên tục leo hết các thang bậc trong làng xuất bản tạp chí.

Mười năm liền bà cầm lái cho con tàu Runway Pháp, sau đó Elias Clark đưa bà lên ngôi chủ bút của số Runway phát hành trên thị trường Mỹ - đỉnh cao nhất của giấc mơ ngày. Bà cùng hai con gái và ông chồng hồi ấy – một ngôi sao nhạc rock lăm le kiếm cơ may thăng tiến ở Mỹ - chuyển đến một căn hộ penthouse ở đại lộ số 5 cắt phố 75 và khai trương một thời kỳ mới: kỷ nguyên Priestly đã kéo dài được gần 6 năm tính đến ngày đi làm đầu tiên của tôi.

Số tôi đúng là may hơn khôn: tôi sẽ làm việc gần một tháng trời trước khi Miranda quay trở lại văn phòng. Như mọi năm, Miranda nghỉ phép từ một tuần trước lễ Tạ ơn qua tận năm mới. Thông thường thì bà nghỉ mấy tuần ở căn hộ mà bà còn giữ lại ở London, nhưng năm nay tôi nghe nói là bà lôi chồng con sang trang trại của Frederic Marteau ở St Barth’s ở hai tuần, sau đó họ về Paris vui lễ Noel và giao thừa ở khách sạn Ritz.

Tôi cũng được cảnh báo trước là bà chỉ nghỉ phép theo “ danh chính ngôn thuận” chứ bất cứ lúc nào cũng có thể bắt liên lạc được và làm việc suốt ngày, và điều đó cũng đúng với mọi nhân viên của bà. Tôi được tập huấn và dạy bảo trong khi “ bà lớn” không có mặt, tránh cho bà phải phiền muộn về những sai phạm khó tránh của tôi trong giai đoạn học nghề. Nghe có vẻ lợi cho tôi. Đúng bảy giờ, tôi ghi tên vào sổ đăng ký của Eduardo và lần đầu tiên đi qua hàng rào xoay. “ Chú ý tư thế!” Eduardo gọi với sau lưng tôi trước khi cửa thang máy dập lại.

Emily đợi tôi ở khu lễ tân, nom mệt mỏi rõ rệt và lếch thếch trong chiếc T-shirt trắng bằng thun nhàu và quần túi bên rất thời thượng. Với cốc cà phê Starbucks trong tay, cô đang giở qua số Runway mới của tháng 12. Đôi giày cao gót của cô đặt chình ình lên mặt bàn kính. Nịt vú đăng ten màu đen hiện rõ qua lớp vải bông của T-shirt. Son của cô hoi bị lem ra quanh môi và miệng cốc cà phê, mái tóc đỏ uốn sóng bù xù rủ xuống tận vai, khiến trông cô như vừa chui từ giường ra sau khi ngủ bảy mươi hai tiếng liền.

" Xin chào," cô làu bàu, đưa mắt dò tôi từ đầu đến chân như một nhân viên an ninh. " Ủng đẹp đấy."

Tim tôi đập rộn. Cô ta khen thật, hay nói mỉa? Giọng cô khó đoán. Chân tôi đau nhừ, và các ngón chân như bị thắt lại, nhưng nếu tôi muốn được người của Runway khen đẹp thì phải cắn răng chịu đựng thôi.

Emily ngắm tôi thêm một lúc rồi rút cẳng khỏi mặt bàn, thở dài đầy kịch tính: " Nào, bắt đầu thôi. Cực may mắn cho chị là sếp không có mặt ở đây," cô nói. " Không có nghĩa là bà ấy không phải là sếp tốt, tất nhiên, mà vì bà ấy là sếp tốt," cô bồi thêm rất nhanh – một cú thụt vòi cổ điển đúng kiểu Runway. Cứ mỗi khi người nào đó lắm mồm để buột ra một câu mang tính tiêu cực về Miranda – kể cả khi có lý – là run như cầy sấy vì sợ đến tai Miranda, và vội lấp liếm ngay. Một trong những kiểu giết thời gian sướng nhất của tôi khi đi làm là quan sát các đồng nghiệp hớt hải cải chính những lời phạm thượng mà họ thốt ra.

Emily quét thẻ thông hành của mình qua máy kiểm tra điện tử và chúng tôi im lặng đi cạnh nhau dọc hành lang hun hút đến phòng Miranda nằm chính giữa tầng. Cô mở cánh cửa dẫn vào phòng trợ lý, quẳng túi và áo choàng lên một trong hai chiếc bàn kê ngay trước cửa vào cấm cung của Miranda ." Kia là bàn của chị ," cô chỉ sang chiếc bàn gỗ phía đối diện, mặt bàn hình chữ L lát formica trơn bóng. Trên đó là một chiếc máy tính iMac mới cứng màu ngọc lam, điện thoại, khay để đồ linh tinh. Trong ngăn kéo có sẵn bút , kẹp giấy và sổ ghi chép. " Tôi để lại mấy đồ cũ của tôi cho chị và đặt mua các dụng cụ văn phòng mới cho riêng tôi, như thế đơn giản hơn."

Emily vừa được lên chức biên tập viên chính và nhường lại ghế trợ lý biên tập cho tôi. Cô giải thích rằng sau hai năm làm biên tập viên chính cho Miranda cô sẽ trực tiếp nhảy lên ban biên tập thời trang của Runway. Ba năm thâm niên làm trợ lý là một cơ sở vững như bàn thạch để tiến chân trong làng thời trang. Riêng tôi thì vẫn thích níu lấy hy vọng rằng một năm hầu hạ này sẽ đủ để tiếp bước tới The New Yorker. Allison sau khi rời chân trợ lý cho Miranda cũng đã leo lên vị trí mới ở bộ phận thẩm mỹ, chịu trách nhiệm về thử nghiệm và viết bài về phấn da, kem dưỡng ẩm và mỹ phẩm tóc.

Tôi chưa hình dung nổi vị trí trợ lý cho Miranda sao lại đạt trình độ làm công việc đó, tuy nhiên tôi rất có ấn tượng. Hứa gì làm nấy: ai làm việc cho Miranda sẽ có cơ hội tiến thân.

Các cộng tác viên khác lần lượt đến nơi vào khoảng mười giờ, tổng cộng chừng năm mươi người trong ban biên tập. Bộ phận thời trang đông nhất, tất nhiên, ngót ba mươi người, kể cả các trợ lý về phụ trang. Các bộ phận viết bài, thẩm mỹ và nghệ thuật không thể thiếu. Hầu như ai cũng dừng chân ngó vào tiền sảnh của Miranda để tán gẫu vài câu với Emily, buôn mấy tin mới nhất về bà sếp và điểm mặt cộng tác viên mới. Buổi sáng đầu tiên tôi làm quen hàng chục người, khuôn mặt nào cũng sáng láng, nụ cười hiện hàm răng trắng muốt, và có vẻ như họ thực sự muốn làm quen với tôi.

Tất cả đàn ông đều ẽo ợt lại cái, hoành tráng trong quần da và T-shirt dệt gân bó chít như lớp da thứ hai, phô hết những làn cơ bắp hoàn hảo. Giám đốc nghệt thuật, một người đàn ông đứng tuổi với mái tóc vàng màu sâm banh hơi thưa trông như mục đích duy nhất của cuộc đời là ganh đua với Elton John; ông đi giày lười bằng lông thỏ mà tô lông mi đậm mascara. Không thấy ai phản ứng gì. Tôi cũng có mấy người bạn trong các nhóm đồng tính ở trường địa học, nhưng không ai dám khoe lộ liễu như vậy cả. Ở đây tựa như người ta đứng giữa buổi chon diễn viên đóng vở nhạc kịch về đồng tính Rent, tất nhiên phục trang ở đây tử tế hơn.

Đám phụ nữ, hay gọi cho đúng là "Girl", mỗi người đẹp một kiểu riêng. Nhìn chung phải nói là mê hồn. Đa số trông như khoảng hai mươi lăm tuổi, ít ai quá ngưỡng ba mươi lấy một ngày. Hầu như ai cũng mạng hạt xoàn khủng khiếp ở ngón đeo nhẫn - dấu hiệu đã thành hôn – song không thể tưởng tượng trong số họ đã có ai từng sinh nở, kể cả trong quá khứ lẫn tương lai xa xôi. Đi ra lượn vào, họ lướt yểu điệu trên những gót giầy mười phân lênh khênh, bay tới bên bàn tôi, chìa bàn tay trắng như sữa với bộ móng dài mài giũa cẩn thận và tự giới thiệu là "Jocelyn, làm cùng chỗ Hpoe", "Nicloe ở bộ phận thời trang" và "Stef, phụ trách thời trang". Người duy nhất dưới 1.80 mét là Shayna, mảnh mai đến mức có cảm giác cô không thể mang thêm lấy một phân chiều cao nào nữa. Không ai mang quá 50kg lên bàn cân.

Tôi ngự trên chiếc ghế xoay và cố nhớ hết tên mọi người, đột nhiên cô gái đẹp nhất mà tôi từng thấy trong đời bước vào. Cô mặc một chiếc áo len cashmere hồng, trong như dệt bằng những đám mây. Suối tóc trắng đến sửng sốt chảy tràn xuống lưng. Trông cô gầy đến mức khó tin có đủ sức đứng vững, song cô di chuyển với dáng vẻ yểu điệu của một vũ nữ. Gò má cô sáng hồng, và hột kim cương trong vắt nặng đến mấy cara trên chiếc nhẫn đính hôn tỏa ánh lấp lánh vô thường. Tựa như đã nhận ra tôi ngó chòng chọc vào viên kim cương, cô gí sát tay vào mũi tôi.

"Tự sáng tác đấy" cô tuyên bố trong khi mỉm cười với bàn tay mình và nhìn vào mắt tôi. Tôi đưa mắt dò sang hỏi Emily, nhưng cô ta lại bận nói điện thoại. Tôi tưởng cô gái mới vào ám chỉ viên kim cương mà cô tự thiết kế, nhưng cô nói ngay: "Màu quá lộng lẫy, đúng không? Một lớp Marshmallow và một lớp Ballet Sliper, đúng ra là sơn Ballet Sliper trước rồi đè lớp sơn phủ lên. Tuyệt đỉnh - lấp lánh như thế mà trông không như sơn bằng White Out. Tớ nghĩ là từ giờ trở đi tớ chỉ chọn màu này mỗi khi đi chăm sóc móng tay!" Nói xong cô quay gót và lướt ra khỏi phòng. Vâng, rất hân hạnh được làm quen, tôi gửi theo một câu chào nhẩm trong óc tới tấm lưng cô nàng đang oai vệ bước ra ngoài.

Gặp gỡ các cộng tác viên kể cũng vui; trông ai cũng có vẻ dễ mến và thân thiện, trừ cô nàng dở hơi say mê sơn móng tay ai cũng tỏ ra thích thú làm quen với tôi. Emily không rời tôi một bước, cô tận dụng mọi cơ hội để chỉ bảo công việc. Cô giảng giải cho tôi hay, ai thực sự quan trọng, ai không được phép làm mếch lòng, ai nên bắt thân bằng được vì đó là người tổ chức nhưng cuộc vui hoành tráng nhất. Lúc tôi kể lại chuyện cô gái sơn móng tay, mặt Emily sáng lên.

"Ôi" cô rên lên; tôi chưa thấy cô phấn khích như vậy với bất cứ người nào từ nãy đến giờ. "Một người tuyệt diệu, phải không?"

"Vâng, đúng, có vẻ dễ thương. Nhưng tôi không có cơ hội nói gì nhiều cô ấy chỉ khoe móng tay của mình thôi."

Emily mỉm cười rạng rỡ và tự hào: "Thế đấy, chị không biết cô ta là ai à?"

Tôi vắt óc xem cô ta có giống ai đó trong số minh tinh màn bạc, ca sĩ hay người mẫu, nhưng bó tay không biết xếp cô ta vào đâu. Hay thật, thì ra là một người nổi tiếng! Có thể cô ta không tự giới thiệu vì cho rằng ai cũng biết mình. Nhưng tôi thì không. "Không, tôi không biết thật, người nổi tiếng à?"

Ánh mắt đáp lại của Emily pha lẫn sửng sốt và phẫn nộ: "Hừm, thôi được" cô dài giọng nhấn mạnh chữ thôi được và nguýt tôi đến rách mắt, đồ nhà quê dốt nát. "Đó là Jessica Duchamps." Cô đợi. Tôi đợi. Im lặng. "Đúng là chị không biết đó là ai sao?" Một lần nữa tôi soi lại cáca danh mục VIP trong đầu, cố liên hệ với thông tin mới nhận được, rồi đành bó tay. Quả thật tôi chưa từng nghe cái tên ấy bao giờ. Và bắt đầu chán cái trò đánh đố này.

"Emily, tôi chưa hề thấy mặt cô ta lần nào, và tên cô ta cũng chẳng gợi nhớ điều gì. Chị có thể cho tôi biết cô ta là ai không?" Tôi hỏi, cố không mất chút bình tĩnh còn sót lại. Nói cho cùng thì tôi cũng cahửng thèm biết cô ấy là ai, nhưng rõ ràng Emily không chịu bỏ cuộc trước khi chứng minh được căn bệnh dốt nát của tôi đã hết thuốc chữa trị.

Giờ thì Emily cười rất kẻ cả: "Tất nhiên, sao chị không nói ngay? Jessica Duchamps là…là Duchamps! Chắc chị nghe rồi, nhà hàng Pháp danh giá nhất New York! Bố mẹ cô ấy là chủ nhà hàng, giàu không tưởng tượng nổi. Có khủng khiếp không?"

"Thật hả?" Tôi giả đò kinh ngạc, thì ra người ta phải biết đến cô gái đẹp ngất trời ấy, chỉ vì bố mẹ cô làm nhà hàng? "Hay ra phết.

Tôi đón mấy cuộc điện thoại bằng câu "Đây là văn phòng Miranda Priestly" đã khá trôi chảy, tuy vậy cả Emily và tôi đều e ngại nếu chính Miranda gọi đến và tôi không biết phải làm gì. Có lần tôi đã phát hoảng khi một người phụ nữ không xưng tên lảm nhảm chuyện gì đó với giọng Anh đặc sệt. Tôi lúng túng đưa máy cho Emily, quên rằng có thể chuyển cuộc gọi qua đó.

"Bà ấy đấy" tôi thì thào năn nỉ, "bắt điện đi."

Và lần đầu tiên tôi được thưởng thức ánh mắt đặc biệt mà Emily dành riêng cho mình, cô nhướng mày và vênh cằm lên, lộ rõ cảm xúc nửa thương hại, nửa căm ghét.

"Miranda? Emily đấy" cô nói, nụ cười tươi rói hiện trên khuôn mặt, cứ như là Miranda sắp chui qua đường dây điện thoại và nhìn thấy cô. Im lặng. Lo lắng. "Mimi? Xin lỗi nhé! Cô nhân viên mới tưởng chị là Miranda! Vâng, tôi biết, Nhộn thật đấy. Tôi đoán là phải dạy lại bài không nhất thiết giọng Anh nào cũng là của sếp!" Cô nhìn tôi đầy hàm ý, cặp lông mày nhướng lên, nay còn nhích cao thêm một đoạn.

Trong khi cô tiếp tục tán chuyện với đầu dây bên kia, tôi tiếp tục nhận điện thoại và ghi lại tên để Emily gọi lại. Gần trưa, khi bụng bắt đầu cồn cào, tôi nhấc máy và nghe một giọng Anh ở đầu kia.

"A lô, Allison phải không?" Giọng người hỏi lạnh băng, nhưng đầy quyền uy. "Tôi cần một cái váy."

Tôi giật bắn mình, úp tay lên ống nghe. "Emily, bà ấy đấy, lần này đúng đấy" tôi rít lên, vung ống nghe lên để Emily chú ý. "Bà tấy cần một cái váy."

Emily quay lại, nhìn thấy bộ mặt hoảng hốt của tôi và dập ngay máy xuống, không đủ thì giờ nói "Tôi sẽ gọi lại sau" hay thậm chí "Good bye". Cô nhấn nút chuyển cuộc gọi của Miranda sang máy mình rồi úp ngay lên mặt nụ cười tươi rói:

"Miranda? Emily đây. Tôi có thể làm gì?" Cô vớ cây bút và viết ngoay ngoáy, trán hằn sâu nhưng nếp nhăn.

"Vâng, nhất định, tất nhiên rồi." Thế là xong. Tôi nhìn cô dò hỏi.

"Có vẻ như chị nhận được nhiệm vụ đầu tiên rồi đấy. Ngày mai Miranda cần vài thứ, trong đó là một cái váy, chậm nhất là tối nay phải đưa ra máy bay ngay."

"Ok, bà ấy cần loại váy nào?" Tôi hỏi lại, thực sự choáng sau khi thấy sếp bà chỉ cần phẩy tay một cái là phải gửi ngay một cái váy theo đường máy bay đến tận St Barth's.

"Miranda không nói rõ." Emily lẩm bẩm trong khi nhấc điện thoại.

"Jocelyn, tôi đây, sếp cần một cái váy, tôi sẽ gửi nó theo máy bay của bà Marteau đêm nay để đưa sang đó cho sếp. Không, tôi không rõ. Không, bà ấy không nói. Tôi không biết thật đấy. Ok, cảm ơn." Cô quay sang và nói với tôi: "Việc sẽ phức tạp hơn, vì bà ấy không nói rõ. Bà có quá nhiều việc phải làm, không có thì giờ cho mấy chi tiết lặt vặt, bây giờ không biết lấy vải nào, màu nào, cắt kiểu nào, hiệu nào. Nhưng không sao. Tôi có số đo của Miranda rồi, tôi cũng biết rõ gu để đoán bà ấy muốn gì.Tôi vừa gọi Jocelyn bên bộ phận thời trang, cô ấy sẽ đặt đưa đến đủ đồ để chọn." Tôi tưởng tượng ra cảnh các loại váy khác nhau rầm rập tiến vào trong tiếng kèn trống rộn ràng.

Tuy nhiên sự việc diễn ra không hẳn thế. Đi đặt váy là bài học đầu tiên cuả tôi về những cái lố bịch diễn ra ở Runway, mặc dù tôi phải công nhận là mọi thứ diễn ra với độ chính xác của một chiến dịch quân sự. Khi có nhu cầu, Emily hoặc tôi thông báo cho các trợ lý thời trang - tổng cộng tám người, tất cả đều có quan hệ mật thiết với các nhà tạo mốt và cửa hiệu đã chọn lựa. Các trợ lý ngay tức khắc gọi điện tới những mối quan hệ ở các nhà hàng thời trang, và nếu được thì lục tung các cửa hiệu khắp Manhattan và nói rằng bà Miranda Priestly, đúng thế, đích thân Miranda Pristly, vâng, Miranda Priestly chứ còn ai nữa, cần một món hàng nhất định. Trong vòng mấy phút, phòng tiếp thị và quảng cáo của Michael Kors, Gucci, Prada, Versace, Fendi, Armani, Chanel, Barney's, Chloé, Calvin Klein, Bergdorf, Roberto Cavalli và Saks phái ngay nhân viên (tùy trường hợp, họ còn đích thân) đem đến mọi chiếc váy có ít nhiều hy vọng được Miranda Priestly để mắt tới. Tôi quan sát thấy quá trình đó diễn ra chuẩn mực như biên đạo múa balê vậy, mỗi mắt xích trong guồng máy đó biết rõ ở bộ phận nào ai sẽ làm gì và làm như thế nào trong khâu tiếp theo. Trong việc này, giống như những vụ việc hầu như diễn ra hàng ngày, Emily sai tôi đi kiếm một loạt các thứ khác mà chúng tôi sẽ gửi đi cùng với chiếc váy tối nay.

"Xe của chị đang đợi ở phố 58," cô nói trong khi đồng thời nâng hai máy điện thoại lên và nguệch ngoạc viết những việc giao cho tôi lên tờ giấy viết thư của Runway. Cô chỉ ngừng việc một cút để ném cho tôi chiếc điện thoại di động và nói: "Cầm lấy, đề phòng tôi cần gọi hoặc chị có việc gì cần hỏi lại. Chớ tắt máy. Và bao giờ cũng phải búrat điện thoại." Tôi đón chiếc điện thoại, tờ giấy và chạy xuống phố 58 bên sườn tòa nhà, vẫn chưa biết làm sao tìm ra chiếc ôtô "của tôi" đỗ ở đâu. Cũng chẳng rõ tại sao lại gọi là ôtô "của tôi" nữa. Song chỉ mới bước chân ra đến vỉa hè và đang ngơ ngác ngó quanh thì

một người đàn ông tóc hoa râm béo quay, mồm ngậm tẩu tiến lại.

"Cô là nhân viên mới của bà Priestly?" Ông ta lè nhè hỏi, hàm răng vàng khè khói thuốc vẫn cắn chặt chiếc tẩu màu gụ. Tôi gật đầu. "Tôi là Rich, phụ trách đội xe. Khi nào cần xe thì cứ báo với tôi. Tóc chưa, tóc vàng?" Tôi lại gật đầu và rụt cổ leo lên ghế sau của chiếc ghế Cadillac đen đợi sẵn. Rich đóng cửa đánh sầm và vẫy tay.

"Cô đi đâu?" Tiếng người lái xe hỏi làm tôi sực nhớ không biết đi đâu. Tôi moi tờ giấy trong túi ra.

Nơi đến đầu tiên: cửa hàng Ralf Lauren, số 355 phố 57

Tây, lầu 6.

Tìm Leanne, muốn gì có nấy.

Tôi nói địa chỉ cho tài xế roòi ngó qua cửa kính. Một giờ chiều, ngày tháng Mười một lạnh căm căm. Tôi, một con nhãi ranh hai mươi ba tuổi được tài xế chở trên một chiếc Cadillac đen bóng tới cửa hiệu cảu Ralf Lauren. Bụng sôi lên vì đói. Mất gần bốn mươi lăm phút luồn lách qua dòng xe cộ vào giờ nghỉ trưamới đi xong quãng đường ngắn, lần đầu tiên tôi biết thế nào là nạn ùn tắc xe ở thành phố lớn. Tài xế thả tôi xuống, anh ta sẽ lượn vài vòng quanh khu nhà, đợi tôi xong việc quay lại. Ở quầy lễ tân trên lầu 6 tôi hỏi tìm Leanne, đúng lúc một cô bé dễ thương nhảy chân sao từ cầu thang xuống, nom giỏi lắm là mười tám tuổi.

"A lôôô!" Cô líu lo kéo dài âm "ô". "Chị là Andrea, trợ lý mới của Miranda đúng không? Ở đây ai cũng mê bà ấy lắm. Chúc mừng chị đã vào hội!" Cô ta cười toe toét. Tôi cũng cười toe toét. Thoắt một cái, cô lôi một túi nylon to tổ bố dưới gầm bàn ra và đổ hết ra sàn. "Đây này, chúng tôi có quần bò loại Caroline thích, ba mầu khác nhau, một loạt T-shirt nữa. Còn Cassidy thì rất mê váy kaki của Ralph Lauren, tôi gửi chị một chiếc màu ô liu và một chiếc màu ghi đá." Váy bò, áo khoác Denim, thêm mấy đôi tất tuôn một đống ra khỏi túi; và tôi há hốc mồm; chỗ quần áo này đủ mặc cho ít nhất bốn, năm đứa trẻ con. Nhưng caroline và Cassidy là những của nợ nào cơ chứ? Tôi ngơ ngác ngắm núi quần áo. Có người nào tử tế lại đi mặc quần bò hiệuphalph lauren, lại những ba màu khác nhau nữa?

Chắc là vẻ mặt tôi không được thông minh cho lắm, chả thế mà Leanne ý tứ xây lưng lại và nói trong khi xếp lại đống đồ vào túi. "Tôi biết là mấy cô con gái nhà Miranda sẽ rất thích. Chúng tôi trang bị quần áo cho mấy cô bé từ nhiều năm nay và Ralph Lauren bao giờ cũng tự tay lựa đồ đấy." Tôi đưa mắt nhìn cô đầy vẻ biết ơn rồi chất túi lên vai.

"Chúc chị may mắn." Leanne gọi với theo trong khi cửa thang máy đóng lại, miệng cười rạng rỡ. "Chị thật may mắn có được công việc siêu hạng này…" Chẳng cần phải nghe hết câu, tôi cũng nhẩm ra trong đầu khúc còn lại: hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết để được làm việc này đấy. Và ở giây phút đầu tiên trong đời được bước chân vào cửa hàng của nhà tạo mốt nổi tiếng và khuân đống quần áo trị giá hàng nghìn dollar về, tôi cũng tin là cô ta nói đúng.

Một khi đã biết đường đi lối lại, mấy tiếng còn lại trong ngày cũng nhanh chóng trôi đi. Tôi tự hỏi, liệu có ai phản đối chuyện mình dành ra một phút đi kiếm chiếc bánh mì kẹp hay không, vì quả thật tôi không có sự lựa chọn nào khác. Từ khi nhét được một chiếc bánh sừng bò vào bụng lúc bảy giờ sáng nay tôi chẳng ăn thêm gì. Mà bây giờ đã gần hai giờ chiều rồi. Tôi bảo tài xế đỗ trước một quầy bán đồ ăn, vào mua một chiếc bánh kẹp gà tây với mù tạc mật ong, và trước lúc quay ra cũng nhân thể lấy luôn cho anh ta một cái nữa. Anh chàng há hốc mồm, khiến tôi ngại răng đã làm anh ta khó xử.

"Tôi nghĩ chắc anh cũng đói bụng rồi." tôi nói. "Suốt ngày đi xe vòng vèo trong thành phố, nhất định anh không có thời gian nghỉ ăn trưa."

"Cảm ơn, rất cảm ơn cô, tôi lái xe cho các cô gái của Elias Clark đã hai mươi năm rồi, tôi biết họ không thân thiện lắm. Tôi thấy cô khác hẳn." anh ta nói với giọng địa phương nặng trịch không rõ miền nào, mắt nhìn tôi trong gương chiếu hậu. Tôi mỉm cười đáp lại và bỗng có một linh tính chẳng lành. Nhưng cảm giác ấy cũng vụt biến, chúng tôi khoan khoái gặm bánh trong lúc giao thông bị tắc nghẽn và nghe nhạc CD ưa thích của anh ta, nghe như tiếng một người đàn bà hét inh tai nhức óc bằng một ngôn ngữ lạ hoắc trên nền đàn sitar.

Điểm tiếp theo mà Emily viết cho tôi là nơi lấy một đôi quần soóc trắng cho Miranda tập thể thao. Tôi nghĩ là ở Polo, nhưng trên giấy ghi rõ là Chanel. Chanel cũng làm đồ thể thao sao? Tài xế đưa tôi tới một tiệm tư nhân. Bà bán hàng đã luống tuổi, da mặt căng nhiều lần đến nỗi mắt híp tịt lại, trao cho tôi một đôi quần cộc vải thun Lycra trắng, cỡ 0, gắn bằng kim vào mắc treo bọc lụa và tất cả bọc trong một túi nhung. Tôi nhìn chiếc quần tí xíu như cho một đứa sáu tuổi rồi ngó qua bà bán hàng.

"Hừm, bà có tin là Miranda sẽ mặc đồ này không?" Tôi ngập ngừng hỏi lại.

Bà ta nhìn tôi trừng trừng và ngoạc mồm ra như một con quái vật chuẩn bị xơi tái tôi: "Tôi hy vọng thế, cô em ạ, đấy là đồ may đo theo đúng sở thích riêng của Miranda," bà cấm cảu nói trong khi trao cho tôi gói đồ bé xíu. "Cho gửi lời trân trọng nhất của ông Kopelman." Vâng, thưa bà. Của ai cũng được.

Điểm tiếp theo trên tờ giấy Emily đưa cho tôi là J&R Computer World gần tòa thị chính, tận đầu kia thành phố. Có vẻ như đó là cửa hiệu duy nhất ở New York bán trò chơi điện tử Warriors of the West mà Miranda định mua tặng Maxime, con trai nhà Frederic và Marie-Élise Marteau. Lần này xe đi mất hơn một tiếng. Tôi mò ra được là điện thoại di động này gọi ngoại tỉnh được, thích quá, tôi gọi luôn về nhà cho bố mẹ để kể về công việc tuyệt vời ra sao.

"Bố à? Con đấy. Andy đây. Bố đoán xem con đang ở đâu nào? Vâng, tất nhiên đang giờ làm việc, nhưng con lại ngồi trên xe, có tài xế chở đi vòng quanh Manhattan. Con đã xong việc ở Ralph Lauren và Chnel, bây giờ đi mua trò chơi điện tử nữa, sau đó con đưa mọi thứ đến nhà riêng của Frederic Marteau ở đại lộ Park Avenue. Toàn các nhà tạo mốt siêu hạng! Không, mấy đồ này không cho ông Marteau, Miranda đang ở St Barth's và Marie – Élise sẽ bay tới đó đêm nay. Vâng, phi cơ riêng đấy bố ạ!"

Giọng bố tôi hơi thận trọng, nhưng ông rất vui khi thấy tôi sung sướng. Tôi hoanf toàn không bận tâm làm một chân sai vặt có bằng đại học. Sau khi trao túi quần áo Ralh Lauren, quần soóc và trò chơi game cho người gác cổng lịch thiệp của tòa nhà lộng lẫy ở đại lộ Park Avenue (thì ra người ta gọi khu nhà đó là Park Avenue!) tôi quay về tòa nhà Elias Clark. Vào đến văn phòng, tôi thấy Emily đang ngồi xếp bằng tròn dưới sàn nhà như một người da đỏ, đang gói quà tặng bằng giấy trắng và thắt băng trắng. Cô ngồi giữa một núi hộp trắng đỏ, phải đến vài trăm hay vài ngàn chiếc hộp giống hệt nhau nằm chồng chất giữa hai cái bàn của chúng tôi và tràn túa cả vào phòng Miranda. Emily không thấy tôi đang đứng quan sát cô, mỗi hộp cô chỉ cần hai phút, cộng với mười lăm giây để thắt chiếc băng xa-tanh trắng. Cô cử động nhịp nhàng, không thừa lấy một giây, đặt các hộp trắng đã gói xong lên núi hộp chất sau lưng mình.Đống hộp đã gói xong mọc cao dần, nhưng đống chưa gói cũng chẳng hề nhỏ đi. Tôi ước tính là cô còn làm bốn hôm nữa cũng chưa chắc đã xong.

Tôi phải hét lên để át tiếng đĩa CD nhạc thập kỷ 80 từ computer của Emily. "Hello, Emily, tôi về rồi!"

Cô quay lại nhìn tôi, một lát sau vẫn ngơ ngác không nhớ ra tôi là ai. Nhưng rồi cô cũng nhận ra con bé mới đến và hỏi: "Thế nào rồi?" Cô hỏi ngắn gọn. "Có kiếm được hết các thứ ghi trên giấy không?"

Tôi gật đầu.

"Cả trò chơi video? Lúc tôi gọi điện thì họ chỉ còn có một hộp cuối cùng. Có lấy được không?"

Tôi lại gật.

"Và tất cả đã đưa cho gác cổng nhà Marteau ở Park Avenue? Quần áo, soóc, tất cả?"

"Rõ, không có vấn đề gì, mọi việc trôi chảy cả, tôi đã bàn giao mọi thứ cách đây mấy phút. Chỉ không hiểu là liệu Miranda có thực sự mặc tất cả…"

"Gượm nào, tôi phỉa đi vệ sinh ngay cái đã, từ lúc nãy chỉ đợi chị về. Chị ngồi canh điện thoại một lát được không?"

"Chị không đi vệ sinh từ lúc tôi ra khỏi nhà?" Tôi hỏi bán tín bán nghi. Năm tiếng đồng hồ liền! "Tại sao không?"

Emily thắt nốt dải băng quanh chiếc hợp vừa gói xong và mát mẻ nhìn tôi: "Ngoài các trợ lý, Miranda không cho phép ai trả lời điện thoại gọi đến cho bà, vì vậy từ khi chị vắng mặt tôi không muốn đi đấu cả. Tôi nghĩ là chạy đi một thoáng cũng được thôi, nhưng tôi biết Miranda hôm nay rất bận bịu nên tôi muốn liên tục có mặt, phòng khi bà ấy cần. Chị hãy ghi nhớ, chúng mình không được đi vệ sinh – hay đi bất cứ đâu – mà không thống nhất trước với nhau. Chúng mình phải làm việc với nhau, làm sao đạt được kết quả tốt nhất như có thể, ok?"

"Hiểu rồi," tôi nói. "Chị cứ đi đi, tôi sẽ không rời khỏi đây nửa bước." Emily đứng dậy ra khỏi phòng. Tôi không tin ở tai mình nữa. Không đi vệ sinh, chừng nào chưa thống nhất kế hoạch hành động? Có đúng là Emily ngồi đây năm tiếng đồng hồ liên tục và dỗ dành bọng ********* của mình, chỉ vì lo là trong hai phút rưỡi phi ra toilet chẳng may mẹ già kia gọi từ bên kia Đại Tây Dương sang? Mà chắc thế thật! Nghe có vẻ hơi kinh khủng, nhưng tôi cho rằng đó chỉ là sự hăng hái thái quá của Emily mà thôi. Không thể tin nổi là Miranda mong đợi điều gì đó ở trợ lý của mình. Tôi không tin. Nhưng biết đâu…

Tôi rút vài tờ giấy từ máy in ra. Đó là một danh sách với tiêu đề "Quà Noel đã nhận được." Một, hai, ba, bốn, năm, sáu trang giấy in nhỏ sít, mỗi dòng một tên người tặng và nội dung đồ tặng. Cả thảy 256 món quà. Trông như danh mục quà tặng đám cưới Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị vậy. Tôi đọc thấy hộp phấn trang điểm Bobby Brown, đích thân Bobby Brown tặng, một túi đầm (làm riêng độc bản!) bằng da, hiệu Kate Spade, do Kate và Andy Spade gửi đến, một sổ ghi lịch công tác bìa da màu huyết dụ từ Bond Street sang trọng do Graydon Carter biếu, một túi nngủ lót lông chồn của Miuccia Prada, một vòn gtay Verdura của Aerin lauder, một đồng hồ nạm kim cương của Donatella Versace, một hòm sâm banh của Cynthia Rowley, một áo con đính ngọc cộng với túi đầm cùng bộ của Mark Badgley và James Mischka, một bộ sưu tập bút Cartier của Irv Ravitz, một ống bao tay lông sócVora Wang, một áo khoác in sọc ngựa vằn của Alberto Ferretti, một cái chăn len cashmere Burberry của Rosemarrie Bravo. Đó mới chỉ là đoạn đầu. Còn cả một lô tí xách đủ màu đủ kiểu đủ cỡ của Herb Ritts, Bruce Weber, Giselle Bundchen, Hillary Clinton, Tom Ford, Calvin Klein, Annie Leibovitz, Nicole Miller, Adrienne Vittadini, Michael Kors, Helmut Lang, Giorgio Armani, John Sahag, Bruno Magli, Mario Testino, và Narcisco Rodriguez, chỉ để gọi ra vài tên lấy lệ. Thêm vào đó là hàng mấy chục khoản quyên góp mang tên Miranda gửi đến các tổ chức từ thiện, mấy trăm chai vang và sâm banh, tám đến mười túi hiệu Dior, vài tá nến thơm, mấy đồ gốm phương Đông, pijama tơ tằm, sách bọc bìa da, mỹ phẩm phòng tắm, sôcôla, vòng tay, trứng ca, áo len cashmere. ảnh đóng khung, vô số hoa và cây cảnh đủ để trang trí cho những đám cưới tập thể 500 đôi uyên ương tại sân vận động như vẫn thấy ở Trung Quốc. Lạy chúa! Tôi cấu vào tay mình xem mê hay tỉnh. Có thật là mình đang làm việc cho một bà sếp vừa nhận 256 món quà Noel của những người nổi tiếng nhất địa cầu? Ít nhất thì tôi cũng cho rằng họ rất nổi tiếng. Tất nhiên là tôi đâu có biết hết tất cả tên tuổi ấy, trừ mấy người quan trọng và các nhà tạo mốt. Cũng không biết phần còn lại là tên của những ngệ sĩ nhiếp ảnh, chuyên gia trang điểm, người mẫu, VIP và một loạt giám đốc điều hành có ảnh hưởng lớn của Elias Clark. Trong lúc tôi tự hỏi liệu Emily có biết tất cả những người đó ai là ai hay không, thì cô quay về phòng. Tôi giả bộ không đọc mấy tờ danh sách, nhưng cô cũng chẳng để tâm.

"Có kinh khủng không cơ chứ? Miranda quả là người đàn bà siêu hạng." cô trầm trồ, vồ lấy tập giấy trên bàn và chằm chằm ngó với ánh mắt cảm thán không sao tả xiết. "Chị đã bao giờ được thấy thứ gì tuyệt diệu hơn chưa? Đây là danh sách của năm ngoái. Tôi chỉ in ra để mường tượng còn những việc gì phải làm nữa. Nhưng món quà đầu tiên đã tới rồi. Một trong những mặt hay nhất của công việc ở đây là được mở tất cả các gói quà ra." Tôi bối rối. Tại sao chúng tôi lại mở quà của Miranda ra, mà bà ấy không tự làm lấy? Một cấu hỏi không kìm lại được.

"Chị có vấn đề về thần kinh không hả? Chín mươi phần trăm chỗ quà này đằng nào Miranda cũng không ưa. Một vài thứ quà thì chẳng khác gì chửi vào mặt người nhận, tôi không muốn cho bà ấy nhìn thấy. Như cái này này," cô nói và nhặt ra một chiếc hộp nhỏ. Trong đó là một chiếc điện thoại không dây kéo dài hiệu Bang & Olufsen màu bạc mờ, nằm gọn trong tay và có thể sử dụng xa máy mẹ đến 3.000 cây số. Chính tôi cách đây mấy tuần đã vào một cửa hàng Bang & Olufsen để chứng kiến Alex rỏ dãi ngắm một dàn stereo, vì vậy tôi biết nó có giá tối thiểu 500 dollar và cực kỳ nhiều công dụng – ngoài khả năng tự gọi đi hộ người sử dụng. "Điện thoại! Chị có tưởng tượng ra ai đó dở hơi đến mức tặng Miranda Priestly một chiếc điện thoại?" Cô quẳng nó cho tôi. "Chị thích thì giữ lấy mà dùng. Tôi không dám để Miranda nhìn thấy nó, bà ấy nổi xung lên ngay khi người nào tặng đồ dùng điện tử."

Emily phát âm chữ "điện tử" như một từ đồng nghĩa với thổ tả vậy. Tôi đút hộp điện thoại xuống dưới bàn mình và cố nén cười. Quá may mắn! Máy điện thoại kéo dài đang nằm trong danh sách những thứ tôi cần cho căn phòng mới, đã vậy cái máy 500 dollar này lại còn miễn phí nữa chứ.

"Này" Emily nói tiếp và ngồi xệp xuống sàn nhà. "Chúng mình gói thêm ít chai rượu vang nữa. Vài tiếng nữa xong việc thì chị có thể mở các gói quà mới đến hôm nay. Đống bên kia kìa." Cô chỉ sang một núi nho nhỏ sau bàn mình, toàn những hộp, túi và giỏ bảy sắc cầu vồng.

"Còn đây là quà của Miranda mà mình sẽ gửi đi, đúng không?" Tôi hỏi và nhặt một hộp lên, gói vào tấm bìa trắng. "Phải. Năm nào cũng thế. Các vị chiếu trên được nhận một chai Dom Pérignon, đó là các thành phần trong ban giám đốc của Elias Clark và các nhà tạo mốt mà Miranda không thân, cả luật sư và cố vấn thuế của bà ấy nữa. Tầng giữa được một chai Veuve Clicquot, đa số thuộc vào lớp này - thầy giáo của hai đứa sinh đôi, thợ làm tóc, lái xe, vân vân. Lớp vô danh nhận một chai Ruffino Chianti - thường là bộ phận quảng cáo, bá sĩ thú y, mấy cô trông trẻ hay thế chỗ cho Cara, nhân viên bán hàng ở các cửa hiệu Miranda hay đến, và nhân viên chăm sóc nhà nghỉ ở Connecticut. Đầu tháng Mười một là tôi đặt mua mấy thứ này, hết khảng 25000 dollar, Elias Clark trả tiền và nhà Shery-Lehman cung cấp hàng, và mất chừng một tháng để gói quà. May mà Miranda hiện giờ không có mặt ở văn phòng, không thì mình phải đem hết về gói ở nhà."

"Tôi đoán là nếu đề nhà Sherry-Lehman gói hàng thì sẽ đắt gấp đôi, đúng không?" Tôi vẫn ngạc nhiên về thứ hạng của những người nhận quà.

"Thì dính gì đến mình?" Emily làu bàu. "Tin tôi đi, chị sẽ nhanh chóng học một điều là tiền nong ở đây không đóng vai trò gì cả. Mà Miranda không thích loại giấy gói hàng của công ty cung cấp. Năm ngoái tôi đã gửi họ giấy gói màu trắng này, nhưng tự gói lấy trông vẫn tử tế hơn." Cô nói đầy hãnh diện.

Chúng tôi cứ thế gói ghém đến gần sáu giờ tối. Emily giảng giải cho tôi những việc cần làm ở cái chốn lạ lùng và lý thú này. Trong lúc cô tả cho tôi biết chính xác cách uống cafê của Miranda (cafê sữa với hai viên đường mía) thì một cô gái tóc vàng – tôi nhớ cô ta thuộc vào đám trợ lý thời trang - hớt hải khuân vào một giỏ đan bằng liễu gai to như xe đẩy trẻ con. Trước cửa phòng Miranda cô khựng lại, cứ như sợ lớp thảm mềm màu ghi dưới thành cát trượt dưới gót đôi Jimmy Choo nếu cô cả gan bước qua ngưỡng cửa.

"Hello Emily, tôi vừa lấy được chỗ váy về. Xin lỗi vì hơi lâu, nhưng trước lễ Tạ ơn chẳng gặp được ai cả. Hy vọng các cậu tìm ra được món nào làm sếp vừa lòng." Cô ngó xuống chiếc giỏ chất đầy váy.

Emily nhìn cô ta, không giấu vẻ khinh bỉ. "Đặt giỏ lên bàn tôi. Tôi sẽ trả lại những đồ không được chọn. Tôi đoán là sẽ trả lại gần hết chỗ này, gu của cô thì tôi biết rồi." Câu cuối cô khẽ nói thêm, chỉ đủ để tôi nghe thấy.

Cô tóc vàng lúng túng ra mặt. Nhất định cô không phải loại trợ lý có đầu óc xuất chúng, nhưng trông cô dễ mến. Tôi ngạc nhiên, tại sao Emily ghét cô ta ra mặt như thế. Hôm nay là một ngày dài, chạy khắp thành phố làm những việc vặt, hàng trăm khuôn mặt và danh tính mà tôi cố nhớ. Thôi không hỏi nữa.

Emily chống nạnh đứng nhìn cái giỏ to tướng trên bàn mình. Vẫn ngồi rtên nền nhà trong văn phòng Miranda nhưng tôi cũng nhận ra ít nhất hai mươi lăm cái váy bằng đủ loại vải, màu sắc và kích cỡ. Miranda không nói rõ là bà muốn loại nào cụ thể? Có thật là bà không báo cho Emily biết dùng váy vào dịp nào – màu đen để đi ăn tối, hay để chơi tennis hoặc đơn giản trùm lên bikini khi đi boi về? Bà ưa vải bò, hay nhung the hợp hơn? Làm sao chúng tôi đoán được chính xác bà muốn gì?

Câu trả lời không phải đợi lâu. Emily khuân cái giỏ đan vào phòng Miranda và nhẹ nhàng, kính cẩn đặt nó xuống nền thảm mềm cạnh tôi. Cô ngồi thụp xuôntgs và bắt đầu lần lượt trải từng chiếc váy thành một vòng xung quanh người.

Bộ sưu tập quả là đáng nể: một chiếc váy sợi móc màu hoa vân anh rực rỡ của Celine, một váy quấn màu xám ngọc của Calvin Klein, một chiếc váy da đính cườm đen dọc gấu do chính tay Oscar de la Renta làm. Váy đỏ, váy mộc, váy màu tím oải hương, cái thì có đăng ten cái thì làm bằng len cashmere. Một số dài đến mức đủ chấm mắt cá, ại có mấy cái ngắn tũn như áo con có gấu chùng. Tôi áp lên mình một chiếc váy lụa nâu dài đến bắp chân, hẹp ngang đến nỗi chỉ vừa đủ quấn quanh một bắp đùi tôi. Cái tiếp theo mà tôi nhặt ra từ đống avý là một dòng xoáy bằng vải tuyn và nhung the phủ đến tận đất, trông như để mặc đi vũ hội ngoài trời ở Charleston. Một chiếc váy bò mài đi kèm với thắt lưng da nâu to bản, một chiếc khác may bằng vải nhàu màu bạc mỏng như giấy. Tôi ngây ngất cả người.

"Trông có vẻ như Miranda rất khoái mặc váy" tôi nói, vì chẳng có gì đáng nói hơn.

"Thật ra thì không. Miranda hơi bị nghiện dùng khăn." Emily tránh ánh mắt của tôi, cứ như là cô vừa tự thú mình bị hắc lào. "Đó là một trong những điểm riêng đáng yêu của Miranda mà chị nên biết."

"Hay nhỉ!" Tôi nói, cố tạo ra vẻ thích thú chứ không phải kinh ngạc. Nghiện khăn? Tôi chú trọng quần áo, túi xách và giày, như hàng nghìn cô gái khác xung quanh, nhưng không thể goi đó là "nghiện" được. Và cách Emily nói ra điều ấy chứng tỏ có gì đó không bình thường.

"Miranda nhất định cần cái váy này cho một dịp đặc biệt, nhưng khăn mới là thứ bà ấy mê. Khăn cũng giống như danh thiếp của Miranda vậy." cô nhìn tôi. Chắc thấy mặt mũi tôi thộn ra nên cô nói tiếp: "Chị không nhớ hôm đến đây phỏng vấn à?"

"Có chứ." Tôi vội vàng trả lời, linh cảm là tốt nhất không cho Emily biết rằng bữa phỏng vấn tôi chỉ nhớ được tên Miranda là cùng, chứ đâu để ý là bà ấy mặc gì. "Nhưng tôi không nhớ đến cái khăn nào."

"Miranda không bao giờ đi đâu mà lại thiếu một chiếc khăn Hermès trắng, không bao giờ. Thường là quàng cổ, nhưng đôi khi bà ấy bảo thợ làm tóc tết lẫn vào búi tóc, hay lấy khăn làm thắt lưng. Như danh thiếp của mình vậy. Mọi người đều biết là Miranda luôn có trên người một chiếc khăn Hermès trắng. Thế mới tuyệt chứ."

Đột nhiên tôi nhận ra là Emily cũng có một chiếc khăn xanh xỏ qua các đ********* quần túi hộp của mình. lấp ló dưới gấu T-shirt trắng.

“Đôi lúc Miranda thích pha trộn, tôi đoán là lần này cũng thế. Nhưng cái bọn ngu xuẩn bên bộ phận thời trang không bao giờ hiểu nổi bà ấy thích gì. Nhìn cái của nợ này xem, có kinh không cơ chứ!” Cô nhón tay giơ lên một chiếc váy đẹp kinh hồn, trông nó lịch sự hơn những chiếc khác một chút, điểm chấm vàng lấp lánh trên nền nâu nhạt.

“Quá đúng.” Tôi phụ họa, cốt làm sao để dứt dòng buôn chuyện của Emily, “trông khiếp quá đi mất.” Cái váy rất đẹp, tôi sẵn sàng mặc nó hôm đám cưới của mình.

Emily vẫn lải nhải nói tiếp về loại vải và kiểu cắt, về những nhu cầu và sở thích của Miranda, thỉnh thoảng chen câu bình luận khinh miệt về một đồng nghiệp. Rốt cuộc cô quyết định chọn ba chiếc váy hoàn toàn khác kiểu nhau để gửi cho Miranda, trong lúc luôn mồm nói không nghỉ lấy một tích tắc. Tôi cố lắng tai nghe, nhưng lúc đó đã gần bảy giờ tối và tôi không rõ mình sắp chết đói, kiệt quệ thần kinh hay lả ra vì mệt. Chắc là cả ba triệu trứng cùng lúc. Tôi đờ ra đến nỗi không hề nhận thấy có một người đàn ông to lớn đến kinh dị vừa bước vào phòng.

“CÔ KIA!” Đột ngột có tiếng nói đâu đó sau lưng tôi. “ĐỨNG DẬY CHO TÔI XEM MẶT CÔ!”

Tôi quay phắt lại và nhìn thấy một người đàn ông cao hơn hai mét, da rám nâu, tóc đen, đang chỉ thẳng vào mặt tôi. Ông ta không chỉ cao mà còn to ngang, với tấm thân trên ngót tạ rưỡi như chực xé bung bộ áo liền quần bằng vải bò. Lạy Chúa! Đúng là ông ta mặc bộ áo liền quần. Đúng thế, bằng vải bò, bó sát người, thắt lưng, tay xắn cao. Lại còn khăn nữa! Một chiếc khăn lông to bằng cả cái chăn quấn quanh cổ trâu. Đôi chân to như voi dận trong ủng quân sự màu đen bóng lộn to bằng cái tiểu sành. Trông ông ta chừng ba mươi alum tuổi, nhưng với dáng vạm vỡ, nước da nâu và quai hàm bạnh ra người ta dễ đoán già thêm mười tuổi hay trẻ đi năm năm. Ông ta hất tay ra hiệu cho tôi đứng dậy. Tôi làm theo. Trong khi tôi không rời mắt ngạc nhiên nhìn thì ông kiểm tra tôi kỹ lưỡng.

“AHA, XEM AI VÀO LÀM Ở ĐY NÀÀÀO,” ông ta gào lên, tuy giọng lại the thé chua cả tai. “CÔ BÉ XINH ĐẤY, NHƯNG QUÊ QUÁ. QUẦN ÁO THÌ QUÊN KHẨN TRƯƠNG!

“Tôi là Andrea, trợ lý mới của Miranda.”

Ông đảo mắt quét dọc người tôi, thẩm tra từng phần một. Emily quan sát tấn trò với nụ cười giễu cợt. Im lặng đến khó chịu.

“ỦNG CAO CỔ? ĐI CÙNG VÁY DÀI ĐẾN GỐI? CÔ ĐỊNH TRÊU TÔI HẢ? CƯNG NÀY, NẾU CÔ LỠ MẮT BỎ QUA, HAY NẾU CÔ KHÔNG NHÌN THẤY TẤM BIỂN ĐEN TO TƯỚNG NGOÀI CỬA – ĐY LÀ TẠP CHÍ RUNWAY, TẠP CHÍ THỜI TRANG SIÊU ĐẲNG NHẤT QUẢ ĐẤT. NHẤT QUẢ ĐẤT, NGHE CHƯA? NHƯNG KHÔNG SAO, BÉ Ạ, NIGEL NÀY SẼ KHẨN TRƯƠNG GIẢI PHÓNG CÔ KHỎI BỘ ĐỒ SIDA NÀY.”

Ông đặt hai bàn tay to tướng lên hông và xoay người tôi lại, tôi nhận rõ ánh mắt của ông tia lên mông và đùi.

“THẬT KHẨN TRƯƠNG, BÉ Ạ. TÔI HỨA VẬY, VÌ PHẦN THÔ CỦA CÔ TỐT ĐẤY. CHÂN DÀI, TÓC ĐẸP, VÀ KHÔNG BÉO. CÓ THỂ CẢI TẠO ĐƯỢC. KHẨN TRƯƠNG BÉ Ạ.”

Lẽ ra tôi phải thấy mình bị xúc phạm và hất tay ông ta ra khỏi eo lưng mình, để nghĩ xem tại sao con người lạ hoắc này - chắc là cộng tác viên - lại bỗng dưng vô tư đưa ra những lời nhận xét thành thật về dáng người và quần áo của mình. Nhưng tôi không phản ứng gì. Tôi đưa cặp mắt xanh lá cây thân thirnj lúc nào cũng như đang cười giễu, hơn thế nữa, tôi sung sướng đã qua kỳ sát hạch. Trước mặt tôi là Nigel - một cái tên như Madonna hay Prince – ông vua thời thời trang mà tôi dã biết mặt trên tivi, trong các tạp chí và bài viết ở mục xã hội, khắp nơi, và ông ấy khen tôi xinh. Và nói là tôi chân dài! Tôi lờ đi lời nhận xét về quần áo sida. Tôi rất có cảm tình với ông ta.

Sau lưng tôi, Emily xin ông đừng quấy quả tôi nữa vì chúng tôi đang bận, nhưng tôi không muốn ông ta bỏ đi. Qua muộn, Nigel đã đi ra phía cửa, chiếc khăn lông thú phất phới bay. Tôi không kịp nói ra là tôi rất vui mừng được làm quen ông, tôi không hề bị xúc phạm bởi những gì ông nói và rất sung sướng được ông “tân trang” lại. Chợt Nigel quay lại, tiến hai bước dài như cú nhảy xa của người bình thường. Sừng sững trước mặt tôi, ông dang hai cánh tay lực lưỡng ôm chầm lấy tôi và xiết chặt. Đầu tôi chỉ chạm ngực ông, và tôi ngửi thấy hương thơm không thể lẫn được của kem thoa da trẻ con Johnson. Tôi cũng tỉnh táo ôm lại, nhưng ông đã đẩy tôi ra, chụp gọn lỏn tay tôi mà lắc và kêu the thé:

“BÉ CƯNG, HÃY VUI LÊN ĐI TRONG NHÀ BÚP BÊ!”

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 5

“Ông ấy nói gì?” Lily hỏi, trong khi đưa một thìa kem trà xanh vào miệng. Chúng tôi hẹn gặp nhau chín giờ ở nhà hàng Sushi Samba để tôi kể ngay về ngày làm việc đầu tiên. Bố mẹ tôi đã nghiến răng giải tỏa thẻ tín dụng cho trường hợp khẩn cấp, để tôi còn sống đến ngày phát lương đầu tiên chứ. Món cá thu cuốn cay và xalat rong biển tạm gọi là trường hợp khẩn cấp cũng được, tôi thầm cảm ơn phụ huynh đã thết đãi mình và Lily một bữa thịnh soạn như vậy.

"Ông ấy nói BÉ CƯNG, HÃY VUI LÊN ĐI TRONG NHÀ BÚP BÊ, tớ thề đấy. Nghe có sướng tai không?"

Lily trợn tròn mắt thán phục nhìn tôi, thìa kem chưa kịp vào miệng.

"Cậu vớ được công việc ngon nhất mà tớ từng thấy," Lily nói. Cô vẫn luôn tiếc rằng đã học lên cao học ngay mà không bỏ ra một năm đi làm.

"Nghe có vẻ ngon lành, đúng không? Hơi kỳ quái một chút, nhưng ngon lành, tớ nghĩ vậy," tôi nói, tiếp tục thanh toán cốc kem sô cô la hạnh nhân. "Tuy rằng tớ vẫn thích cuộc đời sinh viên hơn."

"Rõ rồi. Tớ biết là cậu chỉ thích làm nửa ngày, đủ trang trải cho bài luận án tiến sĩ đắt lòi mắt và hoàn toàn vô dụng của cậu, tớ nói có chính xác không? Có thật cậu ghen tị khi thấy tớ đêm nào cũng đi bồi bàn cho lũ sinh viên vắt mũi chưa sạch trong một quán bia mạt hạng, bốn giờ sáng mới về đến nhà, ngủ chưa đầy giấc đã chạy đến lớp hay không? Và trong đầu luôn biết rằng nếu cả chục năm nữa có làm xong luận án, một thành tích cực kỳ vĩ đại, thì cũng chẳng kiếm đâu ra việc làm." Cô ngoạc mồm cười nhạo báng và nốc đánh ực một ngụm Sapporo. Lily đang viết luận án tiến sĩ văn học Nga ở đại học Columbia. Cô đi làm thêm vào mỗi phút rảnh rỗi. Bà ngoại cô cũng chỉ chật vật đủ ăn, không giúp gì được, và cơ may kiếm được học bổng cô cũng chỉ hy vọng có sau khi làm xong bằng cao học. Tối nay cô có thì giờ ra đây là mừng cho tôi lắm rồi.

Tôi cắn vào miếng mồi là Lily vứt ra, như mọi khi Lily vẫn ca thán về cuộc sống của mình. "Thế tại sao cậu còn theo đuổi việc học hành làm gì?" Tôi hỏi, mặc dù đã nghe câu trả lời cả triệu lần rồi.

Lily khịt mũi chán nản. "Vì mình yêu công việc ấy!" Cô ca giọng mai mỉa. Quả thật là cô ít khi thú nhận điều đó và thích ca thán hơn, nhưng cô yêu môn đó thực sự. Cô yêu văn hóa Nga từ hồi học lớp tám, khi nghe thầy giáo kể rằng trông cô với khuôn mặt tròn và mái tóc đen loăn xoăn rất giống Lolita như ông luôn mường tượng ra. Cô lập tức về nhà và ngốn ngấu cuốn dâm thư bậc thầy của Nabokov, không phiền muộn chỉ về toàn bộ quan hệ giữa thầy giáo và Lolita, rồi từ đó cô đọc hết những gì mà Nabokov viết ra. Và Tolstoy. Và Gogol. Và Chekhov. Khi Lily đâm đơn xin vào đại học Brown, người phỏng vấn cô là một giáo sư chuyên về văn học Nga. Ông thừa nhận là ít từng gặp ai trong số sinh viên, tiến sĩ hay ngoài đời mà lại đọc và say đắm văn học Nga như cô bé mười bảy tuổi này. Cô vẫn giữ trọn tình yêu ấy, vẫn nghiên cứu ngữ pháp Nga và có thể đọc tất cả trong nguyên bản. Chỉ có một chuyện làm cô thích hơn: than vãn về số phận mình.

"Okay, tớ công nhận đã vớ được cần câu cơm tử tế. Thử nghĩ xem: Ralph Lauren, Chanel, biệt thự của Frederic Marteau – mới là ngày đầu tiên đấy. Nhưng cũng phải nói thêm là tất cả những thứ đó liệu có đưa tớ lại gần The New Yorker chút nào không? Có thể hôm nay quá sớm để nhận xét. Hiện tớ thấy mọi thứ đều nửa hư nửa thực, cậu hiểu không?"

"Rõ rồi. Bất cứ khi nào có nguyện vọng trở lại thực tế phũ phàng, cậu biết địa chỉ của tớ rồi đấy," Lily nói trong khi rút vé tàu điện ngầm khỏi ví. "Cậu tha thiết mong gặp lại xóm liều, khát khao thở không khí của khu da đen phải không? Căn hộ mini của tớ luôn chờ đón cậu."

Tôi thanh toán hóa đơn, chúng tôi ôm hôn nhau từ biệt. Lily cố giải thích cặn kẽ cho tôi biết đường đi từ đại lộ 5 và phố Christopher Street về nhà ra sao. Tôi thề đi thề lại rằng tôi đã nhớ chính xác các bến đỗ của tàu điện, đến phố 96 đi bộ về nhà theo lối nào. Nhưng Lily vừa đi khuất góc phố là tôi nhảy lên taxi.

Chỉ lần này thôi nhé, tôi tự nhủ, ngồi lún vào ghế đệm mềm và cố tránh luồng khí hôi hôi phả ra từ gã lái xe. Chả gì thì giờ đây tôi đã lên hạng Runway.

Tôi hài lòng nhận ra là cho đến cuối tuần làm việc đầu tiên, mọi việc đại khái cũng như ngày đầu. Hôm thứ Sáu gặp nhau ở phòng lễ tân trắng lốp lúc bảy giờ sáng, Emily trao cho tôi thẻ ra vào tòa nhà, có dán ảnh mà tôi không nhớ chụp khi nào.

"Chụp bằng camera theo dõi," cô nói khi thấy tôi ngạc nhiên xem ảnh. "Máy quay lắp khắp nơi trong nhà, nói để chị biết thế. Công ty có vấn đề lớn vì mất trộm đồ đạc và trang sức dùng để chụp ảnh. Có vẻ như mấy người đưa hàng, hay đôi khi cả các biên tập viên cũng cầm nhầm. Bây giờ ai cũng bị giám sát." Cô quẹt thẻ qua máy đọc và cánh cửa kính xịch mở ra.

"Giám sát? Chị nói giám sát, cụ thể như thế nào?"

Emily rảo bước đi nhanh qua hành lang tới bàn làm việc, mông lắc đi lắc lại trong chiếc quần nhung kẻ hiệu Sevens màu nâu bó khít. Vừa mới hôm qua cô còn khuyên tôi nên quyết tâm mua một chiếc, vì Sevens và MJ là hai mác quần bò hay nhung kẻ mà Miranda cho phép các nhân viên mặc ở văn phòng. Và cũng chỉ mặc Sevens và MJ cùng với giày cao gót. "MJ là gì?" "Marc Jacobs," Emily đáp, giọng ngán ngẩm.

"Nhờ camera và thẻ ra vào, họ nắm được tương đối rõ mọi người làm gì." Cô đặt chiếc túi Gucci lên bàn, cởi chiếc áo vest da ôm sát người hoàn toàn không hợp chút nào trong tiết trời lạnh buốt cuối tháng Mười một. "Tôi không nghĩ là họ xem lại các thước phim giám sát khi bị mất đồ, nhưng thẻ ra vào bộc lộ tất cả, ví dụ như chị qua quầy an ninh vào nhà hay lên tầng này đi qua cửa thì họ biết ngay chị là ai. Họ cũng biết là ai đang ở chỗ làm việc. Nếu chị không đi làm – chuyện không bao giờ xảy ra, trừ trường hợp thiên tai địch họa khủng khiếp lắm – thì chị đưa thẻ cho tôi quẹt vào máy đọc, như thế thì những ngày vắng mặt chị vẫn được trả lương. Ngược lại thì chị cũng làm việc đó cho tôi – ở đây ai cũng thế."

Tôi vẫn hơi choáng vì câu "chuyện không bao giờ xảy ra" trong khi Emily tiếp tục bài giảng.

"Cầm thẻ này chị cũng lấy đồ ăn ở căng tin. Đây đồng thời cũng là thẻ trả tiền, chị nạp ít tiền vào đó và mỗi lần mua máy sẽ trừ đi. Tất nhiên là qua đó họ biết chị ăn gì." Emily mở khóa vào phòng Miranda, ngồi thụp xuống sàn, vớ ngay lấy một hộp rượu vang và bắt đầu gói.

"Họ quan tâm đến cả đồ ăn của mình?" Tôi hỏi, ngạc nhiên như đang xem phim kinh dị Sliver.

"Hừm, tôi cũng không rõ. Có thể lắm chứ! Tôi chỉ biết là họ có thể làm được chuyện ấy. Cả ở phòng tập cũng phải quẹt thẻ, như khi mua sách báo ở quầy. Tôi nghĩ là rất tiện cho việc tổ chức."

Tổ chức? Tôi đi làm cho một công ty muốn "tổ chức" tốt thông qua việc nắm vững nhân viên nào lên tầng nào, ai chọn xúp hành ăn trưa hay xalat, tập thể dục bao nhiêu phút trên máy? Được "chăm sóc" như thế thì còn gì bằng.

Mệt lả vì đến hôm nay đã là bốn buổi sáng liền phải dậy sớm đi làm, tôi cần năm phút để nghỉ ngơi trước khi cởi áo khoác và ngồi xuống bàn. Đang định gục xuống bàn nghỉ một lát thì ở phòng bên Emily hắng giọng khá to.

"Chị vào đây giúp tôi một tay được không?" Cô hỏi, dĩ nhiên đó không phải câu hỏi. "Chị gói mấy thứ này," cô đẩy một chồng giấy gói quà màu trắng sang phía tôi rồi tiếp tục việc mình. Nhạc của Jewel ầm ầm dội ra từ cặp loa gắn bên máy tính iMac.

Cắt, gói, gấp, dán: Emily và tôi làm việc suốt buổi sáng, chỉ ngừng tay sau mỗi lần gói xong hai mươi lăm hộp quà để gọi nhân viên chở hàng từ tầng trệt lên lấy đi. Khoảng giữa tháng Chạp, khi chúng tôi bật đèn xanh, họ sẽ túa ra khắp Manhattan để trao quà. Quà gửi đến các địa chỉ ngoài thành phố chúng tôi đã gói xong trong hai ngày đầu tiên kể từ khi tôi đi làm, xếp sẵn trong kho đợi dịch vụ chuyển phát nhanh DHL tới lấy. Do bưu kiện đến tay người nhận ngay hôm sau với chuyến sớm nhất, tôi không hiểu tại sao cứ phải vội vàng làm gì – bây giờ mới là cuối tháng Mười một. Song tôi đã học được một điều là tốt nhất chớ hỏi nhiều.

Chúng tôi gửi qua FedEx khoảng 150 chai Priestly đi khắp thế giới: Paris, Cannes, Bordeaux, Milan, Rome, Florence, Barcelona, Geneva, Bruges, Stockholm, Amsterdam, London. Riêng London hàng chục chai. FedEx bay đến cả Bắc Kinh, Hongkong, Capetown, Tel Aviv và Dubai (Dubai!). Cả ở Los Angeles, Honolulu, New Orleans, Charleston, Houston, Bridgehampton và Nantucket cũng sẽ có người nâng cốc chúc sức khỏe Miranda Priestly. Tất cả sẽ diễn ra trước khi chai đầu tiên cán đích New York là nơi tụ họp bộ sậu thân cận nhất của Miranda: bạn bè, bác sĩ, thầy dạy Yoga, huấn luyện viên thể hình, giúp việc, thợ làm tóc, cô trông trẻ, lái xe, nhân viên mua hàng. Và đương nhiên ở nơi tập trung phần lớn các thành phần của công nghiệp thời trang: các nhà tạo mốt, người mẫu, diễn viên, chủ bút, quảng cáo, quan hệ đại chúng. Ai ai cũng được nhân viên bưu điện của Elias Clark chuyển đến một chai, phù hợp với cấp bậc.

"Chị nghĩ là tất cả tốn bao nhiêu tiền?" Tôi hỏi Emily trong khi cắt dán đến tờ giấy gói quà trắng thứ một triệu.

"Tôi đã kể rồi, tôi đặt cả thảy 25.000 dollar mua rượu."

"Không, không, tôi định hỏi tổng cộng tất cả vụ này. Gửi chuyển phát nhanh toàn bộ những gói này đi khắp thế giới, có những địa chỉ mà lệ phí gửi đắt hơn tiền chai rượu bên trong, nhất là loại rượu cho tầng lớp vô danh."

Lần đầu tiên Emily đần mặt ra suy nghĩ, không có vẻ miệt thị, ngán ngẩm hay hờ hững như tôi vẫn quen. "Hừm, thử tính xem, FedEx đòi khoảng 20 dollar cho mỗi bưu kiện trong nước, gửi ra nước ngoài thì khoảng 60 dollar, riêng khoản này đã hết 9.000 dollar rồi. Tôi nghe ai đó kể lại là bưu điện của công ty tính 11 dollar mỗi gói, nghĩa là gửi 250 gói phải trả 2.750 dollar. Còn công làm của mình nữa, cứ cho là mất hẳn một tuần gói ghém, nghĩa là lương của hai tuần làm việc, thêm 40 vé nữa..."

Tôi giật mình nghĩ thầm, thì ra khoản chi nhỏ nhất trong đó là trả lương của hai chúng tôi cho cả tuần lao động.

"Ờ, nếu cộng tất cả các khoản thì khoảng 16.000 dollar. Choáng chưa? Nhưng không làm không được. Chị biết rồi, Miranda Priestly mà lại."

Gần một giờ chiều, Emily kêu đói và xuống tầng dưới đi ăn chút gì với mấy cô gái ở bộ phận phụ trang. Tôi cứ nghĩ là cô chỉ ăn trưa một lát như chúng tôi vẫn quen cả tuần nay. Tôi đợi mười, mười lăm phút, rồi hai mươi phút vẫn không thấy cô quay về. Từ khi tôi vào làm, không ai trong chúng tôi dám ăn ở căng tin vì đề phòng trường hợp Miranda gọi điện, thật là ngớ ngẩn. Hai giờ, hai rưỡi, rồi ba giờ. Tôi gọi vào điện thoại di động của Emily nhưng được nối với hộp thoại tin nhắn.

Cô ta chết đột ngột ở căng tin rồi hay sao? Hóc lá xà lách hay lăn đùng ra sau khi tọng một cốc kem vào bao tử? Tôi nghĩ đến chuyện nhờ ai đó kiếm hộ đồ ăn đưa lên, nhưng lại ngại phải đi nhờ vả một người lạ. Nói cho cùng thì chính tôi phải tự lo kiếm đồ ăn, chẳng lẽ lại xin lỗi, tôi không được phép rời vị trí cực kỳ quan trọng của nhân viên gói quà, cảm phiền chị đi lấy cho tôi một chiếc bánh mì kẹp được không ạ, chị tốt quá. Tôi không thể làm thế được. Bốn giờ chiều. Vẫn chưa thấy bóng dáng Emily đâu cả và Miranda cũng không thấy gọi điện. Và tôi đã làm một chuyện không ngờ: tôi rời văn phòng, không có ai thế chỗ.

Sau khi ngó ra ngoài và chắc chắn không thấy bóng dáng Emily, tôi chạy vút ra phòng lễ tân và ấn nút thang máy đến hai mươi nhát. Sophy, cô gái lễ tân xinh đẹp người Á nhướng mày ngạc nhiên rồi xây qua hướng khác. Chẳng rõ là cô không thích chứng kiến nỗi sốt ruột của tôi hay không muốn biết văn phòng Miranda bây giờ thiếu người trông. Tôi cũng không cần biết. Rồi thang máy cũng lên tới nơi, tôi lao ngay vào. Một gã nhom nhem tướng xì ke, tóc tai vuốt keo kiểu lông nhím, chân đi giày Puma xanh cốm, mỉm cười giễu cợt và nhấn nút đóng cửa. Khoang thang máy còn khối chỗ, nhưng không ai nhích một phân để nhường chỗ cho tôi. Bình thường ra thì tôi nổi xung lên rồi, nhưng bây giờ đầu óc tôi chỉ tập trung kiếm được thứ gì ăn và quay lại văn phòng ngay, khẩn trương!

Trước cửa căng tin choáng lộn toàn kính và cẩm thạch là một đàn sếu cẳng dài hạng hai, chụm đầu vào nhau thì thào và ngắm nghía những ai ra khỏi thang máy. Các bạn gái của nhân viên Elias Clark đây mà – nhờ lời kể trước của Emily mà tôi nhận ra ngay bọn họ qua sự phấn khích lộ liễu khi được đứng giữa trung tâm của thế giới thời trang. Lily cũng đã năn nỉ xin tôi đưa cô đến phòng căng tin này ăn trưa nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa có dịp. Nhà hàng này được hầu hết báo chí Manhattan khen hết lời nhờ chất lượng tuyệt hảo và thực đơn phong phú – chưa kể đến hàng đống khuôn mặt sáng giá. Ngoài ra, kế hoạch làm việc hàng ngày ở văn phòng trói chặt Emily và tôi đến mức chưa khi nào tôi quá hai phút rưỡi để chọn và trả tiền đồ ăn, tôi cũng không tin rằng một ngày đẹp trời sẽ có đủ thì giờ mời Lily.

Tôi lượn tránh đám con gái, thấy cả lũ quay phắt lại xem tôi có phải là VIP nào không. Nhầm. Tôi dồn nghị lực bỏ quầy khai vị hoành tráng đầu phòng với cừu và bê xốt vang, lướt nhanh qua chỗ bày pizza với cà chua khô và pho mát là món luân chuyển hôm nay (một cái bàn nhỏ, bị đẩy ra cạnh tường, ai cũng biết với cái tên "Đồ ăn chay"). Cứ điểm ngoan cố nhất vẫn ở phía trước: dãy bàn xalat trộn (còn gọi là quầy "Xanh," dân eo thon vẫn hẹn "Gặp

nhau ở quầy Xanh nhé!") dài bằng đường băng phi trường và có thể tấn công từ bốn phía! May mà đám đông để tôi chen vào sau khi tôi lớn tiếng hứa sẽ không xúc mất mấy viên đậu phụ cuối cùng.

Tận cuối phòng, trơ trọi ngay sau quầy bánh mì là một quầy xúp cô đơn. Cô đơn, bởi vì bếp trưởng phụ trách các món xúp là người duy nhất trong nhà bếp kiên cường không chịu nấu món duy nhất nào ít béo, giảm mỡ, không mỡ, ít muối, hay ít ca lo. Chính vì thế mà trong toàn nhà ăn chỉ có quầy của ông ta không có ai xếp hàng, và tôi lao bổ đến chỗ ông. Từ khi có tin cả công ty chỉ có mình tôi mua xúp – tôi mới vào đây có một tuần – ông ta hạn chế thực đơn của mình xuống còn một món xúp mỗi ngày. Tôi khấp khởi đợi món xúp cà chua với pho mát Cheddar, nhưng lại được ông cho một bát xúp nghêu to tướng, lại còn hãnh diện khoe là nấu với kem béo.

Ba người ở quầy "Xanh" sửng sốt quay lại nhìn tôi. Chướng ngại cuối cùng là đám đông vây quanh đầu bếp năm sao đến biểu diễn ở đây. Trong bộ đồ trắng muốt, ông thể hiện cho các fan xem nghệ thuật biến các khúc cá to thành món Sashimi. Tôi lẩm nhẩm nhớ tên ông ta, tí nữa về chỗ làm phải đọc lại xem đó là ai, chắc chắn tôi là nhân viên duy nhất trong tòa nhà không biết ông. Tội nào lớn hơn nhỉ: chưa bao giờ nghe tên ông Matsuhisa hay Miranda Priestly?

Cô thu ngân nhỏ bé trước tiên nhìn vào bát cháo, rồi nhìn vào vòng eo của tôi khi bấm máy tính tiền. Hay tôi tưởng tưởng ra? Tôi đã quen với chuyện đi đến và lúc nào cũng bị người ta săm soi, nhưng tôi thề là cô ta nhìn tôi với một biểu cảm không khác gì ánh mắt tôi dành cho một người nặng hai tạ rưỡi đang mua tám chiếc hamburger loại bự: ánh mắt đó khẽ hỏi:" Cô nhất thiết phải ăn lắm như thế không?" Có lẽ tôi hơi bị chứng hoang tưởng rồi. Con bé này là ai cơ chứ? Thu ngân ở căng tin! Chứ không phải nhân viên tư vấn về ăn kiêng. Không phải biên tập viên thời trang.

"Dạo này ít người mua xúp", cô khẽ nói trong khi bấm số tiền vào máy.

"Đúng, tôi nghĩ chắc ít người thích ăn xúp nghêu," tôi lầm bầm, quẹt thẻ vào máy, chỉ chực giục cô ta nhanh tay lên một chút.

Cô ngừng tay, đưa cặp mắt nai nhìn thẳng vào mắt tôi: "Không, tôi cho là ông trưởng bếp xúp khăng khăng đòi nấu mấy thứ xúp rất nhiều chất này – chị biết có bao nhiêu ca lo trong bát xúp này không? Chị có tin là bát xúp này làm người ta béo ra bao nhiêu không? Lắm người chỉ cần nhìn vào bát xúp đã tăng lên năm cân rồi…" có vẻ như cô định nói thêm: phơn người chị không được phép tăng năm cân nữa đâu đấy.

Choáng! Tựa như chưa đủ khốn khổ cho tôi khi luôn phải tự nhủ rằng trọng lượng của mình hoàn toàn bình thường so với chiều cao mỗi khi bị các kiểu nữ tóc vàng cao lớn và thanh mảnh của Runaway đưa mắt xét nét, bây giờ lại còn bị côn bé thu ngân này đay nghiến là quá cân? Tôi giằng lấy túi đồ ăn, chen phứa qua đám đông, đi vào phòng vệ sinh ngay gần cửa căng tin, rất thuận tiện cho những ai muốn thanht oán các vấn đề về ăn uống. Ngay cả khi biết chắc là tấm gương trên tường không nói gì khác so với sáng sớm hôm nay, tôi vẫn ngó vào. Một khuôn mặt méo xệch vì căm tức nhìn tôi.

"Chị làm cái khỉ gì ở đây?" Emily kìm giọng hét lên với hình tôi trong gương. Tôi quay phắt lại, thấy cô treo chiếc áo da trùm lên túi Gucci rồi đẩy cặp kính râm lên trán. Và tôi hiểu ngay là những gì Emily nói với tôi trước đây ba tiếng rưỡi đồng hồ phải hiểu theo nghĩa đen: cô đi ăn. Không ở căng tin, mà ra ngoài. Để mặc tôi hơn ba tiếng đồng hồ, không một lời báo trước. Gần như trói tôi vào cái điện thoại, không cho ăn, không cho đi vệ sinh. Nhưng tôi biết, tất cả sự tồi tệ ấy không biện hộ được lỗi của tôi đã bỏ đi, và sẵn sang hứng chịu một trận mắng chửi của cô. May mắn thay, cửa mở bung ra và bà tổng biên tập tờ Coquette sải bước tiến vào. Bà nhìn hai chúng tôi từ đầu xuống chân, và Emily vội chụp lấy tay tôi và dìu ra khỏi phòng vệ sinh, đi ra ngoài phía thang máy. Chúng tôi đứng đó như bị cột vào nhau, Emily tóm chặt tay tôi còn tôi bứt rứt như vừa tè ra giường. Như trong một cuốn phim, khi tên bắt cóc giữa ban ngày ban mặt ấn sung vào lưng một phụ nữa và bắt cô ta đi tới một căn phòng tra tấn.

"Tại sao chị làm thế với tôi?" Cô rít lên tỏng khi đẩy tôi qua cửa phòng lễ tân Runaway, lôi tôi xềnh xệch ra bàn. "Là trợ lý chính, tôi chịu trách nhiệm về mọi việc xảy ra ở đây. Tôi biết là chị còn mới, nhưng tôi đã nói với chị ngay từ hôm đầu: không bao giờ được để Miranda một mình."

"Nhưng Miranda có ở đây đâu?" Tôi lí nhí.

"Nhưng có thể bà ấy đã gọi điện và không ai có mặt ở đây để nhắc cái điện thoại thổ tả này lên cả," cô hét lên trong khi đóng sầm cửa phòng lại. "Nhiệm vụ quan trọng nhất – và duy nhất – của chúng ta là Miranda Priestly. Luôn luôn. Nếu không hiểu ra điều đó thì chị nên nhớ rằng ngoài kia có hàng triệu cô gái sẵn sang xin chết để được làm việc của chị. Bây giờ thì chị kiểm tra hộp thoại đi. Nếu Miranda có gọi điện thì đời chị thế là xong. Là đi tong."

Tôi chỉ muốn chui xuống cái lỗ nẻ nào mà chết đi cho rồi. Tại sao có thể mắc một sai lầm như thế trong tuần đầu tiên được nhỉ? Miranda chưa quay về đến văn phòng thì tôi có thể đợi được chứ. Xung quanh tôi toàn là những nhân vật cực kỳ quan trọng, với những nhiệm vụ quan trọng, họ đặt lòng tin vào tôi, còn tôi thì bỏ rơi họ. Tôi quay số hộp thoại.

"Alo Andy, anh đây, Alex đây. Em đang ở đâu? Sao không bao giờ gọi lại cả. Anh sốt ruột đợi gặp em để đi ăn tối nay, được không? Ở nhà hàng nào cũng được, cho em chọn. Gọi lại cho anh sau khi nhận được tin này. Sau bốn giờ chiều anh luôn luôn ở phòng giáo viên. Anh yêu em." Lập tức tôi cảm thấy áy náy, vì tôi đã quyết định bỏ hẹn ăn tối sau cú sốc trưa nay. Tuần làm việc đầu tiên của tôi điên đảo quá, làm chúng tôi hầu như không thấy mặt nhau, vì vậy chúng tôi dự định chắc chắn tối nay sẽ đi ăn, chỉ hai người với nhau. Nhưng tôi biết là sẽ chẳng vui vẻ gì khi tôi ngủ gục xuống bên bàn ăn, và tôi cần một buổi tối để xả hơi, một mình. Tôi không được quên gọi lại cho Alex, nếu được thì hoãn đến tối hôm sau vậy.

Emily đã kiểm tra xong hộp thoại của mình, cô cúi xuống bên tôi. Qua vẻ mặt khá bình thản của cô, tôi đoán rằng Miranda không để lại bản án tử hình nào. Tôi lắc đầu, ra hiệu là cũng không nhận được tin nào của Miranda.

"Alo Andrea, tôi đây, Cara đây." Cô trông trẻ của Miranda. "Tôi chỉ muốn báo là Miranda vừa gọi điện lúc nãy" – đứng tim – "và nói là bà gọi tới văn phòng mà không có ai nhấc máy. Tôi đoán là có chuyện gì ở đó, vì vậy tôi nói là vừa nói chuyện với chị và Emily cách đây một phút. Không có gì đáng lo cả, Miranda chỉ bảo fax cho bà ấy tờ Thời trang Phụ nữ Hằng ngày. Tôi có tờ ấy ở đây và fax đi luôn. Bà ấy cũng báo là đã nhận được rồi. Không vấn đề gì cả. Chỉ muốn tin cho các chị biết thôi. Chúc cuối tuần vui vẻ. Nói chuyện sau nhé. Bye bye."

Vị cứu tinh. Cô nàng đúng là một vị thánh. Khó tin là tôi mới quen cô ta có một tuần – mà cũng chẳng quen trực tiếp, chỉ qua điện thoại - nhưng tôi có thể ôm chầm lấy cô ta được. Cara là hình ảnh tương phản của Emily trong mọi phương diện: nhẹ nhàng, thực tế, và hoàn toàn không đếm xỉa đến thời trang. Cô biết rõ các tật của Miranda, nhưng không lấy đó làm bực dọc quá đáng. Cô còn có một phẩm chất hiếm hoi và đáng quý là có thể cười nhạo chính mình và người khác.

"Không, không phải Miranda," tôi nói với Emily và cười đắc thắng, cũng không hẳn là nói dối. "Chúng ta thoát rồi."

"Chị thoát thì có, một lần này thôi," cô nói trơn tuột. "Và hãy ghi nhớ: chúng ta ngồi chung một thuyền, nhưng tôi cầm lái. Chị phải bao sân khi tôi chạy ra ngoài đi ăn, cả năm mới có một bận thôi – nhưng tôi có quyền đó. Không được để chuyện này xảy ra lần nữa, hiểu chứ?"

Tôi cắn răng nén một câu trả đũa độc địa. "Hiểu rồi," tôi đáp. "Hiểu rồi."

Đến bảy giờ tối thì chúng tôi gói hết chỗ rượu còn lại và chuyển cho bên chở hàng, và Emily không nhắc lại vụ đào tẩu khỏi văn phòng của tôi nữa. Tám giờ tối, tôi thả phịch người xuống ghế sau của chiếc taxi (chỉ một lần này thôi) và lúc mười giờ thì tôi nằm vật lên trên tấm chăn chưa lật lên, tay chân dang rộng, quần áo không thèm cởi. Trong bụng chưa có chút gì, vì chỉ nghĩ đến việc ra ngoài kiếm đồ ăn và quanh quẩn lạc đường trong khu phố lân cận như bốn đêm vừa rồi là tôi lại thấy ớn. Tôi gọi cho Lily để than thở qua chiếc điện thoại Bang & Olufsen mới cứng của mình.

"Alo, tớ tưởng cậu và Alex hẹn nhau đi chơi tối nay," cô nói

"Ừ, có hẹn, nhưng tớ mệt đến chết được, Alex đồng ý hoãn đến mai. Tớ phải đặt đồ ăn đến nhà đây, gù cũng được. Cậu hôm nay ra sao?"

"Tóm gọn vào một chữ là: kinh tởm! Okay, đó là hai chữ. Cậu không thể tưởng tượng được chuyện gì xảy ra với tớ hôm nay. Hay cậu đoán ra rồi đấy, tớ suốt đời toàn gặp những…"

"Vào phần chính đi, Lily, tớ muốn thiếp đi ngay đây này."

"Okay. Hôm nay một chàng hoàng tử trong mộng xuất hiện tại lớp học. Suốt buổi ngồi say sưa nghe giảng, sau đó đợi tớ và hỏi có thì giờ đi uống chút gì không. Hắn muốn nói chuyện về bài luận văn của tớ ở Brown mà hắn đã đọc xong."

"Nghe hay đấy. Hắn được bao nhiêu phần trăm?" Mỗi buổi tối sau giờ làm việc Lily thường đi chơi với một chàng trai mới, nhưng vẫn chưa gặp được hoàng tử của mình. Một tối sau khi nghe nói mấy người tởng đám bạn trai chúng tôi có một bảng điểm để chấm các bạn gái, điểm càng cao càng tốt, cô cũng tạo một bảng đánh giá cho mình. "Bàng được sáu, tám, hai cộng," cậu bạn Jake hay chấm các cô trợ lý quảng cáo mà người ta mối mai cho anh tối hôm trước theo bảng điểm gồm mười thang. ĐIểm đầu tiên để đánh giá khuôn mặt, điểm thứ hai cho phom người, điểm thứ ba cho tính cách. Lily sáng tác ra bảng phần trăm, gồm mười mục, mỗi mục là 10%.

Chàng trai lý tưởng của cô tối thiểu phải có cả năm mục đầu: thông minh, hài hước, phom chuẩn, đẹp trai, có công việc khả dĩ được gọi chung chung là "ổn". Chàng có thể kiếm vài phần trăm nữa nếu có tiềm năng trong năm mục còn lại, trong đó bao gồm: tuyệt đối không được có người yêu cũ thuộc loại ấm đầu, phục huynh dở hơi, bjan cùng phòng thay người yêu như thay áo, sở thích tiêu khiển dính dáng đến thể thao hay mấy trò con heo. Cho đến nay, ứng cử viên viên sáng giá nhất được nhận 90%, nhưng chính anh ta đã cắt Lily.

"Thoạt tiên chàng ta có vẻ như ngấp nghé 70%. Học nghệ thuật sân khấu ở Yale, và rất đàn ông, và chàng tranh luận về chính trị Israel một cách nghiêm túc, chứ tuyệt đối không phải kiểu cho chúng nó một quả bom nguyên tử đâu. Nói chung là ngon lành."

"Nghe rất thú vị. Tớ khá hồi hộp rồi đấy. Kể nốt đi! Thế hắn có vấn đề gì? Hắn chỉ tán về trò chơi game Nintendo thôi à?"

"Tệ hơn," cô thở dài.

"Hắn gầy hơn cậu?"

"Tệ hơn," giọng cô tuyệt vọng.

"Còn gì trên đời này có thể tệ hơn nữa cơ chứ?"

"Chàng sống ở Long Island…"

"Lily! Kể cũng xa xôi cách trở, nhưng không vì thế mà không để ý tới hắn nữa. Cậu cũng biết là…"

"Nhưng chàng muốn sống cùng bố mẹ!" Cô ngắt lời tôi

Thôi chết.

"Từ bốn năm nay rồi."

Hỏng.

"Và chàng chỉ thích ở cạnh phụ huynh thôi. Chàng nói là không thể tưởng tượng làm sao có thể sống một mình trong thành phố khổng lồ này, khi phụ huynh đã có một tổ ấm như thế."

“Thôi thôi, stop đã. Tớ nghĩ là chưa bao giờ bọn mình có trường hợp nào mà vừa gặp nhau lần đầu đã từ 70% tụt xuống bậc 0. Chàng của cậu đã lập lỷ lục mới, xin chúc mừng! Xin công bố chính thức là ngày hôm nay của cậu tệ hơn của tớ.” Tôi vươn cẳng đạp cánh cửa phòng sập lại khi nghe tiếng Shanti và Kendra đi làm về. Tôi nghe một giọng đàn ông lẫn vào, và ngạc nhiên là một trong hai cô có bạn trai. Trong mười hôm vừa qua, tôi thấy mặt hai cô tổng cộng khoảng mười phút. Hình như họ còn làm việc lâu hơn tôi.

“Sao lại tệ? Công việc của cậu sao lại tệ được? Cậu làm về thời trang cơ mà?”

Có tiếng gõ cửa khe khẽ.

“Đợi một giây, có người đến. Vào đi!” Tôi gọi ra phía cửa, nghe quá to trong căn phòng tí teọ này. Chắc là một trong hai cô cùng nhà sắp rón rén ngó vào hỏi tôi có nhớ bảo chủ nhà ghi thêm tên toi vào hợp đồng thuê nhà (không!) hay đã mua thêm đĩa giấy (không!) hoặc có ai gọi điện thoại và để lại tin tức gì không (không!) – nhưng người xuất hiện là Alex.

“Lúc khác tớ gọi lại nhé? Alex vừa đến.” Thấy anh bất ngờ đến thăm, tôi mừng quá, nhưng tng thâm tâm tôi đã phần nào ngấp nghé muốn nhảy đi tắm một trận rồi chui vào chăn cho khỏe.

“Tất nhiên. Cho tớ gửi lời chào, và chớ quên rằng cậu là người hạnh phúc có một chàng trai 100% như Alex. Một cục vàng đấy, Andy, hãy giữ chặt lấy.”

“Tớ lại không biết hay sao? Chàng là thiên thần của tớ đấy,” tôi cười tươi với anh.

“Bye bye.”

“Chào anh,” tôi cố gắng ngồi dậy, rồi đến bên anh. “Bất ngờ quá!” Tôi định ôm anh, nhưng anh lùi lại, giấu hai tay sau lưng.

“Có chuyện gì thế?”

“Không có chuyện gì. Em làm việc cả tuần rồi, và như anh quá biết rõ em thì em chẳng thiết tha gì chuyện ăn uống cả. Anh đem đồ ăn cho em đây này.” Anh đưa một túi giấy nâu từ sau lưng ra, như kiểu cửa hiệu thực phẩm ngày xưa vẫn gói, mùi thức ăn ngào ngạt bay lên. Đột nhiên bụng tôi cồn cào.

“Không thể tin nổi! Sao anh biết là em đang cổ động viên mình đứng dậy đi kiếm đồ ăn? Em vừa định bỏ cuộc.”

“Thế thì ra đây ăn nào!” Anh cười hài lòng, mở túi ra. Nhưng rẻo sàn nhà không đủ chỗ cho cả hai. Chúng tôi cũng không ra phòng khách để ngồi ăn được, vì Kendra và Shanti đã lăn ra trước màn tivi với hai tô xalat mua sẵn chưa bóc ra. Tôi tưởng hai cô xem xong chương trình Real World rồi mới ăn, hóa ra họ đã ngủ khì. Sướng thật.

“Đợi đấy, anh đã có cách,” Alex nói và nhón chân rón rén đi ra phòng khách. Quay về phòng, anh đem theo hai túi nylon to đùng vốn để đựng rác, trải lên chiếc chăn xanh phủ giường. Anh lôi trng túi giấy lem mỡ ra hai cái bánh hamburger khổng lồ và suất khoai tây chiên cho hai người. Không quên cả túi xốt cà và muối cho tôi, thậm chí cả giấy lau miệng. Tôi vỗ tay reo lên, mặc cho khuôn mặt thất vọng của Miranda thoáng hiện trong đầu: “Có thật là chị định ăn hamburger không đấy?”

“Từ từ, chưa xong. Xem này.” Alex lấy trong ba lô ra một nắm nến thơm vị vani, một chai vang đỏ con nút xoáy và hai cốc giấy.

“Nhà ảo thuật của em,” tôi dịu dàng nói, chưa thể tin là Alex hì hụi đi kiếm mọi thứ về, sau khi tôi đã để lỡ cuộc hẹn.

Anh đưa cho tôi một cốc vang, chúng tôi chạm cốc. “Chẳng lẽ em tưởng là anh bỏ lỡ cơ hội nghe kể về tuần đầu tiên trong phần đời còn lại của em? Chúc sức khỏe!”

“Cám ơn anh,” tôi từ từ nhấp một ngụm. “Cám ơn, cám ơn, cám ơn.”

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 6

“Trời ơi, nữ biên tập viên thời trang đến thăm nhà kìa!” Jill diễn vở vui mừng khi mở cửa. “Xin mời vào nhà để bà chị già này được quỳ gối chào nào.”

“Biên tập viên thời trang?” Tôi phì cười. “ Không lọt tai chút nào. Gọi là ô-sin thì hay hơn. Hãy chào mừng em quay lại thế giới văn minh đi.” Tôi ôm Jill cả chục phút và không muốn thả ra nữa. Ngày xưa tôi rất buồn khi chị đi học ở Standford, để tôi một mình với bố mẹ lúc mới lên chín tuổi. Tệ hơn nữa là sau đó chị theo bạn trai – bây giờ là chồng – về Houston. Houston! Cái vùng đất ngập ngụa bùn lầy và ruồi muỗi đến phát điên lên. Như chưa đủ khổ, bà chị tôi – một cô gái xinh đẹp, văn hay chữ tốt, yêu nghệ thuật cổ điển và làm người nghe rơi lệ khi đọc thơ – bây giờ còn nói pha thêm giọng địa phương miền Nam. Tôi không nói đến thứ giọng nhẹ nhàng dễ thương vùng Texas, mà ám chỉ một ngôn ngữ cowboy không lẫn vào đâu được, nghe như đấm vào màng nhĩ. Tôi vẫn chưa thể tha cho Kyle cái tội lôi chị tôi đến mảnh đất bất hạnh nọ, cho dù anh ta là một ông anh rể rất tử tế – ít nhất là chừng nào chưa mở miệng ra.

“Kìa, bé Andy, cứ mỗi lần gặp em lại thấy em xinh ra hơn. Ở Runway người ta cho bọn em ăn thứ gì vậy?”

Tôi chỉ ước gì tọng luôn một quả bóng tennis vào mồm Kyle cho anh ta đừng bao giờ phát ra cái giọng Texas ấy nữa, nhưng anh đã mỉm cười, và tôi chạy ra ôm anh. Giọng anh rất nhà quê, miệng thì toang toác hay cười, nhưng anh là người đáng mến và say chị tôi như điếu đổ. Tôi tự hứa với mình là sẽ không rúm người lại nữa, nếu anh lại mở miệng. “Không phải thức ăn, ở cái nơi mà ăn uống chỉ là chuyện miễn cưỡng, chắc anh biết rồi. Nếu có chất gì thì chỉ có thể trong nước uống chứ không ở đồ ăn. Thôi cho qua chuyện đó. Kyle này, trông anh cũng khá lắm. Hy vọng là anh chăm sóc chị em tử tế ở chốn làng quê khốn khổ ấy chứ?”

“Andy, đến thăm anh chị đi cưng, đem theo cả Alex, ở đó các em có thể nghỉ hè ít lâu. Em sẽ thấy, ở đó không dở đâu.” Anh cười với tôi, rồi quay sang cười với Jill, và Jill cười đáp lại ngay, vuốt lên má chồng. Sến không chịu nổi.

“Anh ấy nói đúng đấy, Andy, Houston giàu văn hóa và có nhiều việc để làm. Anh chị muốn em đến đó chơi thường xuyên hơn nữa. Chỉ gặp nhau ở nhà này thôi thì không hay đâu,” chị vừa nói vừa đi lại lăng xăng trong phòng khách nhà bố mẹ. “Chị định nói là nếu em chịu nổi Avon thì nhất định cũng chịu nổi Houston.”

“Andy về rồi à! Jay, con bé thăng quan tiến chức ở New York rộng lớn về rồi kìa. Bố ra đây với con đi!” Mẹ tôi vừa từ bếp ra. “Mẹ tưởng con gọi điện khi xuống đến ga.”

“Bà Mayers ra đón Erika về cùng chuyến tàu, cho con về cùng luôn. Bao giờ có ăn? Con chết đói rồi đây.”

“Có ngay. Con không muốn tắm à? Mọi người đợi được. Trông con hơi nhàu nhĩ sau chuyến đi. Không sao, mọi người có thể...”

“Mẹ!” Tôi đưa mắt cảnh báo.

“Andy! Con trông rất tuyệt vời. Ra đây ôm bố già của con một lần nào!” Bố tôi mỉm cười đứng ở hành lang, ông cao lớn và vẫn rất đẹp ở tuổi gần sáu mươi. Ông giấu hộp xếp vần Scrabble sau lưng, chỉ cho tôi thấy từ bên cạnh. Đợi đến khi xung quanh không ai để ý, ông nói: “Bố sẽ hạ con, báo trước đấy.”

Tôi gật đầu cười. Trái với mong đợi, tôi vui mừng chờ đón bốn mươi tám tiếng đồng hồ tới trong vòng tay của gia đình, mừng hơn bốn năm qua kể từ khi ra khỏi nhà. Ngày lễ thích nhất của tôi là lễ Tạ ơn, và năm nay tôi sẽ tận hưởng như chưa bao giờ có.

Chúng tôi tụ tập trong phòng ăn, đào xới trong núi thức ăn mà mẹ tôi đặt đưa đến nhà vào đêm trước lễ Tạ ơn, một dạng truyền thống Do Thái. Bánh Bagel, cá hồi, pho mát kem, cá chép trắng và bánh xèo khoai tây, sắp xếp ngon mắt trên khay bởi những bàn tay chuyên nghiệp, chỉ đợi được chuyển sang đĩa giấy và ăn bằng dao dĩa nhựa. Mẹ tôi cười sung sướng nhìn cả nhà lao vào ăn. Trông mẹ rất tự hào, tựa như phải vất vả cả tuần trong bếp chỉ để cho các con được no bụng.

Tôi kể cho mọi người nghe về công việc mới, cố gắng hết sức để giải thích một công việc mà ngay chính tôi cũng chưa hiểu hết. Tóm lại là tôi cũng thấy buồn cười khi kể về chuyện gọi đem váy đến và những hôm ngồi gói quà tặng và gửi đi, hay cái thẻ điện tử nho nhỏ giám sát được mỗi động tác của mình. Thật khó nói ra bằng lời, tại sao tôi thấy công việc của mình lại quan trọng ghê gớm đến thế. Tôi kể hết chuyện nọ đến chuyện kia, nhưng chắc là mọi người vẫn thấy thế giới đó thật xa lạ. Một thế giới cách ngôi nhà này có hai tiếng đồng hồ theo múi giờ nhưng xa như ở hệ mặt trời khác. Mọi người gật đầu, mỉm cười và đặt câu hỏi, ra vẻ cũng quan tâm, nhưng tôi nhận ra là họ thấy mọi thứ đều quá quái dị, quá lạ lẫm và quá khó hiểu đối với ai chưa từng nghe tên Miranda Priestly – khác gì tôi trước đây mấy tuần. Cũng chưa hẳn có ý nghĩa gì nhiều đối với tôi: mọi việc đôi khi có vẻ đầy kịch tính, như một sân khấu hỗn loạn, nhưng rất kịch động và thú vị. Chẳng phải là một nơi làm việc cực kỳ thú vị hay sao?

“Andy, con tin là một năm ở đó sẽ ổn chứ? Có thể sau đó con thích ở Runway lâu hơn thì sao?” Mẹ tôi hỏi, trong khi quét pho mát lên bánh Bagel mặn.

Tôi ký hợp đồng lao động với Elias Clark, nhận trách nhiệm làm việc một năm ở chỗ Miranda – nếu không bị sa thải sớm hơn, đó là một hạn chế không nhỏ. Nếu tôi đủ trình độ, nhiệt tình và phong độ để hoàn tất công việc thì – điều này không ghi trong hợp đồng nhưng tôi nghe nhiều người ở phòng nhân sự, cả Emily và Allison gợi ý – sau đó tôi sẽ được phép mơ đến một công việc như mình thích. Tất nhiên không ai nói ra, nhưng đều tính đến một công việc tiếp tục ở Runway hay ít nhất cũng trong công ty Elias Clark, nhưng các khả năng đều để ngỏ. Ví dụ như tôi có thể viết phê bình sách hay giữ chân trung gian giữa các nhân vật đình đám của Hollywood và Runway. Mười trợ lý gần đây nhất từng hoàn thành một năm dưới quyền Miranda, 100% đều được nhấc lên ban biên tập của Runway, nhưng tôi không vơ cả vào mình làm gì. Một năm làm việc cho Miranda là biện pháp tối hậu để tránh được ba đến năm năm hầu hạ nhục nhã ở nơi khác, sau đó tôi sẽ kiếm ngay một chỗ tử tế hơn.

“Đúng thế. Cho đến giờ ai cũng có vẻ rất tốt. Emily thì, nói thế nào nhỉ, có thể hơi hăng hái quá, ngoài ra thì mọi việc đều ổn. Nếu con cứ nghe chuyện Lily than vãn về thi cử hay Alex phải làm những việc tồi tệ trong tuần, thì con nghĩ là mình rất may mắn. Có ai mới vào làm hôm đầu tiên đã được tài xế chở đi khắp nơi? Con nghĩ thật đấy, con nghĩ năm nay sẽ là một năm tốt đẹp, và con vui mừng đợi Miranda quay về. Con đã sẵn sàng.”

Jill trợn mắt phóng sang tôi một ánh nhìn đầy hàm ý: “Thôi thôi, được rồi đấy Andy. Mọi người ai cũng biết là hình như em làm việc cho một con mẹ bị bệnh tâm thần, vây quanh là một lũ người mẫu da bọc xương. Và em chỉ cố miêu tả mọi thứ toàn màu hồng vì em lo là đã cho chân vào bẫy.” Nhưng chị chỉ nói: “Andy, nghe rất thú vị, thật đấy. Một cơ hội nghìn vàng.”

Jill là người duy nhất bên bàn tiệc có thể hiểu tôi, vì trước khi chuyển nhà đến xứ khỉ ho cò gáy chị đã làm việc cho một bảo tàng tư nhân nhỏ ở Paris và sinh ra hứng thú với thời trang. Chị tiếp cận với mốt qua khía cạnh nghệ thuật và thẩm mỹ hơn là thương mại, nhưng ít nhất cũng đã dính dáng đến mảng thời trang. “Chúng con cũng có tin vui đây,” chị nói tiếp, đưa tay qua bàn nắm lấy tay Kyle. Anh đặt tách cà phê của mình xuống bàn và vươn cả hai tay ra.

"Ôi, cảm ơn Chúa," mẹ tôi thốt lên ngay và ngồi phịch xuống ghế, tựa như được ai đó đỡ hộ quả tạ một trăm cân mà bà đã vác trên từ hai thập kỷ nay. "Cũng đến lúc rồi đấy."

"Chúc mừng hai con! Bố phải nói là mẹ đã rất lo lắng. Các con có phải là vừa xong đám cưới đâu. Bố mẹ đã bắt đầu lo lo..." bố tôi nhướng mày phát biểu từ đầu bàn.

"Hay quá, thế là em sắp được làm dì rồi. Bao giờ thì nhóc con ra đấy?"

Cả hai đần mặt ra, và một giây dài tôi nghĩ là tất cả đã nhầm to, và tin "vui" của anh chị chỉ là sắp xây nhà mới to hơn trong cái vũng lầy mà họ đang sống, hoặc Kyle sau bao cân nhắc đã rời khỏi công ty luật của bố anh và cùng vợ mở Gallery tranh nghệ thuật như chị ấy vẫn luôn mơ ước. Có lẽ chúng tôi đã cầm đèn chạy trước ô tô, quá nóng ruột muốn nghe tin sắp có cháu. Đó là đề tài mà bố mẹ tôi đem ra bàn luận từ sáng đến tối, tại sao chị tôi và Kyle – chả gì thì cũng quá ngưỡng băm và cưới nhau bốn năm rồi – đến giờ vẫn chưa có gì xuất xưởng cả. Trong sáu tháng vừa qua, đề tài giết thời gian này của gia đình đã phát triển thành ám ảnh ở tầm khủng hoảng.

Chị tôi hạ ánh mắt xuống. Kyle nhăn trán. Bố mẹ tôi trông như sắp ngất lịm. Sự căng thẳng như sờ tay vào được.

Jill đứng dậy khỏi ghế và đi qua chỗ Kyle, ngồi lên lòng anh. Chị vòng tay qua gáy Kyle, ghé lại gần mặt anh và thì thầm vào tai. Tôi liếc qua nhìn mẹ đang choáng váng, đường nhăn bên khóe mắt hằn sâu phiền muộn.

Rốt cuộc, họ cười khúc khích, quay mặt ra phía bàn và đồng thanh tuyên bố: "Chúng con sắp có cháu." Và mọi vật bừng sáng. Và hò hét. Và ôm nhau. Mẹ tôi nhảy dựng lên, nhanh đến nỗi chiếc ghế đổ lật ra sau và kéo theo chậu xương rồng cạnh cửa kính. Bố tôi ôm chầm lấy Jill, hôn lên hai má rồi lên đỉnh đầu. Và lần đầu tiên sau khi cưới, nếu tôi không nhớ nhầm, Kyle cũng được nhận một cái hôn của bố.

Tôi lấy chiếc dĩa nhựa gõ lên lon nước ngọt và tuyên bố rằng bây giờ cần một lời chúc. "Tất cả hãy nâng cốc lên nào, nâng cốc chúc Baby sắp ra đời của họ nhà Sachs." Kyle và Jill giật mình nhìn tôi. "Okay, con biết rằng về bản chất thì đó là Baby họ Harrison, nhưng trong tim chúng ta nó là nhà Sachs. Chúc mừng Kyle và Jill, bậc cha mẹ tương lai tuyệt vời của đứa con tuyệt vời nhất hành tinh." Chúng tôi chạm đủ thứ đang cầm trong tay, bất kể là lon xô đa hay tách cà phê, uống mừng đôi vợ chồng đang tưng bừng và cái bụng mới nhu nhú của Jill. Trong lúc tôi thu dọn bàn ăn bằng cách tống hết mọi thứ trên đó vào túi đựng rác, mẹ tôi tìm cách dỗ Jill lấy tên những họ hàng đã khuất bóng từ lâu đặt cho cháu bé. Kyle nhấm nháp cà phê và tỏ vẻ hài lòng. Gần nửa đêm, tôi và bố lẩn ra ngoài để chơi trò Scabble trong phòng làm việc của ông.

Ông bật chiếc máy tạo tiếng động màu trắng, thường dùng khi có bệnh nhân trong ngày, vừa để át những tiếng động trong nhà cũng như tránh ai đó trong nhà nghe tiếng ông nói trong phòng khám. Như các bác sĩ tâm lý tử tế khác, bố tôi có một chiếc ghế nằm bằng da màu xám trong góc phòng, rất mềm, tôi ưa tựa đầu lên chỗ tì tay, và ba chiếc ghế ngồi dễ chịu như ngồi võng. Ông cam đoan là dễ chịu như trong lòng mẹ. Bàn giấy của ông đen mờ, trên đó chễm chệ một màn hình phẳng, sau bàn là chiếc ghế da màu đen có tựa cao và rất êm. Tủ tường đầy sách về tâm lý học có cửa kính. Một bó thanh trúc cắm trong bình pha lê dưới sàn nhà và mấy bức tranh đóng khung – những đồ vật duy nhất có màu – làm toàn vẹn kiểu trang trí hiện đại. Tôi ngồi xuống sàn, giữa ghế nằm và bàn, và bố tôi cũng làm theo.

"Andy, nói cho bố biết mọi chuyện thực tế ra sao," ông hỏi, trong khi trao cho tôi nẹp gỗ để xếp quân. "Bố thấy con rất phấn khích."

Tôi nhặt bảy quân cho mình và xếp thành hàng cẩn thận trước mặt. "Vâng, đúng là hai tuần vừa rồi cực kỳ nhộn nhạo. Đầu tiên là chuyển nhà, sau đó vào làm việc. Một nơi kỳ quái, khó mà diễn tả được. Ai cũng đẹp, gầy và ăn mặc rất mốt. Và gây ấn tượng tốt. Ai cũng tỏ ra thân thiện, quá thân thiện, cứ như có bùa mê ấy. Con không biết nữa…"

"Sao? Con định nói gì?"

"Con không nhận ra đằng sau bức màn đó là gì. Có cảm giác như tất cả chỉ là một cái nhà xếp bằng quân bài, bất cứ lúc nào cũng có thể đổ ụp xuống đầu mình. Con không nén nổi cảm giác khôi hài là đi làm cho một tạp chí thời trang, bố hiểu chứ? Cho đến giờ, công việc tương đối ngu muội. Nhưng cũng là một thử thách, vì mọi thứ đều mới cả."

Ông gật đầu.

"Con biết đó là một công việc khá siêu, nhưng không hiểu nó giúp gì để sau này tiến đến The New Yorker. Con không có cảm giác yên tâm, mọi thứ quá trơn tru để tin là có thật. Đầy hứa hẹn. Con có lẩn thẩn không?"

"Bố không nghĩ là con lẩn thẩn, con gái yêu ạ. Bố cho là con nhạy cảm. Nhưng bố cũng công nhận là con gặp may trong chuyện này. Trong một năm con sẽ nhìn thấy nhiều điều hơn mọi người trong cả đời họ. Con nghĩ xem! Vừa ra trường, công việc đầu tiên, và con làm cho người phụ nữ quan trọng nhất trong tạp chí bán chạy nhất của nhà xuất bản tạp chí lớn nhất thế giới. Con sẽ được học hỏi nhiều điều, từ vị trí cao nhìn xuống. Nếu con luôn mở mắt quan sát và không quên những gì thực sự có ý nghĩa trong cuộc sống thì trong một năm con sẽ học hỏi được nhiều hơn nhiều người khác trong cả sự nghiệp."

Ông xếp những chữ cái đầu tiên rồi nói tiếp: "Càng suy nghĩ kỹ, bố càng tin là sẽ có nhiều sự kiện lớn đến với con."

"Hy vọng là bố có lý. Vì con đã ngấy việc cắt giấy gói quà đến tận cổ. Con muốn làm những việc tử tế hơn."

"Rồi đâu sẽ vào đó, con gái yêu ạ, đâu sẽ vào đó. Hiện tại con nghĩ là người ta bắt con làm những việc ngớ ngẩn, nhưng con cứ tin bố, đây mới chỉ là bước đầu của một sự kỳ diệu. Bố có linh cảm như thế. Bố đã nghe ngóng về bà sếp của con. Bà Miranda này thuộc loại khó nhằn đấy, chắc chắn thế, nhưng con sẽ mến bà ta. Và bố nghĩ là bà ta cũng sẽ mến con." Ông áp được quân của tôi và trông rất thỏa mãn.

"Con hy vọng là bố có lý, con hy vọng thực sự."

"Bà ấy là tổng biên tập tờ Runway, tạp trí thời trang, chị biết chứ?" Tôi khẩn khoản thì thào vào điện thoại, cố giấu vẻ thất vọng.

"À, tôi biết chị nói gì rồi!" Julia, nhân viên quảng cáo của Sách khoa học nói. "Tạp chí nổi tiếng. Tôi thích đọc tất cả những bài của các cô gái viết về chuyện kinh nguyệt thầm kín. Có phải là chuyện thật không? Chị có nhớ câu chuyện về…"

"Không, không, không phải tờ họa báo cho lứa tuổi teen. Tạp chí cho phụ nữ trưởng thành hẳn hoi," Ít nhất là về lý thuyết. "Chị chưa bao giờ đọc Runway thật à?" Làm sao có thể thế được nhỉ? "Vâng, tôi đọc từng chữ nhé. P-R-I-E-S-T-L-Y. Miranda. Vâng," tôi nói với sự kiên nhẫn vô biên, Tôi tự hỏi, liệu Miranda sẽ phản ứng ra sao khi nghe kể là tôi gọi điện cho một người chưa hề nghe thấy tên bà bao giờ. Chắc sẽ không xúc động lắm.

"Vâng, xin chị gọi lại càng sớm càng tốt nếu như có thể, rất biết ơn chị," tôi nói với Julia. "Và nếu có biên tập viên chính nào đến, xin chị nhắn họ gọi lại cho tôi nhé."

Một buổi sáng thứ Sáu giữa tháng Chạp, chỉ còn mười tiếng nữa là bắt đầu cuối tuần trong tự do ngọt ngào. Tôi phải gãy lưỡi để thuyết phục cô Julia mù tịt về mốt ở Sách khoa học rằng Miranda Priestly là một VIP nặng ký để xông xênh làm ngơ các quy định cũng như phớt lờ mọi logic. Cuộc nói chuyện hóa ra phức tạp hơn chúng tôi mong đợi. Làm sao mà tôi tưởng Một buổi sáng thứ Sáu giữa tháng Chạp, chỉ còn mười tiếng nữa là bắt đầu cuối tuần trong tự do ngọt ngào. Tôi phải gãy lưỡi để thuyết phục cô Julia mù tịt về mốt ở Sách khoa học rằng Miranda Priestly là một VIP nặng ký để xông xênh làm ngơ các quy định cũng như phớt lờ mọi logic. Cuộc nói chuyện hóa ra phức tạp hơn chúng tôi mong đợi. Làm sao mà tôi tưởngtượng ra được rằng cô gái mà tôi định lấy địa vị chủ chốt của Miranda ra để gây ấn tượng lại chẳng hề biết đến tạp chí thời trang danh tiếng nhất thế giới – hay bà tổng biên tập noổi tiếng ở đó? Trong bốn tuần ngắn ngủi làm chân trợ lý ở đây tôi đã học thuộc một bài – khoa trương thanh thế và nịnh nọt đơn giản là một cấu thành của công việc. Bình thường ra, chỉ cần nhắc tên bà sếp là tôi hoàn toàn thành công khi thuyết phục, hăm dọa hay gây sức ép cho đối tác.

Thật rủi cho tôi, Julia làm việc ở một nhà xuất bản sách giáo dục. Ở đó các tác giả, dù cho nhỏ nhoi đến mấy như Nora Ephron hay Wendy Wasserstein, cũng được trân trọng hơn một chuyên gia có thẩm mỹ kiệt xuất về lông thú. Chuyện ấy thì tôi quá hiểu. Tôi chỉ cần nhớ lại quãng thời gian trước khi nghe thấy cái tên Miranda Priestly lần đầu tiên và chẳng biết đó là ai - mới năm tuần chứ mấy. Song tôi cũng biết rằng thời oanh liệt đó nay còn đâu. Tôi ghen tị với sự hờ hững của Julia, nhưng nó chẳng giúp ích gì cho công việc mà tôi đang phải làm cả.

Ngày mai, thứ Bảy, tập IV của Harry Potter bất hạnh sẽ ra mắt, và hai đứa con gái song sinh mười tuổi nhà Miranda muốn có mỗi đứa một quyển. Thứ Hai mới có sách bán ngoài hiệu, nhưng tôi phải kiếm được sách vào sáng thứ Bảy – ngay sau khi sách giao cho cửa hàng. Chả là Harry và nhóm bạn phù thủy của cậu ta đã có kế hoạch bay bằng phi cơ riêng đến Paris.

Tiếng chuông điện thoại dứt tôi khỏi dòng suy nghĩ. Tôi nhấc máy. Đến hôm nay thì Emily đã đủ tin tưởng để cho phép tôi được nói chuyện trực tiếp với Miranda. Nói chuyện ở đây có nghĩa là ngót ba chục lần mỗi ngày. Thậm chí từ xa bà ta còn len lỏi được vào đời tư của tôi và ngự trị trong đó. Từ bảy giờ sáng trở đi, bà ta bắn sang tôi với tốc độ súng máy hàng tràng mệnh lệnh và câu hỏi và nguyện vọng cho đến khi tôi thở phào rời văn phòng lúc chín giờ tối.

"Aan-dree-aa? Alô? Có ai ngoài đấy không? Aan-dree-aa!" Vừa nghe bà réo tên là tôi nhảy bật khỏi ghế. Một giây sau tôi mới định thần nhớ ra là kỳ thực bà không ở trong văn phòng - thậm chí còn chẳng ở trong nước. Hiện tại tôi chắc là bà chẳng động đến mình. Emily cam đoan với tôi rằng Miranda không để ý đến chuyện Allison đã được thăng chức và tôi mới vào làm, vì đó là một chi tiết chẳng bõ cho bà để ý. Chừng nào có người nhấc điện thoại và cung cấp thứ gì bà cần thì tên tuổi người đó không quan trọng.

"Tôi không hiểu nổi tại sao chị nhấc máy lên rồi mãi mới trả lời." bà phán. Từ miệng bất kỳ ai khác trên quả đất này thì câu này nghe như oán thán, nhưng giọng Miranda rất lạnh và nghiêm. Như chính bản thân bà. "Trong trường hhợp chị chưa được thông báo sau từng ấy tuần ở đây: tôi gọi, chị trả lời, rõ chưa? Có gì phức tạp lắm đâu. Tôi gọi, chịi trả lời, chị thấy mình có đủ khả năng ấy không Aan-dree-aa?"

Mặc dù Miranda không nhìn thấy tôi, tôi vẫn gật đầu như một đứa trẻ sáu tuổi vừa bị mắng vì trét mì spaghetti lên tường. "Vâng, Miranda, tôi xin lỗi" tôi khẽ nói, đầu cúi. Trong khi xin lỗi, tôi cảm thấy có lỗi thật, có lỗi vì không nhận ra giọng bà sớm hơn ba phần mười giây, vì tôi không tức khắc trả lời khi nhấc máy "Đây là văn phòng Miranda Priestly" mà chậm mất một tích tắc. Làm sao tôi dám quên rằng thời gian của bà quý hơn thời gian của tôi gấp bội.

"Thôi được. Tốn thì giờ thế là đủ rồi, vào việc đi. Chị đã xác nhận việc đặt bàn cho ông Tomlinson chưa?" Bà hỏi.

"Rồi ạ. Tôi đã đặt bàn cho ông Tomlinson lúc một giờ ở nhà hàng Four Seasons."

Tôi đánh hơi thấy gì rồi. Sau khi bảo tôi đặt bàn ở Four Seasons cách đây mười phút rồi gọi điện thông báo cho ông Tomlinson, lái xe và cô trông trẻ về kế hoạch ấy, giờ thì bà ấy lại muốn thay đổi tất cả.

"Tôi thay đổi ý định rồi. Nhà hàng Four Seasons không phải là nơi thích hợp nhất để ông ấy ăn trưa với Irv. Chị đặt một bàn hai người ở Le Cirque, và chớ quên thông báo cho ông trưởng nhóm phục vụ bàn là họ muốn ngồi ở phía cuối nhà hàng. Không chường mặt ra phía trước mà ở phía cuối. Hết."

Những lần đầu tiên nói chuyện với Miranda, tôi cứ nghĩ là khi bà chấm dứt bằng chữ "hết" thì thực ra có nghĩa là "cảm ơn". Ảo tưởng đó chấm dứt sau tuần thứ hai.

"Tất nhiên rồi, Miranda. Cảm ơn." Tôi mỉm cười đặt máy. Bên kia đầu dây tôi cảm thấy bà ngập ngừng, như không biết đáp lại ra sao. Liệu bà có nghe ra cú chọc ngoáy của tôi? Liệu bà có thấy lạ lùng khi tôi cảm ơn vì đã bị sai bảo suốt ngày? Dạo này tôi bắt đầu nói cảm ơn sau mỗi câu bình phẩm nhạo báng và mỗi mệnh lệnh độc địa qua điện thoại. Nhất định bà biết tôi có ý châm chọc, nhưng biết nói gì? Aan-dree-aa, tôi không muốn nghe chị cảm ơn lần nữa đâu nhé. Tôi cấm chị tỏ ý hàm ơn kiểu ấy! Thật ra thì cũng chẳng lạ, nếu bà ta phát ra câu ấy.

Le Cirque, Le Cirque, Le Cirque,tôi lẩm bẩm nói đi nói lại, nhất định tôi phải đặt bàn ở đó càng nhanh càng tốt, để rảnh tay vượt qua thử thách Harry Potter rõ ràng còn khó khăn hơn nhiều. Người nhận đặt bàn ở Le Cirque đồng ý tắp lự sẽ có bàn cho các vị Tomlinson và Irv bất cứ lúc nào họ xuất hiện.

Sau khi lượn một vòng qua ban biên tập, Emily ngó vào hỏi Miranda có gọi điện không.

"Mỗi ba lần thôi, và không lần nào dọa sa thải tôi cả," tôi hãnh diện khoe. "Tất nhiên là bà ấy có nói xa xôi, nhưng không dọa hẳn ra mồm. Tiến bộ đấy chứ?"

Emily cười, theo cái cách mà cô vẫn cười khi tôi tự lấy mình ra làm trò cười, và hỏi vị thánh sống Miranda của cô muốn gì.

"Tôi phải đổi chỗ đặt bàn ăn trưa cho Mister Mờ-Cờ-Đờ. Không rõ tại sao việc đó lại roi vào tôi, vì ông ấy có trợ lý riêng cơ mà, nhưng không sao, ai cho phép tôi hỏi ahn cơ chứ." Mr. Mờ-Cờ-Đờ hay Mù-Câm-Điếc là biệt danh mà chúng tôi đặt cho ông chồng thứ ba của Miranda. Mặc dù ông ta về bề ngoài không có gì bất thường, giới thạo tin trong bọn tôi cho rằng ông ta vừa mù vừa câm vừa điếc, đơn giản vì nếu không thì làm sao một người dễ mến như ông lại chiu đựng nổi cuộc sống với bà ấy được.

Bây giờ đến lượt gọi điện cho Mờ-Cờ-Đờ. Nếu tôi không kịp làm thì có thể ông ấy sẽ không tới nhà hàng đúng giờ. Ông vừa bay từ chỗ nghỉ mát về để làm việc vài hôm, trong đó bữa ăn trưa với Irv Ravitz - chủ tịch hội đồng quản trị của Elias Clark – là buổi quan trọng nhất. Miranda muốn kỹ càng đến từng chi tiết, cứ làm như đây là chuyện gì mới. Mờ-Cờ-Đờ tên thật là Hunter Tomlinson, ông và Miranda vừa cưới hồi Hè năm nay, sau một khởi đầu hi hữu mà theo tin đồn là Miranda là người tán tỉnh ông trước, còn ông thì e dè. Emily nói bà bám nhằng nhằng lấy ông như đ********* đói, cho đến khi rốt cuộc ông cũng ưng thuận vì quá kiệt sức không chạy trốn được nữa. Chồng thứ hai của Miranda (ca sĩ chính của một ban nhạc hồi cuối thập kỷ 60, bố của cặp song sinh) hoàn toàn bất ngờ khi nhận được đơn ly hôn từ tay luật sư của Miranda. Mười hai ngày sau khi hoàn tất thủ tục li dị thì Miranda đã lại lên xe hoa. Mr. Tomlinson tuân lệnh vợ chuyển đến nhà Miranda ở đại lộ Park Avenue. Tôi mới thấy mặt Miranda một lần và chưa bao bao giờ gặp Mr. Tomlinson, nhưng tôi đã nói chuyện với họ không biết bao nhiêu lần, đến nỗi tôi cảm thấy như người trong nhà vậy, chán thật.

Ba chuông, bốn chuông, rồi năm chuông… Hừm, trợ lý của ông ta trốn đâu rồi? Cầu trời, làm sao tôi vớ được máy trả lời nhỉ. Hôm nay tôi không có lòng dạ đâu nghe những chuyện thân mật và vô bổ mà ông Tomlinson rất ưa kể lể. Đúng lúc đó thì thư ký của ông nhấc máy.

"Văn phòng Mr. Tomlinson đây." thổ ngữ miền Nam của cô ta ngân lên. "Tôi có thể giúp gì được không ạ?" Tôi cố nhịn cười.

"Chào Martha, Andrea đây. Tôi không muốn quấy rầy ông Tomlinson, phiền chị nhắn lại cho ông rằng tôi đã đặt…"

"Andrea, chị biết là Mr. Tomlinson luôn muốn tiếp chị. Chị giữ máy nhé." Trước khi tôi kịp thoái thác thì trong loa đã vang lên giai điệu Don't Worry, Be Happy của Bobby McFerrin. Tuyệt. Ông Mờ-Cờ-Đờ thật khéo chọn ra một âm điệu hơi bị siêu lạc quan để giải trí cho người gọi điện đến trong khi phải cầm máy đợi.

"Andy đấy à, cô bé yêu quý của tôi.?" Ông khẽ nói với giọng trầm dễ nhận. "Cô bé định tránh mặt Mr. Tomlinson hay sao đấy? Đã bao lâu rồi tôi chưa có hân hạnh được nói chuyện với cô rồi ấy nhỉ?" Lâu la gì đâu, nói cho thật chính xác là mới có một tuần rưỡi. Ông Mr. Tomlinson không chỉ mù, câm và điếc, mà c òn có thói quen ngớ ngẩn là nói về mình bằng ngôi thứ ba.

Tôi hít một hơi thật sâu. "Chào ông Tomlinson, Miranda nhờ t ôi nhắn lại cho ông là bữa trưa tổ chức ở nhà hàng Le Cirque, bà nói là ông đã…"

"Cô bé," giọng ông chậm rãi và bình thản. "Tạm gác qua một bên chuyện kế hoạch được không. Cô hãy cho ông già này một niềm vui, và kể cho Mr. Tomlinson nghe về cuộc đời mình đi. Cô kể cho ông ấy nghe được chứ? Nào, cô bé, nói cho tôi biết là cô có thích được làm việc cho bà nhà tôi không?" Tôi có thích làm việc cho vợ ông hay không à? Hừm, nói sao nhỉ. Gà con có reo lên sung sướng khi bị diều hâu xòe móng túm không? Tất nhiên là tôi vô cùng hạnh phúc được làm việc cho vợ ông, ông già đần ạ. Mỗi khi rỗi rãi, chúng tôi đắp mặt nạ dưỡng da cho nhau và trao đổi về chuyện yêu đương của mình. Sống với Miranda chẳng khác gì một cuộc liên hoan giữa các bạn bè thân thiết, ông nên biết thế. Lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười đùa.

"Ông Tomlinson, tôi yêu công việc của mình và rất sung sướng được làm việc cho Miranda." Tôi nín thở, cầu cho ông già chấm dứt ở đây.

"Tốt, Mr. Tomlinson rất xúc động khi thấy cô yêu thích công việc đó." Tuyệt vời, ông già lẩm cẩm ạ, thế nhưng tôi có xúc động không?

"Cảm ơn ông Tomlinson, chúc ông ăn ngon miệng." tôi cắt lời ông trước khi ông kịp đặt câu hỏi không thể tránh được về kế hoạch của tôi vào cuối tuần, và đặt máy.

Tôi dựa lưng vào ghế và ngó dọc phòng làm việc. Emily đang nhíu mày tập trung tinh thần kiểm tra một hóa đơn 20.000 dollar thanh toán qua thẻ American Express của Miranda. Vụ Harry Potter vẫn án ngữ sừng sững trước mặt tôi, và tôi không được phép bỏ phí một giây nào, nếu còn muốn được yên ổn vào cuối tuần này.

Lily và tôi đã lên kế hoạch cuối tuần này chỉ toàn xem video. Tôi mệt mỏi vì công việc, còn Lily cũng nhức đầu vì học hành. Vì vậy, chúng tôi định cả hai hôm cuối tuần sẽ lăn ra đi văng, chỉ sống bằng bia và chip bột ngô. Không phải loại chip ít mỡ và Coca-Cola không đường. Và tuyệt đối không mặc đồ tử tế. Mặc dù chúng tôi gọi điện cho nhau liên tục nhưng từ khi chuyển đến thành phố tôi chưa thực sự dành nhiều thời gian cho cô.

Từ hồi còn học lớp tám, chúng tôi là đôi bạn thân nhau nhất. Tôi nhìn thấy Lily khi cô ngồi khóc bên bàn căng tin. Cô vừa chuyển đến đây sống với bà và bắt đầu vào học ở trường tôi khi trước đó có dấu hiệu là bố mẹ cô không bao giờ quay lại nữa. Từ vài tháng họ theo chân ban nhạc Grateful Dead (khi sinh Lily cả hai mới mười chín tuổi và mê hút hít hơn trẻ con), để con lại cho một lũ bạn trốn nhà đi sống tại một cộng đồng ở New Mexico (mà Lily vẫn thích gọi là sống tập thể). Một năm sau vẫn chưa thấy họ quay về, bà Lily đón cô từ cộng đồng (hay từ chỗ "lũ tà giáo" theo cách gọi của bà) về sống

với mình ở Avon. Hôm Lily ngồi khóc ở căng tin là vừa lúc bà bắt cô cắt những lọn tóc xoắn thừng bẩn thỉu và mặc một chiếc áo dài mà Lily không ưa chút nào. Tôi thích kiểu cô nói chuyện, kiểu như "Câu làm rất Thiền" hay "Ta hạ áp suất chút nào" và chúng tôi nhanh chóng kết bạn. Những năm cuối ở trung học chúng tôi như hình với bóng, lên đại học chúng tôi ở chung phòng cả bốn năm ở Brown. Lily vẫn dùng dằng giữa son môi MAC hay dây chuyền bện bằng dây gai và còn hơi lập dị so với những người "bình thường" xung quanh, nhưng chúng tôi bù trừ cho nhau rất tốt. Tôi nhớ cô. Vì dạo này, khi cô viết luận án tiến sĩ năm đầu và tôi vất vả như một nô lệ, chúng tôi hiếm khi thấy mặt nhau.

Tôi chỉ mong sớm đến cuối tuần. Những ngày làm việc kéo dài mười bốn giờ làm chân, tay và lưng tôi ê ẩm. Giờ đây tôi phải đeo kính thay vì dùng kính áp tròng mà tôi đã quen mười năm nay, vì mắt quá khô và mỏi. Mỗi ngày tôi hút hết một bao thuốc, chỉ sống bằng cafê Starbucks (trừ vào lương, tất nhiên) và sushi mua về (cũng trừ vào lương). Chỗ cân bị sụt sau trận kiết lị rồi cũng nhanh chóng phục hồi, nhưng chúng lại biến mất từ khi tôi bắt đầu làm việc ở Runway. Lý do có thể là không khí ở đây, hoặc sự ghẻ lạnh của mọi người trong ban biên tập đối với tất cả các thứ gì ăn được. Tôi đã bị một trận viêm xoang, da dẻ cũng tái nhợt đi trông thấy - vỏn vẹn trong vòng bốn tuần, mà tôi thì mới hai mươi ba tuổi đầu. Và Miranda còn chưa có mặt ở văn phòng đấy! Kệ thây tất cả. Tôi đáng được hưởng những ngày cuối tuần nhàn nhã lắm chứ.

Ngán ngẩm thay, thằng bé Harry Potter lại xía vào chuyện này. Miranda gọi điện từ sáng sớm. Bà không cần đến một một phút để nói ra ý muốn của mình, chỉ có tôi là lớ ngớ mãi mới diễn giải nổi lời bà. Tôi đã nhanh chóng học được một điều, đó là trong thế giới của Miranda priestly thà làm sai một việc rồi sửa sai bằng một đống thời giờ và tiền bạc, còn hơn thú nhận là không hiểu những mệnh lệnh rối mù và khó nghe của bà rồi bắt bà nói lại lần nữa cho rõ. Khi bà lảu bảu gì đó về chuyện mua quyển sách Harry Potter cho hai đứa song sinh sắp bay sang Paris là tôi có linh cảm ngay rằng nhiệm vụ này sẽ đảo lộn kế hoạch cuối tuần của tôi. Mấy phút sau, khi bà ta đột ngột đặt máy, tôi hốt hoảng ngó sang Emily.

"Trời ơi, bà ấy vừa nói gì ấy nhỉ?" Tôi rên rỉ và tự oán trách mình sao hèn nhát đến mức không dám xin Miranda nói lại lần nữa cho rõ. "Tại sao tôi không thể hiểu lấy một chữ nào từ miệng bà ta? Có phải lỗi của tôi đâu, Emily. Tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ của tôi cơ mà. Nhất định bà ấy cố tình làm thế để tôi phát điên lên."

Emily nhìn tôi với ánh mắt pha lẫn chán chường và thương hại như thường lệ. "Cuốn sách này ngày mai sẽ có bán ngoài hiệu, nhưng Miranda không có mặt ở đây để mua được nên bảo chị kiếm hai quyển đem ra phi trường Teterboro. Sách theo máy bay qua Paris." Cô lạnh lùng tóm tắt lại. Và liệu hồn chớ có kêu ca gì về mệnh lệnh quỷ quái này. Tôi lập tức nhớ ra rằng Emily làm tất cả - đúng là tất cả - để Miranda vừa lòng; tôi nhún vai và câm miệng.

Nhất định tôi sẽ KHÔNG hy sinh một giây nào trong cuối tuần cho Miranda! Và do tôi được sử dụng quyền lực và tiền bạc vô hạn (của Miranda) nên tôi cắm đầu lao vào nhiệm vụ ấy ngay để tổ chức cho Harry Potter bay sang Paris. Trước hết viết vài dòng cho Julia ở nhà xuất bản giáo dục cái đã.

Julia yêu quý,

Như trợ lý Andrea của tôi nói lại, chị là con người rất dễ mến mà tôi phải cảm ơn nồng nhiệt. Andrea nói với tôi, chịi là người duy nhất ở New York có khả năng kiếm được cho tôi vài quyển Harry Potter đáng yêu vào ngày mai. Tôi đánh giá cao cố gắng và tài trí của chị. Chị cũng phải biết là chị sẽ làm hai đứa con xinh đẹp của tôi hạnh phúc biết nhường nào. Và chị đừng ngại nói với tôi, nếu tôi làm được bất cứ gì để đền ơn một người dễ mến như chị.

Thân mến chào chị,

Miranda Priestly

Tôi nhái chữ ký của Miranda với nét bay bướm hoàn hảo (bõ công hàng tiếng đồng hồ tập ký dưới con mắt giám sát của Emily, cô cũng hướng dẫn viết chữ "a" thứ hai có nét móc hơi dài hơn), đính bức thư vào ấn bản mới nhất của Runway – chưa có ngoài sạp báo - rồi gọi người đưa thư hỏa tốc đem ngay cả gói đến văn phòng nhà xuất bản giáo dục ở trung tâm thành phố. Cú này mà không kết quả thì tài thánh cũng bó tay. Miranda không bận tâm chuyện chúng tôi mạo chữ ký - nhờ thế bà cũng bị quấy rầy bởi những tiểu tiết lặt vặt – song nếu biết tôi ký tên bà dưới một bức thư lịch thiệp và thân mật như vậy thì chắc bà sẽ nhảy chồm lên mất.

Chỉ mới trước đây mấy tuần thôi, nếu Miranda gọi điện đòi tôi làm việc gì đó cho bà vào cuối tuần thì nhất định tôi sẽ răm rắp cắt bỏ mọi kế hoạch riêng, nhưng giờ thì tôi đã đủ kinh nghiệm – và lì lợm - để du di tí chút các quy định. Đằng nào thì ngày mai Miranda và hai đứa nhỏ cũng không có mặt ở phi trường New Jersey khi Harry Potter đến nơi, vì vậy tôi không có cớ gì mà phải tự tay đem sách ra phi trường cả. Cầm chắc là Julia sẽ nhả ra cho mình hai quyển, tôi đi ngay vào các việc cụ thể. Nhấn một vài số điện thoại, sau một vài giờ là kế hoạch hoàn tất.

Tôi chắc chắn là vài tiếng sau, Julia sẽ bật đèn xanh. Brian, trợ lý cộng tác ở nhà xuất bản giáo dục, tối nay sẽ cầm hai cuốn Harry Potter về nhà để sáng mai, thứ Bảy, không phải quay lại văn phòng. Brian sẽ gửi sách lại cho thường trực của tòa nhà Upper West Side nơi anh ở, và mười một giờ trưa mai tôi cho ôtô ghé qua lấy. Yuri, tài xế của Miranda, sẽ gọi vào số di động của tôi để báo là sau khi ấy được sách ông đang trên đường ra sân bay Teterboro. Hai cuốn sách ấy sẽ được chuyển tới phi cơ riêng của ông Tomlinson để bay qua Paris. Tôi thoáng nghĩ xem có nên đặt mã số bí mật cho vụ này giống một phim tình báo kiểu KBG, nhưng chợt nhớ ra rằng tiếng Anh của Yuri không được tử tế cho lắm. Tôi cũng đã kiểm tra khả năng gửi sách qua dịch vụ DHL để chuyển phát theo đường nhanh nhất, nhưng ở đó người ta không bảo đảm là sẽ tới trước thứ Hai, nghĩa là cách này không thể chấp nhận được. Vậy chỉ còn phi cơ riêng. Nếu mọi việc diễn ra đúng kế hoạch thì hai đứa nhỏ, Cassidy và Caroline, sớm Chủ nhật này khi thức dậy tại phòng riêng ở Paris và uống cốc sữa buổi sáng sẽ được đọc ngay chuyện mạo hiểm cảu Harry Potter - sớm hơn tất cả các bạn chúng trọn một ngày. Nghĩ đến thế là tôi đã rạo rực cả người.

Mấy phút sau khi phân xong xe cộ và lên dây cót các cá nhân liên quan, Julia gọi điện đến. Tuy là một chuyện rất mệt mỏi và có thể Julia bị lôi thôi nhg Julia đã lo được hai quyển sách cho bà Priestly và trao cho Brian rồi. Ơn Chúa lòng lành.

"Không sao tin được, hắn đính hôn rồi." Lily hỏi khi tua lại cuốn băng Ferris Bueller mà chúng tôi vừa xem xong. "Trời ơi, tớ định nói là hắn ta mới hai mươi tư tuổi, vội vàng làm gì nhỉ?"

"Đúng thế, tớ thấy chuyện có vẻ kì quái." Tôi trả lời từ trong bếp. "Có thể hắn không được bố mẹ cho chạm vào chỗ tài sản khổng lồ đang được ủy thác

quản lý, nếu chưa ổn định được cuộc sống. Đó đủ là duyên cớ để hắn phải lồng nhân đính hôn vào ngón tay. Hoặc có thể hắn cô đơn quá cũng nên?"

Lily nhìn tôi cười. "Tất nhiên, hắn yêu và sẵn sàng sống suốt phần đời còn lại cùng cô ta là chuyện không thể xảy ra được, đúng không. Cậu cũng đồng ý với tớ là chuyện khó tin lắm, phải không?"

"Chính xác. Chuyện không tưởng. Cậu có cách giải thích nào khác không?"

"Nhất định rồi. Tớ đang vén màn cho khả năng thứ ba: hắn là một tên đồng tính và vừa mới nhận ra điều đó - mặc dù tớ biết ngay từ đầu – và cũng hiểu là bố mẹ hắn không chịu nổi cú sốc. Vì thế hắn cưới luôn cô gái đầu tiên mà hắn vớ được. Cậu nghĩ sao?"

Phim tiếp theo trong chương trình là Casablanca. Trong khi Lily tua nhanh phần giới thiệu đầu băng, tôi vào nhà bếp mình tong căn hộ mini làm hai cốc cacao trong lò vi sóng. Cả tối thứ Sáu chúng tôi nằm ườn xác ra xem video, không làm gì thêm khác ngoài hút thuốc và chạy băng. Mãi đến chiều thứ Bảy chúng tôi mới có hứng la cà xuống khu SoHo đi shopping vài tiếng. Lily mua áo nịt mới cho buổi liên hoan giao thừa sắp tới, rồi chúng tôi uống chung một cốc kem trứng to đùng trong quán càfê bên đường. Mệt mỏi nhưng vui vẻ lê chân về đến nhà, chúng tôi bật tới bật lui tivi giữa When Harry Met Sally trên kênh TNT và Saturday Night Live. Nghỉ ngơi xả láng sau một tuần quay cuồng đã thành thông lệ, làm tôi quên khuấy vụ Harry Potter cho đến tận Chủ nhật, khi điện thoại chọt réo lên. Chết rồi, Miranda! May mà đó là điện thoại di động của Lily, cô tán chuyện tiếng Nga với ai đó, chắc là bạn cùng lớp. ơn Chúa, ơn Chúa, ơn Chú lòng lành: không phải Miranda. Nhưng việc của tôi đâu đã xong. Đã sang Chủ nhật rồi, và tôi vẫn chưa biết mấy quyển sách khốn nạn kia đã sang Paris chưa. Tôi tận hưởng cuối tuần theo quyết tâm đã vạch ra một cách say sưa đến nỗi quên cả kiểm tra công việc. Tất nhiên tôi vẫn mở điện thoại di động và để chuông ở mức to nhất, nhưng chẳng may ai đó gọi điện để báo có sự cố thì đăng nào cũng quá muộn và không làm gì được nữa. Lẽ ra hôm qua tôi nên cẩn thận phòng xa và xác định với từng người trong cuộc là mọi công đoạn trong kế hoạch chi li tuyệt vời của tôi đều ổn thỏa cả.

Tôi bới trong túi đồ đem theo, tìm chiếc điện thoại di động của Runway phát cho mà nhờ nó lúc nào tôi cũng chỉ cách Miranda bảy con số. Tìm mãi mới thấy nó ở tận đáy túi dưới mớ quần lót, rồi tôi lại lăn ra giường. Màn hình báo là ở đây ngoài vùng phủ sóng, nhưng linh tính báo cho tôi biết rằng Miranda đã gọi điện và bị nối thẳng với hộp thoại. Sao mà tôi căm thù cái điện thoại này thế. Và cái điện thoại Bang & Olufsen mới tinh ở nhà nữa. Tôi ghét cả điện thoại của Lily. Ghét tất cả điện thoại trên đời, ghét luôn ông Alexander Graham Bell đã phát minh ra nó. Làm việc cho Miranda đồng nghĩa với việc chịu đựng nhiều hiệu ứng phụ trong cuộc sống thường nhật, nhưng điên nhất là lòng căm thù vô bờ bến mà tôi dành cho các loại điện thoại.

Đa số những người khác cảm nhận tiếng chuông điện thoại như một tín hiệu vui. Ai đó tìm họ để chào hỏi, thăm sức khỏe, hay bàn kế hoạch. Với tôi thì tiếng chuông thật đáng sợ hãi và lo lắng đến đứng tim. Tuy rằng trước đây không khi nào tôi sử dụng công dụng báo cuộc gọi đợi, nhưng ký xong hợp đồng lao động ở Runway thì tôi phải bật báo cuộc gọi đợi (để Miranda không bao giờ bị nghe tín hiệu bận), hiển thị số điện gọi đến (để tránh các cuộc gọi Miranda), báo cuộc gọi đợi với số điện của người gọi (để tránh tiếp bà ta khi đang nói với người khác) và kích hoạt hộp thoại (để bà ta không nhận ra là tôi trốn bắt máy, vì ít nhất thì cũng nghe được băng ghi âm trả lời). Tất cả những dịch vụ gia tăng đó tốn 50 dollar mỗi tháng, nhưng cũng đáng đồng tiền bát gạo, vì chúng giữ cho tôi được rảnh rang đầu óc. Thật ra cũng chẳng hẳn được rảnh rang, nhưng tôi được cảnh báo.

Với điện thoại di động thì những rào cản hữu hiệu đó chanửg có ích gì. Nó có những công như điện thoại bàn, đương nhiên, nhưng Miranda cho rằng chẳng có bất cứ lý do gì để tắt nó đi cả. Tôi lúc nào cũng phải sẵn sàng nhận điện. Khi Emily trao cho tôi điện thoại – trang bị bắt buộc ở Runway – và dặn luôn mở máy, tôi đã rụt rè hỏi khi nào được tắt điện thoại, nhưng cô lập tức gạt ngay.

"Thế lúc đi ngủ thì sao?" Tôi cố hỏi một cách vô vọng.

"Thì thức dậy mà nghe điện chứ sao nữa." cô vừa trả lời vừa giũa lại móng tay bị sứt.

"Còn nếu đang ngồi ở một nhà hàng sang trọng?"

"Thì chị làm như mỗi người New York vẫn làm: vừa ăn vừa gọi điện."

"Ở bác sĩ phụ khoa cũng thế?"

"Bác sĩ phụ khoa có khám tai đâu?" Ok, được rồi, tôi hiểu rồi.

Tôi miễn cưỡng với cái điện thoại di động khốn nạn nhưng không lờ nó đi được. Vì nó mà tôi bị cột vào Miranda như đứa trẻ chưa được cắt rốn, rời nó ra là tôi mất dưỡng khí để tồn tại và lớn lên. Miranda gọi điện liên tục, và tôi phản xạ như con chó trong thí nghiệm của Pavlov. Reng reng – tay tự động nắm thành quả đấm, vai ưỡn lên. Reng reng reng reng. Ôi tại sao bà ta không để cho tôi yên, trời ơi, hãy quên đi là tôi có trên đời này - mồ hôi rịn ra trên trán. Những ngày cuối tuần tôi đã quên kiểm tra xem máy có trong vùng phủ sóng hay không , cứ ỷ lại là nếu có vấn đề gì thì chuông đã réo. Đó là sai lầm thứ nhất. Tôi tìm khắp phòng mới tìm ra một nơi có sóng cho mạng AT&T, rồi nín thở bấm số đến hộp thoại.

Mẹ tôi để lại một tin nhắn rất đáng yêu, chúc tôi vui vẻ với Lily. Một người bạn ở San Francisco tuần này có công chuyện ở New York và gọi tôi đi chơi cùng. Chị tôi nhắc chớ quên gửi thiệp mừng sinh nhật cho ông anh rể. Và lúc tôi tưởng là tai qua nạn khỏi thì trong ống nghe vang lên giọng nói đặc Anh đáng sợ. "Aan-dree-aa. Miranda đây. Bây giờ là chín giừo sáng Chủ nhật ở Paris và hai chúa bé vẫn chưa nhận được sách. Gọi điện lại cho tôi ở khách sạn Ritz để báo chắc chắn là sách sắp đến rõ chưa. Hết."

Tôi ức nổ con ngươi. Như mọi khi, không có một lời thân thiện, không chào hỏi, tạm biệt hay cảm ơn. Chuyện đương nhiên. Nhưng dở nhất là đã gần nửa ngày trôi qua từ khi có tin nhắn mà tôi vẫn chưa gọi điện lại cho bà. Đủ lý do để bị sa thải, tôi biết, và đó là chuyện bất khả kháng. Như một kẻ nghiệp dư, tôi đã ỷ lại kế hoạch tôi đã vạch ra rất hoàn hảo, thậm chí chẳng thèm để ý là Yuri không gọi điện lại để báo đã lấy sách và đem tới sân bay. Tôi vội tra dnah bạ trong máy và gọi ngay vào điện thoại di động của Yuri. Miranda tất nhiên cũng trang bị cho Yuri một chiếc để sẵn sàng nhận lệnh 24/24.

“Alô Yuri, Andrea đây. Xin lỗi đã quấy quả ông vào Chủ nhật. Tôi chỉ muốn hỏi hôm qua ông đã lấy sách ở địa chỉ đã nói chưa?”

“Alô Andy, rất vui được nghe tiếng cô,” giọng Nga ngọng nghịu của ông như an ủi tôi. Ngay từ khi gặp tôi lần đầu ông đã gọi tôi bằng cái tên Andy thân mật, như một ông chú trong nhà vậy, nghe dễ cảm tình chứ không như Mr. Mờ-Cờ-Đờ. “Tất nhiên tôi đi lấy sách đúng như lời cô dăn. Tôi muốn giúp cô mà.”

“Vâng, vâng, Yuri, chỉ vì Miranda vừa nhắn tin cho tôi là bà ấy vẫn chưa nhận được sách, và tôi không biết là đã xảy ra chuyện gì.”

Yuri im lặng một lát, sau đó ông đưa tôi tên và số máy của phi công lái chuyến máy bay riêng tối qua.

“Cám ơn, cám ơn ông rất nhiều,” tôi nói và vội vàng nguệch ngoạc ghi lại. Hy vọng là tay phi công giúp tôi tiếp. “Tôi phải gọi điện ngay. Xin lỗi không nói chuyện tiếp được, chúc ông cuối tuần vui vẻ.”

“Chúc cô cuối tuần vui vẻ, Andy. Tôi tin là anh phi công sẽ giiúp chị tìm được sách. Chúc chị may mắn.” ông hớn hở nói và cúp máy.

Lily đang làm bánh quế. Tôi cũng muốn phụ cô một tay, nhưng tôi phải giải quyết vụ này ngay, không thì mất việc như bỡn. Có thể tôi đã mất việc rồi cũng nên, chỉ tội chưa ai nói với tôi mà thôi. Ở vương quốc Runway này đã từng xảy ra chuyện một biên tập viên thời trang bị đuổi việc khi đang hưởng tuần trang mật. Và cô ta cũng chỉ biết tin đó khi tình cờ đọc tờ Thời trang Phụ nữ Hằng ngày ở đảo Bali. Tôi vội nhấn số điện thoại của tay phi công mà Yuri vừa đưa cho. Bực thật, chỉ gặp tin nhắn tự động.

“Alô Jonathan, đây là Andrea Sachs ở tạp chí Runway. Tôi làm trợ lý cho Miranda Priestly, và định hỏi ông về chuyến bay hôm qua. Ồ, bây giờ tôi mới nhớ ra là có khi ông vẫn còn ở Paris hoặc đang trên đường về. Vâng, tôi chỉ muốn hỏi xem mấy quyển sách, vâng, tất nhiên là cả ông nữa, đã hạ cánh an toàn xuống Paris chưa. Phiền ông gọi lại cho tôi theo số 917-555-8702, càng sớm càng tốt. Cảm ơn ông. Bye bye.”

Tôi suy nghĩ, liệu có nên gọi cho lễ tân của khách sạn Ritz và hỏi có ai nhớ đã nhận được sách từ sân bay tư nhân ngoại ô Paris chuyển đến, nhưng lại sực nhớ ngay rằng điện thoại của tôi không gọi ra nước ngoài được. Thế đấy, hàng đống công dụng, nhưng tất nhiên riêng cái tôi cần thì không có. Đúng lúc đó Lily cất tiếng gọi, cô đã làm xong cho tôi một đĩa bánh quế và cafê. Tôi vào bếp lấy đồ ăn. Cô đang nhấm nháp một ly Martini đỏ. Khiếp quá. Ai lại uống rượu vào sáng Chủ nhật cơ chứ?

“Lại có chuyện gì với Miranda rồi hả?” Cô nói với giọng thông cảm.

Tôi gật. “Tớ nghĩ rằng lần này chẳng còn gì để cứu vớt nữa.” Tôi khoan khoái đón lấy đĩa đồ ăn. “Chắc tớ mất việc rồi.”

“Ồ cưng, lúc nào cậu cũng nói thế. Bà ấy sẽ không đuổi cậu đâu. Thậm chí bà ấy còn chưa thấy cậu làm việc vất vả ra sao. Bà ấy khôn ngoan thì nên giữ cậu. Cậu đúng là có công việc thú vị nhất thế giới!”

Tôi nghi ngại nhìn cô và ép mình phải giữ bình tĩnh.

“Tớ nói có đúng không?” Cô nói. “Bà Miranda của cậu nghe có vẻ khó chiều và hơi điên điên. Nhưng có ai lại không thế? Bù lại thì cậu nhận được khối giày dép, mỹ phẩm, quần áo và làm đầu miễn phí. Chỉ tính riêng quần áo thôi! Có ai trên thế giới này được tặng quần áo mốt mới nhất, chỉ vì hàng ngày có mặt ở nơi làm việc? Andy, cậu đang làm việc ở Runway, hiểu chưa nào? Hàng triệu cô gái sẵn sàng chết vì việc của cậu đấy.”

Tôi hiểu. Giờ thì tôi hiểu ra rằng Lily - lần đầu tiên kể từ khi tôi gặp cô chín năm trước đây - chẳng hiểu gì cả. Giống như mọi bạn bè và người quen khác của tôi, cô chỉ khoái nghe những chuyện giật gân về mấy cô ả ngồi lê đôi mách và những người giàu có mà tôi lượm lặt trong tuần ở Runway, chứ không thực sự thấu hiểu lý do tại sao hằng ngày tôi phải vác xác đến đó. Không phải vì mấy thứ quần áo miễn phí. Chẳng có thứ quần áo nào trên đời khả dĩ làm công việc của tôi dễ chịu hơn. Chắc chắn đã đến lúc tôi phải làm cho cô bạn thân nhất đời mở mắt ra, để cô nhìn thấy tình cảnh của tôi. Phải nói cho cô biết. Đúng thế! Đã đến lúc giải thích cho mọi người hiểu chính xác những gì diễn ra ở đó. Tôi mở miệng toan bắt đầu, đúng lúc ấy, điện thoại của tôi réo chuông.

Đồ chết tiệt! Tôi chỉ muốn ném nó vào tường cho bõ ghét, chỉ muốn nói với người đầu dây bên kia hãy im đi cho tôi nhờ. Nhưng trong thâm tôi vẫn hy vọng là Jonathan gọi đến báo tin gì đó. Lily mỉm cười và giục tôi bắt máy.

“Có phải Andrea không?” Giọng đàn ông hỏi.

“Jonathan phải không ạ?”

“Đúng thế. Tôi vừa nghe hộp thoại và nhận được tin nhắn của chị. Tôi đang trên chuyến bay về từ Paris, đâu đó trên Đại Tây Dương. Nghe giọng chị có vẻ lo lắng nên tôi muốn gọi lại ngay.”

“Cảm ơn, cảm ơn ông, tôi rất biết ơn ông. Đúng là tôi có chuyện lo lắng thật, vì tôi nhận được điện thoại của Miranda sớm nay, bà ấy nói là chưa nhận được gói quà. Ông đã đưa gói đó cho tài xế ở Paris rồi, đúng không ạ?”

“Chắc chắn như vậy. Chị biết không, trong nghề này tôi ít khi đặt câu hỏi, nhưng bỏ công bay qua Đại Tây Dương chỉ để chuyển một gói quà nhỏ thì không phải ngày nào cũng làm. Chắc là thứ gì quan trọng lắm, tôi nghĩ thế. Một bộ phận để phẫu thuật ghép tạng chẳng hạn, hay tài liệu mật. Vì vậy tôi rất cẩn trọng và trao gói cho tài xế như người ta đã dặn tôi. Ông tài xế của khách sạn Ritz rất tốt. Không có vấn đề gì.”

Tôi cảm ơn ông và tắt máy. Lễ tân ở Ritz đã bố trí cho lái xe ra phi cơ riêng của Mr. Tomlinson ở sân bay Charles de Gaulle và đem sách về khách sạn. Nếu mọi việc đều diễn ra đúng kế hoạch thì Miranda phải nhận được sách lúc bảy giờ sáng giờ địa phương rồi mới phải. Bây giờ thì ở Pháp đã là buổi

chiều muộn, tôi không tưởng tượng ra có thể có chyện trục trặc gì. Không còn sự lựa chọn nào khác là phải gọi điện cho lễ tân ở Ritz, và do máy di động của tôi không gọi ra nước ngoài được nên tôi phải đi tìm một điện thoại khác.

Tôi vào bếp và dốc cả đĩa bánh nguội ngắt vào thùng rác . Lily đã lại lăn ra đi văng, nửa thức nửa ngủ. Tôi ôm từ biệt Lily và hứa sẽ gọi điện lại .

" Kế hoạch hôm nay thì sao?" cô rên lên. " Tớ đã cho băng The American President vào máy rồi, chỉ cần bấm nút nữa thôi. Cậu không được bỏ đi, ngày cuối tuần của chúng mình đã hết đâu!"

" Tớ biết, Lily, xin lỗi cậu. Tớ phải làm việc này ngay. Tớ không ước gì hơn là được ở lại đây, nhưng lúc này thì bà ấy đã nắm được gáy tớ. Tớ gọi điện cho cậu ngay nhé?" Tôi nói và ra đường gọi taxi về văn phòng.

Văn phòng vắng ngắt, tất nhiên, chắc chắn mọi người đang ngồi với người yêu là các chủ ngân hàng đầu tư ở Paris. Tôi ngồi trong phòng tối mò, hít sâu một hơi và bấm số. May mắn thay, người nhận điện là ông Renaud, người tôi quen nhất ở khách sạn Ritz.

" Andrea thân mến, chị có khỏe không? Chúng tôi rất vui mừng được đón tiếp Miranda và hai cô bé song sinh quay lại sớm như vậy," ông ta nói dối trơn tru. Emily đã kể với tôi rằng Miranda thường xuyên ở Ritz và nhân viên ở đó biết rõ tên bà và hai đứa con gái.

" Vâng , thưa ông Renaud, tôi cũng biết là Miranda thích ở đó lắm," tôi cũng nói dối lại, thừa biết là ông già tội nghiệp này có cố gắng đến mấy thì Miranda cũng luôn có cớ gì đó để phàn nàn. Cũng phải công nhận là ông không bao giờ ngừng cố gắng hoặc không bao giờ ngừng nói dối là ông rất quý Miranda.

"Chiếc ô tô mà ông sai đến chỗ phi cơ của Miranda đã quay về đến khách sạn chưa?"

"Tất nhiên rồi, thưa chị. Trước đây mấy tiếng rồi. Tôi tin là trước tám giờ sáng nay. Tôi đã cử lái xe cừ nhất của khách sạn làm việc này," giọng ông đầy kiêu hãnh. May mà ông không biết lái xe cừ nhất của ông phải lòng vòng quanh thành phố để làm gì…

" Lạ thật. Vì tôi nhận được một cú điện thoại của Miranda, bà ấy nói là chưa nhận được gói hàng. Nhưng tôi đã kiểm tra hết cả rồi, ông lái xe thề là đã đưa hàng đến sân bay, tay phi công thề là đã bay tới Paris và đưa nó cho tài xế của ông, ông thì vừa nói là gói ấy đã đến khách sạn. Thế thì tại sao bà ấy chưa nhận được nhỉ?"

" Có lẽ cách duy nhất để làm sáng tỏ chuyện này là hỏi thẳng bà ấy," ông tung tẩy với giọng vui vẻ giả cầy. " Tôi nối máy cho chị nhé?"

Cho đến lúc đó tôi vẫn ngoan cố hy vọng sẽ giải quyết ổn thỏa mọi chuyện mà không phải nói chuyện với Miranda. Tôi biết nói gì với bà, một khi bà khăng khăng chưa hề nhận được gói hàng ? Chẳng lẽ gợi ý bà chạy ra xem trên bàn ngoài hành lang, liệu nhân viên khách sạn có đem sách đến đó trước đây mấy tiếng? Hay bà ấy yêu cầu tôi từ giờ đến tối đi kiếm hai quyển Harry Potter mới rồi gửi máy bay riêng qua Paris? Hoặc tốt nhất là lần sau tôi thuê một thám tử luôn ôm chặt quyển sách trên chuyến bay vượt đại dương và bảo đảm với tôi không có gì phương hại đến nó.

" Vâng, thưa ông Renaud, cám ơn ông.

Có tiếng lích kích nối máy, rồi tiếng tút dài. Tôi căng thẳng rịn mồ hôi, chùi bàn tay ướt dâm dấp vào chiếc quần thể thao và cố không nghĩ đến hậu quả gì xảy ra nếu Miranda thấy tôi mặc bộ đồ xộc xệch này tới văn phòng. Bình tĩnh nào, có gì phải sợ, tôi tự nhủ, bà ấy không thể chặt đầu mình qua điện thoại được đâu.

" Ai đấy?" Tiếng nói xa lắc dứt tôi khỏi ý nghĩ tự an ủi. Đó là Caroline, con bé mới hơn mười tuổi nhưng đã học được giọng gọi điện rất hách dịch của mẹ nó một cách hoàn hảo. Cassidy ít nhất còn nói " A lô" khi nhấc máy.

" A lô, cưng à," tôi ẽo ợt, tự cảm thấy xấu mặt vì phải giở giọng nịnh nọt với con nhãi ranh. " Chị là Andy ở văn phòng đây. Mẹ có nhà không?"

" Đợi đấy, em đi gọi."

Một lát sau Miranda lên tiếng. " Aan-dree-aa? Tôi hy vọng hộ chị đây là chuyện quan trọng. Chị biết là tôi không muốn bị quấy rầy khi đang ở bên bọn trẻ," giọng bà lạnh lùng và ngang tai như thường lệ. Tôi suýt nghẹn. Chị biết là tôi không muốn bị quấy rầy khi đang ở bên bọn trẻ? Thiếu chút nữa thì tôi hét lên. Bà có định đùa với tôi không đấy? Bà tưởng tôi gọi điện để giải trí hay sao? Bà tưởng tôi đau khổ vì suốt hai ngày cuối tuần không được nghe cái giọng khốn nạn của bà hay sao? Còn tôi có bị quấy rầy hay không thì bà chẳng cần quan tâm chứ gì? Tôi giận điên người, nhưng vẫn hít một hơi thật sâu và nhẹ nhàng trả lời.

" Miranda, xin lỗi, tôi biết là không phải lúc, nhưng tôi đã gọi điện khắp nơi để lo chuyện gửi quyển Harry Potter cho ổn thỏa. Tôi nghe tin nhắn là bà chưa nhận được, nhưng tôi đã nói chuyện với mọi người và …"

Bà chặn lại giữa câu hỏi của tôi, trả lời chậm rãi và tự tin: "Aan-dree-aa. Lần sau chị phải chú ý nghe cho thủng. Tôi không hề nói câu nào như vậy. Sáng sớm nay tôi đã nhận được gói hàng , sớm đến nỗi nhân viên phải đánh thức tôi dậy để nhận cái đồ ngớ ngẩn này."

Tôi choáng váng không tin vào tai mình nữa. Chẳng lẽ tôi nằm mơ thấy tin nhắn, hay mới tuổi này mà tôi đã sớm mắc chứng Alzheimer?

" Tôi gọi vì lý do khác, đó là trong gói không phải là hai quyển Harry Potter như tôi đã yêu cầu. Chỉ có một quyển thôi, và chị có thể tưởng tượng ra là hai cháu bé thất vọng đến chừng nào. Chúng nó được tôi hứa là mỗi đứa được một quyển riêng. Tôi muốn chị giải thích tại sao yêu cầu của tôi không được đáp ứng chính xác."

Không thể. Không thể thế được. Đúng là tôi nằm mơ thật rồi, đúng là tôi sống ở một thế giới khác, một thế giới không biết đến phải trái và logic là gì. Ngay chính tôi cũng chẳng dám tin vào những gì trái khoáy đã xảy ra.

" Miranda, tôi nhớ là bà muốn có hai cuốn, và tôi cũng đặt hai cuốn," tôi lắp bắp, lại lần nữa tự căm ghét mình cứ phải cố gắng chiều lòng bà ta. " Tôi nói chuyện với bên nhà xuất bản và tôi tin họ hiểu rằng bà cần hai quyển. Không thể tưởng tượng …"

"Aan-dree-aa, chị biết tôi không ưa nghe lý do lý trấu, bây giờ tôi cũng chẳng hứng thú nghe chị kể lể làm gì. Tôi mong là không bao giờ xảy ra những chuyện tương tự một lần nữa, được không? Hết." Bà cúp máy.

Tôi đứng đực ra, dễ có đến năm phút, tai vẫn áp vào ống nghe và nghe tiếng tút tút liên tục. Trong đầu tôi quay cuồng hàng nghìn câu hỏi. Tôi sẽ giết chết bà ta! Và liệu có ai điều tra được nguyên nhân không? Liệu tôi có nhất thiết là nghi phạm chính? Nhất định không, bởi vì nói cho cùng thì mọi người – ít nhất là ở Runway – ai cũng có động cơ muốn giết bà ta. Liệu tôi có thực sự đủ dũng cảm nhìn bà ta quằn quại giãy chết một cách từ từ và đau đớn? Câu trả lời rất đơn giản: có. Tôi chỉ còn phải nghĩ ra một phương pháp khoái trá nhất để đưa bà ta xuống suối vàng.

Tôi chậm chạp đặt ống nghe xuống. Tôi có thể hiểu sai tin nhắn trong hộp thoại của bà ta sáng nay không? Tôi móc di động ra và nghe lại tin nhắn: " Aan-dree-aa. Miranda đây. Bây giờ là chín giờ sáng Chủ Nhật ở Paris và hai cháu bé vẫn chưa nhận được sách. Gọi điện lại cho tôi ở khách sạn Ritz để báo chắc chắn rằng là sách sắp đến rõ chưa. Hết." Tôi không làm gì sai cả. Tất nhiên, rất có thể là bà ấy chỉ nhận được một cuốn chứ không phải hai, nhưng bà ta đã gián tiếp nói đó là lỗi của tôi, một lỗi lầm kinh khủng có thể chấm dứt sự nghiệp. Bà ta gọi điện lúc chín giờ sáng và không thèm biết rằng lúc đó ở đây mới ba giờ rạng sáng một ngày Chủ Nhật ngon lành nhất trong tháng của tôi. Bà gọi điện để chọc cho tôi điên lên, làm tôi quay cuồng, thúc tôi phản kháng. Để tôi căm thù bà hơn gấp bội.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 7

Liên hoan giao thừa ở nhà Lily ấm cúng và không đông, chỉ có vài bạn cùng học và mấy người quen khác được lôi đến. Tôi chưa bao giờ thích liên hoan giao thừa. Nếu tôi không nhầm thì Hugh Hefner (chủ báo Playboy) có lần gọi liên hoan giao thừa là dành cho bọn trẻ ranh, và nói rằng hôm đó ông ở nhà, chỉ ra ngoài vào 364 tối còn lại trong năm. Tôi cũng thích như thế. Tất cả những trò nhảy nhót và rượu bia không nhất thiết gây hứng thú nhiều. Vậy là Lily sẵn sàng giơ tay nhận việc tổ chức một bữa tiệc nho nhỏ - thay vì quăng 150 dollar lấy một vé dạ hội ở một nhà hàng và tệ hơn nữa là sau đó ra đứng giữa trời lạnh buốt ở quảng trường Times. Mỗi người tham gia đóng góp một chai loại kha khá, Lily mua ít pháo và giấy trang trí, và lúc giao thừa đã hơi chuếch choáng hơi men chúng tôi chạm cốc chúc mừng năm mới trên đỉnh khu Harlem. Hẳn nhiên chúng tôi cũng hơi quá chén, nhưng Lily là người uống hăng nhất và khi mọi người đứng dậy ra về thì cô đã bất tỉnh nhân sự . Tôi không muốn để Lily một mình trong tình trạng này, nhất là sau khi cô đã nôn mửa hai lần, nên tôi cùng Alex gói vài thứ đồ của cô vào túi rồi lôi cô lên taxi cùng về nhà. Cả ba ngủ qua đêm ở nhà tôi, Lily trên giường ngoài phòng khách, sáng hôm sau chúng tôi cùng đi ăn sáng một trận đã đời.

Tôi thấy may mắn là kì nghỉ đã qua. Cũng đã đến lúc tôi phải bắt đầu chỉnh đốn cuộc sống và – thực sự bắt đầu - ở nơi làm việc mới. Tuy có cảm giác như tôi đã làm việc hàng chục năm ở Runway nhưng thật ra tôi mới chập chững những bước đầu tiên. Tôi rất hy vọng là tình cảnh sẽ tốt lên, một khi tôi và Miranda hằng ngày trực tiếp làm việc với nhau. Trên điện thoại nhiều khi người ta cũng lạnh nhạt, nhất là khi không thích du lịch hoặc đang trong tâm trạng bất ổn khi ở xa công việc. Tôi tin là những vụ rắc rối trong tháng đầu sẽ qua đi, và vui mừng chờ đón một viễn cảnh hoàn toàn mới mẻ sắp mở ra trước mắt.

Hôm nay là mồng ba tháng Giêng, một ngày lạnh lẽo và xám xịt. Đã quá mười giờ, tôi đang ở nơi làm việc và trong tâm trạng vui vẻ. Emily đang hết lời ngợi ca một anh chàng mà cô mới gặp hôm liên hoan giao thừa ở Los Angeles, cực " hot," một ngôi sao sắp nổi chuyên sáng tác ca khúc. Anh ta hứa sẽ đến thăm cô ở New York trong mấy tuần tới. Tôi tán chuyện với cậu phó biên tập về thẩm mỹ ở phòng bên cạnh. Một chàng trai rất dễ thương, bố mẹ cậu không hề biết con trai mình là người đồng tính và quan hệ tình dục với đàn ông, mặc dù cậu ta học ở đại học Vassar ra – một trường chủ yếu dành cho con gái – và làm biên tập viên thẩm mỹ cho một tạp chí thời trang.

" Đi với tôi, Andy, tôi hứa với chị là ở đó rất vui. Tôi sẽ giới thiệu cho chị làm quen với những nhân vật siêu hạng, rồi chị sẽ thấy. Chị cứ tin tôi đi, tôi có cả mấy anh bạn dị tính đẹp trai ngất trời. Với lại, đây là một bữa tiệc của Marshall, bảo đảm bao giờ cũng hay tuyệt," James trầm trồ. Anh dựa vào bàn tôi trong khi tôi mở email. Còn Emily tiếp tục phấn khởi líu lo kể từng chi tiết trong cuộc gặp gỡ với chàng danh ca tóc dài của cô.

" Nếu không bận gì thì nhất định tôi sẽ đi cùng, nhưng tối nay tôi và bạn trai đã có kế hoạch, từ trước Noel rồi," tôi nói. " Từ mấy tuần nay chúng tôi định đi ăn tối một bữa thịnh soạn, mới đây tôi còn cắt kế hoạch vào phút cuối cùng."

" Thì chị hẹn anh ấy sau đó cũng được! Có phải ngày nào cũng có dịp thấy mặt nghệ sĩ nhuộm tóc tài ba nhất của thế giới văn minh đâu, đúng không nào? Sẽ có mặt hàng loạt các nhân vật nổi tiếng, và ai nấy đều diện tưng bừng, với lại, nhất định đây sẽ là bữa tiệc hoành tráng nhất tuần này! Đích thân công ty Harrison and Shriftman tổ chức buổi này – không còn gì sánh nổi. Chị gật đầu đi!" Anh ta nhìn tôi bằng cặp mắt tội nghiệp cường điệu như một chú chó con, khiến tôi phải phì cười.

" James, tôi cũng muốn, rất muốn – tôi cũng chưa bao giờ vàoPlaza cả. Nhưng tôi không thể thay đổi kế hoạch được. Alex đã đặt chỗ ở nhà hàng Ý gần nhà anh ấy, tôi không thể phá chương trình lần nữa." Tôi biết là tôi không thể cắt hẹn, và cũng không muốn – tôi muốn ở với Alex một mình tối nay và nghe anh kể chương trình sinh hoạt buổi chiều với học sinh ra sao. Nhưng tôi cũng tiếc là cuộc hẹn rơi vào tối nay. Cả tuần qua báo chí viết nhiều về sự

kiện này: có vẻ như cả Manhattan hồi hộp chờ buổi biểu diễn hằng năm vào dịp đầu năm mới của Marshall Madden, nghệ sĩ nhuộm tóc siêu hạng, và năm nay hứa hẹn sẽ còn tưng bừng hơn mọi khi, sau khi Marshall vừa cho ra quyển Màu Marshall. Tuy vậy, tôi không thể bỏ rơi bạn trai để đến xem một siêu sao nào đó biểu diễn.

" Thôi được, nếu chị không muốn, nhưng đừng trách tôi chưa bao giờ rủ chị đi cùng nữa nhé. Và mai đừng có hối hận khi đọc trong cột tin xã hội là tôi tán chuyện với Mariah Carey hay Jennifer Lopez. Chị muốn thế mà." Rồi James ngúng nguẩy bỏ đi, nửa như diễn vẻ giận dỗi, nửa bực dọc thực sự.

Tuần đầu tiên trong năm mới diễn ra suôn sẻ. Chúng tôi vẫn bận bịu mở các gói quà và liệt kê vào danh mục. Vừa sáng nay thôi, tôi mở ra một hộp đựng giày cao gót đẹp đứng tim, đính đầy những viên pha lê Swarovski. Chúng tôi không phải gói quà gửi đi nữa, và điện thoại cũng ít đổ chuông, vì phần lớn mọi người còn chưa đi nghỉ về. Miranda cuối tuần này sẽ từ Paris về, nhưng thứ hai mới đi làm. Emily yên tâm là tôi sẽ đảm đương được công việc của mình, tôi cũng tin thế. Chúng tôi soát đi soát lại mọi công việc mà tôi cần biết, và tôi chép lại các hướng dẫn gần kín một cuốn sổ tay. Tôi đọc trong đó và hy vọng sẽ nhớ ra mọi điều khi cần. Cà phê: chỉ mua của Starbucks, pha với sữa trong cốc lớn, hai viên đường, hai khăn giấy, thìa. Bữa sáng: mua của dịch vụ cung cấp Mangia, số điện 555-3948, một bánh bột xốp kẹp pho mát, bốn lát thịt muối xông khói, hai xúc xích nhỏ. Nhật báo: quầy báo ở tiền sảnh, mua các tờ Thời báo New York, Tin tức hàng ngày, Bưu điện New York, Thời báo tài chính, Bưu điện Washington, USA ngày nay, Tập san phố Wall, Thời trang Phụ nữ hằng ngày, và mỗi thứ Tư thêm tờ Người quan sát New York. Các tuần báo, mua vào thứ Hai: Thời báo, Tuần tin tức, Tin tức Mỹ,The New Yorker (!), New York giữa giờ, New York, Kinh tế. Và cứ thế tiếp tục hàng trang chi chít, Miranda thích loại hoa nào nhất, ghét loại nào nhất, tên, địa chỉ và số điện thoại riêng của các bác sĩ, các nhân viên dọn nhà, các đồ ăn vặt và loại nước khoáng ưa thích, kích cỡ mọi thứ quần áo, từ đồ lót cho đến ủng trượt tuyết. Tôi lên danh sách những người Miranda muốn nói chuyện (đã duyệt) , tách riêng danh sách những người Miranda không muốn tiếp (Không bao giờ). Tôi cắm cúi viết không ngưng tay, trong khi Emily mấy tuần liền nhồi nhét cho tôi đủ mọi thông tin, và khi đã ghi xong tôi cảm thấy không còn gì về Miranda Priestly mà tôi chưa biết. Tất nhiên, trừ câu hỏi tại sao bà ta quan trọng đến nỗi tôi phải ghi đặc một cuốn sổ về những gì bà ta thích hay ghét. Cớ gì mà tôi phải lo lắng đến thế?

" Anh ấy thật tuyệt vời làm sao," Emily thở dài não nuột, mơ màng xoắn dây điện thoại quanh ngón tay. " Có lẽ đó là kỳ cuối tuần thơ mộng nhất trong đời tôi."

Reng! Máy tính báo có email của Alex.

Bé cưng, ngày hôm nay của em tốt chứ?? Ở đây mọi thứ lộn tùng phèo cả, như mọi khi. Em còn nhớ có lần anh đã kể rằng Jerremiah dọa các bạn gái bằng một cái dao cắt bìa mà nó đem từ nhà đến? Có vẻ như không phải chuyện đùa. Hôm nay nó lại đem theo một con dao đến trường. Giờ ra chơi nó rạch vào tay một bạn gái và chửi là đồ đĩ. Vết rạch không sâu, nhưng khi giáo viên canh sân hỏi nó nghĩ gì khi làm việc ấy thì nó nói là bạn trai của mẹ nó cũng làm như thế với mẹ nó. Andy, em có thể tưởng tượng được không, thằng bé mới sáu tuổi? Tối nay ông hiệu trưởng triệu tập một cuộc họp khẩn cấp. Anh sợ là không đi ăn tối được. Anh xin lỗi nhé! Mặt khác thì anh cũng phải nói là anh hài hòng khi thấy người ta đã phản ứng khi xảy ra vụ này – anh tưởng chẳng ai quan tâm đến nữa. Em hiểu tại sao anh không thể gặp em chứ? Đừng giận anh. Lát nữa anh sẽ gọi điện cho em. Anh hứa sẽ đền em việc này.

Yêu em, Alex

Đừng giận anh? Em hiểu tại sao anh không thể gặp em chứ? Một đứa học sinh sáu tuổi của Alex tấn công học sinh khác bằng dao và anh mong tôi đừng giận vì anh không đi ăn với tôi được? Tôi đã cắt hẹn đi ăn lần cuối, sau khi tôi cho là những lúc được lái xe đưa đi khắp chốn và gói ghém quà tặng là quá mệt mỏi. Tôi suýt trào nước mắt, chỉ muốn gọi điện tắp lự là tôi rất tự hào khi thấy anh quan tâm đến bọn trẻ như vậy và nhận công việc ở đây. Tôi kích vào mục "Trả lời" và toan viết cho anh thì nghe tiếng gọi tên mình.

"Andrea, sếp đang trên đường. Mười phút nữa đến nơi," Emily lớn tiếng thông báo, rõ ràng là cố giữa bình tĩnh.

"Xin lỗi, tôi không nghe rõ chị nói gì..."

"Miranda đang trên đường, sẽ tới văn phòng ngay tắp lự. Mọi việc phải đâu vào đấy ngay."

"Đến văn phòng à? Tôi tưởng là bà ấy mãi thứ Bảy mới từ Pháp về cơ mà?"

"Vậy nghĩa là kế hoạch đã thay đổi chứ sao. Nhanh chân lên, chạy xuống tầng trệt lấy báo và xếp lên bàn như tôi đã chỉ cho chị. Xong rồi thì đánh bóng mặt bàn và đặt một ly Pellegrino bên mé trái, có đá và một lát chanh. Nhớ kiểm tra phòng vệ sinh xem có thiếu thứ gì không, rõ chưa? Chạy đi! Bà ấy lên xe rồi, nghĩa là tùy đường sá mà chậm nhất là mười phút nữa đến nơi."

Tôi phi khỏi phòng như tên bắn, còn kịp nghe Emily nhanh chóng gửi báo động qua máy đàm thoại: "Sếp đang trên đường tới đây, báo ngay cho mọi người biết!" Trong lúc chỉ cần ba giây đồng hồ để lướt qua hành lang và phòng thời trang tôi vẫn nghe được tiếng hét kinh hoàng "Emily nói là sếp đang trên đường tới đây" và thậm chí cả tiếng rú rợn người "Miranda về rồồồồồồồi." Các trợ lý cuống cuồng chỉnh đốn lại mẫu quần áo treo trên giá, biên tập viên đổ xô về phòng làm việc, lẳng vội đôi giầy đi trong nhà vào góc và cố nhét chân vào đôi giày cao gót, tô lại son môi, uốn lông mi và xốc lại nịt vú cho ngay ngắn. Khi cửa phòng vệ sinh nam hé mở, tôi thoáng thấy James đang nhón nhác phủi vai áo len cashmere đen và nhét vào mồm mấy viên kẹo bạc hà. Không hiểu anh chàng nhận từ đâu tin khẩn cấp, chẳng lẽ trong phòng vệ sinh nam cũng có loa truyền thanh?

Kể ra thì tôi cũng toan dừng chân mấy phút để ngắm cảnh này, song tôi chỉ còn chưa đầy mười phút để chuẩn bị cho cuộc chạm trán đầu tiên với tư cách là trợ lý mới của Miranda, và đương nhiên tôi không muốn làm hỏng việc. Tôi tăng tốc chạy tiếp.

"Andrea! Chị đã nghe tin Miranda đang tới văn phòng rồi chứ?" Sophy ở quầy lễ tân gọi khi thấy tôi lao qua.

"Tôi biết rồi, nhưng sao chị biết?"

"Cưng ơi, có gì mà tôi lại không biết? Giờ thì tôi khuyên chị rảo cẳng lên đi. Có một chân lý là: Miranda Priestly không quen đợi."

Tôi bước vào thang máy và cảm ơn Sophy. "Ba phút nữa tôi sẽ đem mấy tờ báo quay lại!" Hai người phụ nữ trong thang máy trố mắt nhìn, lúc ấy tôi mới nhận ra mình vừa hét quá to.

"Xin lỗi," tôi thở hổn hển. "Nhưng chúng tôi vừa được tin là sếp đang trên đường tới văn phòng. Chuyện quá bất ngờ, do vậy ở chỗ chúng tôi đang náo loạn cả lên." À mà tại sao tôi lại phải biện hộ trước mấy người này nhỉ?

"Trời ạ, vậy thì nhất định chị làm việc ở chỗ Miranda! Để tôi đoán xem nào. Chị là trợ lý mới của Miranda? Andrea, đúng chưa?" Cô gái tóc nâu chân dài để lộ hàm răng trắng loang loáng. Cô bạn cũng đột nhiên tỏ ra thân thiện hơn.

"Vâng, đúng thế, Andrea." Tôi nhắc lại tên mình, tựa như nó không thuộc về tôi. "Vâng, đúng thế, tôi là trợ lý mới của Miranda."

Thang máy vừa vặn xuống đến tầng trệt, cửa mở ra và tôi lấn qua hai cô gái để ra tiền sảnh bằng cẩm thạch sáng choang. Một cô gọi với theo: "Andrea, chị là người may mắn đấy, Miranda là một người tuyệt vời, và hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết để được làm công việc của chị đấy!"

Tôi vòng sát sạt qua một đám luật sư mặt mũi bực bội và suýt nữa đâm sầm phải quầy bán báo ở góc tiền sảnh. Đây là giang sơn của một người Kuwait nhỏ thó tên là Ahmed với hàng loạt sách báo sặc sỡ, bánh kẹo và đồ uống không đường mà trong quá trình tập huấn Emily đã giới thiệu với tôi từ trước lễ Giáng sinh. Hy vọng ông sẽ là cứu tinh của tôi trong cơn hoạn nạn này.

"Gượm đã nào!" Ông ta kêu lên khi thấy tôi gỡ mấy tờ báo trên giá xuống. "Chị là cộng tác viên mới của Miranda, đúng không? Thế thì lại đây."

Ahmed cúi xuống lục lọi trong một ngăn nào đó dưới két thu ngân. Khuôn mặt đỏ bừng của ông lại hiện ra: "Đây này!" Ông lại kêu lên, lăng xăng nói: "Của chị đây, không thì chị xới tung cả giá báo của tôi lên. Ngày nào tôi cũng cất riêng báo của Miranda, cũng để khỏi bị lỡ bán hết," ông nháy mắt.

"Cám ơn ông Ahmed. Ông đã giúp tôi rất nhiều. Liệu tôi có nên lấy luôn cả mấy tờ tạp chí không?"

"Nhất định rồi. Chị xem này, hôm nay đã là thứ Tư và tất cả các tờ tạp chí đã ra từ thứ Hai. Sếp của chị chắc sẽ không vui nếu thiếu báo đọc," ông nói vẻ đầy hiểu biết, lại chui lần nữa xuống ngăn dưới két tiền để lôi lên một chồng báo nữa. Tôi liếc nhanh danh sách xem có gì thiếu không – quả là không thừa và không thiếu một tờ.

Thẻ thông hành, cái thẻ thông hành chết tiệt của tôi đâu rồi nhỉ? Đây rồi, dĩ nhiên là nó treo lủng lẳng dưới sợi dây lụa mà Emily làm cho tôi bằng một chiếc khăn Hermès trắng của Miranda. "Thật ra thì không bao giờ Miranda được phép thấy chị như thế này," Emily nói, "nhưng nếu chẳng may chị quên tháo nó ra thì ít nhất nó cũng không bị treo dưới sợi cước nylon." Phải nói ra chữ nylon chị nhăn mặt như khỉ nhai gừng/

"Thẻ đây, ông Ahmed. Cám ơn ông lần nữa, tôi vội quá. Sếp đang tới."

Ông quẹt thẻ qua máy đọc để cạnh két tiền và đeo lại cho tôi sợi dây lụa vào cổ như vòng hoa. "Thế thì nhanh chân lên!"

Tôi vớ vội nylon đầy căng báo, vừa chạy vút đi vừa kéo cái thẻ thông hành ra để đi qua cửa xoay chắn trước dãy thang máy của tòa nhà Elias Clark. Tôi quẹt thẻ qua máy đọc rồi đẩy. Không được. Làm lại lần nữa, lần này đẩy mạnh hơn. Vẫn không được.

"Some boys kiss me, some boys hug me, I think they're okay-ay," Leonardo, tay bảo vệ béo tròn và luôn dâm dấp mồ hôi cất giọng the thé hát sau quầy thường trực. Khốn nạn thật. Không cần nhìn tôi cũng nhận ra kiểu gã bắt tôi cùng chơi trò chơi ngớ ngẩn của mình như gã vẫn làm hằng ngày trong mấy tuần qua. Có lẽ gã là một người thích hát và lúc nào cũng ư ử không dứt, và gã không bao giờ cho tôi đi qua cửa xoay mà lại không làm trò cùng với bài hát điên rồ của gã.

Hôm qua gã hành hạ tôi với bài. "I'm too sexy". Trong khi gã hát "I'm too sexy for Milan, too sexy for Milan, New York and Japan," tôi phải làm bộ đi trên sàn diễn thời thời trang tưởng tưởng giữa tiền sảnh. Lúc nào đang vui thì tôi cũng thích diễn trò đó với gã, thậm chí có lúc còn thấy thú vị. Nhưng hôm nay là cú chạm trán đầu tiên với Miranda và tôi không thể làm mọi việc quá muộn, hôm nay thì không. Bên phải bên trái tôi mọi người điềm nhiên đi qua cửa xoay; tôi chỉ muốn vả cho gã một phát lệch mặt.

Tôi nhăn nhó hát, kéo dài giọng ngân đúng kiểu Madonna "If they don't give me proper credit, I just walk away-ay".

Gã nhướng mày: "Vẫn thiếu bốc lửa lắm, cô bé ạ."

Chỉ nghe gã nói thêm một câu nữa là tôi phát rồ lên mất. Thôi được. Tôi quẳng túi báo lên mặt quầy, vung cả hai tay lên, lắc hông và chúm chím môi rất kịch, tiếp tục hát hay đúng hơn là hét lên trước khi lên cơn điên: "A material! A material! A material! A material... WORLD!". Gã cười và vỗ tay, cho tôi qua.

Ghi nhớ: phải nói cho Eduardo biết là bao giờ và ở đâu được phép đùa nhả như vậy.

Lại vào thang máy, lại lao ra, chạy ngang mặt Sophy, cô lẳng lặng ấn nút mở cửa cho tôi vào văn phòng. Thậm chí tôi còn nhớ chạy vào ngăn bếp tí xíu để lấy chiếc ly pha lê của Miranda trong giá treo trên lò vi sóng và ném vào đó mấy viên đá. Một tay cầm ly và tay kia cầm túi báo, tôi rẽ quặt qua góc nhà và đâm phải Jessica – cô gái có bộ móng tay tuyệt tác. Mắt cô lộ vẻ bực dọc pha lẫn khiếp sợ.

"Andrea, chắc chị đã biết là Miranda đang trên đường tới văn phòng rồi chứ?" Cô hỏi, trong khi ngắm tôi từ đầu đến chân.

“Tất nhiên rồi. Đây là báo, còn đây là ly của Miranda, tôi chỉ còn phải vào phòng Miranda để sắp xếp lại bàn làm việc cho tử tế. Chị cho tôi xin lỗi...”

“Andrea!” Cô hét lên khi tôi vội chạy qua mặt cô và làm một viên đá bắn tung ra ngoài ly. “Đừng quên thay ngay đôi giày!”

Tôi đứng sững lại như mọc rễ và nhìn xuống chân. Chết rồi, tôi đang đi đôi giày thể thao đế thấp cho thoải mái. Quy định chính thức và bất thành văn về trang phục cũng không được chấp hành nghiêm cẩn khi Miranda không có mặt. Đương nhiên các cộng tác viên trông vẫn lộng lẫy, nhưng tất cả đều cho phép mình mang một thứ gì đó mà nếu trước mặt Miranda thì họ không đời nào dám trưng ra. Thí dụ điển hình là đôi giày thể thao đỏ chót của tôi.

Tôi vã mồ hôi lạnh trong khi chạy vào phòng. “Tôi đã kiếm đủ nhật báo, cẩn thận lấy hết các tạp chí trong tuần. Nhưng có vấn đề: xem giày tôi này!”

Emily giật tai nghe xuống và quẳng lên bàn. “Không thể được, đồ này không thể xài được.” Cô với điện thoại, quay một số nội bộ và ra lệnh: “Jeffy, đem ngay cho tôi một đôi Jimmy, cỡ...” cô nhìn tôi.

“Chín rưỡi.” Tôi lấy một chai San Pellegrino nhỏ trong tủ ra và rót vào ly.

“Chín rưỡi. Không, bây giờ. Ngay tắp lự. Không, chuyện nghiêm chỉnh. Ngay bây giờ. Andrea đang đi giày thể thao, màu đỏ, và sếp sắp có mặt ở đây bất cứ lúc nào. Okay, cám ơn.”

Lúc đó tôi mới nhận ra là trong bốn phút mà tôi chạy xuống tầng trệt Emily đã kịp đổi bộ cánh. Thay vì quần bò mài bây giờ cô mặc quần da, giày thể thao ngang tàng được thế chỗ bởi giày cao gót. Phòng cũng được dọn ngăn nắp. Giấy tờ bị đút vào ngăn kéo và các gói quà Noel chưa đưa đến nhà Miranda biến ngay vào tủ. Emily cũng tô lại môi bằng bút bóng và thoa chút son lên gò má. Cô cuống cuồng ra hiệu bảo tôi làm tiếp.

Tôi vớ lấy túi báo, chạy sang bên cạnh và đổ lên mặt bàn có lắp đèn ở dưới mà Miranda, như Emily đã cho tôi biết, đôi khi soi xét các bức hình chụp mẫu hàng tiếng đồng hồ. Ngoài ra, báo chí cũng phải bày lên đó. Tôi so sánh với tờ ghi chép để xếp báo theo đúng thứ tự. Trước tiên là tờ Thời báo New York, rồi đến Tạp san phố Wall và Bưu điện Washington, luôn đè lên nhau một chút và nhìn về tổng thể giống như hàng lính khi duyệt binh vậy. Ngoại lệ duy nhất là tạp chí Thời trang Phụ nữ Hằng ngày nằm chính xác ngay giữa bàn Miranda.

“Sếp đến rồi! Ra đi, Andrea! Sếp đang lên tầng,” Emily nén giọng gọi. “Yuri gọi điện báo là sếp vừa ra khỏi xe được một giây.”

Tôi đặt tờ Thời trang Phụ nữ Hằng ngày lên bàn giấy, ly San Pellegrino bên cạnh (phía nào nhỉ? Trời ơi, tôi không nhớ là bên phải hay bên trái nữa), đưa mắt kiểm tra lần cuối khắp phòng rồi chạy ra ngoài. Jeffy, một trợ lý thời trang phụ trách trang phục ném cho tôi hộp bìa đựng giày buộc băng chun rồi cũng biến luôn. Tôi mở hộp ngay. Một đôi xăng đan cao gót hiệu Jimmy Choo quai bằng lông lạc đà ngự trên nền giấy lụa, chắc chắn phải có giá đến 800 dollar. Khỉ gió thật! Thọc chân vào thế nào đây.

Tôi lột giày thể thao và đôi tất không còn mới lắm, tống hết xuống gầm bàn. Chiếc bên phải thì không vấn đề gì, nhưng khi xỏ chiếc kia thì móng tay quá ngắn của tôi mãi không mở được khóa. Lọ mọ mãi tôi mới làm xong. Cho được chân trái vào dép và đóng quai thì lông lạc đà cứa vào thịt. Một, hai giây sau thì cài xong khóa, tôi vừa ngồi dậy cho thẳng lưng thì đúng lúc Miranda bước vào.

Tôi đờ người ra. Ngồi cứng đờ trên ghế, tuyệt đối không động đậy gì cả. Miranda nhìn thấy tôi ngay, có lẽ vì bà vẫn nghĩ rằng Emily đang ngồi ở vị trí cũ. Bà đến chỗ tôi, chống cùi tay lên tấm che và ngả hẳn người qua bàn, ngày càng sát mặt tôi. Đôi mắt xanh thép của bà quét lên thân hình đờ dại của tôi, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, quét lên chiếc sơ mi trắng, chiếc váy mini đỏ bằng nhung kẻ hiệu GAP tôi đang mặc, và trong tích tắc cuối cùng cũng nhìn đến đôi xăng đan Jimmy Choo có quai bằng lông lạc đà đã được cài tử tế. Tôi cảm nhận rõ tia mắt kiểm tra từng phân trên da, tóc và quần áo. Cho dù mắt bà lướt rất nhanh trên người tôi, nét mặt bà vẫn lạnh như băng. Bà ngả sát chút nữa về phía tôi, cho đến khi chỉ cách mặt tôi một gang tay và một làn hương thơm ngát xộc vào mũi tôi, một hương thơm trộn lẫn mùi nước gội đầu đắt tiền và nước hoa hảo hạng. Gần đến mức tôi nhìn thấy cả những nếp nhăn li ti quanh mắt và miệng bà mà nếu xa chút nữa thì chắc là tôi sẽ không nhận ra. Nhưng đằng nào thì tôi cũng không thể chịu đựng được lâu vụ đấu mắt, vì bà nhìn tôi một cách quá săm soi. Chẳng có một chút dấu hiệu gì chứng tỏ là a) bà đã nhận ra rằng hai chúng tôi đã từng gặp nhau một lần rồi, b) bà biết tôi là cộng tác viên mới, hay c) tôi không phải là Emily.

“Xin chào bà Priestly,” tôi nghe mình lí nhí nói với giọng khản đặc, mặc dù bà không nói gì với tôi. Nhưng tôi căng thẳng không chịu nổi, phải thốt ra điều gì không thì nổ tung lên mất. “Tôi rất vui mừng được phép làm việc cho bà. Rất cám ơn bà đã tạo cơ hội cho tôi…” Im mồm đi nào, mi không có chút tự trọng hay sao!

Bà vươn thẳng người đi tiếp. Chấm dứt thị sát tôi, để mặc tôi ngồi trơ ra và mồm vẫn lắp bắp nói tiếp như một con ngố. Mặt tôi nóng bừng lên vì lúng túng, xấu hổ và nhục nhã. Thêm vào đó là cảm giác bị tia mắt sát thủ của Emily xuyên suốt làm tôi càng cuống hơn. Tôi ngẩng đầu lên nhìn cô, và đúng thế, Emily đang giận dữ ngó qua.

“Bản tin cập nhật rồi chứ?” Miranda vừa đi vào phòng mình vừa hỏi trống không; tôi sung sướng nhận thấy bà đi thẳng tới bàn lắp đèn, nơi tôi đã bày sẵn báo cho bà.

“Vâng, Miranda, đây ạ,” Emily hăng hái đáp lời và xăng xái chạy theo chân bà để nộp cặp giấy mà chúng tôi vẫn kẹp những tin tức gửi đến cho bà.

Tôi không rời chỗ của mình và quan sát Miranda đi lại trong phòng mình: bóng bà hiện ra trong những khung ảnh lồng kính treo trên tường. Emily lại chạy từ đó về bàn của mình. Không ai nói câu nào. Không được nói chuyện với nhau nữa khi sếp ở văn phòng hay sao?, tôi tự hỏi. Rồi tôi đặt câu hỏi đó cho Emily, nhưng không nói ra mồm mà gửi email! Mấy giây sau tôi nhận được trả lời trên màn hình: chị học nhanh đấy, cô viết. Nếu mình có chuyện gì nói với nhau thì chỉ nói thầm thôi. Ngoài ra thì nên giữ mồm. À, chị KHÔNG BAO GIỜ nói với sếp nếu không được sếp hỏi tới. Và tuyệt đối KHÔNG BAO GIỜ được gọi sếp là bà Priestly, chỉ được gọi là Miranda. Hiểu chưa? Một lần nữa tôi có cảm giác vừa bị ăn một bạt tai. Nhưng tôi chỉ gật đầu. Đột nhiên tôi thấy chiếc măng tô. Một tuyệt tác bằng lông thú, bị lơ đãng vứt lên bàn giấy của tôi và tay áo thõng xuống gần chạm đất. Tôi ném cái nhìn đó hỏi qua Emily. Cô nhướng mắt, khoát tay về phía tủ tường và thì thào: “Treo lên!” Chiếc măng tô nặng như cái chăn lông vũ vừa lôi từ máy giặt ra, tôi

phải nâng cả hai tay để nó khỏi quệt xuống sàn. Rồi thì tôi cũng loay hoay treo được nó lên mắc áo một cách cẩn thận và khép cửa tủ êm ru.

Tôi chưa kịp về đến bàn mình thì đã thấy Miranda đứng ngay bên cạnh. Lần này thì bà có dịp nhìn tôi từ mọi phía và đương nhiên không bỏ lỡ. Có cảm giác như trong ánh mắt xanh thép của bà từng điểm trên người tôi bắt lửa, nhưng tôi tê liệt hẳn và không về nổi ghế. Đúng lúc mái tóc của tôi sắp bùng cháy thì bà nhìn vào mắt tôi.

"Măng tô của tôi," bà nói khẽ, nhìn thẳng mặt tôi, và tôi không rõ là bà có biết tôi là ai, hay chẳng cần biết rằng có một người lạ đang đóng vai trợ lý của bà. Không có gì gợi nhớ là bà đã nhận ra tôi, mặc dù buổi phỏng vấn mới cách đây chừng bốn tuần.

"Có ngay," tôi thốt ra và chạy lại phía tủ tường. Nói dễ hơn làm, vì bà đứng chắn giữa đường. Tôi luồn qua bên cạnh, chú ý không chạm phải người bà khi mở cửa tủ. Bà không tránh ra lấy một phân, tôi có cảm giác mắt bà dõi theo. Rốt cuộc, may mắn thay, tôi túm cả hai tay để cẩn thận nâng chiếc áo lông thú ra. Thiếu chút nữa là tôi quẳng nó cho bà và đợi xem bà có bắt được nó không, nhưng trong giây cuối cùng tôi đã tự chủ được và mở nó ra như một người đàn ông lịch thiệp phục vụ một quý bà. Bà nhẹ nhàng luồn vào và lấy ra chiếc điện thoại di động, đồ vật duy nhất bà đem đến văn phòng.

"Emily, tối nay tôi muốn xem cuốn SÁCH," bà nói trong khi nhẹ bước ra khỏi phòng, bận bịu với những suy nghĩ riêng đến nỗi không nhận ra đám đàn bà con gái ngoài sảnh và nhanh chân túa đi mất khi nghe tiếng chân bà.

"Vâng, Miranda, tôi sẽ bảo Andrea đưa tới cho bà."

Thế là hết. Bà ta đã đi khỏi. Chuyến thăm viếng mà vì nó cả ban biên tập phát cuồng cả lên để thay quần áo và sửa sang son phấn sau bốn phút là chấm dứt, và – theo cách đánh giá ít hiểu biết của tôi – chẳng có ý nghĩa gì cả.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 8

"Đừng quay lại nhìn," James thì thào, môi không động đậy. "Tôi nghĩ là chếch sau lưng chị tôi vừa phát hiện ra Reese Witherspoon."

Tất nhiên là tôi quay phắt lại. James nói đúng: Reese đứng đó với ly sâm banh, đang ngả đầu ra sau cười. James phát ngượng vì sự tò mò của tôi, nhưng tôi không thể làm khác: Reese là một trong những nữ diễn viên mà tôi yêu thích nhất.

"James cưng, rất vui mừng vì anh đã đến dự buổi liên hoan nhỏ của tôi," một người đàn ông mảnh mai xinh xắn vừa đến sau lưng chúng tôi thỏ thẻ. "Cậu đem ai tới cùng thế này?" Hai người hôn nhau.

"Marshall Madden, vua của sắc màu, xin giới thiệu với anh Andrea Sachs. Andrea hiện nay là..."

"... trợ lý mới của Miranda," Marshall nói nốt câu và mỉm cười với tôi. "Tôi đã nghe hết mọi chuyện về cô rồi, bé con ạ. Chào mừng cô trong vòng tay gia đình. Hy vọng cô sẽ còn đến chơi. Tôi hứa là chúng ta sẽ cùng nhau làm gì đó cho... phong cách của cô." Ông ta âu yếm xoa đầu tôi, nâng ngọn tóc để so sánh màu với chân tóc. "Đúng rồi, thêm một chút màu mật ong nữa thì cô sẽ là siêu mẫu mới. Cô bảo James cho cô số điện của tôi nhé. Hôm nào kiếm được vài phút rảnh rỗi thì cô cứ qua chỗ tôi, okay? Nhưng chắc là cô bé bận lắm!" Ông nói trong khi lượn qua phía Reese.

James thở dài và đắm đuối ngó theo ông. "Một bậc thầy," anh thì thào. "Người xuất sắc nhất. Vĩ đại nhất. Đàn ông nhất. Nói thế vẫn còn quá ít. Thật tuyệt vời." Anh mê muội nói. Nhưng – đàn ông nhất? Buồn cười thật. Trước đó nghe ai xài chữ ấy thì chắc tôi nghĩ đến Shaquille O'Neal nhảy lên ném bóng vào rổ – chứ không phải một thợ nhuộm tóc!

"Ông ấy thật tuyệt với, tôi cũng nghĩ như anh. Anh đã có gì với ông ấy chưa?" Có vẻ như đó sẽ là một đôi lứa tương xứng: trợ lý biên tập thẩm mỹ của Runway đi với nghệ sĩ làm tóc đắt nhất thế giới.

"Đừng có mơ hão. Ông ấy từ bốn năm nay chỉ có một bạn trai duy nhất. Không thể tin nổi. Bốn năm liền! Từ bao giờ dân gay có giá như bọn này lại chung thủy thế? Thật không công bằng."

"Ơ kìa. Thế dân dị tính có giá mà chung thủy thì tốt hay sao? Nhưng, bạn trai tôi chung thủy thì okay." Tôi rít một hơi thuốc thật dài và thổi mấy vòng khói khá tròn.

"Thôi đi Andy, chị hãy công nhận là cũng bõ công đi cùng tôi tới đây, đúng không? Hay đây không phải là dạ hội hoành tráng nhất mọi thời?" Anh mỉm cười nói.

Sau khi Alex bỏ buổi hẹn, tôi quyết định đi cùng James, chủ yếu vì anh cứ bám nhằng nhằng không dứt ra được. Trí tưởng tượng của tôi phong phú đến mấy cũng không nghĩ ra là một cuốn sách về màu tóc lại có thể hay ho được, nhưng bây giờ phải thú nhận là tôi bị ngạc nhiên một cách dễ chịu. Khi Johnny Depp đến chỗ James chào hỏi, tôi giật mình vì anh ta không những chỉ nói ra được một câu có chấm phẩy tử tế mà còn biết kể tiếu lâm dí dỏm. Và sướng nhất là được thấy Gisele Bỳndchen, người mẫu hot nhất trong giới người mẫu hiện tại, hóa ra chỉ là một người bé tẹo. Dĩ nhiên tôi sẽ còn sướng hơn nếu cô ta béo phục phịch hay mặt đầy trứng cá khiến các thợ sửa ảnh phải tút hàng tiếng đồng hồ, nhưng thật ra được chứng kiến cô ta lùn tịt là tôi

đã hài lòng lắm rồi. Tóm lại là cho đến lúc này thì buổi tối hôm nay khá ổn.

"Nói thế thì có lẽ hơi quá lời," tôi đáp và vươn người tới trước để quan sát một người đàn ông đẹp trai đang lui vào góc đằng sau bàn để sách. "Nhưng cho đến giờ thì mọi thứ đúng là không tồi tệ như tôi tưởng. Sau một ngày như hôm nay thì bất cứ cú lên giây cót nào tôi cũng thích."

Sau cú xuất hiện bất thình lình và ra đi cũng bất thình lình của sếp, Emily thông báo tối nay lần đầu tiên tôi có nhiệm vụ đem cuốn SÁCH đến nhà Miranda. Cuốn SÁCH này là một tập hợp các trang bản thảo của tạp chí Runway, đóng lại to như cuốn danh mục điện thoại. Theo lời Emily kể lại thì công việc biên tập và xuất bản chỉ thực sự bắt đầu khi Miranda đã về nhà. Các chuyên viên đồ họa và biên tập viên phải liên lạc suốt ngày với bà vì đều đặn mỗi giờ một lần bà tung hê mọi thứ và bắt làm lại từ đầu. Chỉ đến tối, khi bà bắt đầu chơi với hai đứa trẻ thì các cộng tác viên khác mới chính thức bắt tay vào việc. Lúc đó mọi đề nghị thay đổi được thực thi, các bài báo được Miranda duyệt và đánh dấu bằng chữ MP to tướng trên bản thảo được hoàn tất. Sau đó biên tập viên gửi tất cả các dự thảo cho trợ lý nghệ thuật để lùa bài viết và tranh ảnh qua một chiếc máy dán chất dẻo lên mặt sau từng trang và in vào SÁCH. Khi mọi việc đã xong, cuốn SÁCH được nộp cho Miranda ở nhà để đọc kiểm tra. Thông thường thì Miranda nhận được cuốn SÁCH vào khoảng từ tám đến mười một giờ tối, tùy thuộc vào công đoạn sản xuất. Hôm sau bà đem SÁCH đến văn phòng để ban biên tập kiểm tra lại từ đầu đến cuối một lần nữa.

Khi biết là tôi vẫn muốn cùng James đi dạ hội, Emily nói giọng cay cú: "Chắc chị biết là chị chưa được ra khỏi đây trước khi hoàn thành cuốn SÁCH chứ?"

Tôi trố mắt. Còn James nom như sắp lấy đà lao vào bóp cổ Emily.

"Thế đấy, tôi buộc phải nói rằng đó là một phần công việc của chị mà tôi may mắn không phải làm nữa. Việc này đôi khi kéo dài rất, rất lâu, nhưng tối nào Miranda cũng muốn được thấy cuốn SÁCH, chị biết đấy. Sếp làm việc ở nhà. Hôm nay thì tôi ở lại lâu hơn và chỉ dẫn cho chị mọi việc, nhưng từ mai trở đi thì chị tự làm hết."

"Okay, cám ơn chị. Liệu bao giờ sẽ xong nhỉ?"

"Sao mà biết được. Mỗi tối mỗi khác. Chị có thể sang phòng nghệ thuật hỏi xem sao."

May mà SÁCH hôm nay xong khá sớm, khoảng tám rưỡi. Sau khi nhận nó từ tay trợ lý nghệ thuật mệt rũ rượi, chúng tôi cùng nhau đi xuống phố 59. Emily vác một núi quần áo vừa giặt là bọc trong bao nylon, cô giải thích cho tôi biết là việc nộp SÁCH luôn đi kèm với vận chuyển quần áo. Mỗi sáng Miranda đem quần áo bẩn tới văn phòng, một người trong bọn tôi (từ hôm nay trở đi chính là tôi) gọi điện cho bên giặt là, họ đến ngay và hôm sau trả quần áo đã giặt là xong. Chúng tôi treo chúng vào tủ ở sảnh, đợi tới lúc chuyển tiếp cho Yuri hay tự đem đến nhà Miranda. Công việc của tôi quả là ngày càng đòi hỏi nhiều chất xám hơn!

"Chào Rich!" Emily thân mật gọi người phụ trách đội xem đang phì phèo tẩu thuốc mà tôi đã làm quen hôm đầu. "Đây là Andrea, từ hôm nay tối nào chị ấy cũng đi nộp SÁCH. Ông lo cho chị ấy luôn có một ô tô tử tế nhé."

"Được thôi, Tóc đỏ ạ." Ông lấy tẩu khỏi mồm và trở về phía tôi. "Tôi sẽ chăm sóc Tóc vàng cẩn thận."

"Tuyệt quá. À, hôm nay xin ông cho thêm một xe đi theo nhé. Nộp xong SÁCH thì Andrea và tôi đi hai ngả khác nhau."

Hai chiếc Limousine to tướng đi ra. Người lái xe phục phịch của xe thứ nhất nhảy ra khỏi xe và mở cửa. Emily lên xe trước tôi, nói với lái xe: "Cho đến nhà Miranda Priestly" và lôi điện thoại di động ra. Anh ta gật đầu và cho xe chuyển bánh.

"Hôm nào cũng vẫn một lái xe ấy à?" Tôi ngạc nhiên vì không thấy lái xe hỏi địa chỉ.

Emily ra hiệu cho tôi im lặng trong khi nhắn tin cho người ở cùng nhà rồi mới trả lời: "Không, nhưng công ty không có nhiều lái xe. Tôi đã đi đến hai chục lần với mỗi người rồi, do đó họ đều biết đường cả." Cô lại bấm số điện thoại tiếp. Tôi quay lại và thấy chiếc xe thứ hai không chở ai đi cách sau một đoạn.

Chúng tôi dừng trước một ngôi nhà có bảo vệ, đặc trưng cho đại lộ Fifth Avenue: vỉa hè sạch bóng, bao lơn chỉn chu, tiền sảnh sáng dịu và thân thiện. Một người mặc áo đuôi tôm và đội mũ ra mở cửa xe và Emily bước xuống. Tôi ngạc nhiên vì nghĩ rằng chúng tôi chỉ đơn giản trao cho bảo vệ cuốn SÁCH và áo quần. Nếu tôi không nhầm – ở cái thành phố kỳ lạ này thì ai mà dám chắc – thì đó chính là công việc của những người canh cửa. Nhưng Emily đã lấy một túi da Louis Vuitton đựng chìa khóa trong chiếc túi Gucci của cô ra và dúi vào tay tôi.

"Tôi đợi ở đây. Chị đưa đồ lên gác, Penthouse A. Mở khóa cửa và đặt quyển SÁCH lên bàn con ở hàng lang, quần áo thì treo lên móc bên cạnh tủ, nhớ không treo vào tủ, mà cạnh tủ. Rồi đi ra. Bất kỳ trường hợp nào cũng không được gõ cửa hay nhấn chuông, sếp không muốn bị quấy quả. Ra vào lặng lẽ, chớ gây ồn ào!" Cô đưa tôi túi chìa khóa và lại quay ra bấm điện thoại di động. Okay, tôi làm xong ngay. Một quyển sách và mấy thứ áo quần chứ có gì mà vẽ chuyện.

Người gác thang máy mỉm cười thân thiện và lặng lẽ ấn nút "Penthouse" sau khi quay chìa khóa. Trông ông như một bà lão ốm yếu, buồn bã buông tay chấp nhận mọi ngang trái của số phận.

"Tôi đợi chị ở đây," ông cúi đầu nói. "Chị chỉ cần một phút là cùng."

Khu tiền sảnh trải thảm màu vang chát, dày đến nỗi tôi suýt nữa trẹo mắt cá khi móc gót giày vào. Trên tường dán giấy màu kem có sọc nhỏ li ti. Cánh cửa lò xo trước mặt tôi có chữ Penthouse B; tôi quay lại và nhận ra Penthouse A. Tôi phải hết sức tự chủ để không nhấn chuông khi nhớ đến lời cảnh báo của Emily và đút chìa khóa vào ổ. Trước khi kịp vuốt tóc cho gọn hay tự hỏi đằng sau cánh cửa có gì thì tôi đã bước vào một hành lang rộng, sáng

sửa và ngửi thấy mùi sườn cừu thơm phức. Rồi tôi thấy Miranda, đang lịch thiệp đưa dĩa lên miệng, bên phải và bên trái bà là hai đứa nhỏ tóc đen đang chành chọe, chúng giống nhau như hai giọt nước, bên đối diện là một người đàn ông cao to với nét mặt đanh, tóc trắng như cước và mũi sư tử đang đọc báo.

"Mẹ ơi, mẹ nói em không được tự tiện vào phòng con và dùng quần bò của con, em không nghe lời con gì cả," một trong hai đứa ngúng nguẩy nói với Miranda. Bà đặt dĩa xuống và uống một ngụm San Pellegrino với một lát chanh, đặt trên mặt bàn, phía trái!

"Caroline, Cassidy, đủ rồi. Mẹ không muốn nghe thêm câu nào nữa. Tomas, đưa món thạch bạc hà vào đi," bà gọi. Lập tức một người đàn ông tiến vào, chắc là đầu bếp, bưng trên tay một khay bạc tinh xảo với chiếc bát con bằng bạc.

Tôi chợt nhận ra là tôi đã đứng đực ra đến ba mươi giây để quan sát họ ăn. Họ chưa thấy tôi. Nhưng trong khi rón rén đi tiếp thì tôi cảm thấy rõ tia nhìn trên lưng. Thiếu chút nữa thì tôi cất tiếng chào, nhưng sực nhớ lần gặp mặt Miranda mới đây tôi đã lắp bắp và xử sự ngu ngốc ra sao nên tôi ngậm ngay miệng. Cái bàn con đâu nhỉ, à, đây rồi. Đặt SÁCH lên đó. Okay, xong rồi, giờ đến lượt quần áo. Tôi ngơ ngác nhìn quanh, nhưng lúng túng đến nỗi không tìm ra cái móc để treo đâu cả. Bàn ăn lặng hẳn đi, và tôi cảm thấy rõ họ đang quan sát mình. Nhưng không ai hé môi lấy một tiếng. Không chào hỏi. Ngay cả hai cô bé cũng chẳng có vẻ ngạc nhiên khi một phụ nữ lạ hoắc đứng giữa nhà. Rốt cuộc tôi cũng phát hiện ra một chiếc tủ quần áo nhỏ sau cửa. Tôi cẩn thận treo quần áo lên thanh ngang.

"Không treo vào tủ, Emily," Miranda từ tốn và chậm rãi nói. "Treo vào cái móc riêng cho chỗ quần áo này."

"Ồ, à, xin chào!" Đồ ngu! Im mồm đi! Bà ấy không cần câu trả lời, hãy làm những gì bà ấy nói. Nhưng tôi không nhịn được. Thật vô lý khi không người nào chào tôi hay hỏi tôi là ai. Và bà ta gọi tôi là Emily! Miranda thích đùa chăng? Hay mù? Bà ta thực sự không biết rằng tôi đâu phải Emily, người đã làm cho bà hơn một năm nay? "Miranda, tôi là Andrea, trợ lý mới của bà."

Im lặng. Một sự im lặng bao trùm lên tất cả, khó chịu, vô biên, choáng ngợp và đè nén.

Tôi biết là nói tiếp thì chẳng khác gì vác xẻng tự đào huyệt mình, nhưng tôi không thể đừng. "Xin lỗi là tôi đã sơ suất. Tôi treo đồ lên móc như bà nói rồi đi ngay." Đừng dông dài! Bà ấy đâu cần đếm xỉa mi đang làm gì. Làm nhanh rồi biến đi. "Vâng, chúc ăn ngon. Hân hạnh được làm quen với mọi người." Tôi quay ra. Thật khó tin là tôi không những chỉ mở miệng nói mà còn toàn thốt ra những lời ngu xuẩn. Hân hạnh được làm quen à? Có ai trong bọn họ nói một lời nào với tôi đâu cơ chứ?

"Emily!" Tôi nghe tiếng gọi sau lưng khi tay đã đặt lên tay nắm cửa. "Emily, đừng để chuyện đó xảy ra lần nữa! Chúng tôi không muốn bị quấy rầy." Cánh cửa như tự mở ra, tôi đã ra đến tiền sảnh. Toàn bộ sự việc diễn ra chưa đầy một phút, nhưng tôi thấy mệt rũ ra như vừa bơi hết một chiều dài bể bơi thi đấu Olympic mà không một lần lấy hơi.

Tôi thả phịch người xuống chiếc ghế băng ngoài sảnh và hít một hơi thật sâu. Mụ già chết tiệt! Gọi tôi lần đầu là Emily thì cứ cho là nhầm lẫn, nhưng lần thứ hai đích thực là có chủ ý. Còn có cách nào hạ thấp và khinh rẻ một người tốt hơn là gọi sai tên, sau khi không thèm nhận mặt người đó trong nhà mình? Đã đành là tôi thuộc vào hình thái sinh tồn thấp nhất ở Runway – Emily không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để chứng tỏ cho tôi rõ điều đó – nhưng cớ gì mà cả Miranda cũng phải rắc muối vào vết thương ấy?

Có lẽ tôi sẽ ngồi đó suốt đêm và tưởng tượng ra cảnh bắn một loạt đại bác vào cánh cửa đề chữ "Penthouse A" nếu như không có tiếng đằng hắng của ông già gác thang máy ốm yếu đang kiên nhẫn chờ.

"Xin lỗi ông," tôi nói khi vào thang máy.

"Không sao," ông nói như gió thoảng trong khi mắt vẫn cắm xuống mặt sàn lát gỗ, "dần dần sẽ khá hơn."

"Gì cơ ạ? Xin lỗi, cháu không nghe rõ ông nói gì…"

"Không có gì, không có gì. Ta đến nơi rồi. Chúc chị buổi tối tốt lành." Cửa thang máy mở, tôi ra chỗ Emily đang nói to vào điện thoại. Cô tắt máy khi thấy tôi.

"Thế nào? Không có vấn đề gì chứ?"

Nếu không đoán trước là đằng nào cũng bị nghe chửi thì tôi đã kể cho cô nghe những gì đã xảy ra. Tiếc rằng cô không phải là một đồng nghiệp đồng cảm, được như thế thì chúng tôi sẽ là một nhóm ăn ý. Quên luôn chuyện này đi.

"Mọi việc ổn cả. Không có vấn đề gì. Họ đang ăn tối, tôi làm mọi việc chính xác như chị dặn."

"Tốt. Vậy thì từ hôm nay tối nào chị cũng làm như thế. Xong xuôi thì chị bảo xe đưa về nhà là hết việc. À, chúc chị vui vẻ ở dạ hội hôm nay của Marshall. Tôi cũng thích tới đó lắm, nhưng hôm nay lại có hẹn đắp sáp tẩy lông để mặc bikini, không bỏ được – chị có tin là chẳng còn buổi hẹn nào trống trong hai tháng tới không? Bây giờ đang giữa mùa đông và mọi người đều đi nghỉ đông mới đúng chứ? Tôi không hiểu tại sao toàn bộ đàn bà New York lại đi đắp sáp vào lúc này. Biết làm sao được, phải sống với lũ thôi."

Đầu tôi như vỡ bung ra vì nghe Emily nói hươu vượn, chẳng thèm để ý tôi có lắng nghe hoặc trả lời. Nếu biết trước là cô không dứt lời lảm nhảm chuyện đắp sáp thì tôi thà nghe chửi vì quấy bữa tối của Miranda còn hơn.

"Chà, đúng là không may. Bây giờ tôi phải đi đây. Tôi hẹn James lúc chín giờ mà bây giờ đã quá mười phút rồi. Mai gặp lại nhé."

"À, chuyện ngày mai nữa. Bây giờ đã quen việc rồi, chị sẽ bắt đầu làm việc vào bảy giờ, còn tôi đến lúc tám giờ. Miranda đã được thông báo. Trợ lý chính đi làm muộn hơn, vì phải làm việc nặng hơn." Tôi chỉ muốn vặn cổ cô ta lập tức. "Sáng sớm chị làm những việc thông thường như tôi đã nói. Khi cần thì gọi điện cho tôi, nhưng chắc chị cũng đã thạo việc rồi đấy. Bye," cô leo lên ghế sau của chiếc ô tô thứ hai vẫn đợi trước nhà.

"Bye!" Tôi toác miệng cười giả dối. Lái xe định ra mở cửa nhưng tôi nói cứ để tôi tự làm. "Cho tôi đến Plaza."

James đợi tôi ở bậc tam cấp bên ngoài, mặc dù trời lạnh đến năm độ là ít. Anh chàng đã về nhà thay đồ và trông gày teo tóp trong chiếc quần da đen và áo pull trắng, nhưng nó tôn nước da rám nâu nhân tạo cực gợi cảm giữa mùa đông. Trong chiếc váy GAP mini tôi còn thua xa.

"Chào Andy! Chị đã nộp SÁCH ổn thỏa rồi chứ?" Trong khi xếp hàng gửi áo khoác ngoài, người đầu tiên tôi nhìn thấy là Brad Pitt.

"Tôi có nhìn đúng không nhỉ, Brad Pitt ở đây?"

"Đúng thế, Marshall làm đầu cho Jennifer mà. Nghĩa là cô ta cũng phải có mặt ở đâu đó. Lần sau thì chị nên tin là đi theo tôi sẽ không uổng công. Ta uống chút gì đi."

Sau Brad Pitt là Reese Witherspoon rồi đến Johnny Depp, đến một giờ đêm thì tôi đã cạn bốn ly và hăng hái tán gẫu với một trợ lý thời trang của tạp chí Vogue. Chúng tôi tranh luận về tẩy lông bằng sáp để mặc đồ tắm hai mảnh. Rất say sưa, tôi hoàn toàn không phiền lòng tí nào. Ơn Chúa, tôi nghĩ bụng trong khi rẽ đám đông đi tìm James và mỉm cười hú họa về phía Jennifer Aniston, bữa dạ hội này khá ổn đây. Nhưng tôi đã khá chếnh choáng và chưa đầy sáu tiếng nữa lại phải xuất hiện ở văn phòng rồi, về đến nhà cũng đã nửa đêm. Tôi phát hiện ra James đang mải tán tỉnh một thợ nhuộm tóc của Marshall. Vừa định lẳng lặng chuồn thì tôi cảm thấy một bàn tay đặt lên ngang eo.

"Ê," anh chàng đẹp trai mà tôi vừa nãy thấy trong góc gần bàn sách gọi. Tôi chờ câu xin lỗi, chắc là anh ta nhầm tôi với bạn gái mình từ phía sau. Nhưng anh ta cười trơ tráo: "Chị có vẻ không nhiều lời lắm nhỉ?"

"Thế hả, tôi đoán là anh cũng chỉ nói được chữ ê thôi, đúng không?" Andy, ngậm mồm lại đi! Tôi thầm trách mình. Một chàng trai như trong mộng đột nhiên bắt chuyện với mi ở dạ hội toàn nhân vật quan trọng, còn mi thì phản công ngay. Nhưng có vẻ như anh chàng không lấy đó làm bận tâm, thậm chí còn ngoác miệng cười to hơn.

"Xin lỗi," tôi khẽ nói và nhìn xuống ly rượu gần cạn của mình. "Ta bắt đầu lại cho tử tế đi, tên tôi là Andrea." Tôi đưa tay ra bắt, anh chàng muốn gì ở tôi nhỉ?

"Bắt đầu như thế cũng chẳng dở đâu. Tôi là Christian. Rất vui được làm quen chị." Anh vuốt lọn tóc nâu rủ xuống mắt trái và uống một ngụm trong chai Budweise. Trông anh ta quen quen, nhưng tôi không nhớ từ đâu.

"Bud à?" Tôi hỏi và chỉ vào tay anh. "Tôi không ngờ là người ta xài thứ đồ cao cấp này ở một dạ hội như hôm nay."

Anh cười khùng khục. "Chị quen nghĩ gì nói nấy, đúng không?" Chắc tôi trông lúng túng lắm, vì anh ta vừa cười vừa nói tiếp: "Không sao, không sao, thế là tốt. Và cũng hiếm nữa. Nhất là trong ngành này. Chị biết không, đơn giản là tôi không thể chịu được cảnh uống bằng ống hút từ một chai sâm banh con con. Mất cả vẻ đàn ông. Thế là tay phục vụ bar phải chạy đi kiếm đâu đó trong bếp cho tôi chai bia này." Lại một lọn tóc nữa rủ vào trán, nhưng anh vừa gạt lên thì tóc lại xõa xuống. Anh lấy bao thuốc từ túi áo khoác thể thao đen ra mời tôi. Tôi lấy một điếu và làm rơi ngay trước mũi giày anh ta, nhưng nhờ đó mà tôi có dịp thẩm định anh chàng từ dưới lên: giày lười Gucci màu đen cực hot, quần bò Diesel trễ cạp hơi loe, mài đúng chỗ và gấu hơi sờn, thắt lưng đen, hình như cũng đồ Gucci, T-shirt vải cotton trắng đơn giản, chỉ có con mắt trong nghề sành điệu mới nhận ra là của Armani hay Hugo Boss, chắc chỉ mặc lên để khoe nước da rám nâu tuyệt đẹp. Chiếc áo khoác đen trông rất đắt tiền, cắt đẹp, có thể may đo cũng nên, bó khít thân hình cao lớn trung bình nhưng sexy trên trung bình. Song đôi mắt xanh dương mới thực sự nổi bật. Xanh nước biển, tôi nghĩ bụng, hay xanh chai? Độ cao và toàn bộ thân hình hơi giống Alex, tuy nhiên ở đẳng cấp trội hơn. Ngang tàng hơn một chút, điển trai hơn một chút. Và già hơn hẳn, chừng ba mươi tuổi. Chắc cũng thuộc loại ma lanh.

Anh bật lửa ngay và ghé lại gần để điếu thuốc dễ bắt lửa hơn. "Có gì khiến chị đến những buổi dạ hội kiểu này, Andrea? Có phải chị là một trong những kẻ may mắn được Marshall Madden chăm sóc?"

"Được thế thì đã tốt. Nhưng cái gì chưa đến thì còn có thể đến, ông ta nói khá rõ là tôi có thể ghé qua làm tóc mà," tôi cười và nhận ra mình đã ra sức gây ấn tượng cho anh chàng lạ mặt này. "Không, tôi làm việc ở Runway, một anh bạn đẹp trai đã kéo tôi đi cùng."

"Tạp chí Runway, đúng không? Chỗ ấy hay đấy, dành cho những ai ưa roi vọt. Chị có thích ở đó không?"

Tôi chiếu cố là anh chàng ám chỉ công việc chứ không định nhấn mạnh chuyện roi vọt. Nhưng nghe có vẻ như anh ta biết mình nói gì. Có thể kinh nghiệm bản thân cho anh biết là nội bộ không hoành tráng như bên ngoài nhìn vào. Có nên kể cho anh chuyện kinh dị tối nay là tôi đã đi nộp SÁCH ra sao không nhỉ? Không, không, biết anh ta là người thế nào… Biết đâu anh ta cũng là người của Runway, trong một ban phòng xó xỉnh nào đó mà tôi chưa biết, hoặc ở một tờ báo khác của Elias Clark. Hay có khi, biết đâu đấy, là một trong những phóng viên lá cải mà Emily vẫn cẩn thận dặn tôi tránh xa: "Bọn ấy luôn xuất hiện bất ngờ. Có đủ mẹo để lừa mình và lượm tin tức về Miranda hoặc Runway. Nhớ chú ý." Chứng hoang tưởng bị theo dõi ở Runway không rời tôi nửa bước.

"Cũng được," tôi trả lời thật thản nhiên và lập lờ. "Ở đấy cũng lắm chuyện lạ đời. Tôi không quan tâm đến thời trang lắm, tôi thích viết bài hơn. Nhưng bước khởi đầu như thế cũng không dở. Còn anh làm gì?"

"Tôi làm nghề viết."

”Thật à? Chắc là thú vị lắm.” Tôi hy vọng là nghe câu này không có vẻ khinh mạn lắm, nhưng quả thật tôi ngán đến tận cổ tất cả những kẻ ở New York tự gọi mình là văn sĩ hay diễn viên hay thi sĩ hay nghệ sĩ. Tôi đã viết báo tường ở đại học, tôi nghĩ bụng. Và hồi ở trường phổ thông, thậm chí một tiểu luận của tôi còn được đăng trên nguyệt san. Vì thế mà tôi cũng là nhà văn sao? “Anh viết gì?”

“Chủ yếu là sách văn học. Hiện giờ tôi đang viết tiểu thuyết lịch sử đầu tay.” Anh làm một ngụm bia nữa và lại cố gạt mớ tóc nhiễu sự rủ xuống trán.

Tiểu thuyết lịch sử đầu tay đồng nghĩa với việc anh đã viết vài cuốn tiểu thuyết khác ngoài đề tài lịch sử. Được đấy. “Về đề tài gì?”

Anh nghĩ một lát. “Một truyện về cuộc sống ở đất nước này trong Thế chiến thứ hai, theo cách nhìn của một cô gái trẻ. Tôi sắp hoàn tất phần thu thập tài liệu, còn phải đánh máy các bài phỏng vấn và mấy việc tương tự. Do vậy tôi chưa viết được nhiều, nhưng khởi đầu khá thuận lợi…”

Anh tiếp tục kể, nhưng tôi chỉ nghe nửa tai. Thôi xin bố kể in ít cho con nhờ. Truyện này tôi nhớ ra rồi, có một bài viết về nó trong tờ The New Yorker, bình luận về cuốn tiểu thuyết tương lai bắt cả văn giới phải nín thở ngóng đợi và nữ nhân vật chính trong đó được tả thực như một người hùng đầy ấn tượng. Thì ra tôi đang trò chuyện với Christian Collinsworth, một thần đồng văn học từng xuất phát từ thư viện đại học Yale ở lứa tuổi hai mươi. Cuốn sách đầu tiên của bố này được giới phê bình khen ngợi không tiếc lời như một trong những tác phẩm đỉnh cao của thế kỷ hai mươi. Kế đó là hai tiểu thuyết nữa mà quyển nào cũng trụ lâu trên danh mục sách bán chạy nhất. Bài báo trong The New Yorker kèm phần phỏng vấn tác giả gọi Christian “không chỉ là ngôi sao mới mọc” trong làng sách, mà còn là một người đàn ông với “ánh mắt và phong thái sát thủ cũng như đủ sức quyến rũ bẩm sinh, đủ bảo đảm thành công suốt đời trước phái yếu, ngay cả trong trường hợp vô tưởng là thành công văn học không còn nữa.”

“Wow, kinh khủng quá,” tôi nói, quá mệt mỏi để nghĩ ra một câu trả lời hóm hỉnh hay khôi hài hay lanh lợi. Nhà văn vĩ đại này có lý do gì để lãng phí thời gian với tôi cơ chứ? Có lẽ anh ta chỉ định giết thời gian trong khi đợi bạn gái đứng làm mẫu chụp ảnh với giá 10.000 dollar/ngày. Dính dáng gì đến mi hả Andrea? Tôi nghiêm khắc tự hỏi mình. Chớ quên là mi đã có một người bạn trai vô cùng đáng yêu và giàu lòng tương ái vè dễ thương. Chấm dứt được rồi đấy. Lập tức tôi thoái thác phải về nhà ngay bây giờ, và Christian lộ vẻ thích thú.

“Chị sợ tôi,” anh nhận xét với nụ cười giễu cợt.

“Sợ anh? Có lý do gì trên đời này khiến tôi sợ anh cơ chứ? Hay là…” tôi không thể không trêu ngược lại; chính anh ta gây ra tình huống đó.

Anh nắm cùi tay tôi và khéo léo xoay tôi ra phía cửa. “Nào, tôi đưa chị ra taxi.” Chưa kịp nói rằng tôi đủ tỉnh táo để tự tìm ra đường về nhà và rất vui được nói chuyện với anh nhưng anh đừng tưởng sẽ được cùng tôi về nhà thì tôi đã ra đến ngoài Plaza và đứng trên tấm thảm đỏ cạnh anh.

“Hai người cần taxi không?” Người canh cửa hỏi.

“Vâng, một xe cho cô này,” Christian đáp.

“Không, cám ơn, tôi có xe rồi,” tôi nói và trỏ sang dãy xe đang xếp hàng đợi trên phố 58 trước Nhà hát Paris.

Không nhìn anh nhưng tôi có cảm giác là anh lại mỉm cười. Nụ cười sát thủ. Anh đưa tôi ra xe, mở cửa và lịch thiệp khoát tay về phía ghế sau.

"Cảm ơn anh, Christian." tôi nói kiểu cách và chìa tay ra bắt để từ biệt. "Thực sự hân hạnh được làm quen anh."

"Tôi cũng thế, chào Andrea." Anh nắm tay tôi chìa ra nhưng không lắc mà áp môi lên. "Hy vọng là chúng ta sớm tái ngộ." Tôi đã thả người xuống ghế saumà không bị vấp chân hay luống cuống, tập trung tinh thần để không đỏ chín mặt mũi lên vì thẹn, tiếc rằng quá muộn. Anh đóng cửa rồi nhìn theo xe.

Con người thay đổi cũng lạ, cách đây hai tháng tôi chưa khi nào ngồi trong một chiếc xe Limousine, giờ thì gần như chuyện thường tình khi tôi có một lái xe đưa đi suốt sáu tiếng đồng hồ. Trước đây tôi chưa thực sự tiếp xúc với ai đó gọi là hơi hơi nổi tiếng, song hôm nay tôi đã sánh vai cạnh các nhân vật nổi tiếng của Hollywood, lại còn cho một trong số những chàng trai độc thân và rõ ràng cao giá nhất New York City hít tay - vâng, đúng thế, anh ấy đã hít tay tôi! Không, trò này chẳng có ý nghĩa gì cả, tôi nhắc đi nhắc lại để chính mình đừng quên, đó là một phần trong thế giới mà mi không có chỗ. Có thể nhìn từ bên ngoài thì rất hay, tôi nghĩ bụng, nhưng ở đó mi sẽ lạc vào ma trận ngay. Tuy nhiên tôi không thể rời mắt nhìn xuống tay và cố nhớ lại những chi tiết cuối cùng khi anh ta hôn lên đó, rồi thọc bàn tay tội lỗi ấy vào túi xách để lấy điện thoại ra. Tôi bấm số Alex và tự hỏi, nếu nói chuyện với anh thì nói chuyện gì bây giờ

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 9

Mười hai tuần lễ trôi qua cho đến khi tôi bắt đầu tích trữ quần áo hàng hiệu mà Runway gần như ấn vào tay. Mười hai tuần dài đằng đẵng với ngày làm việc kéo dài mười bốn tiếng và đêm ngủ lâu nhất là năm tiếng. Mười hai tuần dài lê thê mà hằng ngày tôi bị xét nét từ đầu đến chân, không được nghe lấy một lời khen ngợi hay ít nhất cũng khích lệ đã làm được việc. Mười hai tuần dài kinh hãi với cảm giác là mình ngu dốt, bất tài và ngô nghê đủ mọi mặt. Bắt đầu vào tháng thứ tư ở Runway (may quá, chỉ còn chín tháng nữa thôi!) thì tôi quyết định trở thành một cô gái mới và ăn mặc đúng lệ bộ.

Cho đến nay thì tôi khốn khổ nhất khi chọn quần mỗi sáng. Ngay một người như tôi cũng phải ngộ ra là mặc đồ “ chính thống” đỡ phiền toái hơn nhiều.

Sáng sớm nào cũng khó nhọc, nhưng khó nhọc nhất vẫn là chuyện quần áo. Đồng hồ báo thức réo chuông sớm đến mức tôi không dám kể chuyện ấy cho ai, tựa như nhắc đến thời điểm đó đã đủ đau hết mình mẩy. Sáng nào cũng đúng bảy giờ có mặt ở văn phòng đã là một thử thách lớn đến phát khóc. Tất nhiên là đã có lúc tôi trèo khỏi giường trước bảy giờ, ví dụ như để ra kịp chuyến máy bay nào đó hay cố ôn thi vào phút cuối cùng. Chứ ngoài ra tôi chỉ biết thời gian đó như điểm kết của một đêm dạ hội, không có gì đáng sợ khi người ta có cả một ngày hôm sau để được thoải mái ngủ bù. Nhưng bây giờ thì khác. Đây là một kiểu mất ngủ liên tục, đều đặn và vô nhân đạo mà tôi thì không sao lên giường được trước nửa đêm. Hai tuần vừa rồi mới thật là lắm stress, vì công việc chuẩn bị ra số báo mùa xuân đang đi vào giai đoạn quyết định và có hôm tôi ngồi đợi đến gần mười một giờ đêm ở ban biên tập để đợi lấy SÁCH. Về đến nhà thì thường là đã xong đâu, tôi còn phải ăn chút gì đó và cởi quần áo trước khi lăn ra ngủ như chết.

Đúng năm rưỡi, một tiếng chuông xé tai chấm dứt giấc ngủ - tiếng động duy nhất mà tôi không lờ đi nổi. Tôi cố thò một chân ra khỏi chăn và duỗi về hướng đồng hồ báo thức (được bố trí một cách chiến lược để tôi phải chuyển động mới với tới). Tôi lọ mọ dùng ngón chân tìm nút tắt để sau vài lần ấn trượt thì rồi cũng ngắt được chuông. Cứ sau bảy phút nó lại kêu lần nữa, và đúng 6 giờ 04 tôi hoảng hốt vùng dậy để lao vào nhà tắm.

Tiếp theo là cuộc chiến với tủ quần áo, thông thường từ 6 giờ 30 đến 6 giờ 37. Lily vốn quen đồng phục thống nhất ở trường là quần Jeans, áo pull, dây chuyền sợi gai và dĩ nhiên không phải chuyên gia thời trang; cô luôn ngạc nhiên khi chúng tôi gặp nhau: " Tớ vẫn không rõ cậu mặc đồ gì đến chỗ làm việc? Quần áo của cậu thì okay, nhưng làm sao mặc đến Runway được?"

Tôi không tiết lộ với cô rằng từ mấy tháng nay tôi chủ tâm dậy sớm và lì lợm quyết định sửa đổi phong thái thể thao của mình theo hướng Runway. Sáng nào tôi cũng đứng nửa tiếng trước tủ quần áo, tay cầm tách cà phê lấy trong lò vi sóng ra, lưỡng lự giữa đống bốt và thắt lưng, len và sợi micro. Sau khi thay tất năm lần để chọn được tông màu thích hợp thì mới nhớ ra là không được đi tất. Gót giầy của tôi luôn lùn quá, rộng quá, to quá. Tôi không có lấy một thứ đồ nào bằng len cashmere. Do chưa hề biết khái niệm xi líp dây nên tôi bận rộn rất lâu để chọn cái quần lót nào không hằn vết ra ngoài – một trong những chuyện được ưa đem ra đàm tiếu nhất trong giờ giải lao. Và cho dù đã ngập ngừng nhiều lần nhưng tôi vẫn chưa dám mặc áo không dây đến văn phòng.

Sau ba tháng thì tôi đầu hàng. Mệt mỏi quá. Việc chọn lựa trang phục hằng ngày đã làm tôi kiệt quệ về thể xác lẫn linh hồn. Sáng nào cũng thế, một tay tôi cầm tách cà phê đứng trước tủ, tay kia lục trong đống quần áo ưa thích ngày xưa. Sao phải khổ thế? Tôi tự hỏi. Đơn giản khoát hàng hiệu lên người không nhất thiết có nghĩa là tôi bán rẻ linh hồn mình. Sau khi bị nghe những câu góp ý ngày càng cay nghiệt hơn về vẻ bề ngoài của mình, tôi tự hỏi là liệu mình có vì vậy mà mất việc như chơi. Tôi ngắm mình trong tấm gương cao đến đầu và bật cười: cô gái trong chiếc áo nịt Maidenform (tôi!) và xi líp vải bông Jockey kia (cũng là tôi!) định bước chân vào làng Runway hay sao? Cho vào thùng rác được rồi. Chả gì thì tôi cũng làm việc ở Runway, tạp chí thời trang có ảnh hưởng lớn nhất thế giới. Chỉ ăn mặc sạch sẽ và đứng đắn thôi chưa đủ. Tôi gạt mấy thứ đồ ngán ngẩm sang một bên, lấy ra chiếc váy đen tuýt Prada, áo cổ lọ đen Prada và đôi bốt thấp cổ Prada mà James đưa hôm buổi tối ngồi đợi lấy SÁCH.

"Gì thế?" Tôi hỏi khi mở bao đựng quần áo.

"Đồ để chị mặc. Andy ạ, nếu chị không muốn bị mất việc," anh mỉm cười nhưng tránh nhìn thẳng vào mắt tôi.

"Sao cơ?"

"Thế này nhé. Tôi nghĩ là chị cũng biết rằng kiểu… kiểu ăn mặc của chị không hẳn giống mọi người ở đây. Tôi hiểu, chơi hàng hiệu là thú vui đắt đỏ, nhưng đã có cách. Tôi có rất lắm đồ trong kho quần áo, sẽ chẳng ai nhận ra là chị thỉnh thoảng … mượn vài thứ." Anh lấy ngón tay ra hiệu cho chữ mượn vào ngoặc kép. " Và đương nhiên là chị cũng nên gọi bên phòng quan hệ đại chúng để lấy thẻ giảm giá khi mua hàng hiệu. Tôi chỉ được giảm giá 30% thôi, nhưng chị làm việc cho Miranda nên tôi không tin là họ tính tiền với chị đâu. Chả có lý do gì để chị cố giữ phong cách… sinh viên của mình cả."

Tôi không muốn phải giải thích là mang đồ Nine West thay cho Manolo hay quần bò trẻ con ở hiệu Macy's chứ không mua ở tầng tám hiệu Barney sang trọng chính để chứng tỏ với mọi người xung quanh là tôi không bị lóa mắt bởi thế giới Runway. Ai xúi James làm việc này với tôi nhỉ? Emily? Hay chính Miranda? Nhưng ai giật dây cũng thế thôi. Nói cho cùng thì tôi đã sống sót qua ba tháng ở Runway, và nếu chiếc áo cổ lọ Prada chứ không phải đồ rẻ của Urban Outfitters giúp tôi vượt qua nốt chín tháng sắp tới thì cũng tốt thôi. Tôi quyết định kể từ hôm nay chỉ mang đồ mới tử tế hơn.

6 giờ 50 tôi ra khỏi nhà và cực kỳ hài lòng với bộ cánh của mình. Mấy gã ở quầy bán quà sáng cạnh nhà huýt sáo theo, và chưa đi tiếp lấy mười bước chân nữa thì một cô gái nói với tôi là cô vẫn băn khoăn từ ba tháng nay trước quyết định mua chính đôi bốt của tôi. Mi sẽ thích tình trạng này, tôi nghĩ bụng. Nói cho cùng thì chẳng ai trần truồng đi làm cả, cũng phải mặc thứ gì đó lên người, và mang đồ này tôi cảm thấy cao cấp hơn hẳn những quần áo ngày xưa của mình. Đến góc phố tôi lên taxi, lần này không phải vì trường hợp khẩn cấp nữa mà thành thói quen. Trong xe ấm áp dễ chịu nhưng tôi quá mệt mỏi để có sức mà vui mừng khi không phải chen chúc lên tàu điện ngầm với những người đi làm khác. Tôi nói khản đặc: " 640 Madison, nhanh lên nhé." Người lái xe nhìn tôi trong gương hậu – tôi thề là với ánh mắt đồng cảm – và hỏi: "Tòa nhà Elias Clark, đúng không?" Anh nhấn ga. Xe lao vun vút lên phố 97, rẽ qua Lex, bay xuyên qua hàng đèn của phố 59 về hướng Tây đến Madison. Sau đúng sáu phút – giờ này xe cộ thưa thớt – taxi phanh kít trước khối bê tông cao vút mảnh mai mà những người làm trong đó có vẻ muốn ganh đua thân hình với nó. Giá taxi hôm nào cũng 6,40 dollar, tôi đưa lái xe tờ 10 dollar và nói: " Cứ giữ chỗ tiền thừa." Và cũng như mọi hôm, tôi vui mừng nhìn bộ mặt ngạc nhiên và vui mừng của anh ta. " Runway cám ơn."

Cũng là chuyện thường. Sau tuần đầu tiên ở Runway tôi đã nhận ra thanh toán công tác phí không phải là mặt mạnh của Elias Clark. Ngày nào cũng 10 dollar tiền taxi? Không sao cả. Các công ty khác ắt sẽ kiểm tra xem tôi có được phép đi taxi đến chỗ làm không. Ở Elias Clark người ta chỉ ngạc nhiên tại sao tôi sử dụng mấy cái taxi vớ vẩn mà không gọi xe của công ty đến đón. Mỗi ngày xơi của Runway 10 dollar làm tôi cực kỳ khoái chí, cho dù công ty coi đó như muỗi đốt sắt. Người khác có thể cho là một dạng phản kháng ngầm, tôi gọi việc này là tái phân chia thu nhập.

Sung sướng vì ít nhất cũng làm cho một người vui vẻ bắt đầu ngày làm việc, tôi nhảy khỏi xe và đi về hướng 640 Madison. Tòa nhà tuy tên là Elias Clark Building nhưng phân nửa diện tích cho JS Bergmann, nhà băng danh tiếng nhất thành phố, thuê. Tuy hai bên không chung chạ gì, ngay cả thang máy cũng tách riêng, nhưng không tránh khỏi các nhân viên nhà băng phong lưu và người đẹp của làng thời trang cắt đường nhau ở tiền sảnh và để mắt nhòm ngó nhau.

Tôi đang thầm chuẩn bị cuộc trạm trán hằng ngày với Eduardo thì một giọng mệt mỏi và chán nản từ sau lưng làm tôi bất ngờ: " Ê, Andy! Khỏe không? Lâu ngày không gặp." Tôi quay lại thấy Benjamin, một trong vô số bạn trai ngày xưa của Lily ở trường đại học. Anh ngả người đánh phịch bên cạnh cửa vào tòa nhà, thậm chí có vẻ không phiền lòng là mình đang ngồi bệt trên vỉa hè. Anh chỉ là một trong nhiều bạn trai của Lily, nhưng là người đầu tiên mà Lily mến thực sự và chân thành. Tôi không hề tiếp xúc với Benji (anh rất ghét bị gọi như thế) từ khi Lily bắt quả tang anh ta với hai cô gái đang nằm ườn trong phòng ký túc xá. Hai cô này cùng hát với Lily ở dàn đồng ca accapella, một giọng cao và một giọng trầm, sau đó không dám nhìn thẳng vào mắt Lily nữa. Tôi cố giải thích cho Lily là họ chỉ định đùa ác, nhưng cô không tin và khóc ti tỉ mấy ngày liền, sau đó bắt tôi hứa không được kể cho ai chuyện mà cô phát hiện ra. Tôi giữ lời, bù lại thì Benji rêu rao khắp nơi thành tích đã " đóng đinh hai con bé xướng ca vô loài" trong khi "con bé thứ ba ngồi nhìn," cứ như là Lily tự nguyện chiêm ngưỡng màn diễn của sư phụ. Sau vụ này Lily thề không bao giờ thèm yêu nữa, và cho đến nay có vẻ như cô vẫn trung thành với lời thề đó. Cô lôi nhiều chàng lên giường, nhưng cũng tống tiễn họ ra cửa sớm vì sợ nhỡ đâu lại sa vào mê lộ của tình yêu.

Tôi nhìn xuống anh, cố tìm lại Benji ngày xưa trên khuôn mặt này. Anh ấy là người thể thao và lanh lợi như trăm nghìn người khác. Nhưng công việc ở Bergmann đã vắt kiệt anh. Bộ com lê của anh nhàu nhĩ và rộng thùng thình, anh rít điếu Marlboro một cách thèm khát như bị ma túy vật. Mặc dù mới bảy giờ nhưng trông anh đã mệt rũ, vẻ ngoài tàn tạ ấy làm tôi thấy trong người phấn chấn hơn. Vì nó cũng là một dạng trả đũa cho sự điều cáng của anh đối với Lily và tôi không phải là đứa ngu xuẩn duy nhất phải đi làm vào lúc nhọ mặt người này. Chắc anh ta được trả mỗi năm 150.000 dollar để xuống dốc thê thảm như vậy, nhưng kệ xác.

Benji vẫy tôi với điếu thuốc trong tay, ra hiệu gọi tôi lại, đầu thuốc vẽ một vòng sáng trong bóng tối nhập nhoạng của buổi sớm mùa đông. Tôi ngập ngừng vì không muốn đến muộn, nhưng Eduardo đã phát tín hiệu " không lo, bà ấy chưa đi làm đâu, cứ bình tĩnh" và tôi đi ra chỗ Benji. Trông anh lờ đờ và tuyệt vọng. Rõ ràng anh cho là anh có một ông sếp hà khắc. Nếu như anh biết mọi chuyện! Tôi suýt phá ra cười.

"Này, tôi nhận thấy hằng ngày chị là người duy nhất đến làm việc sớm như vậy," anh lầm bầm nói trong khi tôi lục lọi túi xách tìm thỏi son môi trước khi đi tới thang máy. "Tại sao thế?"

Trông anh mệt mỏi và kiệt quệ làm lòng tôi trào lên chút thương cảm. Nhưng tôi cũng mệt chết đi được, và tôi nhớ lại vẻ mặt của Lily khi được một người trong số bạn thể thao của Benji hỏi là lúc xem mấy người kia làm tình có thích không hay cũng muốn tham gia, và chút thương cảm ấy cũng biến mất luôn.

"Tại sao à? Vì tôi làm việc cho một bà sếp có đòi hỏi rất khắc nghiệt nên phải đến sớm hơn tất cả mọi người ở tòa báo những hai tiếng rưỡi để chuẩn bị mọi việc," tôi đáp với giọng đầy cay nghiệt.

"Thôi, tôi chỉ hỏi thôi mà, xin lỗi chị. Nhưng nghe có vẻ tệ quá, chị làm cho báo nào vậy?"

"Tôi làm cho Miranda Priestly," tôi nói và cầu mong đừng thấy phản ứng gì. Tôi luôn thích thú khi gặp một người tương đối có đầu óc mà chẳng hề biết Miranda là ai cả, thích lắm. Cực kì thích là đằng khác. Và quả thật, lần này Benji không làm tôi thất vọng. Anh nhún vai, hít một hơi thuốc và nhìn tôi dò hỏi.

"Bà ấy là tổng biên tập tờ Runway," tôi hạ giọng và khoái trá kể tiếp, " và là mụ già ghê gớm nhất mà tôi từng gặp. Trước đó tôi không tưởng tượng ra có loại người như thế, thậm chí không phải là người nữa." Tôi chỉ muốn tuôn hết bài ca thán về bà ta cho Benji nghe, nhưng trước khi hăng hái vào cuộc thì cơ chế thụt vòi ở Runway đã lại thắng thế. Lập tức tôi luống cuống, thậm chí khiếp sợ rằng con người ngây ngô và lạnh nhạt kia biết đâu là tay sai của Miranda hay cây bút của một tờ lá cải kiểu Observer và Page Six đến săn tin. Tôi biết đó là chuyện ngớ ngẩn và vô lý, vì tôi quen Benji từ nhiều năm nay và tin chắc rằng anh ta không làm việc cho Miranda ở bất kỳ tư cách nào. Nhưng sao mà tuyệt đối yên tâm được? Có thể ai đó sau lưng trong mấy giây vừa rồi đã nghe thấy những lời độc địa của tôi thì sao? Phải bắt tay vào hạn chế thiệt hại ngay mới được.

"Tất nhiên, bà ấy LÀ người phụ nữ có quyền lực nhất trong giới thời trang và xuất bản, và không ai suốt ngày dịu dàng phân phát bánh kẹo mà leo lên được đỉnh cao của hai lĩnh vực chính yếu ấy của New York City. Vào địa vị bà ấy thì tôi cũng làm thế. Thôi nhé, tôi phải đi đây. Tạm biệt." Thế là tôi biến luôn, hệt như khi nói chuyện với ai đó trong những tuần qua. Chỉ khi tán gẫu với Lily, Alex hay bố mẹ là tôi mới thoải mái chửi bới mụ phù thủy ấy.

"Đừng phiền muộn quá đáng như thế, Andy," Benji gọi với theo khi tôi đi về phía thang máy. "Tôi ngồi từ sáng thứ Năm ở đây rồi cơ," anh thả rơi mẩu thuốc xuống đất và hờ hững dí mũi giầy lên.

"Chào Eduardo," tôi nói và nhìn ông với cặp mắt mệt mỏi cố toát ra cảm xúc. "Sao mà tôi ghét những ngày thứ Hai thế."

"Kìa cục cưng, đừng bực bội thế. Ít nhất thì hôm nay chị cũng đến sớm hơn sếp," ông mỉm cười. Ông ám chỉ những buổi sớm chết tiệt mà Miranda xuất hiện từ năm giờ sáng và đòi có bảo vệ đưa lên tầng vì bà không bao giờ chịu đem thẻ thông hành theo người. Rồi bà lồng lộn đi lại trong văn phòng và nhấc điện thoại, liên tục tấn công tôi và Emily cho đến khi một trong hai chúng tôi vùng dậy mặc quần áo và phi đến chỗ làm việc, cứ như là vừa ban bố tình trạng khẩn cấp toàn quốc.

Tôi ấn vào cửa xoay, hy vọng vào ngày thứ Hai này được ông ta cho qua mà không cần rút thẻ. Nhầm to.

"Yo, tell me what you want, what you really, really want," ông hát với nụ cười toe toét và pha khẩu ngữ Tây Ban Nha. Thế là tiêu tan mọi niềm vui của tôi từng làm người lái taxi sung sướng và đến văn phòng sớm hơn Miranda. Như mọi hôm, tôi điên tiết đứng trước cửa xoay và chỉ muốn vặn cổ Eduardo. Nhưng vì tôi là người dễ tính và Eduardo thuộc vào nhúm bạn bè ít ỏi trong tòa nhà này nên tôi cắn răng phục tùng số phận: "I'll tell you what I want, what I really, really want, I wanna - I wanna - I wanna - I wanna – I really, really wanna zigga zig aaaaahhhh," tôi ngoan ngoãn tỏ lòng kính trọng với ca khúc đỉnh của Spice Girls hồi thập kỷ 90. Và Eduardo ngoác miệng cười, ấn nút cho tôi qua.

"Nhớ ngày mười sáu tháng Bảy đấy," ông gọi theo.

"Tôi biết rồi, mười sáu tháng Bảy..." tôi đáp lại, nhớ rằng đó là hôm chúng tôi cùng có sinh nhật. Không rõ bằng cách nào mà ông ta biết ngày sinh của

tôi trùng với ông. Vì lý do nào đó, chuyện này trở thành một phần trong nghi lễ hàng ngày của riêng chúng tôi, thật ngớ ngẩn.

Tòa nhà phía công ty Elias Clark có tám thang máy, một nửa cho các tầng từ một đến mười bảy, nửa kia cho các tầng trên. Thật ra chỉ có bốn thang máy đầu tiên là quan trọng vì ban biên tập của các tạp chí danh tiếng nhất đều ở mười bảy tầng dưới. Trên các cửa thang máy có biển lớn sáng đèn, chỉ rõ địa chỉ từng văn phòng. Ở tầng hai là một phòng tập thể hình cực hiện đại cho nhân viên sử dụng miễn phí, trong đó có đủ kỹ thuật tối tân như máy luyện cơ chống đau lưng, tối thiểu một trăm máy tập leo thang, băng chạy và máy đạp xe. Chưa kể đến phòng tắm khô, bồn tắm kiểu Nhật, xông hơi, bên cạnh khu vực thay quần áo là phòng chăm sóc sắc đẹp, khi cần có thể chăm sóc móng tay móng chân hay đắp mặt nạ. Thậm chí người sử dụng không cần đem khăn riêng theo, nhưng đó là tôi nghe kể lại mà thôi – không chỉ vì tôi chẳng có thì giờ, mà còn vì từ sáu giờ sáng đến mười giờ tối ở đây chật cứng, không có chỗ đặt chân. Bất kể người viết bài, biên tập viên hay trợ lý kinh doanh đều phải gọi điện trước ba ngày để đặt chỗ ở lớp Yoga hay tập võ, nhưng vẫn có nguy cơ bị mất chỗ nếu không đến sớm mười lăm phút trước giờ vào lớp. Như hầu hết mọi lời mời nhằm cải thiện cuộc sống của nhân viên Elias Clark, tôi thấy tập luyện ở đây chỉ gây thêm stress.

Tôi cũng nghe phong phanh là ở tầng trệt có nhà gửi trẻ, nhưng tôi chẳng quen ai có con cả nên chưa biết thông tin đó có chính xác không. Tầng ba mới thực sự đáng chú ý với phòng căng tin. Miranda không đặt chân tới đó bao giờ, trừ những lần hẹn ăn trưa với Irv Ravitz, chủ tịch hội đồng quản trị của Elias Clark – ông thích ra vẻ thân mật dùng bữa cùng với nhân viên của mình.

Thang máy lên cao, cao nữa, lướt qua các danh vị khả kính. Hầu hết trong số họ dùng chung tầng, nhưng khu lễ tân thì tách riêng hẳn. Tôi ra khỏi thang máy trên tầng mười bảy, liếc nhìn bóng mình phản chiếu trong kính. Ở 640 Midison các kiến trúc sư nhạy cảm và thiên tài đã bỏ hẳn gương trong thang máy! Lại lần nữa tôi quên cái thẻ thông hành – vốn sinh ra để theo dõi mọi chuyển động, mua bán và hiện diện của chúng tôi trong tòa nhà – nên chỉ còn cách đột nhập vào văn phòng thôi. Sophy thì chín giờ mới đến, tôi phải tự lực vậy. Tôi luồn xuống dưới mặt quầy, ấn nút mở cửa và lấy đà lao qua khe cửa trước khi tấm kính tự đóng lại. Nhiều hôm tôi cần đến ba, bốn lần thử mới qua được cửa, hôm nay hai lần là đủ.

Như mọi hôm, tôi đi qua hành lang giờ này còn tối om đến phòng mình. Bên trái là ban quảng cáo, nơi các nữ nhân viên ưa diện T-shirt hiệu Chloé và bốt cao gót chạy đi chạy lại phân phát danh thiếp in chữ "Runway" to tướng. Họ sống và làm việc trong một thế giới riêng, chẳng dính dáng gì đến nửa bên kia hành lang dành cho bộ phận biên tập. Ban biên tập lựa ra mẫu quần áo cho các trang mốt, tìm cách lôi kéo các cây bút giỏi, thống nhất phụ kiện với trang phục, sửa bài, trang trí đồ họa và mời thợ nhiếp ảnh. Biên tập viên đến mọi ngóc ngách đẹp nhất thế giới để bố trí chụp hình, được các nhà tạo mốt dúi cho đủ quà tặng và phiếu giảm giá, bám sát các xu hướng thời trang cũng như mọi sự kiện quan trọng, vì họ "phải điều tra xem ai mặc gì".

Bộ phận kinh doanh quảng cáo có nhiệm vụ bán diện tích đăng quảng cáo. Đôi khi họ tổ chức lễ hội, nhưng do chưa có nhân vật danh tiếng nào xuất hiện ở đó nên chẳng dân New York có máu mặt nào (như Emily cay độc tiết lộ cho tôi biết) thèm đến. Tôi chỉ biết đến các buổi tiệc ấy khi người ngoài kể lại, khi điện thoại réo chuông suốt ngày vì những nhân vật tầm tầm hy vọng tôi kiếm hộ giấy mời. "Nghe nói Runway tổ chức tiệc, sao tôi không có giấy mời nhỉ?" Các biên tập viên không khi nào có giấy mời, vì đằng nào thì chúng tôi cũng không đến. Lũ đàn bà ở Runway chuyên khinh miệt, khủng bố và kỳ thị người ngoài, nhưng vẫn chưa đủ, họ còn tự dựng những rào cản giữa các thứ bậc nội bộ.

Sau bộ phận kinh doanh quảng cáo là một hành lang hẹp, dài hun hút, dẫn đến một phòng bếp nhỏ xíu. Ở đây có đủ loại trà, cà phê, thậm chí cả một tủ lạnh cho những người đem bữa trưa từ nhà đến. Dịch vụ này lẽ ra là thừa, từ khi Starbucks độc quyền cung cấp cà phê hằng ngày, các bữa ăn được cẩn thận lấy từ căng tin hay từ hàng nghìn dịch vụ cơm hộp trong thành phố. Nhưng căn bếp có gì đó dễ thương, dường như Elias Clark muốn nói: " Xem này, chúng tôi lo mọi bề cho nhân viên! Ở đây có trà Lipton, đường ăn kiêng, cả lò vi sóng để hâm món để lại từ đêm qua! Chúng ta là người nhà cả mà!"

Đúng 7 giờ 05 thì tôi cũng vào đến ốc đảo của Miranda, mệt không lê nổi bước nữa. Công việc đầu tiên hằng ngày là mở khóa phòng Miranda. Tôi nhìn ra ngoài trời còn tối, ngắm ánh điện của New York City và thấy mình như đang trong một cuốn phim (có các cặp tình nhân ôm nhau trên sân thượng bao la của căn hộ sáu triệu dollar với tầm nhìn ra sông), trên đỉnh cao thế giới, để khi ấn nút bật hết đèn lên thì giấc mơ ngày của tôi cũng chấm dứt cùng với cảm giác thăng hoa trong thành phố New York của mọi khả năng vô tận, thay vào đó là ảnh khuôn mặt cười giống nhau như đúc của cặp song sinh Caroline và Cassidy.

Tiếp theo là mở khóa tủ tường ngoài sảnh, nơi tôi treo chiếc măng tô thú của Miranda (hoặc măng tô của tôi, nếu hôm đó bà không tình cờ mặc lông thú. Miranda không ưa để áo của bà treo bên cạnh áo len mạt hạng của Emily hay của tôi) và cất giữ vô số các đồ khác: măng tô và quần áo bị loại bỏ có giá trị hàng chục nghìn dollar, đồ giặt là để đưa đến nhà Miranda, tối thiểu 300 chiếc khăn trắng Hermès khét tiếng. Emily cho biết là cô đã quyết định mua hết loại khăn này mà hồi đó có thể tìm được. Cô giải thích rằng nhờ vậy Miranda không bao giờ thiếu khăn và chúng tôi sẽ tránh được tình cảnh hốt hoảng đi mua sắm khi cần. Với cách suy luận đơn giản đó, cô mua hết 500 chiếc khăn tại toàn bộ thị trường Mỹ và Pháp. Tôi còn chưa kể với ai là đã mở một bức thư của ban lãnh đạo công ty Hermès từ Paris gửi đến cho "Madame Priestly," họ lải nhải dài dòng về niềm hân hạnh được Miranda chọn dùng khăn quàng của mình, rằng bà đã tôn vinh mác Hermès nhiều hơn bà tưởng, và họ vô cùng áy náy khi không còn sự lựa chọn nào khác là phải dùng mẫu hàng hơi khác mẫu mà bà vẫn ưa dùng. Trong phong bì có nửa tá mẫu lụa trắng kèm với mẫu Miranda vẫn thích xưa nay – một nghĩa cử xoa dịu nỗi bực dọc của Miranda trong giai đoạn khó khăn này. Tôi săm soi đến hai mươi phút mà không nhận ra sự khác biệt nào giữa các mẫu vải, nhưng tôi biết, Miranda liếc qua là nhận ra ngay. Đương nhiên là bức thư và mẫu vải vẫn nằm dưới đống giấy tờ vô thưởng vô phạt trong ngăn bàn tôi, thực sự tôi không biết làm gì khi chỗ khăn dự trữ bị dùng hết.

Miranda vứt khăn khắp nơi: ở nhà hàng, rạp phim, nơi trình diễn thời trang, phòng họp hay trên taxi. Bà bỏ quên chúng trên máy bay, ở trường của lũ trẻ hay sân tennis. Tất nhiên không bao giờ bà ra khỏi nhà mà lại thiếu chiếc khăn Hermès sang trọng, điều đó không có nghĩa là bà biết chúng biến đâu mất. Hay là bà sử dụng chúng như khăn giấy? Nhất định bà cho rằng đây là sản phẩm dùng một lần rồi vứt đi, và không ai dám cải chính! Elias Clark trả hàng trăm dollar cho mỗi chiếc khăn, còn Miranda tiêu thụ chúng nhanh như khăn giấy. Nếu bà còn tiếp tục như thế thì hai năm nữa là chẳng còn lấy một chiếc mà dùng.

Trong tủ tường vẫn còn nhiều hộp bìa cứng màu da cam. Cứ ba, bốn hôm một lần, khi đi ăn là Miranda lại gọi: "Aaa-dree-aa, tôi cần khăn mới." Niềm an ủi lớn của tôi là khi chỗ khăn này đã hết sạch thì tôi cũng đã biến khỏi đây từ lâu rồi. Người kế nhiệm mà tôi chưa biết sẽ là kẻ bất hạnh phải thông báo cho Miranda biết rằng không còn khăn quàng Hermès trắng nữa. Chỉ nghĩ đến đã thấy khiếp.

Tôi chuẩn bị xong mọi thứ thì Yuri gọi điện.

"Andrea? A lô, a lô. Yuri đây. Chị xuống tầng trệt được không? Tôi đang ở phố 58 gần Park Avenue, trước New York Sports Club."

Cho dù không chắc chắn tuyệt đối, cuộc gọi là một thông báo hữu hiệu rằng Miranda sắp đến nơi rồi. Có thể thế. Phần nhiều bà cho Yuri đến trước để đưa đồ giặt, báo, các bài viết bà đã biên tập ở nhà, giày và túi đem đi sửa, và cuốn SÁCH. Tôi khuân đống đồ ấy lên gác và làm mọi việc cần thiết để bà không bị quấy rầy bởi mấy chuyện vặt vãnh. Bình thường thì bà đến sau đó khoảng nửa giờ. Yuri giao đồ cho tôi rồi quay lại ngay để đón bà.

Không rõ Yuri đón bà ở đâu, vì như Emily kể thì bà không ngủ bao giờ. Thoạt tiên tôi không tin, cho đến một hôm tôi đi làm trước Emily và phải nghe các tin nhắn trong hộp thoại. Mỗi đêm, không hề có ngoại lệ, từ một đến sáu giờ sáng Miranda gửi cho chúng tôi tám đến mười tin nhắn khá mập mờ, đại loại như: "Cassidy thích một cái túi nylon như bọn con gái bây giờ hay dùng. Chị đặt mua một cái cỡ trung bình, màu mà nó vẫn thích," hay: "Tôi cần số điện và địa chỉ của cửa hàng đồ cổ ở giữa phố 70 và phố 80 có cái tủ cánh cong mà tôi đã thấy." Cứ làm như chúng tôi đương nhiên phải biết trẻ con mười tuổi dạo này thích mốt túi nylon nào, hoặc cửa hàng nào trong số hàng trăm cửa hàng đồ cổ có thứ hàng nào đó mà bà đã nhìn thấy. Tuy nhiên sáng nào tôi cũng ngoan ngoãn chép lại các tin nhắn từ băng ghi âm – một việc không đơn giản, vì tôi phải tua đi tua lại đoạn băng hàng chục lần mới hiểu được giọng Anh của bà cũng như tinh thần của các mệnh lệnh mà không phải trực tiếp hỏi lại cho rõ.

Có lần tôi đã phạm sai lầm khi đề nghị Emily gọi Miranda hỏi lại, và hình phạt là tia nhìn giết người của cô. Trực tiếp hỏi Miranda cho rõ chuyện là một việc không tưởng. Tốt nhất là cứ lọ mọ làm tiếp và sau đó nghe chửi vì lại hiểu sai lệnh. Tôi mất hai ngày rưỡi đi tìm cái tủ đồ cổ cánh cong mà Miranda thích, bắt xe chở đi vòng quanh Manhattan và chạy dọc hai chiều công viên. Bỏ qua đại lộ York (toàn nhà ở) lên phố 1, xuống phố 2, lên phố 3, xuống Lex. Bỏ qua Park (cũng toàn nhà ở) nhưng vẫn lên Madison rồi lặp lại từ đầu bên West Side. Trong tay bút giấy lăm lăm, mắt như cú vọ, sổ điện thoại mở sẵn trên đùi và sẵn sàng lao ra khi thấy một cửa hàng bán đồ cổ. Tôi đích thân vào từng cửa hàng kể cả nhiều hiệu bán đồ mới. Tới hiệu thứ tư thì tôi đã tìm ra kỹ thuật hỏi.

"Xin chào, ở đây có tủ cánh cong cổ không ạ?" Vừa qua cửa là tôi đã réo lên. Tới cửa hàng thứ sáu, tôi dừng chân ngoài cửa. Một con bé bán hàng nhìn tôi từ đầu xuống chân – chuyện dễ hiểu! – ước lượng xem có bõ công trả lời tôi không. Sau đó thì đa số cũng nhìn thấy chiếc Limousine đợi tôi ngoài đường và miễn cưỡng đáp "có" hay "không". Vài người khác còn bắt tôi miêu tả chi tiết loại tủ muốn tìm.

Nếu họ có đồ gỗ đúng như tôi hỏi bằng hai từ (tủ + cổ) tôi tiếp ngay: "Miranda Priestly hôm nọ mới vào đây phải không ạ?" Ai trước đó chưa đoán là tôi dở hơi thì bây giờ cũng chuẩn bị gọi cảnh sát. Nhiều người chưa nghe tên ấy bao giờ, tôi càng vui vì hai lẽ: thứ nhất là tôi được gặp những người bình thường, cuộc đời họ không bị Miranda chế ngự, sau nữa là tôi có thể đi ngay mà không phải tranh luận dài dòng. Những người ngô nghê có biết tên Miranda thì dỏng ngay tai lên. Nhiều khi họ muốn biết tôi là phóng viên cho tờ lá cải nào. Dù cho tôi bịa ra chuyện gì thì cũng chẳng ai thấy mặt bà ở cửa hàng của họ (trừ ba cửa hàng đã không thấy mặt bà từ vài tháng rồi, ôi, sao lâu quá chưa thấy đến lại! Xin chuyển lời chào nồng nhiệt của Franck/Charlotte/Sarabeth nhé!)

Sau khi hoài công đi tìm, trưa ngày thứ ba Emily bật đèn xanh cho phép tôi đến văn phòng hỏi Miranda lần nữa. Xe đỗ trước tòa nhà là tôi đã túa mồ hôi, và khi Eduardo không mở ngay cửa xoay thì tôi dọa sẽ trèo qua. Tôi lên tầng, áo ướt đẫm, tay run rẩy khi vào đến văn phòng, lúng túng quên tiệt những câu đã sắp sẵn trong óc để trình bày (Chào Miranda, tôi khỏe, xin cám ơn. Bà có khỏe không? Vâng, tôi muốn trình bày là tôi đã vất vả đi tìm cửa hàng đồ cổ như bà nói nhưng không gặp may. Bà có thể cho biết là nó bên Tây hay Đông Manhattan được không ạ? Hay bà nói lại lần nữa tên cửa hàng là gì ạ?). Thay vì viết ra giấy các câu hỏi và đem nộp như thường lệ, tôi xin gặp bà trực tiếp ở bàn giấy, và – có lẽ bị bất ngờ vì tôi không được hỏi mà vẫn lên tiếng – bà đồng ý cho gặp. Phần cuối tôi tóm gọn lại như sau: Miranda thở dài và chặc lưỡi và chán nản một cách lịch thiệp rất riêng của bà, rốt cuộc bà mở cuốn sổ da Hermès màu đen ghi kế hoạch (buộc bằng chiếc khăn Hermès trắng một cách bất tiện nhưng rất đẹp) và lấy ra… tấm danh thiếp của cửa hàng.

"Aan-dree-aa, tôi đã đọc địa chỉ cửa hàng cho chị vào băng rồi mà. Tôi nghĩ là khó khăn gì mà chị không chép lại chứ?" Tôi ước gì được vớ lấy tấm thiếp và quật lên mặt bà ta, song chỉ lẳng lặng gật đầu nghe lời trách cứ. Khi nhìn thấy địa chỉ trên thiếp, thiếu chút nữa thì tôi phát điên: 244 phố 68! Thảo nào tôi không tìm ra. Tôi mất toi ba mươi ba tiếng đồng hồ đi tìm cửa hàng ở một khu phố khác hẳn!

Tôi cứ nghĩ đến chuyện này trong khi chép lại những tin nhắn đêm qua của bà. Sau đó tôi vội xuống tầng trệt để nhận đồ ở chỗ hẹn với Yuri. Mỗi sáng ông báo chính xác địa điểm đỗ xe, nhưng tôi có nhanh chân đến mấy thì khi xuống đến nơi Yuri cũng đã lấy hết đồ khỏi xe và khuân vào nhà để tôi đỡ mất công tìm ông lâu. Hôm nay cũng thế. Ông đã đứng đợi tôi như một người ông hiền từ ở tiền sảnh trước cửa xoay, tay ôm đầy túi nylon, quần áo và sách báo.

"Đừng chạy nhanh thế, nghe chưa," ông nói đặc giọng Nga. "Suốt ngày tôi thấy chị chạy và chạy và chạy, chị vất vả quá đấy. Vì vậy tôi đem đồ tận tay cho chị," ông giúp tôi chất hết các túi và hộp lên tay. "Chị là một cô bé ngoan, nghe chưa. Chúc chị một ngày tốt lành."

Tôi nhìn ông đầy hàm ơn, ngó qua Eduardo với tia mắt nửa đùa nửa thật báo hiệu tôi sẽ bóp cổ ông nếu ông lại định bắt tôi diễn trò như mọi hôm, và bằng lòng thấy Eduardo nhấn nút cho tôi qua cửa xoay mà không nói một lời nào. Lạ lùng là tôi nhớ đảo qua quầy Ahmed để nhận báo. Mặc dù phòng báo chí cứ chín giờ sáng là chuyển báo cho Miranda, tôi vẫn phải lấy thêm một tập để bảo đảm cho bà không phải ngồi ở bàn lấy một giây thiếu báo đọc. Các tuần san cũng thế. Dường như không ai ngạc nhiên khi chúng tôi mua mỗi ngày chín tờ nhật báo và mỗi tuần bảy tạp chí cho bà sếp vốn chỉ quan tâm tới cột buôn chuyện và thời trang.

Trước hết tôi đẩy tất cả xuống gầm bàn, vì đã đến giờ đặt hàng rồi. Tôi quay số đã thuộc lòng của cửa hàng điểm tâm cao cấp Mangia ở trung tâm. Như mọi khi, Jorge nhấc máy.

" Chào ông anh, em đây," tôi kẹp ống nghe dưới cằm để rảnh tay kiểm tra e-mail. " Ta bắt đầu nào." Jorge và tôi rất thân nhau. Sáng nào cũng gọi điện cho nhau bốn, năm lần thì người ta dễ thành bạn.

" Chào bé con. Anh cho một cậu đến ngay chỗ cô đây. Bà ấy đến chưa?" Anh hỏi. Dù biết " bà ấy" là bà sếp điên dở của tôi và làm ở Runway, nhưng

chắc anh không rõ người sắp dùng đồ ăn sáng mà tôi vừa đặt là người như thế nào. Jorge là một trong những người mà tôi ưa gọi điện buổi sáng. Eduardo, Juri, Jorge và Ahmed đảm bảo cho ngày làm việc khởi đầu tử tế. Điểm hay nhất ở họ là thật ra họ chẳng liên quan gì tới Runway, dù là sự tồn tại của họ có vẻ như chỉ xoay quanh việc kiến tạo cuộc sống hoàn hảo cho bà sếp của tôi. Không ai trong họ mảy may biết gì về quyền lực và danh tiếng của Miranda.

Gói quà sáng đầu tiên chỉ mấy giây sau là lên đường tới 640 Madison, song chắc cũng bị ném vào thùng rác ngay. Mỗi sáng Miranda dùng bốn lát ba chỉ dày mỡ, hai xúc xích nhỏ, pho mát, và cho tất cả xuống dạ dày theo một cốc cà phê sữa to đùng của Starbucks (nhớ thêm hai viên đường mía!) Ở văn phòng, mọi người tranh cãi nhau về chuyện này. Người thì bảo Miranda luôn theo chế độ ăn kiêng kiểu Atkins, người khác cho rằng bà là người hạnh phúc vì bộ gene trao đổi chất siêu việt. Dù thế nào thì bà cũng không tăng lấy một gam trong khi ăn những đồ nhiều mỡ nhất, nhiều đường nhất, bổ béo nhất thế giới – một tội lỗi mà không người bình thường nào dám phạm. Vì quà sáng chỉ giữ nóng tối đa được mười phút, tôi liên tục đặt mới cho đến khi bà có mặt, đồ cũ cho vào thùng rác. Đã có lần tôi làm nóng lại trong lò vi sóng, chỉ mất có năm phút thôi (nhưng đã bị gọi: Aan-dree-aa, tởm quá. Chị lấy cho tôi đồ tươi đi.") Cứ khoảng hai mươi phút là tôi lại đặt đồ mới, cho đến khi bà gọi từ điện thoại di động sai tôi đặt đồ ăn sáng (Aan-dree-aa, tôi sắp đến văn phòng. Gọi quà sáng đi.")

Điện thoại đổ chuông. Giờ này chỉ có thể của Miranda.

" Văn phòng Miranda Priestly đây", tôi ríu rít, không mong đợi gì tốt lành.

" Emily, mười phút nữa tôi đến nơi, chị nhớ làm quà sáng sẵn sàng."

Bà đã quen gọi cả hai chúng tôi cùng là Emily, qua đó cho thấy – hoàn toàn có lý – hai người chẳng khác nhau điểm nào và hoàn toàn có thể tráo cho nhau được. Tôi thấy khá bị xúc phạm, tuy đến hôm nay cũng đã quen dần. Thêm nữa là cũng quá mệt mỏi để thực sự bực mình vì mấy trò vặt vãnh như bị gọi sai tên.

" Vâng, Miranda, xong ngay." Nhưng bà đã chấm dứt. Emily chính cống bước vào văn phòng.

"Ê, Miranda đến chưa?" Cô thì thào.Như mọi khi, cô len lén ngó về phía cửa phòng Miranda và không thèm phí một câu chào, giống hệt sếp.

" Không, nhưng vừa gọi điện báo là mười phút nữa đến nơi. Tôi quay về ngay."

Tôi đút điện thoại và bao thuốc vào túi áo khoác và lao ra ngoài. Mười phút, không hơn không kém, tôi có đúng chừng ấy thời gian để xuống tầng dưới, chạy qua quảng trường Madison đi mua cà phê rồi quay lại bàn giấy – dọc đường còn kịp rít điếu thuốc ngon lành đầu tiên trong ngày. Di tắt mẩu thuốc, tôi luôn vào hiệu Starbucks góc phố 57 và Lex. Tôi ngắm hàng người mua: nếu không nhiều hơn tám người thì tôi xếp hàng như một khách hàng bình thường. Nhưng hầu như hôm nào cũng như hôm nay, có đến hai chục người lao động tội nghiệp hoặc nhiều hơn đang xếp hàng đợi liều cafein đặt đỏ, và tôi phải chen hàng. Chẳng hay ho gì trò này, nhưng hình như Miranda không chịu hiểu là người ta không chỉ từ chối đưa cà phê sữa của bà đến tận nơi mà lúc đông người tôi mất đến nửa tiếng mới đến lượt. Mấy tuần liền tôi bị bà hành hạ qua điện thoại di động (Aan-dree-aa, tôi không thể hiểu được. Tôi gọi chị trước hai mươi lăm phút là tôi sắp đến, thế mà quà sáng vẫn chưa xong. Không thể chấp nhận được.") Tôi xin gặp cô chủ cửa hàng.

" Chào bà, cám ơn chị có vài phút tiếp chuyện," tôi nói với người phụ nữ da đen nhỏ nhắn. " Tôi biết là chuyện này nghe hơi kỳ quái, tôi chỉ muốn hỏi chị, liệu có cách nào đó để tôi được phục vụ nhanh hơn một chút không?" Tôi lấy hơi để giải thích rằng tôi làm việc cho một bà sếp quan trọng và cứng đầu, không chấp nhận phải đợi cốc cà phê sáng. May quá. Cô chủ hiệu Marion đang học thêm buổi tối ở lớp tạo mốt.

" Trời ạ, tôi không nghe nhầm chứ? Chị làm việc cho Miranda Priestly? Và bà ấy dùng cà phê sữa của hiệu tôi? Cốc lớn? Sáng nào cũng thế? Thế mà tôi không biết. Vâng, vâng, tất nhiên rồi. Được ngay thôi. Tôi sẽ nói với nhân viên là chị luôn luôn được phục vụ đầu tiên. Chị không phải bận tâm gì cả. Bà ấy là nhân vật số một trong giới thời trang đấy," Marion hăng hái nói, và tôi cũng cảm ơn nồng nhiệt.

Và thế là tôi được thản nhiên lướt qua mặt những người New York mệt mỏi, cáu kỉnh và tự mãn đang rồng rắn xếp hàng từ lâu. Tôi chẳng vui thú hay kiêu hãnh gì, thậm chí còn ghét mỗi khi phải làm trò này, nhất là những hôm hàng dài đằng đặc như hôm nay. Để chuộc lỗi, tôi không đặt một cốc mà mua cả khay bưng ra. Mạch đập thình thịch, mắt cay; tôi cố quên đây là cuộc đời mình sau mấy năm trời học văn thơ và tốt nghiệp điểm cao. Thay vào đó là đi đặt cốc cà phê sữa lớn cho Miranda cộng thêm vài cốc cho mình. Tôi đặt một cốc Grande Amaretto Cappuccino, một Mocha Frappuccino và một Caramel Macchiato lên khay, lấy thêm nửa tá bánh flan và bánh sừng bò, tổng cộng tốn hết 28,83 dollar. Tôi cho hóc đơn vào ngăn riêng trong cái ví chật cứng để thanh toán với Elias Clark mà chưa bao giờ bị hỏi han lấy lệ.

Bây giờ phải rảo cẳng lên, vì từ lúc Miranda gọi điện đến giờ đã hai mươi phút trôi qua. Chắc chắn Miranda đã ngồi đó và bực dọc tự hỏi, sáng nào tôi cũng biến đi đâu lâu thế (logo của Starbucks trên cốc lẽ ra đã đưa lại cho bà câu trả lời). Nhưng trước khi tôi kịp bưng các thứ lên thì đã có chuông điện thoại. Tim tôi đập rộn, lần nào cũng thế. Tôi biết nhất định đó là Miranda. Rõ quá, nhưng tôi vẫn hoảng. Số máy hiện ra khẳng định phỏng đoán của tôi, nhưng tôi ngạc nhiên nghe giọng Emily – cô gọi từ máy của Miranda.

" Sếp đến rồi, đang điên tiết," cô thì thầm. " Chị chạy đi đâu thế?"

" Tôi không nhanh hơn được," tôi càu nhàu, cố bưng khay cho cân, một tay giữ túi bánh, tay kia cầm điện thoại.

Tôi và Emily giờ đây được nối bằng sự phản cảm mãnh liệt. Từ khi cô lên chức trợ lý trưởng thì chủ yếu tôi làm trợ lý riêng cho Miranda. Tôi gọi đồ ăn thức uống, giúp hai cô bé làm bài về nhà , sục sạo khắp thành phố để kiếm loại bát đĩa thích hợp cho bà tổ chức mời khách ăn tiệc. Emily lo tính toán chi tiêu, đặt vé máy bay, vài tháng một lần đặt mua áo quần mới cho Miranda – nhiệm vụ lớn nhất. Buổi sáng, khi tôi ra ngoài chạy việc thì một mình Emily phải canh văn phòng, bắt điện thoại và sẵn sàng phục vụ Miranda mọi bề. Tôi ghen ghét với Emily được mặc áo không tay trong văn phòng, vì chị không phải rời phòng ấm áp mỗi ngày sáu lần để chạy khắp New York lạnh như cắt ruột. Chị ghen ghét với tôi được rời khỏi văn phòng và luôn lợi dụng được vài phút để gọi điện nói chuyện riêng hay hút thuốc.

Thông thường thì đường về văn phòng lâu hơn đường đến Starbucks, vì tôi còn phải đi phân phát cà phê và bánh. Tôi đem cho một nhóm người vô gia cư, mấy người mà tôi đã quen mặt ở phố 57. Họ ngồi vất vưởng trên các bậc thang, ngủ trong lối đi vào nhà và trốn tránh nỗ lực của thành phố muốn dọn họ đi. Cảnh sát hay đi lùng vào sáng sớm, khi chưa có nhiều người ngoài phố, nhưng lúc tôi đi mua cà phê lần đầu thì họ vẫn còn đấy. Thật phấn chấn và thích thú khi thấy món cà phê đắt lòi mắt do Elias Clark tài trợ được đem đến cho những người bị thành phố hắt hủi nhất.

Người đàn ông hôi mùi nước tiểu ngủ trước nhà băng Chase ngày nào cũng được uống Mocha Frappuccino. Ông không bao giờ thức giấc khi tôi đặt cốc xuống cùi tay ông (có ống thuốc! tất nhiên!) nhưng mấy tiếng sau, khi tôi đi mua cà phê lần nữa thì cà phê biến mất – cùng với ông già.

Cốc Caramel Macchiato dành cho bà già có xe mua hàng và tấm biển KHÔNG NHÀ/ TÌM VIỆC/ ĐÓI. Sau này tôi biết tên bà là Theresa, mới đầu tôi hay bưng cho bà một cốc lớn cà phê sữa như của Miranda. Bà luôn cảm ơn, nhưng không bao giờ uống một ngụm khi cà phê còn nóng. Một hôm tôi hỏi, liệu có phải bà không thích cà phê. Bà lắc đầu quầy quậy và móm mém nói là bà đâu có tính kén chọn, nhưng cà phê đặc quá và bà ưa uống ngọt hơn. Hôm sau tôi đem cho bà có vị vani và kem béo. Như thế đúng hơn? Vâng, ngon hơn nhiều, nhưng lần này có lẽ hơi bị ngọt quá. Hôm sau nữa thì tôi gãi đúng chỗ ngứa: không pha thêm vị gì, chỉ thêm một chút kem béo và si rô mạch nha. Theresa cười, miệng gần rụng hết răng, từ hôm đó uống hết ngay khi tôi đem cà phê đến.

Cốc thứ ba cho Rio, người Nigeria, anh ngồi trên tấm chăn và bán CD. Có vẻ như anh không phải vô gia cư, nhưng một lần tôi đem khẩu phần hằng ngày cho Theresa thì anh đi tới và hỏi, hay đúng hơn là hát: " Chị là cô tiên của Starbucks à? Phần tôi đâu?" Hôm sau tôi biếu anh một cốc Caramel Macchiato và từ đó chúng tôi thành bạn.

Mỗi ngày tôi chi lạm 24 dollar tiền cà phê (cà phê sữa cho Miranda chỉ có giá hơn bốn dollar), thêm một cú đá ngầm của riêng tôi vào công ty, vì tôi đem đồ ăn thức uống cho những kẻ bần thiu, hôi hám và điên dở - chứ không phải vứt tiền của Miranda đi theo nghĩa đen.

Tôi vào đến tiền sảnh khi Pedro, người Mexico giao hàng của Mangia, đang tán gẫu với Eduardo trước dãy thang máy.

" Xin chào, cô bé yêu của chúng ta đến kìa," anh nói, mấy con bé tọc mạch ngoái cổ lại nhìn. " Mọi thứ đây, như mọi khi, ba chỉ, xúc xích và món pho mát kinh dị. Hôm nay chị chỉ gọi có một lần. Đồ ăn chị cho đi đâu hết, trông chị gầy thế kìa," anh cười. Gầy! Tôi mà gầy? Anh chàng này chẳng biết gì. Pedro biết rõ là đồ ăn không phải mua cho tôi. Nhưng cũng giống như mọi người tôi gặp trước tám giờ, anh không biết các chi tiết. Tôi ấn vào tay anh tờ 10 dollar cho gói quà sáng giá 3.99 và đi lên tầng.

Miranda đang gọi điện khi tôi vào phòng. Chiếc áo khoác Gucci bằng da rắn của bà nằm vắt ngang bàn tôi. Máu tôi dồn lên mặt. Mất gì mà bà không đi thêm hai bước, mở tủ tường và treo áo mình vào đó, thay vì quẳng nó lên bàn tôi? Tôi đặt cốc cà phê xuống, ngó qua Emily đang đồng thời bận bịu với ba máy điện thoại rồi đem chiếc áo da rắn đi treo. Chiếc măng tô của tôi thì đút xuống gầm bàn, vì tôi không muốn nó treo trong tủ làm nhiễm trùng áo sếp.

Tôi lấy hai viên đường mía, thìa và khăn ăn từ ngăn kéo ra và phải rất cố kiềm chế mình để khỏi nhổ một bãi vào cốc cà phê. Sau khi để mấy lát mỡ béo, xúc xích căn tròn và miếng " pho mát kinh dị" lên một đĩa sứ nhỏ, tôi chùi tay vào mấy đồ giặt còn giấu dưới bàn (để Miranda không biết là chúng chưa được lấy đi). Về lý thuyết thì lẽ ra ngày nào tôi cũng phải rửa đĩa bằng nước nóng trong bếp, nhưng đơn giản là tôi không sao làm nổi. Đóng vai ô sin riêng của Miranda trước mặt bàn dân thiên hạ thì nhục quá. Do đó tôi lấy khăn giấy chùi đĩa, lấy móng tay cào chỗ pho mát dính trên đĩa. Nếu đĩa dính bẩn quá thì tôi lấy một ít San Pellegrino rỏ vào cho mềm. May cho Miranda là tôi không sử dụng cồn lau màn hình máy tính! Những suy nghĩ kiểu ấy chứng tỏ đạo đức của tôi đã đạt mức suy đồi tệ hại. Tôi chỉ thấy khiếp sợ, tại sao quá trình này diễn ra nhanh thế.

" Nhớ là tôi muốn các người mẫu cười," tiếng bà vang lên trong phòng. Nghe giọng thì biết là Miranda đang gọi điện cho Lucia, phụ trách thời trang trong buổi chụp ảnh sắp tới ở Brazil. " Tôi muốn thấy các cô gái hạnh phúc, cười rạng rỡ, khỏe mạnh. Không được mặt mũi đăm chiêu, cau có, nhăn nhó, không đánh phấn màu tối. Tôi muốn họ tỏa sáng. Nhớ chưa Lucia: chớ làm sai một li!"

Tôi vào phòng, đặt đĩa đồ ăn và cà phê lên bàn, khăn ăn, đường và thìa bên cạnh. Bà không thèm nhìn tôi. Tôi đợi một lát xem bà có đưa tài liệu nào để gửi fax hay lưu trữ, nhưng bà lờ đi và tôi lại ra khỏi phòng.

Tám rưỡi. Tôi ra khỏi giường cách đây ba giờ và mệt rũ như đã làm việc suốt mười hai tiếng; vừa định kiểm tra hộp thư điện tử lần nữa thì Miranda đi ra. Chiếc áo khoác buộc thắt lưng làm nổi rõ đáy lưng ong và làm chiếc váy bó sát của bà càng đẹp lý tưởng. Bà lên cơn thịnh nộ.

"Aan-dree-aa! Cà phê nguội ngắt. Tôi không hiểu tại sao. Chắc chắn chị đi lâu quá. Lấy cho tôi cốc khác."

Tôi hít hơi thật sâu và cắn răng không để lộ nét căm ghét ra mặt. Miranda đặt cốc cà phê bị chê lên bàn tôi và mở cuốn tạp chí Vanity Fair số mới nhất do một nhân viên gửi lại cho bà trên bàn tôi. Tôi cảm nhận được tia mắt của Emily có lẽ pha trộn giữa thông cảm và tức giận. Một mặt, cô thương tôi phải chạy ra ngoài lần nữa mua cà phê, nhưng mặt khác cô bực mình vì tôi không chịu tươi cười chấp nhận một điều bất khả kháng. Chả gì thì hàng triệu cô gái khác sẵn sàng xin chết để được làm công việc của tôi.

Với một tiếng thở dài không thể không nghe thấy, nhưng cũng không bị hiểu là công khai phản kháng, tôi chui vào chiếc măng tô và đi ra thang máy. Chuyện đã rõ ràng: hôm nay sẽ lại là một ngày rất, rất dài.

Chuyến đi mua cà phê lần thứ hai trôi chảy hơn lần đầu nhiều. Ở Starbucks không còn đông người nữa, và Marion bắt đầu rót ngay cốc cà phê sữa khi cô thấy tôi đi vào. Lần này tôi không mua nhiều thứ, tôi muốn hoàn thành công việc thật nhanh và quay về bàn của mình, chỉ lấy thêm cho Emily và tôi mỗi người một cốc Cappuccino. Tôi vừa định trả tiền thì có chuông điện thoại. Con mụ chết tiệt này. Không biết cách cư xử, kiên nhẫn và tôn trọng ai cả. Tôi ra ngoài chưa đầy bốn phút, cớ gì mà bà ta phải làm ầm lên? Tôi giữ khay cà phê bằng một tay, tay kia thọc vào túi áo măng tô tìm điện thoại. Tôi quyết định châm một điếu thuốc để phản kháng trò đàn áp nô lệ này thì thấy số máy gọi đến là số ở nhà Lily.

" Tớ có quấy cậu không?" Cô hỏi. Giọng cô nóng vội. Tôi nhìn đồng hồ. Tại sao giờ này cô lại ở nhà mà không đến trường?

" Không sao, tớ đang đi mua cà phê lần thứ hai. Có chuyện gì thế? Giờ này cậu đang ở trường mới đúng chứ?"

" Ừ, chính ra là thế. Nhưng tối qua tớ đi chơi với T-shirt-hồng và rất tiếc đã uống vài ly Margarita quá mức bình thường. Nói chính xác hơn là tám ly. Hắn còn ngủ, và tớ không muốn tự dưng bỏ đi. Nhưng tớ gọi cậu vì một chuyện khác."

" Sao nữa?" Tôi không tập trung nghe lắm. Một chiếc cốc giấy đựng Cappuccino đã bắt đầu ngấm ra ngoài, và với chiếc điện thoại kẹp dưới cằm thì phải thật khéo léo mới dùng một tay moi được điếu thuốc và châm lửa.

" Ông chủ nhà của tớ tám giờ sáng nay đến gõ cửa và nói rằng tớ phải ra khỏi nhà," cô nói giọng vui vẻ.

"Ra khỏi nhà à? Nhưng tại sao, Lily? Bây giờ cậu định làm gì?"

" Chắc là họ biết tớ không phải Sandra Gers, và cô ta không sống ở đây từ sáu tháng nay. Tớ không có họ với cô ấy, vì vậy không được thuê tiếp căn hộ được xã hội trợ giá. Chuyện ấy tớ biết ngay từ đầu, do đó tớ vẫn mang tên cô ta. Chẳng hiểu tại sao họ lại phát hiện ra. Nhưng chuyện cũng đã xảy ra rồi. Bây giờ tớ có một ý rất hay. Tại sao bọn mình không đến ở cùng nhau nhỉ? Phòng của cậu ở chỗ Shanti và Kendra thuê từng tháng một, đúng không? Và cậu dọn đến đó vì không có chỗ nào khác, đúng không?"

" Đúng."

" Okay. Vậy thì bọn mình cùng tìm một chỗ hợp lý!"

"Tuyệt" Tôi nói hơi to quá, mặc dù đúng là cũng thích kế hoạch của cô.

"Vậy là cậu đồng ý rồi nhé?" Cô nói, nghe chừng đã bớt phấn khởi một chút.

"Nhất định rồi, Lily. Sáng kiến của cậu rất hay. Tiếc là tớ không nhảy lên vì sung sướng được, vì tớ đang đứng ngoài mưa và cà phê nóng bỏng đang chảy dọc cánh tay trái…" Píp píp. Có một cuộc gọi khác đang chờ. Suýt nữa tôi phải bỏng vì điếu thuốc trong khi cầm điện thoại lên xem số điện gọi đến. Đó là Emily.

"Chết tiệt, Lily, Miranda gọi. Tớ phải chấm dứt đây, chúc mừng cậu bị đuổi khỏi nhà! Tớ rất mừng cho hai chúng mình. Lát nữa tớ gọi lại, okay?"

"Okay, thế thì…"

Tôi đã chuyển kênh và chuẩn bị tinh thần nghe chửi.

"Lại tôi đây," Emily cay nghiệt. "Chị biến đi đâu vậy? Việc của chị chỉ là mua cà phê, có gì ghê gớm đâu. Chị quên là ngày xưa tôi làm việc này của chị, và tôi biết là không thể lâu đến mức ấy…"

"Gì cơ?" Tôi lớn tiếng hỏi và che ngón tay lên máy. "Có chuyện gì thế? Tôi không nghe thấy gì cả. Chị có nghe thấy tôi nói không? Một phút nữa tôi về!" Tôi gập máy lại và dúi thật sâu vào túi áo. Sau đó tôi vứt điếu thuốc Marlboro vừa châm xuống vỉa hè, chạy vội về văn phòng.

Miranda lần này rộng lòng chấp nhận cốc cà phê sữa hơi nóng hơn một chút. Từ mười đến mười một giờ, bà không gọi Emily và tôi lần nào, vì còn mải tán chuyện điện thoại với Mr. Mờ-Cờ-Đờ. Về danh chính ngôn thuận thì tôi mới làm quen chồng bà tuần trước, vào tối thứ Tư khi đến nộp SÁCH. Tôi vào đến sảnh khi ông đang lấy măng tô khỏi tủ. Mười phút liền ông lảm nhảm kể cho tôi về "Mr. Tomlinson". Sau lần gặp gỡ ấy ông luôn đối xử đặc biệt ân cần với tôi, hỏi thăm sức khỏe và khen tôi làm việc tốt. Đương nhiên là sự thân mật đó không hề lây sang vợ ông.

Tôi toan gọi sang bên quan hệ đại chúng để kiếm vài đồ tử tế mặc trong văn phòng thì giọng Miranda lanh lảnh dứt tôi khỏi dòng suy nghĩ: "Emily, ăn trưa". Emily thứ thiệt gật đầu ra hiệu: việc của tôi. Tôi bấm số điện đã lưu của Smith and Wollensky, ở đầu dây bên kia là cô nhân viên mới.

"Chào Kim. Đây là Andrea, văn phòng Miranda Priestly. Sebastian có đấy không?"

"Xin chào. Xin cho biết tên một lần nữa." Mỗi tuần hai lần, tôi gọi điện đúng vào giờ này, vậy mà lần nào cô ta cũng như không biết tôi là ai.

"Văn phòng Miranda Priestly. Runway. Tôi không muốn tỏ ra khiếm nhã" – đúng thế - "nhưng tôi khá vội. Chị nối máy cho tôi với Sebastian được không?" Gặp một nhân viên khác thì nhất định tôi sẽ nhờ chuyển tiếp các món Miranda vẫn đặt, nhưng cô Kim này quá tối dạ, vì vậy tôi có thói quen nói trực tiếp với chủ nhà hàng.

"Xin đợi một chút. Tôi xem ông ấy có thì giờ nói chuyện không." Tất nhiên là có, cứ tin tôi đi cô Kim. Ông ấy sống nhờ vào Miranda Priestly đấy.

"Andy thân mến. Cô có khỏe không?" Giọng Sebastian như gió thoảng. "Tôi hi vọng được chị gọi vì bà tổng biên tập thời trang yêu mến của chúng ta muốn ăn trưa, đúng không?"

Không hiểu ông ta phản ứng ra sao, nếu tôi cho phép đùa ông là bữa trưa này không phải cho Miranda mà là cho tôi? Smith and Wollensky đâu phải là một hiệu cung cấp pizza, mà là nhà hàng năm sao, và chỉ cho phép nữ hoàng hưởng một ngoại lệ.

"Vâng, đúng thế. Miranda vừa nói là bà muốn thử đặc sản của nhà hàng ông, và gửi ông lời chào thân ái." Có lẽ cả đời Miranda không thốt ra mấy lời

sến như thế, nhưng Sebastian là một fan lớn của bà nên tôi muốn dành cho ông niềm vui nho nhỏ này. Ông khúc khích cười rất xúc động.

"Tuyệt vời! Cực kỳ tuyệt vời! Chúng tôi bắt đầu ngay đây. Chị đến lấy thức ăn lúc nào cũng được," giọng ông vui vẻ tươi tắn. "Và tất nhiên hãy cho tôi gửi đến bà lời chào thân ái!"

"Nhất định rồi, tôi sẽ chuyển ngay, xin chào ông."

Nịnh ông một chút cũng bõ công, vì ông giúp tôi rất nhiều và đỡ việc cho tôi. Hôm nào Miranda không đi ăn, tôi dọn bữa cho bà trong văn phòng, và cất giữ trong tủ lạnh mấy thứ bát đĩa sứ cho mục đích này. Chủ yếu đó là hàng mẫu của các bộ đồ ăn mới do các nhà tạo mốt gửi đến, phần còn lại lấy từ căng tin. Kiếm khay, dao cắt bít tết và khăn ăn vải lanh thì quá phiền phức, tôi bảo Sebastian cung cấp luôn. Lại một lần nữa trong ngày tháng Hai lạnh lẽo và xám xịt này, tôi khoác lên người chiếc măng tô len đen, đút điện thoại và thuốc lá vào túi rồi đi ra ngoài. Mặc dù đi bộ đến nhà hàng chỉ mất mười lăm phút, tôi vẫn suy nghĩ có nên gọi ôtô không. Nhưng khi hít vào phổi không khí trong lành thì tôi thay đổi ý định, châm một điếu thuốc và lên đường. Không rõ vì khói hay vì gió lạnh nhưng tôi thấy phấn chấn hẳn.

Vào mùa này ít khi gặp nhiều khách du lịch lang thang đi lại. Ngày xưa tôi hay bực mình về những người vừa đi vừa gọi điện thoại, nhưng bây giờ chính tôi cũng có thói quen xấu đó. Tôi rút điện thoại và gọi đến trường của Alex, nếu trí nhớ kém cỏi của tôi không nhầm thì giờ này có thể anh đang nghỉ trưa ở phòng giáo viên.

Sau hai hồi chuông, thì tôi nghe một giọng phụ nữa rất chua trả lời.

"Alô, trường phổ thông số 277, tôi là Mrs. Whitmore. Quý vị cần gì?"

"Tôi muốn gặp Alex Feinman."

"Cho phép tôi hỏi chị là ai?"

"Tôi là Andrea Sachs, bạn gái của Alex. "

"A, Andrea đấy à. Chúng tôi đã nghe kể nhiều về chị. " Giọng bà không có vẻ vui, thậm chí ngược lại.

"Ồ, thế ạ? Xin cám ơn. Tôi cũng được nghe kể nhiều về bà Miranda Priestly. Vâng, Alex rất mến các đồng nghiệp ở trường."

"Cám ơn chị. Andrea, tôi muốn nói là, hình như chị có công việc rất thú vị, khi được làm cho một phụ nữ tài năng như vậy. Chị là người rất may mắn đấy."

Vâng, Mrs. Whitmore, tôi là người nhiều may mắn. Bà không biết tôi may mắn đến mức nào đâu. Nếu bà biết là mới ngày hôm qua tôi được phép đi mua tampon cho bà sếp của tôi và sau đó được biết là mua nhầm loại và tôi chẳng biết làm gì cho tử tế cả. May mắn là chữ duy nhất khả dĩ đúng với cảm nhận của tôi vào mỗi buổi sáng khi tôi phân loại đống quần áo dính đầy mồ hôi và thức ăn của bà sếp để đem đi giặt. À, còn nữa! Tôi không biết có gì làm tôi sung sướng hơn là ba tuần liền chạy đến những người nuôi chó tốt nhất thành phố để tìm mua hai con chó giống Bulldog của Pháp cho hai con bé được chiều chuộng và láo toét nhất. Vâng, may mắn là thế đấy!

"Vâng, đúng thế, đúng là một cơ hội tốt," tôi nói như con vẹt. "Hàng triệu cô gái xin chết để làm việc này đấy."

"Chị nói đúng quá. Ai thế nhỉ? À, Alex vừa đến. Chị nói chuyện với anh ấy nhé."

"Chào Andy, em có khỏe không? Ngày hôm nay ra sao?"

"Đừng hỏi thì hơn. Em đang đi mua đồ ăn cho BÀ ẤY. Còn anh thì sao?"

"Cho đến giờ thì ổn. Lớp của anh sau giờ ăn trưa sẽ học nhạc, nghĩa là anh sẽ rảnh một tiếng rưỡi, may quá. Sau đó còn phải tập phát âm!" Anh nói hơi chán nản. "Anh cũng không rõ bọn trẻ rồi sẽ học đọc cho tử tế sao nữa."

"Được, hôm nay có xảy ra chuyện đâm chém gì không?"

"Không."

"Thấy chưa, anh còn đòi gì nữa? Hôm nay anh có một ngày ít đau đớn nhé và không có máu chảy. Hãy vui đi chứ. Mai vẫn còn thì giờ tập đọc cơ mà. Anh đã nghe tin mới nhất chưa? Sáng nay Lily gọi điện, cô ấy bị tống ra khỏi nhà ở Harlem, bọn em sẽ đến ở cùng nhau. Hay đấy chứ?"

"Xin chúc mừng! Thời điểm rất thuận lợi, ở chỗ hai người sẽ rất vui đấy. Nhưng suốt ngày có Lily bên cạnh cũng mệt…và các bạn trai của Lily nữa… Em hãy hứa là thường xuyên đến chỗ anh hơn!"

"Tất nhiên. Nhưng anh cũng sẽ thích ở chỗ bọn em. Giống như ngày xưa ở ký túc xá sinh viên ấy mà."

"Thật rủi cho cô ấy phải bỏ căn hộ rẻ. Đối với em tất nhiên lại là may mắn."

"Vâng, em cũng chưa tin nổi. Em không có chuyện gì với Shanti và Kendra, nhưng có lẽ em đã quá tuổi ở nhờ ở đậu nơi người lạ." Cũng phải nói thêm là tôi rất thích đồ ăn Ấn Độ, nhưng không nhất thiết quần áo luôn luôn phải có mùi cà ri. "Em định đề nghị với Lily tối nay liên hoan mừng một khởi đầu mới.

Anh có đi cùng không? Bọn mình sẽ đến East Village, anh đỡ phải đi xa."

"Rất hay. Chiều nay anh ở nhà với Joey, nhưng khoảng tám giờ tối anh phải vào thành phố. Lúc đấy em cũng chưa xong việc. Max sẽ đi cùng, mình sẽ gặp nhau sau. Này, dạo này Lily có bạn trai không? Max đang độc thân mà, nếu…"

"Sao cơ?" Tôi cười. "Anh định nói bạn gái của em là một đứa lăng nhăng hay sao? Cô ấy là người có tư tưởng tự do. Còn chuyện bạn trai thì nói thế nào nhỉ? Tối qua có một gã ngủ ở chỗ cô ấy tên là Mr. T-shirt-hồng, em cũng không biết tên thật là gì."

"Không quan trọng. Vừa có chuông báo giờ nghỉ. Gọi điện cho anh khi em đã nộp SÁCH xong nhé."

"Okay."

Tôi chưa kịp đút điện thoại vào túi thì lại có chuông. Số lạ, nghĩa là không phải Miranda hay Emily. Tôi thở phào.

"Văn ph…a lô?" Bất kể ở chỗ làm, ở nhà hay dọc đường, tôi luôn bắt điện thoại với câu "Văn phòng Miranda Priestly," nhiều khi phát ngượng, nếu người khác gọi điện (ngoài bố mẹ tôi hay Lily). Tôi phải khẩn trương bỏ thói xấu này đi mới được.

"Có phải đó là cô bé Andrea xinh đẹp mà tôi vô tình gây khiếp sợ ở buổi dạ hội của Marshall không đấy?" Một giọng khàn khàn và rất sexy hỏi. Christian! Tôi có cảm giác nhẹ người khi anh ta biến mất tăm sau vụ hôn tay. Song sau khi nghe tiếng anh trong điện thoại thì tôi lại cảm thấy một mong muốn khó tả - giống như hôm dạ hội – được quyến rũ anh bằng sự duyên dáng của mình, và tôi vội vàng hứa với mình sẽ thật tự chủ.

"Đúng thế. Cho phép tôi hỏi ai đấy ạ? Tối hôm đó có nhiều đàn ông làm tôi khiếp sợ lắm." Okay, bắt đầu thế là ổn. Lấy hơi thật sâu và bình tĩnh nào.

"Thế mà tôi không biết là hôm ấy lực lượng cạnh tranh hùng mạnh đến thế," anh nói trơn tru. "Có lẽ đúng thế thật. Chị có khỏe không, Andrea?"

"Rất khỏe, cực khỏe, siêu khỏe," tôi nói dối như chớp. Tôi vừa nhớ lại mấy chỉ dẫn tán tỉnh trong tờ Cosmopolitan, trong đó họ nói là khi mới quen ai thì luôn phải "nhẹ nhàng, tung tẩy và vui vẻ," bởi vì đa số đàn ông bình thường không ưa phụ nữ cay nghiệt. "Công việc của tôi rất thú vị, tôi không ước gì hơn! Càng ngày càng hấp dẫn, có nhiều chuyện để học và làm. Anh có khỏe không?" Bạn đừng nói nhiều quá về mình, hãy tạo điều kiện để anh ấy nói về đề tài mà anh ấy thạo nhất và cũng thích nói nhất: về chính bản thân mình.

"Chị là một người nói dối tuyệt vời, Andrea. Người nào không sành sẽ tin những lời ca ngợi của chị lắm đấy. Nhưng chắc chị biết câu tục ngữ cổ: rất khó nói dối một người chuyên nói dối. Không sao, lần này tôi thứ lỗi cho chị." Thật ra thì tôi định căm phẫn bác bỏ lời buộc tội này, nhưng khó quá. Thay vào đó, tôi phá ra cười. Quả là không nói dối được anh ta. "Cho phép tôi vào chuyện luôn nhé, chả là tôi sắp bay đi Washington, và nhân viên an ninh ở đây sẽ không cho tôi vượt qua máy dò kim loại nếu điện thoại còn bật. Tối thứ Bảy này chị có kế hoạch gì chưa?"

Tôi ghét những người hỏi tôi có kế hoạch gì chưa mà không tiết lộ trước chủ ý của mình. Biết trả lời thế nào nhỉ? Người ta không thể biết sẽ có chuyện gì xảy ra. Có thể anh ta tìm cho bạn gái của mình một đứa ngốc nghếch giàu lòng tương ái và tôi là ứng cử viên lý tưởng cho trò này? Hoặc cần một người dắt chó đi ********* trong khi anh ta lại phải đi trả lời phỏng vấn cho tờ New York Times? Trong khi tôi cố nghĩ ra một câu trả lời lập lờ, anh đã nói tiếp: "Tôi đặt trước một bàn ở Babbo lúc chín giờ. Sẽ có một vài bạn bè thân quen, ngày báo chí, tương đối thú vị. Một biên tập viên của The Buzz và vài phóng viên của The New Yorker. Rất dễ thương. Chị đến nhé?"

Một cuộc hẹn phải không nhỉ? Đúng thế, đúng là một cuộc hẹn. Anh ta hẹn tôi đi chơi! Anh ta hẹn tôi đi chơi ! Christian Collinsworth mời tôi đi chơi vào tối thứ Bảy. Không chỉ có vậy: anh mời tôi đến Babbo và tình cờ đặt bàn cho mình và cho tôi và một nhóm người thông minh và hấp dẫn, những người giống anh. Chưa kể đến mấy cây bút của The New Yorker! Hình như ở buổi dạ hội tôi tình cờ nhắc đến Babbo là nhà hàng New York trong mộng của tôi và tôi yêu bếp Ý và tôi biết Miranda thích nhà hàng này và tôi muốn chi cả núi tiền để đi ăn ở đó? Thậm chí đã có lần tôi định đặt bàn đi ăn cùng Alex nhưng trong năm tháng tới không còn bàn trống. Từ ba năm nay chưa ai hẹn hò với tôi nữa cả, trừ Alex.

"Hừm, Christian, vâng, tuyệt quá," tôi trả lời, cố quên ngay là tôi vừa nói "rất thích." Tuyệt quá! Ai lại nói thế? "Nghe rất hấp dẫn," – đồ ngu, mi đã nói câu ấy thì tự lo dẫn tiếp câu chuyện đi – "nhưng tôi không đến được. Tôi, à, tôi đã có kế hoạch khác cho thứ Bảy." Trả lời thế được đấy, tôi nghĩ bụng. Tôi phải hét lên để át tiếng còi xe cảnh sát, nhưng trả lời thế khá ổn. Vừa không thú nhận là không có kế hoạch thứ Bảy vừa không nói là mình có bạn trai. Đời tư của tôi thì liên quan gì tới anh ta?

"Thật là chị đã có kế hoạch khác, Andrea, hay chị sợ bạn trai chị không thích đi gặp một người đàn ông khác?" Anh ta đoán mò, tôi nghĩ thế.

"Không phải việc của anh," tôi giở giọng bà cô, tự ngạc nhiên về chính mình. Mải nói chuyện, tôi qua phố 3 lúc đèn chuyển tín hiệu và suýt bị một chiếc xe tải đâm phải.

"Vâng, tôi nghe chị lần này. Nhưng đây không phải lời mời cuối cùng, tôi tin bận sau chị sẽ đồng ý."

"Thật à? Ai nói với anh thế?" Sự tự tin của anh ta ngày càng mang vẻ kiêu căng. Tiếc rằng không vì thế mà anh bớt sexy.

"Tôi linh cảm thế thôi, Andrea ạ, vì linh cảm thôi. Chị đừng làm nhăn nếp trán xinh đẹp của mình vì điều đó nhé – hoặc của bạn trai chị. Tôi chỉ định thân mật mời chị đi ăn một bữa vui vẻ với một nhóm bạn vui vẻ. Có thể bạn chị cũng muốn đi cùng chăng, Andrea? Chắc chắn anh ta là người dễ mến, tôi thực sự thích làm quen."

"Không!" Tôi suýt hét lên, Christian và Alex ngồi đối diện cùng bàn, hai con người tuyệt vời nhưng không có chút gì trùng hợp. Tôi có thể hình dung rõ Christian sẽ phản ứng ra sao với Alex, người thiện tâm nhất thế giới này. Bên cạnh Christian thì Alex chỉ là một anh nhà quê ngô nghê và ngoan ngoãn. Nhận định của Alex chắc cũng chẳng hay ho gì về những mặt xấu của Christian mà tôi vô cùng cảm kích: thanh lịch, bặm trợn, bạo miệng và lòng tự tin

bất khả suy suyển.

"Không," tôi cười gượng gạo, cố ra vẻ bình thản. "Tôi cho là ý định ấy không hay lắm. Mặc dù anh ấy chắc cũng vui được làm quen anh."

Christian cũng cười, nhưng có ý giễu cợt kẻ cả. "Đùa thôi, Andrea. Tôi tin anh ấy là người dễ mến, nhưng không phải cố làm quen bằng được."

"Vâng, tất nhiên. Tôi hiểu anh chỉ định…"

"Xin lỗi chị, tôi đang vội. Chị cứ gọi điện cho tôi nếu thay đổi ý định… hoặc thay đổi kế hoạch, okay? Tôi vẫn giữ lời mời. Vâng, chúc chị một ngày tốt lành." Trước khi tôi kịp trả lời, anh đã ngắt điện.

Tôi sửng sốt. Rồi điểm lại cuộc nói chuyện: nhà văn cực thời thượng kiếm ra từ đâu đó số điện thoại của tôi, gọi điện và mời ăn tối thứ Bẩy ở một nhà hàng loại cực thời thượng. Không rõ là trước đấy anh có biết tôi đã có bạn trai, song dù thế nào thì anh ta cũng không mảy may bận tâm vì lẽ đó. Điểm mấu chốt mà tôi nhận ra khi liếc xuống đồng hồ là: tôi đã nói chuyện điện thoại quá lâu. Tôi đã ra khỏi văn phòng trước đó ba mươi hai phút, lâu hơn quãng thời gian bình thường đi lấy thức ăn và quay về.

Tôi cất điện thoại và nhận ra đã tới trước nhà hàng. Tôi kéo cánh cửa gỗ nặng nề và bước vào phòng ăn lặng lẽ và ít ánh sáng. Tất cả các bàn đều có người, các nhân viên nhà băng và luật sư đang cưa cắt bít tết, song không gian im lặng như tờ, tựa như lớp thảm và màu sắc đàn ông nuốt chửng mọi tiếng động.

"Andrea!" Tôi nghe Sebastian gọi to từ phía quầy phục vụ. Ông vội lao về phía tôi, tựa như đến nhận liều thuốc cứu mạng do xe cấp cứu đem đến. "Rất vui mừng được tiếp chị!" Hai cô gái trẻ váy xám đứng sau ông nghiêm trang gật đầu khẳng định.

"Thật ạ? Nhưng vì sao cơ chứ?" Như mọi khi, nhìn thấy Sebastian tôi không cưỡng nổi ý định chọc ghẹo kẻ nịnh đầm này một chút.

Ông khom lưng, ghé về phía tôi với vẻ đồng lõa, giọng đầy xúc động: "Chị biết là toàn bộ nhân viên của Smith and Wollensky kính trọng bà Miranda Priestly như thế nào, đúng không ạ? Runway là một tạp chí danh giá, ảnh chụp tuyệt hảo, trình bày hoành tráng, và tất nhiên cả những bài viết quyến rũ! Cái gì cũng mê!"

"Những bài viết nữa à?" Tôi cố nhịn cười. Ông gật đầu tự hào, một người phục vụ khẽ đập vai ông và trao gói đồ ăn.

"Vâng, bữa ăn tuyệt đỉnh cho bà chủ tuyệt đỉnh – và cô trợ lý tuyệt đỉnh," ông vừa nói thêm vừa nháy mắt với tôi.

"Cám ơn, Sebastian, thay mặt cả Miranda." Tôi mở túi vải bông trông như mốt siêu sành điệu hiện nay của sinh viên các trường đại học New York đeo vai, tuy không in logo, và kiểm tra bên trong. Một suất sườn nửa ký, tươi gần như để sống nguyên, okay. Hai củ khoai tây nướng, to như con mèo con, còn bốc hơi, okay. Bát khoai tây nghiền trộn nhiều kem béo và bơ, okay. Đúng tám thanh măng tây trắng tinh, đầu mọng nước, okay. Thêm chén bạc đựng nước xốt, hộp nhỏ chứa muối tinh hạt to, dao ăn bít tết cán gỗ và khăn lanh trắng hồ cứng, hôm nay gấp thành hình chiếc váy.

"Rất tốt, Sebastian," tôi nói, giọng như khen con cún con đã biết chạy ra khỏi nhà đi ị. "Hôm nay ông đã vượt lên chính mình."

Ông rạng rỡ mặt mày, rồi khiêm tốn nhìn xuống. "Vân, xin cám ơn. Chị hiểu lòng kính trọng của tôi đối với bà Priestly, và, rất hân hạnh được..."

"... làm thức ăn mời bà?" Tôi nói đỡ ông.

"Vâng, đúng thế ạ. Niềm hân hạnh lớn, chị biết đấy."

"Dĩ nhiên, Sebastian. Tôi cam đoan là bà Priestly sẽ rất vừa lòng." Tôi không đủ tàn nhẫn để nói cho ông biết là về đến văn phòng, việc đầu tiên là phá ngay tác phẩm nghệ thuật khăn ăn, vì bà Priestly mà ông ngưỡng mộ sẽ nổi cơn tam bành khi thấy một chiếc khăn ăn không giống như một chiếc khăn ăn. Tôi cầm túi quay đi, đúng lúc có chuông điện thoại.

Sebastian hồi hộp nhìn tôi, tha thiết hy vọng giọng nói bên kia đầu dây là của người ông ngưỡng mộ và ý nghĩa cuộc đời ông. Và ông đã không thất vọng.

"Emily? Emily phải không? Nghe khó quá!" Giọng Miranda the thé chối tai, như súng máy.

"A lô, Miranda. Vâng, Andrea đây." Sebastian gần ngất đi khi nghe tên bà.

"Chị tự nấu bữa ăn cho tôi hay sao, Andrea? Theo đồng hồ của tôi thì chị ra khỏi đây đúng ba mươi lăm phút trước. Tôi chưa rõ vì bất cứ lý do nào mà đồ ăn chưa ở trên bàn tôi – nếu chị làm việc tử tế – chị nghĩ sao?"

Bà gọi đúng tên tôi! Quả là một thắng lợi nhỏ, nhưng bây giờ không phải lúc vui mừng.

"Vâng ạ, vâng, tôi xin bà thứ lỗi sự chậm trễ, có mấy vấn đề..."

"Chị chưa biết là tôi không quan tâm đến chi tiết cụ thể hay sao?"

"Vâng, tất nhiên, tôi hiểu rồi ạ. Xong ngay đây ạ..."

"Tôi gọi điện để báo cho chị là muốn ăn, ngay tắp lự, có gì để diễn giải lòng vòng cơ chứ, Emily. Tôi. Muốn. Ăn. Ngay!" Bà đặt máy, và tay tôi run bắn,

thả rơi cả điện thoại xuống sàn, cứ như nó là cục than hồng. Sebastian như tỉnh khỏi cơn sốc, cúi xuống nhặt điện thoại đưa lại cho tôi.

"Bà ấy bực mình với chúng mình sao? Andrea? Tôi mong bà ấy đừng nghĩ là mình làm bà ấy giận! Phải thế không? Bà ấy có nghĩ thế không?" Ông há hốc mồm, một mạch máu hằn lên trán, lúc này tôi còn ghét ông không kém Miranda, nhưng kỳ thực tôi thấy thương hại ông. Cớ gì mà người đàn ông bạc nhược này phải phụ thuộc vào một Miranda Priestly đến nỗi ấy? Cớ gì mà ông phải tất bật xun xoe phục vụ và tỏ lòng trung thành với bà ta? Có lẽ ông là người lý tưởng cho vị trí của tôi. Ông có thể viết đơn xin việc được rồi, vì tôi sẽ tung hê tất cả. Tôi quyết định quay về văn phòng ngay lập tức và xin thôi việc. Vứt hết. Cái gì cho bà ta quyền ăn nói với tôi như vậy? Vị thế? Quyền lực? Danh tiếng? Nhãn hiệu Prada trời đánh? Ở đâu trong thế giới công bằng này chấp nhận lối đối xử đó?

Biên lai cho Elias Clark, 95 dollar như thường lệ cho bữa trưa, nằm trên mặt quầy. Tôi nguệch ngoạc một vệt xuống dưới, không thèm quan tâm đó là chữ ký của tôi, của Miranda, Emily hay Mahatma Gandhi. Tôi vớ túi đồ ăn và thình thịch đi ra khỏi nhà hàng, bỏ mặc Sebastian run rẩy đứng đó. Tôi vội nhảy lên chiếc taxi gần nhất, suýt xô ngã một ông già đi ngang. Không có thì giờ bận tâm, tôi sắp bỏ việc. Tuy xe cộ giữa trưa đang đông nhưng sau mười phút tôi đã về đến nơi. Tôi ấn tờ 20 dollar vào tay lái xe. Trong ví không có, chứ tôi cũng định đưa cho anh ta tờ năm chục và nghĩ cách lấy lại của Elias. Trong khi anh ta đếm tiền trả lại thì tôi đóng dập cửa xe và chạy mất. Cứ giữ lấy tờ hai chục, mua quà cho con gái hay sửa máy đun nước nóng cũng được, hoặc nốc vài vại bia với đồng nghiệp của mình ở bến đỗ taxi – tiền ấy dùng làm gì cũng có ý nghĩa hơn đi mua cà phê Starbucks.

Trong đầu sục sôi căm giận, tôi xông vào nhà, tảng lờ ánh mắt ngạc nhiên của bọn con gái tọc mạch đứng ở góc nhà. Benji vừa ra khỏi thang máy Bergmann, nhưng tôi xoay lưng thật nhanh về phía anh ta. Không để mất thì giờ, tôi quẹt thẻ và đẩy cửa xoay. Chết tiệt! Tôi va mạnh xương hông phải thanh kim loại, chắc chắn sẽ bị một vết bầm tím. Tôi ngẩng lên và thấy hàm răng lấp loáng cùng khuôn mặt tròn trịa rớm mồ hôi. Eduardo. Ông phải đùa bằng được. Đúng lúc này phải đùa.

Tôi quắc mắt nhìn ông. Mọi hôm thì hay có kết quả, nhưng hôm nay chẳng có tác dụng gì. Không rời mắt nhìn ông, tôi chạy vòng qua cửa xoay bên cạnh, quẹt thẻ và ấn vào thanh sắt. Quá muộn, Eduardo vẫn nhanh hơn. Trong lúc tôi đứng trơ ra trước hàng rào, Eduardo lần lượt cho từng người đi qua cửa xoay đầu tiên. Sáu người liền. Và tôi vẫn đứng đó, tức phát khóc lên. Eduardo không khoan nhượng.

"Kìa cô bé, đừng nhăn nhó thế. Đây không phải trò tra tấn, mà là trò vui. Nào, xin mời. Chú ý nhé, vì... I think we're alone now. There doesn't seem to be anyone a-rou-ound. I think we're alone now. The beatin' of our hearts is the only sou-ound."

"Eduardo, tôi không có thì giờ làm cái trò khỉ này!"

"Okay, okay, lần này tha diễn, chỉ hát thôi nhé. Tôi đoạn đầu, chị đoạn kết. Children, behave! That's what they say when we're together. And watch how you play! They don't understand, and so we're..."

Có lẽ tôi không cần phải cắt hợp đồng làm việc nữa, kể cả khi hôm nay còn kịp lên tầng. Vì đến lúc đó thì Miranda đã sa thải tôi từ lâu. Vậy thì đằng nào cũng thế, còn gì để mất nữa đâu. Hãy cho người khác một niềm vui nào. "Running just as fast as we can." Tôi tiếp lời, không để lỡ nhịp. "Holdin' on to one another's hand. Tryin' to get away into the night and then you put your arms around me and we tumble to the ground and then you say..."

Tôi vươn người về phía Eduardo khi thấy Mikey, gã đồng nghiệp khả ố mà tôi làm quen hôm đầu đang dỏng tai lên nghe. Eduardo hát nốt đoạn cuối: "I think we're alone now. There doesn't seem to be anyone a-rou-ound. I think we're alone now. The beatin' of our hearts is the only sou-ound." Ông cười vang, vung tay lên không. Tôi vỗ tay. Thanh sắt được mở thông.

"Ăn ngon miệng nhé, Andy!" Ông vui vẻ nói.

"Ông cũng thế, Eduardo, ông cũng thế."

Trong thang máy tôi dần dần hồi lại, nhưng đứng trước cửa văn phòng tôi mới thực sự suy nghĩ nghiêm chỉnh và quyết định không bỏ việc nữa. Ngoài lý do dễ hiểu nhất là tôi sợ chưa hề chuẩn bị gì mà đã ra trước mặt bà. Chắc chắn bà sẽ chỉ lạnh nhạt nhìn tôi và nói "Không, tôi cấm chị bỏ việc." Lúc ấy tôi sẽ nói gì? Tôi phải nhớ rằng, đây chỉ là một năm trong đời. Một năm có tác dụng mở mọi cánh cửa. Một năm, mười hai tháng, năm mươi hai tuần, ba trăm sáu mươi lăm ngày, rời khỏi xó này thì tôi muốn làm gì cũng được. Không sẵn lời mời. Thêm vào đó là tôi rất mệt mỏi khi nghĩ đến lúc đi tìm việc khác. Quá mệt mỏi.

Emily ngước mắt khỏi bàn khi tôi vào phòng. "Sếp sẽ về ngay. Chỉ ghé qua chỗ ông Ravitz một lát. Andrea, chị chạy đâu lâu thế? Chị biết là khi bị chị bắt đợi lâu là bà ấy đổ hết giận dữ lên đầu tôi. Lúc ấy tôi biết nói gì? Nói là chị thích hút thuốc hơn đi mua cà phê, thích buôn chuyện với bồ hơn là đi kiếm đồ ăn hay sao? Không công bằng, thế là không công bằng." Cô chán nản quay sang computer.

Cô có lý, dĩ nhiên. Không công bằng đối với tôi, đối với cô, đối với bất cứ người nào có chút văn minh. Tôi cắn rứt quá, vì kéo dài giờ nghỉ mà bắt cô chịu khổ lây. Tôi hứa sẽ tử tế hơn.

"Emily, chị hoàn toàn có lý. Tôi xin lỗi. Và sẽ không để xảy ra lần nữa."

Nét mặt cô hơi ngạc nhiên và thỏa mãn. "Tôi rất hiểu, Andrea. Tôi muốn nói là tôi đã làm công việc của chị từ rất lâu. Tôi biết chị phải chịu gánh nặng nào. Có những hôm tôi phải chạy đi mua cà phê năm, sáu, bảy lần, bất kể có mưa bão hay tuyết rơi. Và tôi mệt không nhấc nổi chân lên nữa. Tôi biết hết. Có bữa tôi xuống đến tầng dưới thì sếp đã gọi điện theo để hỏi đã mua cà phê chưa, hay đồ ăn trưa, hay thuốc đánh răng đặc biệt cho răng nhạy cảm – kể ra cũng là một niềm an ủi lớn khi biết là bà ấy còn có chút nhạy cảm, ít nhất là trong hàm răng. Nhưng sếp mình là thế, phải sống chung với lũ thôi. Bà ấy không phải người độc ác, thật đấy. Nhưng kiểu bà ấy như thế."

Tôi gật đầu, nhưng không hẳn muốn chấp nhận. Cho dù chưa làm việc ở một công ty khác bao giờ, song tôi không tưởng tượng ra được mọi ông chủ bà chủ đều hành xử như Miranda. Biết đâu đúng thế thật?

Tôi đặt túi xuống và bắt đầu dọn bàn ăn. Tôi lấy tay bốc đồ ăn từ hộp bảo ôn, bày mọi thứ (thật kiểu cách, hy vọng thế) lên chiếc đĩa sứ lấy trong tủ ra. Rồi tôi chùi tay dính mỡ vào chiếc quần Versace của Miranda chưa đem đi giặt, đặt đĩa lên chiếc khay gỗ tếch lát gạch men vẫn cất dưới bàn. Cạnh đĩa là chén đựng nước xốt và bơ lỏng, muối và dao dĩa bạc vừa tháo ra khỏi khăn ăn (giờ đây không còn hình váy xếp nữa). Liếc mắt kiểm tra, tôi nhận ngay ra còn thiếu ly San Pellegrino. Nhanh chân lên – bất cứ lúc nào Miranda cũng có thể quay về! Trong bếp tôi lấy một nắm đá viên, phải thổi phù phù vào tay để khỏi bị bỏng lạnh. Thổi và liếm kỳ thực chỉ khác nhau tí tị tì ti. Không, Andrea! Hay giữ tư cách! Mi sẽ không nhổ vào đồ ăn, không liếm lên mấy viên đá. Mi không thể hèn hạ đến thế được!

Khi tôi ra khỏi phòng, Miranda vẫn chưa quay lại. Chỉ còn phải rót một chai nước và sắp xếp tử tế quanh khay đồ ăn trên bàn. Khi nào ngồi xuống cạnh chiếc bàn khổng lồ của mình, Miranda sẽ gọi chúng tôi đóng cửa phòng lại. Đó sẽ là mệnh lệnh duy nhất trong ngày mà tôi vui sướng chấp hành, không chỉ vì bây giờ chúng tôi sẽ có nửa tiếng rảnh rang trong khi bà buôn chuyện với Mr. Mờ-Cờ-Đờ như mọi trưa, mà cũng là lúc chính chúng tôi được đi ăn. Một người trong hai chúng tôi phi xuống tầng dưới, vớ lấy thứ gì ăn được rồi lại lao lên tầng; sau đó đến lượt người kia. Chúng tôi giấu đồ ăn dưới bàn hay sau màn hình máy tính, phòng khi Miranda bất ngờ đi đến. Nếu ở Runway có một đạo luật bất thành văn, nhưng bất di bất dịch, thì đó là: không ai được ăn trước Miranda Priestly. Chấm hết.

Theo đồng hồ thì đã là 2 giờ 15 phút. Theo dạ dày tôi thì phải tối khuya rồi. Trước đây bảy tiếng tôi được ăn miếng cuối cùng, một cái bánh xốp vội vàng trên đường từ Starbucks về văn phòng. Tôi đói đến mức chỉ rình xơi tái đĩa đồ ăn của Miranda.

"Emily, nếu bây giờ không được ăn gì ngay thì tôi xỉu luôn. Tôi chạy xuống nhà kiếm thứ gì nhé. Chị có cần gì ở đó không?"

"Chị điên à? Chị còn chưa phục vụ bữa trưa cho sếp mà. Miranda có thể về bất cứ lúc nào."

"Nhưng tôi thực sự không khỏe. Tôi không đợi được nữa." Thiếu ngủ cộng với đường huyết thấp làm tôi choáng váng. Tôi yếu đến nỗi ngay bây giờ Miranda xuất hiện cũng không đủ sức bưng cho bà khay đồ ăn.

"Andrea, suy nghĩ kỹ đi nào. Sẽ có chuyện gì khi chị chạm trán sếp trong thang máy hay ở khu lễ tân? Miranda sẽ biết là chị rời khỏi văn phòng và làm ầm lên! Thế thì nguy lắm. Đợi chút, tôi đi mua cho." Cô cầm ví tiền và đi ra ngoài. Chưa đầy bốn giây sau tôi thấy Miranda đang đi về. Cơn chóng mặt, đói và mệt đột nhiên biến mất khi tôi nhìn bộ mặt cau có của bà. Tôi thoăn thoắt vùng dậy, bưng khay đồ ăn sắp xếp đẹp mắt vào phòng rồi quay về ghế ngồi. Mũi giày Jimmy Choo của bà đưa qua ngưỡng cửa khi tôi đã ngồi xuống sau bàn, đầu quay cuồng và miệng khô rang. Bà không nhìn về phía tôi và, may mắn thay, có vẻ cũng không nhận ra là Emily không có mặt ở vị trí mình. Tôi có linh cảm là cuộc chuyện trò với Mr. Ravitz không được ổn lắm, song có thể bà khó chịu vì phải rời phòng làm việc của mình để đi lên chỗ ông. Mr. Ravitz là người duy nhất trong tòa nhà này được Miranda chiếu cố.

"Aan-dree-aa! Cái gì thế này? Nói cho tôi biết, của nợ gì thế này?"

Tôi lao như tên vào phòng bà. Trước mặt hai chúng tôi là món ăn mà bà vẫn gọi nếu bà không đi nhà hàng. Tôi thầm điểm qua các mục quan yếu. Không thứ gì thiếu, không thứ gì đặt sai vị trí hay sai bên, không thứ gì nấu sai. Bà ta có vấn đề gì vậy?

"Vâng, à, vâng, bữa trưa của bà mà," tôi khẽ nói, cố không để giọng mình đượm chút mỉa mai. "Có gì không đúng ạ?"

Nói cho công bằng thì tôi công nhận là bà chỉ nhúc nhích cặp môi, song trong trạng thái nửa mê sảng tôi dường như thấy bà nhe răng nanh đẫm máu.

"Có gì không đúng ạ?" Bà nhại lời tôi với giọng chua loét chẳng giống gì giọng tôi, cũng chẳng phải giọng người nữa. Bà nheo tịt mắt lại và cúi xuống. "Vâng, có gì đó không đúng. Hoàn toàn và tuyệt đối không đúng. Tại sao tôi phải về đây để nhìn thấy thứ này nằm chình ình trên bàn mình?"

Tôi như đứng trước một câu đố hóc hiểm. Tại sao bà phải nhìn thấy thứ này trên bàn mình nhỉ? Rõ ràng chuyện bà đặt bữa ăn trưa cách đây một tiếng không phải là câu trả lời chính xác. Nhưng tôi không tìm ra câu trả lời nào khác. Hay là bà không thích cái khay? Không, chuyện vô lý: bà đã thấy nó một triệu lần và chưa bao giờ ngỏ lời phàn nàn cả. Nhà hàng chọn sai loại thịt chăng? Đã có lần nhà hàng cung cấp miếng thịt thăn ngon tuyệt, vì họ cho rằng thịt này vừa ngon miệng hơn thịt sườn. Vừa trông thấy thịt là Miranda suýt nổi cơn đau tim. Bà bắt tôi gọi điện thoại cho ông bếp trưởng để mắng cho một trận, trong lúc bà đứng bên cạnh và bảo tôi phải nói gì.

"Xin lỗi bà, rất đáng tiếc," đầu bếp nói nhẹ nhàng như con người đáng yêu nhất hành tinh. "Lỗi của tôi. Tôi cứ nghĩ là nên mời một khách hàng đáng kính như Ms. Priestly những gì tốt nhất trong nhà hàng. Tôi cũng không tính thêm tiền. Xin bà yên tâm là không bao giờ xảy ra lần nữa. Tôi xin hứa." Tôi suýt phát khóc khi phải thốt ra rằng ông là đồ vô dụng và cho đến cuối đời chỉ xứng đáng được nấu cho một quán ăn hạng hai mà thôi. Ông ta xin lỗi lần nữa và đồng ý là "tôi" có lý. Từ hôm đó trở đi Miranda luôn được mời món sườn rán lòng đào. Vậy thì không phải lỗi của nhà hàng. Tôi không hiểu bà bất bình vì cái gì.

"Aan-dree-aa, trợ lý của ông Ravitz không cho chị biết là tôi và ông ấy lúc nãy vừa đi ăn ở cái phòng căng tin thảm hại dưới kia hay sao?" Bà hỏi chậm rãi, tựa như phải hết sức kiềm chế cơn thịnh nộ.

Bà ấy vừa làm gì cơ? Chạy đi chạy lại, nghe Sebastian nịnh nọt, nghe chửi mắng trên điện thoại di động, món ăn 95 dollar, bài hát của Tiffany, sắp đặt khay đồ ăn, cảm giác choáng váng, bụng lép kẹp ngồi đợi bà ta quay về - thì ra bà đã ăn rồi?

"À, không ạ, cô ấy không gọi điện đến đây. Vâng, à, nghĩa là bà không muốn ăn thứ này nữa ạ?" Tôi hỏi và chỉ vào khay.

Bà nhìn tôi như vừa nghe tôi đề nghị hãy ăn thịt một trong hai đứa song sinh. "Thế chị nghĩ tôi muốn gì, Emily?" Tiếc quá, suốt từ nãy bà nói đúng tên tôi rồi.

"Tôi nghĩ là, vâng, à, bà không muốn ăn."

" Chị nhanh trí quá, Emily ạ. Tôi thật hạnh phúc được gặp một người thông minh như chị. Dọn đi. Và đừng để xảy ra lần nữa. Chấm hết."

Tôi nghĩ là mình vừa nhập vào một cuốn phim. Tôi thấy cảnh diễn ngay trước mắt mà trong đó tôi vồ lấy khay đồ ăn trên bàn và liệng chéo qua phòng. Bừng tỉnh sau hành động ấy, Miranda hối hận xin tha tội đã ăn nói với tôi một cách miệt thị. Nhưng tiếng gõ tay sốt ruột lên mặt bàn của bà đã nhanh chóng kéo tôi trở về thực tế. Tôi bưng khay ra ngoài.

" Aan-dree-aa! Chị đóng cửa lại. Tôi cần nghỉ một lát," bà gọi với theo. Tôi đoán là đột nhiên nhận được món đặc sản do chính mình đặt thì thật là một cú sốc trong ngày hôm nay.

Đúng lúc đó Emily quay về với một lon Dier Coke và một túi nho khô để tôi sống sót qua bữa trưa. Và tất nhiên trong đó không có lấy một calo hay một hạt đường hay một gam chất béo. Nghe Miranda gọi, chị đặt đồ xuống và nhảy xổ ra đóng cửa.

" Có chuyện gì vậy?" Cô thì thầm và nhìn khay thức ăn còn nguyên mà tôi bưng trên tay trong khi đứng như mọc rễ cạnh bàn.

" Ồ, hình như bà sếp yêu quý của chúng ta đã ăn trưa rồi thì phải," tôi rít qua kẽ răng. " Lúc nãy tôi chỉ chạy đi mua đồ ăn vì tôi không có tài tiên tri và ngoại cảm, cũng chẳng nhìn thấu được vào dạ dày bà ấy để biết là bà không đói nữa."

" Thật à?" Emily nói. " Bà ấy mắng chị vì chị đã chạy đi mua đồ ăn cho mình và không biết bà ấy đã ăn rồi? Thật là đồ khốn kiếp."

Tôi gật đầu. Thật khó tin vào ngoại lệ là Emily hùa về phe tôi, thay vì giảng giải về những gì mà tôi tối dạ không làm được. Nhưng tôi vui mừng quá sớm! Trong vòng một giây, hệt như mặt trời lặn xuống và chỉ còn để lại mấy vệt xanh tím, vẻ bực dọc trên mặt chị đã nhường chỗ cho hối hận. Cú thụt vòi đúng kiểu Runway.

" Andrea, chị hãy nhớ lúc nãy mình bàn chuyện gì." À, run rồi phải không! " Bà ấy không định xúc phạm chị, không phải có ác ý. Nhưng không thể để bà ấy phải nghĩ đến từng chuyện lặt vặt. Đừng bực mình nữa. Đổ đồ ăn đi rồi quên mọi chuyện đi nhé." Emily quay đi và bật máy tính. Tất nhiên là cô ấy sợ Miranda cài rệp ở phòng và nghe hết mọi chuyện. Mặt cô đỏ dừ, chắc vì hối hận đã buột mồm nói thật. Tôi không hình dung ra làm sao cô ấy chịu đựng được công việc này lâu thế.

Tôi nghĩ xem có nên ăn béng đĩa sườn, nhưng nhớ lại trước đó mấy phút nó ở trên bàn Miranda là tôi muốn lộn mửa. Tôi bưng khay vào bếp và giữ nghiêng cho tất cả những gì trên đó trôi tuột thẳng vào thùng rác – toàn bộ món ăn được xào nấu và tra gia vị đúng kiểu, chiếc đĩa sứ, chén bạc đựng nước xốt, muối, khăn ăn, dao dĩa, dao bít tết, ly pha lê. Đi tong, chấm hết. Việc gì phải bận tâm. Trưa mai, hoặc lúc nào đó tôi lại mua đồ mới, nếu bà ta tình cờ gọi ăn trưa lần nữa.

Khi tôi mò được tới tiệm Drinkland thì Alex trông cáu bẳn và Lily mặt mũi phờ phạc. Tôi tự hỏi, liệu Alex có biết là hôm nay một người đàn ông khác muốn hẹn gặp tôi? Một người đàn ông không chỉ nổi tiếng và già hơn, mà còn điên điên nữa? Liệu anh có linh cảm thấy? Có nên kể cho anh biết không? Thôi, im đi thì hơn. Nói cho cùng thì tôi cũng không định nhận lời, và đằng nào anh ta cũng không hấp dẫn tôi lắm. Vẽ chuyện ra làm gì cho thêm rắc rối.

" Xin chào cô búp bê thời trang," Lily lè nhè, nâng cốc Gin pha Tonic lên chào. Một chút rượu sánh lên áo len song cô cũng không nhận ra. " Hay nên gọi là người cùng phòng tương lai thì hơn? Lấy thứ gì uống đi. Ta có dịp chút mừng."

Tôi hôn Alex và ngồi xuống cạnh anh.

" Trông em hôm nay hot quá," Alex nói và ngắm bộ đồ Prada đầy thán phục. " Lên đời từ khi nào thế?"

" Từ hôm nay. Từ khi người ta giải thích cho em hiểu là nên ăn mặc cho đúng kiểu nếu không muốn sớm bị ra đường. Đồ khá choáng đấy, nhưng cũng phải mặc đồ gì đó lên người. Bây giờ thì em phải xin lỗi mọi người vì đã đến muộn quá. SÁCH hôm nay mãi không xong, và nộp xong rồi thì Miranda lại sai chạy ra cửa hiệu đặc sản để lấy ít húng quế."

" Anh tưởng là bà ấy nuôi đầu bếp?" Alex chọc ngay. " Sao không sai bếp đi mua?"

" Đúng là bà ấy có đầu bếp. Có cả một cô giúp việc, một cô trông trẻ và hai con. Em hoàn toàn không hiểu nổi vì sao bà ấy lại sai chính em. Em đâu cần niềm vinh hạnh đó. Nhất là khi cả đại lộ 5 không có cửa hiệu đặc sản nào. Suốt đường Park và Madison cũng vậy. Ra đến Lex mới gặp một cửa hiệu, song tất nhiên ở đó họ lại không có húng quế. Em mất đúng bốn mươi lăm phút để mua được. Tốt nhất là em lấy tiền công ty mua cả tủ gia vị và hằng ngày đeo trên lưng. Nhưng mọi người nên biết là bốn mươi lăm phút ấy không hề uổng công vô ích, vì em đã học được nhiều điều quan trọng, nhiều kiến thức và kinh nghiệm cho tương lai làm báo của mình. Bây giờ em đang trên đường cao tốc tiến đến ghế biên tập viên!" Tôi mỉm cười đắc thắng.

" Mừng cho tương lai cậu!" Lily lên tiếng, chắc chắn không nhận ra giọng mỉa mai của tôi.

" Cô nàng hết biết trời đất rồi," Alex khẽ nói, lo lắng nhìn sang Lily như đi thăm một bà cô ốm nằm viện. " Chắc cô ấy đến sớm hơn Max và anh hàng mấy tiếng, hoặc có tốc độ uống rất nhanh. Max cũng đi rồi."

Lily luôn uống nhiều, nhưng không có gì lạ - đã làm gì là cô phải làm đến nơi đến chốn. Hồi học cấp hai, cô là người đầu tiên hút cần sa, và lên cấp ba cũng là người đầu tiên đánh mất sự trong trắng. Cô yêu tất cả những ai và những gì không đáp lại tình yêu ấy, cốt chỉ để cảm nhận được mình đang sống.

" Tớ không hiểu tại sao cậu có thể lên giường với thằng cha đó, mặc dù cậu biết rõ là hắn không bao giờ chịu chia tay bạn gái mình," có lần tôi nói về một bạn trai mà cô vụng trộm quan hệ ở trường.

“ Còn tớ không hiểu tại sao cậu cứ ngoan ngoãn tuân thủ luật chơi,” cô đả lại tức thì. “ Ở cậu mọi thứ đều theo kế hoạch và quy định, hãy sống đi, hãy vui đi chứ, Andy! Cảm nhận đi chứ! Cuộc sống vui lắm!”

Có thể gần đây cô uống nhiều hơn ngày xưa thật, nhưng tôi biết là cô học cực kì vất vả, ngay cả khi cô là người có nhiều nghị lực. Và các giáo sư ở đại học Columbia đòi hỏi cao hơn và nghiêm khắc hơn ở Brown. Biết đâu, tôi nghĩ bụng trong khi vẫy tay gọi bồi bàn, có thể rượu lại là một thứ trợ lực. Tôi gọi một ly Absolut với nước bưởi và làm một ngụm lớn. Nhưng tôi xỉu hẳn đi, vì ngoài lon Diet Coke và gói nho khô Emily mua cho lúc trưa tôi chẳng có gì trong dạ dày.

“ Em biết là mấy tuần nay Lily bị nhiều stress ở trường lắm,” tôi nói với Alex, cứ như không có cô ngồi cạnh. Đằng nào thì cô cũng không nhận ra tôi nói về mình, vì đang mải đá lông nheo mời một tay điển trai cạnh quầy bar. Alex vòng tay ôm tôi, và tôi áp sát người anh. Thật dễ chịu khi ở gần anh, tôi có cảm giác mấy tuần liền chưa được anh ôm.

“ Anh ghét phá cuộc vui, nhưng anh phải về nhà đây,” Alex nói và tém tóc tôi ra sau tai. “ Hai người ở lại có ổn không?”

“ Anh đi rồi à? Sớm thế?”

“Sớm? Andy, anh ngồi đây và quan sát bạn gái thân nhất của em uống đã được hai tiếng rồi. Anh muốn đến với em, nhưng em không có mặt. Gần nửa đêm rồi, anh còn phải chữa bài cho học sinh nữa.” Anh nói từ tốn, nhưng tôi nhận ra anh khó chịu.

“ Em biết, em xin lỗi, thật đấy, anh biết là nếu có thể được thì em đã đến đúng giờ. Anh biết là…”

“Anh biết hết. Anh không bảo đó là lỗi của em. Anh hiểu em. Nhưng em cũng phải hiểu cho anh, okay?”

Tôi gật đầu và hôn anh, nhưng không thoát được mặc cảm tội lỗi. Tôi hứa nhất định sẽ đền đáp bằng cả một tối chỉ dành cho anh. Quả là anh phải chịu đựng nhiều vì tôi và công việc của tôi.

“ Anh không muốn đến chỗ em hôm nay?” Tôi hỏi, giọng chan chứa hy vọng.

“ Không, trừ khi em nhờ anh giúp đưa Lily về nhà. Anh phải về nhà, còn hàng chồng vở phải chữa.” Anh lại ôm tôi, hôn Lily lên má rồi đi về phía cửa. “ Nếu cần anh thì gọi điện,” anh nói trước khi ra đến đường.

“ Sao Alex bỏ đi sớm thế?” Lily hỏi, mặc dù suốt buổi cô ngồi cạnh hai chúng tôi. “ Anh ấy giận cậu à?”

“ Có thể,” tôi thở dài. “ Dạo này tớ đối xử với anh ấy quá tệ.” Tôi ra bar lấy tờ thực đơn, khi quay về thì gã có dáng nhân viên chứng khoán đã sán cạnh Lily và ngồi sát đùi vào cô. Trông gã chưa đến ba mươi, nhưng trán hói hai bên vẻ già đi hơn nhiều.

Tôi ném chiếc áo khoác cho Lily. “ Mặc vào đi, Lily, mình đi thôi,” tôi nói, mắt nhìn gã. Đã đành gã không thuộc loại người cao lớn, nhưng chiếc quần kaki xếp li làm cho lùn một mẩu. Và cái miệng gã còn cách năm phân đến tai cô bạn gái thân nhất không làm tôi có thêm cảm tình với gã.

“ Ê, sao vội thế?” Giọng gã lè nhè. “ Bạn em và anh vừa mới làm quen nhau mà.” Lily gật đầu và toan làm một ngụm từ cái ly cạn khô.

“ Nghe rất hay, nhưng bọn tôi phải về. Anh tên gì?”

“ Stuart.”

“ Rất vui được làm quen anh, Stuart. Sao anh không cho Lily số điện? Cô ấy sẽ gọi anh khi khỏe lên một chút – hoặc không gọi. Được không ạ?” Tôi nhe răng cười.

Tại sao không, thế cũng được, tạm biệt,” gã nhỏm dậy và biến nhanh về phía quầy bar đến nỗi Lily không nhận ra là gã đã đi khỏi.

“ Stuart và tớ vừa làm quen nhau một chút, đúng không? Stu…” cô quay sang bên cạnh, nhìn thấy chỗ trống và ngớ mặt ra.

“ Stuart có việc gấp. Lily, ta đi thôi.”

Tôi choàng chiếc áo khoác thủy thủ xanh lên trên áo len và kéo Lily dậy. Cô loạng choạng theo tôi ra cửa . Không khí bên ngoài lạnh như cắt, càng tốt.

“ Tớ không được khỏe,” cô lè nhè.

“ Biết rồi, cưng ạ, biết rồi. Đi, ta kiếm taxi trở về nhà cậu, okay? Cậu có nghĩ mình tự làm được không?”

Cô gật đầu, thản nhiên cúi về phía trước và nôn ọc lên đôi bốt nâu của mình, bắn lên cả quần bò. Bây giờ mà mấy con bé Runway nhìn thấy bạn nối khố của mình nhỉ - tôi bất giác nghĩ bụng.

Tôi dựng Lily ngồi lên bậu cửa sổ một cửa hiệu mà tôi đoán không lắp hệ thống báo động, dặn cô không được động đậy rồi chạy qua bên đường vào một cửa hiệu Tây Ban Nha giờ này còn mở cửa. Trước khi tôi trở về cô còn nôn lần nữa, lần này nạn nhân là ngực áo, mắt cô đờ đẫn. Tôi vừa mua hai chai nước khoáng, một để uống và một để rửa. Nhưng thấy Lily thảm hại quá, tôi đổ cả hai chai lên áo và giày cô. Thà mặc đồ ướt hơn là bốc mùi tanh tưởi, chẳng taxi nào cho lên. Cô say đến nỗi không biết chuyện gì xung quanh.

Tôi phải xin đến gãy lưỡi để làm mềm lòng ông lái taxi chấp nhận chở Lily trong tình trạng này. Giá taxi đã đủ chóng mặt, tôi còn hứa cho thêm tiền bo hậu hĩnh vì chúng tôi phải đi từ Lower East Side đến tận Upper West Side, tôi đã nhẩm tính mất tới 20 dollar chứ không ít. Khoản này có lẽ phải ghi vào vụ mua sắm thứ gì đó cho Miranda để thanh toán. Chắc không khó.

Mấy bậc thang lên nhà Lily ở tầng bốn còn kém thú vị hơn đi hai mươi lăm phút taxi. Sau khi được tôi cởi quần áo, cô tự tắm một mình dưới vòi hoa sen. Tôi dìu cô thẳng vào giường, cô đổ sấp xuống nệm và thiếp đi luôn. Tôi nhìn Lily và trong lòng trào lên kí ức hồi tưởng thời đi học và tất cả những gì chúng tôi cùng làm với nhau. Bây giờ thì vui, rõ rồi, nhưng không bao giờ chúng tôi trở lại thanh thản được như hồi ấy.

Lily dạo này hơi quá trớn trong chuyện rượu chè và thường xuyên trong tình trạng say xỉn. Tuần trước Alex có nhắc tới chuyện ấy nhưng tôi bênh cô: Lily vẫn là sinh viên và chưa bước chân vào thế giới thực sự để gánh những trách nhiệm thực sự (ví dụ như rót một ly Pellegrino cho tử tế) Chính tôi cũng không phải là một con chiên ngoan đạo. Đã bao lần hai chúng tôi chè chén và cạn hết bao nhiêu chai vang chát. Sau buổi liên hoan mừng thi xong, Lily là người vỗ về tôi trong khi tôi cắm mặt vào bồn cầu mà nôn. Một tối mà tôi chẳng còn nhớ gì ngoài tám ly rượu Rum pha Coca và bài " Every Rose Hat Its Thorn" chuyển sang dạng karaoke kinh tởm, Lily đánh xe đưa tôi về nhà, dọc đường phải dừng bốn lần để tôi nôn. Hôm sinh nhật lần thứ hai mươi mốt của Lily, tôi vác cô lên giường và cứ mười phút một lần kiểm tra xem cô còn thở không, cho đến khi chính tôi kiệt sức ngủ thiếp đi dưới sàn nhà. Đêm đó cô còn tỉnh dậy hai lần nữa, một lần vì lọm giọng, một lần để nói rằng tôi là người bạn tốt nhất đời mà cô có thể có được. Người ta có bạn để cùng đập phá, làm những trò ngu xuẩn và chăm sóc nhau, đúng không nào? Hay tất cả chỉ là những nghi thức phải trải qua ở đại học? Alex tin chắc lần này không chỉ là trò vui vô hại, nhưng tôi lại nghĩ khác.

Đúng ra thì đêm nay tôi không được để Lily ở nhà một mình, nhưng lúc này đã gần hai giờ đêm, năm tiếng nữa là tôi đã phải có mặt ở văn phòng. Quần áo tôi hôi hám mùi nôn mửa, và trong tủ quần áo của Lily nhất định không có bộ nào mà tôi mặc đến Runway được – lại càng bất khả thi từ ngày tôi lên hạng Prada. Tôi thở dài, đắp chăn cho cô và đặt đồng hồ báo thức bảy giờ, hy vọng cô đủ sức bò dậy để đi đến trường.

" Bye, Lily. Tớ về đây. Cậu ổn chứ?" Tôi đặt điện thoại xuống gối, cạnh đầu cô.

Cô mở mắt nhìn tôi mỉm cười. " Cám ơn," cô lẩm bẩm và mắt lại nhắm nghiền tại chỗ. Tình trạng của cô lúc này chắc chắn không cho phép lập kỷ lục chạy marathon, nhưng cũng chẳng có bệnh trạng gì, ngủ dậy là lại ổn.

" Không có gì." Tôi nhận ra là hai mươi mốt tiếng đồng hồ vừa qua chỉ làm con hầu đi phục dịch cho cả thế giới này. " Mai tớ gọi điện cho cậu," tôi nói lúc lê căng ra cửa, " nếu một trong hai chúng mình chưa chết." Giờ thì về, về nhà được rồi.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 10

"Xin chào, may mà tôi tóm được chị," tôi nghe tiếng Cara bên kia đầu dây. Có chuyện gì mà chưa đến tám giờ sáng nghe giọng cô đã hụt hơi thế nhỉ?

"À, vâng, chị có bao giờ gọi sớm thế này đâu. Chuyện gì vậy?" Tôi hỏi, đồng thời vẽ ra hàng chục tình huống Miranda sẽ cần mình.

"Không, không, không có vấn đề gì. Tôi chỉ định cảnh báo là Mr. Mờ-Cờ-Đờ đã lên đường tới chỗ chị và rất khoái buôn chuyện đấy."

"Thế hả, tốt thôi. Ừ, dễ đến một tuần rồi, kể từ lần ông ấy hỏi tôi về đủ mọi chuyện đời. Tôi đã lo là có chuyện gì xảy ra với fan ruột của mình." Tôi viết xong các mục ghi nhớ và chuyển sang máy in.

"Chị là người nhiều may mắn mà, tôi biết. Ông ấy có thèm hỏi tôi câu nào đâu," cô làm bộ. " Ông ấy chỉ chú ý đến chị thôi. Tôi nghe nói là ông định cùng chị duyệt các chi tiết buổi dạ hội Whitney."

"Hay, hay tuyệt. Tôi rất hồi hộp chuẩn bị được yết kiến em trai của ông ta. Tôi mới chỉ nói chuyện qua điện thoại với ông ấy thôi, toàn phải nghe chuyện ấm ớ. Chị có chắc là Mr. Mờ-Cờ-Đờ đang tới đây không? Chẳng lẽ hôm nay không thánh thần nào trên trời rủ lòng thương tôi?"

"Quên đi, hôm nay chị không thoát đi đâu được. Miranda tám rưỡi đến chỗ chuyên gia chăm sóc chân, tôi nghĩ là ông ấy sẽ đi một mình."

Tôi xem lại các ghi chép trong lịch làm việc của Emily. Đúng thật, một buổi sáng không có mặt Miranda. " Thích quá, có diễm phúc nào lớn hơn là được hầu chuyện Mr. Mờ-Cờ-Đờ lúc mới sáng bảnh mắt. Này, sao ông ấy lắm mồm thế nhỉ?"

"Có gì khó hiểu đâu: ai lấy Miranda thì ắt không phải loại sáng suốt. Ông ấy nói chuyện ngớ ngẩn gì thì chị nhớ kể cho tôi nghe nhé. Tôi phải đi đây. Caroline, không rõ vì cớ gì, vừa lấy một thỏi son môi Stila của Miranda đâm thật lực vào gương nhà tắm."

"Bọn mình đúng là có cuộc đời nhiều biến động nhỉ? Nhưng vẫn ngoan cường lắm. Cảm ơn lời cảnh báo nhé, ta nói chuyện sau."

"Okay, bye."

Trong khi đợi Mr. Mờ-Cờ-Đờ, tôi xem lại những việc cần làm. Một lá thư của Miranda gửi ban lãnh đạo bảo tàng Whitney, bà xin phép tổ chức ở đó

một bữa tiệc vào tháng Ba cho ông em chồng. Theo tôi biết thì Miranda không ngửi được ông này nhưng chẳng có cách gì để tẩy tên ông ra khỏi gia phả. Jack Tomlinson, cậu em trai ngỗ ngược của Mr. Mờ-Cờ-Đờ cũng mới tuyên bố sẽ bỏ vợ và ba đứa con để cưới cô gái chuyên mát xa cho ông. Anh em Mờ-Cờ-Đờ thật ra là dòng dõi đặc trưng của giới quý tộc Bờ Đông nước Mỹ, nhưng đến tuổi ba mươi là Jack tung hê hình tượng Harvard của mình và chuyển đến Nam California, chẳng mấy chốc kiếm được một núi tiền nhờ bất động sản. Theo lời Emily, ông trở thành một người miền Nam quê kệch thực thụ, mồm nhằn ống hút và nhổ nước thuốc lá toèn toẹt – cái gai trong mắt Miranda, vốn là hiện thân của đẳng cấp và văn hóa. Mờ-Cờ-Đờ nhờ Miranda tổ chức lễ đính hôn cho em trai, và với tư cách người vợ chu đáo thì dĩ nhiên bà không thể lắc đầu. Và khi đã nhận thì làm, tất nhiên, Miranda ưa làm phức tạp như có thể.

Thay vì làm tiệc ở một nhà hàng, ồ, không, Miranda muốn gây ấn tượng hơn cho khách mời bằng cách tổ chức tiệc ở một bảo tàng, cho dù bà thẳng tay gạch hầu hết các địa chỉ khỏi danh sách (Bảo tàng nghệ thuật Met " cứng quá," Guggenheim " tối quá," Bảo tàng lịch sử tự nhiên " trông ngứa mắt lắm, nhất là từ khi có thêm cái đài thiên văn kinh dị"). Cuối cùng bà chọn Whitney (" khiêm nhường, hiện đại, thân mật"). Tôi quá mừng khi bảo tàng đồng ý làm tiệc ở nhà hàng giá rẻ hoặc ở tiền sảnh tầng trệt, nhưng cũng biết là ở đó quá rẻ rúng. Lúc tôi báo tin cho Miranda, bà thở dài não ruột, đầy vẻ thương cảm với đầu óc ngu si của tôi, và cho biết rằng bà không chấp nhận địa điểm nào khác ngoài phòng trưng bày bộ tranh tuyển của Kooning. Rõ rồi. Kính thưa quý vị (…) chúng tôi xin phép được tổ chức một dạ hội nhỏ , nếu được, ở phòng cuối tầng hai (…) thức ăn, hoa và ban nhạc – tất nhiên – thuộc hạng cao cấp (…) mong đợi hồi âm (…) Sau khi kiểm tra không thấy lỗi gì, tôi nhanh tay ký nháy tên Miranda xuống dưới và gọi điện cho dịch vụ đưa thư lên lấy.

Mấy giây sau có tiếng gõ cửa. Giờ sáng sớm tôi luôn đóng cửa vì chưa có ai đến. Tôi đang ngạc nhiên vì tốc độ của dịch vụ bưu điện thì cửa mở tung ra và Mờ-Cờ-Đờ xuất hiện với nụ cười đến mang tai – quá lạ lùng ở thời điểm trước tám giờ.

"Andrea," ông bả lả, nhanh nhẹn tiến đến bàn tôi và nở một nụ cười đáng yêu đến nỗi tôi phải áy náy tại sao mình vẫn không thể có chút cảm tình nào với ông.

"Chào ông Tomlinson, có chuyện gì khiến ông phải đến sớm vậy?" Tôi hỏi. "Rất tiếc phải nói với ông là Miranda chưa có mặt ở văn phòng."

Ông nháy nháy cánh mũi như con nhím đánh hơi: "Vâng, vâng, Miranda sẽ không đến trước bữa trưa, nếu tôi không nhầm. Cô bé Andy, chúng ta gặp nhau lần cuối đã lâu rồi đấy nhỉ. Cho Mr. Tomlinson biết là sức khỏe của cô ra sao?"

" Để tôi cầm đỡ đồ hộ ông đã," tôi nói và đón lấy chiếc bao vải thô thêu kí tự MP đầy quần áo bẩn mà tôi sẽ phải đem đến chỗ giặt là. Tôi cũng giải phóng ông luôn khỏi chiếc túi Fendi, một tác phẩm độc bản do tự tay Silvia Venturini Fendi làm riêng để cảm ơn Miranda. Một trợ lý thời trang của Runway phỏng đoán nó có giá 10.000 dollar. Cầm nó vào tay, tôi phát hiện ra một trong hai quai da mỏng manh đã rời ra lủng lẳng. Bộ phận thời trang đã khiếu nại cả chục lần, và Fendi luôn khẩn trương sửa lại miễn phí. Túi này dùng để đựng một chiếc ví tiền, bí lắm thì chứa thêm cặp kính râm, và nếu không tránh được thì có thể đút thêm chiếc điện thoại di động tí xíu vào – những hạn chế mà Miranda chưa bao giờ để ý đến. Lần này bà tống vào đó một chai nước hoa Bulgari cỡ XL, một chiếc xăng đan gãy gót – chắc tôi phải đem đi sửa, quyển lịch công tác Hermès có khả năng đánh gục mọi laptop về kích cỡ và trọng lượng, một vòng cổ chó ngoại cỡ đóng gai nhọn mà tôi đoán không phải của Madeleine hoặc để dùng cho buổi chụp ảnh thời trang tới, và quyển SÁCH tôi nộp ở nhà tối qua. Phải tay tôi thì cái túi 10.000 dollar này đã được bán luôn với lãi cao nhất để trả tiền nhà cho cả năm. Đối với Miranda nó chỉ là sọt rác.

"Cám ơn Andy, cô chăm sóc chúng tôi tận tình quá. Bây giờ thì Mr. Tomlinson sốt ruột muốn nghe cô sống ra sao. Có gì hay ho không nào."

Có gì hay ho không? Có gì hay ho không? Hừm, ta xem nào, tôi nghĩ là chẳng có nhiều chuyện để nói. Phần lớn thời gian của tôi chỉ để hầu hạ bà vợ tàn ác của ông thôi. Mấy phút rỗi rãi hiếm hoi trong tuần – nếu vợ ông không bịa ra thêm việc gì để nhét thêm vào – cốt để tôi nỗ lực chống lại chứng nhũn não sinh ra từ những lời lảm nhảm của cô trợ lý chính. Trong những dịp ngày càng hi hữu tránh khỏi được vòng kiềm tỏa của Runway , tôi tự nhủ mỗi ngày tiêu thụ tám trăm calo là tốt và mình không phải quá béo với cỡ áo 38. Tóm lại, câu trả lời cho ông là : không có gì đặc biệt.

"Mr.Tomlinson, thật ra không có gì đặc biệt. Tôi nhiều việc phải làm lắm. Xong việc, tôi làm gì đó với cô bạn thân hoặc với bạn trai. Và còn gia đình nữa." Ngày xưa tôi đọc nhiều sách, tôi định nói thêm, nhưng bây giờ không còn sức đâu mà đọc nữa. Tôi cũng thích thể thao, nhưng bây giờ đơn giản

là chẳng có thì giờ.

"Cho phép tôi đoán tuổi cô nhé, hai mươi lăm, đúng không?" Chà, ông này có ý gì đây nhỉ?

"À, không, mới hai mươi ba. Tôi vừa tốt nghiệp hồi tháng năm vừa rồi."

"Thật à, hai mươi ba!" Ông không biết phải nói gì. Tôi nín hơi chuẩn bị tinh thần. "Cô cho Mr. Tomlinson biết đi, những người hai mươi ba tuổi có trò giải trí gì trong thành phố? Nhà hàng? Câu lạc bộ hay những chốn tương tự." Ông lại mỉm cười, và tôi tự hỏi, liệu ông có cần sự chú ý của tôi thật không. Có thể ông chẳng có ẩn ý gì cả mà chỉ đơn giản thích nói chuyện.

Có nhiều thứ để giải trí, tôi nghĩ thế. Không hẳn ở các câu lạc bộ, mà ở các quán nhỏ và quầy bar đẹp. Hay đi ăn, hoặc xem phim."

"Nghe có vẻ nhiều thứ hay đấy. Hồi ở tuổi cô thì tôi cũng thế. Bây giờ thì trong chương trình chỉ toàn ăn cơm khách và các bữa tiệc từ thiện. Cứ vui chơi thật nhiều vào, chừng nào còn có dịp, Andy." Ông nháy mắt kiểu bố già lắm cẩm.

"Vâng, đúng thế," tôi gượng gạo đáp. Thôi biến đi, biến đi, biến đi cho rảnh, tôi nghĩ thầm. Mỗi ngày tôi chỉ có ba phút hòa bình và yên ổn, ông đừng có phá nốt.

Ông định nói gì đó thì cửa mở ra, Emily bước vào, uốn éo theo điệu nhạc trong tai nghe. Nhìn thấy khách, cô giật mình.

"Mr. Tomlinson!" Cô giật phắt tai nghe và đút chiếc iPod vào túi Gucci. "Mọi việc đều ổ chứ ạ? Hay có chuyện gì với Miranda?" Giọng nói và điệu bộ cho thấy cô lo lắng thực sự. Diễn xuất tuyệt hảo: xem đây, người trợ lý luôn luôn chuyên cần và lịch sự.

"Chào Emily, không, không có chuyện gì. Miranda sắp đến rồi. Mr.Tomlinson chỉ tạt qua đưa mấy thứ đồ. Cô có khỏe không?"

Emily tươi tỉnh nhìn ông. Cô vui thực sự khi thấy ông? "Rất khỏe, cảm ơn ông đã hỏi thăm. Còn ông? Andrea có giúp được ông như ý không?"

"Có chứ," ông nói và nở nụ cười thứ 1000 về hướng tôi. "Tôi định bàn mấy chuyện về lễ đính hôn của em trai tôi, nhưng có lẽ hôm nay còn sớm quá, phải không?"

Trong một thoáng, tôi tưởng ông nói "sớm quá" là ám chỉ giờ này. Tôi định nói "vâng" thì hiểu ra là kế hoạch chưa đi đến chi tiết cụ thể để có thể đem ra bàn.

Quay sang Emily, ông nói: " Cô có một trợ lý tuyệt vời đấy, Emily ạ."

"Nhất định rồi," cô nghiến răng," người giỏi nhất đấy ạ." Cô cười toe toét.

Tôi cũng cười toe toét.

Mr. Tomlinson cười toe toét gấp đôi. Tôi thầm hỏi, liệu ông có bị chứng rối loạn cân bằng chất, hay một dạng hưng cảm gì đó.

"Vâng, thế thì Mr. Tomlinson lại lên đường thôi. Chào các cô, nói chuyện với các cô rất vui, lần nào cũng thế. Chúc hai cô một buổi sáng tốt lành. Good-bye."

"Bye, MR. Tomlinson," Emily nói với theo trong khi ông đã ra đến góc quầy lễ tân.

"Sao chị thiếu lịch sự với ông ấy thế?" Cô hỏi trong khi cởi chiếc áo khoác da mỏng dính. Bên dưới là một chiếc áo the còn mỏng hơn, cổ khoét tròn và phía trước ngực xâu dây chằng như cooc xê.

"Thiếu lịch sự? Tôi nhận đồ từ tay ông và nói chuyện với ông trước khi chị đến. Có gì thiếu lịch sự đâu?"

"Ví dụ, chị không nói tạm biệt. Và kiểu nhìn của chị nữa."

"Kiểu nhìn?"

"Đúng. Kiểu chị nhìn khiến mọi người hiểu là chị cao hơn tất cả và chị ghét mọi thứ ở đây. Chị làm thế với tôi thì được, chứ không thể với Mr. Tomlinson. Ông ấy là chồng Miranda, chị không thể đối xử với ông như thế được."

"Emily, chị có thấy ông ấy hơi…, nói thế nào nhỉ, hơi …kỳ khôi không? Ông ấy nói liên hồi kỳ trận. Tại sao ông ấy dễ mến thế, trong khi vợ ông … không dễ mến lắm?" Emily liếc vào phòng Miranda xem tôi đặt báo trên bàn có đúng cách không.

"Kỳ khôi à? Sao chị lại nghĩ thế, Andrea? Ông ấy là một trong những cố vấn thuế cự phách nhất Manhattan đấy."

Nói nữa cũng vô nghĩa." Thôi quên đi, tôi không biết mình nói vớ vẩn gì nữa. Còn chị? Tối qua ra sao?"

"À, không đến nỗi nào. Tôi cùng Jessica đi sắm đồ cho các phù dâu của chị ấy. Chạy đủ mọi cửa hàng – Scoop, Bergdorf's, Infinity, khắp nơi. Và tôi mặc thử hàng đống quần áo có thể đem đi Paris, nhưng có lẽ hãy còn sớm quá."

"Paris? Chị đi Paris à? Nghĩa là chị để tôi một mình ở đây với bà ấy?" Câu cuối cùng đúng là tôi buột miệng. Emily nhìn tôi như muốn hỏi, liệu tôi có dở hơi không. " Ừ, tháng 10 tôi đi cùng Miranda sang Paris tới các show trình diễn thời trang mùa xuân. Miranda năm nào cũng đem trợ lý chính đi cùng để quan sát thực tế. Ở đây tôi đã tham gia một triệu buổi rồi, như show ở Châu u nhất định khác."

Tôi tính nhanh. " Tháng 10, nghĩa là bảy tháng nữa kể từ hôm nay. Còn bảy tháng nữa mới đi mà hôm nay chị đã thử quần áo?" Tôi không chủ ý nhưng giọng tôi quá gay gắt, và Emily lui vào thế thủ ngay.

"Ừ. Tôi cũng chẳng định mua gì, đến lúc đó thì mốt cũng thay đổi nhiều rồi. Nhưng tôi muốn ngó nghiêng xem có gì mới không. Chị biết không, rất đồ sộ nhé. Ở khách sạn năm sao, tối tối toàn dạ hội cực hoành tráng. Và, trời ạ, được đến các show thời trang hot nhất, chọn lọc nhất thế giới."

Đã có lần Emily kể là mỗi năm Miranda bay ba, bốn lần sang Châu u dự trình diễn thời trang. Như tất cả mọi người, bà tránh London nhưng đến Milan và Paris vào tháng 10 xem thời trang mùa xuân, tháng 7 xem bộ sưu tập mùa đông và tháng 3 xem mốt của mùa thu sắp tới. Đôi khi bà kèm thêm mấy ngày nghỉ. Chúng tôi phải làm việc không ngơi tay để chuẩn bị các show thời trang vào cuối tháng. Tôi băn khoăn tại sao Miranda rõ ràng không bao giờ cần trợ lý cho những buổi ấy.

"Vì sao sếp không đem chị đi cùng đến mọi nơi?" Tôi liều hỏi, tuy biết rằng câu trả lời sẽ là một kiểu giải thích dài dòng. Việc Miranda hai tuần liền (Milan và Paris) không có mặt ở văn phòng đã đủ làm tôi mừng cuống lên rồi, nghĩ đến một nửa thời gian đó không phải nhìn mặt Emily làm tôi phát ngất vì sung sướng. Trong thâm tâm, tôi vẽ ra hình ảnh chiếc Cheeseburger kẹp thịt ba chỉ rán, lại được mặc quần bò rách te tua và đôi giày thấp gót ngày xưa của mình, thậm chí cả giày thể thao nữa cũng nên! " Tại sao chỉ trong tháng 10?"

“Không phải là sếp không có trợ lực ở bên đó. Tờ Runway ở Pháp và ở Ý nhất định sẽ cử trợ lý giúp Miranda, nói chung cả các biên tập viên cũng sẵn sàng phục vụ bà. Nhưng khi khai trương show thời trang mùa xuân Miranda luôn tổ chức một dạ hội khổng lồ - nghe tất cả nói đó là bữa tiệc lớn nhất và thú vị nhất trong ngành, năm nào cũng thế. Tôi chỉ bay đến Paris trong tuần mà bà ở đó, hiển nhiên vì bà chỉ tin cậy tôi ở đó.” Hiển nhiên là như vậy.

“Chà chà, nghe có vẻ là một tuần hoành tráng lắm nhỉ. Trong lúc đó thì tôi ở đây canh văn phòng?”

“Đại khái là thế. Nhưng chẳng sung sướng gì đâu, tôi nói cho chị biết. Thậm chí có khi là tuần gian khó nhất trong năm, vì trên đường đi bà ấy luôn cần sự hỗ trợ nào đó. Chị sẽ thường xuyên nhận được điện thoại đấy.”

“Sướng thật,” tôi nói. Emily nhướng mắt nhìn.

Tôi lơ mơ ngủ trước màn hình trắng tinh cho đến khi mọi người lục tục đến và tôi bắt buộc phải chú ý. Khoảng mười giờ, các cô gái là lượt bắt đầu xuất hiện, họ kín đáo khắc phục hậu quả của mấy ly Champegner quá chén đêm qua bằng vài ngụm cà phê (với sữa gầy, không đánh bọt). Như mọi hôm, James ngó vào chỗ tôi nếu anh thấy Miranda chưa đến. Anh kể là tối qua ở Balthazar đã bắt quen được người chồng tương lai lý tưởng.

“Anh ấy ngồi ở bar và mặc cái áo khoác da màu đỏ bắt mắt nhất mà tôi từng thấy – và những đồ bên trong cũng không phải là hạng hai, chị biết không. Chị phải xem anh ấy để con sò lướt lên lưỡi ra sao…” Anh thở dài đánh sượt. “Trên cả tuyệt vời”.

“Có xin được số điện thoại của anh ấy không?” Tôi hỏi.

“Xin số điện thoại? Xin cái quần thì đúng hơn. Mười một giờ đêm thì anh ấy đã nằm trần như nhộng trên ghế đệm nhà tôi, và trời ạ, chị phải biết là…”

“Được rồi, James, hay rồi, việc gì phải làm vòng vèo lâu la, đúng không? Nhưng thú thật là – anh có hơi nhẹ dạ quá không đấy? Thời buổi Aids, anh biết rồi đấy.”

“Cưng ơi, cưng là thiên thần cuối cùng của thế giới này thật, nhưng chính cưng nếu nhìn thấy chàng thì cưng sẽ muốn quỳ sụp xuống và từ bỏ mọi lý tưởng của mình. Chàng là đỉnh cao. Đỉnh cao tuyệt đối.”

Tới mười một giờ thì mọi việc đâu vào đấy: ví dụ như ai đã chộp được một cái quần trong xê ri mới nhất của Theory Max hay – điều không tưởng – của Sevens. Bây giờ đã đến lúc giải lao vài phút cạnh các giá treo đồ của Jeffy và nhân dịp ấy bàn tiếp về chuyện quần áo ở tầm cao hơn. Sáng nào Jeffy cũng đẩy ra ngoài mấy giá treo áo dài, áo tắm, quần sơ mi, măng tô, giày và tất cả những thứ khác có thể được dùng trong buổi chụp ảnh thời trang. Anh xếp giá treo thành một hàng liền nhau dọc tường, kín khắp tầng nhà. Các biên tập viên chỉ việc lựa chọn ra thứ đồ cần thiết mà không phải vất vả lục lọi trong kho quần áo.

Nói chính xác thì không thể gọi đó là kho quần áo, mà là một khu triển lãm nhỏ. Xung quanh là giày dép đủ kích cỡ, màu sắc và hình dạng, thiên đường của những kẻ nghiện giày: xăng đan thấp gót, xăng đan cao gót buộc dây, giày múa ba lê, bốt cao gót, giày mở, ủng nạm cườm. Các ngăn hộp, bất kể giấu trong tường hay chất thành núi ở góc nhà, chứa không trừ bất cứ loại nào của tất dài, tất ngắn, nịt vú, xi líp, váy lót, cooc xê, nịt lót. Ai cần gấp một chiếc nịt vú độn cao của La Perla in họa tiết da báo? Người nào tìm tất quần bằng vải lưới màu da hay kính râm thời thượng của Dior? Hãy vào đây. Các ngăn kéo và giá hàng chiếm hết toàn bộ chiều dài của hai bức tường hậu. Nhìn chỗ hàng – chưa tính đến giá trị - là đủ ngất người. Bút máy, trang sức, vải trải giường, khăn quàng, găng tay, mũ len, áo ngủ, mũ lông, khăn phu la, đồ văn phòng, hoa giả, vô thiên lủng những mũ là mũ. Và túi nữa: túi đi mua sắm, túi du lịch, ví đầm, ba lô, túi đeo vai, túi quàng chéo, túi tài liệu, túi cặp nách – đơn giản là không thiếu gì trên đời, từ mini đến ngoại cỡ, tất cả đều mang nhãn hiệu nổi tiếng và bảng giá mà nhìn vào là một người Mỹ trung bình đủ choáng vì nó đắt hơn gấp bội tiền mua nhà trả góp hàng tháng. Diện tích còn thừa là dành cho các giá treo quần áo, kê sát nhau không cho ai đi lọt.

Nghĩa là suốt ngày Jeffy tất bật sắp xếp kho quần áo sao cho mọi người có thể đi lại một cách không quá vất vả. Ở đó các người mẫu (và trợ lý, kể cả loại muỗi như tôi) thử quần áo và thậm chí còn được leo được đến lớp thứ ba chứa giày và túi. Để làm được thế, Jeffy phải đẩy hết các giá treo ra hành lang. Tôi chưa từng chứng kiến một ai, bất kể phóng viên, sưu tầm, chở hàng hay trang điểm, khi nhìn thấy dãy quần áo vô tận ngoài hàng lang mà không đứng như trời trồng và trố mắt ra nhìn. Lần thì show thời trang (ở Sydney hay Santa Barbara) quyết định nội dung giá treo, lần thì chia theo danh mục (bikini, bộ kết hợp), nhưng phần nhiều thì tất cả trông như một kho sưu tầm ngổn ngang toàn những đồ đắt lòi mắt. Và tuy rằng ai cũng phải dừng chân để kính cẩn chạm tay vào chiếc khăn cashmere mềm như tơ hay những áo dài dạ hội nạm cườm tinh xảo, nhưng những chủ nhân đích thực – tự phong – lại là các cô người mẫu, họ luôn hăm hở canh giữ trang phục “của mình” và bàn tàn vô tận về từng chiếc một.

“Phụ nữ duy nhất trên thế giới này mặc được thứ quần Capri này là Maggie Rizzer,” Hope phát biểu ngoài sảnh. Cô là trợ lý thời trang, nặng 47 kg và cao 1,80 mét. “Tôi có mặc vào thì mông cũng quá to.”

“Andrea,” bạn gái của cô gọi tôi, một người làm ở phòng phụ kiện mà tôi cũng chỉ quen sơ sơ. “Nói với Hope là chị ấy không béo đi.”

“Chị không béo,” tôi nhắc lại như con vẹt. Lẽ ra tôi nên in câu ấy lên ngực áo T-shirt hay xăm luôn lên trán thì tiết kiệm được khối thời gian. Tôi liên tục phải cả quyết với các nữ cộng tác viên ở Runway là họ không béo.

“Ối trời ơi, sao mà tôi béo thế này, bụng như bà chửa, ghê quá!” Họ không có tí mỡ nào trên người, nhưng bù lại thì trong đầu chỉ nghĩ đến mỡ. Emily thề sống thề chết là đùi cô còn “to hơn cột đình”. Jessica cho rằng bắp tay cô nhẽo như của Roseanne Barr vậy. Ngay cả James cũng than thở là một hôm ra khỏi phòng tắm anh thấy mông mình nom xấu dáng đến nỗi anh cân nhắc có nên xin công ty cho “nghỉ ốm vì chứng béo phì.”

Thoạt tiên tôi còn trả lời những câu hỏi Tôi-có-béo-không một cách thản nhiên và hợp lý: “Hope, nếu chị béo thì tôi là gì? Tôi thấp hơn chị năm phân và nặng hơn.”

“Thôi đừng đùa nữa, Andy. Tôi béo quá. Chị rất gầy và xinh.”

Tất nhiên là tôi cứ nghĩ là cô ta xạo. Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra là Hope – như tất cả các đồng nghiệp gầy như que củi của cô và hầu hết đàn ông ở văn phòng – có tài đoán trọng lượng chính xác từng gam. Duy chỉ khi ngó vào gương thì họ tá hỏa thấy một con voi ngó ra.

Tôi cố gắng đến mấy cũng vô ích, chẳng có cách nào để nhìn tất cả từ một góc độ biết điều và tự nhủ rằng tôi là một người bình thường chứ không như tất cả mọi người – những chuyện đàm tiếu xung quanh đề tài quá cân đã bắt đầu ngấm. Mới chỉ ở đây có bốn tháng nhưng tôi đã đủ nhạy cảm (hay hoang tưởng) để cho rằng mỗi nhận xét bình phẩm đều có thể chủ ý nhằm vào mình. Đại khái : tôi đây này, trợ lý thời trang, dong dỏng cao, quyến rũ, mảnh mai, nhưng ra vẻ kêu mình béo ục ịch, cốt chỉ để cậu, đồ nấm lùn trợ lý sai vặt, rốt cuộc nhận ra rằng chính CẬU mới là béo. Với 52 cân và 1,75 mét tôi được coi là thon thả so với bạn bè cùng lứa. Ngoài ra, cho đến giờ tôi vẫn cho là mình cao hơn 90% phụ nữ (và tối thiểu một nửa đàn ông) quanh mình. Chỉ từ khi vào làm việc trong vương quốc của những kẻ hoang tưởng này tôi mới thấu hiểu cảm giác từ sáng đến tối và 365 ngày trong năm tự thấy mình thấp và béo. Như một con hà mã giữa bầy tiên nữ. Lúc nào có được một giây quên đi là tôi mang đồ số 38 thì những cuộc đàm tiếu hằng ngày sẽ nhắc nhở tôi ngay lập tức.

"Bác sĩ Eisenberg nói, phong độ cao nhất chỉ đạt được khi từ bỏ cả hoa quả," Jessica nhảy vào tranh luận cùng, trong khi cô nhấc một chiếc váy Narcisco Rodriguez từ giá treo xuống. Mới đây cô hứa hôn với một phó chủ tịch tập đoàn Goldman Sachs và sống trong trạng thái stress liên miên, chỉ vì luôn nghĩ đến đám cưới diễm lệ sắp diễn ra. "Bà ấy nói đúng. Từ lần trình diễn cuối, tôi đã xuống tối thiểu năm cân." Tôi không quan tâm đến chuyện ăn kiêng của cô, nhưng cơ thể cô không còn đủ lượng mỡ để hoạt động bình thường nữa; cái mà tôi không tha thứ được là, cô còn nói về chuyện ấy. Kệ cho cô dẫn lời những thần tượng nào của ngành y hoặc khoe khoang thành tích nào mới, mối quan tâm của tôi về đề tài này chỉ là con số không tròn trĩnh.

Gần một giờ chiều, mọi người trong văn phòng tăng tốc làm hết phần việc dang dở để nghỉ trưa. Cần nói thêm là "nghỉ trưa" không liên quan tới ăn! Tôi uể oải quan sát nhóm quen thuộc gồm thợ làm tóc, cộng tác viên cơ hữu, dân làm hợp đồng và bạn bè tới đây để tắm mình trong thế giới thời trang – giữa những bộ quần áo sang trọng nhất, những khuôn mặt xinh như mộng và những cặp đùi dài đến nách.

Khi biết rõ là cả Miranda lẫn Emily đều đã đi nghỉ trưa, Jeffy đến chỗ tôi và dúi cho tôi hai túi mua hàng to tướng.

"Đây, chị thử xem, chắc sẽ đủ cho thời kỳ đầu."

Tôi đổ một túi ra sàn nhà cạnh bàn giấy và phân loại. Quần hiệu Joseph màu cát và than đá, dài và không bó, cạp trễ, cắt bằng len mềm như tơ. Quần da lộn nâu của Gucci, mặc vào thì một bà bán cá cũng thành siêu mẫu. Hai quần bò mài đúng độ của Marc Jacobs, cứ như may đo cho riêng tôi. Tám, chín áo quây bằng thun dệt nổi gân của Calvin Klein bó chét. Sơ mi kiểu dân gian, trong suốt và ngắn cũn, mác Donna Karan. Một váy quấn cực khêu gợi hiệu Diane Von Furstenburg xếp ngay ngắn cạnh bộ đồ xanh dương bằng nhung the của Tahari. Vừa nhìn là tôi mê ngay chiếc váy bò xếp ly của Habitual, dài đến đầu gối tôi và rất hợp với áo vest in hoa phá cách hiệu Katayone Adelie.

"Chỗ quần áo này… tất cả cho tôi à?" Hy vọng là giọng tôi thật hứng khởi chứ không có vẻ chạnh lòng.

"Vâng, chuyện vặt mà. Để trong kho rất lâu rồi. Có thể đã lấy ra dùng vài thứ để chụp ảnh thời trang, nhưng chưa bao giờ gửi trả lại bên cung cấp cả. Cứ vài tháng một lần, tôi phải dọn dẹp và vứt đi vài thứ, lần này tôi chợt nhớ đến chị. Chị mặc cỡ 38 chứ gì?"

Tôi gật đầu, vẫn chưa thốt nên lời.

"Tôi cũng đoán thế. Đa số mọi người mang cỡ 32 hoặc còn nhỏ hơn, chị cứ dùng thoải mái."

A! "Hay quá, hay tuyệt, Jeffy, tôi không biết cám ơn ra sao đây. Thích quá."

"Chị xem nốt túi kia đi," anh chỉ vào túi thứ hai trên nền nhà. "Chị đừng tưởng sẽ gây ấn tượng với bộ nhung the này nếu như vẫn tiếp tục xách cái túi đi chợ dặt dẹo kia."

Cái túi thứ hai còn đầy hơn, chứa một núi đồ cao cấp. Giày, túi, mấy chiếc măng tô liền. Bốt cao gót hiệu Jimmy Choo, cao đến mắt cá và đến đầu gối, hai đôi xăng đan mở có gót cao hiệu Manolo, giầy Prada kinh điển màu đen, giày lười của Tod (nhất định không được dùng ở văn phòng – Jeffy cảnh cáo ngay). Tôi quàng lên vai một túi mềm bằng da lộn màu đỏ, mặt trước có ký tự "CC" lồng nhau không lẫn vào đâu được – mặc dù không thể sánh được với túi mua hàng bằng da màu cà phê của Celine mà tôi đeo lên vai kia. Đỉnh cao là chiếc áo khoác dài, mốt quân sự, khuy cài to đùng nổi bật, mác Jacobs.

"Anh lại đùa rồi," tôi khẽ nói và vớ lấy chiếc kính râm Dior, hình như được nhồi thêm vào túi ở phút cuối. "Đúng là chuyện đùa."

Anh nhún vai hài lòng. "Chị hãy chiều tôi, và mặc chúng nhé! Và đừng đi kể ở đâu rằng chị là người đầu tiên được phép chọn, vì ai cũng tranh nhau đồ thanh lý của kho thời trang đấy." Anh biến nhanh như chớp khỏi cửa khi vừa nghe tiếng Emily gọi gì đó đầu hành lang, còn tôi lấy chân đẩy đống quần áo xuống gầm bàn. Emily đem mấy thứ quen thuộc từ căng tin về: sữa hoa quả, một bát nhựa đựng xà lách và súp lơ xanh trộn dấm. Không phải nước xốt, mà là dấm tinh.

Miranda sắp đến văn phòng – Yuri gọi điện báo là Miranda vừa xuống xe, nghĩa là tôi không còn bảy phút xông xênh như thường lệ để lao bổ xuống quầy xúp rồi về bàn dốc tuột vào họng.

Thời gian trôi đi vùn vụt, tôi đói lả cả người nhưng không có đủ ý chí để chen qua đám người mẫu, để cô thu ngân đánh giá mình rồi húp bát xúp nóng bỏng (và làm béo!) với tốc độ âm thanh xuống dạ dày sau khi làm hỏng thực quản. Chẳng bõ công, tôi nghĩ bụng. Thỉnh thoảng bỏ một bữa chẳng chết đâu mà lo, tôi tự nhủ. Ngược lại, nó sẽ làm mi mạnh hơn, như các nữ đồng nghiệp khỏe mạnh về thể xác và linh hồn của mi vẫn nói. Với lại, chiếc quần 2.000 dollar không hề đẹp khi cô gái mặc nó thuộc giống phàm ăn tục uống. Vậy thì tôi thả người ngồi xuống ghế và tự an ủi mình đã đại diện một cách

xứng đáng cho tạp chí Runway.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 11

Sâu thẳm trong mơ, điện thoại di động của tôi đổ chuông – đủ dai dẳng để tôi thức giấc và tự hỏi, có phải bà ấy không. Sau giai đoạn định hướng nhanh bất ngờ - Ta ở đâu? "Bà ấy" là ai? Hôm nay thứ mấy? – tôi linh cảm có gì đó chẳng lành, khi chuông điện thoại reo lúc tám giờ sáng thứ Bảy. Trong đám bạn tôi không ai dậy vào giờ này, và sau nhiều năm bị chặn máy thì bố mẹ tôi cũng nghiến răng chấp nhận là con gái của ông bà không bao giờ bắt máy trước buổi trưa. Trong bảy giây đồng hồ để nghĩ những chuyện kể trên, tôi còn ngẫm nghĩ xem có cớ gì bắt tôi phải nhận cuộc gọi. Cho đến khi nhớ ra các lý do quan trọng mà Emily đã nói cho tôi hôm đầu tiên đi làm. Tôi thò tay khỏi chăn ấm, quờ quạng quét xuống nền nhà và túm được điện thoại trước khi chuông ngừng kêu.

"A lô?" Ái chà, giọng tôi rất mạch lạc và khỏe, cứ như là mấy tiếng vừa qua tôi chăm chú tập trung làm một việc gì khó khăn chứ không phải ngắc ngoải trong cơn hôn mê sâu.

"Xin chào con gái yêu! Rất vui thấy con đã dậy rồi. Mẹ chỉ muốn báo là bố mẹ đã vào đến đầu phố 3 và khoảng mười phút nữa là tới chỗ con, okay?" Tiếng mẹ tôi trong điện thoại làm váng tai. Chuyển nhà! Hôm nay là ngày chuyển nhà! Tôi quên khuấy là bố mẹ tôi muốn đến giúp chở mấy thùng quần áo, CD và album ảnh đến căn hộ mà Lily và tôi mới thuê. Cái giường quái vật thì phải nhờ dịch vụ xử lý thôi.

"Ôi, con chào mẹ," tôi lúng búng nói rồi chuyển về chế độ buồn ngủ. "Con cứ tưởng bà ấy gọi."

"Làm gì có chuyện, hôm nay con được nghỉ. Đỗ xe ở đâu đây? Ở gần đây có tầng ngầm đỗ xe không?"

"Có ạ, ngay dưới hầm nhà, lối vào từ phố 3 rẽ phải. Nói với họ số phòng thì được giảm lệ phí trông xe. Con dậy mặc quần áo ngay đây."

"Okay, con gái yêu, chuẩn bị bắt tay vào việc nhé!"

Tôi thả người lên gối và tính nhẩm xem có cơ may chợp mắt một lát nữa không. Nhưng sau khi bố mẹ đi cả đoạn đường từ Connecticut đến đây để giúp tôi thì... Đúng lúc đó thì đồng hồ báo thức réo lên. À, thì ra tôi cũng không quên hẳn vụ chuyển nhà. Từ đó suy ra là tôi chưa mất trí hẳn, cũng là một niềm an ủi nho nhỏ.

Trèo ra khỏi giường hôm nay còn khó nhọc hơn trong tuần, mặc dù tôi đã ngủ lâu hơn mấy tiếng. Cơ thể tôi bị lừa bởi ảo tưởng được bù lại chứng "thiếu ngủ" mà các khóa tâm lý học đại cương nào cũng nhắc đến. Cạnh giường là một chồng quần áo, cùng với bàn chải đánh răng là những thứ tôi chưa xếp vào thùng. Tôi xỏ chân vào quần gió Adidas, mặc áo liền mũ Brown rồi đi đôi giầy thể thao New Balance dơ dáy đã từng theo tôi đi khắp thế giới. Đúng lúc tôi nhổ nước súc miệng vào bồn thì chuông cửa vang lên.

"Chào bố mẹ, con mở cửa cho mọi người lên tâng đây, một giây thôi."

Hai phút sau có tiếng gõ cửa, và không phải bố mẹ tôi mà là Alex đứng đó trong bộ quần áo nhàu nát, nhưng trông vẫn đẹp trai như thường lệ. Quần bò bạc phếch không giấu nổi mông tóp, T-shirt xanh dương dài tay cộc cỡn. Sau cặp mắt kính không gọng mà anh chỉ đeo khi kính áp tròng gây vấn đề là đôi mắt đỏ ngầu, và tóc tai bù xù như cái chổi. Tôi ôm chầm lấy anh. Từ lần uống cà phê vội vã chiều thứ Bảy tuần trước tôi chưa gặp lại anh. Đáng lẽ chúng tôi định ở với nhau cả ngày và cả đêm nhưng Miranda đã làm hỏng kế hoạch vì bà phải đưa Caroline đến bác sĩ và khẩn cấp biến tôi thành cô giữ trẻ cho Cassidy. Về được đến nhà thì đã quá muộn để đi chơi với Alex, dạo này anh cũng bỏ thói quen cắm trại trên giường đợi tôi về – cũng dễ hiểu thôi. Đêm qua anh định ở lại đây, nhưng tôi vẫn đang trong giai đoạn nửa nạc nửa mỡ đối với bố mẹ: mọi người trong cuộc đều biết là hai chúng tôi ngủ với nhau, nhưng chớ có ai hé một câu về chuyện ấy. Vậy thì tôi không muốn anh có mặt trong phòng lúc phụ huynh đến.

"Bé cưng, anh nghĩ là hôm nay mọi người cần trợ lực," anh giơ một túi bánh lên, tôi biết chắc trong đó là loại bánh mặn tôi thích và mấy cốc cà phê lớn. "Bố mẹ em đã đến chưa? Anh mua cà phê cho cả mọi người đây."

"Em tưởng hôm nay anh phải dạy thêm," tôi hỏi, vừa lúc Shanti ra khỏi phòng ngủ trong bộ đồ đen. Cô nhìn xuống đất khi đi ngang qua và lẩm bẩm gì đó về chuyện hôm nào cũng đi làm rồi biến ra cửa. Hiếm khi chúng tôi nói chuyện với nhau, có lẽ cô cũng không biết là hôm nay tôi dọn khỏi đây.

"Đúng thế, nhưng anh đã gọi điện cho bố mẹ hai cô học sinh và họ nói là sáng mai học cũng được, thế là em toàn quyền sai bảo anh."

"Andy! Alex!" Bố tôi hiện ra trong hành lang sau lưng Alex, mặt mũi rạng rỡ cứ như hôm nay là ngày đẹp nhất thế kỷ. Mẹ tôi cũng tươi tỉnh không ngờ, khiến tôi tự hỏi có phải bà dùng chất kích thích. Tôi soát lại tình thế và đi đến kết luận, nhất định phụ huynh sẽ đoán rằng Alex vừa đến trước họ một lát, vì anh vẫn đang đi giầy và cầm trong tay gói đồ ăn mới mua. May quá.

"Andy kể là hôm nay cháu không có thì giờ," bố tôi nói và đặt cà phê và gói giấy lên bàn phòng khách – chắc là bánh mặn. Ông tránh nhìn thẳng Alex. "Cháu vừa đến hay sắp đi?"

Tôi mỉm cười nhìn Alex và hy vọng anh không hối hận đã bỏ công đến đây từ sáng sớm tinh mơ.

"Cháu đến cách đây một phút, bác sĩ Sachs ạ," anh sôi nổi kể. "Cháu đã đổi giờ dạy thêm, vì cháu nghĩ là gia đình ta cần có người giúp một tay."

"Thế thì hay quá, chắc chắn sẽ cần hỗ trợ. Đây, cháu tự lấy bánh ăn đi, Alex. Tiếc là chỉ có ba cốc cà phê vì bác không biết cháu có mặt ở đây." Tôi cảm động thấy ông già áy náy ra mặt. Rõ ràng là ông không được tự nhiên lắm khi thấy con gái út của ông đã có bạn trai, nhưng ông cố gắng không để lộ ra.

"Không sao ạ, thưa bác sĩ Sachs. Cháu cũng đem đến mấy thứ, chắc sẽ đủ cho tất cả." Sau đó bố tôi và bạn tôi ngồi xuống ghế và chia nhau đồ ăn sáng, không hề làm khách.

Tôi nếm từ mỗi túi một chiếc bánh mặn và nhận ra mình đang mừng khấp khởi được dọn đến chỗ Lily. Ngót một năm kể từ khi tốt nghiệp chúng tôi tuy cố gắng gọi điện cho nhau, tối thiểu mỗi ngày một bận, nhưng hầu như không gặp nhau mấy khi. Từ nay trở đi chúng tôi sẽ cùng về phòng chung vào buổi tối và chuyện trò như thời xưa về những thảm họa xảy ra trong ngày. Alex và ông già tôi hàn huyên về thể thao (bóng rổ thì phải), trong khi mẹ và tôi viết chữ lên các thùng quần áo trong phòng tôi. Quả thật rất nghèo nàn: vài thùng bìa cứng đựng chăn gối, một thùng album ảnh và giấy bút (cho chiếc bàn giấy tưởng tượng), vài thứ đồ mỹ phẩm và vệ sinh cũng như một chồng quần áo hoàn toàn không phù hợp với Runway. Thật ra chẳng bõ công đánh dấu, nhưng người trợ lý mẫn cán trong tôi đã xuất hiện.

"Ta đi thôi," bố tôi gọi từ phòng khách.

"Suỵt! Bố làm Kendra thức dậy mất," tôi thì thào. "Mới có chín giờ sáng, hôm nay là thứ Bảy."

Alex lắc đầu. "Cô ấy đi cùng với Shanti lúc nãy rồi, anh nghĩ thế. Chắc chắn là anh thấy hai người, họ đều mặc trang phục văn phòng và trông không tươi tỉnh lắm. Em ngó vào phòng mà xem."

Cửa chỉ khép hờ, tôi khẽ mở ra. Chiếc giường tầng (cũng chẳng đủ chỗ cho hai giường đơn) được dọn gọn ghẽ, trên mỗi chiếc gối là một con chó bông giống nhau ngồi chễm chệ. Hôm nay tôi mới nhận ra là chưa bao giờ mình đặt chân vào phòng của hai cô cho thuê nhà. Trong mấy tháng chung sống, tôi chưa hề nói chuyện lâu quá ba mươi giây cùng một lúc với hai cô. Tôi cũng không rõ họ làm nghề gì, hay đi đâu và có bạn bè gì không. Không, chẳng có gì giữ tôi lại đây cả.

Alex và ông già tôi đã ăn xong, bây giờ họ phác thảo kế hoạch hành động. "Đúng, họ đi rồi. Con nghĩ là họ không hề biết con dọn đi hôm nay."

"Hay là con viết lại tin nhắn?" Mẹ tôi đề nghị. "Để trên bàn chơi xếp chữ của con được không?" Tôi thừa hưởng chứng nghiện chơi xếp chữ của bố tôi, cùng với lập luận là nhà mới phải có trò chơi mới, vậy nên tôi để lại trò chơi cũ ở đây.

Năm phút cuối cùng trong phòng này tôi dùng để xếp các miếng in chữ thành "Cám ơn và chúc may mắn, Andy". 108 điểm. Không tồi.

Một tiếng sau thì hai ô tô đã chất đầy đồ, nhiệm vụ của tôi chủ yếu là đứng giữ cửa và trông chừng hai chiếc xe trong khi một người vác đồ từ xe xuống. Nhóm thợ chuyên nghiệp của dịch vụ chuyển nhà đòi tiền chuyên chở cao hơn giá mua cái giường khốn kiếp ngày xưa. Chờ mãi chưa thấy họ đến, bố tôi và Alex đánh xe về phía trung tâm. Cho đến lúc ấy tôi chỉ biết căn hộ mới mà Lily tìm được trên trang quảng cáo của tờ Village Voice qua lời kể lại. Cô gọi tôi giữa giờ làm việc và hét vào điện thoại: "Tìm thấy rồi! Tìm thấy rồi! Rất tuyệt! Phòng tắm có nước, sàn gỗ tương đối phẳng phiu, tớ đứng đây đã bốn phút rồi mà chưa thấy con chuột hay con gián nào. Nhanh lên, đến đây xem!"

"Cậu có say rượu không đấy? Tôi thì thào. "Bà ấy đang ở đây, tớ không được đi đâu cả."

"Một là đến ngay, hai là không bao giờ. Cậu biết chuyện này ra sao rồi đấy. Tớ mang theo tập giấy tờ và mọi thứ cần thiết đây."

"Lily, nghe đây. Kể cả khi được hẹn tới bệnh viện ghép tim tớ cũng không được đứng dậy, nếu không muốn bị đuổi việc. Làm sao có thể xin đi xem nhà được?"

"Okay, nửa phút nữa là mất nhà. Đây là cuộc hẹn cho nhiều người, tối thiểu còn hai mươi lăm ứng cử viên khác nữa, họ đều đang điền đơn xin thuê nhà. Bây giờ hoặc không bao giờ."

Trong thị trường nhà cửa quái gở của Manhattan, phòng ở tương đối bình thường còn hiếm hơn – và quý hơn – là đàn ông dị tính tương đối bình thường. Nếu còn đòi hỏi giá thuê nhà khá dễ chịu thì khó khăn hơn đi tìm mua một hòn đảo tư nhân bờ biển phía Nam của châu Phi. Tôi đoán thế. Vậy thì đòi hỏi gì hơn, đa số những căn hộ kiểu ấy không hơn gì một ổ chuột với sàn gỗ mục nát, giấy dán tường bong lả tả và trang thiết bị từ thời đồ đá. Không có gián? Không có chuột? Lấy luôn!

"Lily, tớ tin cậu, làm đi. Miêu tả cho tớ qua email nhé?" Tôi phải đặt máy ngay lập tức – Miranda quay về bất cứ lúc nào, nếu bà ấy bắt gặp tôi nói chuyên riêng thì tong đời.

"Tớ có trong tay bảng lương copy của cậu – trông khá tanh đấy..., và giấy chứng nhận ngân hàng của cả hai cùng với chứng chỉ tín dụng và hợp đồng làm việc của cậu. Vấn đề duy nhất là bảo lãnh. Người bảo lãnh phải sống trong địa phận New York và lân cận, và có thu nhập gấp hơn bốn mươi lần tiền nhà của bọn mình. Bà tớ không thể nào có quá một trăm tờ, quên đi. Bố mẹ cậu có bảo lãnh cho bọn mình được không?"

"Lily, sao mà biết được. Tớ phải hỏi bố mẹ đã, nhưng bây giờ không gọi điện được. Cậu làm hộ tớ đi."

"Được. Họ có thu nhập cao như thế không?"

Tôi không rõ, nhưng biết hỏi ai bây giờ? "Cứ gọi họ đi," tôi nói. "Giải thích với họ chuyện Miranda, nói là tớ không thể nào tự nói chuyện với họ được."

"Tớ sẽ làm," cô nói. "Quan trọng nhất là lấy được phòng này. Tớ sẽ gọi lại," rồi cô đặt máy. Hai mươi giây sau lại có chuông, tôi thấy số của Lily trên điện thoại văn phòng. Emily ngó lên trần nhà, đúng kiểu như cô vẫn làm mỗi khi nghe tôi nói chuyện với bạn bè. Tôi với lấy ống nghe, nhưng trước tiên nhìn qua phía cô.

"Rất quan trọng," tôi nghiến răng. "Bạn gái tôi cố kiếm một căn phòng cho tôi qua điện thoại, bởi vì tôi không được ra khỏi đây lấy một giây…"

Ba giọng nói cùng lúc bổ xuống đầu tôi. Giọng của Emily nhẹ nhàng, thân thiện và mang chút cảnh báo. "Andrea, kìa," cô cất giọng, trong khi Lily hét vào tai tôi đúng lúc ấy: "Bố mẹ cậu gật đầu rồi, Andy, cậu nghe chưa?" Mặc dù cả hai cùng nói trực tiếp với tôi, nhưng tôi không hiểu ai chính xác. Giọng duy nhất mạch lạc và rõ ràng xuyên vào tai tôi là của Miranda.

"Có vấn đề gì không, Aan-dree-aa?" Sốc! Lần này bà ấy gọi đúng tên tôi. Miranda khom lưng đứng trước mặt tôi, sẵn sàng tấn công.

Lập tức tôi cắt cuộc gọi của Lily (hy vọng được cô thông cảm) và sẵn sàng nghênh chiến. "Không, Miranda, mọi việc ổn cả."

"Được. Thế thì tôi muốn một cốc kem, tốt nhất là trước khi nó chảy hết thành nước. Kem va ni, không phải sữa chua, chị hiểu rõ chứ, không phải sữa đóng băng, cũng không phải loại kiêng đường kiêng mỡ, kèm sô cô la lỏng và thật nhiều kem tươi. Không phải loại trong bình xịt, hiểu chưa? Kem tươi chính cống. Chấm hết." Bà quay gót đi. Có vẻ như bà chỉ mò vào để kiểm tra tôi. Emily nhếch mép cười đắc ý. Điện thoại đổ chuông. Lại Lily. Chết tiệt – tại sao cô ta không gửi email? Tôi nhấc máy, ép chặt ống nghe vào tai, không nói một lời.

"Tớ biết rồi, cậu không nói chuyện được, vậy chỉ nghe thôi nhé. Bố mẹ cậu bảo lãnh cho bọn mình, thế là tuyệt lắm rồi. Căn hộ có một phòng ngủ lớn và nếu mình làm một vách ngăn ở phòng khách thì vẫn còn đủ chỗ cho một giường đôi và một ghế bành. Không có bồn tắm, nhưng vòi hoa sen trông được. Không có máy rửa bát, tất nhiên. Máy điều hòa cũng không, nhưng mình có thể lắp vào cửa sổ được. Máy giặt ở tầng hầm, có người gác theo giờ, khá gần tuyến số 6, và – chú ý này – có ban công!"

Nghe tiếng tôi lấy hơi, cô nàng có cớ cao giọng: "Thật đấy! Trên cả tuyệt vời, đúng không nào? Trông như có thể đổ sập xuống bất cứ lúc nào, nhưng bây giờ vẫn còn dính vào nhà! Đủ chỗ cho hai người, bọn mình có thể ra đấy hút thuốc, không thể tin nổi!"

"Bao nhiêu?" Tôi gượng hỏi và tự thề rằng đây là hai chữ cuối cùng.

"Tổng cộng: 2.280 mỗi tháng. Cậu nghĩ xem, mỗi người trả 1.140 dollar là bọn mình có ban công, cơ hội trăm năm có một lần. Sao, tớ làm nhé?"

Tôi toan trả lời, nhưng đúng lúc đó Miranda đang từ từ quay về văn phòng, vừa đi vừa chửi mắng người điều phối trình diễn trước toàn bộ nhân viên có mặt. Rõ ràng bà đang có chuyện bực bội, và hôm nay tôi không việc gì phải đổ thêm dầu vào lửa. Cô gái bị khiển trách xấu hổ cúi xuống đất, má đỏ lựng, và tôi cầu nguyện để cô đừng khóc ré lên làm cho mọi chuyện tồi tệ hơn.

"Andy! Thật là nực cười. Nói có hay không đi! Hôm nay tớ trốn học chưa đủ hay sao, còn cậu thì không được rời khỏi nơi làm để xem phòng. Cậu không thể mở mồm nói có hay không được à? Tớ nên làm gì…" Lily sắp nổi cơn thịnh nộ, tôi hiểu quá rõ, nhưng mặc dù vậy không thể làm gì khác là cúp máy. Cô hét trong máy to đến nỗi cả văn phòng đều nghe thấy, và Miranda chỉ đứng cách đó một mét. Ước gì tôi kéo cô gái điều phối trình diễn tội nghiệp vào nhà vệ sinh và cùng nhau khóc trong đó. Hay là hai chúng tôi hợp sức ấn Miranda vào một phòng vệ sinh và siết chiếc khăn Hermès quấn lỏng lẻo quanh cái cổ gà của bà ta chặt hơn chút nữa. Phần việc của tôi sẽ là gì – siết chặt khăn hay giữ chặt bà ta? Cuối cùng có lẽ gây tác động mạnh hơn nếu chúng tôi nhồi cái khăn khốn nạn vào họng và đứng ngắm bà cố gắng lấy hơi và…

"Aan-dree-aa!" Giọng bà giật cục và sắc lẹm. "Tôi nhờ chị làm gì cách đây năm phút?" Chết rồi! Kem. Tôi đã quên mua kem. "Có lý do đặc biệt gì để chị vẫn còn ngồi đấy, thay vì làm nhiệm vụ của mình? Phải chăng đó là kiểu khôi hài của chị? Trong tư cách hay lời nói của tôi có gì khiến chị hiểu là tôi không nói nghiêm chỉnh không? Có không?" Đôi mắt xanh của bà trông như lòi ra khỏi tròng, giọng bà gần như lạc đi. Tôi mở miệng, nhưng Emily đã chêm vào.

"Miranda, tôi vô cùng xin lỗi. Lỗi tôi đấy. Tôi bảo Andrea trả lời điện thoại vì tôi tưởng Caroline hay Cassidy gọi đến và tôi đang nói ở máy kia về chuyện chiếc sơ mi Prada bà muốn đặt. Andrea đã định đi rồi, xin lỗi bà, chuyện này sẽ không xảy ra lần nữa!"

Quả là vẫn còn phép màu! Con người mẫu mực đã lên tiếng, và bênh vực kẻ hèn hạ này.

Miranda có vẻ dịu xuống. "Thôi được. Bây giờ chị đi mua kem cho tôi, Andrea." Dứt lời bà đi vào phòng mình, nhấc điện thoại và lập tức rót ngay một lít mật vào tai ông Mờ-Cờ-Đờ.

Tôi nhìn sang Emily đang ra vẻ chăm chú làm việc. Email mà tôi gửi cho cô chỉ có mỗi hai chữ: Tại sao?

Câu trả lời đến ngay: Vì tôi tin là bà ấy sẽ sa thải chị, và tôi không có chút hứng thú nào tập sự cho một nhân viên mới. Vậy thì tôi bắt đầu cuộc săn lùng cốc kem lý tưởng và gọi Lily bằng điện thoại di động khi thang máy xuống đến tầng dưới.

"Xin lỗi, thật đấy, chỉ vì…"

"Nghe này, tớ không có thừa thời gian," giọng Lily đều đều. "Cậu có thấy cậu hơi quá đáng không? Cậu không thể nói có hay không trong điện thoại hay sao?"

"Tớ rất khó giải thích, Lily, chỉ vì…"

"Quên đi. Tớ phải đi đây. Tớ sẽ gọi cậu nếu thuê được phòng. Cho dù cậu không quan tâm lắm."

Tôi định phản đối, nhưng cô đã tắt máy. Chết tiệt! Nhưng làm sao Lily hiểu nổi những gì chính tôi trước đây bốn tháng còn coi là hoàn toàn ngớ ngẩn. Bắt cô chạy ngang chạy dọc Manhattan để tìm nhà cho cả hai rồi không thèm trả lời điện thoại, quả là không công bằng, nhưng tôi đâu có lựa chọn nào khác.

Quá nửa đêm, rốt cuộc tôi cũng tóm được cô trong điện thoại và nghe thông báo là chúng tôi đã có nhà.

"Không thể tin nổi, Lily. Biết cảm ơn cậu như thế nào bây giờ. Tớ xin nợ cậu chuyện này, hứa danh dự đấy!" Rồi tôi nảy ra một ý. Làm một cú bất ngờ đi! Gọi taxi, phóng xuống Harlem và cảm ơn cô bạn thân nhất đi! "Lily, cậu đang ở nhà hả? Tớ đến chỗ cậu, và mình liên hoan nhé?"

Tiếng hét vui mừng không vang lên. "Không phải cố," cô nói bình thản. "Tớ có một chai Southern Comfort trước mặt, và chàng Xỏ-khuyên-lưỡi đang ở đây. Hiện tại thế là đủ."

Tên bắn trúng đích. Nhưng tôi biết rồi. Hiếm khi Lily giận dỗi, nhưng khi đã xảy ra rồi thì phải để cô một mình, xong chuyện cô sẽ tự chui khỏi vỏ ốc. Tôi nghe tiếng chất lỏng rót vào ly và đá viên kêu lanh canh. Cô uống một ngụm lớn.

"Okay. Nhưng hãy gọi tớ, nếu cậu cần."

"Để làm gì? Để nghe cậu im như thóc trong điện thoại à? Cám ơn."

"Lily…"

"Chớ lo lắng gì, tớ rất ổn." Một ngụm nữa. "Tớ sẽ gọi lại. À, chúc mừng hai chúng ta."

"Chúc mừng hai chúng ta," tôi nói như tiếng vọng, nhưng cô đã bỏ máy.

Tôi gọi vào máy di động của Alex và hỏi có được ghé qua chỗ anh không. Cả anh cũng có vẻ không phấn khởi như tôi mong đợi.

"Andy, anh cũng muốn gặp em, em biết đấy. Nhưng anh đang đi chơi với Max và các bạn khác. Vì lý do nào đó mà cả tuần em đã không có thì giờ nên tối nay anh đã hẹn các bạn."

"Thế à? Các anh đang ở đâu? Brooklyn hay loanh quanh gần đây? Em đến cùng được không?" Có thể họ ở ngay đâu đây vì những người kia đều sống ở Upper East Side.

"Em nghe này, bình thường thì được ngay, nhưng hôm nay đơn giản là tối liên hoan đàn ông."

"Thôi được, okay, thật ra em định mừng nhà mới với Lily, nhưng bọn em bỗng dưng có chuyện lục hặc. Lily không thông cảm tại sao ở văn phòng em không gọi điện thoại thoải mái được."

"Chà, Andy, anh buộc phải nói là đôi khi anh cũng khó thông cảm nổi. Anh biết là Miranda này không vừa – em phải tin anh, anh biết thật đấy – nhưng vì sao đó mà anh có cảm tưởng là em coi trọng quá mức tất cả những gì dính dáng đến bà ta!" Nghe rõ ràng Alex cố không làm gì để chúng tôi sinh ra đối đầu.

"Có thể em như thế thật!" Tôi phản pháo. Tôi điên người lên vì anh không quỳ xuống xin tôi đến cùng tối nay, và cũng vì anh đứng về phía Lily, tuy rằng nói cho cùng thì cô có lý và anh cũng có lý. "Đây là cuộc sống của em, anh hiểu không? Đường công danh và tương lai của em! Em phải làm gì cơ chứ? Coi tất cả là trò cười chăng?"

"Andy, em bẻ cong lời anh. Em biết rõ là ý anh không phải như vậy."

Muộn rồi, máu tôi đã sôi đến một trăm độ. Đầu tiên Lily, giờ đến Alex. Thêm Miranda nữa, ngày này qua ngày khác? Giọt nước tràn ly. Tôi ức phát khóc, thay vào đó tôi gào lên.

"Tất cả là trò cười? Mọi người coi công việc của em là thế hả? Ồ Andy, em làm bên thời trang mà, chắc chẳng có gì ghê gớm lắm đâu?" Tôi nhại lại và tự thấy ngán mình. "Xin lỗi, không phải ai cũng là người hảo tâm hay sắp thành tiến sĩ! Xin lỗi, nếu..."

"Em hãy gọi điện cho anh khi đã bình tĩnh lại," anh nói. "Anh không muốn phải nghe thêm nữa." Ngắt máy. Tôi nghĩ là anh sẽ gọi lại, nhưng đến tận ba giờ sáng lúc tôi ngủ thiếp đi, cả Alex lẫn Lily đều im tiếng.

Chuyện xảy ra chẵn một tuần rồi, cả hai tuy không giận dỗi ra mặt nữa nhưng có vẻ thay đổi một cách không rõ rệt. Tôi không có dịp đích thân xin lỗi họ vì văn phòng đang giữa lúc biên tập giai đoạn cuối của số tạp chí sắp in, chỉ hy vọng là mọi thứ sẽ trở lại đâu vào đấy khi Lily và tôi lại sống chung nhà. Ở căn hộ mới chung nhau mọi thứ sẽ lại như ngày xưa ở đại học, khi cuộc sống còn cởi mở hơn nhiều với bọn tôi.

Dịch vụ chuyển nhà mãi mười một giờ mới thèm đến, họ mất đúng chín phút để tháo xong chiếc giường yêu quý của tôi ra từng mảnh và quẳng lên xe tải. Mẹ và tôi chui lên ca bin cùng người lái. Ở tiền sảnh nơi tôi chuyển đến, ông già tôi và Alex đang hăng hái tranh luận với nhân viên thường trực.

"May quá, con đến rồi, Andy. Ông Fisher tất nhiên có lý khi chỉ chịu mở khóa phòng nếu người thuê nhà có mặt," bố tôi vừa nói vừa cười tươi và nháy mắt với ông thường trực.

"Sao, Lily chưa đến à? Cô ấy định mười giờ hay mười rưỡi có mặt cơ mà."

"Chưa thấy đến. Anh gọi cô ấy nhé?"

"Vâng, thế thì tốt hơn. Em sẽ đi cùng ông Fisher lên nhà để mọi người có thể bắt tay vào việc. Hỏi xem Lily có cần giúp đỡ không." Nụ cười của Mr. Fisher vô cùng dâm đãng. "Xin mời, chúng ta như người nhà mà," giọng ông cọt nhả, đồng thời mắt xoáy vào ngực tôi. "Chị cứ gọi tôi là John cho thân mật." Thiếu chút nữa thì tôi nghẹn vì ngụm cà phê đã nguội ngắt mà tôi vẫn cầm theo.

Alex gật đầu và lấy gấu áo lau kính, một cử chỉ đáng yêu vô cùng. "Em lên nhà với bố mẹ đi. Anh gọi Lily."

Tôi hơi ngần ngại khi thấy bố tôi bỗng dưng làm thân với ông thường trực, vì ông ta sẽ mặc nhiên biết mọi chi tiết về cuộc sống của tôi. Khu tiền sảnh rất dễ thương, tuy không hẳn đáng được gọi là hiện đại. Tường lát đá màu sáng, mấy chỗ ngồi không êm ái lắm trước thang máy và sau dãy hộp thư. Phòng chúng tôi, số 8C, hướng về Tây Nam, tôi nghe nói là một ưu điểm. John mở cửa với chìa khóa chính, tự hào như lần đầu tiên được làm bố, và lui lại một bước.

"Nhà đây," ông khoát tay hãnh diện. Tôi là người đầu tiên liều mạng bước vào phòng và chuẩn bị sẵn tinh thần, nhưng trong phòng không hề có mùi lưu huỳnh nồng nặc hay dơi bay chấp chới dưới trần nhà. Mọi thứ sạch sẽ một cách ngạc nhiên và sáng sủa, phía tay phải là bếp, một căn phòng nhỏ lát gạch men trắng, các cánh tủ hơi ngả vàng và mặt bàn bếp giả đá có nhiều vết ố. Phía trên bếp lò là một lò vi sóng ẩn trong tường.

"Được đấy chứ," mẹ tôi nói sau khi nhìn vào tủ lạnh. "Có cả khuôn làm đá." Mấy công nhân khuân vác ì ạch khuân chiếc giường của tôi qua hành lang.

Qua bếp đi vào phòng khách, vách ngăn để tạo ra phòng ngủ thứ hai đã dựng xong. Cũng vì thế mà mọi cửa sổ đều bị vô hiệu hóa, nhưng cũng không quan trọng lắm. Phòng ngủ mới có kích cỡ dễ coi (ít nhất cũng lớn hơn phòng cũ của tôi), tường phía ban công bị chiếm gần hết bởi một cửa đẩy rất cao bằng kính. Phòng tắm trông cực phản nghệ thuật: tường và gạch men là hai tông màu hồng khác nhau, trông khá chướng mắt. Phòng ngủ lớn hơn hẳn diện tích sinh hoạt còn lại, trong đó có một tủ tường bé xíu, quạt trần và một cửa sổ nhỏ đã một nghìn năm chưa cọ rửa, chĩa thẳng qua một căn hộ của nhà hàng xóm. Lily muốn lấy phòng này, tôi thấy cũng được, bởi vì cô cần một phòng ngủ và một phòng làm việc, nghĩa là cần nhiều diện tích hơn, còn tôi ưa nhiều ánh sáng và lối ra thẳng ban công.

"Cám ơn Lily," tôi thì thầm.

"Con vừa nói gì vậy?" Mẹ tôi đứng ngay sau lưng.

"Không có gì ạ. Đúng là Lily đã làm mọi việc rất cừ. Con không biết trước những gì ở đây, nhưng phòng đẹp đấy chứ, mẹ thấy sao?"

Mẹ tôi hết sức cố gắng để phát biểu một cách tế nhị. "Ờ, đối với New York thì chắc chắn đây là căn hộ rất tốt. Mẹ chỉ thấy phiền lòng là các con trả nhiều tiền mà chỉ nhận được ít như vậy. Chị con và Kyle trả góp tổng cộng 1.400 mỗi tháng cho căn hộ, trong đó có máy điều hòa không khí, máy rửa bát mới tinh, máy giặt kiêm sấy, hai phòng tắm lát đá cẩm thạch, và ba phòng ngủ!" Bà nói như một nhà truyền giáo. Dĩ nhiên, với 2.280 dollar người ta có thể được một ngôi nhà dọc sông ở Los Angeles, một căn hộ với cây xanh ngay trước cửa ở Chicago, một căn hộ năm phòng ở Miami hay cả một lâu đài có hào nước chạy quanh ở Cleveland. Chẳng có gì lạ.

"Và hai chỗ đậu xe cũng như sử dụng miễn phí sân golf, phòng tập thể dục và bể bơi," tôi tình nguyện bổ sung. "Con biết, con biết mà. Mẹ có tin hay không thì tùy, căn hộ này là nhất rồi đấy. Con tin rằng ở đây bọn con sẽ sống tử tế."

Mẹ ôm tôi. "Mẹ cũng tin vậy. Chừng nào các con không phải làm việc quá nhiều để còn thì giờ mà tận hưởng." mẹ nói thêm.

Bố tôi đến bên và mở gói mà ông xách suốt ngày. Không như tôi đoán, trong gói không có đồ áo thể thao để bố tôi hôm nay đi tập, mà là một hộp màu hạt dẻ với dòng chữ nổi bật. "Phát hành có hạn!" Trò xếp chữ. Phiên bản cho người sưu tầm, có đáy xoay cho bàn xếp chữ và các ô lõm để những ô chữ không bị trượt. Mười năm liền chúng tôi trầm trồ ngắm nó trong các cửa hiệu, nhưng chưa bao giờ có một dịp xứng đáng để bỏ tiền mua báu vật này.

"Ôi, bố ơi, có nhất thiết thế không!" Tôi biết, phiên bản đặc biệt này giá trên 200 dollar. "Đẹp quá!!!"

"Hãy tận hưởng, chừng nào còn sống và khỏe mạnh," ông nói và đáp lại vòng ôm của tôi. "Hay tốt hơn là hãy làm bố già của con sợ cuống lên. Chắc chắn mọi việc sẽ diễn biến như thế đấy. Bố còn nhớ hồi xưa hay phải để con thắng, không thì con chạy khắp nhà như một con bò điên và dỗi suốt buổi tối. Bây giờ thì sao? Những tế bào não tội nghiệp của bố đã thui chột cả rồi, bố không còn cơ may thắng con nữa. Tuy nhiên, nhất định bố vẫn sẽ thử đấy."

Tôi vừa định đáp lại là tôi đã có thầy dạy tốt nhất thì Alex đi vào. Vẻ mặt của anh không nói lên điều gì tốt lành.

"Có chuyện gì thế?" Tôi hỏi.

"À, không có gì." Ánh mắt anh nói lên tất cả: anh không muốn bố mẹ tôi biết chuyện. "Anh vừa đưa một thùng lên."

"Nào, mình cũng đi lấy vài thùng," bố tôi nhận câu gợi ý và kéo mẹ ra cửa. "Có thể ông Fisher có xe đẩy hay thứ gì tương tự, đặt được mấy thùng lên."

Alex và tôi đợi đến khi cửa thang máy khép lại.

"Thế này nhé, anh vừa nói chuyện với Lily," anh nói chậm rãi.

"Cô ấy chắc không còn giận em nữa chứ? Cả tuần nay tương đối kỳ cục."

"Không, không phải thế."

"Thế chuyện gì?"

"À, cô ấy không ở nhà…"

"Thế thì ở đâu? Ở nhà gã nào à? Chẳng lẽ Lily quên ngày chuyển nhà của mình?" Tôi mở tung cửa sổ ở phòng ngủ mới bị ngăn đôi cho không khí trong lành ùa vào, át mùi sơn đi.

"Không. Nói một cách chính xác là, cô ấy ở đồn cảnh sát." Alex nhìn chằm chằm xuống giày.

"Ở đâu cơ? Có chuyện gì với Lily? Lạy chúa! Cô ấy bị cướp hay bị hãm hiếp? Em phải đến chỗ đó ngay."

"Cô ấy ổn, Andy. Chỉ bị bắt thôi." Anh nói bằng giọng bình tĩnh, như báo với phụ huynh tin buồn là con họ không được lên lớp.

"Bị bắt à? Người ta bắt cô ấy à?" Tôi bất giác nói quá to. Đúng lúc đó bố tôi lôi một chiếc xe đẩy to tướng vào phòng, nghiêng ngả chực đổ dưới mấy thùng chồng lên nhau.

"Người ta bắt ai cơ?" Ông lơ đãng hỏi. "Đây, Mr.Fisher đã đưa lên tất cả cho mình đây."

Tôi nát óc tìm một câu nói dối tương đối lọt tai, nhưng Alex nhanh hơn. "À, cháu chỉ kể cho Andy là tối qua trong kênh VH-1 có một phóng sự về ba ca sĩ nhạc rap của nhóm TLC, một cô trong bọn họ bị bắt vì có ma túy trong người. Chính là cô luôn gây ấn tượng tương đối bình thường..."

Bố tôi vừa nhìn khắp phòng vừa lắc đầu. Ông chỉ nghe một tai và chắc ngạc nhiên, từ bao giờ Alex và tôi quan tâm đến các nữ ca sỹ nhạc pop đến thế. "Bố nghĩ là vị trí duy nhất kê vừa cái giường là đẩy đầu giường vào phía tường kia," ông nói. "À, phải xem họ làm đến đâu rồi mới được."

Cửa phòng vừa đóng, tôi nhảy bổ ra trước mặt Alex.

"Nào, nói đi, chuyện gì đã xảy ra?"

"Andy, đừng hét lên như thế. Không tệ đến mức ấy. Đúng ra là khá buồn cười." Với những nếp nhăn quanh mắt khi cười, trong một thoáng anh giống hệt Eduardo.

"Alex, nếu anh không nói ngay chuyện gì đã xảy ra với bạn em..."

"Okay, okay, bình tĩnh. Đêm qua cô ấy đi chơi với một gã. Mr. Xỏ-khuyên-lưỡi, cô ấy gọi thế. Mình có quen hắn ta không nhỉ?"

Tôi chỉ chằm chằm nhìn anh.

"Không quan trọng. Hai người đi ăn, sau đó Mr. Xỏ-khuyên-lưỡi muốn tiễn Lily về nhà và cô có một ý tưởng cho là rất hay: "khoe hàng" cho gã xem giữa phố, ngay trước nhà hàng. Để gã phải cắn câu."

Tôi tưởng tưởng ra cảnh Lily sau bữa ăn tối lãng mạn, viên kẹo bạc hà còn ngậm trong miệng, tung tẩy đi dọc phố, và đột ngột kéo T-shirt lên, cho một gã bỏ tiền ra xỏ một miếng kim loại qua lưỡi. Trời ạ.

"Không thể được. Lily không thể..."

Alex gật đầu đầy vẻ quan trọng và cố nhịn cười.

"Anh muốn nói là người ta bắt giữ bạn gái em chỉ vì cô ấy vạch ngực ra? Đúng là chuyện tiếu lâm. Ta đang ở New York. Hằng ngày em nhìn thấy phụ nữ gần như cởi trần – giữa nơi làm việc!" Giọng tôi lại rít lên, không kiềm chế nổi.

"Khoe mông." Anh lại cắm mắt xuống giày mình, mặt đỏ lựng. Không hiểu vì xấu hổ hay cố nhịn cười.

"Khoe gì cơ?"

"Không khoe ngực. Khoe mông. Phần dưới. Toàn bộ. Đằng trước và đằng sau." Giờ thì anh ngoác miệng ra cười. Rõ ràng anh thấy rất khôi hài. Cẩn thận kẻo tè ra quần, tôi nghĩ bụng.

"Ôi, không thể thế được," tôi rên lên. Cô bạn tôi đã tự dẫn mình làm trò gì thế này? "Cảnh sát đã nhìn thấy và bắt cô ấy?"

"Không, hai đứa trẻ con đã chứng kiến cảnh ấy và mách với mẹ..."

"Lạy chúa."

"...và bà mẹ nhắc cô hãy kéo quần lên. Lily hét tướng lên là bà hãy đút những lời đề nghị của bà vào đâu đó, lập tức bà ta chạy đến góc phố và tìm được một cảnh sát."

"Không, không thể thế được, thôi đi."

"Chưa thấm gì. Khi bà này và tay cảnh sát đến nơi thì Lily và Mr. Xỏ-khuyên-lưỡi, theo cô khai, đang hành sự ngay trên phố."

"Sao cơ? Bạn Lily Goodwin của em? Bạn gái xinh đẹp, khả ái, thân nhất của em từ lớp tám? Cởi quần áo và làm việc đó ở góc phố? Với một thằng cha xỏ khuyên vào lưỡi?"

"Bình tĩnh lại đi, Andy. Cô ấy không bị sao, thật mà. Tay cảnh sát chỉ bắt cô vì khi được hỏi, có đúng là trước đó cô tụt quần xuống không, thì cô giơ ngón tay giữa lên..."

"Lạy Chúa, em hết chịu nổi. Cảm nhận của những người làm mẹ là như thế này đây."

"...nhưng họ chỉ cảnh báo thôi. Bây giờ Lily muốn quay về nhà cũ và nghỉ ngơi một chút – nghe chừng hôm qua đã phê tràn cung mây. Lúc tỉnh táo chắc cũng không dám trêu cảnh sát. Em không phải lo. Bây giờ mình dọn đồ của em vào, sau đó đến chỗ Lily nếu em muốn." Anh nhấc thùng đầu tiên từ xe đẩy mà bố tôi đặt giữa phòng.

Không thể đợi được; tôi phải biết ngay chuyện gì xảy ra. Mãi đến hồi chuông thứ tư Lily mới nhấc máy, ngay trước khi hộp thoại bật lên, tựa như đến giây cuối cùng cô vẫn cân nhắc có nên trả lời không.

"Mọi chuyện ổn chứ?" Tôi bộp ngay.

"Chào Andy, hy vọng là tớ không làm hỏng vụ chuyển nhà. Mọi người không cần tớ trong lúc này lắm, đúng không? Xin lỗi vì tất cả mọi chuyện."

"Tớ không quan tâm chuyện ấy, chỉ cần hỏi về cậu thôi. Cậu ổn chứ?" Tôi chợt nhớ ra là nếu Lily lúc này, sáng sớm thứ Bảy, trên đường về nhà thì có nghĩa là cô đã qua đêm ở đồn cảnh sát. "Họ giữ cậu qua đêm ở đó à? Ở trong tù?"

"Ừ, tớ nghĩ là gọi thế cũng được. Nhưng không có gì ghê gớm như trong tivi vẫn chiếu. Có một căn phòng đơn giản, và tớ ngủ ở đó, cạnh một cô bé hoàn toàn ngây thơ vừa làm trò ngu xuẩn gì đó giống tớ. Mấy người gác rất thú vị, mọi chuyện tương đối nhẹ nhàng. Không có song sắt hay mấy thứ tương tự." Cô cười, nhưng nghe giả tạo.

Tôi nghỉ một giây để tiêu hóa vụ này và thử tưởng tượng ra cảnh cô bé hippie xinh xẻo đáng yêu Lily của tôi lội qua vũng nước đái sâu đến mắt cá trong xà lim và lọt vào tay một mụ đồng tính phát cuồng. "Thế Mr. Xỏ-khuyên-lưỡi đóng góp gì trong chuyện này? Hắn để cậu mục xác trong tù à?" Đột nhiên tôi nghĩ: còn tôi đóng góp gì trong chuyện này? Vì sao Lily không gọi cho tôi?

"À, anh ấy thật ra rất tốt..."

"Lily, tại sao..."

"... cũng muốn ở lại cùng và thậm chí đã gọi luật sư của bố mẹ anh ấy..."

"Lily, Lily, ngừng một giây đã nào! Tại sao cậu không gọi tớ? Lẽ ra chỉ một phút sau là tớ có mặt và sẽ không đi khỏi trước khi họ thả cậu ra. Vậy thì tại sao? Tại sao cậu không gọi điện?"

"Thôi, Andy, chuyện đã qua rồi. Thực sự không có gì ghê gớm cả, tớ thề với cậu đấy. Đơn giản là tớ đã xử sự ngu xuẩn vì quá chén."

"Tại sao? Tại sao cậu không gọi điện? Tớ ở nhà cả tối."

"Không quan trọng lắm. Tớ không gọi điện vì tớ nghĩ, hoặc là cậu còn ở văn phòng, hoặc là đã mệt lử nên tớ không muốn quấy. Tối thứ Sáu lại càng không."

Tôi nghĩ lại, hôm qua mình làm gì. Việc duy nhất mà tôi còn nhớ rõ là đã xem phim Dirty Dancing trên kênh TNT, chính xác là lần thứ sáu mươi tám trong đời. Và lần đầu tiên ngủ thiếp đi trước khi đến cảnh Johnny nói "không ai bỏ rơi Baby cả" và đẩy cô ta ngã, và bác sĩ Houseman nói, ông biết Johnny không phải người làm khó cho Penny, rồi vỗ lưng Johnny và hôn Baby và lần đầu tiên Baby lại muốn người ta gọi mình là Frances. Cảnh này tôi vẫn cho là cốt lõi nhất trong phim.

"Ở văn phòng? Cậu nghĩ là tớ còn ở văn phòng? Và thế nào là mệt lử cơ chứ, một khi cậu cần giúp đỡ? Lily, tớ không chấp nhận."

"Thôi, cho qua đi, Andy. Cậu làm việc như điên, ngày lẫn đêm, cuối tuần cũng thế. Và khi nào rỗi rãi thì cậu kêu ca về công việc. Tất nhiên, tớ hiểu quá rõ công việc khốn nạn của cậu ở chỗ con mẹ điên luôn xua cậu chạy khắp thành phố. Tớ không muốn là người quấy quả vào tối thứ Sáu, khi cậu rốt cuộc muốn nghỉ ngơi hay ở bên Alex. Anh ấy nói là hai người hầu như không thấy mặt nhau bao giờ, và tớ không muốn làm vào thời giờ của anh ấy. Nếu thật cấp thiết thì tớ đã gọi cậu và tớ biết là cậu sẽ lao tới ngay. Nhưng tớ nhắc lại để cậu yên tâm, chuyện không ghê gớm lắm. Ta hãy quên đi, okay? Tớ rất mệt, bây giờ chỉ muốn tắm và lên giường thôi."

Tôi sững sờ không nói được lời nào, Lily thì hiểu sự im lặng là đồng tình.

"Cậu còn đó chứ?" Cô hỏi, sau khi tôi im lặng đến nửa phút cố tìm một lời xin lỗi hay giải thích hay nói gì đó. "Này, tớ vừa vào đến nhà. Tớ phải ngủ đã, sẽ gọi lại cho cậu nhé?"

"À, ừ, tất nhiên," tôi gặng nói. "Lily, tớ rất có lỗi. Nếu cậu có cảm giác là cậu không thể..."

"Gượm đã, Andy. Mọi việc đều ổn – với cậu, với hai chúng mình. Ta nói chuyện sau."

"Okay, ngủ ngon nhé. Hãy gọi tớ nếu cần gì…"

"Tớ sẽ gọi. À này, cậu thấy nơi ở mới của bọn mình ra sao?"

"Tuyệt vơi, Lily, rất tuyệt vời. Cậu đã làm việc rất cừ. Tốt hơn tớ mong đợi. Bọn mình nhất định sẽ thích ở đây." Tôi tự thấy giọng mình rỗng tuếch, rõ ràng tôi nói chỉ để mà nói, để giữ Lily bên điện thoại và tự nhủ là tình bạn giữa hai người không bị sứt mẻ một cách vô hình nhưng sâu sắc.

"Rất hay. Tớ cũng vui khi cậu thích. Hy vọng Mr. Xô-khuyên-lưỡi cũng thích." Kiểu pha trò của Lily nghe tương đối gượng gạo.

Tôi đứng trong phòng khách và nhìn chòng chọc chiếc điện thoại đến khi mẹ tôi vào. Bà muốn mời tôi và Alex đi ăn trưa.

"Có chuyện gì hả Andy? Lily đâu rồi? Mẹ nghĩ là cũng nên giúp đỡ nó một chút, nhưng ba giờ là bố mẹ phải lên đường rồi. Nó sắp đến chưa?"

"Không, Lily, à, Lily ốm, từ tối qua. Thấy không khỏe từ mấy hôm rồi. Chắc hoãn chuyển nhà sang ngày mai. Nó vừa gọi điện xong."

"Con có chắc là nó ổn không? Hay là mình ghé qua xem sao? Mẹ lúc nào cũng thương nó quá, bố mẹ thì như thế, bà thì già nua gàn dở." Mẹ đặt tay lên vai tôi, khiến tôi còn ngán hơn. "May mà nó có con làm bạn, không thì đúng là thân cô thế cô trên đời này."

Tôi nghẹn họng, mấy giây sau mới cất nên lời: "Vâng, có lẽ thế. Nhưng nó đỡ rồi, ngủ dậy là khỏe thôi. Mình đi mua vài chiếc bánh kẹp nhân đi, được không ạ? Ông thường trực nói cách đây bốn phố có tiệm cà phê bán nhiều đồ ngon lắm."

"Văn phòng Miranda Priestly," tôi nhấc máy với giọng ngán ngẩm mới học được, báo cho người nghe là họ đang cả gan quấy quả tôi trong khi viết email.

"Xin chào, có phải Em-Em-Emily đấy không?" Một giọng cà lăm và ngọng nghịu bên kia đầu dây.

"Không ạ, đây là Andrea, trợ lý mới của Miranda," tôi báo cho người tò mò thứ một nghìn biết.

"A, trợ lý mới của Miranda," giọng người đàn bà lạ rống lên. "Cô gái hạnh phúc nhất th-th-thế giới đấy! Cho đến nay cô thấy công việc của mình ở chỗ mụ yêu tinh ấy như thế nào?"

Tôi vụt tỉnh. Lạ qua. Từ khi làm việc ở Runway đến giờ, tôi chưa thấy một người duy nhất nào dám thóa mạ Miranda như vậy. Bà này nói nghiêm chỉnh, hay định bẫy tôi?

"Hừm, vâng, làm việc ở Runway là một bài học trải nghiệm lớn," tôi nghe chính mình lắp bắp. "Hàng triệu cô gái sẵn sàng xin chết để được nhận việc này đấy ạ." Có đúng là tôi vừa mới nói ra câu ấy? Im lặng một lát, rồi bà ta rú lên. "Ôi, thật là h-h-hoàn hảo đến kinh tởm!" Bà cười ằng ặc như bị bóp cổ. "Bà ta giam cô vào đó rồi lấy đi mọi đồ G-g-gucci cho đến khi tẩy não xong để cô nói những lời nhảm nhí đó hả? T-t-tuyệt vời quá! Bà này quả là không vừa! Vậy thì, cô gái Bài-học-trải-nghiệm ơi, tôi có nghe đồn là Miranda lần này vớ được một đ-đ-đầy tớ có đầu óc. Nhưng hóa ra tin đồn lại vẫn sai như mọi khi thôi. Chắc cô thích t-t-twinset của Michael Kors và áo lông thú đẹp mắt của J. Mendel chứ gì? Được thôi, bé ngoan ạ. Giờ thì nối máy cho tôi với bà sếp ********* tóp của cô đi!"

Tôi bối rối không biết nên làm gì. Ý nghĩ đầu tiên là tôi bảo bà biến đi cho rảnh, bà ta có biết tôi là ai đâu, và rõ ràng là điệu bộ bặm trợn của bà ta chỉ để che lấp chứng cà lăm của mình. Nhưng ý nghĩa thứ hai còn mạnh hơn – ghé miệng sát điện thoại và thì thầm khẩn thiết: "Vâng, tôi là một tù nhân, và còn tệ hơn những gì bà có thể tưởng tượng ra cơ… ôi, xin bà, xin bà hãy tới đây giải thoát tôi khỏi cuộc tẩy não ma quái này. Bà nói đúng, tình cảnh đúng như bà miêu tả. Nhưng tôi thì khác!" Cuối cùng thì cả ý này lẫn ý kia đều không thể thực thi vì tôi kịp nhớ ra là mình không biết ai nấp đằng sau cái giọng cà lăm ở đầu dây kia.

Tôi hừ một hơi dài, quyết định sẽ đá lại từng điểm một – chỉ chừa Miranda ra thôi. "Vâng, tôi rất cảm phục Michael Kors, tất nhiên, nhưng nhất định không vì những bộ twinset của ông ấy. Áo lông thú của J. Mendel thì tuyệt diệu, tất nhiên, song người bên Runway – nghĩa là có gu thẩm mỹ tinh đời và không chê vào đâu được – thì ưa đồ may đo của Pologeorgis ở phố 29 hơn. Vâng, còn trong tương lai tôi sẽ sung sướng hơn nếu bà ưa dùng khái niệm thông dụng nhân viên thay cho chữ đầy tớ, nghe chướng tai và khó chấp nhận lắm. Tất nhiên, tôi sẽ rất hân hạnh được giúp bà sửa lại những phỏng đoán lệch lạc mà bà sẽ còn có, song trước hết tôi xin được phép hỏi đang được hầu chuyện ai thế ạ?"

"Được lắm, trợ lý mới của Miranda, được lắm! Cô và tôi c-c-có thể làm bạn với nhau được đấy. Tôi ch-ch-chẳng ưa gì lũ rôbôt mà bà ấy tuyển dụng, cũng phải thôi, vì tôi cũng không ưa bà ấy. Tôi là Judith Mason, và n-n-nếu cô chưa nghe tên ấy bao giờ: hằng th-th-tháng tôi viết bài về du lịch cho Runway. Giờ thì cô cho tôi biết, vì cô còn khá mới ở đây, tháng trăng mật đã qua chưa?"

Tôi lặng im. Bà ấy ám chỉ gì nhỉ? Có vẻ như một quả bom nổ chậm đang chờ phát hỏa.

“Kìa, cô đang hưởng tình thế tuyệt vời khi mọi người đều biết tên cô trong khi cô chưa biết ai đủ lâu để nhận ra và tận dụng các điểm yếu của họ. Đến l-l-lúc ấy thì mới là thiên đường thực sự, cô cứ tin tôi đi. Cô có một chỗ làm hơi bị đặc biệt đấy.”

Trước khi tôi kịp trả lời thì bà nói: “T-t-tán chuyện hôm nay thế là đủ rồi, cô bạn mới quen ạ. Cô đ-đ-đỡ phải nối máy, đằng nào bà ấy cũng chẳng nghe điện của tôi đâu. Tật cà lăm của tôi không êm tai lắm, tôi nghĩ thế. Cô cứ ghi t-t-tên tôi vào bản tin, bà ấy sẽ sai người gọi lại cho tôi. Cám ơn cô b-b-bạn nhé.” Cạch.

Tôi ngớ người ra rồi cười phá lên. Emily đang xem danh mục công tác phí của Miranda, cô ngẩng lên hỏi ai vừa gọi điện. Nghe tên Judith, cô trợn tròn mắt và kêu lên: “Bà này là đồ yêu tinh. Thật đấy. Tôi hiểu tại sao Miranda không thể nói chuyện với bà ta lấy một câu. Đằng nào thì Miranda cũng không nhận điện của Judith, chị chỉ cần đưa tên bà ấy vào bản tin là đủ, Miranda sẽ sai ai đó gọi lại.” Dường như Judith thông thạo công việc nội bộ văn phòng hơn cả tôi.

Tôi nhấp chuột vào biểu tượng “Bản tin” trên màn hình iMac và xem qua những mục trên đó. “Bản tin” là quân chủ bài của văn phòng Miranda Priestly và, trong phạm vi quan sát của tôi, tâm điểm của đời bà. Một cộng tác viên mẫn cán nào đó trước đây mấy năm đã tạo ra văn bản dạng danh sách này để điền các câu hỏi hay tin tức mới vào đó. Chúng tôi in bản mới nhất ra và đính lên bảng treo phía trên bàn giấy của tôi, gỡ bản cũ xuống. Trong ngày, cứ vài phút một lần Miranda xem bản tin, trong khi Emily và tôi bận túi bụi để viết, in và sắp xếp tin song song với các cuộc điện thoại mới. Liên tục một người trong hai chúng tôi giục người kia đóng bản tin để mình còn bổ sung tin mới. Chúng tôi in kết quả trên hai máy in riêng biệt rồi gắn lên bảng, lúc đó mới biết ai là người có tin thời sự nhất.

“Judith là tin mới nhất trên bản tin của tôi,” tôi nói, mệt rũ vì áp lực phải làm xong mọi thứ trước khi Miranda tới. Eduardo đã gọi điện từ phòng bảo vệ ở tầng trệt để báo động là bà đang lên tầng. Chỉ còn vài giây nữa là đến tín hiệu báo động lần thứ hai của Sophy.

“Tôi có tin của lễ tân khách sạn Ritz sau tin Judith,” Emily gần như reo lên đắc thắng trong khi gắn tờ lên bảng. Tôi đem bản tin bị lạc hậu mất bốn giây của mình về bàn và nhìn lướt qua. Các số điện thoại tách ra bằng dấu chấm chứ không bằng gạch nối. Giữa các số chỉ giờ và phút cũng đánh chấm chứ không phải hai chấm. Thời gian được làm tròn thành từng mười lăm phút. Số điện cần gọi lại ghi vào một cột riêng để có thể đập ngay vào mắt. Các cuộc gọi đến ghi kèm giờ gọi. Trong mục “Ghi chú” là các thông báo của tôi hay Emily gửi Miranda (không được hỏi mà tự dưng đến nói với Miranda là điều cấm kị, vì vậy mọi thông tin quan trọng đều đưa lên bản tin). Mục “Ghi nhớ” bao gồm thông điệp mà Miranda thích gửi cho chúng tôi vào hộp thoại trong khoảng từ một giờ đến năm giờ sáng, với niềm tin chắc chắn là mọi mệnh lệnh ghi lại coi như đã được thi hành. Nếu một trong hai chúng tôi tình cờ được nêu tên trong đó thì hoàn toàn ở ngôi thứ ba.

Bà thường sai chúng tôi tìm ra chính xác bao giờ thì gọi được cho ai theo số nào. Kết quả điều tra của chúng tôi ghi vào mục “Ghi chú” hay “Ghi nhớ” thì chưa nhất trí. Khi mới vào làm, tôi thấy bản tin giống như danh sách “Who’s Who” của thế giới Prada, giờ thì não bộ trơ lì của tôi chỉ còn lơ đễnh ghi nhận tên tuổi của những người siêu giàu, siêu mốt và siêu quan trọng. Trong cuộc đời mới của tôi ở Runway thì bà phụ trách lễ tân của Nhà Trắng cũng không hơn gì ông bác sĩ thú y gọi điện hẹn ngày tiêm chủng cho hai con mèo của Miranda (và hân hạnh được bà gọi lại!)

Thứ Năm, 4/8

7.30: Simone gọi điện từ văn phòng Paris. Thống nhất thời điểm chụp ảnh thời trang ở Rio với Mr. Testino và đại diện của Giselle. Muốn bàn về bộ tuyển chọn với bà. Đề nghị gọi lại. 011.33.1.55.91.30.65

8.15: Mr. Tomlonson gọi. Đề nghị gọi lại vào số di động. Ghi chú: Bruce hỏi Andrea: tấm gương lớn ngoài hành lang nhà bà bị thiếu miếng trang trí ở góc trái phía trên, ông ấy đã tìm ra một tấm giương giống hệt trong một của hàng đồ cổ ở Bordeaux. Bà có muốn bảo ông ấy đặt mua không?

8.30: Jonathan Cole gọi. Thứ Bảy sẽ bay sang Melbourn và đợi được nhận nhiệm vụ cụ thể. Đề nghị gọi lại. 555.7700

Ghi nhớ: Gọi Karl Lagerfeld về buổi lễ “Người mẫu của năm” theo số cá nhân ở Biarritz, hôm nay từ 8.00 đến 8.30 tối, giờ địa phương.

011.33.1.55.22.06.78: nhà riêng

011.33.1.55.22.58.29: văn phòng riêng

011.33.1.55.22.92.64: lái xe

011.33.1.55.66.76.33: trợ lý ở Paris trong trường hợp khẩn

9.00: Natalie ở Glorious Fooods hỏi: nhân pho mát mềm Vacherin nên dùng các loại dâu trộn sô cô la hay mứt đại hoàng nóng. Đề nghị gọi lại. 555.9887

9.00: Ingris Sischy gọi chúc mừng nhân số báo tháng Tư. Bìa “rất hấp dẫn, như mọi khi”. Muốn biết, ai là người trình bày chân dung khổ lớn ở trang ruột. Đề nghị gọi lại.

555.6246: văn phòng

555.8833: nhà riêng

Ghi chú: Miho Kosudo gọi, xin lỗi không chuyển được bó hoa của Damien Hirst. Nhờ nhắn lại bằng được là họ chờ bốn tiếng trước cửa rồi phải đi về vì không thấy có thường trực. Ngày mai sẽ thử lại lần nữa.

9.15: Mr. Samuels gọi, báo là không có mặt trước bữa trưa, cẩn thận nhắc là tối nay có họp phụ huynh ở Horace Mann. Muốn bàn về bản thuyết trình môn Sử của Caroline trước giờ họp. Đề nghị gọi lại sau 2 giờ, nhưng trước 4 giờ.

9.15: Mr. Tomlinson lại gọi lần nữa. Nhờ Andrea đặt bàn sau cuộc họp phụ huynh. Đề nghị gọi lại vào di động.

Ghi chú: Andrea đã đặt bàn ở La Cravelle cho bà và Mr. Tomlinson lúc 8 giờ tối. Rita Jammed vui mừng được gặp lại bà, hân hạnh được bà chọn nhà hàng của mình.

9.30: Donatella Versace gọi, báo đã tổ chức xong xuôi mọi thứ cho chuyến viếng thăm của bà. Muốn biết là bà còn cần ai thêm ngoài lái xe, đầu bếp, huấn luyện viên, thợ làm tóc và trang điểm, trợ lý riêng, ba cô giúp việc và thuyền trưởng. Nếu cần, đề nghị báo trước khi bà ấy đi Milan. Sẽ chuẩn bị sẵn điện thoại di động. Nhưng không trực tiếp đến được vì còn bận chuẩn bị show.

011.3901.55.27.55.61

9.45: Judth Mason gọi. Đề nghị gọi lại.

555.6834

Tôi vò tờ giấy và ném vào sọt rác dưới gầm bàn. Lập tức nó ngấm đầy mỡ từ gói quà sáng thứ ba của Miranda mà tôi đã quẳng vào. Theo bản tin thì mọi việc trong ngày cho đến giờ diễn biến tương đối bình thường. Tôi và định nhấp vào mục "Inbox" của Hotmail xem có ai gửi thư mới không thì Miranda đi vào. Con bé Sophy thổ tả! Lại quên báo động rồi.

"Tôi hy vọng là bản tin đã cập nhật," bà nói lạnh lẽo, không hề nhìn chúng tôi hay ngó xem chúng tôi có mặt không.

"Vâng ạ, Miranda," tôi trả lời và giơ tờ giấy lên để bà không phải với tay lấy. Ba chữ, và đồng hồ bắt đầu đếm, tôi nghĩ và đoán – cầu nguyện thì đúng hơn – ngày làm việc của mình sẽ không hơn bảy mươi lăm chữ. Bà trút chiếc áo khoác ngắn bằng lông chồn có lớp lông mềm mại làm tôi chỉ muốn ấp mặt vào, và quẳng lên bàn tôi. Tôi mang chiếc áo làm bằng mấy con chồn chết vào tủ tường; khi nén áp má vào lớp lông tôi giật mình cảm thấy có gì lạnh và ướt: những hạt tuyết li ti còn dính trong đó. Thật thích hợp quá chừng.

Rồi tôi nhấc chiếc nắp cốc cà phê sữa âm ấm, cẩn thận dồn thịt mỡ, xúc xích và bánh kẹp pho mát thành một đống mỡ màng trên chiếc đĩa nhem nhuốc. Tôi nhón chân đi vào phòng bà và cẩn thận đặt mọi thứ lên một góc bàn. Miranda đang tập trung ghi chép trên trang giấy viết thư của Dempsey and Carroll và nói dịu dàng như tôi chưa bao giờ được nghe:

"Aan-dree-aa, tôi muốn bàn với chị về lễ đính hôn. Chị lấy sổ ghi chép đi." Tôi gật đầu và đồng thời nhận ra rằng gật đầu không được coi là một từ. Lễ đính hôn này, ngay bây giờ, đã là nắm đinh đóng vào quan tài của tôi, kể cả khi còn hơn một tháng nữa mới diễn ra. Nhưng Miranda sắp xuất hành sang châu Âu dự show thời trang và vắng mặt hai tuần nên mấy hôm nay Emily và tôi bận bịu chủ yếu với sự kiện vĩ đại này. Tôi mang giấy bút quay vào văn phòng, không hy vọng sẽ hiểu lấy một chữ nào bà sẽ nói ra mồm. Trong một thoáng, tôi định ngồi xuống ghế vì sẽ thuận tiện hơn khi phải ghi chép, nhưng tôi khôn ngoan cưỡng lại.

Bà thở dài não ruột như sắp lăn ra ngất trước những cố gắng phi thường, kéo góc khăn Hermès trắng buộc quanh cổ tay. "Chị liên lạc với Natalie ở Glorious Fooods, nói với bà ấy là tôi ưa mứt đại hoàng hơn. Đừng để bà ấy xin xỏ muốn nói chuyện trực tiếp với tôi, không có lý do gì cần thiết cả. Chị giải thích cho Miho vụ tôi đặt hoa. Về chuyện khăn bàn, thiếp ghi tên chỗ ngồi và khay thì chị nối máy cho tôi với Robert Isabell trước giờ ăn trưa. Ngoài ra phải nói chuyện với bà nhân viên của Whitney, chị bảo bà ấy gửi trước cho tôi sơ đồ kê bàn qua fax để tôi xếp chỗ. Hiện tại thế là hết."

Bà nói tuồn tuột mọi việc trong khi tay không ngừng viết lấy một giây, sau đó đưa tôi tờ giấy đã viết xong để chuyển đi. Tôi ngoáy nốt dòng cuối cùng vào sổ, hy vọng là hiểu đúng mọi thứ bà dặn – với phương ngữ và tốc độ súng máy của bà, quả không đơn giản.

"Okay," tôi lẩm bẩm và quay ra. Tổng cộng số từ mà Miranda nói ngoài công việc: 5. Có thể hôm nay mi sẽ đạt mức dưới 50, tôi nghĩ thầm. Tôi cảm thấy tia mắt của bà đánh giá vòng mông mình trong khi đi ra bàn, cân nhắc xem có nên quay gót đi giật lùi như những người Do thái sùng tín khi rời khỏi Bức tường Than khóc. Không. Thà tôi cố gắng nhẹ nhàng lướt về chỗ ngồi an toàn của mình và tưởng tượng ra hàng nghìn tín đồ Do thái mặc đồ Prada đen chạy giật lùi quanh Miranda Priestly.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **wWw.EbookFull.Net**.

Chương 12

Rốt cuộc, ngày tràn trề hạnh phúc mà tôi mãi mơ ước đã đến. Miranda không chỉ rời khỏi văn phòng, mà còn ra khỏi biên giới. Gần một tiếng trước đây bà nhảy lên chiếc Concorde đi gặp mấy nhà tạo mốt châu Âu và hiển nhiên biến tôi thành cô gái hạnh phúc nhất trần gian. Emily vẫn cố thuyết phục tôi là Miranda sẽ ra nhiều lệnh hơn khi bà ra nước ngoài, nhưng tôi không tin cô. Giữa lúc hoạch định từng giây phút quý như vàng mà tôi sẽ sống trong hai tuần tới thì có email của Alex.

Cưng có khỏe không? Hy vọng em có một ngày tốt lành. Chắc còn tốt lành hơn khi bà ấy đi khỏi, đúng không? Hãy tận hưởng đi. Anh chỉ định hỏi em

có thể gọi cho anh lúc ba rưỡi được không. Anh có một giờ nghỉ trước tiết tập đọc và muốn nói với em một chuyện. Không có gì trọng đại, nhưng anh muốn nói chuyện với em. Yêu em, A

Tôi lập tức thấy lo và viết lại, hỏi có chuyện gì không, nhưng chắc anh đã ra khỏi mạng ngay nên không thấy trả lời gì cả. Tôi ghi nhớ trong đầu là đúng ba rưỡi sẽ gọi điện cho anh. Cảm giác tuyệt vời của tự do khi biết bà ta không có mặt và phá ngang vào chuyện của tôi. Cẩn thận, tôi lấy mảnh giấy của Runway và viết GỌI ĐIỆN CHO A,3.30 CHIỀU rồi dán vào cạnh màn hình. Vừa định gọi điện cho một cô bạn học cách đây một tuần đã nói vào hộp thoại thì tôi nghe có chuông điện thoại.

"Văn phòng Miranda Priestly," thiếu chút nữa thì tôi thở dài. Bây giờ là lúc tôi không muốn nói chuyện với bất cứ ai trên thế giới này cả.

"Emily, chị đấy à? Emily?" Giọng không lẫn được, nó nói qua đường dây và dường như lan tỏa khắp văn phòng. Từ chỗ mình ở góc bên kia Emily không thể nghe được gì, mặc dù vậy cô ngó qua phía tôi.

"A lô Miranda. Andrea đây. Tôi có thể giúp bà chuyện gì ạ?" Quái quỷ, bà ta mò đâu ra điện thoại nhỉ? Tôi thoăn thoắt điểm lại hành trình mà Emily đã in ra phân phát cho mọi người trong thời gian Miranda vắng mặt. Bà cất cánh chưa đầy sáu phút mà đã gọi từ ghế phi cơ.

"Tôi hy vọng chị có thể. Tôi vừa đọc bản kế hoạch. Lịch hẹn làm tóc và trang điểm trước bữa ăn tối thứ Năm vẫn chưa được khẳng định."

"Vâng, Miranda, lý do là ông Renaud chưa khẳng định chắc chắn được với những người làm hôm thứ Năm, nhưng ông ấy nói là 99 phần trăm sẽ ổn cả, và..."

"Aan-dree-aa, chị trả lời cho tôi: 99 phần trăm có giống như 100 phần trăm không? Có giống như khẳng định chắc chắn không?" Tôi chưa kịp trả lời thì đã nghe bà nói với ai đó, chắc là nhân viên hàng không, rằng bà "không thể quan tâm đến các quy định và hạn chế sử dụng đồ điện tử" và người ta hãy "đem nó đi quấy rầy người khác".

"Nhưng như vậy là vi phạm quy định, thưa quý bà, và tôi xin đề nghị bà tắt điện thoại cho đến khi chúng ta ổn định độ cao. Đơn giản vì rất nguy hiểm," giọng người kia van nài.

"Aan-dree-aa, chị còn nghe tôi không? Chị..."

"Thưa quý bà, tôi buộc phải kiên quyết. Xin bà tắt máy ngay cho!" Cơ miệng tôi sắp bị chuột rút vì cười – tôi hình dung rõ là Miranda ghét bị gọi là "quý bà" ra sao, vì ai cũng biết là người ta chỉ nói vậy với bà già.

"Aan-dree-aa, cô phục vụ này bắt tôi phải cúp máy. Tôi gọi lại, khi cô phục vụ này cho phép. Cho đến lúc ấy chị lo khẳng định lịch hẹn thợ làm tóc và trang điểm đi, và bắt đầu phỏng vấn cô trông trẻ mới đi. Chấm hết." Sau một lần cuối "quý bà" của nhân viên hàng không nói với Miranda là điện thoại tắt.

"Sếp muốn gì?" Emily hỏi, trán dồn nếp nhăn lo lắng thực sự.

"Sếp đã nói đúng tên tôi ba lần liền," tôi hể hả nói, thích thú kéo dài sự nóng ruột của Emily. "Ba lần liền, chị có tin nổi không? Tôi cho rằng đó là khởi đầu một tình bạn tuyệt vời, phải không? Ai dám nghĩ thế cơ chứ? Andrea Sachs và Miranda Priestly – tình bạn bất diệt."

" Andrea, sếp nói gì?"

" À, bà ấy muốn khẳng định chắc chắn lịch hẹn thợ làm tóc và trang điểm hôm thứ Năm, vì chắn chắn 99% vẫn chưa đủ để yên tâm. Còn chuyện phỏng vấn gì đó với cô trông trẻ mới thì phải, chắc là tôi hiểu nhầm chăng? Ba mươi giây nữa sếp sẽ gọi lại."

Emily hít một hơi thật sâu và cố lấy hết nghị lực để chịu đựng sự ngu xuẩn của tôi. Quả không dễ dàng cho cô. " Không, chị không hiểu nhầm chút nào cả. Sau khi Cara không làm ở chỗ Miranda lâu nữa, tất nhiên là bà cần một cô trông trẻ mới."

" Sao cơ? Không làm ở chỗ Miranda nữa nghĩa là gì? Không ở chỗ Miranda nữa thì ở đâu cơ chứ?" Tôi khó tin là Cara không kể với tôi là cô đột ngột cắt việc.

" Miranda cho là Cara thích làm ở một nơi khác hơn," Emily nói – nhất định là một cách nói ngoại giao hơn từ miệng Miranda. Cứ như Miranda có chút đồng cảm nào với số phận của người khác!

" Emily, tôi xin chị, nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra."

" Tôi hiểu theo lời Caroline là mới đây Cara đã bắt bọn trẻ lên phòng vì chúng cãi lại cô ấy. Miranda thấy Cara tự ra quyết định kiểu ấy là không thích đáng. Tôi hoàn toàn đồng ý với bà trong chuyện này. Nói cho đúng thì Cara không phải là mẹ bọn trẻ, phải không nào?"

Nghĩa là Cara bị sa thải vì cô bắt hai đứa trẻ ngồi phòng sau khi chúng cãi cô? "Vâng, tôi hiểu ý chị. Rõ ràng nghĩ chuyện tương lai của bọn trẻ không phải là nhiệm vụ của người trông trẻ, "tôi gật gù đầy vẻ nghiêm trọng. Cara đã đi quá giới hạn của mình."

Emily không bập vào ý mỉa mai rõ rệt của tôi đã đành, cô còn có vẻ không hề nghi ngờ gì. "Chính xác. Thêm vào đó là Miranda luôn luôn bất bình chuyện Cara không biết tiếng Pháp, làm thế nào bọn trẻ con học nói không bị pha cách phát âm Mỹ được?"

Tôi cũng không biết làm thế nào đây. Bọn trẻ vẫn đi học ở trường tư thục, học phí mỗi năm 18.000 dollar và cả ba giáo viên tiếng Pháp đều nói tiếng

Pháp là tiếng mẹ đẻ mà? Mẹ chúng cũng sống nhiều năm ở Pháp, mỗi năm mấy lần qua đó, nói và viết tiếng Pháp hoàn hảo, phát âm cực du dương mà?
" Chị nói đúng. Không biết tiếng Pháp không trông trẻ được. Tôi hiểu rồi."

" Ừ, thế nào thì thế, bây giờ chị chịu trách nhiệm tìm một cô trông trẻ mới. Đây là số điện của dịch vụ

mối người vẫn cộng tác với mình," cô nói và gửi qua email sang chỗ tôi. "Họ biết Miranda kỹ tính sao rồi – hàon toàn có lý, tất nhiên – và thường rất cố gắng trong tuyển chọn.

Tôi cảnh giác nhìn cô, không hiểu cuộc đời cô ra sao trước khi biết Miranda Priestly? Tôi mở mắt ngủ một lát, cho đến khi lại có chuông điện thoại. May thay, Emily bắt máy.

" A lô Miranda. Vâng, vâng, tôi nghe rõ. Không. Tuyệt đối không có vấn đề. Thợ làm tóc và trang điểm hôm thứ Năm đã chắc chắn. Và Andrea đã lấy các thông tin đầu tiên về cô trông trẻ. Khi nào về, bà sẽ có ba ứng cử viên tử tế đợi phỏng vấn tuyển chọn." Cô nghiêng đầu, để bút trượt trên môi. " À, vâng. Vâng, khẳng định chắc chắn. Không, không phải 99 phần trăm, 100. Nhất định. Vâng, Miranda. Vâng, chính tay tôi làm việc đó mà, và tôi tin chắc. Mọi người đều hồi hộp đợi . Okay. Chúc bà một chuyến bay tốt đẹp. Vâng, khẳng định rồi. Tôi gửi fax ngay. Okay. Good-bye." Cô đặt máy và toàn thân run lên vì giận dữ.

" Tại sao bà ấy không hiểu ra nhỉ? Tôi nói là lịch hẹn thứ Năm đã được khẳng định. Nhắc lại lần nữa. Tại sao phải nhai đi nhai lại năm mươi lần? Chị có biết bà ấy nói gì không?"

Tôi lắc đầu.

" Chị biết bà ấy nói gì không? Trong khi bà ấy bù đầu vì công việc thì tôi phải viết lại kế hoạch làm việc là lịch hẹn cho thợ làm tóc và trang điểm đã được khẳng định và fax sang khách sạn Ritz để lúc đến nơi là bà ấy có bản kế hoạch đã sửa đúng. Tôi làm tất cả cho bà ấy, hiến cả cuộc đời cho bà ấy, vậy mà phải chịu những lời lẽ như thế?" Trông cô nước mắt lưng tròng. Dù có hồi hộp theo dõi Emily trong cơn giận dữ hi hữu chống lại Miranda, tôi vẫn phải tiếp tục cẩn trọng vì bất cứ lúc nào cũng có thể diễn ra cú thụt vòi kiểu Runway. Bây giờ phải nói đúng giọng: thông cảm, nhưng không hùa vào bè.

" Emily, không phải lỗi chị, hoàn toàn không phải. Miranda biết chị làm việc vất vả ra sao và chị là một trợ lý cừ. Nếu bà ấy không cho rằng chị làm việc tốt thì đã tống chị đi từ lâu rồi. Bình thường ra bà ấy đâu có ngại chuyện đó."

Emily đã chặn xong nước mắt và chuyển sang giai đoạn thách thức, nghĩa là trong thâm tâm cô nhận là tôi đúng, nhưng sẽ bảo vệ Miranda ngay nếu tôi đi quá trớn. Trong môn tâm lý học tôi có nghe giảng về hội chứng Stockholm, khi nạn nhân hòa đồng với thủ phạm, nhưng không bao giờ hiểu rõ thực tế ra sao. Có lẽ khi nào có dịp tôi nên quay video một trong những tiểu cảnh với Emily và tôi rồi gửi cho giáo sư làm tài liệu trực quan dạy sinh viên năm thứ nhất. Tiếp tục cẩn trọng nữa thì quá mệt, tôi lấy hơi và liều bước tiếp.

" Bà ấy điên mà, Emily," tôi nói khẽ và chậm, đợi cô thuận ý mình. " Không phải lỗi chị, mà là lỗi bà ấy. Bà ấy là người rỗng tuếch, nông cạn và cay đắng, có hàng núi quần áo lộng lẫy và cũng chỉ có thế mà thôi."

Vẻ mặt Emily căng lên trông thấy, da má và cổ căng ra như sắp rách và tay cô không còn run nữa. Tôi biết cô sắp nghiền nát tôi bất cứ lúc nào, nhưng không dừng được nữa.

" Chị đã bao giờ thấy bà ấy có bạn bè nào không? Tất nhiên, suốt ngày những nhân vật trọng yếu nhất gọi điện đến, nhưng không phải để nói chuyện với bà về con cái, gia đình hay bố mẹ. Họ gọi vì họ muốn gì đó ở bà. Nhìn từ bên ngoài thì dĩ nhiên cực kì ấn tượng, nhưng chị tưởng tượng xem, mọi người đều gọi điện cho chị vì họ …"

" Chấm dứt!" Cô hét lên, và nước mắt lại tràn xuống mặt. " Câm ngay mồm đi! Chị bước vào văn phòng này và tưởng mình hiểu hết mọi chuyện. Nàng công chúa chuyên mỉa mai và đứng cao hơn tất cả! Nghe đây, chị không hiểu gì cả, không hiểu tí gì cả!"

" Emily!"

" Không Emily gì cả, Andy, để tôi nói hết. Tôi biết Miranda là người khó tính. Tôi biết đôi khi bà ấy như mất trí. Tôi biết tình trạng không bao giờ được ngủ và luôn sợ bà ấy có thể gọi điện, và không ai trong đám bạn bè mình thông cảm. Tôi biết hết! Nhưng nếu chị thấy thế là đáng ghét, nếu chị không làm gì khác ngoài kêu ca suốt ngày về công việc, về Miranda, và về tất cả mọi người, sao chị không biến đi? Vấn đề thực sự ở đây là quan điểm của chị. Nếu chị bảo Miranda điên, được, còn tôi cho là nhiều người, rất nhiều người nghĩ rằng Miranda có tài và năng khiếu, và bảo chính chị mới là điên vì không bỏ hết sức phụng sự cho người đàn bà kiệt xuất này. Bởi vì bà ấy là người kiệt xuất, Andy, thực sự kiệt xuất."

Tôi cân nhắc một lát và phải công nhận cô nói đúng. Trong tầm đánh giá của tôi, Miranda là một chủ bút thượng hạng. Mỗi bài đưa vào tạp chí đều được bà biên tập từng chữ, và bà không ngần ngại đạp đổ tất cả để bắt đầu lại lần nữa, kệ cho hậu quả ra sao đối với mọi người. Tuy từng biên tập viên thời trang tự quyết định phục trang đem chụp ảnh, nhưng duy nhất Miranda chọn ra toàn bộ quần áo và từng người mẫu. Cả những cộng tác viên phụ trách hình ảnh thật ra cũng chỉ thi hành chính xác và cụ thể yêu cầu của Miranda. Bà nói lời cuối cùng – thường cũng cả lời đầu tiên và lời quyết định – trong mỗi số báo, từ vòng tay, túi xách, giày, phục trang và đầu tóc cho đến bài viết, phỏng vấn, ảnh, người mẫu, cả đến địa điểm chụp hình và thợ nhiếp ảnh. Không nghi ngờ gì, bà đứng ở vị trí tiên phong bảo đảm cho thành công đáng kinh ngạc của Runway, tháng này qua tháng khác. Thiếu Miaranda thì Runway không còn là Runway, không là gì cả, điều đó tôi cũng rõ như mọi người khác. Mặc dù vậy tôi vẫn chưa chấp nhận, tại sao bà có quyền đối xử thô bạo với mọi người như vậy. Bà có đủ tài năng khiến một cô người mẫu châu Á chân dài mắt gườm gườm mang áo dài Balmain trong một ngõ nhỏ ở San Sebastian mà vẫn được kính cẩn tôn sùng, song tại sao năng khiếu ấy cho phép bà không phải chịu trách nhiệm về cách hành xử của mình? Đó là chuyện tôi chưa hiểu nổi, nhưng tôi biết rồi, tôi chỉ là một đứa ngu xuẩn, trái hẳn với Emily.

" Emily, tôi chỉ muốn nói rằng chị là một trợ lý xuất sắc của Miranda, và bà ấy may mắn có được một người làm việc gian khổ và tận tụy như chị. Chị chỉ

nên hiểu rằng chị không có lỗi khi bà ấy có gì không hài lòng. Bản chất bà ấy là không hài lòng. Chị đã làm tất cả những gì có thể."

" Tôi biết, tôi biết chứ. Nhưng chị không tôn trọng Miranda đủ mức, Andy. Hãy suy nghĩ lại đi. Bà ấy đã được rất nhiều và đã phải hy sinh rất nhiều, nhưng mọi nhân vật siêu thành công ở mỗi lĩnh vực đều thế cả. Hãy chỉ cho tôi một giám đốc, một đối tác kinh doanh hay một đạo diễn phim nào mà đôi khi không phải tỏ ra khắc nghiệt? Đó là một phần của công việc thôi.

Về chuyện này, có thể nói là chúng tôi sẽ không dung hòa được quan điểm. Rõ ràng là Emily đã hiến mình cho Miranda và Runway và mọi thứ trong đó, còn tôi thì đơn giản không hiểu nổi lý do tại sao. Cô hòan toàn không khác gì hàng trăm trợ lý riêng và trợ lý biên tập và trợ lý phó tổng biên tập và phó tổng biên tập và tổng biên tập khác của tạp chí thời trang. Nhưng dù vậy tôi vẫn chưa hiểu vì sao. Như tôi đã từng trải nghiệm, mỗi người trong số họ đều bị lãnh đạo trực tiếp của mình hạ nhục, đàn áp và hành hạ đủ điều – để rồi lại áp dụng chính những biện pháp đó với những người dưới quyền mình sau khi được thăng chức. Để đến cuối bậc thang dài lê thê và gian khổ họ có thể nói là, ta đã ngồi hàng đầu ở show thời trang của Yves Saint-Laurent và thỉng thoảng vớ được chiếc túi Prada miễn phí?

Đã đến lúc dàn hòa. " Tôi biết," tôi thở dài đầu hàng trước sự cứng đầu của cô. " Tôi hy vọng chị hiểu ra rằng chị làm bà ấy hài lòng khi ôm mấy việc chết tiệt ấy, chứ không phải ngược lại."

Tôi đợi cú phản công tức thì, nhưng Emily chỉ cười. " Chị biết đấy, tôi đã nói với bà ấy cả trăm lần là lịch hẹn hôm thứ Năm đã được khẳng định rồi."

Tôi gật đầu. Trông cô vui vẻ đáng ngờ.

" Tôi đã nói dối trơn tuột. Tôi chẳng gọi ai hay khẳng định chuyện gì hết!" Cô nói như hát.

" Emily, chị nói nghiêm chỉnh đấy chứ? Thế bây giờ chị sẽ làm gì? Chị thề sống thề chết là đã tự tay hòan tất vụ này." Lần đầu tiên từ khi vào làm việc ở Runway tôi muốn ôm chầm lấy cô.

" Andy, nghĩ cho kỹ xem, chị có thật lòng tin là một người còn đủ trí khôn lại lắc đầu khi Miranda gọi làm tóc và trang điểm? Cả sự nghiệp của hắn có thể thăng thiên,ai điên mà bỏ lỡ dịp này. Tôi tin là hắn đã vào kế hoạch từ lâu, có thể chỉ phải thay đổi kế hoạch đi lại hay gì đó. Tôi không khẳng định lại lịch hẹn, vì tôi biết hắn sẽ làm. Hắn chẳng có sự lựa chọn nào khác, vì đó là Miranda Priestly!"

Giờ đến lượt tôi muốn trào nước mắt, song tôi chỉ nói: " Tôi cần biết gì khi tuyển cô trông trẻ mới? Có lẽ tôi nên bắt tay vào việc luôn."

"Ừ," cô đồng ý, rõ ràng đang rất hài lòng với nước cờ thông minh của mình. "Có lẽ là một ý hay đấy."

Cô gái đầu tiên mà tôi phỏng vấn sửng sốt trông thấy.

"Trời ơi!" Cô rú lên khi tôi hỏi trong điện thoại, liệu cô có sắp xếp thời gian đến gặp tôi ở văn phòng. " Trời ơi! Chị có nói thật không? Trời ơi!"

"Hừm, thế nghĩa là có hay không?"

"Trời ơi, có, có, có, có! Ở Runway? Trời ơi! Tôi mà kể cho các bạn tôi thì họ lăn ra chết mất. Chết đứ đừ. Chị nói đi, ở đâu và bao giờ."

"Chị đã hiểu là Miranda đang đi xa và không trực tiếp gặp chị được?"

"Vâng, tôi biết rồi."

"Và chị cũng biết là chị sẽ trông hai con gái của Miranda? Và công việc này không liên quan gì đến Runway cả?"

Cô thở dài như cam chịu một sự thật buồn thảm, khốn khổ. " Vâng, tất nhiên. Trông trẻ, tôi rõ rồi."

Rõ đâu mà rõ. Vì lúc xuất hiện tuy bề ngoài cô ta khá thích hợp với các đòi hỏi (cao lớn, chải chuốt không chê được, khá đúng mốt , và suy dinh dưỡng nghiêm trọng), nhưng hỏi đi hỏi lại sẽ làm việc ở đâu trong ban biên tập

Tôi bắn sang một tia mắt chết người, song hình như cô không để ý. " Hừm, chả ở đâu cả. Chị nhớ là ta đã nói chuyện đó rồi chứ? Tôi chỉ được Miranda ủy nhiệm nói chuyện trước, và bây giờ ta đang ở văn phòng thôi. Còn hai đứa song sinh của bà ấy không sống ở đây, chị hiểu chứ?"

" Có chứ, có chứ," cô nói theo, nhưng tôi đã cho cô ra ngoài danh sách.

Ba người tiếp theo của công ty mối người đợi sẵn ngoài khu lễ tân cũng không hơn gì: tuy bề ngoài họ thích ứng với đòi hỏi của Miranda – quả thật công ty biết chính xác nguyện vọng của bà – nhưng không ai trong số họ đủ tin cậy để tôi cho trông giữ đứa cháu tương lai, và đó là tiêu chuẩn mà tôi đặt ra khi chọn người. Một người đã học nuôi dạy trẻ ở Cornell, nhưng khi tôi khéo léo nhắc là việc này hơi khác so với công việc ngày xưa thì cô chỉ trố mắt ra nhìn tôi. Một cô khác từng đi với một cầu thủ bóng rổ nổi tiếng của NBA và qua đó " quen giới nổi tiếng". Khi tôi hỏi cô đã va chạm với con cái những người nổi tiếng bao giờ chưa thì cô bất giác chun mũi và nói, con cái người nổi tiếng " luôn thuộc loại khó tiêu". Gạch tên. Ứng viên thứ ba sáng giá nhất, cô lớn lên ở Manhattan, vừa tốt nghiệp ở Middlebury và muốn làm trông trẻ một năm để kiếm đi du lịch Paris. Nghĩa là cô biết tiếng Pháp? Vâng. Vấn đề duy nhất : cô là người thành phố từ đầu đến chân mà lại không có bằng lái xe. Có nguyện vọng học lái xe không? Không, cô thấy đường sá đã đủ ùn tắc lắm rồi. Số ba thế là cũng bị loại. Thời gian còn lại trong ngày tôi vắt óc tìm cách thể hiện một cách khéo léo cho Miranda biết là một cô gái hấp dẫn, thể thao, thạo cư xử trong giới thượng lưu, nhà ở Manhattan, biết lái xe và biết bơi, có bằng đại học, nói tiếng Pháp và xông xênh giờ giấc thì khó thích hợp làm nghề trông trẻ lắm.

Không hiểu bà có đọc được suy nghĩ của tôi không mà lập tức có chuông điện thoại. Tôi nhẩm tính và biết ngay là Miranda đã xuống sân bay Charles de Gaule. Lịch trình chính xác từng giây mà Emily cẩn thận in ra cho biết Miranda đang trên xe về Ritz.

"Văn phòng Miran…"

"Emily!" Bà rít lên. Tôi khôn hồn nhận ra không phải lúc cải chính, "Emily! Lái xe đưa một chiếc điện thoại khác loại tôi vẫn dùng, có nghĩa là tôi không có một số điện thoại nào cả. Không thể chấp nhận được. Làm sao tôi có thể chỉ đạo công ty từ đây mà lại thiếu danh sách điện thoại được? Chị nối máy cho tôi ngay với ông Lagerfeld."

"Vâng, Miranda, bà đợi một chút." Tôi chuyển bà sang chế độ chờ và gọi Emily cầu cứu, tuy rằng nuốt chửng cả ống nghe điện thoại còn dễ tìm ra Karl Lagerfeld trước khi Miranda nổi cơn lôi đình cắt điện thoại, chỉ để gọi lại ngay lần nữa và hỏi: "Ông ấy đâu rồi? Tại sao chị không tìm thấy ông ấy? Chị không biết sử dụng điện thoại hay sao?"

" Sếp muốn nói chuyện với Karl," tôi gọi Emily. Cái tên khiến cô tức khắc lao vào lục đống giấy tờ trên bàn.

"Okay, nghe đây, mình còn hai mươi đến ba mươi giây nữa. Chị chọn số Biarritz và lái xe, tôi thử gọi Paris và trợ lý," cô nói trong khi tay thoăn thoắt ấn số. Tôi nhấp chuột vào danh sách hơn một nghìn tên mà hai chúng tôi cùng có trong ổ cứng và lấy ra đúng năm số để thử gọi: số chính ở Biarritz, số phụ ở Biarritz, Studio ở Biarritz, bể bơi ở Biarritz, lái xe ở Biarritz. Xem mục " Karl Lagerfeld" tôi biết Emily còn bảy số nữa để thử gọi, ngoài các số khác ở New York và Milan. Chúng tôi sẽ chết trước khi xong việc.

Sau số chính ở Biarritz, tôi đang gọi số phụ thì đèn đỏ ngừng nhấp nháy. Emily thông báo, phòng trường hợp tôi chưa nhận ra, là Miranda đã bỏ máy, mặc dù bà mới đợi mười lăm giây là cùng – nghe chừng hôm nay rất vội. Tất nhiên điện thoại lại réo chuông ngay, tôi nhìn Emily với ánh mắt van nài, và cô rủ lòng thương. Câu chào cũng bị cắt giữa chừng giống như tôi lúc nãy, rồi cô gật đầu đầy vẻ nghiêm trọng và hứa hẹn gì đó với Miranda. Như có phép màu, tôi gọi được đến bể bơi ở Biarritz và gặp một phụ nữ không biết lấy một chữ tiếng Anh bẻ đôi. Nỗi ám ảnh phải nói tiếng Pháp có lẽ là nguyên nhân?

"Vâng, Miranda, vâng, Andrea và tôi vẫn đang gọi thử. Chỉ vài giây nữa thôi. Vâng tôi hiểu mà. Không, tôi biết là rất thất vọng. Nếu tôi được phép chuyển bà sang chế độ chờ, mười giây thôi, nhất định sẽ tìm được ông ấy. Okay?" Cô nhấn nút và lật đật chọn số tiếp. Tôi nghe cô cố gắng lắp bắp bằng thứ tiếng Pháp bồi với ai đó, người ấy xem ra không biết Karl Lagerfeld là ai. Chúng tôi thế là chết. Chết cứng. Tôi toan cắt cú điện thoại với bà người Pháp dở hơi cứ tiếp tục hét om lên trong máy thì đèn đỏ lại tắt.

"Bà ấy đi rồi!" Tôi nghe tiếng mình như tiếng bác sĩ cấp cứu khi xoa bóp tim.

"Nhấc máy đi!" Emily hét và tay vẫn thoăn thoắt bấm số.

Điện thoại đổ chuông.

Tôi nhấc máy và không cần phải mở mồm vì biết rõ ai bên kia đầu dây.

"Aan-dree-aa! Emily! Ai cũng được! Tại sao tôi đang nói với chị chứ không phải với ông Lagerfeld? Tại sao?"

Linh tinh mách bảo tôi hãy im mồm và đợi cho cơn chửi mắng qua đi, nhưng như mọi khi, linh tính của tôi lại sai.

"A lôôô! Có ai đấy không? Chuyển tiếp một cuộc gọi hình như quá khó khăn đối với cả hai trợ lý của tôi hay sao ấy nhỉ?"

"Không phải, tất nhiên không, Miranda. Tôi xin lỗi…" Giọng tôi run rẩy nhưng tôi không sao kiềm chế được. "…nhưng có vẻ như không thể tìm ra ông Lagerfeld. Chúng tôi đã thử gọi đến tám số…"

"Có vẻ như không thể tìm ra," bà nhại lại với giọng chua loét, "Chị nói có vẻ như không thể tìm ra nghĩa là gì?"

Chữ nào trong bảy chữ ấy khiến bà không lĩnh hội được nhỉ? Tôi ngạc nhiên. Có. Vẻ. Như. Không. Thể. Tìm. Ra. Đối với tôi thì quá rõ ràng và chính xác: chúng tôi không tìm thấy thằng cha đó! Vì thế mà bà không thể nói chuyện với hắn được. Nếu bà tìm ra ông ấy thì bà đã tha hồ nói chuyện. Một triệu câu trả lời nanh nọc quay cuồng trong đầu tôi, nhưng tôi chỉ lúng búng như một học trò bị cô giáo phạt vì nói chuyện riêng trong lớp.

"Vâng, Miranda, nghĩa là chúng tôi đã gọi tới tất cả các số có trong danh sách ở văn phòng, nhưng ông ta không có mặt ở bất cứ đâu.:

"Ở đâu được cơ chứ!" Bà nói như hét. Vẻ điềm đạm và lạnh lùng mà bà cố giữ đột nhiên biến mất. Bà lấy hơi một cách cường điệu và nhẹ nhàng tiếp: "Aan-dree-â, chị có biết là tuần này ông Lagerfeld đang ở Paris không?" Tôi cảm thấy như đang ngồi trong lớp dạy tiếng Anh cho người nước ngoài.

"Tất nhiên, Miranda. Emily đã thử hết các số ở…"

"Ngoài ra, chị có biết là ông Lagerfeld đã nói là trong thời gian ở Paris có thể gọi ông vào số di động?" Mỗi sợi cơ trong họng bà cố gắng hết sức để làm cho giọng bà điềm đạm và bình thản.

"À không, trong danh sách điện thoại ở văn phòng không ghi số di động, do vậy chúng tôi không biết là ông Lagerfeld có điện thoại di động. Nhưng Emily vừa gọi được trợ lý của ông ấy và sẽ có số điện thoại ngay." Emily giơ ngón tay ra hiệu cho tôi trước khi ngoáy một dòng ra giấy và liên tục la lên: "Merci, vâng cám ơn, tội định nói là merci!"

“Miranda, tôi có số điện rồi. Tôi nối máy cho bà ngay nhé!” Tôi cảm thấy mũi phồng ra vì tự hào. Làm việc quá giỏi ! Thành tích quá cao trong điều kiện stress ! Chiếc sơ mi dân gian xinh xắn của tôi mà hôm nay hai – không phải một, mà hai – trợ lý thời trang khen ngợi, lúc này đã có hai vết mồ hôi dưới nách, nhưng không sao ! Tôi sắp cho ngay con mẹ điên rồ này ra khỏi cú điện thoại đường dài – hồi hộp thật.

“Aan-dree-aa?” Nghe như một câu hỏi, nhưng tôi chỉ tập trung dò ra quy luật của sự lẫn lộn tên tuổi bừa bãi này. Ban đầu tôi cho là bà cố tình làm thế để chúng tôi tự cảm thấy mình nhỏ nhoi hơn, hèn kém hơn, nhưng rồi tôi nghĩ rằng trong mắt bà chúng tôi đã nhỏ nhoi và hèn kém đủ rồi, do đó bà làm thế vì chẳng thể bận bịu với những chi tiết ngớ ngẩn lặt vặt như tên tuổi các trợ lý của mình. Emily khẳng định nghi vấn này của tôi và nói, Miranda gọi cô lúc thì Emily, lúc thì Andrea hay Allison – người tiền nhiệm của cô. Tôi thấy nhẹ người hơn.

“Vâng ạ?” Giọng tôi lại the thé, bực thật! Bao giờ thì tôi giữ được chút tư thế và bản lĩnh trước mặt bà ta.

“Aan-dree-aa, tôi không hiểu việc gì khiến chị phải nhặng xị lên vì số di động của Karl Lagerfeld, tôi có nó đây rồi? Ông ấy đưa tôi trước đây năm phút, nhưng điện thoại bị ngắt và khi tôi bấm số thì lại không được.” Bà nói câu cuối, tựa như cả thế giới này – trừ bà ra – là nguyên nhân gây ra sự nhầm lẫn và khó chịu vừa rồi.

“Ồ, thì ra bà có số điện thoại? Và bà biết là suốt buổi có thể gọi ông ấy qua số này?” Tôi hỏi, chỉ vì Emily – nhưng vô hình trung lại chọc tức Miranda thêm.

“Tôi nói chưa đủ rõ hay sao? Nối tôi ngay với số 03.55.23.56.67.89. Ngay lập tức. Hay việc đó quá khó ?”

Emily chầm chậm lắc đầu vẻ nghi hoặc trong khi vò mảnh giấy có số điện thoại mà chúng tôi vất vả mãi mới kiếm được.

“Không, không, Miranda, tất nhiên là không. Tôi nối máy ngay. Một giây thôi”. Tôi chuyển sang chế độ hội nghị, chọn số và nghe giọng một người đàn ông lớn tuổi nói “A lô!” và lại bấm nút hội nghị lần nữa. “Ông Lagerfeld đấy, Miranda, tôi nối máy," tôi nói như nữ nhân viên tổng đài vào thời xảy ra những câu chuyện trong phim Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên. Rồi thay vì ấn nút “loa” để tôi và Emily cùng nghe, tôi đặt máy luôn. Mấy phút liền chúng tôi ngồi im lặng và tôi phải rất kìm mình để không chửi um lên, rồi lấy khăn lau mồ hôi trán và chầm chậm hít một hơi thật sâu. Emily lên tiếng đầu tiên.

“Để tôi không hiểu đúng việc này: bà ấy có số điện thoại trong tay nhưng không biết bấm số ra sao?”

“Hoặc có thể không thích bấm số chăng?” Tôi chêm vào, không chịu để tuột mất dịp hợp sức chống lại Miranda vì biết rằng rất hiếm khi có cơ hội làm cùng với Emily.

“Lẽ ra tôi phải biết,” cô lắc đầu, cứ như là thất vọng khủng khiếp về chính mình. “Đúng là tôi phải biết mới phải. Bà ấy liên tục gọi tôi để tôi nối máy với những người ở phòng bên hay ngồi trong khách sạn cách đó hai phố. Tôi nhớ là ban đầu tôi thấy chuyện này vô cùng kỳ cục – gọi từ Paris về New York để sai nối máy với ai đó ở Paris. Bây giờ thì đó là chuyện thường, đương nhiên, nhưng khó hiểu là lần này tôi lại không đoán trước có gì xảy ra.”

Tôi toan chạy xuống căng tin ăn trưa thì lại có chuông điện thoại. Tin vào lý thuyết Sét-chẳng-đánh-ai-hai-lần, tôi hào hiệp nhấc máy.

“Văn phòng Miranda Priestly.”

“Emily! Tôi đứng dầm mưa ở phố Rue de Rivolo và lái xe biến đâu mất. Biến mất! Chị có hiểu tôi không? Biến mất! Chị tìm ông ta ngay cho tôi!” Tôi chưa thấy bà ta ở trạng thái kích động như thế bao giờ.

“Một giây thôi, Miranda. Tôi có số điện thoại của ông ấy đây.” Tôi tìm tờ in lịch trình vừa để ra bàn, nhưng chỉ nhìn thấy đủ loại giấy tờ, bản tin lạc hậu và một chồng báo Runway cũ. Chỉ có ba, bốn giây trôi qua, nhưng tôi có cảm giác như đứng cạnh Miranda và ngắm nước mưa xối lên chiếc áo lông Fendi của bà và làm nhòe nhoẹt lớp phấn trên mặt. Bà sẽ giơ tay tát vào mặt tôi và gọi tôi là cục ********** vô dụng, bất tài, vụng về, một kẻ hèn đớn hết chỗ nói. Tôi không có thì giờ để bình tĩnh lại và nhớ ra rằng bà cũng chỉ đơn thuần (về lý thuyết) là một con người, nay đứng trong mưa và đổ giận dữ lên người trợ lý ở cách đó gần sáu nghìn cây số. Không phải tội tôi. Không phải tội tôi. Không phải tội tôi.

“Aan-dree-aa! Tan tành đôi giầy tôi rồi! Chị nghe chứ? Chị có chú ý nghe không đấy? Chị tìm ông lái xe ngay đi!”

Một dự cảm bất thường chực trào lên – trong cổ tôi như có cục gì chặn ngang, cơ gáy cứng đờ, trạng thái dở khóc dở cười, và khóc hay cười đều dở. Chắc Emily linh cảm được điều gì, cô đứng phắt lên và trao cho tôi tờ lịch trình. Thậm chí cô đã đánh dấu ba số điện thoại của lái xe: số trong ôtô, số di động và số nhà riêng.

“Miranda, tôi phải để bà đợi một giây để gọi cho lái xe. Được không ạ?” Tôi chẳng đợi câu trả lời, tuy biết bà sẽ phát điên, và chuyển sang chế độ chờ rồi gọi Paris lần nữa. May mà ông lái xe nhận điện ngay khi tôi bấm số đầu tiên và chuông reo lần đầu tiên. Rủi quá, ông không biết tiếng Anh. Tôi chưa bao giờ có hành động hủy hoại mình, nhưng lúc đó không biết làm gì hơn là dập trán mình xuống mặt bàn. Sau ba cú dập thì Emily chuyển cuộc gọi sang bàn mình. Cô chuyển sang hét, không phải vì mong ông lái xe qua đó có thể hiểu tốt hơn thứ tiếng Pháp dở ẹc của mình, mà để ông nhận ra mức nghiêm trọng của tình thế. Lái xe mới luôn luôn cần một chút dạy dỗ, đặc biệt là phải dạy họ quên ngay lập luận ngớ ngẩn là cứ để Miranda đợi bốn mươi lăm giây hay một phút, bà ấy không chết ngay đâu mà sợ! Chính xác đó là cái khiến Emily và tôi phải cho họ mở mắt ra.

Sau khi Emily cho ông lái xe nghe đủ những lời nhục mạ để ông vội phi về nơi ông thả Miranda xuống trước đó ba, bốn phút, chúng tôi gục đầu xuống bàn. Tôi hết cả đói bụng, và lấy làm ngạc nhiên. Phải chăng chứng bệnh Runway đã lây sang tôi? Hay chất adrenaline và thần kinh hợp sức chặn cơn đói? Đúng rồi! Bệnh gầy ở Runway không xuất phát từ ý chí, mà đơn thuần là phản ứng cơ thể trước sự khủng bố triền miên và không khí phiền muộn đè lên bao tử. Tôi dự định sẽ nghiên cứu hiện tượng này kỹ hơn; rất có thể Miranda tinh ranh hơn tôi nghĩ và chú ý biến thành một con quỷ để hù mọi người cho gầy nhom đi.

"Ơ kìa các quý bà! Ngẩng đầu lên nào! Quý bà có thể tưởng tượng Miranda nhìn thấy mình ngay lúc này không? Bà ấy sẽ không vui đâu!" James líu lo ngoài hành lang. Anh xịt một thứ gôm gì đó cho tóc lật ra sau, mốt này tên là "Đầu giường" (Tên rất choáng, ai mà cưỡng lại được?"), và mặc một kiểu áo cầu thủ bóng đá bó sát người in số 69 ở ngực và lưng. Hiện thân của sự tinh tế và khiêm nhường, như mọi khi.

Hai chúng tôi không thèm nhìn anh. Đồng hồ mới chỉ bốn giờ, theo cảm giác thì đã nửa đêm.

"Okay, để tôi đoán nhé. Mẹ già gọi điện liên tục vì mẹ đánh mất bông tai ở đâu đó giữa Ritz và Alain Ducase, mẹ sai các chị tìm ngay về, kể cả khi các chị đang ở New York chứ không phải Paris."

Tôi khịt mũi. "Anh tưởng là vì chuyện vặt ấy mà chúng tôi khốn khổ thế này à? Đó là việc của chúng tôi. Ngày nào cũng làm. Nghĩ ra thứ gì hay hơn đi."

Thậm chí Emily cũng cười. "Thật đấy, James, thế chưa đủ. Một bông tai thì bất cứ thành phố nào trên thế giới tôi cũng chỉ tìm thấy sau mười phút," cô nói, mặt mũi chợt vui vẻ hẳn lên vì những lý do mà tôi không hiểu nổi. "Chỉ đáng gọi là một thử thách, nếu sếp không nói là đánh mất ở thành phố nào. Nhưng tôi cuộc là rồi chúng tôi cũng làm được."

James làm ra vẻ sợ hãi và đi giật lùi ra khỏi văn phòng. "Tốt thôi, chúc các quý bà một ngày đẹp nhé! Ít nhất thì sếp cũng chưa làm quý bà gục hẳn. Tôi khuyên các quý bà hãy cảm ơn Chúa về chuyện đó, các quý bà trông còn vượng sắc lắm. Tạm biệt…"

"CHỚ VỘI VÃ THẾ, CẬU ĐỒNG CÔ!" Ai đó hét rất to ngoài hành lang, giọng the thé. "TÔI BẢO CẬU QUAY TRỞ LẠI NGAY VÀ NÓI CHO CÁC CÔ GÁI BIẾT, CẬU NGHĨ GÌ KHI MẶC LÊN NGƯỜI THỨ GIẺ RÁCH NÀY SÁNG SỚM NAY!" Nigel véo tai trái của James và kéo anh ta đến giữ hai bàn chúng tôi.

"Kìa, Nigel." James rên rỉ và làm ra vẻ bực bội, song anh thích thú ra mặt khi được Nigel tóm. "Anh cũng ưa cái áo của tôi đấy chứ!"

"ƯA CÁI ÁO NÀY? CẬU NGHĨ LÀ TÔI ƯA CÁI KIỂU ĐỒ THỂ THAO SẶC MÙI MỒ HÔI MÀ CẬU ĐANG MẶC À? JAMES, CẬU PHẢI NGHĨ LẠI ĐI, OKAY, OKAY?"

"Áo bóng đá mặc bó thì có gì sai? Tôi thấy nó rất hot." Emily và tôi gật đầu, hùa về phe James. Có thể chiếc áo không hẳn đại diện cho thẩm mỹ cao, nhưng James mặc trông cực sành điệu. Ngoài ra thì, kể cũng khá khó tiêu khi được một người góp ý về mốt mà người này mang quần bò may bó in sọc ngựa vằn, áp pull đen cổ chữ V và sau lưng có trổ hình lỗ khóa để hở cơ lưng cuồn cuộn, đi kèm mũ cói và một vệt thoang thoảng (tôi công nhận là rất khéo!) kẻ mắt bằng phấn đen.

"CẬU BÉ, THỜI TRANG KHÔNG SINH RA ĐỂ CẬU TRƯNG SỞ THÍCH TÌNH DỤC CỦA MÌNH LÊN ÁO. KHÔNG, KHÔNG, KHÔNG PHẢI THẾ. CẬU MUỐN KHOE MỘT ÍT DA THỊT? HOT ĐẤY. CẬU MUỐN KHOE MỘT CHÚT ĐƯỜNG CONG GỢI CẢM CỦA TUỔI TRẺ? HOT ĐẤY. NHƯNG QUẦN ÁO KHÔNG PHẢI LÀ NƠI CẬU NÓI CHO MỌI NGƯỜI BIẾT CẬU THÍCH LÀM TÌNH Ở TƯ THẾ NÀO. BẠN ƠI, GIỜ ĐÃ HIỂU CHƯA?"

"Được, Nigel," James đóng vai kẻ thua trận rất thuyết phục để không lộ ra rằng anh rất thích được Nigel chú ý quan tâm.

"ĐỪNG GỌI TÔI LÀ NIGEL, CƯNG ƠI, GIỜ THÌ BIẾN RA CHỖ JEFFY NGAY. NÓI LÀ TÔI CỬ CẬU ĐẾN, VÀ JEFFY HÃY ĐƯA CHO CẬU CÁI ÁO QUY KIỂU MỚI CỦA CALVIN MÀ CHÚNG TÔI ĐẶT MUA ĐỂ ĐI CHỤP ẢNH Ở MIAMI, THỨ ĐỒ CHO CÔ NGƯỜI MẪU XINH ĐẸP MẶC ẤY. LẠY CHÚA, THẰNG CHA NÀY NGON QUÁ, NHƯ THANH SÔ CÔ LA SỮA VẬY. ĐI ĐI NÀO, VÀ NHỚ QUAY VỀ CHO TÔI XEM."

James chạy vụt đi như một con thỏ đồ chơi vừa được lên giây cót và Nigel lại quay sang với chúng tôi. "CÁC CÔ ĐÃ GỬI PHIẾU ĐẶT ĐỒ CHO BÀ ẤY CHƯA?"

"Không, sếp chưa muốn chọn trước khi nhận được catalog." Emily chán nản đáp. "Sếp nói là hôm nào quay về đặt cũng chưa muộn."

"ĐƯỢC, NHỚ CHO TÔI BIẾT TIN SỚM ĐỂ TÔI THỐNG NHẤT CHƯƠNG TRÌNH DẠ HỘI." Ông đi ra kho quần áo, chắc để chộp được James.

Tôi đã từng trải qua quá trình đặt quần áo cho Miranda, quả là không sung sướng gì. Ở các buổi trình diễn thời trang, bà đi đi lại lại giữa các sàn diễn với cuốn sổ ghi chép, qua đó chuẩn bị buổi diễn hoành tráng tại sân khấu duy nhất có trọng lượng Runway, nơi bà cho xã hội New York biết là trong mùa tới phải mặc gì, và giới trung lưu Mỹ muốn được mặc gì. Hồi đó tôi chưa linh cảm được rằng Miranda sở dĩ chú ý theo dõi các mốt trên sàn diễn đến thế, một phần cũng vì ở đó lần đầu tiên bà nhìn thấy những gì chính bà sẽ mặc trong mấy tháng tới.

Sau khi Miranda quay về văn phòng được mấy tuần, Emily được bà đưa danh sách các nhà tạo mốt mà bà muốn xem catalog : những người thuộc diện xét chọn vội cuống lên để nộp sách cho bà, trong khi ảnh chụp thời trang đôi khi còn chưa kịp rửa chứ chưa nói đến chuyện túc sửa và tập hợp thành sách sưu tập mẫu. Trong lúc đó toàn bộ nhân sự của Runway đứng nghiêm sẵn sàng đợi bộ catalog. Đứng đầu dĩ nhiên là Nigel, với nhiệm vụ thẩm định chung và chọn đồ riêng cho Miranda. Nếu cần, ông lấy thêm một người ở bộ phận phụ kiện giúp ông chọn giày và túi tương thích, đôi khi cả một biên tập viên thời trang cử đến để thống nhất kết luận, nhất là khi có hàng trọng lượng hơn như măng tô lông thú hay áo dài dạ hội. Khi các ban phòng đã tập hợp tất cả những hàng được đặt thành một tổng thể thuyết phục thì thợ may riêng của Miranda đóng đô tại Runway mấy ngày liền để sửa những gì cần thiết. Không ai lấy được đồ ra nữa vì Jeffy đã dọn toàn bộ kho quần áo để Miranda và thợ may chiếm toàn bộ phòng. Lần thử áo đầu tiên, tình cờ tôi đi qua và nghe Nigel rống lên: "MIRANDA PRIESTLY! VỨT NGAY CÁI GIẺ RÁCH ẤY XUỐNG! MẶC ĐỒ ĐÓ BÀ TRÔNG NHƯ CON NGỢM, NHƯ MỘT CON CAVE RẺ TIỀN!" Tôi dán tai vào cánh cửa để nghe – liều vô cùng vì cửa có thể bật ra bất cứ lúc nào – cốt chỉ để chứng kiến cảnh bà ta hạ nhục Nigel theo kiểu rất riêng không ai bắt chước được. Thay vào đó, tôi không nghe thấy gì ngoài lời làu bàu đồng ý và tiếng quần áo sột soạt kéo qua đầu.

Đến giờ thì tôi đã phục vụ Miranda được một thời gian, dường như niềm hân hạnh được đặt quần áo mới cho bà sẽ chuyển sang tôi. Mỗi năm bốn lần, chính xác như máy đồng hồ, bà giở xem các catalog hàng mẫu, tựa như chúng chỉ in ra cho riêng bà, và chọn đồ bộ của Alexander McQueen và quần của Balenciaga như người ta chọn rau ở siêu thị. Một mảnh giấy vàng dính vào chiếc quần vải thun cắt bó của Fendi, một mảnh nữa vào giữa bộ đồ của Chanel, mảnh thứ ba với chữ "KHÔNG" to đùng dán đè lên chiếc áo quây bằng lụa. Cứ thế tiếp tục, trang này qua trang khác, mảnh giấy này tiếp mảnh giấy kia, cho đến khi toàn bộ trang phục cho mùa tới được bà chọn xong, trực tiếp từ sàn diễn – nhiều thứ thậm chí còn chưa may xong.

Tôi đã quan sát Emily khi fax đơn đặt hàng cho Miranda đến các nhà tạo mốt khác nhau. Cột để điền cỡ và màu bao giờ cũng để trống. Ai biết giá trị Manolo của mình thì cũng phải biết Miranda ưa loại nào. Nhưng chỉ chọn đúng cỡ thì chưa xong – khi mọi thứ chuyển tới Runway, chúng đều phải cắt ngắn hay chiết bớt để trông như đồ may đo. Khi toàn bộ trang phục đã đặt, gửi đến, chữa lại cho vừa khít và được lái xe riêng chở bằng Limousine đến nhà thì Miranda mới nhả đồ của mùa cũ ra: lúc văn phòng chất đầy túi rác đựng đồ Yves, Celine và Helmut Lang. Đồ cũ nhất từ bốn đến sáu tháng, giỏi lắm mới được mặc một, hai lần hoặc chưa bao giờ đụng đến người, và tất cả đều thời trang kinh khủng đến nỗi đôi khi cũng chưa có mà mua ở đa số các cửa hàng. Nhưng đối với Miranda, nếu đó là đồ của mùa trước thì chúng chỉ có giá trị như đồ ăn thiu.

Năm thì mười họa tôi cũng kiếm được thứ mặc vừa, một chiếc áo quây hay áo khoác ngoại cỡ, nhưng nói chung không có nhiều triển vọng vì mọi thứ đều cỡ 32. Thường là chúng tôi phân phát đồ này đến người quen có con gái dưới 12 tuổi là những người duy nhất khả dĩ mặc vừa. Tôi tưởng tượng ra cảnh những đứa bé gái với thân hình con trai vung vinh đi lại trong chiếc váy Prada hay áo hai dây quyến rũ của Dolce & Gabbana. Nếu thấy được một thứ gì thực sự thời thượng thì tôi giải phóng nó khỏi túi rác và cất xuống dưới bàn, đợi đến khi lén lút đem ra được khỏi văn phòng. Chỉ cần đảo nhanh vài lần vào trang eBay hay tạt vào mấy cửa hàng đồ cũ sang trọng ở đại lộ Madison là tôi đã cải thiện đồng lương còm của mình được chút đỉnh rồi. Không phải là ăn trộm, tôi nghĩ thế, mà là sử dụng tài sản được giao phó một cách có ích.

Miranda còn gọi điện sáu cuộc nữa giữa sáu và chín giờ tối – đối với bà thì nửa đêm là ba giờ sáng – để sai nối máy với một số người đã đến Paris từ lâu. Tôi hờ hững thi hành, không có gì trục trặc lớn, rồi xếp đồ đạc để chuồn nhanh trước khi điện thoại réo chuông. Mãi đến khi mệt mỏi khoác măng tô lên người, tôi mới chợt thấy mảnh giấy mà tôi đã dán cạnh màn hình để không thể quên được – nhưng rồi vẫn cứ quên: "GỌI ĐIỆN CHO A, 3.30 CHIỀU". Đầu óc tôi chợt chao đảo, kính áp tròng đã từ lâu khô quắt lại thành hai miếng thủy tinh nhỏ tí cứng quèo, và bây giờ còn thêm tiếng mạch đập thình thịch trong đầu. Không phải đau nhói, chỉ là cảm giác khó ở ngột ngạt không rõ ở đâu, nhưng lờ mờ, nghiệt ngã, ngày càng rõ hơn cho đến khi nó thương hại khiến tôi ngất xỉu đi hay làm vỡ bung đầu ra. Mê muội vì những cuộc điện thoại xuyên lục địa và cuống cuồng lo sợ mà tôi quên dành ba mươi giây để làm cái việc Alex nhờ. Đơn giản là quên bẵng đi một việc dễ dàng như gọi lại cho một người chưa bao giờ cần đến mình chuyện gì cả.

Tôi ngồi xuống bên bàn trong văn phòng quạnh quẽ và tối đèn và cầm lấy ống nghe còn nhớp dính mồ hôi bởi cuộc nói chuyện với Miranda cách đây ít phút. Điện thoại ở nhà Alex rung chuông rất lâu rồi bật sang ghi âm, nhưng gọi di động thì Alex bắt điện ngay.

"Chào em." Anh nhìn số máy hiện lên và biết tôi gọi. "Hôm nay ra sao?"

"Như mọi hôm thôi, không quan trọng. Alex, em muốn xin lỗi là lúc ba rưỡi không gọi lại cho anh. Em không nên bắt đầu giải thích thì hơn, ở đây như một trại điên, bà ấy liên tục gọi điện và…"

"Thôi được rồi, không có gì ghê gớm cả. Em này, hiện tại không tiện lắm. Mai em gọi anh được không?" Có vẻ như anh không tập trung, giọng anh nghe xa lắc như gọi từ bốt điện thoại công cộng ở một làng ven biển đầu kia thế giới.

"À, vâng, nhưng mọi việc okay cả chứ? Anh muốn nói nhanh nhanh cho em biết anh định nói gì lúc chiều à? Em thực sự lo là có chuyện không ổn."

Anh im lặng một lát rồi nói: "Nhưng thật ra anh không thấy em có vẻ lo lắng. Anh nhờ em một lần duy nhất là gọi cho anh vào một giờ thuận tiện cho anh – chưa kể là sếp em đang ở nước ngoài – nhưng em không làm được trước sáu tiếng. Không thực sự là dấu hiệu cho thấy em quan tâm, đúng không?" Giọng anh không có chút mỉa mai hay chê trách, anh chỉ tổng hợp các sự kiện.

Tôi cuốn dây điện thoại quanh ngón tay đến khi nghẽn máu, khớp xương lồi lên và đầu ngón tay trắng bợt, lưỡi tôi chợt có vị mặn: tôi đã cắn môi đến bật máu.

"Không, không phải em quên," tôi nói dối để tránh lời cáo trạng chưa nói ra, "em chỉ không rỗi lấy một giây, và không muốn vừa nhấc máy lên gọi đã bị cắt ngay. Em muốn nói là bà ấy gọi em chiều nay tối thiểu hai chục lần, lần nào cũng có chuyện khẩn cả. Emily về nhà lúc năm giờ và để em lại một mình với chiếc điện thoại. Miranda thì gọi điện không nghỉ lấy một phút. Cứ mỗi lần em định gọi cho anh thì bà ấy lại xuất hiện ở máy kia. Em, anh biết đấy…"

Những lời xin lỗi như bắn súng máy nghe rất thảm hại, ngay cả với tôi, nhưng tôi không ngừng lại được. Alex biết rõ cũng như chính tôi ở chỗ đơn giản là tôi quên bẵng việc này. Không phải vì anh không quan trọng trong tôi, mà vì tất cả những gì không liên quan tới Miranda đột nhiên vô nghĩa khi tôi vào đến văn phòng. Ở khía cạnh nào đó, bản thân tôi cũng không hiểu nổi. Lại càng không thể giải thích cho người ngoài, nói gì đến chuyện hy vọng họ sẽ thông cảm là thế giới này ngoài chẳng còn gì quan trọng nữa. Đặc biệt phức tạp khi đó chính là chuyện mà tôi ghét nhất, huống hồ là những người quan trọng nhất đời tôi.

"Này, anh phải quay ra chỗ Joey và hai đứa bạn nó kẻo chúng nó phá tan nhà cửa ra mất."

"Joey? Anh đang ở Larchmont à? Bình thường anh có phải trông nó vào thứ Tư đâu ? Mọi việc ổn cả chứ? " Hy vọng với câu hỏi thăm mà tôi nghĩ là thân thiện này sẽ đánh lạc hướng anh khỏi chuyện rành rành là sáu tiếng liền tôi không nghĩ đến gì khác ngoài công việc của mình. Anh sẽ kể cho tôi nghe là mẹ anh bận gì đó ở chỗ làm, hoặc phải đi họp phụ huynh, và người trông trẻ mọi hôm không thể đến được, Alex không có thói than phiền, nhưng ít nhất cũng kể cho tôi nghe chuyện gì xảy ra.

"Ổn cả, ổn cả, mẹ anh chỉ phải đi họp gấp, Andy, bây giờ anh không thể nói lâu hơn. Anh chỉ định báo cho em một tin mừng, nhưng em không gọi lại," anh nói không chút biểu cảm.

Dây điện thoại thắt chặt quanh ngón giữa và ngón trỏ đến nỗi máu đập thình thịch. "Em xin lỗi," tôi không nói được gì hơn. Đúng, anh nói đúng, tôi thật vô cảm khi quên gọi lại cho anh, nhưng bây giờ thì tôi quá mệt mỏi để nghĩ ra chiến lược tự vệ phức tạp nào khác. "Alex, em xin anh, đừng làm thế. Anh có biết là từ bao lâu rồi không có ai đem lại cho em một tin mừng trong điện thoại không? Anh nói đi!" Tôi biết là anh không thể từ chối một lời đề nghị hợp lý như thế, và quả nhiên.

"Có gì kinh khủng lắm đâu. Anh tổ chức xong mọi thứ cho cuộc họp mặt bạn cũ đầu tiên của chúng mình."

"Gì cơ? Thật hả? Chúng mình sẽ đi?" Thỉnh thoảng tôi vẫn hay hỏi anh – một cách hờ hững và qua loa, như tôi cố ra vẻ thế - liệu chúng tôi có cùng nhau đến cuộc họp mặt cựu sinh viên, nhưng Alex không trả lời chắc chắn, một chuyện khá lạ, và không muốn quyết định rõ. Tuy hãy còn quá sớm để lập kế hoạch, nhưng khách sạn và nhà hàng ở Providence thường bị đặt chỗ hết trước vài tháng. Cuối cùng, trước đây vài tuần tôi quên đề tài này đi và nghĩ rồi cũng sẽ tìm được chỗ nào đó. Còn Alex hẳn nhiên là nhận ra tôi cực kỳ muốn cùng anh đến đó, và đã lo hết mọi chuyện.

"Ừ, chuyện xong hết rồi. Mình có một chiếc xe thuê, một chiếc jeep nhé, anh đã đặt một phòng ở Biltmore."

"Biltmore! Anh không đùa đấy chứ? Anh lấy được phòng ở Biltmore? Không thể tin nổi."

"Em vẫn hay nói em muốn ở đấy một lần mà, thế là anh thử. Thậm chí anh còn đặt một bàn lớn cho mười người ăn sáng ở Al Forno. Anh và em có thể cùng lúc mời các bạn mình đến."

"Không thể tin nổi. Anh đã lo mọi thứ xong cả rồi?"

"Tất nhiên. Anh cũng muốn kể cho em và chứng kiến em nhảy cẫng lên ra sao, nhưng em chắc là quá bận bịu nên không gọi lại được."

"Alex, em vui quá đi mất. Em không biết phải nói gì, và không thể tin là anh đã tổ chức xong mọi thứ. Tha lỗi cho em lúc nãy, nhưng em chỉ muốn tháng Mười đến ngay thôi. Mình sẽ có một kỳ cuối tuần tuyệt vời, đó là công của anh."

Chúng tôi còn nói mấy phút nữa, và khi đặt máy thì anh không có vẻ bực mình nữa. Bù lại thì tôi không muốn động đậy tay chân vì mệt. Kết quả của mọi nỗ lực để dàn hòa với anh, để tìm lời thuyết phục anh rằng không phải vì coi thường anh mà tôi không gọi điện, song cũng để tỏ lòng hàm ơn và vui sướng. Tôi không nhớ đã ra đến ô tô ra sao và có thân thiện chào hỏi Mr. Fisher ở tiền sảnh hay không. Tôi kiệt quệ đến tận xương tủy, kiệt quệ đến nỗi lại thấy lòng mình gần như thanh thản, và nhẹ cả người khi thấy cửa phòng Lily đã đóng, không thấy cả vệt đèn dưới cửa. Tôi ngẫm nghĩ có nên gọi đồ ăn, nhưng nghĩ đến chuyện đi tìm thực đơn và điện thoại đã thấy ớn – lại một bữa ăn bị bỏ qua.

Thay vì ăn, tôi ngồi phệt xuống ban công sứt sẹo bê tông và không bàn ghế, ngon lành rít một điếu thuốc. Tôi không còn đủ sức mà phả khói ra, cứ để nó tự bay khỏi miệng. Một lúc sau có tiếng mở cửa và Lily loẹt quẹt ra hành lang. Tôi nhanh tay tắt đèn và ngồi trong bóng tối. Nói luôn mồm mười lăm tiếng liền, thế là đủ rồi.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 13

"Cho vào làm," Miranda hạ lệnh sau khi nói chuyện với Annabelle – người thứ mười hai được tôi phỏng vấn và là một trong hai người tôi thấy xứng đáng giới thiệu cho Miranda. Annabelle là người Pháp (cô nói tiếng Anh ít đến nỗi hai đứa song sinh phải phiên dịch cho tôi nghe), có bằng tốt nghiệp Sorbonne, cao lớn, gân guốc, tóc nâu tuyệt đẹp. Ngoài ra có phong thái. Cô không ngại kiểu hiện diện sống sượng của Miranda lẫn đòi hỏi phải đi bốt cao gót đi làm. Bản thân cô cũng lạnh và sống sượng, tránh nhìn thẳng vào mắt người đối diện, luôn tỏ ra hơi chán chường và lạnh nhạt, và rất tự tin. Tôi rất mừng khi Miranda chọn cô, thứ nhất vì tôi không phải mất hàng tuần lễ để thử các ứng cử viên có hợp nghề trông trẻ, và thứ hai, tôi coi đó là dấu hiệu le lói chứng tỏ tôi đã nhận ra đường đi lối lại.

Đường đi lối lại nào, tôi cũng chưa chắc lắm, nhưng hiện tại mọi việc đều trót lọt như ý. Quần áo tôi đã đặt xong, không phạm phải lỗi gì đáng kể. Miranda không điên tiết lên khi tôi đưa những thứ bà đặt ở Givenchy và lỡ mồm phát âm cái tên đó như tiếng Tàu. Nhưng sau khi lườm sắc lẹm và tung ra vài câu bình phẩm độc địa thì bà cũng dạy tôi phát âm cho chuẩn, mọi việc đều ổn cả, cho đến lúc ai đó phải báo với bà là chỗ hàng đặt ở Robert Cavalli chưa được sản xuất và phải ba tuần nữa mới có. Nhưng vụ này tôi cũng khắc phục xong, sắp xếp cả lịch hẹn thử đồ với thợ may riêng của bà ở kho quần áo, sau đó đưa toàn bộ chỗ quần áo về nhà bà, đưa vào phòng quần áo nổi tiếng, to như một căn hộ độc thân.

Kế hoạch chuẩn bị dạ hội vẫn tiến triển trong khi Miranda vắng mặt, từ khi bà về thì tăng tốc gấp bội, chỉ ngạc nhiên là không gây ra sự kinh hoàng nào lớn – có vẻ như mọi việc đều xong xuôi để thứ Sáu tới có thể diễn ra trôi chảy. Trong lúc Miranda còn ở châu Âu, Channel đưa đến một chiếc áo đỏ dài đến gót, cắt bó, đính cườm, đẹp như trong mộng. Tôi đưa ngay sang bên giặt là để họ hoàn tất những nét cuối cùng. Tôi có thấy trong số tháng trước của Thời trang Phụ nữ Hằng ngày một chiếc áo dài tương tự màu đen; khi nghe tôi nhắc chuyện đó, Emily gật đầu đầy vẻ bí hiểm.

"Bốn mươi nghìn dollar," cô nói và lúc lắc đầu như một mụ già, trong khi nhấp chuột vào một chiếc quần đen trên trang "style.com" để kiếm ý tưởng cho chuyến đi châu Âu sắp tới với Miranda.

"Bốn mươi nghìn GÌ?"

"Áo dài của sếp. Cái màu đỏ của Chanel. Giá ở hiệu là bốn mươi nghìn dollar. Miranda tất nhiên không trả giá ấy, nhưng chắc họ cũng chẳng biếu không đâu. Kinh khủng thật đấy nhỉ."

"Bốn mươi nghìn DOLLAR?" Tôi hỏi lại lần nữa. Không tưởng tượng được là trước đây mấy phút tôi mang trên tay một sản phẩm độc bản giá trị đến thế. Bất giác tôi mường tượng ý nghĩa của nó – bốn trăm tờ: học phí của hai năm đại học, vốn cơ bản cho một ngôi nhà, thu nhập trung bình mỗi năm của một gia đình bốn người ở Mỹ. Hay nếu không chí ít là: một núi túi xách Prada. Nhưng nếu chỉ là một chiếc áo dài duy nhất thì quả là tột đỉnh, tôi nghĩ bụng, song đòn tiếp theo mới thật là trời giáng, khi bên giặt là đưa trả áo dài. Trong phong bì với hàng chữ bay bướm Ms. Miranda Priestly là một tấm thiếp màu kem, viết tay nắn nót:

Loại: Áo dài. Designer: Chanel. Dài: mắt cá. Màu: đỏ. Cỡ: 32. Đặc điểm: đính cườm (thủ công), không tay, cổ xẻ chữ U, khóa kéo bên sườn may ẩn, lót tơ tằm dày. Việc: Giặt là lần đầu. Phí: 670$.

Kèm theo hóa đơn là một bức thư riêng của bà phụ trách, tôi tin là bà trả góp cửa hàng và căn hộ của mình chỉ bằng lệ phí giặt là mà chứng nghiện sạch sẽ Miranda đem lại:

Chúng tôi rất hân hạnh được nhận vào một sản phẩm tuyệt diệu như vậy, và hy vọng nó sẽ làm bà hài lòng tại buổi dạ hội ở bảo tàng Whitney. Như đã được báo trước, thứ Hai ngày 24/5 chúng tôi sẽ đến lấy áo về giặt là. Nếu cần chúng tôi phục vụ gì thêm, xin bà cho biết. Kính chào. Colette.

Hôm nay mới thứ Năm, Miranda đã có một chiếc áo dài mới tinh và vừa giặt là thơm tho, treo cẩn thận trong tủ. Emily đã tìm được chính xác đôi xăng đan Jimmy Choo màu nhũ bạc tương thích. Thợ làm tóc được gọi đến nhà đúng 5 giờ 30, thợ trang điểm đến lúc 5 giờ 45, và Yuri đợi sẵn vào hồi 6 giờ 15 để đưa Miranda và Mr. Tomlinson đến bảo tàng.

Miranda đang trên đường đến hội thể thao của Cassidy, tôi cũng mong sẽ được rời văn phòng sớm. Hôm nay Lily viết bài thi học kỳ cuối cùng, một dịp xứng đáng để bất ngờ đến đâu đó liên hoan với cô.

"Emily, hôm nay tôi có thể sáu rưỡi bảy giờ về nhà được không? Miranda nói là bà không cần quyển SÁCH, đằng nào cũng chưa có gì mới cả," tôi nhanh miệng nói thêm. Tại sao tôi phải xin phép một đồng nghiệp ngang hàng, khi muốn về sau mười hai tiếng làm việc – thay vì mười bốn tiếng như mọi hôm?

"À, tất nhiên. Chẳng sao cả. Tôi cũng về đây." Cô xem giờ trên màn hình. Đã quá năm giờ. "Chị ở lại thêm một, hai tiếng nữa rồi về. Hôm nay bà ấy có kế hoạch với hai đứa bé, chắc không có điện thoại đâu." Cô có hẹn với anh chàng mới làm quen dịp năm mới ở Los Angeles. Rốt cuộc anh ta không chỉ đến được New York, mà lạ thay, còn gọi điện nữa. Họ định tới Craftbar uống chút gì, sau đó nếu anh chàng xử sự tử tế thì sẽ được cùng đến Nobu. Emily đã đặt bàn trước đấy năm tuần, sau khi anh ta báo email là sẽ đến thăm; tuy nhiên cô vẫn phải đội tên Miranda để được vào danh sách khách.

"Chị làm gì khi đến đó và rõ ràng không phải là Miranda Priestly?" Tôi ngớ ngẩn hỏi và nhận được ngay một cú đảo-mắt-thở-dài quen thuộc. "Tôi chỉ cần nói là Miranda hôm nay có hẹn bất ngờ nên không ở New York, đưa danh thiếp của văn phòng và bảo là tôi nhận lịch hẹn này cho Miranda. Vấn đề gì đâu?"

Sau khi Emily đi khỏi, Miranda chỉ gọi điện một lần để báo cho tôi là khoảng trưa mai bà mới tới văn phòng. Cho đến lúc ấy bà muốn tôi kiếm một bản sao bài viết về nhà hàng mà hôm nay bà đọc thấy "trên báo". Nhanh trí, tôi hỏi bà có nhớ tên nhà hàng hay tên tờ báo, nhưng chỉ tổ làm bà thiếu hài lòng.

"Aan-dree-aa, tôi tới hội thể thao đã hơi muộn rồi. Chị đừng quấy tôi với những trò vặt vãnh ấy nữa. Đó là một nhà hàng châu Á, và báo của hôm nay. Chấm hết." Như mọi khi, mỗi lần bà ngắt điện thoại giữa chừng bằng cạch gập cái Motorola V60 lại là tôi mường tượng ra cảnh chiếc điện thoại đột ngột ngoạm vào bàn tay chăm sóc kỹ lưỡng của bà và nuốt chửng, không quên hả hê nhai bét bộ móng sơn đỏ. Phí công hy vọng. Đến hôm nay vẫn chưa xảy ra.

Tôi nhẩm trong óc, việc đầu tiên sáng mai là tìm ra nhà hàng bí ẩn này, rồi chạy vội ra xe. Tôi gọi Lily từ máy di động, cô trả lời lúc tôi đến trước nhà và chuẩn bị lên tầng. Tôi ngồi lại trong xe và chỉ vẫy chào Mr. Fisher.

"Chào, thế nào? Tớ đây!"

"Chàooo," cô líu lo vui vẻ như chưa từng thấy trong mấy tuần, thậm chí mấy tháng qua. "Tớ xong rồi. Xong! Học kỳ hè chấm dứt, xong hết mọi thứ, trừ một bài nhỏ không đáng kể sắp phải nộp cho bài luận án cao học, nhưng bài ấy tớ có thể viết lại mười lần nếu cần. Nghĩa là đến tháng Bảy tớ rảnh. Cậu thấy sao?" Giọng cô hân hoan tưng bừng.

"Tuyệt vời! Tớ mừng cho cậu! Có thích liên hoan không? Cậu được phép chọn, hóa đơn do Runway thanh toán!"

"Thật hả? Tự do chọn?"

"Ừ. Tớ đang ở dưới nhà, có ô tô. Xuống đi, mình đi đập phá một chầu."

Cô ré lên: "Hay quá! Tớ cũng định kể cho cậu nghe từ lâu về đồ đệ Freud nhỏ của tớ, đẹp trai ngất trời. Một giây thôi, tớ xuống ngay, chỉ mặc quần bò là xong."

Năm phút sau, cô chạy bổ xuống. Đã lâu lắm tôi chưa thấy cô bảnh bao và hạnh phúc như vậy. Cô diện quần bò bó, ống lửng, nhạt màu, cạp vừa xinh, áo dân gian dài tay bằng vải chảy, đỉnh cao là đôi xăng đan tôi chưa hề thấy – quai da nâu, đính cườm xanh ngọc. Chưa đủ! Cô còn đánh phấn và những

lọn tóc quăn ắt đã được sấy lại trong hai mươi giờ qua.

"Trông cậu xinh quá," tôi nói khi cô nhảy lên ghế sau. "Có bí quyết gì không đấy?"

"Đồ đệ nhỏ của Freud chứ gì nữa. Anh chàng này trên cả tuyệt vời. Tớ tin là tớ bị gục hẳn. Tóm lại là được điểm chín trên mười, cậu tin hay không thì tùy."

"Vậy thì trước tiên hãy quyết định nên đi đâu. Tớ chưa đặt bàn, nhưng tớ có thể gọi đến khắp nơi và xưng tên là Miranda. Cậu muốn đến đâu cũng được."

Cô đánh sáp môi, quan sát mình trong gương và mơ màng hỏi: "Đến đâu cũng được?"

"Đâu cũng được. Đến Chicama uống Mojito được không?" Tôi gợi ý, biết chắc là gạ Lily với đồ uống dễ hơn là mời ăn. "Hoặc Meer, ở đấy nghe nói Cosmos rất hay. Hay đến khách sạn Hudson, có thể có chỗ ngồi bên ngoài? Còn nếu cậu thích uống vang hơn thì…"

"Andy, mình đến Benihana được không? Tớ vẫn muốn ngó vào đó xem sao." Cô bẽn lẽn hỏi.

"Benihana? Cậu muốn đến Benihana? Đến chuỗi nhà hàng bắt mình ngồi cạnh hàng đoàn khách du lịch và trẻ con khóc ti tỉ, và thức ăn được chế biến tại bàn bởi các diễn viên châu Á thất nghiệp? Có phải Benihana ẤY không?"

Cô gật đầu phấn khởi đến nỗi tôi đành phải hỏi lái xe địa chỉ, nhưng cô cắt lời tôi: "Không cần thiết, tớ có rồi." Cô nói với lái xe: "Phố 56, giữa phố 5 và phố 6, dãy phía Bắc."

Nhất định cô không để ý đến ánh mắt kinh hoàng của tôi. Cô bạn gái phấn khích kỳ lạ của tôi hạnh phúc kể về đồ đệ nhỏ của Freud, gọi như vậy vì anh đang viết luận án tiến sĩ tâm lý học vào năm cuối. Họ làm quen nhau ở phòng sinh viên tại Low Library. Tôi phải nghe kể hết các phẩm chất của anh ta: hai mươi chín tuổi ("chín chắn hơn hẳn so với những người khác, nhưng không hề già"), sinh ở Montreal ("giọng Pháp rất dễ thương, nhưng tất nhiên vẫn đặc Mỹ"), tóc không húi ngắn ("nhưng không như mấy tay buộc tóc đuôi gà quái đản"), râu vừa phải ("sau ba ngày không cạo thì trông giống hệt Antonio Banderas").

Các samurai nhà bếp trình diễn, thái chặt và tung thịt khéo léo, Lily cười và vỗ tay bôm bốp như trẻ con đi xem xiếc. Khó có thể tin là Lily tìm thấy người mình mến – nhưng làm gì có lời giải thích logic nào khác cho tình trạng hưng phấn này. Càng khó tin là cô chưa ngủ với anh ta ("Bọn mình quấn lấy nhau hai tuần rưỡi ở trường rồi, và chưa làm gì! Cậu không tự hào về tớ à?"). Khi tôi hỏi, tại sao tôi chưa hề thấy anh ở nhà, cô mỉm cười tự hào và nói: "Thời điểm chưa chín để mời anh ấy đến nhà. Bọn mình từ từ đã." Ăn xong, chúng tôi còn đứng trước quán và cô kể chuyện về đồ đệ Freud. Bất ngờ Christian Collinworth hiện ra.

"Andrea! Andrea yêu quý! Tôi phải thú thật là ngạc nhiên phát hiện ra chị là fan của Benihana đấy!... không rõ Miranda sẽ nói gì đây?" Anh giễu cợt và quàng tay lên vai tôi.

"Tôi, à, vâng…" tôi lúng búng không nói ra câu. Lời nói như bay mất, chỉ những suy nghĩ rời rạc bắn ra trong óc. Ăn tại Benihana. Christian biết! Miranda ở Benihana! Trông quá đẹp trai trong chiếc áo da phi công! Nhất định thấy mình còn mang mùi Benihana! Không hôn lên má! Hôn lên má! "À, không phải là, à…"

"Chúng tôi đang suy tính, bây giờ lên đi đâu," Lily chêm vào và chìa tay cho Christian; lúc này tôi mới nhận ra là anh đang đi một mình. "Mải nói chuyện nên chúng tôi không nhận ra là đứng ngay giữa đường. Buồn cười thật! Cậu có thấy thế không, Andy? Tôi là Lily" Cô nói với Christian, anh bắt tay cô rồi gạt một lọn tóc xõa xuống trán, như anh vẫn hay làm ở dạ hội. Trong tôi trào lên cảm xúc khó tả, tôi có thể ngắm anh hàng giờ, hàng ngày, khi anh gạt lọn tóc tuyệt diệu ấy ra khỏi khuôn mặt tuyệt đỉnh.

Tôi nhìn chòng chọc hai người, cho đến khi nhớ ra là cũng nên nói gì, nhưng có vẻ như họ không cần đến tôi lắm.

"Lily," Christian uốn lưỡi ngân nga. "Lily, tên rất hay, gần hay bằng Andrea." Ít nhất thì tôi cũng trấn tĩnh không quay mặt đi. Lily tươi rói. Tôi biết rõ cô nghĩ gì: tay này không chỉ kha khá tuổi và đẹp trai, mà còn có duyên nữa. Óc cô đang làm việc: tôi có muốn gì ở anh chàng này không? Vì Alex. Nếu có thì, làm gì để tiến triển tiếp? Cô thấy Alex rất tốt, tất nhiên, ai chả thế, nhưng cô không hiểu nổi vì sao hai người trẻ tuổi có thể bên nhau nhiều như vậy – cô vẫn khẳng định thế. Nhưng tôi biết là chuyện đơn thê làm cô nhức đầu, và nếu có tí gì nảy nở giữa Christian và tôi thì cô nhiệt tình ủng hộ ngay.

"Lily, rất vui được quen chị. Tôi là Christian, bạn của Andy. Các chị hay đứng trước Benihana để tán gẫu à?" Nụ cười của anh tức khắc làm tôi choáng váng.

Lily lấy tay gạt mớ tóc nâu của mình ra sau và nói: "Anh nghĩ gì vậy Christian! Chúng tôi vừa ăn tối ở Town và đang tìm một nơi hay hay để uống chút gì. Anh có ý tưởng gì không?"

Town! Nhà hàng này hot nhất và đắt nhất thành phố. Miranda đến đó. Jessica và người yêu đến đó. Emily bao lần say sưa nói là cô muốn đến đó. Nhưng Lily?

"Thế à, lạ nhỉ," Christian nói, chắc là tin lắm. "Tôi vừa ăn tối ở đó với đại diện của mình. Thế mà không thấy hai chị…"

"Chúng tôi ngồi tận phía sau, góc khuất sau quầy bar," tôi vội chêm vào. Tôi đã dần dần bình tĩnh trở lại. May mà tôi chợt nhớ ra hình ảnh bé xíu của nhà hàng mà Emily chỉ cho tôi xem khi tìm trên trang "citysearch.com" một nơi tử tế cho cuộc hẹn.

"À ha." Anh gật đầu khá lăng đăng, trông càng đáng yêu hơn. "Thì ra hai chị còn muốn đi uống một chút gì."

Tôi hết sức mong muốn được tẩy hết mùi hôi của Benihana ra khỏi quần áo đầu tóc, song Lily không chịu ủng hộ. Liệu Christian có linh cảm được Lily đang muốn ghép đôi chúng tôi bằng được không? Anh thì quá hấp dẫn, còn Lily quyết tâm sắt đá, vậy thì tôi im miệng đã.

"Chính thế, chúng tôi đang suy nghĩ nên đi đâu. Anh có đề nghị nào không? Nếu anh đi cùng thì hay quá," Lily khăng khăng và giật tay áo anh mơn trớn. "Ở gần đây có chỗ nào hay không?"

"Ở khu văn phòng này không sẵn quán bar đâu, nhưng tôi sắp gặp đại diện của mình ở Au Bar, ở đấy được không? Anh ấy đi lấy mấy giấy tờ ở văn phòng. Có thể chị cũng nên làm quen, Andy, biết đâu có khi cần một đại diện cũng nên. Chị thấy Au Bar thế nào?"

Lily ném cho tôi một cái nhìn khích lệ, tựa như áp đặt: anh ấy thật tuyệt vời, Andy! Rất tuyệt vời! Tớ chẳng rõ anh ta là của nợ nào và làm gì, nhưng anh ta thích cậu, vậy thì hãy cố gắng lên và nói là cậu rất thích Au Bar!

"Tôi rất thích Au Bar," tôi nói một cách thuyết phục, mặc dù chưa đến đó bao giờ. "Tôi nghĩ ở đó lý tưởng."

Lily mỉm cười. Christian mỉm cười, và thế là ba chúng tôi đi. Christian và tôi đi uống rượu. Có thể gọi đó là hẹn hò không? Tất nhiên là không, đừng làm trò cười, tôi tự nhủ. Alex, Alex, Alex, tôi thầm cầu nguyện, quyết tâm không quên là mình đã có bạn trai rất yêu mình, đồng thời cũng thất vọng về bản thân vì đã phải hạ quyết tâm là mình đã có bạn trai rất yêu mình.

Một ngày thứ Năm như mọi ngày khác, đội gác cửa mặc đồng phục nhưng có mặt đông đủ và để chúng tôi vào cửa thoải mái, nhưng không có nghĩa là giảm giá: Hai chục mỗi người, riêng tiền vào cửa.

Trước khi tôi chạm tay vào ví thì Christian đã lôi một tập tiền ra, gẩy ba tờ hai chục và lẳng lặng đưa cho gác cổng.

Tôi định phản đối, nhưng Christian đặt hai ngón tay lên môi tôi. "Andy yêu quý, chị không phải để tâm mấy chuyện vặt." Và tôi chưa kịp tránh sự đụng chạm ấy thì anh đã lấy cả hai tay ấp vào mặt tôi. Ở đâu đó sâu thẳm trong bộ não hoàn toàn rối tung của tôi, các đầu mối thần kinh bắn ra một loạt súng cảnh cáo là sắp có một nụ hôn. Tôi biết thế, tôi linh cảm sẽ có nụ hôn, nhưng không dộng đậy được. Anh coi một phần trăm giây đồng hồ ngập ngừng đó là thuận tình, cúi xuống và chạm môi vào cổ tôi. Thật ra chỉ sượt qua, rất ngắn, có thể hơi đá lưỡi, đâu đó giữa cằm và tai, nhưng nói cho cùng thì, đó là một cái hôn vào cổ; rồi anh nắm tay tôi kéo vào phía trong.

"Christian, đợi chút! Tôi, à, tôi phải nói với anh điều này," tôi cất tiếng, hoàn toàn không chắc chắn là sau một cái hôn bất ngờ, mới đá tí ti lưỡi liệu có nhất định phải tiếp đến lời giải thích dông dài là "tôi đã có bạn trai" và "không muốn đưa ra tín hiệu sai" Christian rõ ràng không nghĩ vậy, vì anh đã đưa tôi đến chiếc ghế đệm ở một góc tối để ngồi xuống, và tôi đành nghe lời.

"Tôi đi lấy đồ uống đây, okay? Chị đừng nhăn nhó thế. Tôi không cắn đâu." Anh cười, và tôi thấy mặt mình đỏ lên. "Và nếu có thì chị sẽ thấy thích đấy, tôi hứa với chị." Anh bỏ tôi ngồi đó và đi ra quầy bar.

Không muốn lăn ra hay vắt óc suy nghĩ về chuyện vừa xảy ra, tôi nhìn quanh trong căn phòng nhập nhoạng như hang động tìm Lily. Chúng tôi vào đây chưa đầy ba phút, nhưng cô đã hăng hái bắt chuyện với một anh chàng da đen cao lớn, mắt cô dán vào môi gã, đầu ngật ra sau một cách khoái chí. Tôi len qua đống người tứ chiếng đang uống. Làm sao mà họ biết quán hàng này là điểm đến của những ai không có hộ chiếu Mỹ? Một nhóm đàn ông trên ba mươi tuổi nói gì đó như tiếng Nhật, hai phụ nữ vung tay múa chân tranh luận bằng tiếng Ả Rập, một đôi trẻ, nom có vẻ lục hặc, trừng mắt và quát tháo với nhau, nghe như tiếng Tây Ban Nha hoặc cũng có thể tiếng Bồ Đào Nha. Gã trai của Lily đã để tay gần mông cô, nom có vẻ ngất ngây. Không thì giờ đâu mà tế nhị, tôi quyết định. Christian Collinsworth vừa ấn môi lên cổ tôi mà. Tôi lờ gã kia đi, tóm tay phải Lily và toan lôi cô về phía ghế ngồi.

"Andy! Bỏ ra nào," cô rít lên, gỡ tay tôi ra, miệng vẫn mỉm cười với gã trai. "Cậu mạnh tay thế. Cho tôi giới thiệu cậu với bạn tớ nhé? William, đây là Andrea bạn thân nhất của em, bình thường ra cô ấy không hay cư xử như vậy đâu. Andy, đây là William."

"Chà, cho phép hỏi, tại sao chị định bắt cóc bạn gái của chị khỏi tôi, Aan-dree-aa?" Giọng trầm của William vang vang trong căn nhà hầm. Giá ở một nơi khác, thời điểm khác hay với những người khác thì tôi đã nhận ra nụ cười ấm áp của anh, hay chuyện anh đứng phắt dậy nhường chỗ cho tôi, nhưng ở đây và bây giờ thì cái duy nhất mà tôi cảm nhận rõ ràng là giọng phát âm kiểu Anh. Và hoàn toàn không quan trọng rằng giọng nói ấy của một người đàn ông, cao lớn, da đen, không có chút gì trong kích cỡ và màu sắc giống Miranda Priestly. Tôi nghe giọng ấy, nghe anh ta phát âm tên tôi, giống hệt bà ấy, vậy là đủ để tim tôi đập nhanh hơn.

"William, tôi xin lỗi, không phải chuyện anh. Có một vấn đề nhỏ mà tôi muốn nói riêng với Lily. Tôi đưa cô ấy lại ngay." Và tôi nắm tay Lily, lần này chặt hơn, lôi cô đi. Đã đến lúc điên lắm rồi, tôi cần cô.

Chúng tôi ngồi xuống ghế đệm mà Christian lúc nãy chỉ cho. Tôi kiểm tra lại cho chắc là Christian vẫn mải gây chú ý với người phục vụ (một người dị tính tại quầy bar – có mà đợi hết đêm). Tôi hít hơi thật dài.

"Christian vừa hôn tớ."

"Thì có vấn đề gì? Hôn kém quá à? À, thì ra thế, đúng không? Không có cách nào mất điểm nhanh hơn là…"

"Lily, giỏi hay kém, ở đây có gì khác nhau?"

Cô nhướng mày và mở miệng toan nói gì, nhưng tôi cắt lời.

"Không quan trọng là kém hay giỏi, nhưng anh ấy hôn vào cổ tớ. Vấn đề ở đây không phải anh ấy làm thế nào, mà trước tiên là chuyện đó đã xảy ra.Với Alex thì sao đây? Tớ không phải kiểu người chạy đi hôn lung tung các đàn ông khác, cậu biết đấy."

"Biết quá đi chứ," cô lầm bầm một mình rồi nói: "Andy, cậu buồn cười thật. Cậu yêu Alex, anh ấy yêu cậu, nhưng dù vậy nếu thỉnh thoảng cậu thích hôn người khác thì hoàn toàn okay. Cậu năm nay hai mươi ba tuổi, trời ạ, thoáng thoáng chút đi."

"Không phải tớ hôn anh ấy… Anh ấy hôn tớ!"

"Nghe này, giờ thì mình phải thống nhất một điểm đã. Cậu còn nhớ vụ vụ xảy ra hồi xưa giữa Monica và Bill, cả nước và bố mẹ chúng mình và Ken Starr vội vã gọi đó là sex? Nhưng đó không phải là sex. Cũng như không thể gọi là hôn ai đó khi một người định hôn má cậu nhưng nhầm xuống cổ."

"Nhưng…"

"Im mồm, để tớ nói xong đã. Quan trọng hơn cả chuyện gì xảy ra, là cậu muốn nó xảy ra. Thú nhận đi, Andy. Cậu muốn hôn Christian, kệ cho sai hay kém hay không đúng luật chơi, nếu cậu không thú nhận thì cậu nói dối."

"Lily, nghiêm túc đi, tớ cho là không công bằng khi…"

"Andy, tớ biết cậu đã chín năm rồi. Cậu không tin là nhìn mặt cậu tớ biết rõ rằng cậu chết mê chết mệt với Christian à? Cậu cắn rứt lương tâm vì anh ấy không theo luật chơi của cậu, đúng không? Nhưng có lẽ đó chính là cái khiến cậu thích anh ấy. Thôi, hãy tận hưởng đi. Nếu Alex là người trong mộng của cậu thì vẫn là người trong mộng cơ mà. Giờ thì tha lỗi cho tớ, tớ vừa tìm được người trong mộng… cho hôm nay." Cô đứng bật khỏi ghế và nhảy chân sáo ra chỗ William, còn gã thì sướng run.

Tôi thấy hơi khó coi khi ngồi một mình trên chiếc ghê nhung ngoại cỡ. Tôi ngó quanh tìm Christian, nhưng anh không ở quầy bar nữa. Từ từ đã nào, tôi tự bảo. Mọi chuyện sẽ lại đâu vào đấy, nếu tôi thôi vò đầu bứt tai. Có thể Lily nói đúng, và tôi thích Christian thật – có gì sai đâu? Anh là người có đầu óc và rõ ràng là rất đẹp trai, và phong cách chiếm lòng tin của anh thật sexy. Ngồi quán với một người rất sexy nào đó không thể hiểu là phản bội. Trong chừng ấy năm học và làm việc nhất định Alex đã gặp một hai cô gái xinh đẹp và hấp dẫn, biết đánh thức những ý nghĩ nào đó trong anh. Có phải vì thế mà anh thay lòng? Tất nhiên không. Với sự tự tin mới được củng cố (và cố gắng tuyệt vọng để nhìn, nghe và ở cạnh Christian), tôi lao đi tìm.

Tôi tìm được anh đang hăng hái nói chuyện với một người lớn tuổi, khoảng gần năm mươi, mặc một bộ com lê với gi lê rất sang trọng. Trong khi nói, Christian vung tay loạn xạ, trông vẻ mặt trong trạng thái giữa vui thích và cực kỳ bực dọc. Đứng xa nên tôi không nghe thấy họ nói gì, nhưng chắc do tôi nhìn chằm chằm nên người đàn ông kia nhận ra và mỉm cười với tôi. Christian hơi giật mình, nhìn theo ánh mắt ông và nhận ra tôi.

"Andy cưng," anh nói với giọng khác hẳn mấy phút trước. Rõ ràng anh chuyển từ vai Don Juan thành một người bạn cỡ cha chú không khó khăn gì. "Chị ra đây, tôi muốn giới thiệu chị với một người bạn. Gabriel Brooks là đại diện và ông bầu và người hùng mọi lĩnh vực của tôi. Gabriel, đây là Andrea Sachs, đang làm việc cho Runway."

"Rất hân hạnh được làm quen chị, Andrea," Gabriel nói và bắt tay tôi một cách rón rén như muốn nói ra rằng mạnh-tay-một-chút-thì-nát-bét. "Christian đã kể cho tôi nghe nhiều về chị."

"Thật à?" Tôi nói và nắm chặt hơn nữa, lập tức tay ông lỏng lẽo hẳn ra. "Hy vọng là toàn chuyện tốt."

"Tất nhiên rồi. Như tôi biết thì chị cũng là một năng khiếu viết lách đang nổi, giống người bạn của chúng ta đây." Ông mỉm cười.

Lạ thật. Đúng là Christian đã nói với ông về tôi thật. Hồi ấy chúng tôi nói chuyện viết lách không khác gì mấy câu xã giao. "À vâng, tôi rất mê viết, và hy vọng sẽ có một ngày…"

"Chị chỉ cần bằng một nửa những người mà Christian thỉnh thoảng đưa tới là tôi đã rất mừng được đọc bài viết của chị." Ông lấy trong túi ngực ra một chiếc hộp nhỏ và đưa tôi danh thiếp. "Hiện tại còn quá sớm với chị, tôi biết, nhưng khi định đưa bản thảo cho ai đó xem thì hy vọng chị sẽ nhớ đến tôi."

Tôi vận hết sức bình sinh để đừng há hốc mồm ra và khuỵu gối xuống vì choáng. Hy vọng chị sẽ nhớ đến tôi? Người đàn ông đại diện cho Christian Collinsworth, thần đồng văn học ngoại hạng, vừa nói ra điều ông hy vọng rằng tôi sẽ nhớ tới ông? Trên cả tuyệt vời.

"Ôi, cám ơn ông," tôi lúng búng và cất danh thiếp vào túi để có dịp nào gần nhất là rút ra chiêm ngưỡng từng ly trên đó. Hai người đàn ông mỉm cười thân thiện, chừng khoảng một phút sau tôi hiểu ra đó là dấu hiệu nhắc tôi có thể đi được rồi. "Vâng, Mr Brooks, à, Gabriel, rất vui mừng được làm quen ông. Tôi phải về nhà sớm, nhưng tôi hy vọng chúng ta lại có dịp gặp nhau."

"Tôi cũng rất vui, Andrea, một lần nữa chúc mừng chị trúng số độc đắc. Rời ghế đại học vào thẳng Runway, rất ấn tượng."

"Tôi tiễn chị ra cửa," Christian nói, đỡ khuỷu tay tôi và ra hiệu với Gabriel là anh quay lại ngay.

Chúng tôi dừng lại một chút cạnh quầy bar và Lily, giữa hai cú hôn bão táp của William, khỏi cần nói ra lời là tôi nên về nhà một mình. Ở chân cầu thang ra phố, Christian hôn lên má tôi.

"Thật thú vị được tình cờ gặp chị. Tôi linh cảm sắp phải nghe những lời khen ngợi của Gabriel bây giờ đây," anh cười.

"Đã nói quá hai câu với nhau đâu." Tôi ngạc nhiên, tại sao người nào cũng lịch sự thế.

“Đúng vậy, Andy, nhưng chắc chị chưa hiểu ra là thế giới văn sĩ rất nhỏ. Bất kể chị viết trinh thám, viết truyện hay báo, mọi người đều biết nhau. Gabriel nhìn ra tiềm năng của chị từ việc chị vớ được việc làm ở Runway, từ việc chị ăn nói lưu loát và thông minh, và, nói thế nào nhỉ, chị là bạn tôi. Ông ấy đưa danh thiếp cho chị thì có mất gì? Với chút may mắn, biết đâu ông ấy đã phát hiện ra một tác giả best-seller. Chị cứ tin tôi – quen Gabriel Brooks chị không bị thiệt gì.”

“Hừm, có lẽ anh nói đúng. Dù sao thì tôi cũng phải về nhà đây, vì mấy tiếng nữa đã phải đi làm rồi. Tôi rất biết ơn anh vì mọi việc.” Tôi rướn lên để hôn vào má anh; nửa mong anh đưa mặt ra, nửa đợi anh cũng làm vậy với mình. Nhưng anh chỉ cười mỉm.

“Tôi thì trên cả vui mừng, Andrea Sachs, chúc chị ngủ ngon.” Và trước khi tôi nghĩ ra một lời đáp tương đối thông minh thì anh đã trên đường quay lại với Gabriel.

Tôi thầm trách mình và ra đường tìm taxi. Trời bắt đầu mưa, không nặng hạt, chỉ mưa phùn dai dẳng, đủ để tất cả taxi Manhattan đều có người. Vậy là tôi gọi điện tới đội xe của Elias Clark, báo số VIP của mình và đúng sáu phút sau một chiếc xe phanh kít bên hè. Trong hộp thoại có tin nhắn của Alex: anh muốn biết ngày hôm nay ra sao, gợi ý là cả tối nay anh ở nhà và viết thời khóa biểu. Lần cuối cùng tôi gây bất ngờ cho anh là bao giờ nhỉ? Đã đến lúc làm một cú bột phát, ngay cả khi rất mất công. Lái xe đồng ý đợi theo yêu cầu, tôi chạy lên tầng, nhảy vào phòng tắm, sấy tóc mất thêm năm phút và khẩn trương tống đồ đạc cần dùng cho hôm sau vào túi. Sau mười một giờ đêm rất ít xe cộ trên đường, chưa đầy mười lăm phút sau chúng tôi đã tới Brooklyn. Alex vui mừng thực sự, nhắc đi nhắc lại rằng anh rất bất ngờ là vào ngày trong tuần mà tôi cũng có thời gian đến chỗ anh, và đó là bất ngờ lớn nhất mà anh mong ước. Lát sau, tôi nằm gối đầu lên ngực anh – vì tôi thích nằm thế nhất – và nghe anh thở đều đặn và trong khi anh nghịch tóc tôi và xem Conan trên tivi thì tôi đã chẳng còn nhớ gì đến Christian nữa.

“À, xin chào, cho tôi nói chuyện với biên tập viên về ẩm thực được không ạ? Không? Thế thì với một trợ lý hoặc người nào đó có thể cho tôi biết về một bài về nhà hàng mới đăng?” Bà trực điện thoại ở New York Times đúng là một con yêu tinh. “Gì?” Bà ta quát vào ống nghe, làm như chúng tôi nói hai thứ tiếng khác nhau (có lẽ thế cũng nên). Nhưng tôi kiên trì và cố đạt mục đích. Ba lần tôi hỏi bà ta tên biên tập viên (“Chúng tôi không nói tên, thưa chị”), dọa sẽ khiếu nại lên sếp của bà (“Gì cơ? Chị tưởng ông ấy bận tâm à? Tôi nối máy luôn nhé?”), rốt cuộc tôi thề là sẽ đích thân đến tận tòa báo ở quảng trường Times và làm hết sức mình để bà ta bị sa thải tại chỗ (“Ôi, thật à? Sợ quá nhỉ”). Cuối cùng thì bà ta cũng ngán ngẩm nối máy cho tôi với ai đó.

“Ban biên tập,” một giọng phụ nữ đầy vẻ bực bội khác. Không rõ khi tôi trả lời Miranda giọng tôi có giống được đến thế không? Và nếu không thì tôi sẽ cố tập. Bị hiểu một cách rõ rệt là mình chỉ quấy rầy với cuộc điện thoại, tôi chỉ muốn cúp máy cho rồi.

“Xin chào, tôi có một câu hỏi ngắn,” tôi nói ào ào, chỉ sợ cô ta quẳng máy xuống. “Trong số báo ngày hôm qua có bài viết nào về nhà hàng không ạ?”

Cô ta thở dài, cứ như là tôi hỏi cô có hiến một cẳng chân cho mục đích nghiên cứu khoa học không vậy. Rồi thở dài lần nữa. “Chị đã xem trên mạng chưa?” Thở dài cú thứ ba.

“Vâng, vâng, tất nhiên, nhưng tôi không…”

“Nếu chúng tôi có bài báo nào thì cũng thấy nó trên mạng. Nói đúng ra thì tôi cũng không thuộc từng chữ ở trên báo.”

Giờ thì đến lượt tôi lấy hơi. Tôi cố giữ bình tĩnh. “Bà trực điện thoại dễ mến đã nối tôi với chị vì chị làm việc ở bộ phận lưu trữ. Tôi tin là công việc của chị là ghi lại từng chữ.”

“Thưa chị, nếu ngày nào tôi cũng phải tra lại những câu phỏng đoán lờ mờ mà hàng trăm người đem đến thì chẳng bao giờ hết việc. Chị phải xem lại trên mạng.” Hai lần thở dài não nuột tiếp theo. Hy vọng cô ta không bị chứng thở dốc.

“Không, không, bây giờ tôi xin chị lắng nghe một phút,” tôi ra tay. Lũ lười nhác này phải được một bài học, trái với tôi, họ làm việc nhẹ nhàng hơn nhiều. “Tôi gọi điện từ văn phòng Miranda Priestly, và tình cờ…”

“Xin lỗi, chị nói là chị gọi điện từ văn phòng Miranda Priestly?” Tôi nghe thấy tai cô ta dựng đứng lên. “Miranda Priestly… của tạp chí Runway?”

“Chính thế. Tại sao? Chị nghe tên rồi à?” Giờ thì ở cô ta diễn ra sự biến hóa thần kỳ từ cô trợ lý biên tập thành kẻ nô lệ của thời trang. “Nghe tên? Chuyện dĩ nhiên? Có ai nghe tên Miranda Priestly mà không nghĩ ra chuyện gì không? Người phụ nữ quan trọng trong làng thời trang. Chị vừa nói là chị tìm gì nhỉ?”

“Một bài phê bình. Trong số báo hôm qua. Nhà hàng châu Á. Tôi không thấy trên mạng, nhưng có thể tôi tìm không kỹ.”

Tôi bịa. Tôi đã tìm và khá chắc chắn là cả tuần nay trong New York Times không có lấy một bài phê bình về nhà hàng châu Á nào, nhưng tôi không muốn lộ cho cô ta biết. Có thể cô trợ lý biên tập dở hơi này làm được điều kỳ diệu.

Cho đến lúc này, ngoài Times tôi đã gọi cho tờ Post và Daily News, không kết quả. Sau khi nhấn số thẻ tín dụng công ty của Miranda tôi còn vào được kho lưu trữ phải trả phí của Wall Street Journal, ở đó quả thật có bài báo ngắn về một nhà hàng Thái mới mở ở Village. Nhưng tôi lại phải gạch ngay, sau khi biết là các món chính ở đó trung bình chỉ có giá 7 dollar và trang citysearch.com xếp nó ở mục “quán rẻ”.

“Vâng, tất nhiên, chị đợi một phút thôi, tôi tìm cho chị ngay.” Và cô bé không-thuộc-từng-chữ-ở-trên-báo bấm phím liên tục, miệng ngân nga hát cho cả hai nghe.

Đầu tôi còn ù hết lên vì đêm qua. Làm Alex ngạc nhiên thì vui, và nằm ườn ra nghỉ ở nhà anh cũng rất có tác dụng thư giãn, song lần đầu tiên từ nhiều tháng trở lại đây tôi không nhắm được mắt. Tôi luôn bứt rứt trăn trở về chuyện Christian hôn lên cổ tôi và tôi đã không kể cho Alex biết. Càng cố đẩy

bật những ý nghĩ ấy ra khỏi đầu thì chúng càng quay lại mạnh mẽ hơn. Rốt cuộc khi tôi ngủ thiếp đi được lại mơ thấy Alex trông giữ trẻ cho Miranda và – không giống như những người làm khác – phải ở luôn đó. Trong mơ, mỗi lần muốn gặp anh ở nhà Miranda tôi phải theo bà về nhà. Bà luôn gọi tôi là Emily và sai làm những việc ngớ ngẩn. Cho đến sáng, Alex bị Miranda phù phép và không hiểu tại sao tôi ghét bà ta, và tệ hơn nữa, Miranda đã câu được Christian. May mà tôi giật mình tỉnh khỏi cơn ác mộng đúng vào cảnh sáng Chủ nhật, Miranda, Alex và Christian mặc áo choàng loại xa xỉ trong nhà ngồi quanh bàn, đọc báo Times, họ vui hơn hớn trong lúc tôi bưng bữa sáng lên và sau đó dọn đi. Giấc ngủ đêm qua cũng thư giãn như đi dạo một mình qua Bronx lúc bốn giờ sáng, và bây giờ bài phê bình nhà hàng bóp chết tia hy vọng le lói cuối cùng vào một ngày thứ Sáu không bị stress.

"Hừm, không, dạo này chúng tôi không đăng bài nào về quán ăn châu Á cả. Tôi đang cố nghĩ xem có quán ăn châu Á mới mở nào hay ho không. Những nơi mà Miranda có thể muốn đến ấy." Nghe có vẻ cô ta muốn kéo dài cuộc nói chuyện bằng bất kỳ giá nào.

Tôi thì chỉ muốn cho cô ta ra khỏi đường dây càng sớm càng tốt nên phớt lờ cái giọng thân mật mà cô ta gọi tên riêng của Miranda. "Okay, được rồi, tôi cũng nghĩ thế. Rất cám ơn chị. Tạm biệt."

"Đợi chút!" Cô kêu lên khẩn thiết làm tôi lại đưa ống nghe lên tai. "À, vâng, tôi chỉ định nói là nếu lại có chuyện gì mà tôi hay mọi người ở đây có thể giúp được thì chị cứ gọi điện nhé? Tất cả chúng tôi đều rất khâm phục Miranda, chúng tôi sẽ, à, làm mọi thứ nếu có thể."

Người ngoài có thể tưởng rằng Đệ nhất Phu nhân của Hợp Chủng quốc Hoa Kỳ vừa sai cô trợ lý biên tập ngớ ngẩn tìm ra cho Tổng thống một bài báo có thông tin sinh tử về cuộc chiến tranh sắp nổ ra – chứ không phải một bài phê bình nào đó về quán ăn nào đó trong tờ báo nào đó. Buồn nhất là tôi không bị ngạc nhiên: tôi biết trước là cô ta sẽ ngoan ngoãn vâng lời.

"Okay, tôi sẽ nhắn lại, nhất định. Rất cám ơn."

Emily ngẩng đầu khỏi danh sách chi và hỏi: "Lại không gặp may à?"

"Zê-zô. Tôi không hiểu bà ấy ám chỉ gì, và hình như không ai trong thành phố này hiểu cả. Tôi đã gọi điện tới mọi tờ báo Manhattan mà sếp đọc, đã mò trên Internet, nói chuyện với kho lưu trữ và những người chuyên viết về nhà hàng và đầu bếp. Không ai biết đến một nhà hàng châu Á nào vừa khai trương tuần vừa rồi chứ chưa nói đến bài phê bình nào in ra trong hai mươi tư tiếng qua. Bà này lẩm cẩm thật rồi. Làm gì bây giờ?" Tôi thả người xuống ghế và buộc tóc lại thành đuôi gà. Chưa đến chín giờ, song đầu tôi đã nhức lan xuống cổ và vai.

"Tôi nghĩ là chị không còn cách nào là phải hỏi lại sếp cho rõ," cô chậm rãi nói, vẻ thông cảm.

"Ôi, không đâu, bà ấy sẽ phản ứng ra sao?"

Như thường lệ, câu mỉa mai của tôi như nước đổ đầu vịt với Emily. "Sếp đến khoảng buổi trưa, vào địa vị chị tôi sẽ nghĩ kỹ nên nói gì, vì sếp sẽ phát bắn lên khi chị chưa tìm được bài phê bình. Nhất là khi sếp đã hỏi từ tối qua," Emily không giấu vẻ khoái trá. Rõ ràng cô vui sướng đợi trận cạo đầu mà tôi sắp nhận.

Tôi chẳng làm được gì ngoài chờ đợi. May cho tôi, Miranda đang có cuộc nói chuyện marathon hằng tháng ở chỗ tư vấn tâm lý ("Sếp không có thì giờ để tuần nào cũng đến đó một lần," Emily giải thích khi tôi hỏi, tại sao lại ngồi đó ba tiếng đồng hồ liền). Đó là ba tiếng đồng hồ liền nhau duy nhất trong ngày, bảo đảm chúng tôi không bị bà gọi điện đến – nhưng đó lại chính là cái tôi đang cần. Chỗ thư chưa mở chất thành núi trên bàn tôi chỉ chực đổ xuống, và nếu đổ thì nó sẽ ụp xuống mớ quần áo bẩn dồn lại từ hai hôm nay dưới gầm bàn đợi đưa đi giặt là. Tôi thở dài não nuột để báo cho cả thế giới biết nỗi bất hạnh của mình rồi bấm số xưởng giặt là.

"Chào Mario, tôi đây. Biết rồi, lâu quá không nghe tiếng. Cử người nào đến lấy đồ đi! Tốt quá, cám ơn." Tôi đặt máy rồi miễn cưỡng đặt vài thứ quần áo lên đùi để phân loại và ghi vào danh sách đồ đem đi giặt trong máy tính. Nếu Miranda gọi điện lúc 9 giờ 45 tối và hỏi bộ đồ Chanel của bà đâu thì tôi chỉ việc mở tệp tin để báo với bà là hôm qua đã đem đi giặt và ngày mai xong. Tôi vào danh sách những đồ giặt là hôm nay (sơ mi Bissoni, hai quần Alberta Ferretti giống nhau, hai áo len Jil Sander, hai khăn Hermès trắng và một áo khoác Burberry), nhồi tất cả vào một túi mua hàng in logo Runway và gọi một người phục vụ đem xuống tầng dưới cho nhân viên giặt là đến lấy.

Tôi cũng được việc đấy chứ! Mặc dù đã phải làm việc này thường xuyên, trước sau tôi vẫn thấy tởm khi phải sục tay vào quần áo bẩn của người khác. Phân loại và cho đồ vào túi xong, tay tôi vẫn sặc mùi Miranda – một mùi pha trộn nước hoa Bulgari và kem giữ ẩm, đôi khi thêm chút khói thuốc của Mờ-Cờ-Đờ và nhìn chung không khó chịu lắm – dù vậy tôi vẫn thấy ngán và phải đi rửa tay ngay. Phát âm giọng Anh, nước hoa Bulgari, khăn quàng cổ trắng – đơn cử vài niềm vui giản dị trong cuộc sống mà cho đến cuối đời tôi không tiêu hóa nổi.

Nội dung đống thư từ vẫn như mọi khi: 99% là rác mà Miranda không bao giờ được thấy. Mọi thư đề "Tổng biên tập" được chuyển thẳng sang phòng "Thư độc giả"; tuy nhiên có nhiều bạn đọc đã tinh ý nhận ra và viết thẳng cho Miranda. Tôi cần trung bình bốn giây để lướt qua và xác định là thư độc giả gửi chủ bút (vứt!) chứ không phải giấy mời dự dạ hội từ thiện hay thư của một bạn gái mất tích lâu năm. Hôm nay lại hàng chồng thư bay vào thùng rác: vài thư lâm ly của lũ choai choai và các bà nội trợ, thậm chí cả mấy chàng đồng tính lẫn vào (có lẽ không nên kỳ thị, biết đâu chỉ là người dị tính nhưng rất chú trọng thời trang): "Miranda Priestly, bà không chỉ là tâm điểm của thế giới thời trang, mà còn là hoàng hậu trong thế giới của tôi!" như một người thổ lộ. "Thật táo bạo, nhưng thần tình, khi đưa bài Đỏ - đồ Đen hiện đại vào số tháng Tư! Tôi hoàn toàn ủng hộ bà!" Một người khác thốt lên. Một số khác chửi rủa quảng cáo Gucci là dâm đãng quá, vì in hai cô gái mặc nịt lót và giày cao gót ngồi áp vào nhau trên chiếc giường nhàu nhĩ, mấy người khác phẫn nộ khi xem các người mẫu gầy nhom nhem có hố mắt sâu – trông như dân dật dẹo – được làm minh họa cho bài viết về "Sức khỏe trên hết: Làm gì để thấy khỏe hơn" trong Runway. Một bưu thiếp in sẵn, mặt này viết bay bướm địa chỉ Miranda Priestly, mặt kia chỉ có một câu hỏi đơn giản: "Tại sao? Tại sao bà in một tạp chí nhàm chán và ngu xuẩn đến thế?" Tôi phá lên cười và đút tấm bưu thiếp vào túi. Bộ sưu tập những phê phán của tôi ngày càng nhiều, sắp choán hết cửa tủ lạnh rồi. Lily cho là tôi chỉ đem nghiệp chướng vào nhà với những tư tưởng tiêu cực và lời lẽ thù nghịch của người khác, và cô lắc đầu khi tôi định thuyết phục cô rằng mọi nghiệp chướng ban đầu chống lại Miranda chỉ làm tôi hạnh phúc mà thôi.

Trước khi xem hai tá giấy mời mà Miranda nhận được mỗi ngày, tôi rút lá thư dưới cùng trong chồng thư dày ra: hàng chữ tròn uốn lượn, rõ ràng là của

một cô bé mới lớn, dấu chấm trên chữ i được thay bằng hình trái tim và sau mỗi câu vui vẻ là khuôn mặt cười. Tôi chỉ định lướt mắt qua như thường lệ, nhưng nó cưỡng lại với sự thẳng thắn trong sầu muộn và chân thật, như một lời van xin viết bằng máu. Bốn giây đã trôi qua, và tôi vẫn đọc tiếp.

Bác Miranda yêu quý.

Cháu tên là Anita, mười bảy tuổi, và cháu học năm cuối, trường Barringer Highschool ở Newark, NJ. Cháu rất xấu hổ vì thân hình mình, mặc dù mọi người nói là cháu không béo. Cháu muốn mình như các người mẫu trong báo của bác. Tháng nào cháu cũng mong đợi ngày bưu điện đưa tờ Runway đến. Mẹ cháu bảo cháu ngốc nghếch khi bỏ hết tiền túi cho một tờ báo thời trang. Mẹ cháu không hiểu cháu mơ ước gì, nhưng bác thì hiểu, phải không ạ? Cháu mơ ước từ khi còn bé, nhưng cháu không tin là sẽ toại nguyện. Bác hỏi vì sao? Vòng một của cháu rất phẳng và vòng ba to hơn so với người mẫu của bác, vì vậy cháu xấu hổ lắm. Cháu tự hỏi, mình có nên sống như thế này không, rồi tự trả lời KHÔNG!, vì cháu muốn thay đổi và xinh đẹp hơn và cảm thấy hài lòng hơn, vì vậy cháu xin bác giúp cháu. Cháu muốn đẹp lên hơn và khi nhìn vào gương thấy mình có vòng một và vòng ba tuyệt đẹp, giống như trong tạp chí số một thế giới.

Bác Miranda, cháu biết bác là con người tuyệt vời và chủ bút tuyệt vời, bác có thể làm cháu thành con người khác, bác hãy tin cháu, cháu sẽ ơn bác đời đời. Nhưng nếu bác không làm cháu thành con người khác được thì bác có thể kiếm cho cháu một chiếc áo dài thật, thật, thật đẹp cho nhưng dịp quan trọng không? Cháu chưa hẹn hò với ai bao giờ, mẹ cháu nói là con gái đi chơi một mình cũng được, cháu sẽ làm theo. Cháu có một chiếc áo dài, nhưng nó cũ rồi và không phải loại của nhà tạp mốt như vẫn thấy trong Runway. Những nhà tạo mốt mà cháu thích nhất là Prada (số 1), Versace (số 2) và John Paul Gotier (3). Cháu còn thích nhiều người, nhưng đó là ba người thích nhất. Cháu không sỡ hữu áo dài của họ và cũng chưa thấy trong cửa hàng bao giờ (cháu không rõ có mua được ở Newark không, nếu biết thì bác viết cho cháu nhé. Cháu sẽ đến đó và xem tận mắt) nhưng cháu đã thấy trong Runway, đẹp tuyệt trần.

Cháu không muốn quấy rầy bác lâu, cháu chỉ muốn nói một điều, kể cả khi bác vứt thư này vào sọt rác, cháu vẫn mãi là fan của báo Runway, đơn giản vì cháu rất thích các người mẫu và quần áo trong đó, và tất nhiên thích cả bác nữa.

Kính chào bác,

Anita Alvarez

TB: Số điện của cháu là 973-555-3948, bác có thể viết trả lời hay gọi điện, nhưng phải trước hôm 4/7, vì đến hôm ấy cháu cần một chiếc áo dài đẹp. CHÁU YÊU BÁC!

Cảm ơn bác!

Lá thư đầy mùi Jan Naté, loại Eau de Toilette hăng hắc mà lũ con gái chưa dậy thì cả nước ưa dùng. Song không phải vì thế mà tôi nghẹn thở. Có bao nhiêu Anita ngoài đời? Bao nhiêu cô bé trẻ măng có cuộc đời trống rỗng đến mức lấy quần áo và người mẫu của Runway làm thước đo giá trị, lòng tự tin và cả cuộc đời mình? Bao nhiêu người khác nữa mù quáng khâm phục người đàn bà biết quảng bá một thế giới ảo đầy quyến rũ – và không hề xứng đáng với lòng khâm phục ấy lấy một giây? Bao nhiêu cô gái không hề linh cảm được rằng đối tượng của lòng thành kính ấy là một người đàn bà cô đơn, bất hạnh sâu sắc và có cơ địa tàn bạo, không mảy may đáng được hưởng mối thiện cảm ngây thơ ấy?

Tôi muốn khóc nức lên, vì Anita và tất cả các bạn cô đang tuyệt vọng cố công biến mình thành các người mẫu như Shalom hay Stella hay Carmen – để qua đó gây ấn tượng hay làm vừa ý một người đàn bà vốn chỉ nhếch mép, nhún vai vứt thư họ vào sọt rác, không nghĩ đến một tích tắc đến cô gái đã giãi bày hết lòng mình trong một lá thư. Tôi cất lá thư vào ngăn kéo trên cùng của bàn giấy và trang trọng tự hứa với mình sẽ phải làm được gì đó cho Anita. Cô tỏ ra tuyệt vọng hơn mọi người khác từng viết nhưng lá thư tương tự, và trong đống quần áo vứt bừa bãi vô dụng ở đây nhất định phải có một chiếc áo dài cho cuộc hẹn mà hy vọng là Anita sắp có.

"Emily, tôi chạy xuống quầy báo dưới nhà xem số Thời trang Phụ nữ Hằng ngày mới đã có chưa nhé. Trời ơi, đã muộn thế rồi. Chị có cần gì không?" "Chị mua hộ tôi một lon Diet Coke nhé?" Cô hỏi.

"Được ngay, một chút thôi," tôi hứa và nhanh nhẹn lách giữa mấy giá áo đi ra thang máy, ở đó tôi nghe tiếng Jessica và James hút chung một điếu thuốc và đoán mò có những ai tối nay đến Whitney dự tiệc của Miranda. Tôi thở phào khi Ahmed đã có sẵn cho tôi một số Thời trang Phụ nữ Hằng ngày, tôi với thêm lon Diet Coke mà Emily đặt. Nghĩ một thoáng, tôi cũng đổi lon Pepsi của mình lấy Diet Coke. Pepsi ngon hơn thật, nhưng bù lại tôi thì không phải chịu ánh mắt và lời bình trên tầng.

Mải ngắm hình bìa sặc sỡ của Tommy Hilfinger, tôi không thấy cửa một thang máy mở ra. Trong khóe mắt tôi nhận ra có gì đó màu xanh, một màu xanh lá cây rất đặc biệt – chủ yếu vì bà sếp kính mến của tôi có một bộ Chanel vải tuýt đúng màu xanh này, một kiểu xanh tôi chưa hề nhìn thấy và khiến tôi thích thực sự. Cưỡng lại linh cảm, tôi ngẩng đầu lên và không ngạc nhiên lắm khi đó lại chính là Miranda. Bà đứng thẳng như tượng trong thang máy, tóc chải lật ra sau như thường lệ, chăm chú quan sát nét mặt tôi lúc đó chắc đượm vẻ hoảng sợ. Tôi không còn cách nào khác là tiến vào hang hùm.

"Ồ, Miranda, xin chào," tôi thốt lên, nghe như nói thầm. Cửa thang máy khép lại sau lưng: chỉ hai chúng tôi cùng đi lên mười bảy tầng liền. Miranda lẳng lặng rút cuốn sổ da ghi chép lịch làm việc là lật trang. Mỗi giây mà chúng tôi đứng sát vai nhau trôi qua, sự im lặng càng sâu sắc và nặng nề hơn. Bà ấy có nhận ra tôi không? Hay là sự hiện diện của tôi ở văn phòng trong bảy tháng qua làm trợ lý cá nhân không hề được bà ghi nhận? Hoặc tôi thì thào quá khẽ khiến bà không nghe được? Tại sao bà không hỏi tôi ngay về bài phê bình nhà hàng, và tôi đã nhận được tin nhắn của bà sai đặt mua đồ sứ mới chưa, hay mọi thứ cho bữa tiệc tối nay đã sẵn sàng? Bà xử sự như trong hộp thang máy này ngoài bà ra không còn sinh vật nào khác – ít nhất là sinh vật nào đáng để bà chú ý đến.

Sau chừng một phút, tôi nhận ra thang máy chưa chuyển dịch được phân nào từ khi tôi bước vào. Ôi lạy chúa! Có nghĩa là bà đã thấy tôi, và chắc mẩm là tôi sẽ nhấn nút lên tầng. Song tôi lại choáng váng đứng ngây ra. Tôi lấm lét với tay nhấn nút số mười bảy, luôn sẵn sàng đợi sấm sét giáng xuống đầu. Nhưng ngoài việc thang máy vút lên cao, không có gì xảy ra cả; chắc là bà không nhận ra là chúng tôi từ nãy đứng im tại chỗ.

Tầng năm, sáu, bảy… thời gian như kéo dài vô tận, không gian tĩnh lặng làm tai tôi ù lên: rốt cuộc tôi thu hết can đảm nhìn lên và thấy Miranda đang quan sát tôi từ chân đến đầu. Bà đưa mắt điềm nhiên quét từ giày lên quần và áo, lên tiếp mặt và tóc nhưng không nhìn vào mắt tôi. Ánh mắt của bà báo hiệu sự kinh tởm vô cảm của các cảnh sát chai lì trong mấy xê-ri phim hình sự khi thấy xác chết bét nhè máu me thứ một trăm. Tôi thoáng điểm qua xem có lý do gì để bà phản ứng như vậy: sơ mi ngắn tay kiểu quân sự, quần bò Seven mới tinh, được bên quảng cáo tặng vì tôi làm việc ở Runway, xăng đan đen có gót tương đối thấp (năm phân) – đôi duy nhất phải bốt hay giày thể thao hay giày lười cho phép tôi mỗi ngày bốn lần, hoặc nhiều hơn, chạy sang Starbucks mà chân không ê ẩm đau. Thường ngày tôi vẫn cố xỏ giày Jimmy Choo của Jeffy đưa cho, nhưng mỗi tuần một lần chân tôi réo đòi nghỉ ngơi. Tóc tôi mới gội và cuốn thành búi trễ nải nhưng khéo léo hệt như Emily vẫn làm, móng tay tôi tuy không sơn màu song bù lại rất dài và trông tương đối ưa mắt. Lần cạo nách cuối cùng cũng chưa đến bốn mươi tám tiếng. Kiểm tra da mặt vừa rồi cũng không thấy mụn nhọt gì cả. Mặt đồng hồ đeo tay Fossil của tôi quay vào phía trong, đề phòng ai đó thoạt nhìn là nhận ra mác ngay. Tôi cẩn thận sờ tay phải xem quai nịt vú có hở ra ở đâu không. Vậy thì sao? Tại sao bà ấy nhìn tôi như vậy?

Tầng 12, 13, 14… Thang máy dừng lại để lộ một khu lễ tân trắng toát đến chói mắt và một cô gái toan bước vào. Nhưng khi thấy Miranda cô hốt hoảng bật ngược trở lại.

"Ô, tôi, à…" cô lắp bắp. Trong nỗi kinh hoàng, cô ngó quanh tìm một cớ thoái thác để khỏi phải bước vào địa ngục cá nhân của chúng tôi. Trong thâm tâm tôi chúc cô thoát khỏi chốn này, tuy nếu có ai cùng vào thì tất nhiên dễ chịu hơn cho tôi. "Thôi chết, tôi quên mất cuốn ảnh đem kiểm tra rồi," rốt cuộc cô cũng nảy ra một cớ và quay phắt trên đôi Manolo gót cao lênh khênh nguy hiểm để biến mất. Miranda có vẻ không để ý gì. Cửa đóng lại.

15, 16, rồi cuối cùng cũng đến tầng 17! Trước cửa thang máy là một nhóm trợ lý thời trang của Runway đang vội vã đi lấy thuốc lá. Diet Coke và rau trộn, nghĩa là đi ăn trưa. Những khuôn mặt xinh đẹp, trẻ trung và khiếp sợ. Thiếu chút nữa thì họ giẫm đạp lên nhau để mở đường cho Miranda. Đám đông tách ra ở giữa, ba người tránh sang trái, hai người sang phải, và nữ hoàng hạ cố đi vào chính giữa. Mọi người im lặng ngó theo bà, tôi bám theo Miranda vì cũng chẳng thế làm khác. Đăng nào bà ấy cũng chẳng buồn để ý, tôi nghĩ bụng. Nói theo cảm nghĩ của tôi thì chúng tôi đã chịu đựng nhau cả một tuần lễ ngột ngạt trong cái hộp bé xíu tên là văn phòng này mà bà ấy có nhận ra sự có mặt của tôi đâu. Nhầm to, vừa ra khỏi thang máy Miranda quay sang nhìn tôi.

"Aan-dree-aa?" Giọng bà bóp vụn sự im lặng căng thẳng trong phòng. Tôi không trả lời, vì nghĩ đó chỉ là một kiểu nói. Nhưng bà đợi.

"Aan-dree-aa?"

"Vâng, Miranda?"

"Chị đi dép của ai thế kia?" Bà chống nhẹ một tay vào mạng sườn và nhìn tôi chằm chằm. Thang máy đã trôi tuột đi mất, không đem theo lũ trợ lý thời trang đang ngẩn người đứng đó vì rốt cuộc cũng nhìn thấy – và nghe thấy – Miranda bằng xương bằng thịt. Tôi cảm thấy sáu cặp mắt dán vào đôi chân mình, vừa đây thôi vẫn còn thấy dễ chịu nhưng dưới cặp mắt soi mói của năm trợ lý thời trang và một nữ hoàng mốt thì nó đang râm ran ngứa ngáy phát điên lên.

Sự lúng túng nảy sinh từ chuyến đi thang máy cùng nhau (lần đầu tiên!) và chừng ấy cặp mắt dồn vào làm tê liệt trí óc tôi: vì vậy tôi hiểu sai câu hỏi của Miranda, tưởng bà hỏi loại giày nào.

"A, dép này hả?" Tôi trả lời và khi đã buộc mồm nói ra rồi mới nhận ra câu ấy không chỉ vô lễ, mà đơn giản là quá độc địa. Mấy con bé kia cười ré lên và lập tức thu hút cơn thịnh nộ của Miranda.

"Tôi không hiểu vì sao đại đa số các trợ lý thời trang của tôi có vẻ không biết làm gì tốt hơn là ngồi lê đôi mách như mấy đứa trẻ con." Bà trỏ ngón tay vào từng cô, bởi vì có bị gí súng vào đầu thì bà cũng không biết được lấy một tên trong số họ.

"Chị!" Bà cao giọng nói với một cô mới tinh có lẽ lần đầu tiên trong đời thấy mặt sếp. "Chúng tôi tuyển chị vào đây để tán phép hay để đặt quần áo chụp ảnh?" Cô gái cúi đầu và định mở miệng xin lỗi, nhưng Miranda đã quay sang người tiếp theo.

"Còn chị!" Bà tiến sang Jocelin, người có cấp bậc cao nhất trong đám trợ lý thời trang và được tất cả các biên tập viên yêu mến. "Chị có nghĩ là hàng triệu cô gái khác muốn làm việc của chị và cũng thạo về thời trang như chị?" Bà lui một bước, quan sát những người đứng trước bà từ đầu đến chân, thời gian đủ lâu để mỗi người tự thấy mình béo, xấu và ăn mặc vụng về, rồi xua họ về bàn mình. Đầu cúi gằm, gật lấy gật để, thành thật ngượng nghịu xin lỗi, các cô gái xô nhau chạy về phòng thời trang – để lại tôi một mình. Lại một mình, với Miranda.

"Aan-dree-aa! Tôi không thể cho phép trợ lý của tôi nói giọng ấy với tôi," bà giải thích và quay về hướng cửa vào hành lang. Tôi có nên đi theo không? Hy vọng Eduardo, Sophy hay một trong số trợ lý đã kịp thời thông báo cho Emily là Miranda đến.

"Miranda, tôi…"

"Đủ rồi," Bà dừng ở cửa và nhìn tôi. "Chị đi dép của ai thế kia?" Bà nhắc lại câu hỏi. Giọng bà không báo trước điềm lành.

Tôi đưa mắt kiểm tra lần nữa đôi xăng đan đen và nghĩ cách giải thích cho người đàn bà thanh lịch nhất Tây bán cầu rằng tôi đang xỏ đôi dép của Ann Taylor Loft. Liếc nhìn mặt bà, tôi biết im đi là hơn.

"Tôi mua ở Tây Ban Nha," tôi vội nói và nhìn đi chỗ khác. "Trong một cửa hiệu dễ thương ở Barcelona, ngay cạnh Las Rablas. Ở đấy có cả xê ri của nhà tạo mốt." Khỉ thật, đôi giày này tôi lôi ở đâu ra ấy nhỉ?

Bà nghiêng đầu, để nắm tay trước miệng. Qua cửa kính tôi nhìn thấy James đi tới, nhưng nhìn thấy Miranda là quay gót biến luôn. "Aan-dree-aa, dép này

không chấp nhận được. Các cô gái của tôi là bộ mặt của tạp chí Runway, và loại dép này không phù hợp với thông điệp mà tôi muốn quảng bá. Chị tìm trong kho quần áo một đôi tử tế. Và đi lấy cà phê cho tôi." Ánh mắt bà rời tôi, chuyển sang phía cửa, cho đến khi tôi hiểu là phải chạy tới mở cửa ra. Bà lướt qua cửa đi về văn phòng, không một lời cảm ơn. Để đi lấy cà phê, tôi cần tiền và thuốc lá, nhưng không cần đến mức phải lạch bạch đi theo bà như một con vịt ngoan ngoãn. Tôi ra thang máy. Năm dollar cho một cốc cà phê sữa thì có thể mượn của Eduardo, và bao thuốc lá mới sẽ được Ahmed ghi vào hóa đơn Runway như ông vẫn làm mấy tháng nay. Tôi đã tưởng có thể lẳng lặng rút lui, song tiếng bà đã bập vào gáy tôi như lưỡi xẻng.

"Aan-dree-aa!"

"Vâng, Miranda," tôi đứng sững lại, quay nhìn bà.

"Bài phê bình nhà hàng mà tôi bảo chị kiếm đã có trên bàn tôi chưa?"

"À, vâng, thú thật là tôi có vấn đề khi tìm nó. Tôi đã gọi điện cho tất cả các báo, không tờ nào đăng một bài phê bình về nhà hàng châu Á nào trong tuần qua. Bà có tình cờ còn nhớ nhà hàng tên gì không ạ?" Bất giác tôi nín thở đợi đợt tấn công mới.

Dường như bà không để tâm đến lời giải thích của tôi, vì bà vẫn tiếp tục đi về phía văn phòng. "Aan-dree-aa, tôi đã nói với chị là bài này ở tờ Post, chẳng lẽ lại khó tìm đến thế?" Và bà biến mất. Ở tờ Post? Sáng sớm nay tôi vừa nói chuyện với người viết phê bình nhà hàng ở đó, anh ta trang trọng thề với tôi là ở báo ấy không có bài phê bình nào như tôi miêu tả, hơn nữa cả tuần vừa rồi không có lễ khai trương nào đáng kể. Bà này lẩm cẩm thật rồi, và tôi lại là đứa gio đầu chịu báng.

Vào giờ này thì mua cà phê rất nhanh, tôi tự cho phép mình mười phút để gọi điện cho Alex. Đúng mười hai giờ rưỡi là anh đi ăn trưa. May quá, tôi túm được anh ở số di động chứ không phải lằng nhằng nói chuyện với các giáo viên khác.

"Bé cưng, hôm nay thế nào rồi?" Giọng anh vui vẻ đến khả nghi, khiến tôi phải thật kiềm chế để không phát cáu lên.

"Cho đến phút này thì kinh khủng như mọi hôm, sướng lắm. Hôm nay em mất năm tiếng để đi tìm một bài báo chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng quỷ quái của một người thà chết chứ không nhận là mình nhầm lẫn. Còn chỗ anh thì sao?"

"À, hôm nay rất tuyệt. Anh đã kể cho em về Shauna chưa nhỉ?" Tôi gật đầu, tất nhiên là anh không nhìn thấy. Shauna là một trong những học trò trở của Alex và cho đến nay chưa nói một lời nào trong lớp. Alex đã gây áp lực, hứa thưởng quà và nói chuyện lâu với cô bé nhưng không kết quả gì. Anh gần như phát cuồng lên khi cô bé chín tuổi này xuất hiện ở lớp hôm đầu tiên, do một nhân viên công tác xã hội đưa đến và trước đó chưa hề thấy một lớp học từ bên trong. Từ đó anh nung nấu ý định giúp nó.

"Cứ như là con bé không ngậm miệng lại được nữa! Hát một chút thôi. Hôm nay anh mời một ca sĩ nhạc folk đến đây chơi ghi ta với bọn trẻ, và Shauna hát theo ngay. Như lớp băng đã bị phá tan, nó nói chuyện với mọi người, không nghỉ. Nó biết tiếng Anh. Vốn từ tương thích với lứa tuổi, nó hoàn toàn và tuyệt đối bình thường!" Niềm phấn khích của anh lây sang tôi, khiến tôi phải mỉm cười, và đột nhiên thấy nhớ anh. Cú thăm bất ngờ tôi qua rất thú vị, nhưng như thường lệ tôi quá mệt mỏi để có thể góp vui. Giữa hai chúng tôi có một thỏa thuận không nói ra lời và lặng lẽ đợi cho hết hạn tù, hết năm nô lệ này đi, rồi mọi chuyện sẽ lại tiếp diễn như ngày xưa. Mặc dù vậy, tôi vẫn nhớ anh, và vẫn thấy bứt rứt vì chuyện Christian.

"Chúc mừng anh! Không phải vì anh cần sự khẳng định cho khả năng sư phạm kiệt xuất của mình, đó là mặc nhiên! Chắc là anh đang vui lắm."

"Ừ, cực vui." Tôi nghe tiếng chuông ở hậu trường.

"Anh ơi, anh vẫn giữ hẹn gặp nhau tối nay đấy chứ?" Tôi hỏi, mong manh hy vọng là anh chưa có kế hoạch nào khác. Sáng sớm nay, khi tôi loạng choạng ra khỏi giường và lê bộ xương đâu nhức vào phòng tắm, anh gọi với theo là anh sẽ mượn băng video, đặt đồ ăn và nghỉ ngơi thoải mái. Tôi lầm bầm đáp một cách mỉa mai không cần thiết là anh nên nghĩ ra trò gì hay hơn cho chính mình, vì đằng nào thì cũng tận nửa đêm tôi mới về và lăn đùng ra giường, và ít nhất thì một trong hai chúng tôi nên tận hưởng cuộc sống vào buổi tối thứ Sáu. Lúc này tôi chỉ muốn nói với anh rằng tôi bực mình về Miranda, về Runway và về chính mình chứ không tại anh, và tôi không tưởng tượng ra thú vui nào lớn hơn là mười lăm tiếng đồng hồ liền được lười nhác nằm trên sofa và âu yếm với anh.

"Dĩ nhiên," giọng anh có vẻ bị bất ngờ, nhưng vui vẻ. "Anh có thể đợi ở nhà em, rồi mình nghĩ xem làm gì. Cho đến lúc em về anh tán gẫu với Lily."

"Thế thì quá hay. Bảo cô ấy kể hết về đồ đệ nhỏ của Freud cho mà nghe."

"Về ai?"

"Không quan trọng. Anh ơi, em phải đi đây. Em không được phép bắt nữ hoàng đợi cà phê lâu hơn nữa. Tối nay nhé, em sốt ruột rồi đấy." Eduardo để tôi qua rào bảo vệ sau hai lần hát điệp khúc của "We Didn't Start the Fire" (tôi tự chọn), còn Miranda đang mải nói chuyện khi tôi đặt cà phê lên góc tận cùng bên trái bàn giấy. Phần thời giờ còn lại trong buổi chiều tôi gây sự với tất cả trợ lý và biên tập ở New York Post mà tôi vớ được qua điện thoại và cố giải thích là tôi biết rõ tờ báo của họ hơn chính họ, và tôi chỉ muốn xin một bản sao nhỏ bé của bài phê bình nhà hàng châu Á ra mắt hôm qua mà thôi.

"Thưa chị, tôi đã nói cả chục lần và nói thêm lần nữa: chúng tôi không có bài phê bình nhà hàng nào. Tôi biết bà Prestly là ngươ điên điên và không hề nghi ngờ chuyện bà ấy đày dọa mọi người như dưới địa ngục, nhưng tôi không thể bịa ra một bài báo khi nó không có thực. Rõ chứ ạ?" Đó là câu chót của một cộng tác viên tự do mục Chuyện vỉa hè bị cử đi tìm bài báo ấy để tôi hết quấy rầy. Anh ta rất kiên nhẫn và nhiệt tình, nhưng ý chí làm việc thiện của anh cũng có hạn. Emily đang bàn luận với một phóng viên tự do mục nhà hàng của tờ Post, và James sau khi bị tôi xin xỏ cũng gọi một anh bạn cũ đang làm việc ở phòng quảng cáo, biết đâu anh ta cũng có thể giúp được. Đã ba giờ chiều rồi, và Miranda đã hỏi từ hôm qua: lần đầu tiên tôi không cung cấp được ngay thứ bà muốn.

“Emily!” Có tiếng Miranda gọi từ căn phòng sáng sủa và thân thiện của bà.

“Vâng, Miranda?” Chúng tôi đồng thanh trả lời và bật dậy, không rõ bà gọi ai.

“Emily, tôi nghe chị vừa nói chuyện với bên tờ Post?” Emily thực thở phảo ngồi phịch xuống ghế.

“Vâng, Miranda, tôi vừa đặt máy. Tổng cộng tôi đã nói chuyện với ba người, và họ bảo đảm chắc chắn là trong tuần vừa qua họ không hề có lấy một bài báo nào về nhà hàng châu Á ở Manhattan cả. Có thể báo đăng ở số trước đó?” Tôi đã ra đến trước bàn bà, luôn đổi chân – giờ đã được nâng cao thêm mười phân – và cúi đầu quan sát đôi xăng đan Jimmy Choo đen mà Jeffy cười nhếch mép lấy cho tôi từ kho trang phục ra.

“Manhattan?” Làm sao có thể vừa ngơ ngác vừa thịnh nộ như vậy nhỉ? “Ai nói với chị về Manhattan?”

Giờ đến lượt tôi ngơ ngác.

“Aan-dree-aa, tôi đã nói với chị tối thiểu năm lần là bài phê bình nói về một nhà hàng ở Washington mà chị phải đặt bàn cho tôi ở đó trong tuần tới.” Bà nghiêng đầu, nhếch môi thành một nụ cười – không thể nói khác được – độc ác. “Chính xác là thử thách nào trong dự án này vượt quá sức chị vậy?”

Washington? Bà đã nói với tôi năm lần là nhà hàng ở Washington? Tôi không tin. Hoặc là bà mất trí, hai là bà có niềm vui tàn bạo khi ngắm tôi trong quá trình mất trí. Nhưng chắc tôi mới là đồ ngốc như bà nghĩ, vì tôi lại mở miệng không suy nghĩ.

“Ồ, Miranda, tôi khá chắc chắn là New York Post không có bài nào về nhà hàng ở Washington cả. Như tôi biết, họ chỉ đến xem và bình luận các nhà hàng mới khai trương ở New York.”

“Chuyện tiếu lâm hả, Aan-dree-aa? Chị nghĩ là mình khôi hài lắm à?” Nụ cười của bà vụt biến mất, bà rướn người tới trước trong tư thế ngồi, khiến tôi liên tưởng đến con kền kền đói đang sốt ruột đảo vòng trên con mồi.

“Không, Miranda, à, tôi chỉ nghĩ là…”

“Aan-dree-aa, tôi đã giải thích cặn kẽ hàng chục lần là bài phê bình mà tôi tìm ở trên tờ Washington Post. Có thể chị đã nghe nói về tờ báo tẹp nhẹp này rồi chăng? Giống như New York có tờ New York Times, Washington D.C. cũng có báo riêng của mình. Chị có hiểu mối liên quan ấy không?” Nghe bà không giễu cợt chút nào nữa, thay vào đó là giọng hết sức kẻ cả, tiếp nữa chỉ còn là nói với tôi kiểu bập bẹ trẻ con.

“Tôi kiếm ngay,” tôi cố nói bình tĩnh như vẫn có thể và lặng lẽ ra ngoài.

“À này, Aan-dree-aa?” Tim tôi nảy xóc, dạ dày nhói lên vì phải đợi cú bất ngờ mới. “Tôi xếp chị làm lễ tân ở buổi tiệc tối nay. Chấm hết.”

Tôi nhìn qua Emily, cô ngồi đần ra và những nếp nhăn trên trán cô cho thấy cô điếng người như chính tôi.

“Tôi nghe có đúng không đấy?” Tôi thì thầm với Emily. Cô chỉ gật đầu và ra hiệu tôi ra góc cô ngồi.

“Tôi đã lo chuyện ấy xảy ra,” cô thì thầm đầy quan trọng như một bác sĩ phẫu thuật phải thông báo với gia quyến bệnh nhân là mổ phanh khoang ngực ra sẽ thấy một điều khủng khiếp.

“Không thể thế được. Bây giờ là bốn giờ chiều thứ Sáu. Tiệc bắt đầu lúc bảy giờ. Bắt buộc phải mặc đồ đại lễ. Bà ấy không thể xếp tôi làm ở đó được.” Tôi ngờ vực nhìn vào đồng hồ và cố nhớ từng lời Miranda vừa nói.

“Có chứ, sếp nói nghiêm túc đấy,” cô nói và nhấc điện thoại. “Tôi sẽ giúp chị, okay? Bây giờ chị đi tìm bài phê bình trong Washington Post và nộp bản copy cho sếp trước khi bà ấy đi. Yuri sắp chở bà ấy về nhà làm tóc và trang điểm. Tôi kiếm cho chị áo dài và những đồ khác mà chị sẽ cần tối nay. Đừng lo. Chúng mình sẽ làm xong tất.” Cô nhấc số điện với tốc độ súng máy và thì thào vào máy các lệnh nghe rất khẩn thiết. Tôi đứng đực ra nhìn cô, cho đến khi cô – không ngẩng lên – phẩy tay về phía tôi và chóp nhoáng đưa tôi về thực tại.

“Đi đi,” cô khẽ nói và đưa mắt sang tôi một ánh nhìn mang chút cảm thông vô cùng hiếm hoi. Và tôi đi.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 14

“Cậu không thể đi taxi đến đó được,” Lily nói trong khi tôi vụng về chấm mascara Maybelline Great Lash mới mua lên mi. “Đây là một đại lễ, cậu phải gọi xe đi, trời ạ.” Cô quan sát tôi thêm một phút rồi giật lấy que chuốt dính đầy màu và cẩn thận chuốt lên mi mắt tôi.

“Có lẽ cậu nói đúng.” Tôi thở dài, vẫn điên đầu khi nghĩ đến tối thứ Sáu của tôi đi tong, chỉ để khoác đồ đại lễ chào đón mấy bọn nhà quê giàu xổi từ Georgia và Bắc hay Nam Carolina lên và mỉm cười giả dối với những khuôn mặt đánh phấn vụng về. Sau khi được tin, tôi còn đúng ba tiếng để kiếm áo

dài, mua son phấn, mặc đồ lên người và tung hê mọi kế hoạch cho cuối tuần, kết quả là trong khi cuống quýt vội vã đã quên hẳn chuyện xe cộ.

May mắn thay, đi làm cho một trong những tạp chí thời trang lớn nhất trong nước cũng có lợi thế (một công việc mà hàng triệu cô gái xin chết để được nhận!) Đúng 4 giờ 20 tôi là bà chủ kiêu hãnh ngắn hạn của một chiếc áo dài Oscar de la Renta đen chấm gót, do Jeffy hào hiệp xuất kho cho – ông chủ của kho quần áo và người say mê tất cả những gì thuộc về phái yếu ("Này người đẹp, đã mặc đồ dạ hội thì phải là Oscar, thế thôi. Nào, đừng xấu hổ, tụt quần ra và thử đồ này cho Jeffy xem." Khi tôi mở khuy, anh rùng mình. Tôi hỏi anh, chẳng lẽ cơ thể bán khỏa thân của tôi làm anh ngán đến thế, anh trở lời, tất nhiên là không; cái làm anh ngán là xi líp của tôi hằn ra ngoài quần). Các trợ lý thời trang đã mang đến một đôi Manolo màu nhũ bạc đúng cỡ chân tôi, và một cô ở phòng phụ kiện đưa chiếc túi màu bạc Judith Leiber quá ư diêm dúa, có quai dài bằng xích mỗi khi chuyển động lại rung lên xủng xoảng. Tôi rụt rè ngỏ ý xin chiếc ví đầm kẹp nách loại giản dị của Calvin Klein, nhưng cô ta chỉ khịt mũi khinh bỉ và ép tôi dùng túi này. Stef còn lưỡng lự, liệu tôi có nên đeo một dây chuyền ngắn hay dài, còn Allison, vừa được thăng chức biên tập viên thẩm mỹ, bám lấy chiếc điện thoại và gọi cho tôi một nhân viên về móng tay đến tận văn phòng.

"Cô ấy đợi chị lúc 5 giờ kém 15 ở phòng họp," Allison báo cho tôi qua máy nội bộ. "Chị mặc đồ đen à? Thế thì đòi màu Chanel Ruby Red. Công ty trả tiền."

Cả văn phòng nhộn nhạo hẳn lên, cốt chỉ để tôi xuất hiện tương đối tử tế tại buổi tiệc tối nay. Một điều chắc chắn: họ bày trò múa rối này hoàn toàn không phải vì thấy tôi đáng yêu và xinh đẹp hoặc không tưởng tượng ra việc gì hay hơn là giúp tôi trong lúc rối ren: mà họ biết chắc rằng ý tưởng kỳ khôi này là của Miranda, vậy nên phải hăng hái chứng minh cho bà biết khả năng của mình về thẩm mỹ và phong cách.

Trước khi rời khỏi nhà, tôi đi lại trong phòng trên đôi Manolo cao mười phân lênh khênh, hôn lên trán Alex. Anh hầu như không ngẩng lên khỏi tờ tạp chí đang đọc.

"Nhất định em sẽ về trước mười một giờ, sau đó mình có thể đi ăn uống ở đâu đó, okay? Rất tiếc có chuyện xen vào, thật đấy. Nếu anh muốn đi chơi với các bạn thì gọi điện cho em, có thể em gặp bọn anh ở đâu đấy, okay?" Như đã hứa, anh rời khỏi trường là đến ngay để tối nay ở cùng tôi, và tỏ ra không phấn khởi lắm khi nghe tin tối nay sẽ được nghỉ ngơi thoải mái, nhưng không có mặt tôi. Lúc này anh ngồi ngoài ban công cạnh phòng tôi, đọc một số Vanity Fair cũ nằm lăn lóc trong phòng, uống một chai bia mà Lily để sẵn trong tủ lạnh cho khách. Tôi chợt nhận ra là anh không ngồi cùng Lily.

"Lily đâu?" Tôi hỏi. "Cô ấy không đi học, và em biết là cả mùa hè này không làm thứ Sáu."

Alex uống một ngụm bia và nhún vai. "Cửa phòng cô ấy đóng, nhưng lúc nãy anh thấy có thằng cha đi lại ở đây."

"Một thằng cha? Anh có nhớ vài đặc điểm không? Kiểu người gì?" Kẻ trộm à? Hay tay đồ đệ nhỏ của Freud rốt cuộc đã được mời đến?

"Anh không biết, nhưng trông hắn hơi kỳ dị. Xăm mình, xỏ khuyên, ngổ ngáo, không thiếu thứ gì. Chẳng rõ cô ấy lôi hắn từ đâu về?" Anh lặng lẽ uống thêm một ngụm nữa.

Tôi càng không rõ Lily gặp hắn ở đâu, tối qua lúc mười một giờ đêm tôi còn để cô lại với một người hết sức lịch thiệp tên là William, mà William thì, như tôi đánh giá, không có dáng ngổ ngáo hay xăm trổ đầy mình.

"Alex, anh nói nghiêm túc xem nào! Chẳng lẽ có một thằng lưu manh quanh quẩn trong căn hộ em, bất kể được mời hay không, mà anh không thèm để ý? Buồn cười thật! Mình phải làm gì chứ," tôi nói, đứng dậy khỏi ghế và ngạc nhiên, như mọi khi, tại sao sự chuyển dịch trọng lực không làm sập cả ban công.

"Bình tĩnh nào, Andy. Lưu manh thì chắn chắn không phải." Anh giở tiếp một trang. "Có thể một dạng Punk-Grunger [chỉ nhưng người có cách sống bên lề, kỳ quái] cũng nên, nhưng không phải lưu manh."

"Hay, hay thật đấy. Anh dậy đi cùng em xem có chuyện gì, hay định ngồi cả đêm ở đây?"

Anh vẫn tránh ánh mắt tôi, cuối cùng thì tôi cũng hiểu ra là anh phần nào bực mình vì buổi tối nay. Dĩ nhiên, không phải bàn, nhưng chính tôi cũng bực mình vì phải làm việc và cũng không có lựa chọn nào khác. "Nếu cần gì thì em cứ gọi điện cho anh."

"Thôi được," tôi nổi xung và chuẩn bị sẵn sàng tấn công vào phòng bên. "Anh chẳng cần bận tâm khi thấy em nằm bét nhè trên sàn nhà tắm. Thật đấy, chuyện vặt mà…"

Tôi đi lại sầm sập trong nhà và tìm kiếm dấu hiệu chứng tỏ có người trong phòng thực sự. Vật duy nhất đập vào mắt tôi là một chai "Ketel One" đã cạn trong bồn rửa tay. Chẳng lẽ Lily từ nửa đêm đến giờ đã kịp mua một chai vodka và tu sạch? Tôi gõ cửa phòng cô. Không ai trả lời. Gõ lần nữa, lâu hơn, một giọng đàn ông nói "có người gõ cửa kìa". Đợi không thấy ai ra, tôi xoay nắm cửa.

"Có ai trong phòng không?" Tôi định không ngó vào phòng, nhưng chỉ giữ ý định đó được năm giây. Ánh mắt tôi quét qua hai quần bò quăng bừa nằm dưới sàn, một nịt vú treo lủng lẳng ở ghế đầu, và gạt tàn đầy mẩu thuốc khiến cả phòng hôi xì như sau một buổi liên hoan sinh viên. Rồi tôi nhìn thẳng vào giường, cô bạn thân nhất của tôi nằm nghiêng quay lưng ra, không mảnh che thân. Bên cạnh cô là một tay nom ốm yếu, vệt mồ hôi phía trên môi, tóc tai dính bết. Vô số hình xăm ngoằn ngoèo như chìm lẫn đi trong vải trải giường xanh của Lily. Một vòng khuyên xỏ qua lông mày, tai đeo đầy kim loại lấp lánh, và hai gai kim loại mài đầu chọc ra từ cằm. May mà gã mặc quần soóc lửng, nhưng trông nó bẩn thỉu, cũ và ghê tởm đến nỗi thà tôi thấy gã trần truồng còn hơn – về lý thuyết. Gã khoan khoái rít một hơi thuốc và gật đầu về phía tôi.

"Chào," gã nói và vẫy điếu thuốc. "Đóng cửa lại được không, cô bạn?"

Gì cơ? Cô bạn à? Thằng cha người Úc nhếch nhác này đinh láo toét với tôi?

"Mày hút crack?" Việc gì phải giả vờ lịch sự nữa. Tôi đâu có sợ. Gã nhỏ hơn tôi, chưa đến sáu mươi cân. Xét tình cảnh hiện tại thì chuyện tệ nhất có thể xảy ra là hắn đụng vào tôi. Tưởng tượng ra cảnh hắn chạm vào Lily khiến tôi rùng mình, nhưng cô bạn thân nhất của tôi vẫn bình yên thiêm thiếp trong vòng tay che chở của gã. "Mày tưởng mày là ai ở đây? Đây là nhà tao, mày biến khỏi đây đi, ngay lập tức!" Tôi cao giọng, được thúc đẩy bởi áp lực thời gian: tôi còn đúng một tiếng để chuẩn bị trang phục cho buổi tối căng thẳng nhất từ trước đến nay trong sự nghiệp, và việc tống cổ một thằng nghiện ra khỏi nhà không hề nằm trong kế hoạch.

"Kìa cô nàng, từ từ đã nào," gã thở ra và rít hơi nữa. "Không có vẻ cô bạn cô muốn tôi ra khỏi đây…"

"Cô ấy sẽ muốn mày ra khỏi đây, nếu Ở TRẠNG THÁI TỈNH TÁO, ĐỒ KHỐN NẠN!" Tôi hét lên, rợn tóc gáy khi nghĩ Lily – rất có thể - đã làm tình với thằng này. "Tao cam đoan với mày là tao nhân danh cả hai để TỐNG CỔ MÀY RA KHỎI NHÀ NÀY!"

Một bàn tay đặt lên vai tôi, tôi quay phắt lại và thấy khuôn mặt Alex lo lắng đánh giá tình thế. "Andy, em đi tắm đi, để anh lo chuyện này, okay?" Alex không thể được gọi là vạm vỡ, nhưng so với thằng cha lẻo khoẻo có bộ mặt dính đầy kim loại đang áp vào lưng cô bạn thân nhất của tôi thì trông anh như một đô vật chuyên nghiệp.

"EM. MUỐN," – tôi chỉ thẳng, không để hiểu nhầm – "THẰNG. KIA. RA. KHỎI. NHÀ. NÀY."

"Anh biết em muốn gì. Và anh biết anh ấy cũng muốn đi khỏi đây rồi, đúng không anh bạn?" Alex hỏi với giọng êm dịu mà người ta vẫn khuyên dùng khi gặp chó dại.

"Anh bạn, đừng có lắm chuyện. Vui vẻ với Lily một chút thôi mà. Tối qua ở Au Bar cô ấy cứ sán vào tôi, hỏi mọi người ai cũng biết. Cô ấy chỉ muốn tôi về cùng."

"Tôi không nghi ngờ chuyện đó," Alex nói dịu dàng. "Lily là một cô gái thân thiện lúc bình thường, nhưng đôi khi cô ấy quá say sưa không biết mình làm gì nữa. Là bạn của cô ấy, tôi đề nghị, bây giờ anh nên đi."

Gã nghiện dụi mẩu thuốc và vung tay lên đầy kịch tính ra bộ lui bước: "Anh bạn, không có vấn đề gì cả. Tôi tắm thật nhanh và nói với cô bé Lily lời tạm biệt, xong rồi đi luôn." Gã vung cẳng khỏi giường và với chiếc khăn treo gần bàn.

Alex bước tới, giật phắt khăn khỏi tay và nhìn thẳng vào mắt gã: "Không. Tôi nghĩ anh nên đi. Ngay lập tức!" Trong gần ba năm quen nhau, tôi chưa thấy Alex như thế bao giờ. Anh đứng sừng sững trước mặt gã để cho lời cảnh cáo có hiệu nghiệm.

"Anh bạn, được rồi, tôi sẽ đi đây," gã làu bàu sau khi nhìn Alex mà gã chưa đứng đến cằm. "Để tôi mặc quần áo nhanh nhanh rồi ra cửa luôn." Gã nhặt chiếc quần Jeans dưới đất và kéo chiếc T-shirt cắt gấu từ dưới người Lily lúc này vẫn khỏa thân. Cô cựa quậy và mấy giây sau mới mở được mắt.

"Đắp chăn cho cô ấy!" Alex quát cộc cằn, rõ ràng thích vai trò bảo vệ mới mẻ này. Gã nghiện lẳng lặng kéo chăn đến vai Lily, chỉ để hở ra những lọn tóc đen quăn bù xù.

"Chuyện gì thế?" Lily khàn giọng hỏi trong khi cố giữ mắt mở. Cô quay hẳn người lại, thấy tôi giận dữ đứng trong khung cửa, trong khi Alex giữ tư thế trấn áp và xem gã kia gói mớ quần áo xanh vàng sặc sỡ lại để chuồn trước khi quá muộn. Quá muộn. Cô đã nhìn thấy gã.

"Thằng cha nào đây?" Cô hỏi và ngồi bật dậy, thậm chí không ý thức được là trên người không có mảnh che nào. Alex và tôi bất giác ngoảnh mặt đi, trong khi cô hoảng hốt kéo chăn. Trái lại, gã nghiện thèm thuồng nhìn vào bầu vú cô.

"Cưng, em không nhớ anh là ai nữa hay sao?" Giọng phát âm Úc của gã ngày càng chối tai hơn. "Đêm qua em còn biết rõ lắm cơ mà."

Điệu bộ gã như sắp ngồi xuống giường với cô, nhưng liền bị Alex túm tay xốc lên.

"Đi ra. Ngay bây giờ. Không thì tao phải giúp một tay," anh ra lệnh, rất đáng yêu và tự tin trong vai trò người hùng.

Gã giơ hai tay và chặc lưỡi. "Tôi đi rồi. Gọi điện cho anh nhé, Lily. Đêm qua em khá lắm." Gã vù nhanh khỏi phòng ngủ, qua phòng khách, Alex theo sát chân. "Chà, con bé hăng khiếp," tôi còn nghe gã nói với Alex trước khi cửa phòng sập lại. Lily chắc không nghe thấy câu ấy. Cô trèo khỏi giường và mặc T-shirt.

"Lily, thằng quỷ nào đấy? Tớ chưa từng thấy một thằng ngu nào như thế, chưa kể là còn bẩn đến phát tởm."

Cô chầm chậm lắc đầu, rõ ràng đang cố nhớ lại đã chạm trán gã kia ở đâu. "Tởm thật, cậu nói đúng, quá tởm, tớ cũng chẳng nhớ chuyện gì đã xảy ra. Tớ còn biết tối qua, lúc cậu đi khỏi và tớ trò chuyện với một anh chàng dễ thương nào đó mặc com lê. Chúng tớ uống vài ly Jaegermeister, không rõ tại sao, thế thôi."

"Lily, cậu phải phê đến mức nào để không những chỉ ngủ với một thằng khốn khiếp như vậy, lại còn đưa nó về nhà bọn mình nữa!" Tôi nghĩ là mình chỉ nói rõ lại những gì xảy ra, nhưng Lily trố mắt ngạc nhiên.

"Cậu bảo là tớ làm tình với hắn?" Cô lí nhí hỏi, như không muốn chấp nhận sự thật trần trụi.

Tôi nhớ lại Alex nói gì trước đây mấy tháng: Lily uống quá mức bình thường – mọi dấu hiệu đều rõ cả. Cô thường xuyên bỏ học, đã từng bị bắt, hôm nay còn lôi một dị dạng độc nhất cô nhị của giống đực về nhà. Tôi còn nhớ lại tin nhắn của một giáo sư nói vào băng ghi âm cho cô ngay sau hôm thi tốt

nghiệp: đại khái là bài viết của cô rất xuất sắc nhưng ông không thể cho điểm tuyệt đối vì cô vắng quá nhiều buổi thảo luận và bài nào cũng nộp chậm. Tôi quyết định sẽ tiếp cận một cách cẩn trọng. "Lily yêu, tớ cho rằng vấn đề không phải là thằng cha ấy, mà là chuyện uống, đó mới là nguyên nhân."

Cô chải đầu, và lúc này tôi sực nhận ra là cô vừa ra khỏi – sáu giờ tối thứ Sáu! Cô không cãi lại, vậy tôi nói tiếp.

"Về nguyên tắc thì tớ không can chuyện uống," tôi cố gắng nói sao cho không phá vỡ không khí hòa bình. "Tất nhiên, tớ không nói phải tuyệt đối kiêng rượu. Tớ chỉ ngại khi mọi thứ vượt khỏi tầm kiểm soát thôi, hiểu không? Chuyện ở trường có okay không?"

Cô định trả lời nhưng Alex thò đầu vào cửa và đưa tôi chiếc điện thoại réo chuông. "Bà ấy đấy," anh nói rồi đi ra. Điên thật! Mụ già này quả có năng khiếu đặc biệt có thể phá phách mọi chuyện.

"Xin lỗi," tôi nói với Lily và bực tức nhìn hàng chữ "MP DI ĐỘNG" nhấp nháy trên màn hình. "Thường thì bà ấy chỉ cần một giây để mắng chửi tớ, vậy chớ quên là cậu định nói gì nhé." Lily đặt lược xuống và nhìn tôi gọi điện.

"Văn phòng Mi…" tôi suýt trả lời như mọi lần. "Andrea đây," tôi chữa lại và sẵn sàng chờ đạn.

"Andrea, chị biết là tôi đợi chị tối nay đúng sáu rưỡi ở đây chứ?" Bà sủa vào máy,bỏ qua câu chào hỏi, xưng tên tuổi hay đại loại thế.

"Ô, à, bà đã nói lúc nãy là bảy giờ. Tôi còn phải…"

"Tôi đã nói là sáu rưỡi, và nói lại lần nữa là s-á-u-r-ư-ỡ-i. Rõ chưa?" Cạch. Ngắt máy. Tôi nhìn vào đồng hồ. 6 giờ 5. Làm sao bây giờ?

"Hai mươi lăm phút nữa là phải có mặt," tôi nói to cho mọi người biết.

Lily vui mừng đón cú ngắt quãng. "Nào, thế thì ta vào việc đi."

"Bọn mình đang dở chuyện, và là chuyện quan trọng. Cậu vừa định nói gì?" Đúng cả, nhưng rõ ràng cả hai đều biết là tâm trí tôi đã ở tận đâu tận đâu. Không tắm nữa. Tôi còn đúng mười lăm phút để trang điểm xong xuôi và nhảy lên ô tô.

"Nhanh lên, Andy, cậu phải đi rồi. Mình nói chuyện ấy lần sau."

Và lại một lần nữa tôi không thể làm gì khác là cuống quýt làm, mạch đập thình thịch: mặc áo dài, chải đầu sơ sơ, đồng thời liếc qua tờ Emily in ảnh các khách đến tối nay để xếp cho khớp với tên. Lily quan sát toàn bộ trò này với vẻ khoái trá, nhưng tôi biết chuyện gã nghiện làm cô ấy náy, va tôi cảm thấy căn rứt khi phải để cô một mình. Alex đang gọi điện cho cậu em nhỏ, cố thuyết phục rằng mẹ không phải là bà phù thủy độc ác khi bà cấm cậu ở tuổi này đi xem phim buổi chín giờ tối.

Tôi hôn lên má anh từ biệt; Alex huýt sáo và nói, có thể anh sẽ đi ăn tối với các bạn, và tôi nên gọi điện nếu định đến đó nhập bọn. Tôi ra phòng khách trên đôi giày lênh khênh, Lily đợi đó với một tấm lụa đen hoành tráng. Tôi đưa mắt dò hỏi.

"Khăn quàng cho buổi tối trọng đại của cậu," cô véo von và xổ tung nó ra như khăn trải giường. "Andy của tớ phải diện tưng bừng như bọn nhà giàu lỗ mãng từ Carolina mà tối nay cậu phải phục vụ. Bà tớ tặng tớ trước đây mấy năm đấy, nhân dịp đám cưới của Eric. Tớ vẫn băn khoăn không biết xếp nó vào hạng sang trọng hay nhà quê nữa. Nhưng nó hợp với đồ đại lễ, và của Chanel nữa, thế là đủ."

Tôi ôm cô. "Hứa với tớ là nếu tớ bị Miranda sa thải vì ăn nói luống cuống thì cậu sẽ đốt cái áo dài này và cho tớ mặc lại đồ bò của Brown nhé. Hứa đi!"

"Trông cậu rất đẹp, Andy. Tớ không ngờ có ngày được chứng kiến cậu mặc đồ Oscar de la Renta đến dự tiệc của Miranda Priestly, nhưng trông cậu xứng đáng lắm, giờ thì nhanh chân lên."

Cô ấn vào tay tôi cái túi Judith Leiber rực rỡ ghê tởm với quai xích lủng lẳng và mở cửa ra sảnh: "Vui vẻ nhé!"

Ô tô đợi trước nhà. Trong khi lái xe mở sẵn cửa thì John, hiện thân của sự lỗ mãng cao cấp, huýt sáo sau lưng tôi.

"Cho bọn nó đo ván hết đi, cô em," ông gọi với theo và cường điệu vẫy tay. "Tối muộn lại gặp nhau nhé." Tất nhiên ông ta không biết tôi đi đâu, nhưng cũng là một an ủi khi ông nghĩ là tôi về trước bữa sáng. Có thể không đến nỗi tệ đâu, tôi nghĩ bụng và thả người xuống chiếc ghế đệm rộng rãi của chiếc Limousine. Nhưng lúc áo xòa lên gối và lưng tôi chạm phải lớp da lạnh toát thì tôi lại giật mình. Nếu mọi việc tệ như mi vẫn nghĩ?

Đợi đến khi tài xế nhảy khỏi xe và chạy vòng quanh để mở cửa thì tôi đã ra đến vỉa hè từ lâu.

Tôi đã tới bảo tàng Withney một lần, theo tua tham quan thắng cảnh trong một ngày cùng với mẹ và Jill. Bản thân bảo tàng không gợi ra hồi tưởng nào, nhưng nhìn thấy cửa ra vào như cây cầu thì tôi nhớ lại ngay. Ngày ấy còn là đứa trẻ mười bốn tuổi, tôi đứng gần hai mươi phút trên lối đi này nhìn xuống thềm dưới, nơi dân Upper East Side giàu có và dân ngoại tỉnh giàu có đứng lẫn lộn. Tất cả có vẻ đang tranh luận đầy tin cậy và hồ hởi về triển lãm kiến trúc mang tính cách mạng hay bộ ảnh đen trắng độc đáo của một nhà nhiếp ảnh đồng tính trẻ tuổi. Họ trò chuyện với nhau một cách nhẹ nhàng và đi lại với vẻ tin cậy mà tôi, đứa trẻ mới lớn, không cảm nhận được và chắc chắn không muốn cảm nhận.

Tôi quả thật có lý. Hôm nay, mười lăm sau, sự khác biệt duy nhất giữa hai thời điểm là giá tiền của bộ cánh tôi mặc trên người. Và độ cao của gót giày, tất nhiên. Tôi suy tính nhanh, trước tiên là phăng đôi giày qua lối đi, sau đó chính tôi, nhưng một con tính nhẩm cho biết ngay tôi chỉ có thể tàn phá một xương bánh chè hay một ống đồng mà thôi, không đủ để thoái thác dự buổi lễ tối nay. Không còn sự lựa chọn nào nữa, tôi lấy hơi thật sâu, nắm chặt tay để kìm ý định hút điếu thuốc cuối cùng và rút thanh son môi Fudgsicle ra. Đã đến giờ vào vai một quý bà.

Người gác cửa mở cửa cho tôi, mỉm cười và hơi cúi lưng, chắc cho tôi là khách mời.

"Xin chào chị. Nhất định chị là Andrea. Mời chị ngồi đợi một lát ở chỗ kia, Ilana sẽ đến ngay." Xây lưng lại phía tôi, ông kín đáo nói vào micro ở tay áo và gật đầu khẳng định khi có tiếng trả lời trong tai nghe. "Vâng, đúng ạ, ở bên kia, thưa chị. Ilana đến ngay."

Tôi ngó quanh trong tiền sảnh, không muốn bị chỉnh sửa lại áo dài sau khi ngồi. Với lại, bao giờ cho có dịp vào bảo tàng Whitney – hay bất cứ bảo tàng nào đó – sau giờ mở cửa và là người duy nhất? Quầy bán vé trống vắng, phòng bán sách ở tầng trệt tối đèn, nhưng cảm giác gì đó trọng đại diễn ra ở tầng trên thì rõ mồn một.

Sau gần mười lăm phút ngó quanh, luôn cẩn thận không đi quá xa người gác cảnh giác như một ứng cử viên CIA, một người phụ nữ không có gì nổi bật trong áo dài xanh dương đi qua tiền sảnh choáng lộn về phía tôi. Tôi ngạc nhiên vì bề ngoài giản dị của người có vai trò quan trọng như vậy (tổ chức các sự kiện lớn trong bảo tàng). Lập tức tôi thấy mình lố bịch, như một con bé nhà quê diện ngất ngây đi dạ hội, nhưng thực ra tôi nào có khác gì? Ilana thì ngược lại không nhất thiết phải thay bộ đồ văn phòng. Sau này tôi hỏi cô chuyện đó.

"Để làm gì?" Cô cười. "Mọi người đến đây có phải để xem tôi đâu?" Mái tóc nâu của cô mới gội, nhưng không có gì đặc biệt, và đôi giày nâu thấp gót thì cực lạc mốt. Nhưng cặp mắt xanh của cô sáng ngời và thân mật, và tôi biết ngay là mình sẽ mến cô.

"Chị là Ilana ạ?" Linh tính cho tôi biết trong lúc này tôi nên chủ động nói trước và làm chủ tình thế. "Tôi là Andrea, trợ lý của Miranda, tôi đến đây để làm mọi việc khi cần."

Nhìn cô dịu hẳn lo âu, tôi muốn hỏi ngay Miranda đã nói gì với cô. Khả năng này thì vô tận, nhưng chắc chắn dính dáng đến bộ cánh của Ilana như lấy trong Tạp chí người nội trợ ra. Tôi rùng mình khi nghĩ cô gái khả ái này đã phải nghe những lời nào của Miranda và chỉ cầu nguyện để cô đừng khóc òa lên. Thay vào đó, cô nhìn tôi với cặp mắt vô tội và thốt ra rõ tiếng: "Sếp của chị là đồ chó chết."

Tôi cần một lát để qua cơn sốc. "Đúng quá," tôi nói, và hai chúng tôi cùng bật cười.

"Chị cần tôi làm gì? Miranda có đủ linh cảm để mười giây sau là phát hiện tôi đang ở đây. Tôi phải ra vẻ đang làm gì đó."

"Tôi chỉ cho chị xem bàn tiệc," cô nói và vào thang máy, nhấn nút lên lầu một. "Chị sẽ ngã ngửa ra mà xem."

Chúng tôi ra khỏi thang máy, qua cửa nữa, đi vòng qua một bức tượng mà tôi không nhận ra ngay hình ai, đến một phòng nhỏ phía cuối tầng. Một dãy bàn với hai mươi tư chỗ ngồi kê chữ nhật chính giữa phòng. Robert Isabell có giá của mình, tôi biết. Ông là người tổ chức tiệc có máu mặt ở New York, người duy nhất chắc chắn đánh đúng thị hiếu và không bao giờ bỏ sót một chi tiết: luôn đúng gu nhưng không theo trào lưu nào, sang trọng mà không xa xỉ nặng nề, độc đáo nhưng không quá trớn. Miranda gửi gắm Robert làm mọi yến tiệc, nhưng cho đến nay tôi mới biết công việc của ông qua sinh nhật mười tuổi của Cassidy và Caroline. Ông đã biến phòng khách theo phong cách thuộc địa của Miranda thành một phòng hiện đại (đủ thứ, từ quầy bar nước ngọt – uống bằng ly Martini, tất nhiên – sofa da lộn êm ái, lều trang trí kiểu Ma rốc có lò sưởi để khiêu vũ ngoài sân thượng), nhưng những gì tôi thấy ở đây mới là tuyệt đỉnh.

Tất cả trắng tinh. Trắng dịu, trắng ấm, trắng sáng, trắng thô, trắng lóa. Một bụi mẫu đơn trắng sữa như mọc giữa bàn, đúng tầm để mọi người còn nhìn thấy nhau lúc nói chuyện, đồ sứ Trung Hoa trắng ngà (có vân trắng chìm) ngự trên khăn bàn trắng mới hồ cứng, ghế gỗ sồi sơn trắng có tựa cao và bọc da lộn màu trắng mịn, tất cả trên một tấm thảm dày màu trắng riêng cho dịp này. Nến nhà thờ màu trắng trong giá cắm bằng sứ trắng đơn giản chiếu sáng những bông mẫu đơn từ phía dưới (nhưng kỳ lạ thay, không làm cháy cánh) và tỏa sáng một cách nhã nhặn và kín đáo. Màu sắc duy nhất trong toàn bộ căn phòng đến từ những tấm toan tinh xảo treo trên tường quanh phòng. Liếc nhanh qua, tôi hiểu là ông em của Mờ-Cờ-Đờ muốn bữa tiệc của mình diễn ra giữa các bức họa sơn dầu của Rothko, Steel, Kline, và tất nhiên, của Kooning. Màu trắng của bàn tiệc trong sự tương phản có tính toán và chọn lọc với màu sắc tưng bừng của các tấm thảm ngoại cỡ. Lúc quay đầu chiêm ngưỡng sự tương phản giữa trắng và màu ấy ("Robert quả là một thiên tài!") thì một màu đỏ rực xoáy vào mắt tôi. Trong góc phòng, dưới bức Four Dark in Red của Rothko, Miranda đứng thẳng như tượng trong chiếc áo dài đỏ Chanel đính cườm đặt riêng cho buổi này, cắt lại cho vừa và giặt là. Trong giây phút này tôi hiểu ngay, vì sao bà khăng khăng đòi làm ở bảo tàng này và mặc bộ này, hiểu là bà dùng những bức tranh để tôn chiếc áo lên – khó có lời giải thích nào khác. Gì thì gì, đó là một kết quả hoàn hảo. Trông bà đẹp ngột thở. Bản thân bà là một tác phẩm nghệ thuật sống, cằm vươn ra kiêu hãnh và cơ bắp căng bóng, một bức phù điêu hậu cổ điển trong lụa và cườm của Chanel. Bà không đẹp – mắt hơi nhỏ, tóc búi quá chặt và nét mặt quá đanh – nhưng bà gây một ấn tượng mà tôi không gọi tên được; ngay cả khi cố tỏ ra bình thản và chăm chú ngắm nghía căn phòng, tôi vẫn không rời mắt khỏi bà được.

Như thường tình, tiếng bà dứt tôi khỏi cơn mơ màng: "Aan-dree-aa, chị biết mặt và tên khách đến tối nay chứ? Tôi cho là chị đã xem kỹ chân dung của mọi người. Tôi mong chị tối nay không làm tôi xấu mặt khi chào hỏi ai đó nhầm tên." Bà nói, mắt nhìn vào hư vô, chỉ có tên gọi cho biết là câu vừa rồi dành cho chính tôi.

"À, vâng, tôi đã xem rồi," tôi trả lời, suýt nữa thì đứng nghiêm chào, mắt vẫn đăm đăm nhìn bà như bị thôi miên. "Bây giờ tôi cẩn thận xem lại lần nữa cho chắc." Bà nhìn tôi như muốn nói Thế thì làm đi, con ngố kia. Tôi cố gắng quay mặt đi và ra khỏi phòng. Ilana theo sau.

"Bà ấy vừa nói gì thế?" Cô thì thầm. "Chân dung? Bà ấy có điên không?" Hai chúng tôi cùng muốn lánh nạn, trốn vào một hành lang tối và kiếm chỗ ngồi trên một chiếc ghế băng cứng. "À, chuyện ấy. Bình thường thì cả tuần nay tôi phải kiếm ảnh khách và học thuộc tên để tối nay chào họ với tên tuổi cụ thể," tôi giải thích cho Ilana đang tròn mắt nhìn. "Nhưng tối nay bà ấy mới nói là tôi phải có mặt nên lên ô tô tôi chỉ có mấy phút để xem qua mấy cái ảnh. Nhưng sao cơ? Chị ngạc nhiên à? Khi Miranda mở tiệc thì đó là chuyện thường."

"Tôi cứ nghĩ là hôm nay không có nhân vật nổi tiếng nào đến," cô nói.

"Chà, không phải bỗng dưng mà dễ nhận ra những tỉ phú có địa ốc ở phía Nam tuyến Mason-Dixon. Như mọi khi thì muốn nhớ mặt khách, tôi chỉ việc

vào mạng xem Thời trang Phụ nữ Hằng ngày hay những chỗ tương tự. Tôi định nói là ảnh của nữ hoàng Noor, của Michael Bloomberg hay Yohji Yamamoto nếu cần cũng dễ kiếm. Nhưng Mr. hay Mrs. Packard ở vùng ngoại ô quý phái nào đó của Charleston hay ở xó xỉnh quỷ quái nào đó thì tìm đâu ra. Cô trợ lý kia của Miranda đã săn lùng tại các mục tin vỉa hè địa phương hay trang mạng của các công ty, quả là một việc khó chịu, trong khi nhóm còn lại của văn phòng bận trang điểm tôi cho buổi tối hôm nay."

Ilana nhìn tôi không chớp mắt. Tôi biết, vì lý do nào đó mà tôi nói như một rôbôt, nhưng không sao ngừng lại được. Vẻ mặt kinh hoàng của Ilana chỉ làm mọi thứ tồi tệ hơn.

"Chỉ còn vài người là tôi không nhận mặt được thôi. Nhưng tôi sẽ làm phép tính loại trừ là xong," tôi nói.

"Sợ thật, tôi không rõ chị làm thế nào. Tôi mất buổi tối thứ Sáu là đủ bực mình rồi, không thể tưởng tượng lại có thể làm được việc của chị. Làm sao chị để người ta xỉ vả và đối xử với mình như thế?"

Tôi giật mình, Ilana đã đánh trúng chỗ hiểm của tôi với câu hỏi này. Cho đến nay chưa có ai vô cớ nói gì đó tiêu cực về công việc của tôi. Tôi luôn luôn tin là trong số hàng triệu cô gái xin chết để được nhận việc này thì chỉ có tôi là người duy nhất thấy tình cảnh của mình không tuyệt đối lý tưởng. Ánh mắt kinh hoàng của Ilana còn kinh khủng hơn hàng trăm chuyện ngu xuẩn mà tôi trông thấy hằng ngày ở văn phòng; lòng thương hại thuần khiết và thành thực của cô là giọt nước làm tràn ly trong tôi. Những gì tôi cố đè nén trong chừng ấy tháng quần quật làm việc cho một bà chủ vô nhân tính, dành cho thời điểm thích hợp, nay trào lên. Tôi bật khóc.

Ilana càng bị sốc mạnh hơn. "Ôi, tội nghiệp quá, tôi xin lỗi! Tôi không muốn thế. Chị là một thiên thần, nếu chị chịu được mụ phù thủy ấy, chị hiểu tôi không? Chị đi ra đây với tôi," cô kéo tay tôi ra một phòng làm việc ở cuối một hành lang khác tối đèn. "Chị ngồi đây một phút, và không cần biết lũ ngu xuẩn ấy mặt mũi ra sao."

Tôi sụt sịt, thấy chính mình ngu xuẩn.

"Chị không việc gì phải tự trách mình. Tôi cảm thấy chị giữ việc này quá lâu trong lòng rồi đấy. Thỉnh thoảng khóc cho nhẹ người là tốt."

Trong lúc tôi cố gắng cọ mascara trên má, chị lục lọi trong ngăn bàn mình. "Đây rồi," cô reo lên đắc thắng. "Cho chị, trước khi tôi vứt đi; nhưng nếu chị định kể cho ai thì tôi giết chết chị." "Trông này, hay lắm," cô mỉm cười đưa tôi một phong bì nâu dán nhãn "Mật".

Tôi bóc nhãn và lôi một kẹp bìa ra. Trong đó có một tấm ảnh – copy màu thì đúng hơn – của Miranda, ngồi duỗi trên ghế đệm của một nhà hàng thượng hạng. Tôi nhận ra ngay tấm ảnh này: một phóng viên nhiếp ảnh xã hội nổi tiếng đã chụp nó mới đây tại một bữa liên hoan sinh nhật của Dona Karan ở Pastis. Ảnh đã xuất hiện trên tạp chí New York, sẽ có các tờ khác đăng lại. Trong ảnh Miranda mặc một chiếc áo khoác dài da rắn nâu trắng, một đồ đặc hiệu của bà, nó luôn gợi tôi nhớ đến con rắn.

Không chỉ mình tôi, vì trên tấm ảnh – đã tút sửa thêm – ai đó có tay nghề và năng khiếu đã ghép một đuôi rắn quẫy lộn vào thay cho cẳng chân. Kết quả trên cả thuyết phục: con rắn Miranda, cằm nổi bật tựa lên tay, duỗi dài trên ghế da, để một khúc đuôi rắn vắt qua bên cạnh. Hoàn hảo.

"Quá siêu, đúng không?" Ilana hỏi và vươn người trên vai tôi. "Một buổi chiều, Linda rầm rập vào phòng tôi sau khi mất một giờ đồng hồ đàm phán điện thoại với Miranda là tổ chức tiệc ở phòng nào. Mặc dù Miranda biết trước là bà muốn phòng Kooning, nhưng bà bắt Linda miêu tả từng li trên từng tầng. Linda điên tiết chỉ muốn bóp cổ bà ra, vì vậy tôi làm bức tranh nhỏ này cho cô ấy. Chị biết cô ấy làm gì không? Thu nhỏ lại trên máy fotocopy để đút vừa vào ví! Tôi nghĩ nó là chút khích lệ cho chị. Kể cả khi chỉ để nhắc nhở là không phải một mình chị chịu trận. Chị hứng nhiều nhất, tất nhiên, nhưng không phải một mình."

Tôi đút bức hình vào phong bì và trả lại cho Ilana. "Chị tốt quá," tôi nói và đặt tay lên vai cô. "Tôi rất, rất cảm kích. Nếu tôi hứa sẽ không bao giờ kể cho ai thì chị có cho tôi xin một tấm được không? Tôi nghĩ là nó không vừa vào xắc Leiber này, nhưng rất muốn chị gửi cho tôi một tấm về nhà, được không ạ?"

Cô chấp thuận với một nụ cười. Tôi viết địa chỉ để lại, và tôi sau khi vội sửa lại son phấn, hai người quay về tiền sảnh bảo tàng (cô đi, tôi tập tễnh). Đã sắp bảy giờ. Khách đến bất cứ lúc nào, Miranda và Mờ-Cờ-Đờ nói chuyện với em trai kiêm thượng khách chú rể; trông dáng ông thì biết hồi đi học ở miền Nam ông đã chơi bóng đá, bóng chày, bóng ném và bóng bầu dục trước cặp mắt trầm trồ của các cô bé tóc vàng. Cô bé tóc vàng hai mươi sáu tuổi sắp lên xe hoa đứng bên cạnh, trầm trồ nhìn ông triu mến, tay cầm thứ gì đó để phết và khúc khích tán thưởng những chuyện tiếu lâm ông kể.

Miranda ngoắc tay Mờ-Cờ-Đờ và toe toét cười nụ cười giả dối thượng hạng. Không cần nghe họ nói chuyện gì tôi cũng rõ, Miranda cùng lắm là trả lời nhát gừng lúc cần thiết. Những quy tắc giao tiếp xã hội không phải điểm mạnh của bà, và bà không chịu nổi chuyện xã giao – nhưng tôi biết, tối nay bà không ngần ngại tung hết tất cả các chiêu. Tôi nhận ra những người gọi là bạn của bà được chia làm hai loại: số người mà xếp vào loại cao hơn và nhất quyết muốn gây ấn tượng thì ít ỏi và toàn là những nhân vật quan trọng như Irv Ravitz, Oscar de la Renta, Hillary Clinton cùng toàn bộ các minh tinh màn bạc. Số còn lại đứng "dưới trướng" bà, là những người liên tục được che chở và xoa đầu để đừng quên thân phận của mình, về nguyên tắc bao gồm mọi phần tử còn lại: toàn bộ cộng tác viên Runway, người trong gia đình, bố mẹ các bạn của hai đứa con gái (nếu họ không tình cờ có mặt trong loại một), hầu hết các nhà tạo mốt và chủ bút các tạp chí khác cũng như tất cả - không có ngoại lệ - nhân viên dịch vụ trong nước ngoài nước. Buổi tối hôm nay hứa hẹn sẽ rất thú vị, chỉ riêng vì khách mời thật ra thuộc loại hai, nhưng nhờ quan hệ với Mr. Tomlinson và em ông mà phải được đối xử như loại một. Tôi vui sướng tận hưởng những dịp hi hữu được chứng kiến Miranda dùng nét duyên dáng giả cầy của mình để gây ấn tượng cho mọi người.

Tôi cảm thấy sự hiện diện của những vị khách đầu tiên, ngay cả khi họ chưa đến. Không khí trong phòng căng như dây đàn. Với trang in ảnh màu trong đầu, tôi vội bước đến cặp đầu tiên và xin phép đỡ hộ bà chiếc khăn lông thú đem cất tạm. "Mr. và Mrs. Wilkinson, chúng tôi rất vui mừng được ông bà hạ cố đến thăm tối nay. Cho phép tôi nhận đồ này. Ilana sẽ đưa ông bà tới sảnh trên đã bày sẵn cocktail." Hy vọng là trong lúc độc thoại tôi không tọc mạch ngó một cách quá lộ liễu, nhưng trò hề này không phải hôm nào cũng thấy. Tôi đã thấy ở các bữa tiệc khác của Miranda đàn bà mặc như ca ve, đàn ông mặc như đàn bà và người mẫu mặc như cỏi truồng, nhưng chưa bao giờ thấy người ta ăn mặc như ở đây. Dĩ nhiên, tôi biết hôm nay không phải

buổi họp mặt của giới sảnh thời trang New York , song những gì phất phới tiến vào không gợi tôi nhớ đến các nhân vật trong bộ phim nhiều tập Dallas, mà giống đoàn người diện đồ đẹp đi dạo chơi Chủ nhật trong phim Deliverance.

Em trai của Mr. Tomlinson, thật ra là một hình ảnh đầy ấn tượng với mái tóc bạch kim, mắc lỗi trầm trọng là mặc áo đuôi tôm trắng (giữa trời tháng Năm!), nhét khăn ca rô vào túi ngực và chống ba toong. Cô vợ chưa cưới của ông khoác một cơn ác mộng làm bằng vải dệt màu xanh ngọc xếp li lùng bùng, nó đẩy bộ ngực vĩ đại của cô ra ngoài cổ khoét rộng đến nỗi cô có nguy cơ bị đôi gò silicon ép cho nghẹt thở. Bông tai bằng kim cương to như chén xúp treo lủng lẳng ở tai, nhưng không ăn thua gì so với hạt xoàn lấp lánh bên tay trái. Tóc cô tẩy trắng bằng hóa chất, như hàm răng, chân cô dận đôi giày có gót nhỏ và cao chóng mặt, trông cô lênh khênh đi lại như một cầu thủ bóng chày sắp về hưu non.

"Các bạn yêu mến, tôi rất vui khi các bạn đến dự bữa tiệc nhỏ của chúng tôi. Ai mà không thích tiệc, đúng không ạ?" Miranda véo von giọng mũi. Quý bà Tomlinson tương lai trông như sắp lăn ra ngất khi đứng sát Miranda Priestly. Nỗi phấn khích của cô làm tất cả khó xử, và thế là cả đoàn người đáng thương lục tục theo Miranda ra thang máy. Phần còn lại của buổi tối diễn ra đúng như lúc bắt đầu. Tôi nặn óc ra tên của mọi người có mặt và lạng tránh được mọi cái bẫy nguy hiểm. Đám diễu hành của áo đuôi tôm trắng, lượt là, tóc vấn cao, trang sức hoành tráng và phụ nữ vừa qua ngưỡng dậy thì cứ mỗi giờ lại giảm giá trị đối với tôi, chỉ có Miranda là vẫn hút hồn tôi. Một quý bà chính cống, đối tượng ghen tị và ganh đua của mọi phụ nữ có mặt ở bảo tàng tối hôm đó, luôn thèm khát vị thế và sự bặt thiệp của bà tuy biết rằng hai thứ đó không mua được bằng tiền.

Tôi mỉm cười thật lòng khi bà cho tôi về lúc giữa bữa ăn, như thường lệ không có một lời cám ơn hay chúc ngủ ngon ("Aan-dree-aa, tối nay chúng tôi không cần chị nữa. Chị có thể về nhà.") Tôi nhìn quanh tìm Ilana, nhưng cô đã biến mất. Mười phút sau khi tôi gọi thì xe đến, thật ra tôi đã suy tính có nên đi tàu điện ngầm hay không, nhưng chiếc áo Oscar và đôi chân tôi phản đối kịch liệt. Mệt mỏi nhưng hài lòng, tôi ngã người xuống ghế sau.

Trên đường tới thang máy, tôi qua trước mặt John; ông rút dưới bàn ra một phong bì nâu đưa tôi. "Vừa đến cách đây mấy phút. Có đề Thư khẩn." Tôi cám ơn ông và ngồi xuống góc sảnh, ngạc nhiên vì nhận được thư lúc mười giờ tối thứ Sáu. Tôi xé phong bì, rút một tờ thiếp ra:

Andrea thân mến,

Rất vui được gặp chị tối nay! Tuần sau mình cùng đi ăn sushi hay thứ gì khác nhé? Trên đường về nhà tôi đem thư này qua luôn, vì tôi nghĩ là chị cần một chút giải trí, sau một buổi tối như chúng mình vừa có hôm nay. Vui vẻ nhé!

Ôm hôn chị,

Ilana

Trong bì thư là ảnh con rắn Miranda mà Ilana đã phóng to lên cỡ A4. Tôi ngắm kỹ bức hình mấy phút liền trong khi xoa bóp đôi chân được giải phóng khỏi đôi Manolo, nhìn vào đôi mắt Miranda. Chúng mang vẻ dọa nạt và hèn hạ và như con người xấu xa mà tôi thấy mặt mỗi ngày. Nhưng tối nay chúng cũng biểu lộ sự buồn bã và cô đơn. Dán nó lên cửa tủ lạnh làm trò đùa với Alex và Lily cũng không làm chân tôi bớt đau hoặc trả lại tối thứ Sáu bị mất. Tôi xé tờ tranh rồi đi cà nhắc lên tàu.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 15

"Andrea, Emily đây," tôi nghe một giọng rền rĩ trong điện thoại. "Chị có nghe rõ không?" Lần cuối Emily gọi tôi ở nhà vào tối muộn như thế này cách đây vài tháng. Chắc phải có chuyện hệ trọng.

"Nghe rõ. Giọng chị nghe sợ quá," tôi nói và ngồi bật dậy khỏi gối, nghĩ ngay là hẳn Miranda đã làm gì đó để giọng cô ấy nghe thảm thiết đến như vậy. Lần trước, Miranda gọi điện cho Emily lúc mười một giờ đêm thứ Bảy và đòi cô thuê một chiếc phi cơ tư nhân cho bà và ông Tomlinson bay về từ Miami, vì chuyến bay về New York bị cắt bởi thời tiết xấu. Đúng lúc Emily vừa định đến tiệc sinh nhật của mình; ngày hôm sau tôi mới nghe được lời cầu cứu của cô trong hộp thoại. Tội gọi lại cho Emily lúc cô vẫn đầm đìa nước mắt.

"Tôi đã mất buổi sinh nhật của mình rồi, Andrea," cô nức nở lên khi vừa bắt điện thoại. "Mất liên hoan sinh nhật, chỉ bởi phải đặt chuyến bay cho sếp!"

"Thế tại sao bà ấy không ngủ lại một đêm ở khách sạn nào đó và sáng hôm sau bay tiếp như những người bình thường khác?" Tôi hỏi một câu biết trước vô lý.

"Chị tưởng là tôi không biết thế à? Bảy phút dau khi bà ấy gọi, tôi đã đặt ngay một penhouse cho họ ở Shore Club, ở Albion và ở Delano, vì tôi nghĩ là bà ấy không quan trọng hóa vấn đề. Lạy Chúa, đêm thứ Bảy! Có mà điên khi tìm máy bay tư nhân vào đêm thứ Bảy"

"Tôi đoán là bà không khoái ý tưởng đó lắm?" Tôi nhẹ nhàng nói, vừa áy náy vì đã không có mặt để giú Emily, đồng thời cũng sướng rơn lên vì không bị hứng quả tạ này.

"Hoàn toàn không! Bà ấy gọi mười phút một lần và muốn biết tại sao tôi chưa tìm thấy gì, buộc tôi phải chuyển các cuộc gọi khác sang chế độ chờ, và nói chuyện xong với Miranda thì họ đã cúp máy rồi." Cô thở dài sườn sượt. "Đúng là ác mộng."

"Và kết cục ra sao?" Tôi hầu như không dám hỏi tiếp.

"Ra sao à! Chẳng ra sao cả thì đúng hơn. Tôi gọi tất cả các công ty bay tư nhân của bang Florida, chị có thể tưởng tượng ra là nửa đêm thứ Bảy làm gì có ai bắt máy. Tôi đàm phán qua điện đài với các phi công làm ngoài, nói chuyện với cá tuyến hàng không trong nước xem còn khả năng nào nữa không, thậm chí còn túm được một đại gia của Sân bay quốc tế Miami. Tôi kể là cần ngay trong nửa tiếng nữa một phi cơ cho hai người về New York. Chị biết ông ấy nói gì không ?"

"Gì cơ?"

"Ông ấy cười. Như lên cơn thần kinh. Xếp tôi vào dạng chim mồi cho bọn khủng bố, buôn bán ma tuý hay đại loại như thế. Nói là giờ này mà kiếm được một phi cơ và người lái thì còn khó hơn là khả năng bị sét đánh trúng đầu hai mươi lần liền, bất kể tôi sẵn sàng trả bao nhiêu tiền. Và nếu tôi còn hỏi lần nữa thì ông ta sẽ chuyển cuộc gọi trực tiếp cho FBI. Chị có tin được không?" Đến đây giọng cô rít lên. "Thằng chó chết, chị có tin được không? FBI!"

"Tôi đoán là Miranda không vừa lòng lắm?"

" Đúng thế, và còn hơn thế. Sếp mất đến hai mươi phút để tin được rằng không có chiếc máy bay duy nhất nào sẵn sàng phục vụ cả. Tôi phải thề sống thề chết là không phải hết chỗ, mà đơn giản là giờ này không thể kiếm nổi máy bay tư nhân"

"Rồi sao nữa?" Tôi biết là chuyện không kết thúc có hậu.

"Khoảng một rưỡi sáng thì rốt cuộc bà ấy cũng chấp nhận là đêm nay không về nhà được nữa, mặc dù không phải vì thế mà sinh ra chuyện gì – hai đứa bé đang ở chỗ bố, cô trông trẻ sẵn sàng làm cả ngày Chủ nhật nếu cần – và tôi phải kiếm cho bà vé bay chuyến sáng sớm."

Khó hiểu thật. Nếu chuyến bay của bà bị hủy thì bên hàng không đằng nào cũng xếp bà vào chuyến đầu tiên của hôm sau, nhất là khi bà có thẻ ưu tiên kiêm khách hàng thường xuyên kiêm vàng kiêm bạch kim kiêm kim cương kiêm VIP và một đống tiền cho vé hạng nhất. Đúng không nào ?

"Tất nhiên, Continental đã đặt cho bà chuyến 6 giờ 50. Nhưng khi Miranda nghe đâu ra là có chuyến Delta lúc 6 giờ 35"

"…. 6 giờ 35 thì bà làm ầm lên, gọi tôi là đồ ngu xuẩn vô dụng, làm trợ lý mà một việc đơn giản như đặt chuyến bay tư nhân cũng không xong." Cô sụt sùi và uống một ngụm gì đó, có lẽ cà phê.

"Trời đất ơi, tôi biết chị định nói gì. Đừng nói nữa…"

"Cứ nói."

"Không. Chị không đùa chứ? Vì mười lăm phút?"

"Đúng! Tôi có được phép lựa chọn đâu? Sếp rất cáu tôi, làm như tôi đã gây ra chuyến ấy. Chỉ thêm vài nghìn dollar là chuyên vặt. Bà còn có vẻ hài lòng khi chúng tôi nói chuyện xong. Chà, biết nói gì đây?"

Đến đây thì hai chúng tôi cùng phải bật cười. Không cần cô kể tiếp tôi cũng biết – và Emily hiểu là tôi biết: cô đã mua hẳn hai vé hạng thương gia của Delta chỉ để cho Miranda ngậm mồm lại và sau vụ rắc rối thảm hại này rốt cuộc cũng được mãn nguyện.

Tôi cười đứt ruột. "Gượm nào, chị còn bố trí xe chở sếp đi Delano nữa chứ…"

"…lúc ấy đã gần ba giờ sáng. Chính xác là từ mười một giờ đêm trở đi bà ấy đã gọi tôi vào di động hai mươi hai lần. Lái xe đợi ở trước penhouse trong lúc hai người tắm và thay quần áo, rồi khẩn trương đưa trở về sân bay để họ kịp đi chuyến sớm hơn."

"Thôi, chị đừng kể nữa," tôi rú lên giữa hai trận cười tắc thở về diễn biến câu chuyện. "Đúng là chuyện bịa."

Emily cố giữ vẻ nghiêm nghị. "Thật hả? Chị nghĩ là hết rồi hay sao, còn đoạn cao trào nữa."

"Ôi, kể đi, kể đi!" Cuối cùng thì cũng có thời điểm mà tôi và Emily cùng tìm ra niềm vui. Cảm giác cùng hội cùng thuyền, một đôi bạn đồng tâm chống lại bạo chúa. Tôi cảm nhận rõ ràng là năm làm việc này sẽ trôi qua khác hẳn nếu Emily và tôi là bạn bè thực sự, che chở và bảo vệ cho nhau, tin cậy lẫn nhau để cùng kháng cự lại Miranda. Được như thế thì nhiều chuyện đâu đến nỗi nặng nề, nhưng, ngoài những ngoại lệ hiếm hoi như lần này thì chúng tôi thường xuyên bất đồng ý kiến.

"Cao trào của vụ này là…" cô kéo dài niềm vui chung thêm một lát, "sếp không biết được rằng theo lịch trình thì chuyến bay của Delta cất cánh sớm hơn, nhưng lại đến muộn hơn tám phút so với Continental mà bà đã có chỗ."

"Thôi nào!" Tôi không còn sức để cười thêm về kết cục bất ngờ này nữa. "Đúng là chuyện tiếu lâm."

Khi chúng tôi bỏ máy, tôi ngạc nhiên nhận ra chúng tôi đã tán chuyện hơn một tiếng, như giữa hai người bạn thân. Tất nhiên là sáng thứ Hai chúng tôi lại cụp mắt xuống, song từ hôm đó trở đi tôi lờ mờ có thêm một chút cảm tình với Emily. Cho đến lúc này, tất nhiên. Mối thiện cảm ấy chưa đủ để tôi sung sướng đón nhận mọi điều khó chịu mà cô chực dồn xuống đầu tôi.

"Giọng chị nghe sợ quá. Chị ốm à?" Tôi cố gắng nói cho có vẻ pha chút cảm thông, nhưng giọng tôi vẫn cứng và trách móc.

"Đúng vậy," cô nghèn nghẹn thốt ra trước khi ho rũ rượi. "Ốm lắm."

Tôi chưa bao giờ thực sự tin khi ai đó kêu ốm lắm: chừng nào chưa chuẩn đoán ra một căn bệnh đích xác và không chừng nguy hiểm đến tính mạng thì người ta vẫn đủ khỏe mạnh để làm việc ở Runaway. Do vậy mà khi Emily ho xong và nhắc lại là cô có trọng bệnh thì tôi cũng không nghi ngờ một giây là sáng thứ Hai cô sẽ lại đi làm. Nhất là khi đã có kế hoạch bay sang Paris hôm 18 tháng Mười với Miranda, chỉ còn hơn một tuần nữa thôi. Ngoài ra, bản thân tôi trong ngót một năm làm việc ở đây cũng phải nhắm mắt lờ đi vài lần đau cổ, viêm phế quản, một cú ngộ độc thực phẩm kinh hoàng cũng như ho măn tính của dân hút thuốc để dừng nghỉ ốm lấy một hôm.

Lần duy nhất cần gấp kháng sinh chống viêm họng, tôi phải lên xin bác sĩ (tôi chui vào phòng mạch và đòi được khám ngay, trong khi Miranda và Emily tưởng là tôi đi tìm xe mới cho ông Tomlinson), chứ lấy đâu ra thì giờ cho những biện pháp phòng bệnh. Mặc dù tôi có cả chục buổi nhuộm tóc highlight ở chỗ Marshall, vài lần tẩm phất miễn phí mà tiệm spa hân hạnh được phục vụ trợ lý riêng của Miranda cũng như vô số vụ đi chăm sóc móng chân, móng tay và da mặt, song cả năm trời tôi chưa thấy mặt bác sĩ răng và phụ khoa.

"Tôi có thể làm được gì không?" Tôi hỏi, làm ra vẻ hờ hững trong khi nát óc suy nghĩ tại sao cô ấy gọi mình và kể chuyện ốm đau. Xét riêng hai chúng tôi, chuyện ấy chẳng có tí tị nghĩa lý gì. Emily sẽ có mặt sớm thứ Hai ở văn phòng, bất kể ốm hay khỏe.

Cô ho khùng khục, tôi nghe như có tiếng đờm trong phổi. "Hừmg, ờ, có thể đấy. Trời ơi, không ngờ lại xảy ra với tôi!"

"Cái gì? Cái gì xảy ra?"

"Tôi không qua Châu u với Miranda được. Tôi bị viêm tuyến bạch cầu. "

"Gì cơ?"

"Chị nghe rồi đấy, tôi không đi được. Hôm nay bác sĩ vừa gọi điện báo cho tôi kết quả thử máu, kể từ nay tôi không được ra khỏi nhà, trong ba tuần tới."

Ba tuần! Cô ta định đùa chắc. Bây giờ không phải lúc để thương hại cô – cô vừa nói là cô không đi Châu u, và chính ý nghĩ Emily và Miranda biến khỏi cuộc đời tôi đã giúp tôi trụ được mấy tháng vừa qua.

"Emily, bà ấy sẽ giết chị - chị phải đi. Bà ấy biết chuyện chưa?"

Im lặng bên kia đầu dây, điềm gở rồi. "À, biết rồi."

"Chị đã gọi điện báo?"

"Vâng, tôi bảo bác sĩ gọi, vì bà ấy cho rằng chứng viêm tuyến bạch cầu không có gì ghê gớm. Bác sĩ đã giải thích cho bà là tôi có thể làm bà và mọi người lây bệnh, với lại…" Cô ngừng lời, nhưng giọng cô báo hiệu có chuyện không lành.

"Với lại gì?" Bản năng tự bảo toàn của tôi vụt tỉnh.

"Với lại…bà ấy muốn chị đi theo"

"Bà ấy muốn tôi đi theo à? Nghe được đấy. Bà ấy có thể thật à? Bà ấy không định sa thải chị vì bị ốm chứ?"

"Andrea, tôi…" – một trận ho ra đờm cắt tiếng cô, trong một thoáng tôi nghĩ là cô sx chết luôn bên điện thoại – "…nói nghiêm túc đấy. Hoàn toàn và tuyệt đối nghiêm túc. Bà ấy nói gì đó về những trợ lý do họ cắt đặt bên đó toàn là đồ ngốc và bà ấy thà làm việc với chị còn hơn."

"Ồ, được đấy, nếu đúng như chị nói thì tôi nhận lời ngay! Không có gì công hiệu hơn một câu tâng bốc khi sai tôi làm việc gì. Thật đấy, bà ấy không việc gì phải nói ngọt như thế, làm tôi đỏ cả mặt!" Tôi không rõ nên quan tâm chuyện gì hơn – Miranda muốn tôi cùng đi Paris, hay bà muốn tôi đi cùng chỉ vì nghĩ rằng tôi đỡ ngu hơn một tẹo so với lũ nhân bản vô tính còm nhom…của tôi bên Pháp.

"Im mồm đi," cô hét lên giữa hai cơn ho đang dần làm tôi ngứa tai. "Chị là người may mắn nhất thế giới đấy, đồ quỷ ạ. Tôi đã đợi chuyến đi này hai năm, hơn hai năm rồi, và bây giờ không đi được. Một sự trớ trêu đau đớn, chị không hiểu ra điều đó sao?"

"Tất nhiên tôi hiểu! Sao lại sến thế không biết: chị thì muốn đi bằng được, còn tôi thà chết còn hơn, giờ thì người đi là tôi chứ không phải chị. Đời cũng vui thật nhỉ. Tôi cười đứt ruột mất," tôi khô khốc, không thay đổi nét mặt.

"Hiểu rồi. Tôi cũng thấy ngán chuyện này, nhưng biết làm sao bây giờ? Tôi đã gọi Jeffy để chuẩn bị đặt quần áo cho chị là vừa. Chị sẽ cần hàng núi quần áo, cú mỗi show thời trang, mỗi bữa ăn lại cần đồ mới, và tất nhiên, cho bữa tiệc của Miranda ở khách sạn Costes. Allison lo chuyện make-up cho chị. Về túi, giày và đồ trang sức thì nói với Stef. Chị còn một tuần nữa thôi, nghĩa là sáng mai phải bắt đầu ngay, okay?"

"Tôi vẫn chưa tin là bà ấy trông chờ tôi làm việc này."

"Cứ tin đi thì hơn. Miranda không thích đùa đâu. Cả tuần này tôi sẽ không có mặt ở văn phòng, có nghĩa là chị…"

"Gì cơ? Chị không đến cả văn phòng nữa à?" Chừng nào Miranda ở đây thì tôi và Emily không được nghỉ ốm lấy một ngày hay rời văn phòng một giờ.

Hồi cụ cố của Emily qua đời, cô đã bay về Philadelphia dự đưa đám rồi quay về mà không lỡ mất một phút làm việc. Mọi thứ ở đây hoạt động như thế đấy. Chẳng hết. Trừ trường hợp đám ma (của người thân nhất trong gia đình), cụt chân cụt tay (chính mình), hay chiến tranh hạt nhân (chỉ khi chính phủ Hoa Kỳ công nhân Manhattan bị ảnh hưởng trực tiếp), còn lại thì ai cũng phải có mặt. Vậy là sắp có một bước ngoặt lớn trong chính thể Priestly.

"Andrea, tôi bị viêm tuyến bạch cầu, rất dễ lây. Chuyện nghiêm trọng đấy. Thậm chí không được rời khỏi nhà đi uống một cốc cà phê, nói gì đến đi làm cả ngày. Miranda đã chấp nhận, vậy thì chị phải gánh hết mọi chuyện. Chuẩn bị cho chuyến đi Paris của hai người sẽ là một núi việc. Thứ Tư Miranda đi Milan, thứ Ba tuần sau chị sẽ gặp bà ấy ở Paris."

"Bà ấy chấp nhận? Quên đi! Chị kể lại xem bà ấy thực sự nói gì." Tôi không muốn tin Miranda chấp nhận một chuyen vặt như chứng viêm tuyến bạch cầu là khả dĩ để có thể xin phép vắng mặt. "Cho tôi niềm tin nhỏ nhoi ấy đi, chẳng gì thì mấy tuần tới của tôi sẽ là địa ngục trần gian."

Emily thở dài, và tôi có thể cảm nhận qua điện thoại là cô nhướng mắt lên. "Hừm, bà ấy không nhẩy cẫng lên reo mừng. Tôi không nói trực tiếp với bà, nhưng ông bác sĩ kể là bà hỏi đi hỏi lại mấy lần, viêm tuyến bạch cầu có phải là bệnh thực sự không. Nhưng khi nghe ông xác nhận thì phản ứng của bà là tỏ ra rất thông cảm."

Tôi cười váng lên. "Tôi tin bà ấy thông cảm, Emily, tôi tin bà ấy thông cảm mà. Thôi đừng lo lắng nữa, okay? Chị cố gắng chóng khỏe, tôi sẽ lo mọi việc ở đây."

"Tôi gửi email danh mục các việc cần làm, để chị không bị quên gì."

"Quên sao được. Năm ngoái bà ấy đi Paris bốn lần, tôi biết phải làm gì rồi. Tôi sẽ lấy tiền mặt ở nhà băng tầng trệt, đổi vài nghìn sang Euro, mua thêm vài nghìn dollar séc du lịch, khẳng định ba lần cho chắc các lịch hẹn thợ làm đầu và trang điểm trong thời gian Miranda ở đó. Gì nữa nhỉ? Ồ, phải dặn Ritz lần này đưa cho bà một cái di động đúng loại, và nói chuyện với các lái xe ngay từ đầu để họ biết là không được bắt bà đợi. Tôi đã nghĩ xem ai cần bán lịch trình của bà ấy – tôi sẽ đánh máy ra, không vấn đề - và lo cả chuyện phân phát khắp nơi. Tất nhiên ngày nào bà cũng nhận được báo cáo cụ thể hai đứa song sinh đến trường, học hành, tập tành và gặp gỡ ra sao, cũng như chương trình làm việc của mọi nhân viên. Thấy chưa! Chị không phải lo. Tôi đã nắm vững tất cả."

"Nhớ đừng quên vải the," cô nói như robot. "Cả khăn quàng nữa!"

"Tất nhiên rồi! Đã trong danh sách rồi." Trước khi Miranda gói đồ - đúng hơn là sai cô quản gia gói – Emily hoặc tôi đi mua súc vải nhung the to tướng ở kho nhà máy và đem đến nhà Miranda. Ở đó, chúng tôi cùng cô quản gia cắt thành những miếng đúng kích cỡ để gói những đồ bà định đem theo vào thứ vật liệu quý giá này. Những gói ấy được cẩn thận cho vào hàng tá va li Louis Vuitton cùng nhiều đồ bổ sung, vì khi mở vali ở Paris bà quăng luôn gói đầu tiên vào góc. Ngoài ra, thường là một nửa va li chỉ để cất mấy tá hộp màu da cam đựng khăn quàng Hermès, trong mỗi hộp là một chiếc khăn trắng nằm đợi đến lúc bị đánh mất, bỏ quên, để vương vãi hay đơn giản là bị quăng đi.

Sau khi cố gắng tỏ sự đồng cảm chân thành với Emily, tôi đặt máy và thấy Lily nằm duỗi trên sofa. Cô hút thuốc và nhâm nhi từ ly cocktail một thứ chất lỏng trong suốt, rõ ràng không phải nước.

"Tớ nghĩ là mình không hút trong phòng," tôi nói, thả người xuống cạnh cô và gác chân lên chiếc bàn gỗ con sứt sẹp mà bố mẹ tôi để lại cho. "Tớ không bận tâm, nhưng đó là quy định của cậu," Lily không phải là người đốt thuốc có nghề như tôi; thường thì cô chỉ hút khi uống và cũng không tự mua thuốc. Một bao Camel Special Lights mới tinh thò ra ở túi ngực áo sơ mi ngoại cỡ. Tôi lấy chân đi giàu trong nhà hích vào đùi cô và hất cằm về phía bao thuốc. Cô đưa tôi thuốc cùng bật lửa.

"Tớ biết cậu không bận tâm," cô nói và khoái trá rít một hơi. "Tớ đang tắc tị, hút thuốc sẽ tập trung tốt hơn."

"Cậu đang làm gì?" Tôi hỏi, châm thuốc và ném trả lại bật lửa. Học kỳ này cô nhận mười bảy học trình để cải thiện bảng điểm dặt dẹo của học kỳ trước. Tôi ngắm cô làm một mồm khói nữa rồi chiêu cho trôi xuống bằng một ngụm lớn thứ chất lỏng không-phải-nước. Tôi không nghĩ là cô tỉnh táo.

Cô thở dài nặng nề và đầy ý nghĩa, để điều thuốc dính hờ hững trên khóe miệng khi nói. Nó chuyển động lên xuống và chực rơi khỏi miệng bất cứ lúc nào, và cùng với mái tóc bù xù chưa gội và phần mắt nhoe nhoét khiến cô – trong khoảnh khắc này – trông như một bí cáo trong phim tòa án Judge Judt (hay nguyên đơn cũng thế, hai bên trông chẳng khác nhau – răng sún, tóc bết, mắt lờ đờ, và ưa dùng phủ định từ kép). "Bài viết cho một tạp chí đặc hàn lâm bất kỳ nào đó mà sẽ không ma nào đọc, nhưng tớ vẫn phải biết để cho có đủ bài đăng báo."

"Bực nhỉ. Bao giờ phải nộp?"

"Mai." Hoàn toàn lạnh nhạt. Không có vẻ gì bận tâm.

"Mai? Thật chứ?"

Cô bắn tia nhìn cảnh cáo, nhanh chóng nhắc tôi đừng quên là mình cùng phe với cô. "Ừ, mai. Đúng là vớ vẩn, vì đồ đệ nhỏ của Freud được giao biên tập. Không ai cần biết là anh chàng đang viết luận án tiến sĩ tâm lý chứ không phải văn học Nga – họ có quá ít biên tập viên, và thế là anh ấy đọc bài của tớ. Làm sao mà nộp kịp cho anh ấy được đây, đồ chết tiệt."

Lại một ngụm chất lỏng nữa trôi vào họng, trong khi Lily cố không để nó chạm vài thần kinh vị giác. Cô nhăn mặt.

"Lily, chuyện ra sao rồi? Đã đành là cũng mấy tháng rồi, nhưng lần cuối cậu nói là các cậu sẽ làm từ từ, và anh ấy là người hoàn hảo. Tất nhiên là trước bận cậu lôi của nợ ấy về nhà, nhưng…"

Lại một tia nhìn cảnh cáo nữa, lần này là đi kèm ánh mắt giận dữ. Tôi đã hàng chục lần định nói chuyện với cô về vụ lôi thôi với gã nghiện đợt trước, nhưng dạo này chúng tôi hầu như không có dịp và không ai có thời gian cho một lần tâm sự tay đôi. Cứ lúc nào tôi đả động đến đề tài này là cô lại đánh trống lảng ngay. Tôi hiểu là cô rất ngượng, cô công nhận gã đó là một thằng cha kinh tởm, nhưng về chuyện rượi chè quà trớn là nguyên nhân gây ra cú bê bối hồi đó thì cô nhất quyết không chịu hé môi.

"Ừ, có lẽ đêm hôm đó tớ đã gọi điện cho anh ấy từ Au Bar và nài anh ấy về nhà cùng," cô nói, tránh nhìn mắt tôi mà tập trung bấm điều khiển từ xa để chọn bài trên đĩa CD nhạc của Jeff Buckley ảm đảm mà tôi có cảm giác là luôn được bật đi bật lại trong phòng.

"Thế à? Anh ấy đã tới và thấy cậu đang chuyện trò với… với một người khác?"

Tôi cố dịu giọng phê phán để không đẩy cô xa cách thêm. Rõ ràng là trong đầu cô đang trăm mối tơ vò – vấn đề ở trường, rượu, nguồn đàn ông hầu như vô tận – và toi chỉ mong cô mở lòng mình với một ai đó. Cho đến giờ cô không giấu tôi điều gì, cũng có thể thế chỉ vì tôi là người tin cậy duy nhất, nhưng dạo này cô kín tiếng hẳn đi. Chuyện xảy ra đã bốn tháng rồi mà hôm nay chúng tôi mới đem ra nói, kể cũng lạ.

"Không, không hẳn thế," cô cay đắng thốt ra. "Anh ấy đi từ Morningside Heights đến Au Bar, nhưng tớ không còn ở đó nữa. Hình như anh ấy gọi và di động của tớ và Kenny đã trả lời không được nhã nhặn cho lắm."

"Kenny?"

"Của nợ mà tớ lôi về nhà hồi đầu hè ấy, cậu nhớ ra chưa?" Giọng cô chua chát, nhưng lần này cô mỉm cười.

"À ra thế. Tớ đoán là đồ đệ nhỏ của Freud không phấn khởi lắm. "

"Dĩ nhiên. Biết làm sao. Chóng được thì chóng mất, đúng không?" Cô vụt dậy chạy vào bếp, rót từ chai "Ketel One" đã cạn nửa, pha thêm chút soda rồi quay về sofa.

Tôi toan khéo léo chọn lời hỏi vì sao cô lại nốc vodka khi còn phải biết bài báo để mai kịp nộp thì có tiếng chuông bấm từ phòng thường trực.

"Ai đấy?" Tôi nhấn nút hỏi John.

"Mr. Fineman muốn gặp Mr. Sachs," ông nói rất trang trọng khi người khác có mặt.

"Thật à? Ôi, hay quá. Cho anh ấy lên đi ạ."

Lily nhướng mày nhìn tôi. Lại một lần nữa chúng tôi không nói được hết chuyện. "Bình tĩnh lại đi," cô nói đầy vẻ mỉa mai. "Trông nàng không được xúc động cho lắm khi chàng bất ngờ đến thăm nhỉ?"

"Có chứ, có chứ," tôi chống đỡ. Cả hai đều biết là tôi nói dối. Từ mấy tuần nay quan hệ với Alex trở nên căng thẳng. Thực sự căng thẳng. Chúng tôi đã trải qua mọi mức độ tình cảm của gắn bó lứa đôi, và sau gần bốn năm thì người này biết rõ người kia muốn nghe gì và nên làm gì. Song giờ làm việc khắc nghiệt của tôi khiến anh tìm cách cân bằng qua hàng đống việc tự nguyện ở trường: trông coi học sinh, dạy thêm, tư vấn và phụ trách đủ các hoạt động diễn ra trong trường – thời gian mà chúng tôi rảnh rỗi nhìn mặt nhau lúc này chứa chan hồi hộp theo cái cách của một đôi vợ chồng già đã cưới nhau được ba chục năm. Chúng tôi thầm hiểu là phải đợi cho hết năm làm việc này của tôi, nhưng sau đó mối quan hệ sẽ ra sao thì tôi không dám nghĩ đến nữa.

Giờ thì là lúc hai người gần gũi nên tôi đã nói ra miệng đề tài này. Thoạt tiên là Jill (hôm qua chị đã làm ầm lên trong điện thoại), bây giờ đến lượt Lily, người chỉ ra rằng Alex và tôi không phải cặp uyên ương trong mộng nữa, và tôi phải công nhận là dù đang trong trạng thái phê phê nhưng Lily hoàn toàn đủ nhạy cảm để nhận ra rằng tôi không hẳn vui sướng khi Alex đến. Tôi lo lắng kho phải cho anh biết là tôi sắp đi Châu u, lo lắng không tránh nổi cuộc xung đột sau đó mà tôi chần chừ muốn hoãn lại vài hôm. Lý tưởng nhất là khi tôi đã sang Châu u rồi. Nhưng may mắn không mỉm cười với tôi, anh đã gõ cửa rồi.

"Chào anh!" tôi mở toang cửa và chào vẻ hơi quá phấn khích, rồi vòng tay ôm cổ anh. "Bất ngờ quá!"

"Em không ngờ là anh ghé qua hả? Anh và Max đi uống ngay gần đây và anh định lên chào một câu."

"Tất nhiên em không ngờ, anh ngốc ạ! Vui quá. Anh vào nhà đi." Tôi biết là về bề ngoài rất ổn, nhưng bất cứ một chuyên gia tâm lý nào cũng dễ dàng chỉ ra rằng sự phấn khích thái quá của tôi chỉ nhằm khỏa lấp những gì thiếu hụt bên trong.

Anh lấy một chai bia, hôn má Lily và ngồi xuống chiếc ghế bành màu da cam vàng chóe mà bố mẹ tôi còn sáng suốt giữ lại từ những năm 70 cho con mình. "Tình hình ra sao?" Anh hỏi và hất hàm về phía dàn âm thanh đang om sòm phát ra bài "Hallelujah" sướt mướt.

Lily nhún vai. "Đang đoạn nước rút. Như mọi khi thôi."

"À, em có chuyện phải kể," tôi nói, cố lấy giọng phấn khởi để tự mình và Alex thấy là có tin vui. Anh rất sung sướng vì đã hoạch định được hai ngày cuối tuần gặp lại bạn cũ – và chính tôi luôn thúc anh phải làm – bây giờ thật tàn nhẫn khi chưa đầy mười hôm trước đó lại sổ toẹt hết. Chúng tôi đã bỏ cả một tối để thống nhất sẽ mời ai dự bữa sáng Chủ nhật thịnh soạn, thậm chí còn biết sẽ cùng ai đi đâu làm picnic trên thùng xe hôm thứ Bảy trước trận Brown gặp Dartmouth.

Hai người nhìn tôi, không chút đề phòng và Alex lên tiếng: "Chuyện gì thế?"

“Em vừa nhận điện thoại là sẽ đi Paris một tuần!” Tôi nói với vẻ phấn chấn như thông báo với đôi vợ chồng hiếm muộn là họ sẽ có sinh đôi.

“Cậu đi đâu?” Lily ngơ ngác hỏi, nhưng cô không có vẻ chú ý quan tâm lắm.

“Sao lại đi?” Alex cũng hỏi cùng lúc, mặt anh lộ niềm vui sướng tựa như vừa nghe báo là tôi đi thử HIV dương tính.

“Emily bị viêm tuyến bạch cầu, và Miranda muốn em đi cùng tới các show thời trang. Tuyệt vời không?” Tôi mỉm cười hoạt bát. Mệt quá. Phải đi Paris đã là một tin xấu, nay lại còn phải thuyết phục Alex rằng đó là một cơ hội tuyệt vời thì mệt gấp mười lần.

“Anh không hiểu. Bà ấy không đi show cả nghìn lần trong năm hay sao?” Anh hỏi và tôi gật đầu. “Tại sao bỗng dưng lần này bà ấy lại muốn em đi cùng?”

Lily lẩn, ra vẻ chăm chú đọc một tờ The New York cũ rích trong đống báo mà tôi sưu tầm năm năm qua.

“Bà ấy mở một tiệm lớn trong thời gian làm show thời trang mùa xuân ở Paris và cần một trong số các trợ lý Mỹ của mình đi theo. Bà ấy đi Milan trước, sau đó em gặp bà ở Paris, anh biết đấy, để điều phối mọi việc.”

“Và trợ lý Mỹ này nhất thiết phải là em chứ gì, nghĩa là em sẽ không có mặt khi họp lớp cũ,” anh nói lạnh tanh.

“Vâng, chuyện này cũng không bình thường. Mà là một ưu tiên hiếm hoi và chỉ có trợ lý chính mới được đi cùng. Nhưng vì Emily ốm, vâng, nên em sẽ đi thay. Thứ Ba tới em bay, vì vậy sẽ không đến họp lớp được. Em rất tiếc, tiếc lắm.” Tôi muốn xích lại gần anh trên sofa, nhưng Alex lập tức lạnh nhạt hẳn.

“Đơn giản thế thôi chứ gì? Em biết là anh đã trả trước toàn bộ tiền phòng để được lấy giá đặc biệt, chưa kể anh đã đảo lộn toàn bộ kế hoạch để đi cùng em cuối tuần. Anh phải bảo mẹ tìm một người trông trẻ khác, chỉ vì em muốn đến họp lopứ. Không thành vấn đề, Runaway quan trọng hơn, đúng không?” Trong chừng ấy năm đi lại với nhau, tôi chưa từng thấy anh giận dữ như thế bao giờ. Lily cũng ngẩng đầu lên khỏi trang báo rồi kiếm đường chuồn trước khi chiến tranh thế giới thứ ba bùng nổ.

Tôi muốn dụi đầu vào lòng anh, nhưng anh gác hai chân lên nhau và xua tay. “Nghiêm túc đi, Andrea…” anh chỉ gọi tôi như thế khi rất bực mình. “Chuyện này có xứng đáng như thế không? Hãy chân thật với anh một giây: chuyện có đáng để em làm thế không?”

“Chuyện này là chuyện gì? Có xứng đáng gấp bội khi bỏ lỡ một kỳ cuối tuần vì công việc của em đòi hỏi ? Một công việc giúp em mở mọi cảnh cửa như em chưa từng dám mơ, và nhanh hơn mọi mong đợi ? Thế thì, vâng! Rất xứng đáng!”

Anh gục cằm xuống ngực, trong một thoáng tôi tưởng anh khóc, nhưng lúc anh ngẩng lên thì trên mặt anh chỉ thấy con thịnh nộ.

“Anh không nghĩ là em thích đi Connecticut với anh hơn là một tuần lễ làm nô lệ 24/24 cho người khác?” Tôi quát lên, quên bẵng là Lily còn ở đâu đó trong căn hộ. “Anh có thể tin lấy một giây rằng, thực tế em không thích qua Paris, nhưng em không được lựa chọn?”

“Không được lựa chọn? Em được lựa chọn quá đi chứ! Andy, công việc của em không thể gọi là công việc được nữa – nó chiếm hết thời gian cuộc đời em!” Anh quát lại, mặt đỏ xuống tận cổ và hai tai. Lúc thường tôi thấy thế rất đáng yêu, thậm chí sexy, nhưng bây giờ tôi chỉ muốn lên giường ngủ cho nhanh.

“Alex, anh nghe này, em…”

“Không, em nghe đã! Hãy quên anh đi một giây, cho dù không phải cố gắng lắm. Quên cả chuyện mình không thấy mặt nhau bao giờ vì em làm việc suốt ngày không nghỉ. Nhưng bố mẹ em thì sao? Em gặp bố mẹ lần cuối cùng khi nào? Chị em nữa? Em có nhớ là em chưa thấy mặt cháu em từ khi nó ra đời không? Chẳng lẽ tất cả không có ý nghĩa gì nữa?” Anh hạ giọng và ngả sang phía tôi. Tôi tưởng anh muốn dàn hòa, nhưng không. “Còn Lily nữa? Em chưa nhận ra là cô bạn thân nhất của em đã biến thành người nát rượi rồi hay sao?” Chắc chắn trông tôi rất kinh hoảng, nhưng anh vẫn bồi tiếp: “Em đừng nói là em không nhận ra. Andy, có mù cũng phải thấy.”

“Vâng, em biết Lily uống nhiều. Anh cũng uống, em cũng uống, mọi người mà mình quen đều uống. Lily là sinh viên, và sinh viên thế là thường. Alex, có gì mà phải ầm lên?” Nghe có vẻ lâm ly hơn khi tôi nói như vậy mà anh cũng chỉ lắc đầu. Chúng tôi ngồi im hồi lâu, cho đến khi Alex cất tiếng.

“Em không hiểu gì cả, Andy. Anh không rõ vì sao, nhưng anh cảm thấy như không hiểu em nữa. Anh nghĩ là mình nên ngừng lại.”

“Sao? Anh nói gì? Anh muốn chấm dứt?” Tôi hỏi và nhận ra là đã quá muộn khi thấy anh nói cực kỳ nghiêm túc. Anh luôn cảm thông, đáng yêu, luôn có mặt khi cần, và dần dà là tôi yên tâm là lúc nào anh cũng ở bên để lắng nghe tôi sau một ngày dài dằng dẵng hay động viên tôi sau khi cả thế giới cho tôi ăn đòn. Vấn đề duy nhất ở đây là tôi không chăm chút gì cho quan hện này.

“Không, không, không chấm dứt. Chỉ nghỉ lấy hơi. Anh nghĩ sẽ có lợi cho cả hai nếu mình nhìn lại những gì mình có. Dạo này em có vẻ không hài lòng với anh, anh cũng không thể nói là hạnh phúc với em. Có lẽ một chút khoảng cách sẽ tốt cho cả hai chúng mình.”

“Lợi cho cả hai? Anh nghĩ sẽ tốt cho chúng mình?” Tôi muốn phát điên lên vì những lời anh nói và cái ý nghĩ nghỉ lấy hơi sẽ làm chúng tôi gần nhau hơn. Hành động của anh quá ích kỷ, ngay lúc một năm làm việc của tôi ở Runaway sắp vào hồi kết thúc như tôi mong chờ, và thử thách lớn nhất trong sự nghiệp sắp diễn ra. Vừa rồi tôi còn buồn rầu và áy náy, nhưng giờ lại nhường chỗ cho nỗi tức giận. “Thôi được. Mình sẽ nghỉ lấy hơi,” tôi chua chát và độc địa. “Nghe có vẻ là kế hoạch hay đấy.”

Trong cặp mắt nâu anh nhìn tôi chằm chằm hiện lên vẻ sững sờ và tổn thương. Rồi anh nhắm mắt thật chặt như cố gắng đẩy hình ảnh gương mặt tôi khỏi trí nhớ. "Okay, Andy. Anh sẽ để em khỏi phải khó xử và anh cũng phải đi đây. Chúc em vui vẻ ở Paris, anh chúc thật lòng đấy." Và trước khi tôi kịp định thần, anh hôn vào má tôi – tựa như làm với Lily hau mẹ tôi – rồi đi ra cửa.

"Alex, anh có nghĩ là mình nên nói chuyện lại lần nữa?" Tôi nói, cố gắng giữ giọng bình tĩnh – "chẳng lẽ anh đi luôn bây giờ?"

Anh quay lại và mỉm cười buồn bã: "Hôm nay thì thôi, Andy. Lẽ ra mình làm việc đó trong mấy tháng vừa qua, trong cả năm vừa qua thì đúng hơn, chứ không nhồi vào một lúc được. Em cứ suy nghĩ mọi chuyện đi, okay? Mấy tuần nữa anh sẽ gọi điện, lúc em đã quay lại và nghỉ ngơi. Chúc em may mắn ở Paris. Anh biết là em sẽ làm việc tốt." Anh mở cửa, bước ra và khẽ đóng lại.

Tôi chạy ngay vào phòng Lily để nghe cô khẳng định là Alex đã phản ứng quá đà, và chuyến đi Paris là cơ may lớn nhất trong tương lai, và cô không có vấn đề rượu chè gì hết, và tôi không phải đứa em gái tồi chỉ vì đi nước ngoài lúc Jill vừa có đứa con đầu lòng. Nhưng cô đã lăn ra ngủ, để nguyên quần áo và còn chưa kịp giở chăn ra, cái ly cạn khô để trên bàn ngủ. Chiếc laptop Toshiba còn mở cạnh người. Không rõ cô đã viết được dòng nào chưa? Tôi nhìn lên màn hình. Giỏi thật! Lily đã viết xong đầu đề, điền tên họ, số luận văn, tên giáo sư và đầu đề tạm thời cho bài báo: "Hậu quả tâm lý của tương quan tình cảm giữa tác giả và độc giả." Tôi cười to, nhưng cô không cựa quậy. Tôi vác máy tính trở lại bàn, đặt chuông báo thức bảy giờ và tắt đèn.

Tôi vừa vào đến phòng mình thì di động có chuông. Sau năm giây đứng tim như thường lệ - vì lần nào tôi cũng nghĩ là BÀ-ẤY gọi – tôi bật nắp máy ngay vì đoán biết là Alex. Tôi biết, anh không bỏ lửng chuyện. Anh không thể chợp mắt mà không có nụ hôn chúc ngủ ngon và giấc mơ đẹp. Không thể có chuyện anh để tôi trơ ra đấy mà đi, hoàn toàn vô cảm khi biết chúng tôi trong mấy tuần tới không thấy mặt nhau.

"Cưng à?" Tôi phả nhẹ hơi vào điện thoại. Cho dù đã thấy nhớ anh, nhưng hiện úc này tôi hài lòng vì chỉ gặp nah trên điện thoại chứ không có gì phải trực tiếp giảng giải. Đầu tôi nhức, người ngợm mỏi nhừ, và tôi chỉ muốn nghe nói rằng tất cả chỉ là một sự hiểu lầm khủng khiếp và mai anh sẽ gọi lại. "Rất vui khi anh gọi."

"Cưng? Wow! Tiến bộ quá nhỉ, Andy? Cẩn thận không tôi lại tơ tưởng nghĩ là chị mến tôi," Christian nói dịu dàng, trong điện thoại tôi cũng nghe được tiếng anh cười.

"Ồ, thì ra anh."

"Chà, đó không phải là câu chào thân mật nhất mà tôi từng được nghe. Có vấn đề gì vậy, Andy? Dạo này chị lờ hẳn tôi đi, hay tôi nhầm?"

"Đâu có," tôi nói dối. "Tôi chỉ có một ngày chết tiệt, như mọi hôm thôi. Có chuyện gì không ạ?"

Anh cười. "Andy, Andy, Andy, đừng thế, có lý do gì để chị mất vui đâu. Chi đang thênh thang trên đường hạnh phúc. À, nhân tiện hỏi chị có thích đến dự buổi trao giải thưởng hội Văn bút và đọc sách tối mai không? Chắc sẽ có rất nhiều nhân vật thú vị, và cũng lâu lắm tôi chưa gặp chị - hoàn toàn vì lý do công việc thôi, tất nhiên."

Với tôi, một cô gái đã đọc không biết bao nhiêu bài báo trong Cosmo về đề tài "Làm sao nhận ra là anh ấy nghiêm túc?" Thì chậm nhất lúc này là đèn báo động đã bật đỏ. Và đèn cũng bật thật – nhưng tôi kệ xác nó. Hôm nay là một ngày lê thê, và tôi cho phép mình nghĩ rằng – dù chỉ vài phút thôi – biết đâu, biết đâu, BIẾT ĐU, anh ta lại chân thành. Việc chó gì phải quan tâm. Cảm giác dễ chịu khi tán chuyện vài phút với một người đàn ông không kêu la gì mình, thậm chí sẵn sàng chấp nhận là tôi đã có người yêu. Tôi biết là sẽ không nhận lời mời của anh, nhưng vài phút tán tỉnh trong trắng qua điện thoại thì có chết ai?

"Thật thế ạ?" Tôi hỏi điệu rớt. "Anh kể tiếp đi!"

"Tôi có thể đọc cả danh sách lý do khiến chị nên đi cùng tôi, Andy, nhưng mục số một là mục đơn giản nhất: tôi biết cái gì tốt cho chị. Chấm hết." Chà, bố này kiểu quá đi mất. Tại sao tôi lại bập vào nhỉ?

Games đã khởi động. Games thủ vào cuộc, và chỉ vài phút sau là tất cả - chuyến đi Paris, thói nhậu vodka đáng ngại của Lily và ánh mắt Alex buồn thảm – tất cả lùi ra xa lắc nhường chỗ cho cuộc đàm luận quả là bất-lương-và-dạt-dào-cảm-xúc-và-nguy-hiểm-nhưng-tuy-vậy-thực-sự-gợi-tình-và-thú-vị với Christian.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 16

Theo kế hoạch Miranda sẽ ở Milan một tuần, hoàn tất các show thời trang cùng các trợ lý người địa phương, sau đó bà đến Paris vào một buổi sáng với tôi để cùng bàn thảo mọi chi tiết về bữa tiệc như hai người bạn gái thân thiết (ha ha ha). Hãng Delta không chịu dễ dàng bỏ tên Emily trên vé bay thành tên tôi, làm tôi đã bực sẵn lại càng bực thêm và đặt luôn vé mới 2.200 dollar, vì đang tuần lễ thời trang và tôi mua quá sát giờ . Tôi giật mình khi báo số thẻ tín dụng của công ty. Mặc kệ, tôi nghĩ, chỉ bằng số tiền Miranda chi mỗi tuần riêng cho giặt là.

Với chức danh trợ lý phụ cho Miranda, tôi là sinh vật cấp thấp nhất ở Runway. Ngược lại, muốn đầu xuôi đuôi lọt thì Emily và tôi là 2 nhân vật hung mạnh nhất thế giới thời trang: chúng tôi nắm quyền định đoạt , ai và bao giờ được nhận lịch hẹn (ưu tiên giờ sáng sớm, khi son phấn còn mới và quần áo chưa có lớp nhàu) tin tức của ai được chuyển tiếp (người nào không hiện tên trên bản tin, người ấy không tồn tại trên đời)

Có nghĩa là khi một trong hai chúng tôi cần hỗ trợ thì toàn bộ số nhân lực còn lại bắt buộc phải sẵn sàng. Đúng vậy, đồng thời chúng tôi lờ mờ nhận biết là cả lũ này – nếu hai chúng tôi không tình cờ làm việc cho Miranda Priestly – không ngần ngại gì dùng Limousine của công ty cán bét nhè chúng tôi ra . Hiện giờ thì khi nghe huýt sáo là họ chạy thoăn thoắt đi tha về khúc củi như những con cẩu được huấn luyện thuần thục

Công việc chuẩn bị số báo sắp ra bị dừng đột ngột. Bây giờ quan trọng nhất là tạo cho tôi một hình ảnh tử tế khi sang đến Paris. Ba cô búp bê của phòng thời trang khẩn trương tập hợp mấy bộ cánh thích hợp với những sự kiện mà Miranda đòi có sự hiện diện của tôi. Cho đến khi cất cánh, sếp phụ trách thời trang Lucia hứa sẽ lo cho tôi một sổ ghi chép với các ký họa chì than chuyên nghiệp thể hiện mọi thứ trang phục mà tôi đem theo, dựa vào đó tôi có thể kết hợp các phần trang phục với nhau theo đủ kiểu nhằm đạt phong cáhc tối đa và hạn chế sai lầm xuống tối thiểu. Tóm lại: chừng nào tôi đừng dựa vào gu lựa chọn và xếp bộ riêng của mình thì sẽ có cơ may – tuy rất mong manh – xuất hiện một cách bảnh bao.

Giả sử khi tôi theo Miranda vào một quán nhỏ và phải đứng im trong góc như một xác ướp trong khi bà nhâm nhi ly Bordeaux thì sao? Quần Theory có gấu lơ vê màu than chì, đi kèm áo cổ lọ Celine lụa đen. Đến câu lạc bộ tennis để bà tập với huấn luyện viên riêng, sẵn sàng đi lấy nước và, nếu có lệnh, đem khăn trắng nếu bà toát mồ hôi - ở đó tôi sẽ mặc đồ thể thao từ đầu đến chân: áo liền mũ có kháo kéo (hở rốn, tất nhiên) mặc trên áo lưới cắt gấu giá 185 dollar, giày da lộn – đều là đồ Prada cả. Còn nếu tình cờ - hoàn toàn tình cờ - như mọi người thề sống thề chết là tôi được ngồi hàng đầu ở một show thời trang thì sao? Lúc đó thì tha hồ lựa chọn thoải mái. Cho đến nay (nhớ là bây giờ mới là chiều thứ Hai) tôi ưa nhất váy xếp kiểu nữ sinh của Anna Sui, hợp với bốt lửng Christian Labourtin rất khêu gợi và áo vest da hiệu Katayone Adeli bó chẽn đến mức gọi là dâm đãng cũng được. Từ mấy tháng nay, quần bò Express và đôi giày lười Franco Sarto của tôi nằm mốc trong tủ, và thú thật là tôi cũng không nhớ chúng lắm.

Tôi cũng phát hiện ra là Allison, biên tập viên thẩm mỹ, xứng đáng mang danh hiệu ấy trong công nghệ làm đẹp. Trong vòng 24h khi nhận thông báo là tôi cần một chút make-up và rất nhiều hướng dẫn, cô đã tập hợp trọn gói một bộ mỹ phẩm không thiếu thứ gì . Tráp mỹ phẩm Burberry ngoại cỡ mà không sân bay nào cho phép đem theo lên cabin chứa phấn đánh mi mắt, kem giữ ẩm, son bóng, kem, bút kẻ và make-up ở đủ dạng thức trên đời, son mội loại mờ, bóng, không tan trong nước, mascara sáu độ đậm nhạt từ xanh da trời đến đen như mực Tàu, kẹp long mi và hai chổi long đề phòng (lạy chúa), phấn vón cục.

Các loại phấn - tính ra chiếm đến nửa số mỹ phẩm – dùng để lót hoặc nhấn hoặc làm dịu mi mắt, da mặt hay gò má, phong phú đến nỗi mọi bảng pha màu của họa sĩ phải phát ghen: có loại để tạo nhũ, có loại chuyên gây điểm nhấn, nhiều loại khác dùng để gây ấn tượng to ra, nhỏ đi hoặc che bớt khiếm khuyết.

Tôi được thoải mái chọn loại lỏng, rắn hay dạng bột, hoặc trộn cả ba thứ để tạo máu mới. Kinh khủng nhất là lớp lót: cứ như ai dó lột một miếng da mặt tôi và trộn thành một bát tô với màu sắc chính xác như bản mẫu. Gọi là "tạo bóng" hay "che chỗ thô"- thú thật là mỗi một lọ tí xíu trong bộ mỹ phẩm đều làm cho da mặt tôi đẹp hơn so với lúc cha sinh mẹ đẻ . Trong một cái ráp in ca rô khác, không nhỏ hơn mấy, là các phụ kiện: nắm bong, giấy thấm, que bông bọt biển, gần hai tá bàn chải, khăn tẩy trang, hai loại nước tẩy phấn mắt (giữ ẩm và không pha dầu), và không dưới một tá – MỘT TÁ – kem giữ ẩm cho da mặt, cho cơ thể, với tác dụng ngấm vào da, hệ số chống nắng 15, không làm bóng, trộn màu, có hương không hương, chống dị ứng chống nếp nhăn, kháng khuẩn và – phòng trường hop trong tháng Mười mà ánh nắng Paris chết tiệt còn vớ được tôi – kem lô hội.

Trong túi cạnh của tráp nhỏ hơn còn có them các tấm hình cỡ lớn với những khuôn mặt in sẵn , đã được trang điểm hoàn hảo mà Allison cẩn thạn cất vào làm tài liệu trực quan. Một trong những khuôn mặt mẫu ấy mang tiêu đề khá lạ tai "KHÔNG THÍCH HỢP ĐẠI LỄ! QUÁ TẦM THƯỜNG!" Khuôn mặt tầm thường này có lớp phấn lót mỏng, dùng phấn nhũ lấy màu và kết thúc bằng hai chấm son dạng nước hay kem: hai mắt đóng viền thâm rất sexy, quầng đậm, lông mi chuốt đen thui và son ướt có màu bóng lộn tô môi rất đại khái. Tôi lẩm bẩm nói với Allison là tôi không thể làm được kiểu này, cô giận dữ đáp. "Hy vọng chị không có dịp phải làm kiểu này" cô nói gay gắt, đồng thời cũng rất bức xúc, chắc vì quá sức chịu đựng sự ngu dốt của tôi.

"Thế tại sao tôi phải đem theo ngót hai tá mặt mẫu và các hướng dẫn sử dụng khác nhau?"

Ánh mắt khinh miệt của cô giống Miranda như tạc.

"Andrea, không đùa đâu. Chỉ đề phòng trường hợp khẩn cấp thôi, nếu Miranda gọi chị đi theo vào đúng phút cuối cùng, hoặc thợ trang điểm của chị không có mặt. Á nhân tiện tôi nhớ ra là tôi định cho chị xem những mỹ phẩm làm tóc đã chuẩn bị."

Trong lúc Allison bày tôi cách sử dụng bốn loại bàn chải tròn khác nhau khi sấy tóc, tôi cô gắng đóan ý nghĩa những lời cô vừ nói. Theo tôi hiể thì tôi cũng có nhân viên làm tóc và trang điểm? Tôi chỉ chuẩn bị cho Miranda, thế ai sẽ chăm sóc tôi?

"Văn phòng Paris", Allison thở dài trả lời. "Chị đại diện cho Runway, hiểu không, và Miranda rất nhạy cảm với chuyện này. Chị sắp có mặt tại một số nơi trong các sự kiện hoành tráng nhất thế giới, bên cạnh Miranda Priestly. Chắc chị không định nói là chị sẽ tự trang điểm cho mình?"

"Không, tất nhiên là không. Nhất định có chuyên nghiệp hỗ trợ thì sẽ tốt hơn. Cám ơn chị."

Allison còn hành hạ tôi thêm hai tiếng nữa, cho đến khi cô yên chí là nếu một trong mười bốn lịch làm việc với nhân viên làm tóc và trang điểm của tuần tới chẳng may bị lỡ thì tôi sẽ không làm xấu mặt sếp bằng cách bôi mascara lên môi, hoặc cạo trọc hai bên đầu chừa lại chỏm tóc chào mào. Khi mọi việc xong xuôi, tôi tưởng có thì giờ chạy xuống căn tin mua bát xúp béo ngây, song Allison đã vớ điện thoại của Emily – chính của cô ngày trước và gọi cho Stef bên bộ phận phụ kện.

"Chào chị. Tôi đã xong rồi, cô ấy vẫn còn đây. Chị có lên đây không?"

"Đợi đã. Tôi ăn trưa đã, trước khi Miranda quay về."

Allison trợn tròn mắt, hệt như Emily. Tôi tự hỏi, liệu có phải vị trí công tác này khiến người ta thể hiện bất bình giống nhau: "Thôi được. Không, không tôi vừa nói với Andrea," cô nói vào điện thoại và nhường mày – bất ngờ quá, bất ngờ quá- giống hệt Emily. "Có vẻ như cô ấy đói bụng. Tôi biết, vâng tôi biết mà. Tôi sẽ nhắn cô ấy. Nhưng cô ấy vẫn nhất định muốn... ăn."

Trong vòng ba phút tôi đã quay lại văn phòng với bát xúp kem súp lơ xanh với pho mát cheddar và thấy Miranda ngồi ở bàn, bà giữ ống nghe cách xa tai với vẻ kinh sợ, tựa như có đ********* quấn xung quanh. Không hiểu tôi có còn sống đến tối nay để thấy bà bay đi Milan theo kế hoạch?

"Có chuông điện thoại. Andrea , nhưng khi tôi nhấc máy – vì rõ ràng là chị không quan tâm việc đó – thì không nghe ai nói cả . Chị giải thích cho tôi hiện tượng này được không ?"

Tất nhiên là tôi giải thích được, nhưng không phải cho bà. Tuy rất hiếm khi nhưng có lúc Miranda một mình ở văn phòng, và nhấc máy khi có chuông. Dễ dàng là người gọi tới sẽ bị choáng khi nghe tiếng bà và vội vàng đặt máy. Không ai chuẩn bị tinh thần được nói chuyện với bà, vì khả năng được nối máy bằng không. Trong mấy phút vắng mặt trong hộp thư của tôi có thêm hang chục email của các biên tập viên và trợ lý báo cho biết – nếu tôi chưa biết - là Miranda vừa tự cầm điện thoại "các cậu đi đâu rồi?" Là câu hỏi kinh hoàng trong tất cả các email. "Bà ấy tự nhận điện thoại đấy!!!"

Tôi lầm bầm nói đại khái là thỉng thoảng vẫn xảy ra chuyện có người gọi tôi rồi cúp máy, nhưng Miranda không còn muốn nghe. Bà không nhìn tôi nữa, mà chuyển ánh mắt qua bát xúp trên tay tôi. Một vệt chất lỏng đặc sệt rịn từ từ dọc theo thành bên ngòai bát. Nỗi ghê tởm nhận rõ ra nét mặt khi bà nhận ra rằng tôi không chỉ cầm thứ đồ ăn gì đó trong tay mà còn có dự định sẽ cho nó vào bụng .

"Chị vứt ngay đi hộ tôi!" Bà rống lên từ khoảng cách năm thước. "Chỉ ngửi thấy mùi là tôi đủ phát ốm lên rồi".

Tôi tống thủ phạm quấy nhiễu vào sọt rác và nuối tiếc nhìn theo đồ ăn bị mất đi, trước khi tiếng bà kéo giật tôi về thực tại . "Tôi đã sẵn sàng tổng duyệt". Bà rít lên, dựa lưng vào ghế, thanh thản hơn vì đã tống khứ được thực phẩm khỏi Runway. "Khi nào tổng duyệt xong thì chị gọi phiên họp chính"

Mỗi lời nói của bà gây ra một luồng adrenaline chạy qua thân thể tôi: chưa bao giờ tôi biết chắc chắn bà muốn gì, do đó luôn nghi ngại không rõ mình có làm đúng hay không . Kỳ thực phân lịch tổng duyệt và họp hằng tuần là việc của Emily. Nhìn vào lịch công tác, tôi biết 3 giờ chiều nay có mục Tổng duyệt chụp ảnh Sedona, Lucis/Helen. Tôi vội bấm số máy của Lucia và nói ngay khi khi thấy đầu knhấc máy.

"Sếp đợi." tôi nói dứt khoát như truyền quân lệnh. Helen, trợ lý của Lucia, đặt máy không nói một lời, và tôi biết cô cùng Lucia đã đi được nửa đoạn đường đến văn phòng. Nếu trong vòng hai mươi lăm, tối đa hai mươi lăm giây nữa mà chưa thấy ai đến thì tôi sẽ bị cử đi để tìm họ và trực tiếp nhắc nhở điều mà thật ra họ đã biết rồi : nếu tô gọi điện và nói: "Sếp đợi" thì có nghĩa là ngay lạp tức. Về nguyên tắc chỉ có một điều làm bực mình, đó là lệnh bắt đi giày cao gót càng nhọn càng tốt . Chạy khắp văn phòng đi tìm những người chỉ rình trốn biệt trước Miranda đã là việc không có gì vui vẻ cả , khổ hơn nữa là khi họ trốn vào phòng vệ sinh.bất kể việc người ta làm trong đó là việc gì nếu không được coi là cớ để xin lỗi không xuất hiện được ở thời điểm đã định – bắt buộc tôi phải tấn tới, nhiều khi phải đoán người qua giày dép lấp ló dưới cửa toa lét rồi vừa nài xin vừa ra lệnh kẻ bị túm cổ hãy nhanh nhanh chấm dứt công việc để đến trình diện ở phòng Miranda Priestly . Ngay lập tức

May mắn cho mọi người trong cuộc là Helen đến sau vài giây, cô đẩy một giá treo nặng trĩu quần áo đến nỗi lệch hẳn sang một bên, kéo theo một giá treo nữa sau lưng . Sau chút ngập ngừng, cô thấy Miranda vẫy tay lơ đãng và cô đẩy cả hai giá treo qua cửa kép lên nền thảm dày.

"Hết rồi à? Hai giá thôi?" Miranda hỏi, thoáng ngẩng lên khỏi tờ sửa bài.

Helen bị bất ngờ ra mặt khi bà hỏi cô trực tiếp, vì Miranda không bao giờ nói chuyện với trợ lý của người khác. Nhưng khi Lucia chưa hiện ra với giá treo thì chắc Miranda nói với cô.

"À, không Lucia đến ngay và đem theo hai gá treo nữa. Tôi có được phép, à, bắt đầu cho bà xem những thứ chúng tôi đã đặt không ạ?" Helen luống cuống hỏi và kéo chiếc áo quây trùm lên cạp váy.

" Không"

Rồi thì : "Aan-dree-aa, đi tìm Lucia. Theo đồng hồ tôi là ba giờ. Tôi có nhiều việc để làm hơn là ngồi đợi cho đến khi quý bà xong" Kể ra cũng không đúng hẳn, vì bà vẫn đang sử bài, và từ khi tôi gọi điện đến giờ chưa quá ba mươi lăm phút. Nhưng tôi ngậm miệng thì hơn.

"Không cần thiết, Miranda, tôi đây rồi," Luca vừa nói vừa hổn hển, tay kéo tay đẩy hai giá treo qua trước mặt tôi khi tôi định dứng dậy đi tìm. "Xin lỗi. Chúng tôi cứ ngồi đợi bên YSL đưa đến chiếc măng tô cuối cùng"

Cô dựng các giá treo đã phân loại (theo sơ mi, áo khoác, quần và váy, áo dài) thành hình vòng cung trước bàn Miranda rồi khoát tay cho Helen đi khỏi. Sau đó Miranda và Lucia tổng duyệt từng thứ một và tranh cãi xem đồ nào đem đi chụp ảnh ở Sedona, Arizona. Lucia ủng hộ kiểu thời trang "nữ cao bồi điệu" theo ý cô sẽ rất nổi trước dãy núi đá màu đỏ phía sau, nhưng Miranda khăng khăng bác bỏ vì bà thích "điệu" thôi, bản thânn"cao bồi" và "điệu" là hai khái niệm phản nhau rõ rệt . Có lẽ bà bị bội thực món "nữ cao bồi điệu" ở bữa tiệc của em trai Mờ-Cờ-Đờ . Tôi chủ ý không góp lời nào vào cuộc tranh luận, cho đến khi Miranda gọi tên tôi, sai đi gọ những người chịu trách nhiệm tổng duyệt phụ kiện

Tôi lập tức xem lại sổ ghi chép của Emily, nhưng đúng như tôi nghĩ, hôm nay không có chương trình tổng duyệt phụ kiện.

Tôi gọi điện cho Stef, báo cho cô biết Miranda đang đợi và cầu Chúa là Emily chỉ quên ghi vào lịch thôi.

Vô ích. Họ chỉ có lịch hẹn chiều mai tổng duyệt phụ kiện; tối thiểu một phần tư những sản phẩm họ cần còn đợi bên quảng cáo đem tới.

“Không thể làm được đâu,” Stef giải thích, nhưng giọng cô yếu sức thuyết phục hơn những lời cô nói ra.

“Tôi biết nói gì với sếp bây giờ?” Tôi thì thào.

“Nói cho sếp biết sự thật: mai mới có lịch tổng duyệt, đa số hàng chưa có đây, tôi nói nhiêm túc đấy. Bọn tôi đang đợi một chiếc túi dạ hội, một ví đầm, ba chiếc ví có tua khác nhau, bốn đôi giày, hai dây chuyền, ba…”

“Okay, okay, tôi sẽ nói với sếp. Chị cứ đứng cạnh điện thoại nhé, và nhấc máy khi tôi gọi lại. Ở địa vị của chị tôi sẽ thu xếp mọi thứ sẵn sàng . Tôi cá với chị là sếp không quan tâm đến lịch tổng duyệt được bố trí lúc nào.”

Không nói một lời, Stef cúp máy. Tôi quay lại và ngoan ngoãn đợi cạnh cửa cho đến khi Miranda nhìn thấy tôi. Đợi bà nhìn sang phía tôi dò hỏi , tô nói: “Miranda, tôi vừ nói chuyện với Stef , và cô ấy nói là ngày mai mới có lịch tổng duyệt, do vậy còn thiếu nhiều thứ. Nhưng tất cả sẽ…”

“Aan-dree-aa, đơn giản là tôi không thể tưởng tượng ra các người mẫu trông ra sao nếu thiếu giày, túi hay trang sức, và ngày mai tôi đã ở Ý rồi. Nói với Stef đưa cho tôi tổng duyệt những gì đã có sẵn, và chuẩn bị những thứ khác để xem trên ảnh cũng được.” bà quay lại với Lucia và mấy giá treo quần áo.

Chuyển tin này đến Stef làm tôi nhớ tới thành ngữ”làm phúc phải tội”. Cô lồng lên.

“Tôi không phải phù thủy để hóa phép trong ba mươi giây ra đủ đồ mà tổng duyệt, chị không hiểu à? Quên khẩn trương! Năm trợ lý của tôi thì thiếu bốn, và con bé thứ năm thì thậm ngu. Chó má thật, tôi phải làm gì đây, Andrea?” Stef làm om sòm lên nhưng ở đây không có gì để xin xỏ. “Okay, tốt đấy,” tôi véo von nói trong khi liếc qua Miranda vốn có sở tài nghe hết mọi chuyện. “Tôi nói với Miranda là chị đến ngay” Tôi cúp máy trước khi Stef òa lên nức nở.

Tôi không bất ngờ khi hai phút rưỡi sau Stef xuất hiện cùng cô trợ lý thậm ngu của mình, kéo thêm hai nhân vật mượn tạm – một trợ lý thời trang và James- tất cả đều mắt mũi lấm lét và khuân các thùng ngoại cỡ đan bằng liễu gai. Họ đứng vơ vẩn trước bàn tôi trước khi Miranda khẽ gật đầu gọi vào. Do Miranda không có vẻ muốn rời phòng mình, họ phải khuân tất cả những giá treo và các thùng đựng giày và phụ kiện đầy ngập đến trước mặt bà.

Khi nhóm làm phụ kiện xếp các thứ thành hàng lối ngay ngắn trên thảm để Miranda tổng duyệt, văn phòng của bà trông như một chợ phiên ở Ba Tư – dĩ nhiên có hơi hướng Madison Avenue hơn. Một biên tập viên trình cho bà xem chiếc thắt lưng da rắn giá 2.000 dollar, một người khác đưa chiếc xắc lớn của Kelly. Người thứ ba giới thiệu áo dài Fendi, trong khi người thứ tư ca tụng các ưu điểm của nhung the. Trong vòng ba mươi giây và mặc cho mấy đồ còn thiếu, Stef đã tập hợp một bộ phụ kiện gần như hoàn hảo để tổng duyệt. Những gì thiếu bổ khuyết bằng hàng của những lần chụp ảnh trước, họ giải thích cho Miranda là không những gần giống mà còn tốt hơn. Tất cả bọn họ đều là bậc thầy trong lĩnh vực của mình, nhưng Miranda còn hơn họ một cái đầu. Bà đóng vai một khách hàng kiệm lời, lạnh lùng ngắm từ quầy này sang quầy khác, không khen một câu giả tạo lấy lệ. Rốt cuộc, ơn Chúa, khi hạ quyết định rồi thì bà chỉ tay và ra lệnh , còn các biên tập viên gật đầu kính cẩn (“Đúng đấy, chọn quá tuyệt vời,” Ôi, tất nhiên lý tưởng”). Rồi họ gói mọi thứ lại và chuồn thật nhanh về phòng mình trước khi Miranda thay đổi ý kiến.

Toàn bộ cuộc thẩm định căng thẳng chỉ kéo dài vài phút, nhưng sau đó thì nỗi kinh hoàng trong tất cả chúng tôi nhường chỗ cho sự mệt mỏi. Sáng nay Miranda đã thông báo là khoảng bốn giờ chiều bà sẽ về nhà để chơi với hai đứa sinh đôi vài tiếng trước lúc đi xa. Vậy là tôi cắt buổi họp chính, khiến tất cả thở phào. Đúng bốn giờ kém hai phút bà bắt đầu xếp đồ đạc – không có gì vất vả, vì những gì quan trọng và nặng nề thì tôi sẽ cho chở đến nhà bà tối nay, kịp trước giờ khởi hành. Nói cho cùng thì bà chẳng phải làm gì khác ngoài việc đút chiếc ví Gucci và điện thoại di động Motorola và túi Fendi luôn bị bà sử dụng sai mục đích. Mấy tuần gần đây Cassidy đã lấy chiếc túi 10.000 dollar này làm cặp đi học, kết quả là nhiều viên cườm và một quai túi bị tong. Sau đó chiếc túi đậu tên bàn tôi” theo lệnh Miranda tôi phải đem chữa hay quẳng đi nếu không chữa được. Tôi ngoan cường chống lại sự cám dỗ để đừng kể với bà là nó hỏng rồi và lấy làm của riêng. Thay vào đó tôi vừa tìm ra một hiệu sửa đồ da và nhờ chữa với gía 25 dollar bèo bọt. Đợi bà ta ra khỏi, bất giác tôi với tay tới điện thoại để khóc than cho ngày hôm nay với Alex. Nhấn được nửa hàng số thì tôi nhớ lại những gì chúng tôi đã thỏa thuận với nhau. Hôm nay là ngày đầu tiên từ ba năm nay chúng tôi không chuyện trò cùng nhau. Tôi ngồi đó, tay cầm ống nghe, mắt nhìn email anh gửi hôm trước, kết thúc với “Em yêu”. Tôi tự hỏi , liệu mình có phạm lỗi lớn khi đồng ý nghỉ lấy hơi hay không. Rồi tôi nhấn số lần nữa để nói với anh là chúng tôi lên nó chuyện với nhau lần nữa và tìm ra những gì trục trặc - và tôi sẵn sàng nhận trách nhiệm phần mình cho sự xuống dốc từ từ trong quan hệ hai người. Xong trước khi đầu kia đổ chuông thì Stef đã đến trước bàn tôi, sau khi hoàn tất cuộc tổng duyệt chớp nhoáng, nay cầm trong tay kế hoạch về phụ kiện cho chiến dịch ở Paris. Bây giờ phải bàn bạc kỹ về giày và túi, thắt lưng và trang sức, tất và kính râm. Tôi đặt máy xuống và cố lắng nghe các hướng dẫn của cô.

Bảy tiếng đồng hồ ngồi tầng giữa trên máy bay, thêm vào đó là bộ cánh bao gồm quần da bó cứng, xăng đan mở buộc dây, Blazer và áo quây, chắc phải là cuộc du lịch xuống địa ngục. Nhưng không. Bảy tiếng trên không là thời gian thư thái nhất mà tôi từng biết. Sau khi Miranda và tôi cùng lúc bay đến Paris trên hai đường khác nhau – Miranda từ Milan và tôi từ New York – đột nhiên tôi rơi vào tình trạng hi hữu : bảy giờ liền, cả một ngày, bà ấy không gọi tôi được, và cũng không phải lỗi tại tôi.

Vì những lý do mà chính tôi không hiểu nổi, khi nghe kể về chuyến đi bố mẹ tôi không có vẻ vui mừng như tôi nghĩ.

“Ồ, thế à”? Mẹ tôi hỏi với kiểu rất riêng, hứa hẹn nhiều ẩn ý xa xôi hơn những chữ nói ra. “Đúng lúc này con đi Paris à?”

“Mẹ nói đúng lúc này nghĩa là gì?”

“À, thời điểm này để đi Châu u nghe chừng không lý tưởng lắm, thế thôi” bà nói mập mờ, song tôi nghe thấy lời trách cứ của bà mẹ Do Thái chất chứa đằng sau.

“Sao lại thế ạ? Bao giờ là lý tưởng?”

“Con đừng bực mình Andy. Đã mấy tháng nay con không về nhà rồi. Bố mẹ không trách con, vì bố mẹ biết công việc của con nhọc nhằn ra sao. Nhưng

con có muốn nhìn mặt cháu không? Nó đã mấy tháng tuổi rồi đấy, mà con vẫn chưa thấy mặt mũi nó ra sao"

"Mẹ ơi, đừng để con cảm thấy có lỗi. Con thèm thấy Isaac đến chết đi được, nhưng dạo này không đi đâu được, mẹ biết rồi đấy…"

"Bố mẹ đã nói là cho con tiền vé đi Houston, đúng không?"

"Vâng! Bố mẹ nói đến một nghìn lần rồi. Con biết, và con cám ơn mẹ, nhưng đây không phải chuyện tiền nong. Con không rời công việc ra được một phút, bây giờ Emily lại nghỉ nữa. Không thể bỗng dưng đứng dậy mà đi được , ngay cả vào cuối tuần. Mẹ thử tưởng tượng là con bay suốt dọc nước Mỹ để rồi lại bay về ngay, chỉ vì Miranda sáng thứ bảy sai con đi lấy đồ giặt là, như thế có được hay không?"

"Tất nhiên không, Andy mẹ chỉ nghĩ, à, bố mẹ nghĩ trong mấy tuần tới con có thể đến thăm anh chị, vì Miranda không ở văn phòng. Nếu thế thì bố mẹ cũng đến cùng luôn. Nhưng đúng lúc này con lại đi Paris. Nghe giọng thì biết bà nghĩ gì khi nói câu ấy ra miệng. "Nhưng đúng lúc này con lại đi Paris" cũng có nghĩa là "Sướng nhỉ, cô bay đi Châu u, còn đếm xỉa gì đến nghĩa vụ gia đình nữa"

"Mẹ, con giải thích lần cuối cùng và không muốn nhắc lại nữa: con không đi nghỉ mát. Không phải con thích chọn đi Paris còn hơn gặp cháu. Đây không phải do con quyết định, chắc bố mẹ cũng hiểu ngay cả khi không muốn hiểu. Chuyện rất đơn giản: ba hôm nữa con bay đi Paris một tuần với Miranda, hoặc là bị đuổi việc. Mẹ có thấy cách nào khác không? Nếu thấy thì cho con biết"

Mẹ tôi lặng người mất một lát và nói: "Không, tất nhiên không, con gái của mẹ à. Con biết là bố mẹ hiểu con mẹ chỉ mong, à, mong con vui vẻ trong mọi chuyện."

"Thế nghĩa là gì?" Tôi hỏi sẵng.

"Không có gì, không có gì," bà vội nói. " Mẹ không nói gì ngoại trừ là bố mẹ chỉ lo sao con sao con khỏe mạnh , vui vẻ. Hình như, à, dạo này con tự tạo nhiều áp lực cho mình. Mọi việc ổn cả không?"

Tôi dịu giọng khi thấy bà cố tỏ ra quan tâm. "Vâng, mẹ ơi, mọi việc ổn cả. Con cũng không sung sướng gì khi đi Paris, mẹ biết rồi mà. Đó sẽ l2 một tuần địa ngục, từ sang sớm đến tối mịt . Nhưng năm làm việc của con sắp xong, sau đó là có thể xoa tay bỏ mọi thứ sau lưng được rồi."

"Mẹ biết, con gái yêu ạ. Mẹ biết là con có một năm vất vả. Mẹ cũng mong là kết quả xứng đáng với công sức con bỏ ra. Vậy thôi"

"Vâng con cũng thế"

Chúng tôi đặt máy trong sự đồng cảm, tuy rằng tôi không bỏ được cảm giác là bố mẹ thất vọng vì tôi.

Nơi lấy hành lý ở Paris là một cơn ác mộng, nhưng qua khỏi cửa hải quan là tôi thấy ngay một tài xế ăn mặc lịch sự, tay vung tấm biển đề tên tôi, và vừa đóng cửa xe là anh ta đưa tôi một chiếc điện thoại di động.

"Bà Priestly nhắn là chị gọi ngay cho bà khi xuống đến sân bay. Tôi đã tự cho phép mình ghi nhớ số điện thoại khách sạn vào nút gọi nhanh. Bà ấy ở phòng Coco Chanel."

"À vâng, okay, cám ơn anh, thế thì tôi gọi điện luôn nhé," tôi nói như thừa. Trước khi tôi kịp nhấn nút gọi nhanh thì điện thoại đã réo chuông và bật sang đỏ. Không có lái xe và ánh mắt suốt ruột của anh ta thì tôi đã tắt chuông và lờ đi mấy giây, nhưng tôi không tránh được cảm giác là anh ta được cử giám sát mình. Có gì đó trong vẻ mặt anh cảnh báo là sẽ không hay ho gì cho tôi nếu không bắt điện thoại.

"Alô, Andrea Sachs đây," tôi nói rất chuyên nghiệp như vốn có thể, đồng thời tự cách với mình, liệu có thể ai ngoài Miranda.

"Aan-dree-aa! Đồng hồ đeo tay của chị đang chỉ mấy giờ ?" Đây là câu bẫy à? Câu tiếp theo sẽ là trách tôi đến chậm?

"À để tôi xe. Bây giờ là 5 giờ 15 sáng, nhưng tất nhiên tôi chưa chỉnh lại giờ Paris. Nghĩa là thật ra đã 11 giờ 15 mới đúng" Tôi vui vẻ nói, hy vọng là đã bắt đầu tử tế cuộc tò chuyện thứ nhất trong tuần lễ lê thê sắp tới.

"Cám ơn chị về bài tường thuật dài dòng, Aan-dree-aa. Cho phép tôi được hỏi, chính xác là chị đã làm gì trong ba mươi lăm phút vừa rồi?"

"Vâng, Miranda, máy bay xuống chậm mấy phút, sau đó tôi còn phải…"

"Tôi đọc trong tờ chương trình mà chị viết cho tôi là máy bay của chị xuống lúc 10 giờ 35 sáng"

"Vâng, theo đúng chương trình thì thế, nhưng bà thấy đấy…"

"Tôi không cần chị dạy mình thấy gì , Aan-dree-aa. Dứt khoát đó là cách làm việc không thể chấp nhận được trong tuần tới chị đã hiểu tôi chưa?"

"Vâng, tất nhiên. Tôi xin lỗi" Tim tôi có lẽ đập đến một triệu một phút, và tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng lên vì xấu hổ. Xấu hổ vì người ta nói với tôi bằng cái giọng ấy, nhưng còn xấu hổ hơn khi tôi phải chấp nhận cho người ta đối xử với tôi như thế. Tôi vừa xin lỗi -thực sự- là đã không làm cho chuyến bay quốc tế hạ cánh đúng giờ, đã thế còn dốt nát đến nỗi không đi thẳng tuột qua cửa hải quan Pháp.

Tôi áp mặt vào cửa kính xe nhìn ra cuộc sống hối hả trên đường phố Paris. Phụ nữ ở đây có vẻ cao hơn, nói chung ai cũng ăn mặc đẹp, thon thả và dáng điệu quý phái. Không phải lần đầu tiên tôi tới Paris, nhưng nhìn từ ghế sau chiếc Limousine sang trọng, các cửa hiệu nho nhỏ và quán quán cà phê vỉa hè

gây ấn tượng khác hẳn như hồi còn vác ba lô du lịch và trọ ở khu phố xa trung tâm. Cũng thích đấy chứ , tôi nghĩ bụng. Lái xe quay lại chỉ cho tôi chỗ để mấy chai nước, nếu tôi cần.

Xe đỗ trước cửa khách sạn, một người đàn ông lịch thiệp (tôi đoán là mặc complê may đo) chạy ra mở cửa cho tôi.

"Chị Sachs, rất hân hạnh là rốt cuộc được thấy mặt chị. Tôi là Gerard Renaud." Giọng ông nhẹ nhàng và đáng tin cậy. Mái tóc bạch kim và những nếp nhăn sâu trên khuôn mặt cho thấy ông lớn tuổi hơn tôi vẫn đoán khi gọi điện cho lễ tân.

"Ông Renaud, rất vui mừng có ngày được gặp mặt ông!" Bất chợt tôi chỉ mong được lăn ra một chiếc giường êm ái và ngủ cho qua cơn mệt mỏi vì lệch giờ, nhưng Renaud đã nhanh chóng làm tôi tỉnh mộng.

"Chị Andrea. Tôi sợ là chị chưa có thì giờ nhận phòng riêng đâu. Bà Priestly muốn gặp chị tại phòng mình, ngay lập tức. Mặt ông hiện rõ vẻ hối lỗi, trong một thoáng tôi thương hại ông hơn cả chính mình. Rõ ràng ông không vui vẻ gì khi phải làm một người đem tin.

"Chó chết" tôi làu bàu, không nhận ra được ngay đã làm ông Renaud khó xử. Tôi nở nụ cười thân thiện và bắt đầu lại. "Xin ông thứ lỗi, tôi vừa bay một chuyến dài kinh khủng, Ông cho tôi biết tìm Miranda ở đâu được không ạ?"

"Nhất định rồi thưa chị. Bà ấy đang ở phòng mình, tôi có ấn tượng là bà rất vội muốn được tiếp chị". Tôi liếc qua Renaud và có cảm giác là ông hơi nhướn mày; trong điện thoại ông gây ấn tượng cực kỳ chỉn chu, nhưng bây giờ tôi thấy ngờ ngợ. Tất nhiên là ông quá chuyên nghiệp để không lộ ra điều gì bất lợi, lại càng không lỡ miệng bao giờ. Nhưng tôi đoán là đối với ông, Miranda cũng đáng ghét như đối với tôi vậy. Không phải là tôi có chứng cứ nào trong tay, song đơn giản là lấy đâu ra một người nào mà không ghét bà ta.

Thang máy mở ra, ông Renaud mỉm cười đưa tôi vào. Ông nói tiếng Pháp với người phục vụ đưa tôi lên tầng rồi chia tay. Người phục vụ dẫn tôi đến phòng của Miranda rồi biến vội sau khi gõ cửa, để mặc tôi một mình đương đầu với Miranda.

Tôi hơi ngạc nhiên khi Miranda tự ra mở cửa. Trong mười một tháng trời đi ra đi vào ở nhà bà, tôi chư thấy bà động chân động tay làm bất cứ việc gì – kể cả những cử động đơn giản như trả lời điện thoại, lấy áo trong tủ ra hay tự rót cho mình cốc nước. Tựa như bà đã theo đạo Do Thái chính thống và ngày nào cũng là Shabbat, còn tôi, tất nhiên, là đứa hầu trong ngày lễ ấy. Một cô gái xinh xắn mang đồng phục mở cửa và đưa tôi vào phòng, mắt cô rưng rưng buồn bã và nhìn cắm xuống sàn.

"Aan-dree-aa!" Có tiếng gọi từ đâu đó vọng ra trong phòng khách lộng lẫy nhất mà tôi từng thấy trong đời. "Aa-drea-aa, bộ Chanel của tôi phải đem ủi gấp vào tối nay. Đồ gửi máy bay hỏng hết cả. Cứ tưởng nhân viên Concorde phải biết vận chuyển hành lý tử tế chứ, đồ đạc của tôi trông khiếp quá. Xong việc thì chị gọi cho trường Horace Mann xem hai đứa bé có đi học đúng giờ không. Từ giờ trở đi sang nào chị cũng làm việc ấy – tôi không tin con bé Annabelle. Mỗi tối chị nói chuyện với Cassidy và Caroline và lập danh mục tất cả bài tập về nhà và bài kiểm tra. Mỗi sang, trước giờ ăn sang tôi muốn có báo cáo viết. À, gọi điện ngay cho thượng nghị sĩ Schumer, rất khẩn. Cuối cùng thì tôi muốn chị gặp thằng cha Renaud ngu xuẩn, nói với hắn là trong thời gian tôi ở đây tôi cần nhân viên có trình độ, nếu đòi hỏi đó cao quá thì tôi tin là ông giám đốc khách sạn sẽ phải nhảy vào. Con bé đần độn mà họ gửi đến đây có vấn đề về tâm thần ."

Tôi nhìn sang cô gái đáng thương run rẩy đứng gần cửa như con chuột bị dồn vào góc nhà và cố nuốt nước mắt. Tôi đoán là cô hiểu được câu tiếng Anh vừa rồi và ném cho cô ánh nhìn than thiện nhất, nhưng cô vẫn tiếp tục run lẩy bẩy. Tôi nhìn quanh phòng và cố nhớ hết những việc Miranda bắn ra như súng.

"Xong ngay ạ" tôi nói vu vơ về phía tiếng bà vọng ra, đâu đó sau chiếc piano cánh và mười bảy bình hoa phân tán trong khắp căn phòng to như cái nhà." Tôi quay lại ngay với những việc bà giao". Tôi nhìn lại lần nữa phòng khách hoành tráng. Không nghi ngờ gì nữa, về mặt nguy nga và xa xỉ thì nó vượt trên tất cả những gì tôi đã thấy : rèm gấm, thảm dày màu kem, khăn tơ tằm dầy phủ trên giường ngoại cỡ và những bức tượng nhỏ mạ vàng trên đế gỗ gụ đỏ. Riêng chiếc tivi màn hình mỏng và dàn stereo màu bạc tiết lộ rằng phòng này không được bàn tay bậc thầy của thế kỷ trước trang hoàng. Tôi né người tránh cô hầu phòng đang run rẩy bước ra ngoài. Ngoài hành lang tôi gặp lại nhân viên phục vụ nhát gan. "Phiền anh chỉ phòng của tôi ở đâu được không ạ" tôi hỏi thật lịch sự như có thể, nhưng chắc anh ta nghĩ sắp bị tôi đá ********* nên đi trước thật nhanh. Cách đó hai mươi mét anh ta mở một phòng không có số trên cửa.

"Đây ạ, hy vọng bà sẽ hài lòng."

Tôi vào một phòng gần như bản sao của phòng Miranda, duy nhất phòng khách bé hơn và thay vì chiếc giường ngoại cỡ là một giường đôi. Ở vị trí bàn piano là một bàn viết vĩ đại bằng gỗ gụ đỏ, kê sẵn hệ thống tổng đài điện thoại máy tính, máy in laser, máy quét và fax. Phòng ở đây rất giống nhau về trang trí xa xỉ và ấm áp.

"Thưa bà, cửa này dẫn ra hành lang riêng nối thẳng với phòng của bà Priestly" anh ta nói và định mở cửa.

"Không! Rất tốt, tôi không cần xem, biết thế là đủ," tôi liếc xem phù hiệu khắc tên anh ta gắn trên ngực áo đồng phục là lượt rất cẩn thận. "Cám ơn… Stephane," tôi thọc tay vào túi lấy tiền boa và sực nhớ là quên đổi tiền Euro và cũng không đỗ lại rút ở máy ATM nào. "Xin lỗi, tôi chỉ có dollar Mỹ, được không ạ?"

Mặt đỏ lựng, anh dài dòng kiếm lời thanh minh. "Ô, không, thưa bà, đừng bận tâm mấy chuyện vặt. Bà Priestly sẽ lo mấy chi tiết này khi rời khách sạn. Còn nếu bà cần tiền địa phương khi ra khỏi khách sạn thì tôi chỉ cho". Anh ta đi ra chiếc bàn khủng long, kéo ngăn kéo trên cùng và lấy đưa tôi một phong bì có logo chi nhánh Pháp của Runway. Trong đó là một xấp tiền Euro tương đương với 4.000 dollar và tấm thiệp của Briget Jardin, bà tổng biên tập, đồng thời là người gánh đau khổ trọng trách chính về lập kế hoạch và điều phối chuyến đi cũng như bữa tiệc của Miranda:

Andrea yêu quý, rất vui thấy chị nhập hội! Chỗ tiền Euro này để chị dùng khi ở Paris. Tôi đã gọi điện thống nhất với ông Renaud là ông ấy 24/24 sẵn

sàng phục vụ Miranda. Phía dưới là các số điện thoại để tìm ông ấy trong khách sạn và ở nhà, ngoài ra có số của bếp trưởng, phụ trách đội xe phục vụ và dĩ nhiên cả số của giám đốc khách sạn. Họ đều đã có dịp chăm sóc Miranda trong những dịp làm Show thời trang, chắc chắc sẽ không có vấn đề gì. Tất nhiên tôi luôn có mặt ở văn phòng, khi cần thì có số di động, fax, máy nhắn tin hoặc qua điện thoại riêng. Nếu mình không gặp nhau trước thì vui mừng đón chị ở dạ hội lớn tối thứ Bảy. Thân mến. Briget.

Dưới xấp tiền là một tờ giấy viết thư của Runway gấp tư, ngót một trăm số điện thoại cho mọi chuyện có thể xảy ra ở Paris, từ hàng hóa thời thượng nhất cho đến bác sĩ cấp cứu. Đúng danh mục điện thoại mà tôi ghi trong lịch trình chi tiết cho Miranda dựa trên những dữ liệu được Briget cập nhật hàng ngày và fax cho. Đến giờ phút này thì chỉ cuộc chiến tranh thế giới thứ ba bung nổ mới cản được Miranda Prietly đến xem bộ sưu tập thời trang mùa xuân với lượng stress, bực mình và lo lắng tối thiểu.

"Rất cám ơn, Stephan" Tôi vẫn rút mấy tờ trong xấp tiền đưa anh, nhưng anh lịch sự ra vẻ không nhìn thấy và lui ngay ra hành lang. Tôi hài long thấy anh có vẻ bớt kinh sợ so với mấy phút trước đó. Sau khi tìm ra hết những người mà Miranda cần, tôi nghĩ đã đến lúc vùi đầu vào chiếc gối mịn màng. Nhưng đúng lúc tôi nhắm mắt lại thì chuông điện thoại vang lên.

"Aan-Dree-aa! Đến ngay phòng tôi" Bà quát lên và vứt ngay máy xuống.

"Vâng, tất nhiên, Miranda, cảm ơn bà đã nói ngọt ngào như vậy, làm tôi sướng cả lỗ tai," tôi nói vào không khí. Tôi nhấc tấm thân đau nhừ ra khỏi giường, tập trung không móc gót giày vào thảm ngoài lối đi nối sang phòng bà. Tôi gõ cửa, lại một cô hầu phòng ra mở.

"Aan-dree-aa! Một trợ lý của Briget vừa gọi điện cho tôi, hỏi bài diễn văn của tôi ở bữa điểm tâm dài bao lâu," bà cho biết. Bà đang giở xem tạp chí Thời trang phụ nữ Hằng ngày do ai đó ở văn phòng fax sang – chắc là Allison, chưa quên kỷ luật cũ ở văn phòng Miranda. Hai chàng trai đẹp trai ngất trời đang làm tóc cho bà, và trên chiếc bàn cổ cạnh bà là một đĩa pho mát.

Diễn văn? Diễn văn nào nhỉ? Ngoài các show, chương trình hôm nay chỉ duy nhất có một buổi trao giải gì đó và sau đó điểm tâm. Thường là Miranda không ở quá mười lăm phút vì ngán đến tận cổ.

"Xin lỗi bà vừa nói tới bài diễn văn?"

"Đúng." Miranda cẩn thận đóng tờ báo, chậm rãi gấp đôi rồi giận dữ ném xuống sàn, suýt trúng vào một trong hai chàng trai đang quỳ trước mặt. "Tại sao không đồ quỷ nào báo cho tôi biết ở buổi tiếp khách trưa nay tôi được trao một giải thưởng ngớ ngẩn nào đó?" Bà rít lên, chưa khi nào tôi thấy mặt bà méo xệch vì giận dữ như vậy. Không vui? Đúng. Không hài lòng? Lúc nào chả vậy. Bực mình , chán chường, khó chịu chung chung? Chẳng có gì lạ, chuyện hằng ngày hàng giờ. Song chưa bao giờ tôi chứng kiến bà điên tiết đến như thế.

"Miranda, tôi xin lỗi, nhưng thư mời kèm đề nghị hồi âm cho bữa hôm nay do văn phòng Briget gửi, và họ không bao giờ…"

"Im đi! Chị im ngay đi! Cứ mở mồm là chỉ biết xin lỗi. Chị là trợ lý của tôi, chị là người tôi ủy nhiệm tổ chức mọi việc ở Paris, chị là người thường xuyên cập nhật tình hình cho tôi." Giọng bà ngày càng lớn. Một trong hai người trang điểm khẽ hỏi tiếng Anh, liệu chúng tôi có muốn nói chuyện riêng một lát, nhưng Miranda phớt lờ. "Bây giờ mười hai giờ đúng. Bốn mươi lăm phút nữa tôi đi. Cho đến lúc đó phải xong một bài diễn văn ngắn, súc tích và mạch lạc, đánh máy sạch sẽ và nộp tại phòng này. Nếu chị không làm được thì lên đường về nhà luôn. Vĩnh viễn. Chấm hết!"

Tôi lao về phòng với tốc độ kỷ lục mà đôi xăng đan cao gót cho phép, chưa đến cửa phòng đã mở chiếc di động quốc tế. Tay run lẩy bẩy, khó khăn lắm tôi mới nhấn được số văn phòng Briget. Một trợ lý bắt máy.

"Tôi cần Briget!" Tôi gào lên, lắp bắp không ra tên bà. " Bà ấy đâu? Bà ấy đâu rồi? Tôi cần nói chuyện. Ngay lập tức!"

Cô trợ lý sững người ra, không nói ra lời. "Andrea? Chị là Andrea?"

"Vâng, tôi đây, và tôi cần Briget. Trường hợp khẩn cấp! Bà ấy biến đâu mất rồi?"

"Bà ấy đang ở show, nhưng không lo, bà ấy không bao giờ tắt di động. Tôi sẽ bảo bà ấy gọi lại cho chị."

Chỉ mấy giây sau có chuông điện thoại bàn, nhưng tôi thấy lâu như một tuần. "Andrea," Bà véo von giọng Pháp dễ thương "Có gì vậy hả cô bé yêu? Monique nói là chị rất cuống,"

"Cuống? Nói khá đúng đấy Briget, tại sao bà đối xử với tôi như vậy?

Văn phòng bà tổ chức buổi đón tiếp trưa nay và chẳng ai thèm báo cho tôi là Miranda không chỉ nhận giải, mà còn đọc một diễn văn nữa?"

"Andrea. Bình tĩnh nào. Chúng tôi đã báo.."

"Và tôi phải viết bài này. Bà có nghe rõ không đấy ? Tôi chỉ còn bốn mươi lăm phút nữa để viết một bài diễn từ cảm ơn sau khi nhận cái giải mà tôi không biết, bằng một ngôn ngữ mà tôi không nói, không làm được thì dựa cột. Tôi làm gì bây giờ?"

"Được rồi, bình tĩnh, tôi sẽ giúp chị qua khỏi. Trước tiên, buổi lễ diễn ra ngay trong Rits, trong một salon"

"Một gì cơ? Salon nào?" Tôi chưa có thì giờ ngó nghiêng xem khách sạn, nhưng tôi đoán là không ai kê salon ra đây để làm lễ.

"Salon là tiếng Pháp, chà, dịch là gì nhỉ? Khán phòng! Miranda chỉ việc đi xuống tầng dưới. Hội đồng thời trang Pháp là một tổ chức ở ngay Paris này,

nhân dịp Tuần thời trang hàng năm mở lễ trao giải vì đằng nào mọi người cũng có mặt đông đủ ở thành phố. Runway được giải về phóng sự thời trang. Không phải chuyện ghê gớm, như một thủ tục thôi."

"Hay thật, ít nhất thì tôi cũng biết nó là gì. Vậy tôi phải viết gì đây? Hay là: bà đọc cho tôi một bài bằng tiếnng Anh, rồi tôi nhờ ông Renaud dịch thành tiếng Pháp, okay? Bà bắt đầu đi, tôi sẵn sàng rồi." Giọng tôi đã tự tin hơn mốt chút, nhưng tay vẫn chưa cầm chặt được cây bút. Mệt mỏi, căng thẳng và đói, tất cả cộng lại làm mắt tôi mờ đi không trông rõ tập giấy viết thư của khách sạn đặt trên bàn.

"Andrea, chị lại gặp may rồi"

"Thật à? Briget, hiện tại tôi không thấy thần may mắn trốn đâu cả."

"Những buổi lễ này luôn luôn dùng tiếng Anh, không cần dịch đâu chị viết nhé?"

"Vâng, vâng, tôi viết, đây," tôi lẩm bẩm rồi đặt máy. Thực ra đây là dịp đầu tiên để tôi chứng minh cho Miranda biết rằng mình còn làm nhiều việc lớn lao hơn là chạy đi mua cà phê.

Sau khi đặt máy và gõ với tốc độ sáu mươi từ một phút – đánh máy là môn hữu dụng nhất mà tôi học được ở trung học – tôi nhận ra Miranda đọc cả bài này mất hai, ba phút là cùng. Còn đủ thì giờ để làm mấy ngụm San Pellegrino và vài quả dâu tây mà ai đó đã chu đáo để vào Minibar. Một cái hamburger chắc tốt hơn, tôi nghĩ. Tôi nhớ là còn một thanh kẹo Twix trong hành lý xếp ngay ngắn ở góc phòng, nhưng không còn thì giờ đi tìm nữa. Chính xác bốn mươi phút đã trôi qua từ khi có lệnh xuất quân. Đến lúc xem trận thử lửa này kết quả ra sao.

Lại một cô hầu phòng khác, tuy vẫn mang vẻ mặt khiếp hãi không kém, ra mở cửa phòng Miranda và đưa tôi vào phòng khách. Lẽ ra tôi lên dừng chân, nhưng chiếc quần da mà từ hôm qua tôi vẫn mặc trên người đã dính nhem nhép, và những dây quai xăng đan – trên máy bay chưa có vấn đề gì – đang dần dần biến thành lưỡi dao cạo dài và dẻo cứa vào gót và ngón chân. Vậy nên tôi quyết định ngồi xuống chiếc ghế đệm êm ái. Song đúng lúc đầu gối tôi dãn ra và mông dính vào gối dựa thì cửa phòng ngủ của bà mở toang và tôi, theo bản năng, đứng bật dậy.

"Bài diễn văn của tôi đâu?" Bà hỏi tức khắc khi thấy tôi. Theo sau bà là một cô hầu phòng, tay cầm một bông tai quên chưa cài. "Chị đã viết được gì rồi chứ?" Bà mặc một bộ Chanel kinh điển ("Phụ nữ mặc váy và khoe chân, chứ quần thì che hết"), một dây lưng thắt eo như nịt lót khiến chân bà trông như dài ra đến hai mét.

"Tất nhiên, Miranda" tôi kiêu hãnh nói. "Tôi nghĩ thế này là hợp".

Thấy bà không giơ tay lấy tờ giấy, tôi tiến về phía bà, nhưng đột ngột bà giật tờ giấy ở tay tôi. Mãi đến khi mắt bà không lướt trên những dòng chữ nữa, tôi mới nhận ra là mình nín thở suốt thời gian ấy.

"Tốt, tốt đấy. Chắc chắn không phải một tác phẩm rung chuyển thế giới, nhưng tốt. Ta đi thôi." Bà đeo một chiếc túi Chanel chần nổi lên vai.

"Xin lỗi, gì cơ ạ?"

"Tôi nói ta đi thôi. Cuộc họp mặt ngớ ngẩn này sẽ bắt đầu trong mười lăm phút nữa , và nếu may mắn thì hai mươi phút sau là ta đã ra được khỏi đó rồi. Tôi ghét cay ghét đắng mấy trò này."

Tôi nghe không nhầm được : bà ấy nói "ta," nghĩa là cả tôi nữa. Tôi nhìn dọc người xuống chân và nghĩ, nếu bà ấy không bất bình vì chiếc quần da và áo Blazer (chắc vậy, nếu không thì bà ấy đã nói), thì việc gì tôi phải suy nghĩ? Tôi đoán cả đàn trợ lý tung tẩy xung quanh sếp của mình, và nói cho cùng chẳng ai thèm để ý chúng tôi mặc gì.

"Salon", đúng như Briget miêu tả, là một khán phòng đặc trưng, với mấy chục bàn nhỏ và một thềm cao. Tôi lẩn ra tận phía sau và ngồi đó xem cùng các đồng nghiệp khác một bộ phim video nhạt nhẽo chán phè về tác động của thời trang vào cuộc sống mọi người. Nửa tiếng sau đó dành cho một số cá nhân chuyền nhau micro phát biểu, sau đó, trước khi phát giải thưởng đầu tiên, một đoàn bồi bàn bưng bát ăn xa lát và ly vang vào phòng. Tôi chăm chú nhìn về phía Miranda, bà có năng khiếu tỏ ra vừa ngán ngẩm vừa bực mình. Tôi trốn đằng sau chậu cây đã hỗ trợ tôi trong cuộc chiến chống lại buồn ngủ. Không rõ tôi đã chợp mắt đi bao nhiêu lần, cho đến khi cơ cổ rốt cuộc đầu hàng và tôi gục cằm xuống ngực. Tiếng Miranda đưa tôi trở về thực tại.

"Aan-dree-aa! Tôi không có thì giờ cho trò khỉ này," bà nói khẽ, nhưng đủ cho mấy con búp bê thời trang ở bàn bên nghe thấy.

"Người ta không báo trước và không chuẩn bị cho tôi chuyện trao giải. Tôi đi đây" bà quay lưng đi ra phía cửa.

Tôi lập cập chạy theo, ít nhất cũng nhớ ra là không được vỗ vai bà.

"Miranda? Miranda?" Bà không hề để ý đến tôi. "Miranda? Ai sẽ nhân danh Runway lên nhận giải? Tôi thì thào đủ cho bà nghe thấy.

Bà quay lại nhìn thẳng vào mắt tôi. "Chị nghĩ là tôi bận tâm chuyện đó à? Chị đi vào đấy mà nhận đi." Rồi bà biến mất trước khi tôi kịp lên tiếng.

Lạy chúa. Chuyện gì thế này. Tôi sẽ thức dậy ngay trên chiếc giường tầm tầm trải ga rẻ tiền của mình và nhận ra rằng cả ngày hôm nay, ừ, cả năm nay chỉ là một cơn mê khủng khiếp.

Chẳng lẽ Miranda lại thực sự sai tôi, trợ lý phụ của bà, đi lên bục nhận giải thưởng cho phóng sự thời trang xuất sắc nhất?

Tôi cuống quýt nhìn quanh xem có ai có ai ở Runway gần đây không. Không một bóng. Tôi thả người xuống một chiếc ghế và suy nghĩ, có lên gọi điện

hỏi ý kiến của Emily hay Briget không? Hay đơn giản cũng chuồn luôn, khi chính Miranda cũng chẳng đoái hoài gì tới buổi trao giải trang trọng này? Tôi vừa bấm số văn phòng Briget trên di động (biết đâu bà ấy kịp đến nhận cái giải thưởng khốn nạn này) thì nghe tiếng "… chúng ta trân trọng nghiêng mình trước ban biên tập Runway ở Mỹ đã có những phóng sự chuẩn xác, tươi vui và luôn luôn phong phú kiến thức thời trang. Xin kính chào vị chủ bút nổi tiếng thế giới, một trong những tượng đài sống của giới thời trang, bà Miranda Priestly!"

Tiếng vỗ tay ran ran làm tim tôi đứng lại. Tôi chẳng có thì giờ để suy nghĩ hay nguyền rủa Briget, Miranda hoặc – xứng đáng nhất – chính bản thân tôi (vì tôi, con lừa ngu xuẩn, đã gánh lấy công việc chết tiệt này). Chân tôi tự bước đi, trái-phải-trái-phải, và leo ba bậc lên bục mà không gặp phải sự cố gì. Chắc tôi đang trong tình trạng sốc, nếu không thì đã nhận ra xung quanh tôi tiếng vỗ tay rầm rầm đã câm bặt, vì không ai biết tôi là ai. Tôi không nhận ra thật. Nhưng thay vào đó là một thế lực siêu nhiên ép tôi mỉm cười đưa tay nhận tấm kim loại từ tay ông chủ tịch với vẻ mặt cau có và đặt nó xuống bục diễn thuyết trước mặt mình. Mãi đến khi tôi ngẩng lên nhìn thấy hàng trăm ánh mắt xoáy về phái mình – tò mò, dò hỏi, ngơ ngác, và mọi trạng thái cộng lại – lúc đó tôi biết rõ là giờ tận số của tôi đã điểm.

Tôi nghĩ là mình đứng đó không lâu hơn mười hay mười lăm giây, nhưng sự im lặng bao trùm, đè bẹp tất cả, tôi tự hỏi phải chăng mình đã chết rồi. Không một lời nói. Không một tiếng dao dĩa chạm lên đĩa, không tiếng ly lanh canh. Không người nào thì thào với bên cạnh hỏi ai lên thay Miranda Priestly. Họ nhìn tôi, từng giây trôi qua, đến khi tôi không cách gì khác là phải cất tiếng. Tôi quên tiệt những gì mình đã viết trong diễn văn cách đây một tiếng. Hãy tự cứu mình trước khi trời cứu.

"Xin chào" tôi cất giọng và nghe tiếng mình vang vang trong tai. Tôi không rõ do micro hay mạch đập thình thình trong đầu, nhưng không quan trọng, chỉ biết là tôi không làm chủ được giọng mình nữa. " Tên tôi là Andrea Sachs, tôi là trợ…à, tôi làm việc ở Runway. Tiếc rằng Miranda, à, bà Priestly phải ra ngoài một lát. Nhưng tôi xin đón nhận giải này nhân danh bà, và tất nhiên, nhân danh tất cả nhân viên Runway. Xin cám ơn, à.." tôi quên tên tổ chức và cả tên ông chủ tịch, " cám ơn nồng nhiệt, à, về vinh dự đặc biệt này. Tôi xin nói hộ tất cả chúng tôi rất vinh dự" . Ngu thật, tôi đã ề à, lắp bắp, và mặc cho tâm trạng luống cuống tôi không thể không nhận ra tiếng xì xào lan ra khắp phòng. Không nói thêm một lời, tôi cố nghiêm trang đi xuống bục, và ra đến cửa sau tôi mới nhận ra là mình để quên tấm bằng. Một bà nhân viên khách sạn đem nó theo ra tận tiền sảnh và ấn vào tay tôi. Đợi bà ta đi khỏi, tôi nhờ một người bảo vệ quăng đi hộ. Ông nhún vai, đút nó vào túi.

Đồ quỷ cái! Tô thầm nghĩ, quá căm phẫn và mệt mỏi để nghĩ ra cái tên nào hoặc biện pháp nào hay ho hơn đưa bà ta xuống địa ngục. Điện thoại đổ chuông, tôi biết là Miranda gọi và tắt chuông đi. Tôi gọi một ly Gin pha Tonic. "Xin lỗi, ngay bây giờ, vâng, nhanh lên." Cô phục vụ liếc nhìn tôi và gật đầu. Tôi dốc hai ngụm cạn ly rồi lên tầng xem bà muốn gì. Mới hai giờ chiều. Ngày đầu tiên của tôi ở Paris và cảm giác muốn chết đi cho rảnh. Nhưng, cái chết không phải thứ để chọn.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 17

"Phòng Miranda Priestly," tôi trả lời từ văn phòng mới của mình ở Paris. Bốn tiếng đồng hồ tuyệt vời tôi được ngủ liền tù tì trong đêm bị chấm dứt thô bạo bởi một cuộc gọi khẩn của trợ lý Karl Lagerfeld. Cũng là dịp để tôi phát hiện ra là mọi cuộc gọi đến Miranda đều được chuyển thẳng qua phòng tôi. Có vẻ như toàn Paris và vùng phụ cận đã biết là Miranda ở đây trong Tuần lễ thời trang, từ khi tôi bước chân vào phòng điện thoại réo liên tục, chưa kể hai tá tin nhắn gửi vào máy ghi âm.

"Xin chào, tôi đây. Miranda có khỏe không? Mọi việc okay cả chứ? Đã hỏng việc gì chưa đấy? Sếp đâu rồi, sao chị không ở cạnh sếp?"

"A, Emily! Cám ơn chị đã mất công lo lắng. Thế sức khỏe chị ra sao rồi?"

"Sức khỏe tôi ấy à? Rất tốt. Còn hơi xì xoẹt một chút nhưng đang tiến bộ. Chuyện vặt. Sếp khỏe không?"

"Khỏe. Tôi cũng khỏe, cám ơn chị thăm hỏi. Chuyến bay đến đây dài lê thê và tôi chưa được ngủ lúc nào quá hai mươi phút liền vì liên tục có điện thoại. À, tôi đã diễn văn ngẫu hứng – sau khi ngẫu hứng viết một bài mà tôi quên sạch sành sanh – trước một cử tọa muốn thấy mặt công ty của Miranda nhưng Miranda lại không thích nhìn mặt họ. Tôi làm trò như một con ngố và suýt nữa lên cơn đau tim trong vụ ấy, nhưng okay, ngoài ra thì mọi việc đều trôi chảy cả."

"Andrea, nghiêm chỉnh lại nào! Tôi thực sự lo lắng mọi chuyện. Không có nhiều thì giờ chuẩn bị trước, và nếu chẳng may có gì sai sót thì chị biết đấy, bà ấy sẽ đổ hết lên đầu tôi."

"Emily, tôi phải ngắt máy đây. Không phải vì chị, nhưng đơn giản là tôi không nói tiếp được."

"Tại sao? Có vấn đề gì? Buổi họp hôm qua ra sao? Sếp có đến đúng giờ không? Chị có mọi thứ cần thiết không? Chị nhớ phải ăn mặc phù hợp với công việc nhé. Đừng quên là chị đại diện cho Runway , và phải thể hiện điều đó qua trang phục."

"Emily, tôi phải ngắt máy đây."

"Andrea, tôi lo quá, kể cho tôi chị đã làm gì!"

“Thế này nhé. Trong thời gian rảnh tôi đã được xoa bóp khoảng nửa chục lần, hai lần làm mặt và chăm sóc móng tay. Miranda và tôi cùng nhau thư giãn và để chủ nhà chiều chuộng hết lòng. Bà ấy thực sự cố gắng không bắt tôi làm nhiều quá và muốn tôi tận dụng cơ hội thăm thú Paris, một thành phố tuyệt vời, tôi rất hạnh phúc được tới đây. Nói chung chúng tôi ưỡn xác ra chẳng làm gì ngoài uống rượu vang hảo hạng và đi mua sắm. Như mọi khi thôi.”

“Andrea! Đây không phải lúc đùa, rõ chưa? Cho tôi biết ngay những chuyện gì xảy ra ở đấy?” Giọng cô càng tức tối bao nhiêu thì tôi càng khoái chí bấy nhiêu.

“Emily, tôi không rõ nên kể cho chị chuyện gì đây.Chị thích nghe gì nào? À, những gì xảy ra cho đến giờ? Okay, chủ yếu thời gian của tôi là băn khoăn nên ngủ vào lúc nào giữa các cuộc điện thoại không ngưng nghỉ, và đồng thời kiếm được thứ gì nhét vào bụng trong khoảng từ hai giờ đêm đến sáu giờ sáng cho đủ năng lượng làm việc trong hai mươi tiếng tới. Chẳng khác gì tháng Ramadan của Hồi giáo cả, Emily, nhịn ăn từ khi mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn. Chà, tiếc là chị không được tham gia chuyến công tác này.”

Đèn nháy ở đường dây kia, tôi chuyển Emily qua chế độ chờ. Mỗi lần có chuông tôi lại bất giác đoán là Alex gọi đến để nói là mọi chuyện rồi sẽ đâu vào đấy trở lại. Từ khi đến đây tôi đã hai lần gọi từ di động quốc tế, nhưng lần nào cũng cúp ngay khi vừa nghe tiếng anh trả lời, như trò đùa hồi trẻ con. Chưa bao giờ chúng tôi không chuyện trò với nhau trong một quãng thời gian dài như thế; một mặt thì tôi muốn biết tình hình anh ra sao, mặt khác tôi cũng thú thực là cuộc sống nhẹ nhàng hơn nhiều từ khi chúng tôi thôi cãi cọ lặt vặt và trách cứ lẫn nhau. Tuy nhiên tôi vẫn nín thở chờ, cho đến khi tiếng Miranda the thé xuyên qua đường dây.

“Aan-dree-aa, khi nào Lucia đến?”

“Ô, Miranda. Đợi tôi xem lại lịch trình một lát ạ. Đây rồi. Vâng, sau buổi chụp ảnh hôm nay cô ấy bay thẳng từ Stockhom sang đây. Chắc đã đến khách sạn rồi.”

“Nối máy cho tôi.”

“Vâng, Miranda, xong ngay đây ạ.”

Tôi để bà chờ và quay về với Emily. “Sếp gọi, giữ máy nhé.”

“Miranda, tôi đã tìm thấy số của Lucia đây, tôi nối máy nhé.”

“Aan-dree-aa, đợi đã. Hai mươi phút nữa tôi ra khỏi khách sạn, đi vắng cả ngày. Khi nào quay về tôi cần vài khăn quàng và một đầu bếp mới, ít nhất có mười năm kinh nghiệm về nấu món Pháp, bốn tối mỗi tuần cho bữa gia đình và hai lần mỗi tuần làm tiệc. Giờ thì nối tôi với Lucia đi.”

Thực ra tôi đã muốn quẳng luôn ống nghe khi biết Miranda sai đi tìm một đầu bếp ở New York trong khi tôi đang ngồi giữa Paris, nhưng đầu óc tôi chỉ còn một ý nghĩ: bà ấy sắp ra khỏi khách sạn rồi – mà không cần tôi đi cùng, đến hết ngày! Tôi nhấn nút quay lại với Emily và kể cho cô biết Miranda cần đầu bếp mới.

“Để tôi lo vụ này, Andy.” Cô vừa nói vừa ho. “Tôi cứ chọn sơ sơ trước, sau đó chị có thể phỏng vấn các ứng cử viên tử tế nhất. Chị hỏi xem Miranda muốn đợi về đến nhà mới xét tuyển, hay chị tổ chức cho vài người bay qua bên đó gặp bà thì hơn.”

“Chị không đùa đấy chứ?”

“Tất nhiên là tôi không đùa. Năm ngoái Miranda tuyển Cara khi bà ấy đang ở Marbella. Cô giữ trẻ trước đó bỏ việc và Miranda bảo tôi cho ba người khả quan nhất bay sang chỗ bà để chọn ngay một người. Chị hỏi đi nhé, okay?”

“Được,” tôi lầm bầm. “Cám ơn chị.”

Sau khi nói về xoa bóp hay ho ra sao, tôi quyết định gọi dịch vụ massage cho mình. Do không còn chỗ trống trước buổi tối, tôi gọi trực phòng và đặt một bữa sáng thịnh soạn. Lúc bồi đưa đồ ăn đến, tôi đã quấn lên người một chiếc áo khoác dày của khách sạn, xỏ giày trong nhà và chuẩn bị sẵn sàng đón một bữa tiệc gồm trứng đúc, bánh sừng bò, bánh nướng, bánh vòng, khoai tây chiên, bỏng ngô và bánh xèo. Ăn xong và uống hai tách trà, tôi khệnh khạng trở lại chiếc giường ít được ngó ngàng đến và ngủ thiếp đi nhanh đến nỗi tôi tưởng người ta cho thuốc mê vào nước cam.

Massage đáng được gọi là đỉnh cao của một ngày thư giãn, Miranda chỉ gọi điện một lần – duy nhất! – và lôi tôi dậy sai đặt bàn ăn trưa cho hôm sau. Quả là không đến nỗi tồi, tôi nghĩ bụng trong khi để bà nhân viên xoa bóp mạnh tay nhào nặn cơ gáy mỏi nhừ. Khá lắm! Tôi sắp sửa thiếp đi thì chiếc di động mà tôi miễn cưỡng tha theo người đổ chuông bền bỉ.

“A lô”, tôi trả lời tươi tỉnh, không để ai nghĩ là đang làm người mẫu khỏa thân trên bàn cho họa sĩ vẽ sơn dầu và lơ mơ ngủ.

“Aan-dree-aa, chuyển lịch làm tóc và trang điểm cho tôi sớm lên và báo cho bên Ungaro là tôi tối nay bận. Tôi muốn đến một tiệc cocktail tối nay, chị sẽ đi cùng. Chuẩn bị một tiếng nữa là khởi hành.”

“À, vâng, vâng,” tôi lắp bắp, cố xử lý thông tin mới mẻ là phải đi làm gì đó cùng Miranda. Tôi nhớ lại hôm qua bị gọi đi cùng bà vào thời điểm sát nút mà giật bắn mình. Tôi cảm ơn bà nhân viên massage và ký vào hóa đơn tính tiền phòng, mặc dù mới nằm được mươi phút, rồi vừa chạy lên tầng vừa suy nghĩ cách nào vượt qua được thử thách mới nhất này.

Trong vòng mười phút tôi chuyển lịch làm tóc và trang điểm cho Miranda sớm hơn (trái với tôi, bà được hai chàng đồng tính đẹp như người mẫu của tờ Maxim chăm sóc, trong khi tôi bị một bà già cau có đại tu, mà cho đến giờ cái vẻ tuyệt vọng khi bà nhìn thấy tôi lần đầu tiên vẫn còn ám ảnh tôi).

“Không vấn đề,” Julien the thé đặc giọng Pháp. “Chúng tôi có mặt ngay. Chị nói gì ạ? Đúng từng giây! Chúng tôi đã bỏ hết mọi chương trình tuần này để phòng khi Miranda đổi lịch hẹn.”

Tôi gọi Briget, nhờ bà từ chối lịch hẹn ở Ungaro. Giờ thì bắt đầu kiểm tra tủ quần áo được rồi. Những tờ in các loại “ dáng vẻ” của tôi đã nằm trên bàn ngủ, sẵn sàng làm người lãnh đạo tinh thần cho các nạn nhân của làng thời trang như tôi. Tôi liếc qua các đề mục và gạch đầu dòng, cố hiểu ý nghĩa tiềm ẩn trong đó.

SHOW 1.Ban ngày

2.Tối ĂN 1. Gặp nhau lúc ăn sáng

2. Ăn trưa

A. Bình thường (khách sạn hay quán hàng)

B. Nghi thức (Nhà hàng “Espadon” trong Ritz)

3. Ăn tối

A. Bình thường (quán, trực phòng)

B. Nghi thức nhẹ (nhà hàng cao cấp, tiệc bình thường)

C. Nghi thức (nhà hàng “ Le Grand Vefour,” tiệc sang trọng)

TIỆC 1.Bình thường (ăn sáng có sâm banh, trà chiều)

2.Phong cách (tiệc cocktail không VIP, giới thiệu sách, tiệc đứng)

3.Lịch sự (tiệc cocktail có VIP, tiệc ờ bảo tàng hay gallery, tiệc với các nhóm tạo mốt sau show)

NGOÀI RA

1.Đón tiễn sân bay

2.Các sự kiện thể thao (tiếp huấn luyện viên, v.v…)

3.Mua bán

4.Công việc

A.Hiệu may

B.Cửa hiệu cao cấp

C.Cửa hàng cung cấp đặc sản, phòng tập thể hình, tư vấn sắc đẹp

Tôi thấy hình như thiếu hướng dẫn cho trường hợp người tổ chức là VIP hay không phải VIP. Đương nhiên đây là một nguồn dồi dào cho các sai lầm tiềm ẩn: sự kiện sắp tới được xếp vào diện “ Tiệc,” bước đầu là thế tốt rồi, nhưng sau đó là các trường hợp mập mờ. Nó được coi là “Phong cách” (gạch đầu dòng số hai) hay “ lịch sự” (gạch đầu dòng số ba) khiến tôi phải kiếm bộ cực kỳ lịch thiệp khoác lên người ? Thay vì hướng dẫn cho các “ trường hợp mập mờ” hay “ không xác định rõ”, ở cuối danh sách chỉ có mấy dòng mà ai đó trong phút cuối viết bằng tay chiêm vào: Trong trường hợp không chắc chắn (cố hết sức tránh!) thì khiêm tốn tốt hơn phóng đại. Rốt cuộc tôi đã khoanh vùng được vấn đề này: mục “ Tiệc,” gạch đầu dòng “ Phong cách”. Bây giờ chỉ còn lo chọn ra trong sáu bộ mà Lucia đã ấn định cho vụ này, làm sao tôi càng ít thành trò cười thiên hạ càng tốt.

Sau lần ướm thử đầu tiên với áo quây lông vũ và bốt da sơn bóng cao đến đùi khiến tôi trông như cave, rốt cuộc tôi cũng chọn ra bộ trên trang 33: váy Roberto Cavalli xòe, khâu chắp miếng bằng vải chảy, T-shirt nữ sinh, bốt mô tô của Dolee & Gabbana, Hot, sexy và sành điệu, nhưng không lịch thiệp quá mức, và ngược lại cũng không biến tôi thành con công sặc sỡ, thành đồ cổ kiểu năm 80 hay chậm chí mang vẻ ********** thỏa. Còn muốn gì hơn? Sau đó tôi bới trong bộ sưu tập túi để tìm một chiếc thích hợp, đúng lúc đó thì cô thợ làm tóc và trang điểm khó đăm đăm đến nơi. Lập tức cô lắc đầu phản đối xắn tay tu sửa ngay bộ dạng thảm hại của tôi – như cô nhận xét – đến mức vừa mắt như có thể.

“À, chị có thể đánh phần dưới mắt tôi cho nhạt đi một chút được không?” Tôi rón rén hỏi, cố gắng không để cô ta có cảm giác là tôi liều mạng can thiệp vào tác phẩm của nghệ nhân. Có vẻ khôn ngoan hơn thì tôi tự vớ lấy bút lông và bọt biển, nhất là tôi đã có trong tay nhiều kỹ thuật phụ trợ và chỉ dẫn hơn là các nhà khoa học NASA trong khi chế tạo tàu con thoi, nhưng mụ mật vụ đội lốt thợ trang điểm đã kịp thời chặn ngang, không cần biết tôi muốn gì.

“Không!” Cô quát lên, hoàn toàn không có động cơ mẫn cảm như tôi. “Như thế này hơn.”

Cô nhấn mạnh quầng mắt tôi bằng một vệt đen to như con giun rồi biến mất, nhanh như khi đến. Tôi vớ vội chiếc túi cá sấu Gucci và ra tiền sảnh sớm hơn giờ dự định xuất phát 15 phút để tin chắc gấp ba là tài xế đã sẵn sàng. Tôi còn đang bàn bạc với ông Renaud, liệu Miranda và tôi có nên đi riêng xe để bà không rơi vào tình trạng lúng túng là phải nói chuyện với trợ lý và khi ngồi chung ghế sau với tôi biết đâu lại lây phải bệnh gì, thì bà xuất hiện. Bà chậm rãi quan sát tôi từ chân lên đầu, vẻ mặt bà hoàn toàn lạnh nhạt và thụ động. Qua rồi! Lần đầu tiên từ khi tôi làm việc cho bà, không thấy ánh nhìn kinh tởm như mọi khi, cũng không nghe câu bình phẩm độc địa nào – nhờ công lao của đội đặc nhiệm biên tập thẩm mỹ New York, nhóm nghệ sĩ Paris chăm sóc sắc đẹp cũng như vài đồ trang phục chọn lọc đẹp nhất và đắt nhất địa cầu.

"Xe đã tới chưa, Aan-dree-ee?" Bà đẹp lộng lẫy trong chiếc áo dài nhung the chun.

"Vâng, thưa bà Priestly, đi đường này ạ," ông Renaud nhẹ nhàng chêm vào và đưa chúng tôi đi qua một nhóm biên tập viên thời trang diện ngất trời, rõ ràng cũng từ Mỹ qua dự show thời trang. Họ kính cẩn im lặng khi chúng tôi đi ngang qua, Miranda trước tôi hai bước, một hình ảnh gày gò, nổi bật và rất, rất buồn rầu. Tôi phải thật rảo bước để theo kịp, mặc dù tôi cao hơn bà mười lăm phân. Ra đến xe, tôi chựng lại cho đến khi gặp ánh mắt "chị còn đợi gì nữa hả?" của bà. Tôi khom lưng chui theo bà vào ngồi ghế sau chiếc Limousine.

May mắn thay, tài xế có vẻ biết chúng tôi định đi đâu: đến phút cuối cùng tôi vẫn lo ngay ngáy, chỉ sợ Miranda hỏi bữa tiệc cocktail bí hiểm nọ diễn ra ở đâu. Nhưng bà để tôi yên vì còn bận dặn dò qua di động ông Mờ-Cờ-Đờ nhớ thứ Bảy đến đúng giờ, tính toán để kịp thì giờ thay quần áo và uống một ly trước khi vào đại tiệc. Ông sẽ bay qua đây bằng máy bay riêng của công ty, và hai người bàn bạc có nên cho Caroline và Cassidy cùng sang Paris hay không: thứ Hai ông mới quay về, và Miranda không muốn bọn trẻ bị mất một ngày học. Khi chúng tôi dừng xe ở đại lộ Saint Germain trước một tòa nhà hai tầng, tôi ngạc nhiên tự hỏi tối nay mình sẽ làm gì ở đây. (Miranda luôn giữ ý không xỉ vả Emily, tôi hay các nhân viên của bà ở chỗ đông người, qua đó có thể nhận ra là bà hoàn toàn ý thức được hành vi của mình đối với chúng tôi). Vậy thì nếu ở chỗ này không bị sai lăng xăng đi lấy đồ uống, nối điện thoại hay đưa đồ đi giặt là, thì tôi làm gì?

"Aan-dree-aa, chủ nhà là một cặp vợ chồng mà chúng tôi quen hồi sống ở Paris. Họ đề nghị tôi đem theo một trợ lý để trông con trai họ, vì nó buồn chán chẳng biết làm gì trong những dịp tương tự. Tôi tin là hai người sẽ hiểu nhau." Bà đợi tài xế mở cửa xe rồi duyên dáng xuống xe với đôi Jimmy Choo đế thấp. Tôi mở được cửa xe bên mình thì bà đã đi được ba bước và trao măng tô cho người hầu đang kiên nhẫn đứng đợi từ lâu. Tôi dựa lưng vào chiếc ghế mềm một lát, suy nghĩ về thông báo mới mẻ mà bà vừa thản nhiên quẳng cho. Làm tóc, trang điểm, thay đổi kế hoạch, cuống quýt tìm trang phục thích hợp, đôi bốt mô tô – tất cả thì ra chỉ để trông một thằng nhỏ thò lò mũi xanh? Một thằng Pháp thò lò mũi xanh nữa cơ chứ.

Tôi mất ba phút liền để tự nhắc nhở là hành trình đến với The New Yorker chỉ còn mấy tháng nữa thôi. Sắp đến lúc tôi được thưởng công cho một năm làm nô lệ, và trên đường đến với công việc trong mơ ấy, thêm hay bớt một buổi tối buồn tẻ cũng chẳng sao. Nhưng vô ích. Đột nhiên tôi chỉ muốn nằm cuộn tròn trên sofa ở nhà bố mẹ, gọi mẹ hâm một cốc trà trong lò vi sóng trong khi bố bày sẵn trò xếp chữ ra. Jill và Kyle cũng đến chơi, cùng thằng Isaac bập bẹ và nhìn tôi cười, và Alex gọi điện để nói là anh yêu tôi. Sẽ không ai la trách tôi vì quần thể thao có vết bẩn và móng chân không mài dũa tử tế. Và tôi thản nhiên gặm một chiếc bánh sô cô la nhân kem to tướng. Không một người nào biết đến show thời trang diễn ra bên kia Đại Tây Dương và cũng chẳng thèm nghe kể một lời về trò quỷ ấy. Nhưng tất cả những hình ảnh ấy xa lắc xa lơ, cách một nghìn năm ánh sáng, hiện tại thay vào đó là tôi vẫn phải vật lộn với một nhóm người sống chết trên sàn catwalk. Và, khốn nạn quá, với một thằng nhãi ngang bướng ngọng nghịu tiếng Pháp.

Khi tôi lê nổi tấm thân thiếu vải nhưng sành điệu ra khỏi xe thì người hầu không còn đứng ở đấy nữa. Có tiếng nhạc của một bạn nhạc sống và mùi nến thơm ngát bay ra từ cửa sổ mở phía bên kia mảnh vườn nhỏ. Tôi hít một hơi dài và cầm lấy vòng gõ cửa, nhưng đúng lúc ấy cửa bật mở. Phải nói chắc chắn là chưa bao giờ, chưa khi nào trong cuộc đời còn non trẻ của mình, tôi lại bị bất ngờ như tối hôm ấy: Christian mỉm cười đứng đón tôi.

"Andy yêu quý, rất vui khi chị có thì giờ đến chơi," anh nói và khom lưng hôn lên miệng tôi – quá sỗ sàng, vì tôi đang há hốc miệng kinh ngạc.

" Anh làm gì ở đây?"

Anh nhếch mép cười và gạt lọn tóc bất trị khỏi trán. "Chính là câu hỏi tôi muốn đặt cho chị đấy. Nom có vẻ như chị cứ chạy theo đuôi tôi khắp chốn nên tôi bắt buộc phải nghĩ là chị muốn ngủ với tôi."

Như một quý bà, trước tiên tôi đỏ bừng mặt và sau đó thở hắt ra khinh bỉ: "Đúng, đại khái là thế. Nhưng, tôi đến đây không phải là khách, mà là cô trông trẻ ăn mặc sành điệu. Miranda gọi tôi đi cùng, đến phút cuối cùng mới nói là tối nay tôi phải giúp trông coi thằng ranh con của chủ nhà. Giờ thì anh thứ lỗi, tôi phải đi xem nó đã có đủ sữa và bút màu để vẽ chưa."

"Ồ, nó đang chơi ngoan mà, tôi tin chắc tối nay nó sẽ chẳng cần gì ngoài một cái hôn của cô trông trẻ." Anh lấy hai tay giữ lấy khuôn mặt tôi và hôn lần nữa. Tôi mở miệng để phản đối và để hỏi anh đang làm chuyện nhố nhăng gì vậy, nhưng Christian cho đó là tín hiệu thuận tình và anh đưa lưỡi vào.

"Christian!" Tôi gằn giọng; Miranda sẽ không lưỡng lự một giây trước khi tống tôi ra đường, nếu bà tóm được tôi tán tỉnh với một gã cha căng chú kiết nào đó ở bữa tiệc của bà. "Anh làm trò gì thế? Bỏ tay ra nào!" Tôi vùng khỏi tay anh, nhưng anh vẫn nở nụ cười làm tôi điên tiết.

"Andy, hôm nay chị có vẻ hơi chậm hiểu. Đây là nhà tôi. Bố mẹ tôi làm bữa tiệc này, và tôi đủ ranh ma để nhờ họ nói với sếp chị đưa chị cùng đến đây. Bà ấy nói là tôi mới mười tuổi à, hay chị bịa ra thế?"

"Anh kể chuyện đùa. Nói là anh đang đùa đi!"

"Hoàn toàn không. Thú vị đấy chứ? Tôi không biết cách nào túm được chị cả nên có lẽ mẹo này có thể thành công. Mẹ kế tôi là thợ nhiếp ảnh và quen Miranda hồi bà làm việc ở Runway chi nhánh Pháp. Thế là tôi nhờ mẹ tôi nhắn Miranda rằng đứa con trai cô đơn của bà cần có bầu bạn dưới dạng một trợ lý quyến rũ. Phép màu đã hiệu nghiệm. Nào, ta uống gì đi chứ." Anh đặt tay vào cổ tôi và đẩy tôi tới một quầy rượu bằng gỗ sồi vừng vững giữa phòng khách. Ba nhân viên phục vụ bar đang rót Martini, Scotch và sâm banh vào những cái ly cao duyên dáng.

"Nói cho tôi rõ mọi việc đi nào. Tối nay tôi không phải trông trẻ, đúng không? Anh không có em trai hay cháu chắt gì cả sao?" Không thể tin được là tôi

đi cùng Miranda đến một buổi tiệc và cả tối không có việc gì làm ngoài tán gẫu với một nhà văn nổi tiếng. Có khi họ mời tôi để định bảo tôi hát hay khiêu vũ tiêu khiển cho khách cũng nên, hoặc một cô phục vụ bàn không tới được và đến phút cuối cùng tôi là người rỗi rãi nhất để nhảy vào thế chân? Cũng có thể họ sẽ đưa tôi ra chỗ treo quần áo để tôi làm tiếp việc của cô hầu phòng đang ngán ngẩm và mệt mỏi ngồi đó? Trí óc tôi quyết không chấp nhận kịch bản mà Christian vừa kể.

"Thôi được, tôi không nói là cả tối nay chị không phải trông trẻ, vì theo kế hoạch tôi sẽ cần rất, rất nhiều sự chú ý. Nhưng tôi nghĩ, tối nay sẽ hay hơn là chị vẫn lo xa. Chị đợi đây một chút." Anh hôn má tôi và biến mất trong đám khách dự tiệc, toàn những quý ông sang trọng và mấy người có dáng vẻ nghệ sĩ, những quý bà lịch thiệp khoảng bốn mươi đến sáu mươi tuổi. Trông rõ ràng là một hỗn hợp gồm chủ nhà băng, cộng tác viên các tạp chí, thêm vào mấy nhà tạo mốt, nghệ sĩ nhiếp ảnh và người mẫu. Phía sau ngôi nhà là một khoảng sân gạch nhỏ và lịch sự, nơi một nghệ sĩ vĩ cầm đang chơi bản nhạc du dương trong ánh nến trắng. Tôi lén nhìn ra ngoài và nhận ngay ra Anna Wintour, cực kỳ quyến rũ trong bộ áo dài lụa màu kem và xăng đan Manolo đính cườm. Cô đang sôi nổi trò chuyện với một người đàn ông, hình như bạn trai cô, mặc dù cặp kính râm Chanel to tướng không để tôi nhận biết là cô vui vẻ, lạnh nhạt hay thổn thức cảm động. Báo giới thích so sánh Anna và Miranda về tính đồng bóng và dị thường, riêng tôi tin chắc là không có người nào lại đạt mức khó chịu như bà sếp của mình.

Phía sau bà, mấy biên tập viên của Vogue (tôi đoán!) ngó nhìn Anna một cách đề phòng và ngán ngẩm, hệt như mấy con búp bê Runway vẫn dè chừng Miranda. Đứng ngay bên cạnh là Donarella Versace.

Tôi nhâm nhi sâm banh (không rõ ai ấn vào tay!) và nói chuyện xã giao với một anh chàng người Ý (người Ý xấu trai đầu tiên mà tôi gặp) đang say sưa dùng những lời hoa mỹ để nói về sự tôn kính cơ thể phái yếu, cho đến khi Christian quay lại.

"Chị ra đây với tôi một lát," anh lại khéo léo dẫn tôi qua đám đông. Vẫn với bộ đồ thường lệ - quần bò mài Diesel vừa khít, T-shirt trắng với áo vest thể thao màu sẫm, giày lười Gucci – anh hòa lẫn hoàn toàn trong đám sành điệu thời trang.

"Mình đi đâu?" Tôi hỏi, mắt vẫn đảo điên dè chừng Miranda. Mặc cho những gì Christian mới kể, chắc bà vẫn cho rằng tôi đang úp mặt vào tường để gửi fax đi hoặc cập nhập chương trình công tác.

"Trước tiên tôi kiếm cho chị chút gì để uống, nếu được thì cho cả tôi nữa. Sau đó tôi dạy chị khiêu vũ."

"Ai bảo anh phải dạy tôi khiêu vũ? Tôi nhảy hơi bị đỉnh đấy."

Anh trao cho tôi một ly sâm banh như nhà ảo thuật lấy từ ống tay áo, rồi đưa tôi vào phòng khách sang trọng lát gỗ màu hạt dẻ. Một ban nhạc sáu người chơi loại nhạc thời thượng giữa mấy chục người dưới ba mươi lăm tuổi tụ tập ở đây. Như có hiệu lệnh, ban nhạc bắt đầu bài " Let's Get It On" và Christian kéo tôi sát vào cạnh mình. Loại nước hoa của anh thơm mùi rất đàn ông, hơi cổ điển, kiểu như Polo Sport. Anh lắc hông rất tự nhiên theo nhạc, bây giờ không phải lúc dùng chất xám, hai chúng tôi cùng lướt ra sàn trong khi anh khẽ hát vào tai tôi. Mọi thứ xung quanh mờ đi – tôi chập chường nhận thấy những người khác cũng ra sàn nhảy, ai đó lên tiếng chúc tụng gì đó ở góc nào đó, nhưng đối với tôi trong lúc này chỉ có một mình Christian trong tầm tay với. Trong góc sâu thẳm của ý thức, có tiếng cảnh báo nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc rằng cơ thể áp sát vào tôi không phải là cơ thể của Alex, nhưng tôi không thấy gì phải bận lòng cả. Bây giờ không. Tối nay không.

Mãi sau một giờ đêm tôi mới sực nhớ là mình đến đây cùng Miranda. Mấy tiếng vừa rồi tôi không thấy mặt bà đâu cả, chắc chắn là bà đã về khách sạn và không thèm để ý xem tôi ở đâu. Nhưng khi bò được dậy khỏi sofa trong phòng làm việc của bố Christian, tôi thấy bà đang hồ hởi tán chuyện với Karl Lagerfeld và Gwynerh Paltrow, cả ba đều thản nhiên như không đếm xỉa đến việc là còn mấy tiếng nữa họ đã phải đến show Christian Dior. Tôi lưỡng lự chưa biết có nên ra chỗ bà không, thì bà đã nhìn thấy tôi.

"Aan-dree-aa, chị ra đây," bà gọi, giọng bà gần như mang vẻ thư thái và át tiếng ồn xung quanh đang ầm ĩ dần lên trong mấy giờ cuối, rõ ràng cũng nhờ sự trợ giúp đắc lực của mấy nhân viên quầy bar luôn miệng tươi cười. Sâm banh khiến tôi ấm áp và dễ chịu trong người, dễ dàng bỏ qua kiểu phát âm tên tôi bằng giọng Anh. Buổi tối quá hay, tôi nghĩ bụng, không thể tốt hơn được nữa, và rõ ràng là Miranda muốn gọi tôi ra để giới thiệu với những người bạn nổi tiếng của bà.

"Vâng, Miranda?" Tôi trả lời với giọng nịnh nọt cám-ơn-bà-đã-cho-tôi-đến-chốn-phồn-hoa-này. Bà không hề nhìn về hướng tôi.

"Lấy cho tôi một ly San Pellegrino, rồi chị gọi xe ra sẵn đi. Tôi xong rồi." Hai người phụ nữ và một ông đứng cạnh Miranda cười khẩy, và tôi cảm thấy máu xông lên mặt.

"Vâng, xong ngay," tôi đưa bà ly nước, tất nhiên không hề được lời cảm ơn, rồi đi qua đám khách đã thưa thớt ra chỗ đỗ ô tô. Tôi tính đi tìm bố mẹ Christian để cám ơn, song rồi lại thôi và đi thẳng ra cửa. Christian đứng đó, dựa lưng vào khung cửa và mặt mũi đầy mãn nguyện.

"Cô bé Andy đấy à, tối nay có vui vẻ không?" Anh đã hơi líu lưỡi, nhưng chuyện đó vẫn chẳng làm anh bớt duyên dáng.

"Ổn cả, tôi nghĩ vậy."

"Chỉ ổn thôi à? Nghe có vẻ như tối nay chị muốn tham quan nốt tầng trên nữa hả, Andy? Rồi sẽ có lúc, cô bé ạ, rồi sẽ có lúc."

Tôi đánh yêu vào tay anh. "Đừng có tưởng bở, Christian. Nhờ anh cám ơn bố mẹ hộ em." Và không để anh giành được thế chủ động, tôi rướn lên hôn vào má anh. "Chúc anh ngủ ngon!"

"Đồ quỷ!" Bây giờ nghe thấy đã líu lưỡi hơn. "Chị đúng là một con quỷ con. Tôi cá là bạn trai chị yêu chị cũng vì thế, phải không?" Anh mỉm cười, và không bực mình. Đối với anh tất cả chỉ là một trò chơi tán tỉnh, nhưng nhắc đến tên Alex làm tôi tỉnh rượu tắp lự. Đồng thời tôi nhận ra rằng đã từ mấy năm chưa có lần nào vui như thế. Rượu, nhảy cạnh nhau, bàn tay anh đặt lên lưng và kéo tôi sát vào anh, tất cả khiến tôi cảm thấy mình sống động hơn

cả năm trời làm việc ở Runway đầy rẫy chán chường, hành hạ và kiệt quệ đến tận xương tủy. Có lẽ đó là lý do để Lily dở chứng, tôi nghĩ bụng. Đàn ông, tiệc tùng, nỗi rạo rực thấy mình trẻ tráng và sinh động. Tôi sốt ruột chỉ muốn gọi điện ngay cho cô và kể hết mọi chuyện.

Năm phút sau, khi vào ngồi cạnh tôi trên ghế sau chiếc Limousine, trông Miranda thậm chí còn có vẻ hài lòng. Có thể bà đã hơi quá chén chăng? Chắc chắn là không. Bà chỉ nhâm nhi vài ngụm là cùng, và cũng chỉ khi có dịp nào đòi hỏi. Bà ưa nước khoáng hơn cả sâm banh, có sữa lắc hay cà phê sữa thì bà sẵn sàng quên cả Cosmo.

Thoạt tiên bà quay tôi năm phút về chương trình ngày hôm sau (may mà tôi đem theo một bản sao trong túi), nhưng sao đó bà quay sang nhìn tôi – lần đầu tiên trong buổi tối nay.

"Emily, à, Aan-dree-aa, chị làm việc cho tôi bao lâu rồi?"

Như một tiếng sét giữa trời quang, và bộ não tôi không chịu hoạt động đủ nhanh nhạy để đoán ra ý đồ tiềm ẩn trong câu hỏi. Một cảm giác lạ lùng khi đột nhiên bị hỏi một câu khác hẳn với mọi khi , đại loại như tại sao tôi dốt nát đến mức không nhanh tay tìm được thứ gì bà cần hay chưa gửi fax đi. Cho đến giờ chưa khi nào bà hỏi thăm tôi về đời tư. Bà không còn nhớ gì đến chi tiết cuộc phỏng vấn tuyển dụng – tôi đoán vậy khi nhớ lại ánh nhìn vô cảm của bà ngày ấy – và không biết là tôi đã học đại học chưa (và nếu học rồi thì ở trường nào), nhà ở Manhattan (phố nào), và làm gì trong mấy phút rảnh rỗi quý báu sau khi hết ngày làm việc (mà không bị bà sai thêm chuyện gì khác). Nhưng mặc dù có đủ lý do để nghi ngại, linh tính cho tôi biết rằng cuộc nói chuyện này có thể - rất có thể - xoay quanh tôi.

"Sang tháng là đủ một năm ạ."

"Và chị có cảm giác là đã học được gì có lợi cho tương lai của mình sau này không?" Ánh mắt sắc lẹm của bà khiến tôi khẩn trương từ bỏ ý định kể ra những gì đã "học" được: cách tìm một cửa hàng trong thành phố khổng lồ, một bài báo viết về một nhà hàng trong hàng chục tờ báo mà chỉ có một vài, hay đúng hơn là không có gợi ý chính xác nào. Đối xử tế nhị với mấy con bé đáo để, vừa qua tuổi dậy thì mà đã có nhiều kinh nghiệm sống hơn cả bố mẹ tôi cộng lại. Thuyết phục mọi người, từ ông người Pakistan đưa thức ăn đến văn phòng cho đến tổng biên tập một tờ báo quan trọng, bằng cách nài nỉ, quát tháo, gạ gẫm, than khóc, nịnh nọt, làm duyên hay đơn giản là gây áp lực thô bạo để nhận được thứ mình cần vào đúng lúc mình cần. Và dĩ nhiên, cả nghệ thuật vượt qua bất cứ thử thách nào trong vòng một giờ, vì những câu trả lời kiểu: "Tôi không biết" hoặc "Không thể được" đều không được chấp nhận. Quả là một năm có nhiều thứ để học.

"Ồ, vâng, tất nhiên," tôi bật ra. "Trong một năm ở chỗ bà tôi đã học được nhiều hơn so với bất kỳ công việc nào khác. Tôi thấy rất bổ ích vì được quan sát một tạp chí lớn, một tạp chí khổng lồ hoạt động ra sao, các công đoạn sản xuất, các lĩnh vực cộng tác khác nhau. Và tất nhiên là được chứng kiến tại chỗ cách điều hành của bà, cách bà đưa ra trăm nghìn quyết định – có thể nói là một năm đầy kinh ngạc, và tôi rất biết ơn bà, Miranda." Biết ơn vì đã được làm việc tối tăm mặt mũi, không có cả thì giờ đến nha sĩ ngay cả khi từ mấy tuần nay hai cái răng hàm làm tôi mất ăn mất ngủ, nhưng biết làm sao được. Bù cho những đau đớn như vậy thì tôi biết được khối thứ về nghệ sĩ đóng giày Jimmy Choo!

Hình như bà tin vào mấy lời lâm ly của tôi, chắc vậy, vì bà gật đầu đầy vẻ quan trọng. "Aan-dree-aa, chắc chị cũng biết rồi. Khi một năm trôi qua và các cô gái làm việc tử tế, tôi sẽ suy tính chuyện nâng cấp họ."

Tim tôi đập loạn nhịp. Đích đến đã hiện trong tầm mắt. Liệu trong câu tới bà có báo cho tôi biết là đã chuẩn bị mọi việc cần thiết để kiếm cho tôi một vị trí ở báo The New Yorker? Ngay cả khi bà không mường tượng là để được làm việc ở đấy tôi sẵn sàng phạm tội giết người! Có thể bà đã tinh ý đoán được nguyện vọng lớn nhất của tôi.

"Dĩ nhiên là tôi có nhiều nghi ngại về chị. Không phải là tôi không nhận ra tinh thần làm việc chưa cao của chị hay những cái thở dài và nhăn nhó khi tôi giao cho chị những việc mà chị coi là không xứng tầm. Tôi chỉ mong rằng đó là sự biểu hiện của sự thiếu chín chắn, vì ở những việc khác thì chị tỏ ra khá có năng lực. Chính xác là chị có nguyện vọng gì?"

Khá có năng lực! Bà cứ nói luôn rằng tôi là người thông minh nhất, thời thượng nhất, hấp dẫn nhất và có khả năng nhất trong lứa đồng trang mà bà đã từng gặp đi! Miranda Priestly vừa nhận xét là tôi khá có năng lực!

"Vâng, à, không phải là tôi không quan tâm đến thời trang, có ai không thích mốt đâu?" Tôi vội xen vào, mắt vẫn theo dõi ánh nhìn luôn luôn vô cảm của bà. "Nhưng tôi vẫn luôn luôn mơ ước được tự tay cầm bút, và đó là, à, một lĩnh vực tôi muốn được khám phá."

Bà chắp tay để lên đùi và nhìn qua cửa kính xe. Rõ rồi. Sau bốn mươi lăm giây trò chuyện thì tôi bắt đầu làm bà chán. "Chà, tất nhiên tôi không biết là chị có năng khiếu hay không, nhưng nếu chị thích thì thử viết một bài ngắ để thử xem sao. Một bài phê bình sân khấu hay tiểu luận trong mục xã hội chẳng hạn. Và dĩ nhiên là làm ngoài giờ và không để ảnh hưởng đến công việc chính của chị ở chỗ tôi."

"Vâng, tất nhiên rồi. Nếu được thế thì tuyệt quá!" Chúng tôi đã có một cuộc đàm đạo tử tế, cho đến giờ chưa thấy động đến chữ "ăn sáng" hay "giặt là". Khởi đầu rất thuận lợi, có lẽ tỗi phải liều: "Tôi mơ một ngày nào đó được làm việc cho The New Yorker."

Có vẻ như câu đó thu hút sự chú ý của bà, và bà nhìn tôi lần nữa. "Chị thích cái gì ở đó cơ chứ? Chẳng có gì hoa lá, toàn lao động thuần túy." Tôi cẩn thận im miệng thì hơn, vì câu hỏi ấy chỉ là một kiểu nói.

Tôi còn khoảng hai mươi giây nữa: chúng tôi đã gần đến khách sạn, và thêm vào đó bà đã hết quan tâm đến cá nhân tôi. Trong khi xem lại các cuộc điện thoại bị nhỡ, bà lơ đãng nói: "Hừm, The New Yorker. Condé Nast." Tôi gật đầu chí mạng, nhưng bà không nhìn tôi. "Tất nhiên tôi quen nhiều người ở đó. Để xem chuyến đi này sẽ kết thúc ra sao. Có thể tôi sẽ gọi điện đến đó khi về tới nhà."

Xe đi đến cửa khách sạn. Ông Renaud tiến tới nhanh hơn cả nhân viên phục vụ, mặt mũi căng thẳng nhưng cố mỉm cười, tự tay mở cửa xe cho Miranda.

"Chào các quý bà, hy vọng là quý bà đã có một buổi tối vui vẻ."

"Chín giờ sáng mai chúng tôi cần xe để đến show của Christian Dior, và tôi có một cuộc tiếp khách lúc tám rưỡi khi ăn sáng ở tiền sảnh. Trước đó tôi không muốn bị quấy rầy gì cả," bà sẵng giọng nói, mọi dáng vẻ nhân tính vụt biến mất như giọt nước rơi lên hòn đá nóng. Bà không để tôi có dịp nói một câu kết hay ít nhất cũng quỵ lụy bày tỏ hàm ơn vì đã được bà tiếp chuyện, mà biến thẳng vào thang máy. Tôi mệt mỏi nhìn ông Renaud với vẻ thông cảm rồi vào một thang máy khác.

Chiếc khay bạc với những viên sôcôla có nhân bày biện ngon mắt trên bàn ngủ là điểm kết của buổi tối hoành tráng mà tôi chính là người mẫu lướt qua trước chính mắt mình, cặp kè tán tỉnh với một người quen cực hot, được Miranda Priestly đánh giá là khá có năng lực. Cuối cùng thì mọi thứ có vẻ như đã đến hồi kết có hậu, vài dấu hiệu nho nhỏ cho thấy một năm hy sinh của tôi đã được đền bù thỏa đáng. Tôi để nguyên quần áo ngã ra giường và nhìn đăm đăm lên trần nhà, vẫn chưa tin hẳn là mình đã thật sự nói thẳng với Miranda chuyện muốn đến The New Yorker mà không bị cười chễ giễu hay quát mắng. Bà hoàn toàn không tỏ ra bất bình hay khuyên tôi nên thử sức ở Runway. Tôi có cảm giác thực sự là bà đã chú ý nghe và hiểu tôi. Hiểu và ủng hộ. Thật khó tin.

Tôi chậm rãi thay đồ và tận hưởng trong hồi ức một lần nữa, nhìn thấy Christian trước mắt, thấy anh ddwwa tôi qua các phòng và ra sàn nhảy, thấy ánh mắt mơ màng và lọn tóc bất trị, và thấy cả Miranda gật đầu khi tôi thổ lộ là muốn viết văn. Có thể nói là một buổi tối thành công, thành công nhất trong thời gian vừa qua. Ở Paris lúc này là ba rưỡi sáng, nghĩa là chín rưỡi giờ New York – thời điểm lý tưởng để túm được Lily trước giờ cô đi chơi đêm. Nhưng thay vì gọi thẳng cho Lily, tôi không thể lờ đi đèn nhấy trên điện thoại báo hiệu hộp thoại có đầy tin nhắn. Tôi vớ tập giấy viết thư của khách sạn và bút bi để ghi chép, với tinh thần mẫn cán pha lẫn hứng khởi. Sẽ có hàng đống câu hỏi của hàng đống kẻ nào đó đổ xuống đầu tôi, nhưng không có gì có thể làm cô bé Lọ Lem tối nay mất vui.

Ba tin nhắn đầu tiên là của ông Renaud và cộng sự, khẳng định các lịch hẹn làm đầu và trang điểm cho ngày vừa bắt đầu, kết thúc với lời chúc ngủ ngon khiến tôi xúc động. Ro ràng họ nhìn tôi như một con người chứ không chỉ là một kẻ nô lệ vô danh. Bất giác tôi cảm thấy chút hy vọng pha lẫn lo lắng, liệu có tin nhắn của Alex không. Và tin thứ tư đúng là của anh.

"Chào Andy, anh đây, Alex đây. Xin lỗi vì anh đã quấy rầy em, anh biết là em bận bù đầu bên đó, nhưng có một chuyện cần bàn bạc với em. Gọi vào số di động khi em có thời gian nhé. Muộn cũng chẳng sao, nhưng nhớ gọi nhé, đừng quên! Okay, bye bye."

Không thấy "anh yêu em" hay "nhớ em" hay "hy vọng em sắp về", chắc là không thích hợp lắm sau quyết định "nghỉ lấy hơi". Tôi xóa tin nhắn và định bụng sẽ gọi lại sau, như có sự xui khiến nào đó. Giọng anh không có vẻ khẩn thiết lắm, và lúc ba rưỡi sáng sau một buổi tối trong mơ, tôi không có tâm trạng để chuyện trò về "tình cảnh hiện tại trong quan hệ của hai chúng ta."

Tin cuối cùng của mẹ tôi, và cũng như một câu thách đố.

"Chào con gái yêu, mẹ đây. Ở nhà bây giờ gần tám giờ, không hiểu bên đó mấy giờ. Con này, không có chuyện gì ghê gớm lắm – nói chung ở đây ổn cả - nhưng nếu con gọi lại thì tốt. Bố mẹ còn thức lâu, gọi muộn một chút cũng không sao, nhưng nhớ gọi trong hôm nay. Bố mẹ mong con có một ngày vui vẻ, lát nữa sẽ nói chuyện sau nhé, con gái yêu của mẹ."

Lạ thật. Cả Alexx lẫn mẹ tôi đều chủ động tự gọi điện cho tôi sang Paris và nhắn gọi lại, kể cả khi đã muộn. Bố mẹ tôi "còn thức lâu", nghĩa là muộn nhất đến khi chương trình của Letterman bắt đầu, qua đó tôi nhận ra là có vấn đề. Mặt khác thì cả hai đều không có vẻ lo âu lắm hay thậm chí hốt hoảng. Tốt nhất là tôi xả nước vào bồn tắm và tận hưởng mấy phút thư thái với mọi thứ tiện nghi mà Ritz cung cấp cho khách, lấy sức đủ nghe chuyện ngớ ngẩn nào đó của mẹ tôi hay tranh luận với Alex về "tình cảnh hiện tại trong quan hệ của hai chúng ta."

Một bồn tắm thật nóng và mọi xa xỉ phẩm của Cốc Chanel (hạng mini), sau đó dùng kem giữ ẩm trước khi khoác chiếc áo choàng tắm mềm mại lên tấm thân được chiều chuộng. Tôi vô tư nhấn số máy ở nhà trước – một sai lầm lớn: nghe tiếng mẹ tôi nói "a lô" đã đủ thấy bức xúc trầm trọng.

"Mẹ ơi, con đây. Mọi việc tốt không? Đằng nào thì mai con cũng gọi điện, ở đây lắm việc điên cả đầu, nhưng tối qua thì tuyệt vời!" Chuyện Christian thì cố nhiên tôi sẽ không hé môi, vì bố tôi còn chưa nghe vụ rắc rối với Alex, song nhất định bố mẹ tôi sẽ rất phấn khởi khi biết Miranda vui vẻ ghi nhận là tôi muốn đến làm việc ở The Neww Yorker.

"Con gái yêu, mẹ không muốn ngắt lời con, nhưng đã có chuyện xảy ra. Hôm nay bệnh viện Lenox hill vừa gọi điện đến đây, đó là bệnh viện ở phố 77 thì phải, và nghe nói là Lily bị tai nạn."

Bỏ qua kiểu nói vòng vèo, tim tôi như ngừng đập. "Gì cơ? Mẹ vừa nói gì? Tai nạn gì?"

Qua giọng nói cố giữ vẻ bình tĩnh và cách dùng từ, tôi nhận ra mẹ tôi phải gắng séc ra sao để tỏ vẻ nhẹ nhàng và chủ động, và chắc là bố tôi đã dặn trước. "Tai nạn ô tô, con ạ. Mẹ lo là tương đối nặng. Chính Lily lái xe, có một bạn nữa ngồi cùng xe thì phải, rẽ nhầm vào một đường ngược chiều, đâm trực diện một chiếc taxi với tốc độ 65 km/h. Mẹ đã nói chuyện với cảnh sát, họ nói là sống sót được đã là chuyện lạ."

"Con chẳng hiểu gì cả. Chuyện xảy ra lúc nào? Nó có bị sao không?" Tôi hầu như không nói ra lời vì cố giữ khỏi bật khóc, cho dù mẹ tôi vẫn cố gắng nói nhẹ nhàng. Mỗi câu chữ được chọn lựa càng tỏ rõ tính nghiêm trọng của vấn đề. "Mẹ, nó đang nằm đâu? Có bị nặng lắm không?

Lúc này tôi cũng nhận ra là mẹ tôi đang khốc, dù rất khẽ. "Andy, mẹ đưa máy cho bố. Bố có tin ới của bác sĩ, con gái yêu ạ." Mẹ tôi cố nói hết câu.

"A lô, con gái của bố, tiếc là ở nhà không có tin gì tốt hơn cho con." Giọng bố tôi trầm và bình tĩnh, trong khoảnh khắc này tôi tin vào ảo tưởng rằng tất cả rồi sẽ lại đâu vào đấy. Lily không bị gãy cổ, mà chỉ gãy chân hay xương sườn, mấy vết xước trên mặt rồi sẽ được một bác sĩ thẩm mỹ cao tay phù phép cho lành lặn ngay tại chỗ. ĐẠi khái là chẳng có gì đáng lo.

“Bố nói cho con biết chuyện gì thuwcj sự xảy ra. Mẹ kể là Lily đâm trực diện một chiếc taxi? Con không hiểu nổi. Thứ nhất vì Lily không có ô tô, thêm nữa là nó rất ghét đi xe, có gì mà đi lung tung ở Mahhattan cơ chứ? Bố mẹ được tin bằng cách nào? Ai báo cho bố mẹ biết? Và nó bị sao?” Tôi tưởng mình sắp lên cơn thần kinh, chỉ dịu đi khi nghe tiếng bố tôi vừa nhẹ nhàng vừa chủ động.

“Hiys một hơi đi nào, rồi bố kể cho con những gì bố biết. Tai nạn xảy ra hôm qua, nhưng hôm nay bố mẹ mới được tin.”

“Hôm qua! Làm sao có thể thế được, tai nạn từ hôm qua mà không ai gọi cho co cả?”

“Con gái yêu, họ đã gọi cho con. Bác sĩ nói là trong sổ tay của Lily có tên con là địa chỉ đầu tiên khi có sự cố, vì bà nó không làm được việc gì acr. Bệnh viện đã gọi về nhà con và thử gọi số di động nhưng tất nhiên không ăn thua. Sau hai mươi tư giờ mà chẳng thấy ai đến cả, họ xem lại trong sổ tay của Lily và thấy bố mẹ cùng tên họ với con. Họ đã gọi tới đây hỏi xem có thể tìm thấy con ở đâu. Bố mẹ không nhớ là con ở khách sạn nào, vì vậy bố mẹ gọi điện hỏi Alex tên khách sạn.”

“Trời đất ơi. Từ hôm qua đến bây giờ. Lily một mình ở đó hả bố? Nó vẫn ở bệnh viện à?” Tôi hỏi không kịp lấy hơi, và có cảm giác mình đang phải đợi mãi mà không thấy câu trả lời. Cho đến giờ tôi chỉ hiểu ra rằng nhất định tôi là người quan trọng nhất trong cuộc đời của cô vì cô ghi số điện thoại của tôi vào mục cần thông báo khi có sự cố, cho dù không ai suy nghĩ gì khi điền mục đó. Nghĩa là cô rất cần tôi, đúng lúc không ai tìm được tôi ở đâu. Tôi đã thôi nấc, nhưng nước mắt vẫn chảy nóng xuống má, và họng tôi khô rát như bị đá mài vào.

“Ừ, nó vẫn ở bệnh viện. Andy, bố muốn nói cho con biết tất cả. Không ai dám chắc là nó sẽ qua khỏi.”

“Sao ạ? Thé nghĩa là gì? Cho con biết chuyện cụ thể đi!”

“Con gái yêu, bố đã nói chuyện nhiều làn với bác sĩ, và bố biết Lily được chăm sóc rất chu đáo. Nhưng vấn đề là nó đang hôn mê, con ạ. Tuy bác sĩ có cam đoan với bố là...”

“Hôn mê? Lily bị hôn mê?” Tôi chẳng hiểu gì cả, lời nói cứ như hoàn toàn rỗng tuếch vô nghĩa.

“Con hãy bình tĩnh nào. Bố biết đó là tin sốc cho con, và ước gì bố không phải báo tin đó cho con qua điện thoại. Bố mẹ đã suy tính có nên đợi đến lúc con quay về hay không, nhưng con còn ở đó mấy ngày nữa, và bố mẹ nghĩ là con nên biết sớm. Nhuwng con cũng cần biết là bố mẹ sẽ làm hết những gì có thể để nó được chăm sóc đầy đủ. Lily như một đứa con gái trong gia đình mình, con biết đấy, tất nhiên lúc này bố mẹ sẽ không để nó cô đơn.”

“Trời ơi, con phải quay về ngay bố ạ, con phải về ngay! Nó không có ai ngoài con, mà con thì ngồi tận bên kia Đại Tây Dương. Thôi chết, ngày kia là bữa tiệc khốn nạn mà chỉ vì nó con phải có mặt ở đây, và Miranda đảm bảo sẽ tống con ra khỏi công ty nếu con không có mặt. Con làm gì bây giờ? Làm gì bây giờ đây?”

“Andy, bên ấy muộn lắm rồi đấy. Bố nghĩ là tốt nhất con nên ngủ một chút và suy nghĩ cho kỹ. Tất nhiên là con muốn về ngay, bố biết. Nhưng con hãy nghĩ là Lily hiện chưa tỉnh. Như bác sĩ nói, cơ may tỉnh lại sau bốn mươi tám đến bảy mươi hai giờ là khá cao, cơ thể cần giấc ngủ này như một dạng hồi phục, nhưng không ai dám chắc chắn điều gì.” Bố tôi khẽ nói thêm.

“Và sau khi tỉnh dậy? Con nghĩ chắc nó sẽ bị bại não hoặc liệt hay đại loại như thế. Trời ơi, con không chịu nổi nữa.”

“Đơn giản là không ai chắc chắn điều gì. Nghe nói là chân và tay có phản ứng, nghĩa là có thể không bị liệt, nhưng nhiều chỗi trên đầu bị phù nề, chỉ có thể đánh giá được sau khi tỉnh dậy. Ta chỉ còn cách đợi.”

Chúng tôi còn nói vài câu nữa, đến khi tôi đột ngột cắt máy và gọi số di động của Alex.

“Chào anh, em đấy. Anh đã ở chỗ cô ấy chưa?” Tôi hỏi bất ngờ, không có lời rào đón, đúng như một MIranda thu nhỏ.

“Andy, chào em. Em đã biết tin rồi?”

“Vâng. Em vừa gọi điện cho bố mẹ. Anh đã ở chỗ Lily chưa?”

“Có, hiện tại anh đang ở bệnh viện. Họ không cho anh vào phòng vì không phải giờ thăm và anh không phải là người nhà bệnh nhân, mặc dù vậy anh muốn ở đây, chỉ để có mặt khi Lily tỉnh dây.” Giọng anh xa lắc xa lơ, như chìm trong suy tư.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy? Mẹ em nói đại khái là cô ấy rẽ sai vào đường một chiều và tông phải taxi hay sao ấy. Không sao tin nổi.”

“Đúng là ác mộng.” anh thở dài, thất vọng vì chưa ai cho tôi biết gì cụ thể. “Anh cũng không rõ hết sự việc từ đầu đến cuối, nhưng anh đã nói chuyện với người ngồi cùng trong xe. Cậu ta tên là Benjamin, người mà ở hồi đại học đã bị cô ấy cắt đứt sau vụ với hai cô gaias khác, em nhớ không?”

“Tất nhiên, hắn ta làm cùng một tòa nhà với em. Tại sao hắn lại có mặt trong chuyện này? Lily ghét hắn lắm, cô ấy chưa tiêu hóa xong chuyện ngày xưa.”

“Thì anh cũng nghĩ thế, nhưng có vẻ như dạo này hai người đã gặp nhau nhiều lần, tối qua cũng thế. Cậu ấy kể là họ có vé xem Phish biểu diễn ở Nassau Coliseum và cùng đi đến đó. Anh đoán là cậu ta hút nhiều quá, Lily rủ lòng thương hại và tự cầm lái. Mọi việc bình thường, cho đến khi Lily vượt đèn đỏ ở một ngã tư rồi rẽ nhầm vào đường Madison Avenue, đâm trực diện một chiếc taxi. Phần cuối thì em biết rồi.” Giọng anh lạc đi, và tôi biết rằng tất cả tồi tệ hown là những gì tôi được nghe từ nãy đến giờ.

Nửa giờ vừa qua tôi lần lượt tấn công mẹ, bố và Alex với đủ loại câu hỏi, trừ một câu lơ lửng ngay trước mắt: tại sao Lily vượt đèn đỏ ở ngã tư và đi

ngược chiều? Như mọi khi, Alex đón đầu suy nghĩ của tôi và trả lời trước.

"Độ cồn trong máu cao gần gấp đôi mức cho phép," anh nói tỉnh khô và rõ ràng hết mức có thể, để khỏi phải nhắc lại.

"Lạy Chúa."

"Nếu một lúc nào đó Lily tỉnh lại, cô ấy se có khối vấn đề ngoài chuyện phục hồi sức khỏe. May mà người lái xe taxi chỉ bị xây xước chút đỉnh, và chân trái Benjamincungx nát bét, nhưng câu ấy nói là sẽ chóng lành. Mình chỉ còn cách đợi xem Lily sẽ ra sao. Bao giờ em về?"

"Gì cơ?" Tôi vẫn chưa thôi nghĩ về chuyện Lily đi với một thằng mà cô ấy ghét cay ghét đắng, nay bị hôn mê chỉ vì lái xe sau khi uống rượu cùng hắn.

"Anh vừa hỏi là bao giờ em về." Tôi im lặng một lát trước khi anh nói tiếp. "Em sex về sớm trước hạn chứ? Hay em định quyết tâm ở lại Paris và đẻ bạn gái thân nhất trên đời chết mòn trong bệnh viện?"

"Sao anh lại nói thế, Alex? Anh có định nói em có lỗi khi không biết chuyện này sẽ xảy ra? Và Lily nằm trong bệnh viện vì mấy hôm nay em ở Paris? Và mọi chuyện đã không xảy ra nếu em biết trước là cô ấy lại đi với Benjamin? Đúng thế không? Anh định ám chỉ điều gì?" Tôi hét lạc giọng, nhưng sau cú sốc vào buổi sáng tinh mơ tôi cảm thấy nhu cầu bức thiết được quát vào mặt ai đó.

"Không, đó là lời em chứ anh hoàn toàn không nói thế. Anh chỉ nghĩ là tất nhiên em sẽ chóng về với Lily, như em có thể. Anh không có quyền phán xwr em, Andy, em hiểu anh rồi đấy. Tất nhiên anh cũng rõ là bây giờ đã rát muộn và trong mấy tiếng tới em cũng chẳng làm được gì. Gọi điện cho anh khi nào em biết giờ hạ cánh, anh sẽ đón em và mình đến thẳng bệnh viện."

"Okay, cảm ơn anh đã chăm sóc Lily. Em rất cảm kích, và nhất định Lily cũng thế. Em sẽ gọi điện sau khi biết sẽ phải làm gì."

"Được. Andy, anh nhớ em. Và anh biết em sẽ làm việc gì cần phải làm." Đường dây liên lạc bị ngắt trước khi tôi xé xác anh ra vì câu này.

Làm việc gì cần phải làm? Cần phải làm à? Nghĩa là gì? Chắc anh định gợi ý là tôi hãy chạy ra ngay sân bay. Cái giọng cao đạo như nói với một con bé nữ sinh bị bắt quả tang nói chuyện riêng trong lớp thật đáng ghét. Đáng ghét như lúc này anh đang ở chỗ bạn gái Lily của tôi, là gười liện lạc giữa bố mẹ tôi và tôi, được lên giọng rao giảng đạo đức. ĐÃ qua rồi cái thời mà khi nói chuyện với nhhau chúng tôi có cảm giacsan ủi là đang cùng nhau chèo chống chứ không phải đứng đối mặt trên hai chiến tuyến, Tình thế đã tồi tệ đi như vậy từ bao giờ?

Tôi không đủ sức giải thích cho anh một sự thật hiển nhiên: nếu tôi về nhà trước thời hạn thì sẽ mất việc, và tôi đã đổ mồ hôi sôi nước mắt vô ích trong suốt cả năm trời. Cho đến giờ tôi cố nhắm mắt trước một ý nghĩ khủng khiếp, song lúc này tôi phải nhìn vào sự thật: tôi có mặt hay vắng mặt cũng chẳng có ý nghĩa gì đối với Lily đang hôn mê trên giường bệnh. Mọi tính toán quay cuồng trong đầu. Tôi có nên đợi lúc bữa tiệc kết thúc rồi thử thuyết phục Miranda cho tôi đi? Hoặc khi Lily tỉnh dậy và nhận biết xung quanh, liệu có ai ở đó giải thích cho cô biết là tôi sẽ quay về sớm như có thể, chỉ vài hôm nữa thôi? Trong tâm trạng rối bời sau một đêm dài toàn những sâm banh và khiêu vũ, lại thêm tin cô bạn thân nhất hôn mê sau khi say rượu lái xe, những tính toán ấy nghe có vẻ hợp lý – song sâu thẳm trong tim, tôi biết, vâng, tôi biết là chúng chẳng có ý nghĩa gì.

"Aan-dree-aa, chị báo cho trường biết là hai cháu bé vắng mặt hôm thứ Hai vì ở Paris với tôi, và chị ghi lại những gì cần học bù. Sau đó chị dịch giờ ăn tối sớm lên nửa tiếng, nếu khó quá thì cắt luôn. Chị đã kiếm được cuốn sách tôi hỏi tối qua chưa? Trước bữa ăn tôi cần bốn quyển, hai quyển tiếng Anh và hai quyển tiếng Pháp. À, bản dự thảo cuối cùng trước khi đem in thực đơn bữa tiệc ngày mai nữa, tôi định duyệt các thay đổi lần nữa. Nhớ không được có món sushi, nhớ chưa?"

"Vâng, Miranda," tôi nói và viết ngoáy tốc ký mọi việc vào cuốn sổ Smythson do phòng phụ kiện nhanh trí bổ sung vào bộ sưu tập túi, giày, thắt lưng và đồ trang sức. Tôi đến show thời trang Dior đầu tiên trong đời, và bên cạnh tôi MIranda truyền lệnh với tốc độ súng máy, không cần để ý là tôi chưa được ngủ đến hai tiếng. 7 giờ 45, một nhân viên học nghề của Renaud được ông cử đến gõ cửa để chắc chắn rằng tôi đã tỉnh giấc và – sáu phút trước hẹn – ăn mặc nghiêm chỉnh xuất hiện ở chỗ hẹn để cùng Miranda đến show thời trang. Nhận viên là một người trẻ tuổi, anh ta kín đáo làm như không nhận ra là tôi để nguyên quần áo thiếp đi trên chiếc chăn chưa giờ ra, thậm chí còn hạ độ sáng của ngọn đèn mà tôi đã quên không tắt trước khi ngủ. Tôi có hai mươi phút để tắm, xem hướng dẫn trang phục của Allison, mặc quần áo và trang điểm (cô thợ trang điểm khó đăm đăm chưa đi làm vào giờ này).

Cơn nhức đầu của tôi không là gì so với nỗi đau khi nhớ lại những cuộc điện thoại trong đêm. Lily! Lẽ ra tôi phải gọi điện cho Alex hoặc bố mẹ tôi xem tình hình cô trong mấy giờ vừa qua – dài như cả tuần - có gì cải thiện không, nhưng không cong thì giờ nữa.

Trong thang máy tôi đi đến quyết định là sẽ chỉ ở lại một ngày, một ngày chết tiệt duy nhất nữa thôi. Tàn cuộc tiệc tùng là tôi sẽ về ngay với Lily Biết đấu, nếu Emily đã hết ốm, thậm chí tôi có thể xin nghỉ vài hôm để hỗ trợ cho Lily vượt qua vụ tai nạn và những hậu quả tiêu cực tất yếu được chừng nào hay chừng ấy. Bố mẹ tôi và Alex sẽ giữ vọng gác cho đến khi tôi về - nghĩa là Lily không bao giờ cô đơn – tôi tự nhủ. Cuộc đời tôi, cả sự nghiệp và tương lai đang ở đoạn thử thách, vậy thì hai ngày có là gì quan trọng – nhất là đối với một người đang hôn mê? Đối với tôi – tất nhiên với cả Miranda – thì vô cùng hệ trọng.

Ít nhất thì tôi cũng lên được xe trước Miranda. Bà ném một cái nhìn sắc như dao vào chiếc váy nhung the của tôi, nhưng không buông lời nhận xét nào. Tôi vừa cất sổ ghi chép vào túi Bottega Venetta thì chiếc điện thoại dii động quốc tế của tôi rung chuông – một điều chưa hề xảy ra trước mắt Miranda.

"A lô?" Tôi vẫn lén để mắt tới MIranda đang giở xem chương trình hôm nay và ra vẻ không nghe gì.

"Chào con gái." Bố tôi gọi. "Bố chỉ muốn báo tin mới nhất."

"Okay," tôi cố hạn chế nói chuyện vì cảm giác không thoải mái khi phải nói chuyện điện thoại trước mặt Miranda.

“Bác sĩ vừa gọi điện báo là có vẻ như Lily sắp hồi tỉnh. Có tuyệt vời không con? Bố nghĩ là nhất định con muốn biết tin đó.”

“Vâng ạ, tất nhiên rồi. Thật tuyệt vời.” “Con đã quyết định về hay chưa?”

“À, không, chưa ạ. Tối mai Miranda tổ chức dạ hội và rất cần con giúp một tay, cho nên... Bố này, con xin lỗi, bây giờ không tiện nói chuyện. Con sẽ gọi điện lại nhé?”

“Lúc nào cũng được con ạ.” Bố tôi cố nói giọng bình thản, nhưng tôi gnhe khá rõ sự thất vọng.

“Vâng, cảm ơn bố đã gọi điện. Bye.”

“Ai đấy?” MIranda hỏi, mắt vẫn nhìn tờ chương trình. Trời bắt đầu mưa, tiếng giọt nước đập lên mái ô tô át cả tiếng bà.

“À, bố tôi gọi điện. Từ Mỹ sang.” Tôi nói vớ vẩn gì vậy? Từ Mỹ sang?

“Ông ấy muốn gì mà đụng chạm đến công việc của buổi dạ hội ngày mai?”

Trong đầu tôi cảy ra hàng triệu lời nói dối tiềm tàng, nhưng không có thì giờ để nghĩ ra một câu cho hợp lý – nhất là khi Miranda tình cờ dỏng tai lên nghe. Tôi không còn cách nào khác là phải nói thệt.

“À, không có gì. Một cô bạn của tôi bị tai nạn, đang ở bệnh viện, chính xác hơn là bị hôn mê. Bố tôi vừa kể tình trạng của cô ấy và hỏi tôi có về không.”

Bà lắng nghe, gật đầu vẻ duy nghĩ và vớ lấy tờ báo mà người tài xế chu đáo đã đặt sẵn vào xe. “Thế à.” Không có lấy một lời xin chia buồn hay hỏi cô ấy có bị nặng không, chỉ một câu lạnh lùng vô nghĩa và ánh mắt bực dọc.

“Nhưng tôi không về, nhất định không. Tôi biết là sự có mặt của tôi ngày mai ở buổi dạ hội rất quan trọng. Tôi đã suy nghĩ rất lâu và muốn nói với bà là tôi sẽ cố gắng làm tròn trách nhiệm của mình trước bà và công việc, nghĩa là tôi sẽ ở lại.”

Bà im lặng. Rồi khẽ mỉm cười: “Aan-dree-aa, tôi khen ngợi ý định của chị. Chị biết xếp thú tự ưu tiên thế là tốt. Tôi cũng phải nói là thoạt tiên tôi đã suy nghĩ nhiều vì chị. Thứ nhất vì chị biết gì về thời trang cả, và còn tệ hơn, chị cũng chẳng thèm quan tâm đến. Thứ hai là sự bất bình dai dẳng và đa dạng của chị về các yêu cầu của tôi không hề qua được mắt tôi. Về công việc thì chị đã tỏ ra là người khá có năng lực, nhưng quan điểm của chị về công việc không phải đã hoàn toàn tốt.”

“Ô, Miranda, cho phép tôi được...”

“Tôi chưa nói xong! Tôi muốn nói là lúc này đây, sau khi chị đã tỏ rõ thái độ làm việc tích cực, tôi sẽ có nhiều thiện chí hơn để giúp chị đạt được mục tiêu mơ ước. Chị có quyền tự hào về mình, Aan-dree-aa.” Một cuộc độc thoại với độ dài, độ sâu và trogng lượng kỷ lục.! Tôi choáng váng muốn ngất, ai biết được vì vui hay buồn, ai mà nói được. Nhưng bà còn đi xa thêm một bước, với một cử chỉ tuyệt đối không thích hợp với một quý bà ở tầm vóc của bà. Miranda đặt tay bà lên tay tôi đang để trên ghế giữa hai người và nói: “Vào tuổi chị, ngày xưa tôi cũng vậy.” Tôi không tìm ra lấy một từ để đáp lại, và xe cũng vừa phanh kít trước khải hoàn môn Carrousel du Louvre va tài xế nhảy phắt ra khỏi xe để mở cửa cho chúng tôi. Tôi vớ lấy túi của tôi và của bà, vẫn chưa biết đó là khoảnh khắc huy hoàng nhất hay nhục nhã nhất trong đời mình.

Ký ức về show thời trang Paris chỉ còn lờ mờ. Phòng khá tối, như tôi còn nhớ, và tiếng nhạc quá ồn ã để làm nền cho sự lịch thiệp được đưa lên sân khấu. Nhưng nếu hôm nay nhớ về hai giờ đồng hồ được ngó vào thế giới dị biệt ấy thì một lần nữa tôi chỉ còn cảm thấy sự khốn khó của mình. Tương thích với bộ cánh của tôi – áo cashmere hiệu Malo mặc sát người, váy nhung the – Jocelyn đã cẩn thận chọn ra đôi ủng Channel làm cho đôi chân tôi có cảm giác bị đút vào máy xay thịt. Tôi chóng mặt vì mất ngủ, lại còn nhút nhát và đói gần chết. Đứng cùng với một nhóm phóng viên hạng ba và mấy kẻ lăng xăng khác ở tận cuối phòng, tôi cố không để Miranda lạc khỏi tầm kiểm soát, đồng thời đảo mắt tìm một xó xỉnh không có người, đề phòng trường hợp bị nôn. Vào tuổi chị, ngày xưa tôi cũng vậy. Câu ấy đập thùm thụp trong tai tôi theo nhịp mạch máu trên trán và thái dương.

Miranda để tôi yên thân ngót một tiếng – khoảng khắc tĩnh lặng trước cơn bão. Chúng tôi ở trong cùng một phòng, nhưng bà vẫn mở di động gọi tôi đi lấy một ly San Pellegrino. Từ lúc đó trở đi, trung bình cứ mười phút bà lại gọi điện, mỗi cú gọi lại gây ra một luồng điện đau buốt óc tôi. Reng! “Nối máy cho tôi với ông Tomlinson trên phi cơ.” (Mười sáu lần gọi, nhưng Mờ-Cờ-Đờ không nhấc máy.” Reng! “Nhắc nhờ các biên tập viên Runway đang ở Paris: chớ quên là đang ở đây thì được miễn các nhiệm vụ hắng ngày. Tôi đợi duyệt tất cả mọi bài theo đúng lịch đã định.” (Mấy người đang ở Paris mà tôi gọi được tại khách sạn chỉ cười và cúp máy luôn.) Reng! “Chị đi kiếm ngay cho tôi một chiếc bánh kẹp thịt gà tây kiểu Mỹ, tôi ghét giăm bông quá.” (Tôi chạy năm cây số trong đôi ủng tra tấn, nhưng khác với Mỹ là nơi mỗi góc phố có một xe bán đồ ăn, ở đây không sao tìm được. Chắc chắn đó là điều không lạ đối với bà, vì ở New York tôi có bao giờ bị sai đi mua món này đâu.) Reng! “Tôi đợi bộ hồ sơ hoàn chỉnh của ba ứng cử viên đầu bếp hứa hẹn nhất, đặt vào phòng trước khi tôi từ show diễn về.” (Emily làm ầm lên, cứ như tôi định bóp cổ chị. Nhưng chị vẫn hứa sẽ fax mọi thông tin cần thiết mà chị đã ghi chép về các ứng cử viên đầu bếp tương lai. Tập hợp thành hồ sơ là chuyện của tôi.” Reng! Reng! Reng! Vào tuổi chị, ngày xưa tôi cũng vậy.

Chân nhức nhối, mặt xám ngoét, tôi trốn khỏi lũ búp bê người mẫu trên sàn catwalk ra ngoài để hút vội điếu thuốc. Vừa kịp bật lửa thì - dễ hiểu – lại có chuông điện thoại. “Aan-dree-aa! Aan-dree-aa! Chị lại chạy đâu mất rồi?

Tôi di nát điếu thuốc chưa kịp châm và chạy vào phòng. Có lẽ dạ dày tôi sắp vùng dậy, bây giờ chỉ còn đợi xem khi nào và ở đâu.

“Tận phía tường sau cùng.” Tôi lách vội qua cửa và đứng tựa vào tường. “Bên trái, ngay cạnh cửa. Bà có thấy tôi không?”

Bà ngó qua ngó lại cho đến khi thấy tôi. Tôi toan tắt điện thoại, nhưng giọng nói thầm của bà vẫn tiếp tục xoáy vào tai: “Chị đứng yên ở đó, hiểu chưa?

Là trợ lý của tôi chị phải luôn có mặt cạnh tôi khi cần, chứ không phải ra ngoài nhảy múa. Thật không sao chấp nhận được, Aan-dree-aa!" bà rẽ đường đi đến cuối phòng và đứng sững trước mặt tôi. Trên sàn diễn, một cô gái trong chiếc áo dài chấm đất gấu xòe ra lấp lánh kim tuyến đi đi lại lại giữa đám khán giả kính cẩn ngắm nhìn, và nhạc chuyển từ một kiểu nhạc nhà thờ sang Heavy Metal. Nhịp tim của tôi cũng chuyển theo. Miranda vẫn tiếp tục phun ra những lời độc địa khi đến trước mặt tôi, song ít nhất thì bà cũng gập điện thoại lại, và tôi làm theo.

"Aan-dree-aa, chúng ta có một vấn đề nghiêm trọng. Có nghĩa là chị có một vấn đền nghiêm trọng. Tôi vừa nhận điện thoại của ông Tomlinson. Anabella đã nhắc nhở ông là hộ chiếu của bọn trẻ con hết hạn vào tuần trước."

"Ôi, thật thế sao?" Là câu duy nhất mà tôi có thể thốt ra, tuy nhiên không phải là câu trả lời thích hợp. Tay bà ôm chặt chiếc túi, mắt bà lồi khỏi hốc mắt.

"Ôi, thật thế sao?" Bà nhại tôi, chất giọng chua loét của bà khiến mọi người quay lại nhìn. "Ôi, thật thế sao? Phải chăng chị không có gì để góp lời nữa à?"

"Không, tất nhiên không phải thế, Miranda. Ý tôi không phải thế. Tôi có thể giúp được gì không?"

Tôi có thể giúp được gì không? Bà nhại lại, lần này nghe như một đứa trẻ mè nheo. Nếu đó là bất kỳ ai trên quả đất này, ngoài Miranda, thì chắc chắn sẽ được tôi cho một cái tát. "Có đấy, chị sẽ giúp được ngay đây, Aan-dree-aa. Do chị không đủ khả năng để lo làm xong mấy việc đó từ trước nên bây giờ chị phải tìm cách làm xong hộ chiếu mới cho bọn trẻ trước khi chúng cất cánh vào tối nay. Tôi không muốn thiếu mặt các con trong buổi tiệc tối mai, chị có hiểu tôi không?"

Có hiểu tôi không? Chà, câu hỏi hay đấy chứ nhỉ. Tôi hoàn toàn không hiểu nổi, tại sao đó lại là lỗi của tôi khi hộ chiếu của hai đứa trẻ mười tuổi hết hạn. Chúng có – xét về lý thuyết – hai bậc phụ huynh, một bố dượng và một cô giữ trẻ chăm sóc hai mươi tư tiếng mỗi ngày. Mặt khác thì tôi cũng biết là chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì nữa. Trong mắt Miranda tôi là kẻ có lỗi, thế là đủ. Chắc chắn bà sẽ bịt tai không muốn hiểu, nếu tôi nói là nên xóa sổ chuyến bay tối nay của hai đứa trẻ đi. Tôi có thể làm một số điều tưởng như bất khả thi, nhưng trong vòng chưa đến ba tiếng đồng hồ mà từ nước ngoài xin được nhà chứ trách liên bang cấp cho hộ chiếu mới là chuyện nằm mơ giữa ban ngày. Chấm hết. Sau một năm phụng sự Miranda, đây là nhiệm vụ bất khả thi đầu tiên: bà có thể quát tháo và đòi hỏi hay hăm dọa bao lâu thì cũng vậy thôi, không ai có phép màu để làm chuyện này. Vào tuổi chị, ngày xưa tôi cũng vậy.

Quên khẩn trương Miranda đi. Qên khẩn trương Parris và show diễn thời trang và tro khỉ marathon "tôi béo quá đi mất" đi. Quên khẩn trương cả lũ tay sai quen gánh chị tính khí quái đản của MIranda, chỉ vì bà làm chủ được nghệ thuật sử dụng các nhiếp ảnh gia có năng khiếu và trang phục đắt lòi mắt cho một tạp chí thời trang. Quên khẩn trương chuyện bà nghĩ ra điểm giống nhau giữa tooiv à bà. Và bà có lý. Có lý do chết tiệt nào khiến tôi đứng đây, tại sao tôi phải đê rcon quỷ cái buồn thảm này hành hạ và làm nhục? Để có thể, chỉ có thể thôi, ba mươi lăm năm nữa tôi lại có mặt tại chính nơi này, giữa một lũ sẵn sàng hôn chân mình và một trợ lý chỉ nhăm nhăm muốn bóp cổ mình?

Tôi rút di động ra bấm số và quan sát mặt Miranda ngày càng tím tái điên dại hơn vì điên tiết.

"Aan-dree-aa," bà rít qua kẽ răng nhưng vẫn có đủ tư cách một quý bà để không nhảy chồm chồm lên. "Chị làm gì thế? Tôi nói với chị là hai con gái tôi cần gấp hộ chiếu mới, còn chị thì thấ lúc này buôn điện thoại thích hợp hơn chứ gì? Chị cho rằng tôi đưa chị qua Paris chỉ để làm việc ấy thôi sao?"

Mẹ tôi cầm máy sau ba hồi chuông, tôi vào đề luôn.

"Mẹ, con sẽ bay chuyến sớm nhất có thể. Con sẽ gọi điện lại cho mẹ khi xuống đến sân bay JFK. Con về nhà đây." Không đợi câu trả lời, tôi gập điện thoại và ngẩng lên nhìn vào cặp mắt sửng sốt vô độ của MIranda. Tôi bất giác quên cả nhức đầu và buồn nôn, chỉ mỉm cười chứng kiến bà há mồm không nói nên lời. Song tiếc thay, bà hồi lại cũng nhanh. Kể ra thì ngay lúc đó nếu tôi phủ phục xuống và cố giải thích thì may ra còn một cơ hội mong manh không bị đuổi việc, nhưng lúc này không còn gì để tiếc nuối nữa.

"Aan-dree-aa, chị có biết là chị đang làm gì không? Chị có biết là nếu chị cứ thế bỏ đi thì bắt buộc tôi phải..."

"Biến đi, Miranda. Biến ngay đi cho khuất mắt tôi."

Bà ngáp ngáp lấy hơi và ập tay che miệng. Những con búp bê thời trang đứng xung quanh quay phắt lại nhìn, thì thào với nhau và chỉ tay vào con bé trợ lý mạt hạng dám nói to câu ấy với một huyền thoại của thế giới thời trang.

"Aan-dree-aa!" Bà túm tay tôi. Tôi lánh người tránh móng vuốt của bà và cười rạng rỡ. Đã đến lúc chấm dứt trò thì thào xung quanh và để cho mọi người biết bí mật nhỏ bé của hai người chúng tôi.

"Rất đáng tiếc, Miranda," lần đầu tiên từ khi tới Paris tôi nói bằng giọng bình thản, không run rẩy. "Nhưng chắc tôi không thể đến buổi tiệc tối mai được. Bà hiểu chứ ạ? Chúc bà vui vẻ, tôi tin là ở đó sẽ rất vui. Chấm hết." Và trước khi bà kịp trả lời, tôi đeo túi lên vai, không thèm để ý đến đôi bốt đang nghiền nát đầu ngón chân, hiên ngang đi ra ngoài kiếm taxi. Chưa bao giờ trong đời tôi có cảm giác khỏe khoắn hơn lúc này. Tôi về nhà.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 18

"Jill, đừng làm ầm lên như thế!" Mẹ tôi la lên bất lực. "Mẹ nghĩ là nó còn ngủ." Rồi một giọng quang quác gọi từ tầng dưới.

"Andy? Còn ngủ à?" Jill gọi lên pphía thang gác.

Tôi hé một bên mắt và xem đồng hồ. 8 giờ 15 sáng. Lạy Chúa, mọi người làm trò gì thế này?

Tôi lăn người lấy đà mấy lần mới ngồi dậy được. Cơ thể tôi cầu xin được ngủ thêm một lát, chỉ một lát nữa thôi.

"Chào cậu," Lily mỉm cười quay về phía tôi, mặt cô cách mặt tôi vài phân. "Chuẩn bị ca sáng rồi hay sao ấy." Jill, Kyle và cháu bé đến chơi nhân dịp lễ Tạ ơn, vì vậy Lily phải dọn khỏi phòng của Jill ngày xưa. Mấy hôm nay cô ngủ trên chiếc giường con ghép cạnh giường tôi.

"Có gì mà kêu ca dữ vậy? Tớ không rõ tại sao, nhưng mới sớm tinh mơ mà cậu trông rất tỉnh táo." Lily nằm chống cùi tay trên giường, đọc báo, thỉnh thoảng làm một ngụm từ tách cafê đặt sát chân giường.

"Tớ nằm nghe Isaac khóc từ lâu rồi."

"Nó khóc à?"

"Cậu không nghe thấy gì thật à? Từ sáu rưỡi đến giờ nó cứ khóc suốt. Thằng bé thật đáng yêu, nhưng mình phải chấm dứt ngay kiểu khủng bố sáng sớm này."

"Này các cô!" Mẹ tôi lại gọi từ chân cầu thang. "Đã có ai trên đó dậy chưa? Thức hay ngủ nữa cũng được, nhưng nói để mẹ biết cần làm tan đá bao nhiêu bánh quế!"

"Thức hay ngủ cũng được? Thế này thì sao mà sống nổi hả Lily?" Tôi hét qua cửa: "Chúng con còn ngủ, mẹ không thấy à? Ngủ say như chết, vài tiếng nữa, không nghe trẻ con khóc hay mẹ gọi gì cả!" Lily cười phá lên khi tôi lại lăn ra giường.

"Bình tĩnh nào," cô nói với vẻ nghiêm trang hiếm thấy. "Đơn giản là mọi người vui khi lại thấy cậu ở nhà, và chính tớ cũng vui mừng khi được về đây. Vài tuần thôi mà, và ít nhất là bọn mình có nhau. Ổn cả đấy chứ."

"Chỉ vài tuần thôi à? Ngay lúc này tớ đã đủ để đi trại điên rồi." Tôi thay chiếc áo mặc ở nhà của Alex mà tôi vẫn dùng làm áo ngủ. Chiếc quần bò mà tôi mặc suốt mấy tuần qua nằm nhàu nhĩ một đống cạnh chân tủe, dạo này đã bó khá căng quanh vòng hông. Sau thời kỳ chỉ sống bằng cafê, thuốc lá và xúp ăn vội ăn vàng, cơ thể tôi tận dụng cơ hội này và gỡ lại năm kilô mà tôi đã mất đi trong thời gian làm việc ở Runway . Và quan trọng nhất là tôi không hề thấy áy náy gì hết; theo Lily và bố mẹ tôi thì trông tôi không béo phì, mà xinh hơn, và tôi tin ngay là họ nói thực lòng.

Lily xỏ chân vào cái quần thể thao và trùm một chiếc khăn sặc sỡ lên mái tóc quăn. Mớ tóc buộc hất ra sau để lộ ra những vết đỏ trên trán từ vụ đụng phải tấm kính chắn gió, nhưng bác sĩ đã tháo chỉ và cam đoan là sẹo sẽ rất nhỏ. "Nào dậy đi," cô nó và vớ lấy đôi nạng luôn để gần. "Hôm nay mọi người đi rồi, mai có thể mình lại có dịp ngủ cho đã."

"Đằng nào mẹ tớ cũng không để yên cho đến khi mình xuống nhà cơ mà." Tôi làu bàu và giúp Lily ngồi dậy. Cả nhà tôi đã vẽ hình đầy lên chỗ thạch cao bó quanh mắt cá cô.

"Đúng thế."

Chị tôi hiện ra trong khung cửa, bế thằng cu đầy mũi dãi trên tay. Nó vui mừng cất tiếng bập bẹ khi thấy chúng tôi. "Trông kìa, ai đây?" Jill nựng nịu và để nó nhún nhẩy. "Isaac, nói với cô Andy là không được càu nhàu nhăn nhó với chúng mình, vì mình sắp phải đi rồi. Nào, cục vàng, nói hộ mẹ đi!"

Isaac khịt mũi rất dễ thương, Jill sung sướng như nhìn một thần đồng vừa ngâm một bản xô nê của Shakespeare. "Thấy chứ, Andy! Đã nghe thấy gì chưa? Con trai yêu của mẹ, cục vàng của mẹ."

"Chào!" Tôi lầm bầm và hôn lên má Jill. "Em không thích mọi người hôm nay đã phải đi rồi đâu. Và Isaac thì muốn ở đây bao lâu cũng được, với điều kiện là phải nghiêm chỉnh ngủ say từ nửa đêm đến mười giờ sáng. Kể cả Kyle, nếu thich thì cứ ở đây, nhưng phải hứa là không hé miệng nói một câu. Chị thấy bọn em có dễ tính không?"

Lily đã tập tễnh xuống thang, tới chỗ bố mẹ tôi đang chia tay với Kyle trước khi đi làm. Tôi dọn giường cho cả hai.

Lily tỉnh hôn mê từ lúc tôi còn ngồi trên máy bay. Tôi là người thứ hai gặp cô lúc tỉnh, sau Alex. Ở bệnh viện người ta đã khám cô hàng triệu lần từ chân lên đầu, nhưng ngoại trừ mấy vết xước trên mặt, cổ và ngực và gãy xương bàn chân thì cô không bị thương thêm chỗ nào cả. Tất nhiên trông cô rất đáng sợ, nhưng cũng không có gì lạ sau cú đùa rỡ với tử thần. Giờ này thì cô đã hoạt bát trở lại, thậm chí còn quá sinh động đối với một người vừa thoát khỏi một thảm họa.

Bố tôi là người nêu sáng kiến đem cho thuê căn hộ của chúng tôi cả tháng Mười một đến hết tháng Chạp và trong thời gian đó chúng tôi về đây ở. Tôi không phấn khởi lắm, nhưng sau khi xem xét mức thu nhập tụt xuống con số không thì không còn sự lựa chọn nào khác. Ngoài ra, có vẻ như Lily cũng thích quay lưng lại một thời gian với khung cảnh đàm tiếu ngoài thành phố, đợi cho mọi sóng gió qua đi. Chúng tôi quảng cáo trên http://www.craigslist.org một "căn hộ nghỉ hè" tuyệt vời ở chính giữa trung tâm New York và thực sự kinh ngạc khi một đôi vợ chồng Thụy Điển già đến

thăm các con sống ở đây sẵn sàng chấp nhận giá do chúng tôi đặt ra – cao hơn tiền nhà hằng tháng đến 600 dollar. Với chỗ dư này chúng tôi sống trên mức thoải mái, nhất là khi bố mẹ tôi cung cấp miễn phí đồ ăn, giặt giũ và chiếc Camry móp méo. Hai vợ chồng Thụy Điển già ở lại đến tuần đầu tháng Giêng, lúc đó Lily vào học kỳ mới, còn tôi thì - đợi xem có chuyện gì mới không.

Tin đuổi việc chính thức do Emily đưa đến. Tất nhiên là sau vụ đấu khẩu nho nhỏ nọ thì không có gì phải bàn cãi thêm về chuyện tiếp tục đi làm ở đó, song Miranda nhất định còn muốn bồi thêm một cú nữa. Có nghĩa là: chưa đầy ba hay bốn phút sau, cỗ máy tàn nhẫn Runway vô cùng hiệu quả đã khởi động.

Tôi vừa vào đến taxi và rút được chân trái ra khỏi chiếc bốt tra tấn thì nghe chuông điện thoại. Tôi bất giác giật thót mình, nhưng chợt nhớ lại cú chạm trán vừa xảy ra. Không thể là bà ấy được. Lập tức tôi vẽ trong đầu một trình tự sự việc: MIranda cần một phút để ngậm miệng lại và trấn tĩnh, không cho lũ nhờm ngó xung quanh biết chuyện gì; một phút nữa, đủ để tìm ra điện thoại và gọi về nhà cho Emily; phút thứ ba để thong báo chi tiết cho cô biết mọi chi tiết về sự kiện lịch sử nọ; phút cuối cùng dành cho câu thề thốt của Emily là cô sẽ "tự tay lo liệu cho mọi việc diễn ra đúng ý muốn". Chính thế. Ngay cả khi số điện của người gọi từ nước ngòai không hiện ra trên màn hình thì tôi cũng chẳng mảy may nghi ngờ.

"Xin chào Emily, khỏe không?" Tôi vừa véo von hỏi vừa xoa bóp bàn chân trần, cố không để chạm xuống nền thảm bẩn thỉu.

Rõ ràng là Emily không được chuẩn bị tinh thần để nghe giọng tôi tươi vui như vậy. "Andrea đấy à?"

"Vâng, tôi đây, có chuyện gì mới không? Tôi đang vội..." Tôi có nên hỏi thẳng tuột là có phải cô gọi để báo tin sa thải tôi? Mà thôi, lần duy nhất này cũng nên cho cô có thì giờ lấy hơi, và tôi sẵn sàng nghe một bài ca cẩm tất yếu xảy ra – tại sao chị có thể để tôi và Runway và cả giới thời trang phải thất vọng và bẽ mặt - đại loại như vậy; song không phải thế.

"Vâng, à, tất nhiên. Tôi vừa nói chuyện với Miranda xong..." cô bỏ lửng câu, tựa như mong muốn tôi sẽ nói hết phần cuối và giải thích rằng tất cả chỉ là một sơ xuất và tôi đã hàn gắn xong xuôi trong bốn phút vừa qua.

"Và chị đã nghe nói chuyện gì xảy ra, tôi đoán vậy?"

"À, vâng. Andy, sao lại thế?"

"Tôi phải hỏi chị mới đúng chứ?"

Im lặng.

"Emily, chị nghe nhé, tôi không loại bỏ được linh cảm là chị gọi để báo tin sa thải tôi. Chị làm thế cũng được thôi, tôi biết đây không phải là quyết định của chị. Vậy là bà ấy bảo chị báo tin cho tôi?" Mặc dù lòng thanh thản như chưa từng có trong mấy tháng qua, tôi vẫn bất giác nín thở; biết đâu số phận chơi trò nghịch ngợm và Miranda không coi thái độ của tôi là xấc xược, mà lại lấy làm ấn tượng.

"Vâng, tôi có nhiệm vụ báo là chị bị sa thải và chị phải dọn khỏi phòng ở Ritz trước khi bà ấy từ chỗ trình diễn thời trang về." Cô nói khẽ, có chút tiếc nuối trong giọng. Có thể cô đã mườgn tượng ra những giờ, những ngày và tuần lễ sắp tới sẽ phỉa bỏ ra để tìm và huấn luyện người kế nhiệm tôi. Nhưng nghe có vẻ như còn ẩn chứa điều gì sâu xa hơn.

"Chị sẽ nhớ tôi phải không, Emily? Nào thú nhận đi, tôi không kể cho ai đâu mà ngại. Cứ coi nhu cuộc chuyện trò này không hề diễn ra. Chị không muốn tôi đi, đúng không?"

Lại một điều kỳ diệu nữa xảy ra: cô cười. "Chị nói gì với bà ấy thế? Bà ấy chỉ nói lại là chị xử sự thô thiển và thiếu lịch sự. Tôi không thể gợi ý cho bà ấy kể rõ hơn."

"Có gì đâu, chắc là tôi đã nói là biến đi cho khuất ắmt tôi."

"Không thể thế được!"

"Thế chị nghĩ tại sao bà ấy đuổi tôi? Chuyện xảy ra đúng như thế đấy."

"Trời đất ơi!"

"Tôi sẽ không giấu chị rằng đó là khoảnh khắc hoành tráng nhất trong cuộc đời thảm hại của tôi. Nhưng bây giờ thì tôi đang trong tình thế khốn cùng là bị người đàn bà quyền lực nhất trong làng xuất bản sa thải. Không hy vọng gì lấp lại chỗ trống trong tài khoản đã kiệt quệ, và kiếm việc mới trong ngành báo chí chắc cũng khó. Có thể tôi đào ngũ sang bên kia chiến tuyến chăng? Họ sẽ chào đón nồng nhiệt lắm đấy."

"Dĩ nhiên. Chị gửi đơn xin việc đến nn Wintour xem sao, bà ấy và Miranda vốn không ưa nhau."

"Ừ, tôi sẽ nghĩ kỹ. Emily, giữa tôi và chị không vì thế mà có vấn đề gì chứ?" Tâtá nhien là cả hai chúng tôi đều rõ là ngoài Miranda ra tuyệt đối không có đề tài nào được cả hai cùng quan tâm cả, nhưng tôi không muốn bỏ qua lợi thế của khoảnh khắc này.

"Không, sao chị lại nghĩ thế." Cô nói khách sáo – rõ ràng cũng biết từ nay tôi vĩnh viễn bị tống khỏi thiên đường, và cô sẽ bắt buộc phải lờ tôi đi như chưa quen biết. Đối với tôi không là vấn đề. Mười ăınm nữa, khi cô ngồi ở dãy ghế đầu trong show thời trang của Michael Kors còn tôi vẫn đi chợ và ăn uống ở những địa chỉ rẻ tiền, có thể chúng tôi sẽ thỏa sức lấy chuyện này ra làm trò cười. Cũng có thể không.

“Tôi cũng muốn tán chuyện với chị thêm ít phút, nhưng hiện tại đang lắm chuyện quá. Tôi phía về nhà càng sớm càng tốt. Tôi vẫn dùng vé khứ hồi được chứ? Bà ấy không thể sa thải tôi rồi để tôi bơ vơ ở nước ngoài được.”

“Nếu bà ấy làm vậy thì cũng dễ hiểu, Andrea ạ.” A, thêm một cú móc cuối cùng nữa! Kể ra cũng thú vị khi biết là chẳng có gì thay đổi cả. “Nói cho cùng thì chị đã bỏe roi bà ấy, hay đúng hơn là qua hành vi của mình đã buộc bà ấy phải cho chị thôi việc. Nhưng bà ấy không thù dai thế đâu. Chị cứ gửi hóa đơn lệ phí đặt vé về đây, tôi sẽ cố gắng thu xếp.”

“Cám ơn Emily, chị rất tốt. Chúc chị nhiều may mắn. Chị sẽ là một biên tập viên thời trang rất tốt đấy.”

“Thật hả? Chị nghĩ thế hả?” Cô hăng hái bập ngay vào. Tôi không hiểu nổi tại sao cô ta lại tin vào một đứa mù tịt về mốt như tôi, song giọng cô đầy cảm kích.

“Nhất định rồi. Tôi không hề nghi ngờ một giây.”

Tôi vừa dứt chuyện với Emily thì Christian gọi đến – và tất nhiên đã thông tỏ mọi chuyện. Lạ thật. Anh thích thú bắt tôi thuật lại từng chi tiết thú vị và hứa hẹn mời mọc đủ mọi thứ trên đời, nghe mà ngán tận cổ. Tôi lạnh lùng thông báo là hiện nay tôi có một đống việc phải làm, tôi phải chấm dứt cuộc gọi và sẽ gọi lại cho anh vào lúc thích hợp.

Ông Renaud và đội quân hầu, lạ quá, chưa biết gì về cú kết ngoạn mục của tôi. Họ càng cần mẫn đon đả hơn khi nghe nói là tôi có việc gia đình mà phải bay về ngay, và chưa đầy nửa giờ sau đã đặt được vé cho chuyến bay sớm nhất về New York, gói ghém đồ đạc của tôi và cử một chiếc Limousin kèm ngăn lạnh đựng đủ thứ rượu hảo hạng đưa ra sân bay Charles de Gaulle. Tài xế có vẻ muốn bắt chuyện, nhưng tôi chỉ trả lời nhát gừng chiếu lệ vì còn tập trung tận hưởng những phút cuối cùng trong sự nghiệp của một trợ lý bị trả lương tồi tệ nhất nhưng được ưu tiên cao nhất. Một ngụm ngon lành cuối cùng từ ly sâm banh đế cao. Mười một tháng trời, bốn mươi tư tuần lễ, tính ra là ba nghìn tám mươi giờ làm việc – đó là thời gian mà tôi đã phải trải qua để rốt cuộc tỉnh ngộ ra rằng sẽ không bao giờ trở thành hình ảnh trong gương của Miranda Priestly.

Qua bàn hải quan, lần này không có lái xe nào mặc đồng phục giơ biển ghi tên tôi mà là bố mẹ tôi đứng đợi và sung sướng gặp lại con gái. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau, và sau khi hai phụ huynh tiêu xong cú sốc bởi bộ dạng của tôi (quần jean bạc phếch bó chẽn của Dolce & Gabbana, giày cao gót nhọn hoắt, sơ mi trong suốt – ơ kìa, tôi đã chọnn đúng như hướng dẫ trong mục “Các dịp khác”, gạch đầu dòng “Đi từ sân bay hoặc đến sân bay,” do đội tư vấn của Runway gửi theo chuyến công du này) họ mới tiết lộ tin sốt dẻo nhất: Lily đã hồi tỉnh và nhận biết xung quanh. Chúng tôi đi thẳng đến bệnh viện, vừa chạy qua cửa phòng tôi đã được nghe cô bạn mới thoát khỏi cơn hôn mê yếu ớt gọi tên mình.

Rời bệnh viện, tất nhiên Lily còn bù đầu với tòa án; chẳng gì thì cô cũng đã lái xe trong lúc xay sỉn, phóng quá tốc độ vào đường ngược chiều. CHỉ may mắn nhờ những người liên quan không bị gì ănngj mà thẩm phán đã cực kỳ rộng lượng khi tuyên án Lily phải đi lao động công ích - khoảng một trăm năm gì đó. Tiền sự lái xe say rượu thì tất nhiên bị ghi vào hồ sơ. Chúng tôi ít khi nhắc lại vụ này – cho đến giờ Lily vẫn không thích thú nhận là cô có vấn đề vì quá chén – nhưng một lần tôi đã đến đón cô ở buổi điều trị tập thể tại East Village và được nghe kể là ở đó rất hay, không nhấn mạnh quá mức chuyện luân lý, tuy nhiên cũng khá “sốt ruột”. Tôi lườm cô sắc lẹm kiểu Emily khi nghe câu cuối, lập tức Lily nói thêm là ở đó có vài chàng khá hấp dẫn, và cũng không có hại gì nếu cả một buổi tối không uống giọt nào. Thế là ổn. Bố mẹ tôi đã thuyết phục cô đến nói chuyện thẳng thắn với ông chủ nhiệm khoa ở trường Columbia. Thoạt tiên cô chối đây đẩy, nhưng rồi cũng nhận ra đó là một việc có lợi: ông ta cho nghỉ đến hết học kỳ chứ không bắt học lại và thống nhất với bộ phận tài chính là đầu năm sau cô được quay lại nhận học bổng.

Dần dần cuộc sống của Lily và tình bạn giữa hai chúng tôi lại đâu vào đấy, nhưng với Alex thì không. Lúc tôi chạy ùa vào phòng bệnh của Lily thì anh ngồi cạnh giường. Thú thật là lúc đó nếu bố mẹ tôi không lánh vào quán cafê thì hơn. Sau câu chào hỏi gượng gạo, tất nhiên tiếp đến là tôi vồ vập với Lily, nhưng trong nửa tiếng đồng hồ cho đến lúc Alex mặc áo khoác và vẫy tay tạm biệt mọi người, chúng tôi không trao đổi với nhau một câu nào ra đầu ra đũa. Về đến nhà tôi gọi điện cho anh, nhưng chỉ nghe được máy trả lời tự động.. Sau vài lần thử nữa thì tôi cũng gặp anh trước khi đi ngủ.

“Chào anh!” Tôi cố nói thật lấy lòng và tự chủ như có thể.

“Em đấy à,” mọi au yếm của tôi như nước đổ đầu vịt.

“Anh này, Lily cũng là bạn của anh, em biết, và những gì anh làm đều là đương nhiên, nhưng thật lòng đúng là em không biết làm gì để cảm ơn anh: anh đã tìm ra em, đã giúp bố mẹ em, đã ngồi hàng giờ bên cạnh giường bệnh...”

“Không có gì. Giúp đỡ bạn bè trong hoạn nạn là chuyện bình thường thôi. Không có vấn đề gì đâu.” Chuyện bình thường, tất nhiên, nhưng không hẳn bình thường đối với một người tự cho mình là cái rốn của vũ trụ và có những tiêu chí lệch lạc, và tình cờ đang nói chuyện với anh!

“Alex, em xin anh, chúng ta có thể nói chuyện với nhau một cách...”

“Không. Hiện giờ không có gì để nói cả. Cả một năm nay anh đã đợi dịp ấy, đôi khi cầu xin dịp ấy, nhưng không có tín hiệu nào từ phía em. Một lúc nào đó anh đã bị mất cô gái Andy mà anh đã từng si mê. Anh cũng không biết chính xác chuyện đó chính xác xảy ra bao giờ và như thế nào, nhưng nhất định là em không còn là Andy của ngày xưa, trước khi bắt tay vào công việc này. Andy của anh sẽ không bao giờ có ý nghĩ là một show thời trang hay cuộc liên hoan hay bất cứ gì đó lại quan trọng hơn người bạn đang cần mình, đang thực sự cần mình. Tất nhiên anh vui mừng khi em đã quay về và nhận ra đó là hành động duy nhất đúng, nhưng bây giờ anh cần thời gian đã, thời gian để suy nghĩ xem em và anh, và hai chúng ta, đang đứng ở vị trí nào. Andy, chuyện này không phải mới mẻ gì với anh. Chuyện đã kéo dài lắm rồi - chỉ có mình em là quá bận bịu nên không nhận ra.”

“Alex, anh chưa bao giờ cho em một dịp may cỏn con nào để chúng mình ngồi với nhau, để em giải thích cho anh chuyện gì xảy ra. Có thể anh có lý, và em không còn là em ngày xưa nữa. Em thì không tin, và ngay cả khi em có thay đổi chăng nữa thì cũng không nhất định chỉ thay đổi theo hướng xấu đi. Anh và em đã xa cách nhau đến mức ấy rồi sao?”

Alex là người bạn thân nhất của tôi, hơn cả Lily, đó là chuyện tôi biết chắc, nhưng cũng chỉ là người bạn thân từ nhiều tháng nay. Những gì anh nói đều đúng, đã đến lúc tôi nên thú nhận với anh điều đó, cho dù không đơn giản. Tôi lấy hơi thật sâu.

"Anh nói đúng."

"Em nghĩ thế à?"

"Vâng. Em đã đối xử thực sự ích kỷ và bất công với anh."

"Vậy bây giờ thì sao?" Nghe giọng anh như không cảm động, mà chán nản.

"Em cũng không biết. Mình không nói chuyện với nhau nữa? Không gặp nhau nữa? Em không rõ như thế có tốt không. Em muốn anh tiếp tục là một phần của đời em, và chẳng hề tưởng tượng được là em sẽ biến ra khỏi cuộc đời anh."

"Anh cũng thế. Nhưng anh không chắc chắn là mình có giữ được lâu không. Trước khi yêu nhau mình không là bạn bè, bây giờ khó tưởng tượng chỉ có thể làm bạn với nhau mà thôi. Nhưng ai biết được trước mọi sự? Nếu mình có nhiều thời gian để suy nghĩ..."

Tôi cúp máy. Đó là tối hôm đầu tiên sau khi trở về, tôi đã khóc hết nước mắt, không phải vì Alex mà vì nhiều chuyện đã biến đổi trong năm qua. Một cô Lọ lem ngơ ngác bước vào vương quốc Elias Clark, rồi lảo đảo ra khỏi đó với một chút kinh nghiệm sống và nhận thức ra rằng mình vẫn là Lọ Lem. Nhưng trong khoảng thời gian đó tôi đã trải nghiệm nhiều hơn so với một trăm công việc khởi nghiệp khác. Kể cả khi trong lý lịch có dòng chữ "sa thải" xấu xa, bị bạn trai từ bỏ và trong tay không có gì ngoài một va li (nói cho công bằng là bốn va li Louis Vuitton) ních đầy quần áo hàng hiệu - biết đâu tất cả đều có ý nghĩa của nó?

Tôi tắt chế độ chuông điện thoại, lôi một cuốn sổ ghi chép cũ từ ngăn kéo dưới cùng và bắt đầu viết.

Bố tôi đã tránh vào phòng làm việc, và khi khó nhọc lần cầu thang xuống tầng dưới tôi chỉ kịp thấy mẹ tôi đang trên đường ra nhà để xe.

"Con gái đấy à, mẹ không biết là con đã thức rồi. Mẹ phải đi đây. Jill bay lúc mười hai giờ, các con phải nhớ khởi hành sớm. Nếu có chuyện gì thì gọi vào di động cho mẹ. À, tối nay con và Lily có ăn ở nhà không?"

"Mẹ đừng hỏi con, con vừa ra khỏi giường và chưa được ngụm cafê nào. Liệu có được phép lùi quyết định chuyện ăn tối được mấy phút không?"

Câu trả lời nhấm nhẳng của tôi chẳng có ích gì vì mẹ tôi đã ra khỏi cửa trước khi tôi mở mồm. Lily, Jill, Kyle và thằng cu im lặng ngồi quanh bàn bếp, mỗi người cầm mấy trnag của tờ Times. Giữa bàn là một đĩa bánh quế đã ỉu, trông hết cả muốn ăn, cạnh đó là chai xi rô loại rẻ tiền vừa lấy từ tủ lạnh ra và một cục bơ cứng như đá. Thứ duy nhất được mọi người hưởng ứng chỉ có cafê mà bố tôi, theo đúng truyền thống, sáng nào cũng mua cùng bánh hiệu từ hiệu Donkin Donut về, vì ông nghi ngờ (rất có lý) chất lượng của mọi thứ do tay mẹ tôi làm ra. Tôi lấy dĩa khêu một chiếc bánh quế, chưa kịp cắt nhỏ ra trên đĩa giấy thì nó đã chảy ra nhão nhoét.

"Ai ăn cái thứ này? Hôm nay bố không mua bánh Donut à?"

"Có chứ, nhưng bố giấu trong tủ trước phòng làm việc." Kyle làu bàu. "Bố không muốn mẹ nhìn thấy. Em lấy bánh ra đi."

Tiếng chuông điện thoại vang lên trong khi tôi đang đi tìm đảo giấu vàng. "A lô?" Ít nhất thì bây giờ tôi cũng không nói "văn phòng Miranda Priestly," nhưng giọng của tôi vẫn cực kỳ chán chường như cũ.

"A lô. Cho tôi nói chuyện với Andrea Sachs."

"Tôi đây. Tôi đang nói chuyện với ai đấy ạ?"

"Chào Andrea, tôi là Loretta Andriano của tạp chí Tuổi mười bảy."

Tim tôi đập rộn. Tôi đã nặn óc ra một tác phẩm "hư cấu" dài 2000 từ nói về một cô bé mới lớn, mải học hành ôn thi đại học mà sao nhãng bạn bè và gia đình. Chuyện ngớ ngẩn, ngoáy ra trong hai tiếng, nhưng tôi tin là đã nói đúng giọng khôi hài pha lẫn xúc động.

"Xin chào, chị có khỏe không?"

"Cảm ơn chị, tôi khỏe. Bài viết của chị đang nằm trên bàn tôi, và tôi phải nó là không tồi. Tất nhiên còn phải biên tập lại, và còn sửa nhiều trong ngôn ngữ vì đa số độc giả của chúng tôi dưới tuổi mười ba, nhưng tôi muốn đăng nó trong số tháng Hai."

"Thật ạ?" Không thể tin nổi. Chuyện này tôi đã gửi đến chục tạp chí dành cho tuổi mới lớn và hai bản già dặn hơn cho hai tạp chí phụ nữ, nhưng cho đến nay chưa nhận được một câu trả lời nào.

"Thật mà. Chúng tôi trả 1.5 dollar cho mỗi từ và chị phải điền vào một số biểu thuế của chúng tôi. Chị đã có kinh nghiệm làm cây bút tự do đấy chứ?"

"Nói cho đúng thì chưa, nhưng trước đây tôi có làm việc ở Runway ." Tôi cung không rõ nói thêm câu ấy làm gì, trong toàn bộ thời gian ở đó công việc khó khăn nhất của tôi chỉ là giả mạo vài ghi chép để hù dọa người khác, nhưng có vẻ Loretta không để ý đến sự sơ hở này.

"Thật hả? Sau khi tốt nghiệp tôi cũng làmtợ lý thời trang ở Runway. Trong mộtnăm trời ở đó, tôi học hỏi được nhiều hơn năm năm tiếp theo."

“Thật sự là một kinh nghiệm không gì sánh nổi. Một dịp may lớn cho tôi.”

“Chị làm gì ở đó?”

“Tôi là trợ lý riêng cho Miranda Priestly.”

“THật à? THật tội nghiệp cho chị, thế mà tôi không biết gì cả. À, có phải chị là người bị Miranda sa thải ở Paris mới đây không?”

Lạy chúa, làm sao tôi lại phạm phải lỗi lớn này. Mấy ngày sau khi tôi quay về, mục xã hội của tờ TImes đăng một tin khá dài về vụ bê bối ấy, trích từ “những nguồn thạo tin” - chắc là một trong mấy búp bê thời trang đứng gần đó và mục kích hành vi kỳ quái của tôi. Không thể là nguồn nào khác được, vì những câu trích dẫn rất chính xác. Và tất nhiên tôi không phải là người duy nhất đọc bài báo này. Tôi đã ngờ ngợ cho rằng sự phấn khích của Loretta dành cho câu chuyện của mình đột ngột tan biến, nhưng bây giờ không thể lùi bước được nữa.

“À, vâng. Nhưng thật ra mọi chuyện không đến nỗi tồi tệ như vậy. Bài báo đã cường điệu quá đáng.”

“Tôi lại hy vọng là họ không cường điệu. Phải có ai đó làm cho mụ già này mở mắt ra, và nếu đó là chị thì tôi xin bái phục! Bà ta đã biến một năm của tôi ở Runway thành địa ngục, ấy là tôi chưa làm việc trực tiếp với bà ấy đấy. À, bây giờ tôi phải đến một cuộc tiếp khách buổi trưa cho nhà báo, nhưng có lẽ mình thống nhất một lịch hẹn luôn đi. Chị sẽ có dịp hoàn tất các giấy tờ cần thiết và đằng nào tôi cũng muốn làm quen với chị. Nếu còn các bài viết khác mà chị thấy phù hợp với báo của chúng tôi thì mang đến luôn.”

“Vâng, nhất định rồi.” Chúng tôi thống nhất gặp nhau lúc ba giờ chiều thứ Sáu tới rồi tôi đặt máy, chưa hết bàng hoàng. Kyle và Jill đã đưa thằng bé cho Lily trông để đi thay quần áo và gói đồ đạc. Tôi đặt nó lên vai và xoa lưng qua lần vải cho đến khi nó hết khóc.

“Cậu sẽ không bao giờ đoán ra ai vừa gọi tớ,” tôi vừa véo von vừa cõng Isaac chạy khắp phòng. “Một biên tập viên của tạp chí Tuổi mười bảy, họ muốn tớ viết bài!”

“Từ từ đã nào! Họ in chuyện đời cậu à?”

“Không, không phải chuyện đời tớ, mà chuyện đời của Jennifer. Chỉ có 2000 từ thôi, chẳng có gì ghê gớm, nhưng ít nhất cũng là một sự khởi đầu.”

“Thôi được, để tớ kể tiếp nhé. Một cô bé trở nên kiêu ngạo vì đã đạt được gì đó, làm mếch lòng tất cả mọi cá nhân quan trọng trong cuộc đời mình. Chuyện Jennifer. Rõ rồi.” Lily vừa nhếch mép cười vừa đảo mắt.

“Thì đã sao? Toàn chi tiết vụn vặt thôi. Quan trọng nhất là họ in truyện này trong số tháng Hai, và trả 3.000 dollar nhuận bút. CÓ kinh khủng không?”

“Chúc mừng cậu, Andy. Quả là tin tốt lành, tớ nói nghiêm chỉnh đấy. Bây giờ cậu có thể dùng nó như một biển quảng cáo, đúng không?”

“Chính xác. Thôi thì không phải The New Yorker, nhưng bước đầu thế là tốt. Một khi tớ được đăng nhiều truyện loạinỳ, có thể tại nhiều tạp chí khcá nữa, thì tương lai cũng hkông đến nỗi nào. Thứ Sáu tớ sẽ gặp biên tạp viên và phải đem theo tất cả nnhững gì đã viết. Chị ấy cũng chẳng hỏi tớ có biết tiếng Pháp không. Lại là gnười rất ghét Miranda. Tớ tin là sẽ cộng tác được với chị ấy.”

Tôi đưa bầu đoàn thê tử Texas ra sân bay, trên đường về mua hai gói ăn trưa to tướng cho mình và Lily để mấy cái bánh ăn sáng Donut không bị cô độc trong dạ dày. Phần còn lại trong ngày cũng như hai hôm tiếp theo tôi chỉ ngồi bên bàn viết để có gì đó cho hôm ra mắt Loretta, chiến sĩ đồng minh mới của tôi trên mặt trận chống Miranda.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 19

“Cho xin một cốc Cappuccino lớn với vani.” Tôi không quen mặt người đàn ông đứng sau quầy, mà cũng phải đến năm tháng nay tôi chưa vào hiệu Starbucks ở phố 57. lần cuối cùng tôi bưng một khay đầy cà phê và bánh, vắt chân lên cổ do sợ bị Miranda tông ra đường, chỉ vì muốn nghỉ một phút lấy hơi. Nhìn lại, tôi thấy thà bị sa thải vì hét lên câu “biến đi cho khuất mắt tôi” còn sướng gấp ngàn lần bị đuổi vì nhầm hai viên đường mía với hai gói đường hóa học. kết quả cuối cùng thì cũng như nhau, nhưng diễn biến thì khác hẳn.

Ai mà biết Starbucks thay đổi nhân sự xoành xoạch như vậy? Trong đám người bán hàng ở máy cà phê, tôi không nhận ra lấy một khuôn mặt duy nhất nào có vẻ quen thuộc, khiến cho thời kỳ ngày xưa tôi làm việc ở đây càng chìm sâu vào quá khứ. Tôi vuốt cho thẳng nếp quần (cát đẹp, nhưng khồng phải hàng hiệu), kiểm tra gấu quần không bám bụi bặm và tuyết tan của đường phố. Tuy biết rằng bị tất cả nhân viên một tạp chí thời trang đồng lòng tẩy chay, tôi vẫn nghĩ là cuộc phỏng ván xin việc lần thứ hai trong đời diễn biến vô cùng thuận lợi. Thứ nhất vì bây giờ tôi biết rằng trong lĩnh vực này chẳng ai quan trọng hóa chuyện quần áo, thứ hai, một năm làm việc trong khí quyển loãng của thế giới thời trang đã ngấm dần vào đầu óc tôi.

Cốc Cappuccino hơi nóng quá, nhưng rất hợp với thời tiết lạnh ẩm ướt này. Bóng tối nhập nhoạng trùm xuống thành phố như một tấm chăn tuyết dày –

bình thường ra, đó là một cái cớ sinh ra chứng trầm cảm ở tôi. Ít nhất thì tháng Hai luôn là tháng sầu muộn nhất trong năm, và vào những ngày như hôm nay những người lạc quan nhất cũng run lập cập chui vào chăn, còn kẻ bi quan thì không có chút cơ may nào nếu không uống một vốc đầy thuốc gây hưng phấn. Nhưng trong tiệm Starbucks chan hòa ánh sáng và không có ai chen chúc cả; tôi thả người vào một chiếc ghế bành vĩ đại màu xanh lá cây và cố không nghĩ đến việc có ai đó đã tựa đầu chưa gội vào thành ghế.

Trong ba tháng vừa qua, Loretta đã thành người đỡ đầu, hỗ trợ và là ân nhân của tôi. Chúng tôi hiểu nhau ngay lập tức không cần mất nhiều lời, và sau lần gặp gỡ đầu tiên chị đã dang tay che chở tôi. Ngay lần đầu, khi bước vào văn phòng rộng rãi nhưng chật ních sách vở của chị, tôi phải sững lại lấy hơi vì nhìn thấy chị béo tròn. Lúc đó tôi đã lờ mờ có linh cảm sẽ thấy chị là một người dễ mến. chị mời tôi ngồi và đọc từng chữ tôi viết trong tuần qua: miêu tả khôi hài các show thời trang, nhận xét cay độc về cuộc đời trợ lý của một người nổi tiếng và một câu chuyện khá lâm ly về mối quan hệ tan vỡ sau ba năm vì hai người do hoàn cảnh bên ngoài mà ít khi thấy mặt nhau.

Như một cuốn truyện trnah vậy, cực kỳ sến. Nhưng đơn giản là Loretta và tôi đã tìm được nhau và có dịp kể hết những cơn ác mộng ở Runway cho nhẹ lòng (những cơn ác mộng vẫn đến trong giấc ngủ của tôi. Trong giấc mơ mới đây, bố mẹ tôi bị cảnh sát thời trang ở Paris bắn chết vì tội mặc quần ngắn, và Miranda đã xoay sở cách nào đó để nhận tôi làm con nuôi một cách hợp pháp). Chúng tôi nhanh chóng nhận ra rằng sự khác biệt duy nhất giữa hai người chỉ là bảy năm chênh tuổi.

Nhờ sáng kiến thần tình cuả tôi đem bán tống bán tháo toàn bộ chỗ quần áo của Runway cho một tiệm đồ cũ kiêu kỳ ở đại lộ Mandison, nay tôi có một tài sản kha khá trong tay và có điều kiện ngồi viết với thu nhập ít ỏi. Quan trọng nhất là tên tôi bắt đầu xuất hiện. Tôi đã đợi rất lâu một cuộc điện thoại của Emily hay Jocelyn, thông báo là lái xe đang trên đường đến chỗ tôi lấy lại quần áo. Nhưng sau khi không nhận được một lời nào, tôi nghĩ là được tự do sử dụng chúng. Tôi chỉ cất lại một chiếc áo dài Diane Von Furstenberg. Emily đã trút những thứ trong ngăn kéo bàn vào thùng giấy và gửi qua bưu điện về cho tôi. Trong đó tôi tìm ra lá thư của Anita Alvarez, fan nồng nhiệt của Runway mà tôi vẫn muốn gửi tặng một chiếc áo dài trong mơ. Cho đến giờ tôi vẫn chưa làm được, nhưng hôm nay tôi gói chiếc áo dài in họa tiết rắc rối vào giấy bóng mờ, kèm với một đôi giày Manolo và mấy dòng với nét chữ của Miranda - thật bực mình khi năng khiếu ấy vẫn tồn tại. Ít nhất là một lần trong đời cô bé ấy cũng được sở hữu và tận hưởng một thứ đồ đẹp. Và, còn quan trọng hơn, được tin là ngoài thế giới bao la kia có ai đó quan tâm đến cô.

Ngoài chiếc áo dài sử dụng vào mục đích từ thiện, tôi còn giữ lại chiếc quần bò Dolce & Gabbana rất sexy, và đưa cho mẹ tôi chiếc túi may chần kiểu cổ điển với quai xích ("Con gái cưng, túi đẹp quá. Con vừa bảo là mác gì ấy nhỉ?") Tất cả các đồ khác như áo quây mỏng tang, quần da, bốt đóng đinh và xăng đan quai mỏng tôi đều biến thành quy hết. Bà thu ngân gọi chủ cửa hiệu ra, và rốt cuộc họ thống nhất đóng cửa hiệu mấy tiếng để có thì giờ đnáh giá bộ sưu tập của tôi. Chỉ riêng mấy đồ Louis Vuittọn – hai va li, một túi xách và một va li to để treo áo dài – đã đem lại 6.000. Khi hai bà vừa khúc khích và thì thầm vừa kiểm tra xong xuôi các món đồ thì tôi hiên ngang cầm một tấm séc 38.000 dollar ra về. Theo tính toán của tôi thì đủ tiền nhà, thậm chí cả tiền ăn cho một năm, và trong năm đó tôi có quyền tập trung sức lực mà xây dựng sự nghiệp viết lách. Vừa lúc Loretta xuất hiện trong cuộc đời tôi, và tất cả sáng sủa hẳn lên.

Tôi đã gửi cho chị bốn bài - một bài giới thiệu, hai bản thảo mỗi bản 500 từ và một truyện 2.000 từ. Loretta có vẻ như chưa thấy thế là đủ, chị hào hứng gây dựng cho tôicác quan hệ mới và tự mình liên hệ với các đồng nghiệp ở báo khác quan tâm đến bài viết tự do. Chính vì lý do đó mà tôi có mặt ở tiệm Starbucks vào sáng mùa đông xám xịt hôm nay – trên đường tới tòa nhà Elias Clark. Loretta đã kiên trì năn nỉ với tôi như với một con ngựa trái tính và cam đoan là Miranda sẽ không lao vào xé xác tôi ra khi bước chân vào tòa nhà. Tuy vậy tôi vẫn chộn rộn trong người. Không ngây đần ra vì sợ như ngày xưa nữa, khi chỉ một hồi chuông điện thoại vô hại cũng đủ làm tim tôi đập thình thịch, song tôi vẫn bối rối khi tưởng tượng ra – cho dù vô cùng hãn hữu - cảnh chạm mặt bà ta. Hoặc Emily. Hoặc bất kỳ ai đó, trừ James là người vẫn giữ liên lạc với tôi.

Vì lý do nào đó không rõ, Loretta gọi điện cho cô bạn sinh viên ở cùng phòng ngày xưa, hiện nay tình cờ đang làm biên tập viên mục tin tức đô thị ở báo The Buzz. Loretta nói với cô ta là đã phát hiện một cây bút đầy tương lai – ám chỉ tôi! Chị đặt lịch hẹn cho buổi phỏng vấn hôm nay, thậm chí còn cảnh báo cô bạn là Miranda đã tống tôi ra khỏi cửa, và cô bạn cười phá lên: nếu họ không chịu nhận người nào từng bị Miranda sa thải thì có lẽ phải tự tay viết tất cả các bài báo.

Với dũng khí từ cốc Cappuccino, tôi cặp tập bản thảo dưới nách đi đến tòa nhà Elias Clark, lần này hoàn toàn thư thái, không có tiếng chuông di động nháo nhác, không có một khay đầy cafê. Từ bên ngoài, tôi đảo mắt kiểm tra xem có mấy búp bê thời trang hiệu Runway lởn vởn ở tiền sảnh không, sau đó tì cả người vào cửa quay nặng như chì.

Lần cuối cùng tôi vào đây thì đã cách xa năm tháng, nhưng mọi thứ vẫn y nguyên như xưa: Ahmed đằng sau két tiền của quầy báo, một tờ áp phích bóng lộn thông báo dạ hội cuối tuần của báo Chic ở nhà hàng lotus. Thay vì trình diện như một khách bên ngoài vào, tôi đi theo thói quen về phía cửa xoay. Và nghe một giọng rất quen: "I can't remember if I cried when I read about his widowed bride, but something touch me deep inside, the day, the music died. And we were singing..." Bài "American Pie"! Eduardo thật đáng mến, tôi nghĩ bụng.

Bài hát chia tay mà tôi đã không hát nổi. Tôi quay lại và nhìn thấy Eduardo, vẫn phốp pháp và mướt mồ hôi như mọi khi, miệng cười nhăn nhở. Nhưng không phải cười với tôi. Trước khung cửa xoay là một cô gái gầy nhom, tóc đen nhánh, mắt xanh. Cô mặc quần bó, sọc nhỏ rất sành điệu, áo quây hở bụng, trên tay là khay cafê, một túi đầy báo và tạp chí, ba bộ quần áo treo trên mắc và một bao vải in chữ "MP". Tôi vừa kịp hiểu ra tình thế thì điện thoại của cô gái réo chuông. Cô giật thót người và trông như khắp òa lên khóc.

Nhưng mặc cho cô hết sức ấn vào cửa xoay, nó vẫn im lìm không chuyển. Cô thở dài não nuột rồi lên tiếng: "Bye, bye, Miss American Pie, drove my Chevy to the levee, but the levee was dry, and good old boy were drinking whiskey and rye, singing this will be the day thats I due, this will be the day I die..." Tôi quay lại nhìn Eduardo, ông lén mỉm cười về phía tôi và nháy mắt. Và trước khi cô gái xinh đẹp kịp hát hết bài, ông nhấn nút cho tôi qua khung xoay, tựa như tôi thuộc hàng VIP trên thế giới này.

CÁM ƠN bốn người đã giúp tôi hoàn thành tác phẩm

Stacy Creamer, biên tập cuốn này. Nếu bạn đọc không ưa truyện này thì đó là lỗi của bà ấy... đã gạch hết những đoạn vui nhất.

Charles Salzberg, nhà văn và nhà giáo. Ông đã động vien tôi đừng bỏ cuộc. Nếu bạn đọc không ưa truyện này thì ông cũng có một phần lỗi.

Deborah Schneider, đại diện cao cấp. Bà luôn cam đoan là có cảm tình với tối thiểu 15% nhưng gì tôi làm, tôi nói, và nhất là những gì tôi viết ra.

Richard David Story - sếp cũ của tôi. Từ khi không phải thấy mặt ông hàng ngày trước chín giờ sáng, tôi đâm ra mên ông ấy.

Cảm ơn Lynne Drew và Jennifer Par, các biên tập viên ấn bản tiếng Anh.

Cảm ơn cả những người tuy rằng chẳng giúp gì cả, nhưng thể thốt sẽ mua rất nhiều sách nếu tôi nêu tên họ ở đây: Dave Baiada, Dan Barasch, Heather Bergida, Lynn Bernstein, Dan Braun, Beth Buschmann-Kelly, Helen Koster, Audrey Diamond, Lydia Fakundyni, Wendy Finerman, Chirs Fonzone, Kelly Gillespie, Simone Girner, Cathy Gleason, Jon Goldstein, Eliza Harris, Peter Hedges, Julie Hootkin, Bernie Kelberg, Alli Kirshner, John Knecht, Anna Weber Kneitel, Jaime Lewison, Bill McCathy, Dana McMakin, Ricky Miller, Daryl Nierenberg, Wittey Rachlin, Drew Reed, Edgar Rosenberg, Brian Seitchick, Jonathan Seichick, Marni Senofonte, Shalom Shoer, Josh Ufberg, Kyle White và Richard Willis.

Đặc biệt cảm ơn Leah Jacobs, Jon Roth, Joan và Abe Lichtenstein, và gia đình nhà Weisberger gồm Shirley và Ed, Judy, David và Pam, Mike và Michele.

GIẤY PHÉP

Trong sách này đã được phép sử dụng ca từ các bài:

“MATERIAL GIRL” của Peter Brown và Robert Rans

“WANNABE” của Emma Bunton, Geri Halliwell, Melanie Chisholm, Victoria Beckham, Richard Stannard, Matthew Rowbottom, Melanie Gulza

“I THINK WWE’RE ALONE NOW” của Richard Cordell

“AMERICAN PIE” của Don McLean.

Bạn đang đọc truyện *Quỷ Cái Vận Đồ Prada* được tải miễn phí tại **wWw.EbookFull.Net**.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.